

NGÔ KÍNH TỬ

CHUYÊN LĂNG NHỎ

•



vh

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

NGÔ KÍNH TỬ

CHUYỆN LÀNG NHO

(NHÒ LÂM NGOẠI SỬ)

(Hai tập)

TẬP I

PHAN VÕ - NHỮ THÀNH dịch

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI - 1989

Dịch theo bản của Nhân dân xuất bản xã
năm 1959

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với "Thủy Hử truyện" của Thi Nại Am, "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần, "Nho lâm ngoại sử" (Chuyện làng nho) của Ngô Kinh Tử là một tác phẩm giá trị nhất của tiểu thuyết Trung Quốc. Trong bài tựa viết thời Đồng Trị, một nhà phê bình đã nói : "Tôi khuyên các bạn không nên đọc quyển tiểu thuyết này, vì đọc nó một lần các bạn sẽ cảm thấy rằng mình đã gặp những nhân vật của nó suốt ngày trong đời". Riêng nhận xét này cũng đủ chứng minh giá trị hiện thực của nó như thế nào. Lỗ Tấn trong "Trung Quốc tiểu thuyết sử lược" khẳng định rằng "Nho Lâm Ngoại Sử" là tiểu thuyết châm biếm xã hội đầu tiên, và về mặt này, từ xưa đến nay nó vẫn vô địch.

I. Tác giả

Ngô Kinh Tử (1701 - 1754)- tự là Mẫn Hiên, lại có tên tự là Văn Mộc, sinh năm 1701 ở huyện Toàn Tiều, tỉnh An Huy, phía bắc bờ sông Dương Tử. Gia đình ông mấy đời nổi danh về khoa hoạn. Trong đời cô, có bốn người đỗ tiến sĩ, sang đời ông nội, có người đỗ bằng nhơn, tiến sĩ. Người cha làm giáo dụ ở huyện được vài năm rồi bị cách chức vì trái ý quan trên, về nhà được một năm rồi mất.

Gia đình ấy để lại cho ông một gia tài giàu có, vô số bà con, bạn bè là quan lại, tiến sĩ, cử nhơn, cùng với cái mộng thi đỗ làm quan để nối nghiệp nhà. Nhưng tất cả đều tan rã

mau chóng. Năm hai mươi tuổi, Kinh Tử thi đỗ tú tài ở phủ, nhưng lên tỉnh thi lại hỏng. Kinh nghiệm thi cử của bản thân cùng với kinh nghiệm làm quan của cha đã làm cho chàng thanh niên chán ngán về con đường khoa hoạn. Ông lại sẵn thói phong lưu, tiêu tiền như rác, nên chẳng bao lâu, gia sản cha ông để lại đều không cánh mà bay. Bây giờ bạn bè trở mặt, tôi tớ bỏ đi, họ hàng láng giềng, ông phải bỏ nhà lên Nam Kinh.

Cuộc đời ở Nam Kinh là cuộc đời lao động chật vật và khó cực. Mùa đông không có lửa đốt và nhiều khi phải nhịn đói hai ba hôm liền. Nhưng chính nó đã giúp ông tiếp thu những tư tưởng dân chủ của Cố Viên Vĩ, Hoàng Tôn Hy, chủ trương chống khoa cử bất cổ, chống lễ giáo và học vấn nhồi sọ của Tống Nho. Nó cũng giúp cho ông thấy rõ bản chất xấu xa của tầng lớp nho sĩ đã cầu kết với ngoại tộc Mãn Thanh gây ra cái tệ quan trường làm xã hội điêu đứng và do đó, ông đã đoạn tuyệt được về tình cảm với giai cấp thống trị và thấy cái đẹp ở quần chúng, ở những người lao động bình thường bị bọn thống trị khinh miệt. Vì vậy, năm ba mươi sáu tuổi, ông được cử lên Bắc Kinh dự vào khoa thi "Bác học hồng từ", vinh dự lớn nhất của nho sĩ Mãn Thanh, thì ông kiên quyết chối từ, dù rằng ông biết rõ con đường danh lợi đã mở ra trước mắt. Vào khoảng bốn mươi lăm tuổi, ông viết "Nho Lâm Ngoại Sử"; ngoài ra, ông còn viết "Thi thuyết", "Mộc Sơn phòng tập". Ông mất ở Dương Châu năm 1754.

Cuộc đời của Ngô Kinh Tử là cuộc đời của một thứ "án sĩ", nhưng tác phẩm mà ông để lại cho đời sau lại là một tác phẩm chiến đấu. Tác giả đã dùng hình tượng nghệ thuật để đá phá chế độ thi cử và chế độ quan trường, và qua đề tài trung tâm ấy, tác giả đã phê phán tầng lớp trí thức phong kiến về tất cả mọi mặt: học vấn, đạo đức, tư cách để làm nổi bật những tư tưởng dân chủ. Đối với văn học "Nho Lâm Ngoại Sử" có ba ưu điểm nổi bật: nội dung hiện thực, tư tưởng dân chủ và nghệ thuật châm biếm sâu sắc. Chính ba điều đó làm cho ngày nay

đọc lại chúng ta không khỏi ngạc nhiên vì nó mới mẻ lạ thường.

II - Hiện thực tính của tác phẩm

Như Lỗ Tấn nhận định, "sự thực là lẽ sống của văn chương" "Nho Lâm Ngoại Sử" sở dĩ thành tác phẩm chương mĩ vì đại trong văn học, chính vì nó bám chắc lấy sự thực của xã hội đương thời.

Xã hội được miêu tả lại trong tác phẩm là xã hội đời Thanh ở giữa thế kỷ XVIII. Người Mãn Thanh xâm chiếm Trung Quốc từ 1644. Muốn củng cố sự thống trị, nhà Thanh ra sức thống trị về mặt tinh thần. Một mặt, chúng gây ra những vụ "văn tự ngục" để giết những người viết những điều chống lại nhà cầm quyền. Một mặt, chúng dùng hình thức thi bát cổ để lung lạc trí thức. Bát cổ hay kinh nghĩa là một lối văn có tám vẻ. Người viết chỉ có thể trích dẫn ở "Ngũ Kinh", "Tứ Thư", không được nói gì đến hiện tại. Mưu mô của nhà Thanh đã thành công to lớn. Tất cả bọn nho sĩ đều rơi vào cạm bẫy : ai không làm văn bát cổ thì không phải nhà nho.

Để tránh "ngục văn tự", Ngô Kính Tử phải đặt câu chuyện vào đời Minh, nhưng tất cả mọi sự việc, nhân vật đều là những sự việc và những nhân vật của đời Thanh. Gia đình họ Đỗ ở Thiệu trường là gia đình tác giả, những nhân vật như Ngu Dục Đức, Mã Thuần Thượng, Trì Hành Sơn v.v... đều dựa vào những người bạn của tác giả. Đỗ Thiệu Khanh, anh chàng phá gia chỉ từ chính là bản thân Ngô Kính Tử. Đối với thời đại tác giả sống, phương pháp thể hiện này là một phương pháp mới mẻ và táo bạo. Tác giả không lấy đề tài trong lịch sử quá khứ, trong truyền thuyết ; những nhân vật không phải những vị anh hùng với những tình tiết quái dị. Trái lại, ở đây là cuộc sống bình thường vẫn diễn ra hằng ngày. Đúng như Lỗ Tấn nói : "Những sự việc miêu tả trong sách đều là những sự việc thông thường, ai cũng thấy cả, thường không ai cho là lạ, nên cũng không buồn để ý đến nó."

Nhưng ngay bản thân nó đã vô lý, buồn cười, đáng ghét, thậm chí đáng ghê tởm... Bây giờ tác giả nói đến thì mọi người thấy ngay ý nghĩa quan trọng của nó".

Như mọi người đều thấy, tác giả đã nêu bật một cách rất sinh động và hiện thực, thực chất của chế độ thi cử và chế độ quan trường. Ngay từ hồi thứ nhất, Vương Miện nhân vật lý tưởng của tác giả đã nói lên câu nói quán triệt tất cả tác phẩm "Văn nhân thời đại này nguy rồi!". Và tác giả cũng không hề giấu giếm chủ ý của mình là dùng tác phẩm nghệ thuật để chứng minh cái tai họa mà chế độ khoa cử đã đưa đến cho tầng lớp nho sĩ của thời đại.

Tác giả đã nêu rõ nó chỉ là một thứ trò hề, không dựa vào một tiêu chuẩn gì hợp lý mà hoàn toàn dựa vào chủ quan của người chấm thi. Chu Tiễn chấm thi, thấy Phạm Tiễn thi đã hai mươi lần vẫn không đỗ nên "thương hại" muốn "thường cho cái chí của anh ta". Chính vì vậy, y chịu khó đọc bài văn của Phạm Tiễn đến ba lần và đến lần thứ ba thì thấy "mỗi chữ là một hạt ngọc". Cũng vì thi cử chẳng qua là một thứ trò hề, cho nên các quan chấm thi chỉ nghĩ đến việc làm sao cho vừa lòng quan thấy. Phạm Tiễn muốn hoãn kỳ treo bảng vì chưa tìm được bài của Tuân Mai để cho ý đồ như ý muốn của Chu Tiễn, Trường thi là một nơi gian dối, một người đi thi thay người khác như Khuông Siêu Nhân kiếm được hàng trăm lạng. Không những thi cử chẳng có giá trị gì, mà ngay cả những người thi đỗ cũng chẳng có kiến thức gì. Tri Hành Sơn nói: "Bây giờ bọn đọc sách chẳng qua chỉ biết thi cử... Còn như việc lễ nghi âm nhạc, binh pháp, nông nghiệp thì tuyệt nhiên không sờ đến". Phạm Tiễn làm quan chấm thi nhưng vẫn không biết Tô Đông Pha nhà văn hào lớn bậc nhất đời Tống là ai; Thang tri huyện cũng đi chấm thi nhưng vẫn không biết Lưu Cơ, người đã giúp Chu Nguyên Chương đánh đuổi quân Nguyên là ai. Trong con mắt của tác giả, học văn và khoa cử là hai điều hoàn toàn đối lập.

Trong khi phân tích thực chất của chế độ khoa cử, tác giả đã miêu tả một cách hết sức cụ thể cái tấn bi hài kịch mà nó gây nên ở trong xã hội. Vì đó là con đường tiến thân duy nhất của các nhà nho, cho nên tất cả tầng lớp trí thức đều xô nhau theo con đường ấy. Đại bộ phận suốt đời thất bại, thi hỏng. Bấy giờ họ đành phải sống cuộc đời nghèo khổ cực nhục như Nghê Sương Phong vì đói khổ quá mà phải bán tất cả sáu đứa con của mình. Có một số người lận đận nơi trường ốc hàng chục năm trời mới thành đạt. Trong những hồi đầu ta gặp hai nạn nhân của chế độ khoa cử là Chu Tiến và Phạm Tiến. Ta gặp ông già Chu Tiến thì mãi đến sáu mươi tuổi vẫn hỏng, bị Mai Cửu chế nhạo, Vương Huệ coi thường, mất chức dạy học, phải giữ sổ cho nhà buôn. Con người này vì uất ức quá nên nhìn thấy cái bàn ở trường thi thì "nước mắt ràn rụa, thờ dài một cái, đập đầu vào bàn, nằm duỗi thẳng cẳng, bất tỉnh nhân sự". Quả thực giấc mộng công danh hành hạ con người đến thế là cùng ; Ta lại gặp ông già Phạm Tiến ngoài năm mươi tuổi bị lão hàng thịt mắng như tát nước vào mặt, đói quá phải đem con gà độc nhất ra chợ bán. Tác giả trình bày sâu sắc cái cảnh Chu Tiến vì thi hỏng mà chết ngất ở trường thi, cũng như cái cảnh Phạm Tiến thi đỗ mừng quá hóa điên, nên lại càng làm nổi bật sự truy lạc về tinh thần của tầng lớp nho sĩ.

Tác giả lại còn cất nhắc một cách đúng đắn sự sa đọa về nhân cách của bọn nhà nho đạt vận : Đó là vì họ đã thoát ly hoàn toàn khỏi nhân dân mà bước sang giai cấp thống trị và càng trèo lên cao trong bậc thang xã hội thì nhân cách của họ càng biến đi, để lộ nguyên hình bọn sâu mọt của xã hội. Ở đây sự phân tích những thủ đoạn mà xã hội phong kiến đã dùng để đầu độc trí thức quả thực là chua chát. Con người thi đỗ biến thành một vị thần. Anh tú tài "ngây" Chu Tiến được người ta dựng bàn thờ thờ sống và con người "môi trẻ ra ngoài" (Phạm Tiến) bỗng chốc biến thành Văn khúc tinh. Người ta đua nhau đến biếu bạc vàng, nhà cửa. Kết quả của sự mua chuộc này là

người nho sĩ bán rẻ tất cả nhân cách của mình để thành một hạng người hèn hạ. Quá trình biến chất của người trí thức trong xã hội phong kiến biểu hiện rất cụ thể qua nhân vật Khuông Siêu Nhân. Khi ta gặp Khuông, thì Khuông là một chàng bói sáng nghèo khổ, có hiểu, một người đầy những ý nghĩ cao thượng : "những người giàu là những đứa con bất hiếu, nhưng một người nghèo như ta thì dù muốn có hiểu cũng không làm sao được. Thực là bất công". Cuộc đời hàn vi của Khuông thực là cảm động, Khuông lao động vất vả, yêu quý cha mẹ, ham học. Nhưng từ khi thi đỗ, bản chất của Khuông dần dần thay đổi ; Khuông chạy theo Phan Tam, nhúng tay vào những việc bất chính để kiếm tiền, bỏ vợ cũ lấy vợ mới con quan, nghe tin vợ chết không chịu về, ngồi đầu cũng khoe khoang chức tước, tài năng của mình một cách trơ trẽn. Khuông biến thành hạng người vô liêm sỉ, nhưng vẫn luôn luôn tự lừa dối mình bằng những danh từ đạo đức.

Mặc dù khoa cử làm cho tầng lớp trí thức bị điều đứng nhưng nó vẫn có những con người sùng bái nó một cách tuyệt đối. Với Cao Hàn Lâm và Lỗ Biên Tu thì đó là cách đánh giá duy nhất về con người : "Nếu ông ta có học, thì ông ta đã thi đỗ rồi". Với Lỗ Tiêu Thư thì không lấy được người chồng cử nhân, tiến sĩ tức là "hỏng cả cuộc đời". Hạng người mê muội này nhan nhản trong xã hội phong kiến. Tiêu biểu nhất cho hạng này là Mã Thuần Thượng. Với Mã Thuần Thượng nó là tất cả : "Nếu cha mẹ có mang bệnh, nằm trên giường không có ăn mà nghe anh ngâm văn bát cổ thì trong lòng cũng nở dạ vui mừng..." "Khổng Phu Tử sống lại bây giờ thì nhất định ngài cũng phải làm văn chương theo cử nghiệp". Tất cả tầng lớp nho sĩ chỉ nghĩ đến một điều : phải ra làm quan. Động cơ ra làm quan chỉ là một động cơ hèn hạ. Tang Đồ nói với Thiếu Khanh : "... Rồi nếu thi đỗ, tôi sẽ được làm tri huyện. Thế rồi tôi sẽ đi giày, ngồi trên công đường, đánh người ta".

Chính vì vậy, sự phê phán thực chất thổi nát của chế độ khoa

cứ đưa thẳng đến sự phơi bày bộ mặt thực của chế độ quan lại phong kiến. Ở đây sự công kích thực là triệt để. Việc châm biếm, tô cáo một vài cảnh thói nát trong quan trường là một việc thường thấy trong văn học, nhưng việc đào sâu đến tận gốc rễ, phủ nhận nó một cách toàn bộ là việc rất ít có. Ngay từ hồi đầu, trước khi nhắm mắt, bà mẹ của Vương Miện đã nói:

"Làm quan không phải là việc làm cho cha ông vinh hiển. Ta thấy những kẻ làm quan đều không được cái gì hay... Con ơi, nên nghe lời mẹ, sau này lo cưới vợ, đẻ con, giữ mồ mả cho mẹ chử đừng ra làm quan ! Có thể mẹ chết mới nhắm mắt". Vương Miện là một nhân vật có thực, nhưng trong các sách không hề nói đến việc Vương Miện và mẹ Vương Miện phê bình thi cử và quan trường. Ở đây, tác giả đã biến họ thành những hình tượng nghệ thuật để nói lên sự khinh bỉ của mình đối với mưu mô nô dịch trí thức của bọn vua chúa Mãn Thanh.

Khi trình bày thực chất thói nát của bọn quan lại phong kiến, tác giả không chỉ trình bày hiện tượng mà còn đi sâu hơn tìm ra nguyên nhân. Sự thực, thì làm quan chỉ là một cái nghề kiếm ăn không liên quan gì đến nhân nghĩa, đạo đức. Khi nhận định về người cha của Đỗ Thiếu Khanh, Cao Hàn Lâm nói : "Ông cha của Thiếu Khanh, đỗ tiến sĩ, làm quan đến Thái thú nhưng cũng là một anh ngốc. Lúc làm quan không biết kính trọng quan trên, chỉ cốt làm sao cho vừa lòng dân, cả ngày cứ ngồi mà lo "hiếu dễ" với "nông tang". Những cái đó đều là đầu dê để làm văn làm bài. Ông ta tưởng đâu là sự thực". Sự thực, làm quan chỉ là một cái nghề cốt làm sao kiếm được nhiều tiền.

Nghiêm Trí Trung nói : "Như Thang phụ mẫu làm thì chỉ có tám ngàn. Ngày trước, Phạm phụ mẫu làm thì có đến vạn. Nó có những cái lắt léo phải cần những người thành thạo như chúng tôi". Vương Huệ có thể xem là một thứ quan "thành thạo" vì những cái "lắt léo" của nghề này. Vừa được bổ làm Thái thú Nam Xương, Vương Huệ đã hỏi xem ở đây có những sản vật gì, hay

kiện nhau vì những việc gì và đem áp dụng ngay phương châm :

"Ba năm tri phủ thanh liêm,

Mười vạn lạng bạc số tiền cũng to ."

Để làm một ông phủ "thanh liêm", Vương Huệ "xét xem cái gì có lợi mà còn giấu giếm, vơ vét tất cả về mình". Y biến công đường thành một nơi chỉ nghe "tiếng cân, tiếng bàn toán và tiếng roi" "Tất cả phủ đều sợ ông phủ như cọp, lúc nằm chiêm bao cũng vẫn còn sợ". Nhưng y vẫn không vì thế mà bị khiển trách. Trái lại, "quan trên có nghe đến thì cho Vương là người có năng lực nhất ở Giang Tây. Làm được ba năm, ở đâu cũng khen ngợi". Bọn quan lại phong kiến là cái ung nhọt của nhân dân. Chúng chỉ muốn lấy tiền, lại đồng thời được quan trên khen ngợi. Chính vì vậy tri huyện Thang đã gồng chết ông già hồi giáo, làm cho nhân dân nổi giận, bãi thị, vây thành đòi giết chết người chủ mưu. Đến khi quan trên xét thì tri huyện Thang chẳng bị trừng phạt gì : trái lại, nhân dân lại bị xử phạt nặng nề. Tác giả lại còn phân tích tỉ mỉ tại sao "ông quan làm nhà tan cửa nát" như vậy. Đó là vì xung-quanh họ là những bọn xu nịnh hèn hạ chỉ tìm cách dựa vào uy thế của họ để bóc lột nhân dân. Nghiêm Trí Trung và Trương Tĩnh Trai hai hình ảnh cụ thể của bọn nho sĩ đã biến thành cường hào ở nông thôn. Chúng dựa vào thế lực của quan để cướp đoạt ruộng vườn, đánh người gãy đùi, cướp lợn, đòi tiền, đòi gia tài, lừa lọc mọi người. Gặp ai làm quan, hay sẽ làm quan thì chúng xu nịnh, dâng bốc, chỉ muốn bày mưu tính kế đàn áp nhân dân ; trái lại, gặp nhân dân thì chúng hống hách, cướp giết không có điều gì không làm. Không những thế, nha môn của bọn phủ huyện đầy đầy những bọn thừa kiện, lính hầu, sai nhân v.v... mà thực chất chỉ là một bọn ăn cướp. Có kẻ ăn cướp trắng trợn như Phan Tam. Y là một thứ côn đồ chỉ lo gá bạc, bắt cóc phụ nữ, cho vay nặng lãi, hối lộ quan trường, dìm việc giết người. Có kẻ chỉ lo hăm dọa để kiếm tiền như tên sai nhân đã dọa Cừ Dật Phu tư thông với giặc để nuốt trôi chín mươi lạng bạc của Mã Thuần

Thượng. Lại có kẻ tìm mọi cách luôn lọt như tên thư biện nói với Bão Văn Khanh : "Có một việc chỉ mong cụ lớn cho một chữ "chuẩn" là ông có thể kiếm hai trăm lạng bạc. Lại có một việc đang đưa lên huyện xét, chỉ mong cụ lớn bác đi là ông có thể kiếm ba trăm lạng. Ông Bão : ông làm ơn nói hộ tôi một lời với cụ lớn".

Đôi lập lại hình ảnh của bọn nho sĩ mặt nhân cách, tác giả đã nêu lên hình ảnh cảm động của những con người bình thường. Tác giả không giấu giếm thiện cảm của mình đối với họ. Câu chuyện mở đầu bằng anh chần trầu Vương Miện và kết thúc bằng Quý Hà Niên viết thuê, Vương Thái bán giấy vụn, Cái Khoan bán nước chè, Kinh Nguyên thợ may. Bà mẹ Vương Miện, người cha Khuông Siêu Nhân là những nông dân nghèo nhưng biết dặn con đừng ra làm quách. Tác giả thấy ở người hát tuồng Bão Văn Khanh một người "chính nhân quân tử", tác giả tìm thấy cái chân thật ở trong tình cảm trong cách cư xử của hai thương nhân nghèo là cụ Ngưu và cụ Bốc. Tác giả đưa họ vào lịch sử làng nho và xem họ là những nhà nho chân chính. Cái nhìn ấy là một cái nhìn hiện thực ít thấy trong văn học.

III. Tư tưởng dân chủ

Ngô Kính Tử trình bày được một bức tranh hiện thực về xã hội đời Thanh không phải là một việc ngẫu nhiên. Đó là vì tác giả đã tiếp thu được những tư tưởng dân chủ, tiến bộ đối với thời đại, đặc biệt là những tư tưởng của Hoàng Tôn Hy và Cố Viên Vĩ. Hai người này là hai học giả lớn của đời Minh đã từng tham dự cuộc kháng chiến chống ngoại tộc Mãn Thanh. Sau khi thất bại, họ rút lui về ở ẩn, tuyên truyền tư tưởng yêu nước, chống lại chế độ khoa cử, mạt sát bọn trí thức đầu hàng Mãn Thanh, nêu lên chủ trương học phải chú trọng thực tiễn và do đó, chống lại Tống nho từ căn bản. Qua thực tiễn của bản thân, họ thấy rõ rằng sự thống trị của chế độ phong kiến là tàn ác

và họ có những tư tưởng dân chủ rõ rệt, Vương Thuyền Sơn còn nêu ra kết luận chia đều ruộng đất. Các học giả tiến bộ này chủ trương soạn sách để bảo tồn ý thức dân tộc và cảnh tình nhân dân. Họ đã thoát ly khỏi lập trường của giai cấp họ mà đứng sang lập trường của quần chúng và được nhân dân yêu quý. Ngô Kính Tử đã tiếp thu được những tư tưởng tiến bộ cho nên tác phẩm của ông có một giá trị tư tưởng rõ rệt, ta có thể thấy ở đó mầm mống của tư tưởng dân chủ. Nhưng một mặt khác, vì xã hội Trung Quốc vẫn ở trong tình trạng phong kiến không chuyển nhanh thành xã hội tư bản, cho nên tư tưởng phong kiến vẫn ảnh hưởng sâu sắc đến những người tiến bộ nhất. Họ không thể đề xướng ra được học thuyết duy vật như các học giả tư sản Âu châu mà phải quay trở lại dùng biện pháp của những nhà tư tưởng Trung Quốc từ xưa. Họ chủ trương xây dựng lại đạo đức cũ, lễ nhạc cũ và hy vọng dùng nó để cải tạo xã hội. Cổ nhiên cái gọi là "đạo đức cũ, lễ giáo cũ" chính là những tư tưởng mới, dân chủ, nhưng họ phải khoác cho nó một bộ áo của người xưa. Điều đó đã hạn chế rất nhiều tác dụng của họ. Đó là tấn bi kịch chung của Cổ Viên Vĩ, Hoàng Tôn Hy, Vương Thuyền Sơn và cũng là tấn bi kịch của Ngô Kính Tử.

Tư tưởng dân chủ của Ngô Kính Tử thấy rất rõ qua những nhân vật lịch sử của tác giả.

Lý tưởng của tác giả là lý tưởng của Vương Miện, Đỗ Thiếu Khanh. Tác giả gọi Vương Miện là "con người lỗi lạc". Nhưng thực ra, Vương Miện chẳng làm việc gì phi thường. Vương Miện chỉ là một người chăn trâu, lao động. Điều làm cho Vương Miện lỗi lạc ở chỗ Vương nhất định không chịu hợp tác với chính quyền phong kiến, nhất định không chịu giao du với quan lại phong kiến thà chịu chết trong núi chứ không ra làm quan. Đề cao một nhân vật như thế ngay trong lúc bọn Mãn Thanh đang ra sức khủng bố, mua chuộc trí thức, phải là một hành động có ý thức và can đảm. Tác giả gọi Đỗ Thiếu Khanh là "con người hào kiệt". Nhưng thực ra, Thiếu Khanh

chẳng làm việc gì oanh liệt. Theo tác giả, Thiếu Khanh là một người hào kiệt chỉ vì ông ta chống lại tất cả lễ nghi, đạo đức, lối sống phong kiến. Bấy giờ là lúc mọi người chạy theo thi cử, tiền tài ; trái lại, Thiếu Khanh coi tiền như rác, khinh thường thi cử, coi công danh như đất, không thích giao du với bọn quan lại, cáo ốm không chịu ra làm quan. Bấy giờ mọi người đang sùng bái học thuyết của Chu Hy thế mà Thiếu Khanh lại dám viết một quyển "Thi Thuyết" để giải thích Kinh thi theo tinh thần dân chủ. Bấy giờ đàn bà bị giam hãm trong bốn bức tường, trái lại Thiếu Khanh lại dắt vợ ngao du ngắm xem phong cảnh. Nói chung, Thiếu Khanh là cái gai cho trật tự phong kiến. Mọi việc làm của ông đều có chủ trương và đòi lập lại lý luận phong kiến. Phong kiến chủ trương đa thê thì Thiếu Khanh chủ trương một vợ một chồng, phong kiến sùng bái thuật phong thủy thì Thiếu Khanh muốn chém cổ bọn thầy địa lý v.v... Con người mà bọn phong kiến mặt sát không tiếc lời gọi là "phá gia", "ngông nghênh", "ăn mày" lại được tác giả xem là "hào kiệt".

Thực ra, con người này chẳng phải ai xa lạ mà chính là bản thân tác giả. Cũng như Thiếu Khanh, Ngô Kính Tử là con một nhà "dại gia", đã tiêu hết cơ nghiệp trong việc mở rộng sự giao du với bạn hữu, rồi lên Nam Kinh sống cuộc đời nghèo khổ. Cũng như Thiếu Khanh, Kính Tử đã viết "Thi Thuyết", đã cáo ốm không chịu làm quan, có một người cha bị cách chức và một người con lỗi lạc (con Kính Tử là Ngô Lương, một nhà toán học lớn của Trung Quốc). Qua nhân vật Thiếu Khanh, tác giả đã nói lên những tư tưởng và những tình cảm của mình và hình tượng này đặc biệt thành công đến nỗi nó sống mãi trong óc người đọc.

Tư tưởng dân chủ của tác giả cũng thấy rõ trong thái độ của tác giả đối với phụ nữ. Nhân vật Thẩm Quỳnh Chi là một hình ảnh đẹp. Cha nàng gả nàng cho tên phú thương Tổng Vi Phú để làm vợ, nhưng sau mới biết y chỉ định lấy làm thiếp.

Quan lại ăn tiền của Tổng Vi Phú nên bác đơn kiện của cha nàng. Thẩm Quỳnh Chi bèn bỏ trốn lên Nam Kinh, làm thơ, thù thù để sống. Một mình đương đầu với mọi thành kiến, chống lại mọi thế lực và cuối cùng, giành được quyền tự do về mình, Thẩm Quỳnh Chi chính là người con gái đẹp đẻ của nhân dân, xứng đáng với lời khen của Thiệu Khanh : "Bọn buôn muối kia giàu có và lắm uy thế, sống xa hoa đến nỗi bọn sĩ đại phu gặp chúng thì mất hồn bỏ vía. Nàng là một người con gái nhỏ mà xem chúng như cỏ rác, thực là đáng phục".

Thái độ của tác giả đối với thực chất giả dối của luân lý Tống Nho biểu lộ rõ rệt tinh thần dân chủ. Tác giả đối lập cái hiểu giả dối của bọn quan lại với lòng hiểu chân thành của nhân dân : Tuân Mai nghe tin mẹ chết vội vàng bảo người nhà giấu bất điều ấy đi vì sợ lỡ dịp làm quan. Nhưng đến khi thấy đành phải về nhà chịu tang thì lại tổ chức táng lễ linh đình để được tiếng là hiếu. Trái lại, Quách hiếu tử treo non lận tuổi để tìm cha là xuất phát từ tình cảm tự nhiên chứ chẳng phải để mong được người ta khen là hiếu. Tác giả vạch rõ thực chất tàn bạo của chữ "trinh" phong kiến. Con rể của Vương Ngọc Huy chết, con gái Vương Ngọc Huy muốn tuân tiết theo chồng. Cả nhà can ngăn, riêng Ngọc Huy lại khuyến khích con : "Con ơi, con đã muốn thế thì sử sách sẽ ghi tên con". Người con gái nhịn đói chết, Ngọc Huy "ngẩng đầu lên trời cười mà rằng : "Chết thế là giỏi, chết thế là giỏi ! và cười vang bước từng bước dài ra khỏi phòng". Chỉ trong mấy chữ, tất cả cái dã man của một thứ luân lý trái với tự nhiên được phơi bày rõ rệt, nó làm người cha biến thành một kẻ giết con, táng tận lương tâm.

Thái độ của tác giả đối với nhà vua là thái độ phủ nhận. Trang Thương Chí được triệu vào cung gặp mặt vua. Vua hỏi cách trị dân, Trang quỳ xuống định trả lời thì thấy "trên đầu nhức nhối" bèn thoái thác đi về. Về nhà cắt mũ ra, thấy "trong mũ có một con rết !". Vương Huệ theo Ninh Vương chống lại

triều đình; Ninh Vương bị thua, Vương Huệ bỏ trốn. Cừ thái thú nghe cháu nội nói có gặp Vương Huệ liền trách cháu : "Tuy ông ta phạm tội đối với triều đình, nhưng là chỗ bạn cũ của ta. Sao lại không lấy số tiền đã thu được mà đưa cho ông ta ?" Đến khi người cháu trả lời đã cho Vương Huệ tất cả số tiền thì Cừ thái thú mừng rỡ : "Mày thực là con của thầy mày !".

Xét về mặt đã phá trật tự và đạo đức phong kiến, "Nho Lâm Ngoại Sử", chứa đựng những yếu tố tiền bộ rất rõ rệt. Nhưng về hoàn cảnh lịch sử hạn chế, nên tác giả lại đưa ra một giải pháp bảo thủ. Tác giả không thể nghĩ đến việc thay thế xã hội cũ bằng một xã hội mới, mà chỉ nghĩ đến việc quay lưng với nó, đi ở ẩn, đi tu. Tác giả tưởng đâu rằng phục hồi được lễ nhạc cũ là phục hồi được nhân nghĩa, làm cho xã hội được thái bình. Vì vậy, tác giả cố ý tập hợp các nhà nho ở hồi 37 làm lễ tế ở đền Thái Bá. Nhưng lý luận viển vông này đã bị thực tế đập tan. Lễ nhạc cổ vừa mới phục hồi thì đám nho sĩ đã tan tác mỗi người một phương và đền Thái Bá rêu phong cỏ mọc.

IV-NGHỆ THUẬT

Nho Lâm Ngoại Sử đã sử dụng một nghệ thuật châm biếm về căn bản giống phương pháp hiện thực phê phán của Âu châu ở thế kỷ XIX. Tác giả đã nhìn thẳng vào hiện thực xã hội và miêu tả nó một cách hết sức sinh động. Đoạn tả Mã Thuần Thượng thăm Tây Hồ chẳng hạn, là một đoạn nổi tiếng vì nếu không quen biết với cảnh Tây Hồ thì không thể nào miêu tả nó một cách hiện thực như vậy. Tác giả đã để lại một bức tranh sinh động của một xã hội chạy theo công danh, với một bọn trí thức mất hết nhân cách, quan lại hà hiếp nhân dân, sai nha tống tiền, bọn thương nhân giàu có làm vua làm chúa. Nhưng tác giả không dừng ở hiện tượng mà đi sâu vào bản chất cho nên sự phê phán bất người ta suy nghĩ. Việc Phạm Tiến đồ cử nhân đã từng được xem là một kiểu mẫu của nghệ thuật châm biếm : Phạm Tiến là một anh học trò nghèo suốt đời lặn lội nơi trường ốc, chịu trăm nghìn tủ nhục, khổ cực. Vì

vậy, khi được tin thi đỗ thì phải điên, hết khóc lại cười, người ta phải tái cho một cái mới tỉnh. Từ đó cuộc đời thay đổi một cách đột ngột : ruộng đất, nhà cửa, bạc vàng, kể hầu người họ chẳng thiếu thứ gì. Nó làm cho bà mẹ của Phạm Tiến sung sướng mà chết. Và Phạm Tiến tuy xác vẫn còn đấy, nhưng thực ra cũng là một người đã chết vì y đã mất hết cả chí khí, nhân cách. Ở dưới cái vẻ hài kịch của những hiện tượng trình bày, là cái tình chất bi kịch nằm trong lòng cuộc sống. Sự phê phán vì vậy không phải là sự phê phán một vài cá nhân mà là sự phê phán những hạng người trong xã hội. Đặc biệt tác giả đã nêu lên được cái xu thế chạy theo khoa cử thành một áp lực xã hội. Cả một xã hội bị nó đầu độc bắt đầu từ đứa con của Lỗ Tiểu Thư mới lên bốn tuổi đã phải học văn bát cổ cho đến nửa đêm. Nó bắt Chu Tiên đập đầu mà khóc, bắt Phạm Tiến hóa điên, bắt Mai Cửu phải nhận mình làm học trò Chu Tiên. Nhiều khi sự châm biếm thực là kín đáo. Mã Thuần Thượng là một người tin vào giá trị của khoa cử một cách tuyệt đối và chân thành. Mã chỉ nghĩ đến một việc : làm người tuyển truyền không công cho chế độ khoa cử. Mã đã thuyết phục được Cừ Dật Phu, Khuông Siêu Nhân. Nhưng tác giả lại còn tỉnh vì ở chỗ nêu bật tính ngây thơ, dễ tin của Mã Thuần Thượng. Tên sai nhân chỉ cần dọa Mã mấy câu là cướp được chín mươi lạng bạc của Mã, và Hồng Hám Tiên chỉ cần đưa cho Mã vài cục than là suýt biến Mã thành tay sai của một tên lưu manh. May sao, Mã thấy được rằng mình bị Hồng Hám Tiên lợi dụng. Nhưng đến chết, Mã cũng không thể ngờ rằng mình đã bị chế độ khoa cử lợi dụng biến thành một thứ Hồng Hám Tiên để lừa dối mọi người.

Vì không nhằm viết lịch sử của một vài nhân vật mà viết lịch sử của tầng lớp nho sĩ, cho nên kết cấu của "Nho lâm ngoại sử" cũng khác kết cấu của các quyển tiểu thuyết khác. Kết cấu không tập trung xung quanh một vài nhân vật chính mà trình bày một cái toàn cảnh của xã hội tập trung xung quanh một chủ đề rõ rệt. Mục đích của tác giả không phải là

nói lên một biến cố của xã hội hay kể lại cuộc đời của một nhân vật mà là nêu lên một vấn đề xã hội. Điều này vẫn không làm giảm giá trị của tác phẩm ; trái lại vì đề tài rộng rãi, nhân vật nhiều, không thể làm khác được. Không những thế, nó đã giúp tác giả xây dựng được những nhân vật điển hình bất hủ như Đỗ Thiệu Khanh, Mã Thuần Thuông, Nghiêm Trí Trung, Khuông Siêu Nhân v.v.... vẫn thường được nhắc đến trong văn học.

Cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả cũng rất đặc sắc. Đó là thứ ngôn ngữ của sử gia, chữ nào cũng bao hàm tính chất phê phán, cân nhắc. Câu văn xem bên ngoài khá đơn giản, không có trang sức rườm rà nhưng đọc kỹ thì rất là tinh tế. Trước đây, đó là câu văn của Tư Mã Thiên và sau này, đó là câu văn của Lỗ Tấn. Lỗi văn đơn giản, mỗi chữ, mỗi ý, lời ít ý nhiều xưa nay vẫn là lỗi văn khó dịch nhất vì nó quá kín đáo và tế nhị. Vì vậy, chúng tôi có chú thích về một số danh từ ở Việt Nam không quen dùng và thêm một ít nhận xét khi gặp những đoạn văn quá tế nhị sợ không lột được cái dụng ý sâu xa của tác giả. Trong lúc dịch, chúng tôi cố hết sức theo sát nguyên văn với tham vọng diễn đạt trung thành những ý nghĩ của tác giả. Song khả năng có hạn, chúng tôi chưa dám tin là đã lột được hết cái hay của nguyên tác và không khỏi phạm nhiều khuyết điểm.

Chúng tôi hy vọng giới thiệu được phần nào một nhà văn vĩ đại và một kiệt tác cổ điển của một nền văn học phong phú như văn học Trung Hoa . Trong việc dịch và giới thiệu, chúng tôi đã được sự chỉ giáo của cụ Bùi Kỷ và sự giúp đỡ của các bạn trong Nhà xuất bản. Chúng tôi xin thành thực cảm ơn.

PHAN VÕ và NHỮ THÀNH .

HỒ THÚNHẤT

*Lấy câu chuyện trình bày đại nghĩa
Mượn người tài trau chuốt lời văn*

*

* *

*Người đời nam bắc đường muôn ngã
Quan, tướng, thần tiên vốn cũng người.
Triều đại hưng vong; sớm lại tối,
Gió sông thổi đổ cây lâu đời.
Công danh, phú quý đều hư ảo !
Chỉ nhọc lòng ta, ngày tháng trôi.
Rượu nâng dầm chén say cho khướt,
Nước chảy, hoa trôi ai biết nơi ?*

Bài thơ này chẳng qua là một lời sáo ngữ thông thường. Nó cho rằng phú quý, công danh trong đời người ta chung qui là những sự vật ngoài mình. Người đời hễ thấy công danh là cố ~~thực~~ đi tìm cho được. Nhưng khi nắm được trong tay, nó lại hóa thành nhặt thếch. Thế nhưng từ xưa đến nay, mấy ai hiểu được lẽ này !

Tuy nhiên, vào cuối triều Nguyên (1) cũng xuất hiện một con người lỗi lạc. Người ấy họ Vương, tên Miện, sống trong một làng ở huyện Chư Ký. Khi Vương lên bảy tuổi, cha mất sớm,

(1) 1279 - 1368.

mẹ lo may vá để kiếm tiền cho con đến trường làng học. Thấm thoát ba năm qua, Vương Miện đã mười tuổi. Người mẹ gọi con đến bảo :

- Con ơi, không phải là mẹ cố ý ngăn cản con đâu. Chỉ vì từ khi cha con mất đi, mẹ là đàn bà góa, tiền chỉ có đồng ra mà không có đồng vào. Mùa màng thì không ra gì ; gạo, củi lại đắt. Áo quần đồ đạc, cái nào cầm được thì đã cầm rồi, cái nào bán được thì đã bán rồi. Nay nếu chỉ dựa vào món tiền may thuê vá mướn của một mình mẹ thì đủ làm sao cho con ăn học được. Bây giờ chỉ còn cách cho con đi chăn trâu thuê cho nhà hàng xóm. Mỗi tháng có thể kiếm được ít tiền, lại có cơm ăn. Đến ngày mai thì con phải đi.

Vương Miện nói :

- Mẹ nói phải đấy ! Con ngồi học, trong lòng cũng áy náy không yên. Đi chăn trâu cho nhà người ta còn hơn. Nếu muốn học, con vẫn có thể mang theo vài quyển sách, học lấy cũng được.

Ngày đêm hôm đó, công việc bàn xong.

Hôm sau, hai mẹ con cùng đến nhà ông hàng xóm là già Tân. Già Tân giữ mẹ con Vương Miện lại ăn cơm sáng, rồi dắt trâu ra giao cho Vương Miện. Già chỉ ra ngoài cửa nói :

- Từ cửa nhà chạy thẳng ra chừng vài trăm bước là hồ Thất Mảo. Ven hồ có cỏ xanh. Nhà nào cũng cho trâu ra nghỉ ở đó. Lại có mấy mươi cây thù dương lớn rất mát. Khi trâu khát thì nó lại bên hồ uống nước. Cháu cứ ngồi chơi ở đây, không phải đi đâu xa. Ngày nào già này cũng lo đủ cho cháu hai bữa cơm rau, mỗi buổi sáng lại dành riêng cho cháu hai đồng tiền để cháu ăn quà. Cháu phải chăm chỉ chứ có biếng nhác đấy nhé !

Mẹ Vương cảm ơn quay về nhà. Vương Miện tiễn mẹ ra cửa. Bà mẹ vuốt áo con và nói :

- Ở đây con phải chăm chỉ chứ có lười biếng để người ta nói. Sáng đi, chiều về, chứ để mẹ phải lo lắng.

Vương Miện vâng dạ. Bà mẹ ra về, nước mắt ràn rụa.

Từ đây Vương Miện chăn trâu cho già Tần. Mỗi khi hoàng hôn xuống, Vương lại về nhà mẹ nghỉ. Khi nào già Tần cho Vương cá, thịt, muối thì Vương gói trong lá sen, đem về cho mẹ. Vương không ăn quà hàng ngày mà dành dụm số tiền đó lại. Chừng một hai tháng, nhân lúc rảnh, Vương lại chạy đến trường làng, mua vài quyển sách cũ ở hàng sách rong. Ngày ngày buộc trâu xong, Vương lại ngồi dưới bóng cây liễu mà xem sách.

Bấm đốt tay, thời gian thấm thoát đã ba, bốn năm. Vương Miện xem sách bắt đầu hiểu thông mọi lẽ. Hôm ấy, chính mùa hoàng mai (1), khí trời nóng nực, Vương Miện chăn trâu mệt, ngồi trên bãi cỏ xanh. Một lát, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa rơi rào rào. Những đám mây đen viền mây trắng dần dần tan đi, mặt trời sáng rực hiện ra làm cho cả mặt hồ đỏ chói. Bên hồ, núi chỗ xanh, chỗ tím, chỗ lục. Cây cối trên hồ sau cơn mưa lại càng tươi xanh, càng thêm đẹp mắt. Giữa hồ có mười cái hoa sen nước rơi lách tách. Trên lá sen những giọt nước như hạt ngọc long lánh chạy qua chạy lại. Vương Miện nhìn xem nghĩ bụng :

- Cổ nhân có câu "xem như mình ở trong tranh", thật là chẳng sai chút nào ! Tiếc thay ở đây không có ai là tay họa sĩ để vẽ mấy hoa sen này ! Có thể mới thật là thú !

Vương lại nghĩ :

- Trong thiên hạ không có cái gì không học được. Ta có thể học vẽ hoa sen cũng được chứ sao ?

Đang suy nghĩ như vậy, xa xa thấy một người vạm vỡ gánh hai hộp đồ ăn, tay xách một bình rượu : ở trên hộp lưng lưng một cái chần. Hắn đi đến dưới gốc cây liễu, lấy chần trái và mở nắp hộp ra. Theo sau là ba người đội mũ vuông : Một người

(1) Tháng tư âm lịch.

mặc áo sa màu lam, hai người mặc áo màu huyền, tất cả đều từ bốn mươi đến năm mươi tuổi, tay phe phẩy cái quạt giấy trắng. Họ đi thong thả đến gốc cây. Người mặc áo lam béo đầy. Khi đến gốc cây thì y nhường cho người có râu mặc áo màu huyền ngồi ở trên, còn người gầy gò thì ngồi trước mặt. Chắc y là chủ vì y ngồi ở chỗ thấp hơn và rót rượu.

Ăn được một lát, người béo nói :

- Cụ Ngụy đã về rồi. Cái nhà mới tậu của cụ đáng giá hai ngàn lạng bạc lớn hơn cả cái nhà ở đường Chung Lâu ở Bắc Kinh. Thấy cụ muốn mua, nhà chủ bớt cho cụ mấy mươi lạng để mong lấy thể diện. Mồng mười tháng trước, cụ dọn sang nhà mới. Quan huyện, quan phủ đều đến mừng và ở lại uống rượu đến khuya. Khắp phố không ai là không kính phục cụ.

Người gầy nói :

- Quan huyện đỗ cử nhân khoa nhâm ngọ, là học trò cụ Ngụy, cho nên phải đến mừng.

Người béo nói :

- Ông thông gia tôi cũng là học trò cụ Ngụy. Hiện nay ông làm tri huyện Hà Nam. Hôm trước thăng rể tôi về biếu hai cân thịt nai khô. Thịt ở trên mâm là thịt của nó biếu đấy ! Lần này đi, nó sẽ nhờ ông thông gia viết một bức thư tiến cử tôi, để tôi có thể yết kiến cụ. Nếu cụ hạ cố đến làng tôi đáp lễ thì cái bọn trong làng sẽ không còn dám thả lừa, thả lợn vào ăn lúa, ăn má của chúng ta nữa.

Người gầy nói :

- Cụ Ngụy thực là một nhà học giả !

Người có râu nói :

- Nghe nói, gần đây, khi rời kinh, Hoàng thượng có thần hành tiễn cụ ra khỏi thành, cầm tay cụ đi đến mười mấy bước. Cụ Ngụy phải hai ba lần từ tạ, Hoàng thượng mới lên kiệu về.

Xem thế đủ biết thế nào cụ cũng sẽ làm quan to.

Ba người kia cứ người này một câu, người kia một câu, nói mãi không hết.

Thấy trời đã chiều Vương Miện dắt trâu về nhà.

Từ đó, Vương không lấy số tiền để dành để mua sách nữa. Vương nhờ người ta ra phố mua các thứ màu, để học vẽ hoa sen. Lúc đầu Vương vẽ không đẹp, nhưng chỉ ba tháng sau, hoa sen vẽ ra đã lột được tất cả tinh thần, màu sắc. Nhìn vào trang giấy có cảm tưởng như thấy hoa sen đang mọc dưới hồ hay người ta hái hoa sen ở dưới hồ lên rồi đặt lên giấy.

Người làng thấy Vương vẽ đẹp, bỏ tiền ra mua. Vương Miện được tiền, mua những đồ vật tốt để kính biếu mẹ. Một truyền hai, hai truyền ba, cả huyện Chư Ký đều biết tiếng Vương là một danh bút về vẽ hoa và tranh nhau mua. Lên mười bảy, Vương không ở nhà già Tần nữa, mỗi ngày Vương vẽ vài bức tranh và đọc thơ cổ. Dần dần, Vương không phải lo đến việc ăn mặc. Bà mẹ rất vui mừng.

Wương Miện vốn thông minh. Chưa đầy hai mươi mà tất cả kiến thức về thiên văn, địa lý, kinh, sử, đều thông suốt hết.

Nhưng tính Vương không giống như người ta. Vương không thích làm quan, lại không kết bạn, suốt ngày chỉ đóng cửa đọc sách. Thấy trong "Sở từ" có bức tranh vẽ áo mũ của Khuất Nguyên, Vương cũng tự làm lấy một cái mũ hết sức cao, một bộ áo quần hết sức rộng.

Gặp tiết xuân, hoa tươi, liễu tốt, Vương đội mũ cao mặc áo rộng, miệng hát nghêu ngao tay cầm roi, đánh chiếc xe trâu chở mẹ đi dạo chơi quanh xóm và bên hồ. Trẻ em trong xóm tụm năm tụm ba chạy theo Vương mà cười. Vương cũng không buồn để ý. Chỉ có ông hàng xóm là Già Tần, tuy làm nghề cày ruộng nhưng chính là người biết nhìn. Thấy Vương từ bé đến lớn khác người như vậy. Già Tần rất yêu và rất kính, thường mời Vương về nhà cùng nói chuyện chơi.

Một hôm, Già Tần đang ngồi thì thấy ở ngoài có một người đi vào, đầu đội mũ hình miếng ngói, mặc áo lục. Già Tần ra tiếp mời ngồi. Gã này họ Địch là sai nhân ở huyện Chư Ký đồng thời là tay sai vặt của quan huyện. Vì Tần Đại Hán con của Già Tần làm con đỡ đầu của hắn, gọi hắn là cha nuôi, nên hắn thường về chơi. Già Tần vội vàng bảo con pha trà, giết gà, nấu đế thết, và mời Vương Miện ngồi tiếp. Sau khi mọi người nói qua họ tên, gã họ Địch nói :

- Xin hỏi ông Vương đây có phải là người vẽ hoa không ?

Già Tần đáp :

- Đúng vậy ! Tại sao ông biết ?

- Trong huyện ai lại không biết ? Hôm trước cụ huyện nhà, tôi dẫn tôi tìm cho cụ hai mươi bốn bức tranh vẽ hoa để tặng quan trên. Tôi nghe danh ông Vương đã lâu, cho nên đi ngay đến đây. Ngày nay may mắn được gặp ông, mong ông chịu khó múa bút cho, nửa tháng sau tôi sẽ đến lấy. Tiền nhuận bút bao nhiêu tôi sẽ đưa lại.

Già Tần ở bên cạnh ép Vương Miện nhận lời. Vương Miện nể Già Tần, từ chối không được, nên cũng bằng lòng. Về nhà Vương đem hết tâm trí ra vẽ hai mươi bốn bức tranh hoa, mỗi bức đề một bài thơ. Địch đem lên cho quan huyện. Quan huyện là Thời Nhân đưa cho Địch hai mươi bốn lạng bạc. Địch xén mất một nửa, chỉ đưa Vương Miện mười hai lạng. Tri huyện đem tập tranh và những lễ vật khác lên biểu Ngụy Tổ để làm lễ ra mắt.

Ngụy Tổ nhận lễ vật, cứ lo nhìn tập tranh, ngần ngại không muốn rời mắt. Hôm sau Ngụy sai dọn tiệc mời tri huyện Thời đến cảm ơn. Sau lúc hàn huyên, uống vài chén rượu, Ngụy Tổ nói :

- Hôm trước tôi nhận được của ngài một tập tranh. Đó là tranh của người xưa hay tranh của người bây giờ ?

Thời tri huyện không dám giấu giếm nói :

- Đó là tranh của anh nông dân huyện tôi, tên là Vương Miện. Anh ta hãy còn ít tuổi. Tôi cho rằng anh ta mới học vẽ qua loa, làm sao mà lọt mắt xanh của ngài được.

Nguy Tổ thờ dài :

- Ta bỏ nhà ra đi đã lâu. Ở quê có người hiền sĩ như thế này mà ta không biết, thực là xấu hổ. Con người này không những tài cao, mà kiến thức cũng khác thường. Danh tiếng và địa vị của ông ta sau này không kém tôi và ông đâu. Không biết ông có thể mời ông ta lên đây không ?

Thời tri huyện nói :

- Khó gì việc ấy. Khi trở về tôi sẽ cho mời anh ta đến. Nghe nói được ngài thương, chắc hẳn anh ta sẽ vui mừng khôn xiết. Nói xong Thời từ già Nguy Tổ trở về nha môn, sai Địch mang danh thiếp đến mời Vương Miện. Địch chạy về làng, đến nhà Già Tần, mời Vương Miện sang. Địch nói việc đó với Vương. Vương Miện cười :

- Như thế này thực là phiền ông ; nhờ ông bẩm với quan huyện rằng Vương Miện là một đứa dân cày, không dám mong gặp ngài. Nó không dám nhận tờ thiếp mời này.

Địch trở mặt nói :

- Quan lớn viết thiếp mời, ai lại dám từ chối không đi ! Huống chi việc này là việc ta chiêu cố đến anh. Không có ta thì quan lớn làm sao biết anh vẽ hoa giỏi ? Đáng lý ra, được gặp quan lớn là anh phải cảm ơn ta mới phải. Đằng này, ta đến đây không được một chén trà, anh lại cứ chối quanh co, không chịu yết kiến, là lẽ làm sao ? Ta làm thế nào mà thưa lại với quan lớn đây ? Quan lớn làm chủ một huyện lại không gọi được một anh dân sao ?

- Thưa ông, không phải như vậy ! Nếu như tôi có làm việc gì, quan lớn viết giấy gọi, tôi dám đâu không đến ! Nhưng nay quan lớn viết thiếp mời tức là không có ý bắt buộc. Tôi không đi chắc ngài cũng lượng thứ.

- Anh nói cái gì chẳng ai hiểu ra sao cả ? Có giấy đòi thì đi, có thiệp mời lại không đi, thật chẳng hiểu người ta cần nhắc là cái gì hết.

Già Tần nói :

- Thôi ông Vương, quan lớn đã có thiệp mời ông, chắc là có ý tốt, ông cũng nên lên một chuyến. Cổ nhân có câu : "Ông quan làm cửa tan nhà nát", ông không nên gây chuyện làm gì.

Vương Miện nói :

- Cụ Tần ơi ! cụ không biết, xin cụ cho tôi nói một điều. Cụ không biết chuyện Đoàn Can Mộc và chuyện Tiết Liễu (1) sao ? Vì vậy tôi không muốn đi.

Địch nói :

- Anh làm thế là rất phiền cho tôi, bây giờ tôi về bẩm gì với quan lớn đây !

Già Tần nói :

- Kể thực cũng khó cho cả hai ông ! Đi thì ông Vương không muốn, mà không đi thì ông Địch không biết nói gì lúc trở về. Nay tôi có một cách : Trở về, ông không nên nói là ông Vương không chịu đi, cứ nói là ông Vương mắc bệnh ở nhà không đến được, một hai ngày sau khỏe sẽ xin lên.

Địch nói :

- Nếu mắc bệnh thì phải có hàng xóm chứng nhận mới được.

Bàn bạc với nhau một lát, Già Tần nấu cơm chiều mời hẳn ăn. Lại bảo ngầm với Vương Miện ra xin mẹ ít tiền đưa cho Địch làm tiền phí tổn. Bây giờ hẳn mới chịu về bẩm với tri huyện.

(1) Đoàn Can Mộc người đời Chiến quốc, Ngụy Văn hầu mời ra làm quan, trèo tường bỏ trốn. Tiết Liễu người đời Xuân Thu, Lễ Mục Công muốn gặp, đóng cửa không cho vào.

Tri huyện nghĩ bụng :

- Thằng này, ốm gì mà ốm ? Chẳng qua tại cái thằng Địch xuống làng cáo mượn oai hùm, làm nó sợ mất vía chứ gì ? Xưa nay nó chưa bao giờ thấy quan, nên nó sợ mà không dám lên chứ gì ? Nhưng quan thấy ta thì lại giao cho ta mời nó. Ta không mời được nó thì quan thấy lại bảo ta không làm được việc. Chi bằng ta cứ thân hành đến làng thăm nó. Nó thấy ta chiêu cố, thì hiểu không ai khó dễ với nó làm gì và sẽ có can đảm gặp ta. Ta đưa nó về ra mắt quan thầy, như thế chẳng là làm việc chu đáo sao !

Y nghĩ :

Mình đường đường một ông quan huyện mà chịu khuất mình đi thăm một anh nông dân ở nơi thôn xóm, nhờ bọn nha lại nó cười thì thế nào ?

Nhưng lại nghĩ :

Quan thầy ta hôm trước nói đến nó thật là kính trọng ! Thầy ta kính nó mười phần, ta lại phải kính trọng nó trăm phần. Và lại chịu "hạ mình với kẻ tôn qui" biết kính trọng người hiền, thì sử sách sau này sẽ dành riêng một chương mà tán tụng ta. Đó là một việc "ngàn năm bất hủ". Sao lại không được ! (1)

Bèn quyết định đi.

Sáng hôm sau tri huyện cho gọi những người khiêng kiệu đến. Y không đem theo tất cả những thuộc hạ, chỉ có tám người đội mũ màu đỏ viền đen, đi thẳng xuống làng. Địch ta chạy theo sau kiệu.

Nghe tiếng thanh la, dân làng già trẻ dắt nhau ra xem kiệu đi đến cửa nhà Vương Miện thì chỉ thấy bảy tám gian nhà tranh, một tấm cửa mộc đóng kín. Địch chạy đến gõ cửa. Gõ một lát, một bà cụ già ở trong nhà chống gậy ra nói :

- Nó không ở nhà, từ sáng sớm đã dắt trâu đi uống nước,

(1) Nhận xét thật là mỉa mai.

nay vẫn chưa về.

- Quan huyện thân hành đến đây nói chuyện với con cụ. Tại sao cụ lại lẩn thẩn như thế ! Nói nhanh đi, ông ta ở đâu để tôi tìm !

- Nó thực không ở nhà, không biết đi đâu.

Bà cụ nói xong đóng cửa đi vào.

Trong khi nói chuyện thì kiệu của tri huyện đến. Địch quỳ trước kiệu bẩm :

- Con đến tìm Vương Miện, anh ta không ở nhà, xin quan lớn cho kiệu đến nhà công quán ngồi một lát con xin đi tìm.

Rồi hần dẫn kiệu đi vòng ra sau nhà Vương Miện, ở đây có mấy đám ruộng, xa xa có một cái hồ, bên hồ trồng mấy cây bưởi, cây dâu. Lại có mấy đám ruộng mênh mông ở bên hồ. Có một trái núi tuy không lớn lắm, nhưng cây cối xanh tốt mọc đầy. Cách một dặm gọi nhau còn nghe tiếng.

Tri huyện đến đó, nhìn xa xa thấy một chú bé cưỡi trâu đi quanh từ chân đồi đến.

Địch chạy đến hỏi :

- Cháu Tản Tiểu Nhi, cháu có thấy ông Vương dắt trâu đi uống nước đây không ?

- Hỏi chú Vương à ? Chú đã đến uống rượu ở nhà bà con xóm Vương cách đây hai mươi dặm. Trâu này là con trâu của chú đấy. Chú nhờ tôi dẫn nó về nhà.

Địch ta chạy lại bẩm với tri huyện. Tri huyện đổi sắc mặt nói :

- Đã thế thì không cần đến công quán.

Y lập tức về nha môn.

Tri huyện Thôi rất tức giận, muốn sai người bắt Vương Miện đem về trị một mẻ. Nhưng lại sợ quan thấy cho mình là nóng nảy, nên nén giận mà về. Y định về nói với quan thấy rằng con người này không đáng trọng. Sau này ta trị cho nó một mẻ

cũng chưa muộn.

Vương Miện không đi đâu xa, ngay sau đó trở về nhà. Già Tần giận lắm, nói :

- Ông cố chấp quá ! Người ta làm chủ một huyện, tại sao lại khinh thường như thế ?

- Cụ ngồi đây, cháu nói. Tri huyện Thời dựa vào thế lực Ngụy Tổ, hà hiếp nhân dân, không cái gì không làm. Con người như thế, thì gặp làm gì ? Lần này về, nhất định ông ta sẽ nói lại với Ngụy Tổ. Ngụy Tổ nổi giận, sẽ kiếm cớ sinh sự với cháu cũng nên. Nay cháu xin từ biệt cụ, đem ít hành lý trốn đi nơi khác thì hơn. Nhưng chỉ ngại một chút, lòng áy náy không yên là còn mẹ cháu ở nhà.

Bà mẹ nói :

- Con ơi, mấy năm nay con bán tơ, bán tranh, nên mẹ cũng dành dụm được dăm ba chục lạng bạc, không phải lo gì đến tiền nuôi nấng nữa. Mẹ tuy già, nhưng cũng không có bệnh tật. Con cứ yên tâm lánh mình một thời gian không ngại gì việc đó. Con chưa phạm tội bao giờ các quan cũng không có lý gì mà bắt bớ mẹ cả.

Già Tần nói :

- Nói thế cũng có lý. Và chẳng, ông mai một ở cái nơi thôn dã này có tài, có học cũng chẳng ai biết đến. Lần này đến nơi thị thành biết đâu gặp may mắn cũng nên. Còn về việc trong nhà, ông cứ mặc tôi. Tôi sẽ chăm sóc bà cụ thay ông.

Vương Miện bái tạ Già Tần. Già Tần lại trở về nhà ủm rượu, đồ nhắm để thết. Uống rượu đến nửa đêm mới về.

Hôm ấy, canh năm, Vương Miện dậy, sửa soạn hành lý. Ăn sáng vừa xong thì gặp Già Tần đến. Vương Miện lạy từ biệt mẹ, lạy Già Tần hải lạy. Mẹ con chia tay nước mắt ròng ròng.

Vương Miện chân đi dép gai, lưng mang hành lý, Già Tần tay cầm chiếc đèn lồng trắng nhỏ, tiễn chàng ra khỏi làng,

rời từ già, nước mắt tuôn trào. Già Tần tay cầm đèn, đứng nhìn cho đến khi Vương đi khuất mới trở về.

Vương Miện ra đi, dầm sương dãi nắng, ngày này qua ngày khác. Vương đi thẳng đến phủ Tể Nam tỉnh Sơn Đông. Sơn Đông là một tỉnh gần phía Bắc, nhưng dân cư đông đúc, sản vật dồi dào, nhà cửa san sát. Vương Miện đi đến đây thì tiền đã cạn, liền thuê một gian phòng ở trước một cái am nhỏ. Vương làm nghề xem bói, đoán chữ, lại vẽ hai bức tranh hoa ở đây để bán cho những khách đi qua. Mỗi ngày bói và bán tranh, khách đến chen chân không lọt.

Thời gian thấm thoát trôi qua. Ở phủ Tể Nam có mấy tên trọc phú thích tranh của Vương thường muốn mua, nhưng không thân hành đến. Chúng sai bọn đầy tớ thô bạo động một tí là hò hét, làm cho Vương Miện ngồi không yên. Vương Miện chịu không nổi, liền vẽ một con bò to tướng treo ở đấy, để mấy câu thơ, có ý châm biếm. Lại sợ người ta sinh chuyện gì lời thôi, nên định đi nơi khác.

Sáng hôm ấy Vương đang ngồi thì nghe tiếng rên, tiếng khóc ở ngoài đường : Có người mang theo nỗi, cũng có người quấy hai cái thúng trong đó là con mình. Người nào cũng mặt vàng, mình vồ, áo quần lam lũ, hết đoàn này qua đến đoàn khác lại, tất cả đường sá đều chật ních. Lại có người ngồi xin tiền ở ngoài đường.

Hỏi tại sao thế, thì họ đều nói họ là những người ở các châu các huyện ven sông Hoàng Hà, nước sông dâng to, nhà cửa ruộng vườn đều ngập hết cả. Nhân dân điêu vong, ly tán, mà quan lại không tính gì đến, cho nên họ đành phải tha phương cầu thực. Vương Miện thấy quang cảnh này thờ dài mà rằng : Sông Hoàng Hà chảy về bắc, thiên hạ từ nay sẽ loạn ! Ta còn ở đây làm gì ? Bèn thu thập ít bạc vụn, mang hành lý trở về nhà. Về đến Chiết Giang, được tin Ngụy Tổ đã về triều, tri huyện Thời đã bỏ đi nơi khác. Vương về nhà, lòng nhẹ nhàng, lấy

chào mẹ. Thấy mẹ vẫn mạnh khỏe như thường, Vương rất vui sướng. Bà mẹ lại kể cho Vương biết Già Tần đã ăn ở tốt như thế nào. Vương vội vàng mở hành lý ra, lấy một tấm lụa và một gói bánh đem qua biểu Già Tần để cảm ơn. Già Tần lại dọn rượu mừng. Từ đây Vương Miện lại ngâm thơ, vẽ tranh và phụng dưỡng mẹ già như cũ.

Sáu năm qua, bà mẹ mắc bệnh, Vương Miện tìm mọi cách chạy chữa, nhưng đều vô hiệu. Một hôm bà cụ dặn Vương Miện :

- Mẹ không qua khỏi. Mấy năm nay, người ta nói với mẹ rằng con là người có học vấn, họ khuyên con nên ra làm quan. Nhưng làm quan e cũng không phải là việc làm cho cha ông vinh hiển. Ta thấy những kẻ làm quan rút cục không được cái gì hay, hơn nữa con tính tình ngạo đời, nếu xảy ra tai vạ lại càng không hay. Con ơi nên nghe lời mẹ, sau này lo cưới vợ, đẻ con, giữ mồ mả của mẹ, chớ có làm quan. Có thể mẹ chết mới nhắm mắt.(1)

Wương Miện vừa khóc vừa dạ. Bà mẹ dần dần thở hơi cuối cùng. Vương Miện dầm chân kêu khóc, hàng xóm, không ai không chảy nước mắt. Già Tần ra sức giúp đỡ việc chôn cất, Vương Miện khiêng đất đắp mộ, việc ba năm tang tóc gói đất nằm sượng không cần kể lại đây làm gì.

Một năm sau khi hết tang, thiên hạ loạn lạc. Phương Quốc Trân chiếm cứ Chiết Giang, Trương Sĩ Thành chiếm cứ Giang Tô, Trần Hữu Lượng chiếm cứ Hồ Quảng, đều chỉ là kẻ anh hùng nơi thảo dã. Duy có Thái Tổ hoàng đế khởi binh ở Từ Dương, chiếm được Kim Lăng, tự xưng Ngổ Vương quả thực là bậc vương giả. Thái Tổ lại đem quân đánh phá Phương Quốc Trân, bình định toàn Chiết Giang, trong làng xóm cũng như ở thị thành, đều không bị quấy nhiễu gì.

(1) Tác giả để cho một bà nông dân già nói lên ý nghĩ chính của mình đối với chính quyền phong kiến.

Một hôm vào giữa trưa Vương Miện đi tảo mộ về, thấy độ mười người cưỡi ngựa đi đến làng mình. Người đi đầu chít khăn võ tướng, mang chiến bào hoa đào, mắt sáng, da trắng, râu ba chòm, rõ ràng là tướng mạo đế vương. Người này đến cửa xuống ngựa, vái chào Vương Miện và hỏi : xin hỏi nhà Vương Miện tiền sinh ở đâu ?

Vương Miện đáp :

- Tôi chính là Vương Miện, đây là nhà của tôi.

Người ấy cười mà nói :

- Thế thì may quá. Tôi đến đây để yết kiến ngài.

Y bảo người tùy tùng xuống ngựa, đứng cả ở ngoài, buộc ngựa ở cây liễu bên hồ. Một mình y và Vương Miện dắt tay nhau vào nhà.

Khách và chủ ngồi xong, Vương Miện nói :

- Không dám, xin hỏi ngài đại danh là gì, có việc gì khiến ngài hạ cố đến xóm làng hẻo lánh này.

- Tôi họ Chu, trước đây khởi binh ở Giang Nam, gọi là Từ Dương Vương, nay đóng quân ở Kim Lăng gọi là Ngô Vương. Nhân dịp dẹp Phương Quốc Trần tôi đến đây tìm ngài.

Vương Miện nói :

- Kê hèn mọn này mắt thật không biết gì, không biết bậc Vương công. Tôi vốn là một tên dân ngu ở thôn xóm, dám đâu phiền đến ngài phải quá bước đến đây.

Ngô Vương nói :

- Tôi là một người thô lỗ, nay được thấy ngài khí tượng nhà nho thì lòng ham muốn công danh lợi lộc tiêu tán đâu cả. Tôi ở Giang Nam mộ đại danh của ngài, đến đây thăm hỏi, mong ngài chỉ giáo : người Chiết Giang làm nhân đã lâu làm thế nào cho họ theo mình.

- Đại vương là bậc nhìn xa, thấy rộng, kẻ hèn mọn này không dám nói nhiều. Nếu lấy nhân nghĩa mà làm cho người ta phục, thì ai mà không phục. Nào có phải riêng gì Chiết Giang? Nếu lấy binh lực mà bắt người ta phục, thì người đất Chiết Giang tuy yếu cũng thà chết chứ không chịu nhục. Ngài không thấy gương Phương Quốc Trăn sao?

Ngô Vương thờ dài gặt đầu cho là phải.

Hai người ngồi kể gỏi nói chuyện đến khi xế chiều. Những người đi theo đều mang lương khô, Vương Miện xuống nhà bếp nướng một cân bánh, xào một đĩa rau hẹ bùng lên và ngồi tiếp. Ngô Vương ăn xong, cảm ơn lời dạy bảo, lên ngựa ra đi. Hôm đó Già Tản ở thị trấn về hỏi có việc gì. Vương Miện cũng không nói. Đó là Ngô Vương chỉ nói là một viên quan võ trước đây ở Sơn Đông có quen biết nhau, nay đến thăm thôi.

*
* *

Vài năm sau, Ngô Vương dẹp yên loạn lạc đóng đô ở Ứng Thiên, thiên hạ nhất thống đặt quốc hiệu là Đại Minh, niên hiệu là Hồng Vũ. Mọi người an cư lạc nghiệp. Hồng Vũ năm thứ tư, Già Tản lên thị trấn về, lại nói với Vương Miện:

- Cụ Ngụy có tội bị đày đi Hòa Châu. Tôi cảm từ thông tư này về cho ông xem.

Wương Miện cầm xem, mới biết sau khi đầu hàng, Ngụy Tổ tự cho mình to lớn, xưng lão thần trước mặt Minh Thái Tổ. Thái Tổ nổi giận, đày đi Hòa Châu để giữ mộ của Dư Khuyết (1).

(1) Dư Khuyết: Tướng nhà Nguyên đã bảo vệ Hòa Châu và bị quân đội Chu Nguyên Chương giết. Vì Ngụy Tổ làm thượng thư Triều - Nguyên lại đầu hàng, cho nên vua sai đày đi Hòa Châu, giữ mộ Dư Khuyết để chứng tỏ rằng y đã phản chủ.

Sau việc này, lại nghe bộ lễ định ra phép thi cử, ba năm một khoa, lấy Ngũ kinh, Tứ thư, văn bát cổ (1) để thi. Vương Miện chỉ điều đó cho Già Tần thấy và nói : "Cách này nhất định là không hay ! Từ nay trở đi bạn đọc sách thấy chỉ có con đường vinh thân ấy, thì sẽ coi thường học văn và đạo đức."

Trong khi nói chuyện, trời đã về chiều. Bấy giờ mới đầu mùa hạ, khi trời đang bức. Già Tần đặt một cái bàn ở ngoài sân đập lúa. Lát sau, mặt trăng hiện lên ở phương đông, chiếu sáng mọi nơi, trông như một tấm pha lê mờ mờ. Chim chóc đều ngủ yên không một tiếng động. Vương Miện tay trái cầm chén, tay phải chỉ lên các ngôi sao trên trời, quay về phía Già Tần mà nói :

- Ông thấy không ? Sao Quán Sách phạm vào sao Văn Xương (2) Văn nhân thời đại này nguy rồi !

Nói chưa dứt, bỗng nhiên trận gió lạ thổi, cây bị xáo động kêu rầm rầm, chim bay loạn xạ trên mặt nước. Vương Miện và Già Tần đều lấy áo che mặt. Lát sau gió tạm dừng, họ nhìn lên trên trời thấy ngót một trăm ngôi sao từ trên trời rơi về phía đông nam.

Wương Miện nói :

- Trời thương chúng ta ! Những ngôi sao kia rơi xuống để duy trì truyền thống văn chương. Nhưng chúng ta sẽ không còn sống

(1) - Văn bát cổ : Còn gọi là kinh nghĩa, khoa cử thời Nguyễn ở Việt Nam rất thịnh hành. Đầu bài ra lấy trong Tứ thư, Ngũ kinh. Hình thức qui định hết sức chặt chẽ. Người ta gọi nó là bát cổ vì nó có tám (bát) đoạn (cổ là báp vẽ) : Phá đề, thừa đề, khởi giảng, nhập thủ, tiền cổ, trung cổ, hậu cổ, thái cổ. Vì nó là tiêu biểu cho chủ nghĩa hình thức trong thi cử cho nên đôi khi người ta gọi văn thi cử là văn bát cổ.

(2) - Câu này chính tác giả mượn lời Vương Miện để nói với tầng lớp nho sĩ của thời đại mình. Chiêm tinh học ngày xưa cho các ngôi sao ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Sao Quán Sách gồm chín sao là sao ngực trời, sao Văn Xương gồm sáu sao là sao văn học. Ý nói các văn nhân gặp lúc nguy nan.

để mà thấy nữa ! Đang đêm thu dọn đồ đạc, ai nấy về nhà nghỉ.

Từ đó về sau, người ta thường nói triều đình đã ra lệnh cho quan Bô Chánh (1) Chiết Giang sai mời Vương Miện ra làm quan. Đầu tiên Vương Miện không để ý, sau người nói điều này càng đông. Vương Miện không bảo gì cho Già Tần, một mình mang hành lý đi vào ẩn ở núi Cối Kê.

Nửa năm sau, quả nhiên triều đình sai một viên quan mang chiếu thư, với nhiều người đi theo mang nhiều và đoạn đến nhà Già Tần, thấy Già Tần đã ngoại tám mươi, đầu râu trắng xóa, chống gậy đi ra.

Vị quan này vái chào. Già Tần mời vào nhà cỏ ngồi. Vị quan nói :

- Vương Miện tiên sinh có ở trong làng này không ? Nay Hoàng Thượng ra ân mời tiên sinh ra làm Tư nghị tham quân (2), tôi phụng mệnh mang chiếu chỉ đến.

Già Tần nói :

- Ông Vương tuy ở đây, nhưng đã lâu nay không biết đi đâu !

Già Tần mời uống trà dẫn viên quan kia đến nhà Vương Miện, mở cửa vào, thấy nhện chằng đầy nhà, cỏ mọc khắp nơi, tỏ rõ là người đi đã lâu. Viên quan than thở một hồi rồi mang chiếu chỉ trở về.

Wang Miện ẩn trong núi Cối Kê, không hề xưng tên họ. Sau mắc bệnh qua đời. Hàng xóm xung quanh thu góp tiền nong chôn ở dưới chân núi Cối Kê.

Năm ấy Già Tần cũng chết ở nhà.

Buồn cười bọn văn nhân, học giả gần đây nói đến Vương

(1) Bô Chánh : Đời Minh, nước chia ra mười ba tỉnh, cầm đầu mỗi tỉnh có quan Bô Chánh.

(2) Tư nghị tham quân : chức quan tương đương với chức cố vấn

Miền đều bảo ông ta là Vương tham quân ! Thật ra Vương Miện có làm quan ngày nào đâu ? Tôi kể lại chuyện này chẳng qua chỉ để mở đầu cho câu chuyện dưới đây.

HỒI THỨ HAI

*Cụ Vương nhận bạn đồng khoa, ở trường thôn học
Thầy Chu đỗ lên thượng đế (1) vừa lúc tuổi già*

Ở tỉnh Sơn Đông, phủ Duyên Châu, huyện Văn Thượng có một làng gọi là làng Tiết. Làng này có độ một trăm gia đình đều sống về nghề nông. Ở cổng làng có am Quan Âm. Ngoài ba gian điện thờ, am còn hơn mười gian phòng trống, cửa sau nhìn ra sông. Hương lửa mười phương đều dồn cả về đây. Am chỉ có một vị hòa thượng. Có công việc, người trong làng đều đến đây bàn bạc.

Bây giờ vào cuối thời Thành Hóa (2) chính là lúc nước nhà giàu có sung túc. Ngày mồng tám tháng giêng, dân làng tề tập đến am để bàn về việc múa đèn rồng. Vào buổi ăn sáng, Thân Tường Phủ đi đầu, có bảy, tám người đi theo đến chùa lễ Phật. Hòa thượng chạy ra chào. Tất cả đều đáp lễ.

Thân Tường Phủ trách hòa thượng :

- Đầu năm mới, hòa thượng cũng phải chăm hương đèn, lễ Đức Phật hơn nửa mới được. A di Đà Phật : Biết lấy tiền của thập phương thì cũng phải biết mua hương đèn chứ !

Lại nói :

- Các vị xem kìa, cái đèn lưu ly này chỉ có một nửa dầu thôi ! Và chỉ tày vào một cụ già, quần áo tẻ chĩnh, Thân nói :

- Chẳng nói ai xa lạ, chỉ xem cụ Tuần này thôi. Chiều ba mươi vừa rồi cụ Tuần mới đem lại cho cụ năm mươi cân dầu : Rõ ràng là cụ đem dầu đi xào rau chứ không lo gì đến việc

(1) Đỗ cao

(2) 1487

kính phật hết !

Hòa thượng vẫn kính cẩn tiếp đãi. Đợi ông tạ trách xong, hòa thượng mới lấy một bình thiếc, bỏ một nắm chè vào trong, đổ đầy nước, nấu sôi rồi đem lên mời các vị.

Cụ Tuấn hỏi trước :

- Về lễ múa đèn rồng năm nay ở trong am, chúng ta phải bỏ ra bao nhiêu tiền ?

Thần Trường Phù nói :

- Đợi chút nữa đã ! Chờ ông thông gia tôi đến ta hãy bàn !

Ngay lúc ấy, một người ở ngoài bước vào, hai quầng mắt đỏ, má đen sạm, râu thưa và hói, đầu đội mũ miêng ngói, mình mặc áo xanh láng như một cái thùng dầu, tay cầm cái roi vái mọi người một vái và ngồi ngay lên cái ghế cao nhất. Y họ Hạ, chính là thôn trưởng làng Tiêt. Thôn trưởng Hạ ngồi ở chiều cao, bảo ngạ hòa thượng :

- Hòa thượng, đem con lừa của tôi buộc vào chuồng sau vườn !

Tháo yên cho nó, lấy cỏ cho nó ăn no. Tôi bàn xong công việc, rồi còn phải lên uống rượu mừng năm mới với cụ Hoàng ở trước cửa hiệu đây !

Dặn hòa thượng xong, y vắt một chân lên, lấy nắm tay đầm vào sống lưng, vừa đầm vừa nói :

- Các ông làm ruộng còn sướng hơn tôi nhiều ! Tết năm nay, nhận được thiệp mời của tất cả mọi người trong nha môn, tôi không đến mừng sao được ? Hàng ngày cưỡi con lừa này hết lên huyện lại về làng, thật là đầu quáng mắt hoa. Rồi sao lại bị một thằng đui nào va phải làm tôi ngã xuống đường, sống lưng đau ê ẩm hết !

Thần Trường Phù nói :

- Mong ba tết, tôi đã soạn một bữa cơm đậu phụ mời ông,

chắc là ông bận nên không đến được.

- Lại còn phải nói ! Bày tám hôm nay tôi có lúc nào rảnh đâu ? Nếu có hai miệng thì cũng không ăn xuê ! Đây, cụ Hoàng hôm nay mời tôi đây. Cụ là người đứng đầu cả ban, trước mặt quan trên. Cụ là người cất nhắc mình nếu mình không đến sợ cụ giận !

Thân Trưởng Phủ nói :

- Tôi nghe nói cụ Hoàng là người quan trên phái đi đâu từ đầu năm. Cụ lại không có anh em, con cái gì. Vậy ai làm chủ mà mời ?

Thôn trưởng Hạ nói :

- Ông không hiểu gì cả ! Bữa tiệc hôm nay là do cụ Lý mời. Vì cụ Lý nhà cửa chật hẹp, cho nên cụ lấy nhà cụ Hoàng để thết khách.

Nói chuyện hồi lâu, mới bàn đến việc múa đèn rồng. Thôn trưởng Hạ nói :

- Năm nay tôi cũng chán cái việc này rồi. Mọi năm, năm nào tôi cũng đứng ra lo liệu, mọi người đều ghi sổ tiền cúng mà chẳng chịu nộp, làm tôi phải bồi thường không biết bao nhiêu. Hơn nữa, năm nay các ban trên huyện ban nào cũng chơi đèn rồng, tôi xem không xuê còn thì giờ đây mà về xem đèn rồng ở làng ? Nhưng vì các ông đã nói, nên tôi cũng phải góp phần của tôi. Các ông phải tìm một người khác đứng ra lo liệu. Như cụ Tuấn đây, ruộng đất nhiều, thóc tiền thừa thãi, bảo cụ góp nhiều hơn. Mọi người đều góp phần mình thì làm gì chả xong.

Mọi người không dám trái ý, bèn định cụ Tuấn xuất nửa tiền, còn các nhà khác góp một nửa, tất cả được hai, ba lạng bạc và ghi vào sổ. Hòa thượng mang trà ra. Hòa thượng bày táo, dưa, đậu phụ khô, kẹo, hạt dẻ trên hai cái bàn, mời Hạ ngồi ở ghế

đầu và rót nước trà mời mọi người.

Thân Tường Phù lại nói :

- Bọn trẻ con lớn cả rồi, năm nay phải mời một ông thầy. Am Quan Âm này có thể làm trường học được đây.

Mọi người đều nói :

- Nhiều nhà chúng ta có con phải đi học. Ngay con trai cụ Thân đây là rể cụ Hạ. Cụ Hạ thường nhận được giấy tờ trên huyện nên cũng cần người biết chữ. Tốt nhất là tìm một ông thầy ở huyện về đây.

Thôn trưởng Hạ nói :

- Thầy thì có rồi ! Các ông thử đoán xem ! Ông này dạy ở nhà cụ Cổ làm Đê không (1) ở nhà môn. Ông ta tên là Chu Tiến đã ngoài sáu mươi. Quan huyện trước lấy ông ta đầu huyện, nhưng lên thi ở phủ không đỗ. Cụ Cổ mời ông ta dạy học ở nhà đã ba năm nay. Con cụ năm ngoái thi đỗ tú tài, cùng đỗ một lần với ông Mai trong làng ta. Hôm ấy, ông ta thi đỗ về, mọi người ra đón tiếp. Ông ta đội trên đầu một cái mũ vuông, mang một cái áo rộng bằng trầu đỏ, cưỡi con ngựa lấy ở trong chuồng quan lớn ra. Thanh la đánh vang. Khi ông đến cửa nhà, tôi và những người trọng nhà môn đều ra rót rượu mời ở ngoài đường. Sau đó mời ông Chu đến. Cụ Cổ thân hành rót ba chén rượu mời ngồi lên chiếu nhất. Kể đến diễn vở tuồng lấy tích Lương Hạo tám mươi tuổi đỗ trạng nguyên. Cụ Cổ xem trong lòng không vui. Đến khi thấy học trò của Lương Hạo mười bảy, mười tám tuổi đỗ trạng, cụ Cổ mới hiểu rằng vở tuồng này là để làm diễm tốt cho con mình, cho nên vui lòng. Các ông muốn mời ông thầy ấy thì tôi sẽ mời giúp.

Mọi người đều nói : "vâng".

(1) -Đê không giữ việc thu thuế

Uống trà xong, hòa thượng bưng can: miễn thịt bò lên. Ăn xong mọi người ra về. Hôm sau, thôn trưởng Hạo nói với Chu Tiển. Tiển lương mỗi năm là mười hai lạng bạc. Ăn cơm tại nhà hòa thượng trả mỗi ngày hai phân. Định sau lễ múa đèn rồng là sẽ đến làng. Khai giảng hôm hai mươi tháng giêng.

Hôm mười sáu, mọi người góp tiền cho Thân Trưởng Phú để dọn một bữa rượu, mời Mai Cửu là tú tài trong làng để tiếp khách. Mai Cửu đội mũ vuông đến từ sáng sớm. Mãi gần trưa, Chu mới tới. Nghe chó sủa bên ngoài, Thân Trưởng Phú chạy ra mời vào. Mọi người thấy Chu Tiển đầu đội mũ lông chiên cũ, mình mặc áo rộng màu xám đã rách, ông tay phải và phía sau đều tả to, chân đi một đôi giày đỏ cũ, da mặt đen và gầy, râu lồm đồm bạc. Thân Trưởng Phú mời lên nhà. Bây giờ Mai Cửu mới dần dần đứng lên và ra gặp Chu. Chu Tiển hỏi :

- Vị này là ai ?

Mọi người nói :

- Đó là ông Mai, tú tài làng chúng tôi.

Chu Tiển nghe vậy, không dám để Mai Cửu vái chào mình. Mai Cửu nói :

- Hôm nay là khác...

Chu Tiển hai ba lần không nhận. Mọi người nói :

- Về tuổi tác thì Chu tiên sinh cao hơn, vậy mời tiên sinh cứ tự nhiên.

Mai Cửu quay lại nói với mọi người :

- Các ông không biết qui củ nhà trường thế nào cả ! Những người "bạn lớn" xưa nay bao giờ cũng hơn người "bạn nhỏ", không kể gì tuổi tác cả. Nhưng hôm nay là đặc biệt xin mời ông Chu ngồi trên cho.

Sở là thời Minh gọi học sinh thi đỗ tú tài là "bạn", đồng

sinh gọi là "bạn nhỏ". Đồng sinh thì đồ thì bất kỳ bao nhiêu tuổi cũng gọi là "bạn lớn", nếu không đồ thì có tám mươi tuổi cũng gọi là "bạn nhỏ". Cũng như con gái đi lấy chồng, lúc mới lấy thì gọi là "cô" (tân nương), sau gọi là "mợ" hoặc "bà" chứ không gọi là "cô" nữa. Nhưng nếu làm vợ lẽ cho người ta đến khi bạc đầu cũng còn gọi là "cô".

Chu Tiễn nghe Mai Cửu nói thế mới thôi, không nhường Mai Cửu nữa và để cho Mai Cửu vãi chào mình. Mọi người vãi chào xong, ngồi xuống. Chỉ có Chu và Mai có hai quả táo hồng trong chén trà, còn mỗi người thì chỉ uống trà suông. Uống trà xong, người ta bày ra hai cái bàn. Mọi người theo thứ tự tuổi ngồi xong, rượu rót ra. Chu Tiễn tay cầm chén rượu cảm ơn mọi người rồi uống một hơi cạn chén. Mỗi bàn có bảy tám đĩa : có thịt thỏ lợn, gà, cá chép, lòng, phổi, gan. Nghe một tiếng "mời", mọi người cầm đĩa. Như mây bay gió cuốn, phút chốc đã hết ngay một nửa. Bấy giờ Chu vẫn chưa gấp gì cả. Thận Tường Phủ hỏi : Tại sao hôm nay tiên sinh không dùng đồ nhắm ? Hay là chúng tôi có gì làm phật ý chẳng ? Và chọn mấy miếng ngon đặt vào đĩa của Chu. Chu Tiễn giữ tay lại, nói :

- Không phải tôi có ý gì đâu ! Chỉ vì tôi ăn chay.

Mọi người nói :

- Quả thực chúng tôi sợ ý, không ngờ tiên sinh lại ăn chay.

- Chỉ vì ngày mẹ tôi bị bệnh, tôi có hứa trước phật Quan Âm. Đến nay tôi ăn chay đã mười mấy năm.

Mai Cửu nói :

- Nhân việc tiên sinh ăn chay, tôi nhớ đến một chuyện đùa. Chuyện này hôm trước tôi nghe ở nhà cụ Cổ. Có người có một bài thơ từ nhất ngôn đến thất ngôn. Mọi người dùng đĩa nghe thơ.

Mai Cửu liền đọc :

Ngây !

Tú tài,

Ăn trường trai (1)

Râu ria má đầy,

Sách vở không hề coi.

Giấy bút xếp bỏ một xó,

Sang năm sẽ đến không cần mời !

ngâm xong lại nói :

- Chu tiên sinh là người tài giỏi không "ngây" như thế được.

Lại che miệng nói :

- Tú tài thì thế nào ông cũng đỗ, còn "ăn trường trai" và "râu ria đầy má" thì quả đúng hết.

Nói xong cười khanh khách. Mọi người cười theo. Chu Tiên bực mình lắm. Thân Trưởng Phú vội rót một chén rượu, nói :

- Xin ông Mai uống một chén rượu. Chu tiên sinh trước kia ngồi ở nhà cụ Cố đấy.

Mai Cửu nói :

- "Thế mà tôi không biết ! Xin lỗi, xin lỗi ! Nhưng lời nói kia không phải là nhằm Chu huynh. Nó là nói các ông nhà nho. Dầu sao ăn chay cũng tốt. Trước đây tôi có một ông cậu chỉ ăn chay. Sau khi thi đỗ, nhà chủ đưa thịt tế thánh đến. Bà ngoại tôi nói : "Nếu không ăn thịt tế thì thánh nhân giận đấy ! Tôi thì sinh tai vạ, nhỏ thì mắc bệnh". Từ đó, ông cậu tôi thôi không ăn chay nữa. Chu huynh vào dịp tế thánh mùa thu năm nay, thế nào cũng có thịt tế đưa đến, chắc Chu huynh sẽ hết kiêng".

(1) - Ăn chay suốt đời

Mọi người cho đó là điềm tốt cùng rót một chén mừng Chu Tiển, làm cho mặt của Chu Tiển lúc đỏ bừng, lúc tái nhợt chỉ còn cách vừa cảm rượu vừa cảm ơn mọi người. Ở dưới bếp bùng canh lên. Trong mâm có một đĩa bánh bao và một đĩa bánh nướng, mọi người nói :

- Món này điềm tâm tốt. Ông xơi vài cái !

Nhưng Chu Tiển sợ bánh không được tinh khiết, nên chỉ xin uống trà.

Lúc ấy có người hỏi Thân Tường Phủ :

- Ông thôn trưởng hôm nay ở đâu ? Tại sao không đến tiếp ông Chu ?

Thân Tường Phủ nói :

- Ông ta lại nhà ông Lý uống rượu rồi !

Có người nói :

- Ông Lý mấy năm nay gặp quan mới làm việc rất chạy. Một năm kiếm được đến trên ngàn lạng bạc. Nhưng phải cái ông ta ham đánh bạc, không như ông Hoàng. Ông Hoàng lúc đầu cũng ham đánh bạc, nhưng mấy năm nay đã tu rồi, nên nhà cửa đẹp chẳng kém gì cung vua.

Cụ Tuân nói với Thân Tường Phủ :

- Ông Hạ từ khi làm thôn trưởng là thời vận phát. Chừng hai năm nữa cũng được như ông Hoàng.

Thân Tường Phủ nói :

- Ông ta cũng là người biết tính toán đấy. Nhưng mơ ước được như ông Hoàng, thì còn lâu.

Mai Cửu đang nhai bánh rán cũng nói xen vào :

- Mơ cũng có khi đúng chứ !

Và quay về phía Chu Tiển, Mai Cửu nói :

- Mấy năm nay, khi thi cử, ông có nằm mộng bao giờ không ?

- Tôi không nằm mộng bao giờ.

- Đây, năm ngoái tôi gặp may, chính hôm mộng một tháng giêng, tôi mộng thấy tôi đứng ở trên một cái núi rất cao, mặt trời chính ở trên đỉnh và rơi thẳng vào giữa đầu tôi không chệch một ly. Tôi sợ toát mồ hôi. Tỉnh dậy, sờ lên đầu thấy còn nóng. Lúc ấy tôi không hiểu có gì. Nay nghĩ lại quả là đúng.

Bây giờ bánh đã hết. Lại rót thêm một tuần rượu. Câu chuyện kéo dài cho đến khi thấp đèn lên, Mai Cửu và mọi người mới ra về. Thân Tường Phù lấy ra một cái nệm bằng vải lam, dẫn Chu Tiễn đến am Quan Âm nằm nghỉ. Ông ta bàn với hòa thượng dành hai gian phòng phía sau am làm nơi dạy học.

Đến ngày khai trường, Thân Tường Phù và mọi người dẫn học sinh đến. Đưa lớn đưa bé, đến vái chào thầy. Sau khi mọi người ra về, Chu Tiễn bắt đầu dạy. Buổi chiều, học sinh về nhà cả rồi, Chu mở phong bao xem tiền học, thì chỉ thấy cụ Tuấn gửi một đồng cân bạc, còn thêm tám phân tiền trà, còn thì có người ba phân, người bốn phân bạc, lại có người chỉ có hơn mười đồng tiền. Tổng cộng lại chưa đủ tiền ăn một tháng. Chu Tiễn giao tất cả số tiền phong bao cho hòa thượng, còn thiếu bao nhiêu thì tính sau.

Bọn học trò đều là bọn tính quái, hễ Chu Tiễn không nhìn đến là chúng chạy ra ngoài đá cầu và treu chọc nhau. Chu Tiễn chỉ có một cách là kiên tâm ngồi dạy.

*

* *

Hơn hai tháng qua. Trời bắt đầu ấm. Chu Tiễn ăn cơm trưa xong, mở cửa sau đi ra ven sông. Tuy đây là nơi hương thôn, nhưng bên sông cũng có mấy cây đào, cây liễu, màu hồng xen

màu lục xem rất đẹp. Mưa phùn rơi xuống. Chu Tiên quay vào nhà, nhìn ra, mưa rơi ngoài sông, bao trùm những đám cây xa tít, trông càng đẹp mắt. Mưa càng nặng hạt. Chợt thấy ở mạn ngược dòng sông một con thuyền lướt qua mưa gió tiến đến. Thuyền không to, lại chỉ có cái bồng bằng lau nên không chống nổi mưa. Thuyền đến gần bờ, khoang giữa có một người ngồi, đằng đuôi có hai người, đằng đầu có một gánh đồ ăn. Thuyền ghé bến. Người kia liền bảo lái dò cắm thuyền lại, rồi lên bờ, hai người đẩy tứ di theo. Chu Tiên thấy y đầu đội mũ vuông, mặc áo màu lam quý, chân đi giày đen đế trắng, râu ba chòm, tuổi trạc ba mươi. Đến cửa, y chào Chu Tiên và bước thẳng vào, nói một mình :

- Đây hình như là trường học.

Chu Tiên đi theo vái chào. Y chỉ đáp lễ qua loa và hỏi :

- Ông là thầy đồ ở đây ?

- Vâng.

Y nói với người đi theo :

- Tại sao không thấy hòa thượng ?

Hòa thượng vội vạng chạy ra nói :

- Ngờ là ai, té ra ông Vương, xin mời ông ngồi chơi, để tôi đi pha trà.

Và quay về phía Chu Tiên, hòa thượng nói :

- Đây là ông cử Vương vừa thi đỗ, mời ông ngồi tiếp để tôi đi pha trà.

Cử Vương không khiêm nhượng gì. Thấy đẩy tứ kéo ra một cái ghế dài, y liền ngồi ngay vào ghế đầu. Chu Tiên ngồi tiếp. Vương cử nhân nói :

- Xin hỏi quý tính ?

Chu Tiên biết y đã đỗ cử nhân, bèn nói :

- Văn sinh họ Chu.
- Trước đây ông dạy ở đâu ?
- Tôi dạy ở nhà cụ Cổ trước cửa huyện.
- Thế có phải ông đã đỗ ~~trở~~ trong kỳ thi do cụ Bạch là thầy tôi chấm không ? Cụ Bạch nói mấy năm nay ông dạy ở nhà cụ Cổ.
- Thế ngài có biết cụ chủ nhà tôi sao ?
- Cụ Cổ làm việc ở nhà tôi, lại là người anh em thân thiết với tôi.

Lát sau hòa thượng bưng trà lên, Chu Tiên nói :

- Quyển thi của ngài tôi đã đọc. Hai vế cuối cùng thật là tuyệt.
- Hai vế ấy không phải là của tôi.
- Ngài quá nhún mình, không ngài thì còn ai viết vào đây nữa

- Tuy không phải là của tôi, nhưng cũng không phải của người làm ra. Hôm thi đầu tiên là ngày mồng chín. Trời sắp tối tôi vẫn chưa làm xong bài văn thứ nhất. Trong lòng đang phân vân, nghĩ mình ngày thường đặt bút là viết được, tại sao hôm nay lại như thế này ? Chính trong lúc suy nghĩ như vậy, không ngờ buồn ngủ, tôi nằm gục trên án viết mà ngủ. Tôi thấy năm người má xanh nhảy vào lều, trong đó có một người tay cầm một cái bút lớn, chấm một chấm trên đầu tôi rồi bỏ đi. Sau đó một người mang mũ sa, áo đỏ, thắt một cái đai vàng và nắm lấy lới lay và nói : "Ông Vương tỉnh dậy". Tôi giật mình tỉnh dậy, cả người toát mồ hôi. Lúc tỉnh, tay cầm bút viết mà không biết viết gì. Cho hay người ta nói có ma quỷ ở trường thi, là có sự thực. Tôi đã đem việc này thưa với quan chánh chủ khảo. Ngài nói tôi có số đỗ đầu khi thi điện thi.

Hai người đang nói chuyện, thì một học sinh đem vở viết tập vào để chấm. Chu Tiên bảo y để vở đấy. Cừ Vương nói :

- Không can gì ? Ông cứ chấm đi, tôi còn có việc khác.

Chu Tiên đến bàn chấm, cừ Vương gọi người nhà bảo :

- Trời đã tối rồi, mưa mãi không dứt, các anh lấy quả đồ ăn ở dưới thuyền lên, rồi bảo hòa thượng nấu cơm giúp. Bảo ông lái hãy đợi đấy, ngày mai ta đi sớm.

Và quay về phía Chu Tiên, y nói :

- Tôi đi thăm mộ về, không ngờ gặp mưa, nên ngủ lại đây một đêm.

Vương đang nói bỗng quay mặt lại. Thấy một quyển vở tập có viết tên "Tuân Mai". Vương giật mình, mím môi, vẻ mặt suy nghĩ, như có điều gì lạ lùng. Thấy vậy, Chu Tiên không hỏi, cứ cúi xuống chấm bài xong rồi quay lại tiếp khách. Vương hỏi :

- Đứa học sinh vừa rồi mấy tuổi ?

- Nó mới bảy tuổi.

- Năm nay nó mới vào học sao ? Có phải ông đặt cho nó cái tên ấy không ?

- Tên ấy không phải do tôi đặt ra. Lúc mới vào học, ông cụ của nó nhờ ông bạn Mai Cừ tú tài trong làng đặt tên cho. Ông Mai nói : "tên tôi là "Cừ", thôi cho chữ vương đứng bên cạnh tên để lấy điểm tốt, mong sau này nó cũng thành đạt như tôi"(1).

Cừ Vương cười và nói :

- Chuyện này thực là buồn cười. Mong một năm nay, tôi mộng thấy bảng thi hội. Tôi thi đỗ, cái đó không bàn nữa. Nhưng

(1)(1)Chu Cừ tên của Mai Cừ có bộ vương bên cạnh chữ cừchữ "Mai" tên của Tuân Mai là chữ vương bên cạnh chữ vân

cái tên thứ ba lại là Tuấn Mai ở huyện Văn Thượng. Tôi nghi ngờ không biết ở huyện ta có ai họ Tuấn mà thi đỗ cử nhân không. Không ngờ Tuấn Mai lại là tên của đứa học sinh nhỏ này. Thế nào ! Nó sẽ ở cùng bảng với tôi sao !"

Vương nói xong, cười khanh khách mà rằng :

- Cho hay mộng cũng không đúng ! Và chẳng cái việc công danh là cốt ắn nhờ vào văn chương chữ nào có ma quỷ gì ở đây đâu ?

- Mộng cũng có cái đúng chứ ! Hôm mới đến đây tôi gặp ông bạn họ Mai ở trong làng. Ông nói hôm mộng một tháng giêng ông nằm mơ thấy mặt trời rơi đúng trên đầu. Quả nhiên năm ấy ông thi đỗ.

Cử vương nói :

- Nói như thế càng không được. Chẳng hạn ông ta đỗ tú tài thì có mặt trời rơi trên đầu, như tôi thì đã đỗ cử nhân, không có lẽ đến cả trời cũng rơi trên đầu tôi ư ?

Hai người đang nói chuyện suông, thì có người mang lên com rượu, gà, cá, thịt lợn, thịt vịt đầy bàn. Cử Vương cũng không mời Chu Tiên, cứ ngồi ăn. Ăn xong, hòa thượng bưng com lên cho Chu Tiên ăn, chỉ có một đĩa rau và một bát nước nóng. Chu Tiên ăn com xong, cả hai người đi nghỉ.

Hôm sau, trời mới sáng, cử Vương dậy rửa mặt xong, mặc áo quần, chào rồi xuống thuyền, để lại phòng học đầy cả xương đầu gà, đầu cánh vịt, xương cá, vỏ hạt dưa. Chu Tiên quét suốt một buổi, đầu quáng mắt hoa (1)

*

* *

(1) Nhận xét của tác giả bao giờ cũng kín đáo nhưng ý nghĩa sâu sắc

Sau hôm ấy người làng Tiết nghe nói con trai cụ Tuấn sẽ đỗ tiến sĩ đồng khoa với Vương cử nhân, đều cho là chuyện bông đùa. Có những đứa bạn học không gọi tên Tuấn Mai nữa mà gọi là "Tiến sĩ Tuấn". Phụ huynh các nhà nghe thế đều không bằng lòng. Họ đến mừng cụ Tuấn là "cụ phong" (1), làm cho ông ta không biết nói gì và bực mình.

Thân Tường Phù nói riêng với dân làng :

- Chắc gì ông cử Vương đã nói thế. Ông Chu thấy trong làng ta chỉ có cụ Tuấn là có tiền, nên bịa ra việc đó nịnh nọt để khi nào có lễ tết thì cụ ta cho thêm. Hôm trước tôi nghe nói nhà cụ Tuấn đem miễn khó, đậu phụ đến chùa, lại còn đưa bánh bao, bánh nướng, chính là vì thế.

"Mọi người đều không bằng lòng. Từ đó Chu Tiễn sống không yên. Nhưng vì nể mặt thôn trưởng mời đến, nên họ không nỡ đuổi đi. Y nường nấu qua một năm. Sau đó thôn trưởng Hạ cho y là người ngốc không biết đến nhà thôn trưởng mà cảm ơn. Vì vậy người ta không nuôi Chu Tiễn nữa.

Mất chỗ dạy học, Chu Tiễn trở về nhà. Ở nhà đời sống thực là chật vật. Một hôm người anh rể là Kim Hữu Dư đến khuyên :

.- Này, cậu, tôi nói cậu chớ giận. Việc đọc sách để tìm công danh xem ra rất khó. Người ta sinh ra ở đời, khó lòng mà kiếm đủ cơm ăn. Nay tôi và mấy người bạn có lắm tiền sắp lên tỉnh mua hàng thiếu một người giữ sổ sách, Chi bằng cậu cứ đi với chúng tôi. Cậu có một thân một mình, chẳng lo gì thiếu ăn thiếu mặc.

Chu Tiễn nghe vậy, tự nghĩ : "Thằng què rơi xuống giếng, có kéo lên thì cũng chỉ què là cùng, ta đi cũng chẳng thiệt thòi gì." Bèn bằng lòng.

(1) Ngày xưa khi nào con làm quan thì cha được phong cho nên khi xưng hô người ta gọi là "cụ phong"

Kim Hữu Dư chọn ngày lành tháng tốt cùng một bọn buôn lên tỉnh thành để mua hàng. Chu Tiễn rành rang không có việc gì làm, đi chơi ngoài phố. Thấy một nhóm thợ kéo nhau đi qua, họ nói họ đi chữa cửa trường thi. Chu Tiễn đến cửa trường thi xem, không được vào vì có người coi cửa cầm cái roi to tướng đập đuổi ra. Buổi chiều y nói với anh rể muốn vào xem, Kim Hữu Dư cho mấy đồng tiền, cả bọn con buôn cùng vào. Họ nhờ người chủ ngôi hàng dẫn đầu. Ông này chỉ việc cho anh coi cổng ít tiền là xong cả. Đi đến cửa Long Môn, người chủ ngôi hàng chỉ cái cửa và nói:

- Ông Chu ! Đây là cái cửa những ông tiến sĩ đi vào ! Bọn họ đi vào con đường hai bên là phòng thi, người chủ ngôi hàng nói :

- Đây là bàn đầu đây, ông vào mà xem.

Chu Tiễn bước vào, nhìn thấy bàn đặt chính tề. Nước mầu bỗng nhiên chảy ràn rụa. Y thở dài một cái, đầu đập vào bàn, nằm duỗi thẳng cẳng, bất tỉnh nhân sự. Chỉ nhân cái chết ấy, *khéo hay cho : mấy năm lận đận, bỗng dưng thẳng bước công danh ; nhiều lúc hăm hiu, lại được treo cao phẩm giá.*

Muốn biết Chu Tiễn ướm mạng thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA

Cụ học đạo cầm cân thi cử, lựa kẻ chân tài

Lão bản thị đồ ngón hung hăng, ồn khi báo tiệp

Nói về Chu Tiễn ở tỉnh muốn đi xem trường thi, Kim Hữu Dư thấy Chu háo hức, nên bỏ ra ít tiền để cùng Chu đi xem. Không ngờ mở cửa nhìn thấy bàn số một, Chu đã ngã lăn ra chết ngất,

mọi người hoảng hốt, cho là Chu mắc bệnh gì. Người chủ ngôi hàng nói :

- Chắc nơi này đã lâu không có ai đến, âm khí nặng nề, cho nên ông Chu ngộ cảm.

Kim Hữu Dư nói :

- Tôi dựng ông ta dậy, còn ông thì lại nói với mấy người thợ xin ít nước nóng mà đổ cho ông ta.

Người này đi lấy nước lại. Ba bốn người cùng dựng Chu dậy, đổ nước vào miệng, nước chảy vào cổ ông ọc. Chu ọc ra nước miếng. Mọi người nói :

- Tốt lắm !

Nhưng khi dựng Chu dậy, Chu Tiến thấy cái bàn thì lại đập đầu vào bàn. Lần này thì không chết, chỉ khóc rống lên thôi. Không ai khuyên giải được.

Kim Hữu Dư nói :

- Cậu điên sao ? Chúng ta đi đến đây mà xem chỗ tiêu khiển, ở nhà cậu không ai chết cả, làm gì mà khóc lóc thảm thiết thế ?

Chu Tiến vẫn không chịu nghe, cứ đập đầu vào bàn mà khóc mãi. Hết khóc ở phòng thứ nhất, lại khóc ở phòng thứ hai, thứ ba, nằm lăn ra đất, khóc lẫn khóc lóc, làm cho tất cả mọi người cũng phải ngậm ngùi.

Kim Hữu Dư thấy sự việc không hay, cùng người chủ ngôi hàng, mỗi người mỗi bên, kéo Chu dậy. Nhưng Chu không chịu dậy, cứ khóc òa khóc òa, lần này lượt khác, đến nỗi khạc ra máu. Mọi người vội vàng mang Chu ra một tiệm trà ở trước trường thi và rót trà cho Chu uống. Chu vẫn còn đầy nước mắt, nước mũi, xem rất thương tâm.

Trong bọn có một người hỏi :

- Không hiểu ông Chu trong làng uất ức việc gì mà đến nỗi khóc lóc thảm thương như vậy ?

Kim Hữu Dư nói :

- Các vị không biết, cậu tôi đây vốn không phải là dân buồn, ông ta học hành khó nhọc mấy mươi năm nay, mà tú tài cũng không đỗ. Hôm nay nhìn cảnh trường thi, mới đâm ra thương cảm như thế.

Nghe lời nói đúng nỗi lòng mình, Chu Tiển khóc òa. Một người khách nói :

- Xét ra lỗi ở ông Kim cả ! Ông Chu đã là văn nhân, thì đưa ông ta vào đây làm gì, để đến nỗi này.

Kim Hữu Dư nói :

- Chỉ vì ông ta nghèo xác nghèo xơ, không nơi dạy học. Thật không còn cách gì sống nữa.

Một người khách khác nói :

- Xem vậy thì ông Chu là người học rộng tài cao. Chỉ vì không có ai biết đến, cho nên mới đến nỗi này.

Kim Hữu Dư nói :

- Ông ta có tài nhưng ông ta không gặp vận.

Người khách kia nói :

- Hễ là sinh viên quốc tử giám, thì có thể vào trường. Ông Chu đã là người tài như thế, tại sao không mua cho ông chức sinh viên quốc tử giám ? Nếu thi đỗ thì thật là thỏa mãn cái tâm sự hôm nay.

Kim Hữu Dư nói :

- Tôi cũng nghĩ thế, nhưng tiền đâu ra ?

Bây giờ Chu Tiển thôi khóc. Người khách kia nói :

- Khó gì việc đó ! Bây giờ chúng mình mỗi người cứ bỏ ra vài chục lạng giúp ông Chu nộp tiền vào trường. Nếu ông ta thi

đồ làm quan thì mấy lạng bạc của chúng mình có nghĩa lý gì. Còn nếu ông Chu không trả được thì bọn mình cũng xem như là món tiền tiêu hoang chứ gì ! Hơn nữa, đây lại là việc tốt. Không biết các ông nghĩ thế nào ?

Mọi người đều nói :

- "*Quân tử thành nhân chi mỹ*"(1) thấy nghĩa mà không làm là không có gan. Chúng ta có ngại gì ! Chỉ sợ ông Chu không chịu nhận thôi.

Chu Tiễn nói :

- Nếu quả thật vậy thì thật là ơn trùng sinh như cha mẹ, Chu Tiễn này xin đền ơn trâu ngựa.

Nói rồi quỳ xuống, cúi gục đầu lạy. Mọi người đáp lễ. Kim Hữu Dư cũng cảm ơn mọi người, uống xong mấy chén trà, Chu Tiễn bấy giờ không khóc nữa. Mọi người vừa nói vừa cười cùng nhau trở về.

Hôm sau quả nhiên bốn người khách mang đến hai trăm lạng bạc giao cho Kim Hữu Dư. Còn tiền phí lớn ngoài thì do Kim Hữu Dư lo liệu tất cả. Chu Tiễn cảm tạ mọi người và Kim Hữu Dư. Người chủ ngôi hàng thay mặt Chu Tiễn dọn một bữa rượu, mời mọi người. Kim Hữu Dư đem tiền đến nộp kho ở tỉnh. May mắn thay lại là lúc thi bổ sung ở tỉnh. Chu Tiễn thi, và quyển của Chu đứng đầu. Ngày mồng tám tháng tám, Chu lên trường thi thấy đúng nơi mình khóc trước đây, trong người vui sướng vô cùng. Người xưa có câu : "Gặp việc vui thì trong lòng đâm ra sáng suốt". Chu viết cả bảy bài như hoa như gấm. Ra khỏi trường, Chu lại thăm các bạn hàng. Kim Hữu Dư và mấy người khác còn mua bán chưa xong. Khi treo bảng, Chu đỗ cao. Mọi người đều vui mừng cùng nhau đến huyện Văn Thương vái chào quan huyện và quan huân. Các nha lại đều cảm ơn thiếp đến mừng. Người huyện Văn Thương dù không bà con gì cũng

(1) - Người quân tử làm cho cái tốt của người ta được trọn vẹn

đến nhận là bà con, không quen biết cũng nhận là quen biết, bận rộn hết một tháng. Thân Trưởng Phủ nghe tin ấy cùng người làng Tiết mua bốn con gà, năm mươi quả trứng gà và ít gạo bánh tự mình đem lên huyện để mừng. Chu Tiển giữ lại ăn cơm uống rượu. Cổ nhiên, cụ Tuấn cũng đến mừng. Còn việc thi hội, tiền đi đường, tiền ăn mặc tất cả đều có Kim Hữu Dư lo liệu. Lên kinh thi hội, lại đỗ tiền sĩ, đệ tam giáp làm thuộc quan ở bộ. Được ba năm thì thăng lên chức Ngự sử, và khâm mạng ra làm học đạo⁽¹⁾ ở tỉnh Quảng Đông.

Chu ra làm học đạo, mặc dầu cũng có mời những người chăm bài hộ, Chu vẫn nghĩ bụng : "Ta đã khổ cực nhiều về cái việc này rồi. Nay ta có quyền, ta phải xem các quyền thi thật kỹ để không cho bọn nó bỏ mất những chân tài". Đã có chú ý như vậy, y đến Quảng Châu nhậm chức. Hôm sau, thi hai trường. Trường đệ tam là để cho học sinh Nam Hải, Phiên Ngung. Chu học đạo ngồi trên công đường nhìn thí sinh tấp nập đi vào. Có người nhỏ, có người già, có người bộ dạng đoan chính, có người xấu xí, có người áo mũ đẹp, có người rách rưới. Người đi sau cùng, mặt vàng, mình vồ, râu lông đốm bạc, đầu đội một cái mũ lông chiên đã rách. Tuy Quảng Đông là nơi khí trời ẩm áp, nhưng bấy giờ là thượng tuần tháng chạp mà người thí sinh này còn mang áo vải to, cho nên rét run cầm cập. Sau khi nhận quyền thi, y trở về lầu.

Chu học đạo ghi nhớ việc đó, rồi niêm phong cửa các phòng thi lại. Khí thí sinh ra nộp bài, Chu thấy người thí sinh mặc áo gai kia đến nộp quyền, vì áo quần cũ quá, nên thấy áo rách mấy chỗ. Chu nhìn lại thấy mình áo gấm đai vàng thật là rực rỡ. Chu bèn lật sổ danh sách hỏi thí sinh : anh là Phạm Tiển phải không ?

- Thưa đúng con ạ.
- Năm nay anh bao nhiêu tuổi ?

(1) Chức tương đương với chức đốc học

- Tuổi trong sổ thì ba mươi, nhưng thực thì năm mươi tư tuổi.

- Anh thi mấy lần ?

- Con thi từ năm hai mươi, đến nay là hai mươi lần.

- Tại sao mãi không đỗ ?

- Vì con văn chương kém cỏi, cho nên không vị giám khảo nào để ý.

- Cái đó chưa chắc ! Ta sẽ xem kỹ quyển anh. - Phạm Tiến cúi đầu đi ra.

Lúc bấy giờ còn sớm, chưa có thí sinh nào nộp quyển. Chu học đạo để ý xem quyển của Phạm Tiến một lượt. Lòng không vui, nói :

- Văn chương thế này thảo nào thi không đỗ !

Rồi để ra một bên không xem nữa. Lại ngồi một lúc không có ai đến nộp quyển. Trong lòng lại nghĩ : "Tại sao ta không xem lại quyển của Phạm Tiến xem sao ? Nếu có cái gì khá thì ta cũng cho đỗ để thưởng cái chí của anh ta. Lại xem một lượt nữa từ đầu chí cuối. Lần này thấy có vài ý hay. Toàn xem lại thì có một thí sinh đến nộp quyển.

Thí sinh này quỳ mà nói : Xin cụ cho con thi khẩu vấn.

Chu học đạo nói :

- Văn chương của anh đây cả rồi, thi khẩu vấn làm gì ?

- Con thi, từ, ca, phù đều biết, xin cụ ra đề thi.

Chu học đạo biến sắc mặt nói :

- Ngày nay thiên tử trọng văn chương, người học Hán, Đường làm gì ? Là thí sinh như anh chỉ nên ra sức học văn chương.

Còn các việc nhằm thì học làm gì ! Ta đến đây để chấm văn, không để nói chuyện "tạp học" (1) với các anh. Xem anh chỉ ham danh mà không vụ thực, như thế thì việc chính của anh nhất định bỏ. Bài anh toàn là nói nhằm không thể xem được. Ta hữu đầu ? đưa anh ta ra !

Y vừa nạt xong, hai bên hai người thầy tớ chạy ra như lang như sói nắm lấy thí sinh kia lôi thẳng ra ngoài cổng trường.

Tuy đã đuổi y ra rồi, Chu Tiên cũng xem qua quyển thi thì thấy y tên là Ngụy Hiểu Cổ, văn chương cũng thông thông. Chu nghĩ : "Cho nó đỗ thấp thấp cũng được đây". Bèn cầm bút chấm một cái ở quyển thi để nhớ. Lại cầm quyển của Phạm Tiên ra xem, xem xong ngậm ngùi mà rằng :

“ - Văn chương này xem một lần thì không hiểu nổi, xem đến hai ba lần thì mới hiểu. Quả thật là văn chương đại tài trong thiên hạ. Quả là mỗi chữ là một hòn ngọc ! Mới hay các quan chấm thi hồ đồ đã bỏ mất nhiều bậc anh tài !

Bèn cầm lấy bút khuyên lấy khuyên để, ở đầu quyển lại khuyên thêm ba khuyên nữa và cho đỗ đầu. Rồi cầm quyển của Ngụy Hiểu Cổ ra cho đứng thứ hai mươi. Xong đó xếp các quyển lại để mang đi. Đến khi treo bảng, Phạm Tiên đỗ đầu. Phạm yết kiến quan giám khảo, lại được tán dương một trận. Gọi đến tên thứ hai mươi thì Ngụy Hiểu Cổ vào. Chu lại khuyên khích mấy câu : "Đã để tâm vào cử nghiệp thì phải thôi không đọc sách nhằm".

Sau đó tiếng trống, tiếng sáo tiễn các thí sinh ra cửa.

Hôm sau Chu Tiên lên kinh, Phạm Tiên một mình đi tiễn hơn ba mươi dặm. Chu học đạo gọi đến mà nói : - Đầu bảng rỗng sẽ về tay người lão thành. Ta xem văn chương anh vững

(1) - Tạp học : học nhằm nhĩ, ý Chu Tiên nói ngoài văn bát cổ tất cả các thứ học đều là học nhằm nhĩ

vàng, nhất định là đồ khoa này. khi phục mệnh xong ta đợi anh ởkinh.

Phạm Tiến lại cúi đầu bái tạ. Lúc đứng dậy thì thấy kiệu của Chu học đạo đã đi rồi. Phạm Tiến nhìn cho đến khi cờ xí đi qua núi khuất mắt không trông thấy nữa, mới trở về tính toán với chủ trọ. Nhà Phạm cách đây bốn mươi lăm dặm. Ngay đêm ấy Phạm trở về vái chào mẹ. Nhà Phạm là một cái nhà tranh có cái đại chống lên, ngoài cửa là một cái lều. Mẹ Phạm ở nhà giữa, vợ con ở ngoài mái hiên. Vợ Phạm là con gái ông lão hàng thịt họ Hồ ở trong làng.

Phạm Tiến thi đỗ về nhà, mẹ và vợ đều mừng rỡ. Đang nấu cơm thì ông già họ Hồ hàng thịt đến, tay cầm một mớ lòng và một bình rượu

Phạm Tiến vái chào. Ngồi xong, lão hàng thịt nói :

- Ta không may gả con gái của ta cho cái thứ đối rạc như anh mấy năm nay không biết tốn bao nhiêu tiền bạc của ta. Lần này nhờ phúc đức ta anh mới thi đỗ. Vì thế ta mang rượu đến mừngđây.

Phạm Tiến vâng vâng, dạ dạ, gọi vợ đem lòng đi luộc và hâm rượu. Hai người ngồi trong lều cò. Bà mẹ và con dâu xuống bếp làm cơm. Lão hàng thịt lại dặn rể :

- Nay anh thi đỗ rồi, việc gì cũng phải cho ra thể ra thống đây ! Gặp người như hạng ta là hạng danh giá lại là bực cha chú, thì không làm bộ với ta làm gì. Chứ gặp cái thứ cày ruộng gánh phân, cái thứ bách tính ngu dốt kia mà anh cứ khúm khúm núm núm như thế, cứ xem bằng vai bằng vẻ với mình thì hòng mất hết cả qui củ nhà trường, làm cho ta cũng mất luôn thể diện. Tính anh dễ dãi, thể nào cũng xong, nên ta phải dặn dò anh để người ta khỏi chê cười :

- Thầy nói thế là phải lắm,

Lão hàng thịt lại nói :

- Để bà cụ cùng ăn cho vui. Tội nghiệp ! Bà cụ ngày nào cũng ăn có độc rau, kể cũng đáng buồn. Để con gái ta cùng ăn nữa ! Từ khi nó về nhà anh, mười mấy năm nay, không biết nó đã được ăn mỡ lợn vài ba lần chưa ? Thật tội nghiệp ! Thật tội nghiệp !

Nói xong hai mẹ con đều lên ngồi ăn. Ăn đến khi trời xế bóng, lão hàng thịt ta ngà ngà say. Bây giờ hai mẹ con cảm tạ rồi rút. Lão hàng thịt phui áo, bê cái bụng phệ đi ra.

Hôm sau, Phạm Tiến thăm bà con. Ngụy Hiệu Cổ lại hẹn với các bạn cùng đi lại thăm lẫn nhau. Năm ấy lại là năm thi ở tỉnh nên có nhiều hội bình văn. Chẳng bao lâu tháng 6 đã hết, các bạn đồng khoa rủ Phạm Tiến cùng đi thi hương. Phạm Tiến không có tiền đi đường chạy đến bàn với ông gia. Lão hàng thịt nhổ vào mặt Phạm, máng cho một trận :

- Thôi ! Không nên mất thì giờ nữa. Vừa mới thi đỗ tú tài anh đã như "con cóc muốn ăn thịt ngỗng trời". Tội nghe người ta nói anh đỗ không phải nhờ văn hay. Ông giám khảo thấy anh già thương tình cho anh đỗ thôi. Thế mà anh còn muốn thi cử cử nhân nữa kia ! Anh có biết những người đỗ cử nhân đều là "Sao văn khúc" trên trời cả không ? Không thấy gia đình họ Trương trên tỉnh sao ? Họ đều nhà giàu ức vạn, mặt vuông tai lớn. Chứ cái thứ mới trẻ và cằn khỉ như anh sao không dúi vào bùn mà soi thử xem sao ? Như thế mà lại còn đòi "ăn cứt ngỗng trời" à ? Thôi đi ! Sang năm tới tìm cho anh một chỗ dạy trẻ, mỗi năm vài lạng bạc đủ nuôi mẹ vợ với bà mẹ đang chết dở là được rồi ! Anh còn muốn tiền tôi à ! Tôi mỗi ngày giết một con lợn chẳng được mấy đồng tiền, bây giờ vứt tiền cho anh ném xuống nước thì cả nhà tôi trẻ già lấy gì mà sống !

Y cứ chửi luôn miệng, làm Phạm Tiến hoảng sợ. Phạm Tiến ra về nghĩ bụng :

- Thấy ta nói văn chương đã chín. Xưa nay có ai không thi lại đỗ bao giờ. Ta không thi thì chịu sao được !

Phạm bàn bạc với mấy người bạn nhờ giúp mình tiền và đi thẳng lên tỉnh thi, không cho ông gia biết. Thi xong, Phạm trở về thì cả nhà hai ba ngày đói lẫn đói lóc. Lão hàng thịt lại mắng cho một trận.

Ngày treo bảng, trong nhà không có gạo bữa sáng. Bà mẹ nói với Phạm Tiến :

- Còn có một con gà mái mẹ đấy ! Mày ra chợ bán đi mua ít gạo nấu cháo mà ăn. Tao đói mờ mắt rồi.

Phạm Tiến vội ôm gà ra cổng. Vừa mới đi được vài giờ đã nghe thanh la vang rầm, ba con ngựa chạy đến, ba người nhảy xuống ngựa, buộc ngựa ở cái lều cỏ, kêu to lên :

- Mời ông Phạm ra, ông đồ cao, chúng tôi đến mừng đây.

Bà mẹ không biết chuyện gì, nép mình trong nhà. Khi nghe rõ rằng con mình đã đỗ rồi, mới thò đầu ra nói :

- Mời các vị ngồi, con tôi vừa mới đi ra ngoài vắng.

Mấy người báo tin nói :

- À thế ra bà cụ cố.

Mọi người chạy đến xin tiền mừng. Vừa lúc đang nói chuyện ồn ào, lại thấy mấy con ngựa nữa đến. Người báo tin lần thứ hai, lần thứ ba đến, cùng nhau vào nhà. Trong nhà đầy cả người. Xóm giềng đến chen nhau xem. Bà mẹ không biết làm sao liền nhờ một người chạy đi tìm con.

Người hàng xóm kia chạy như bay ra chợ nhưng không thấy Phạm đâu cả. Chạy thẳng đến phía đông chợ, thấy Phạm Tiến đang ôm gà, nhìn ngang nhìn ngửa xem có ai mua không :

- Ông Phạm ! Về ngay đi ! May quá ông đồ cử nhân rồi ! Người báo hi đến đây cả nhà rồi !

Phạm Tiến nghe gọi đến mình cho là đùa, giả vờ không biết, cúi đầu đi thẳng. Người hàng xóm thấy y không để ý gì, chạy lại toan giật con gà ở trong tay.

Phạm Tiền nói :

- Ông không mua lại giải gà tôi làm gì ?

Người hàng xóm nói :

- Ông đồ rồi. Tôi gọi ông về nhà để tiếp người báo hi.

Phạm Tiền nói :

- Ông ơi, ông biết cho rằng hôm nay tôi không có gạo, bây giờ phải bán con gà này để mà sống ! Ông đừng quấy rầy nữa ! Tôi không đùa với ông đâu ! Ông về thôi ! Đừng làm tôi không bán được gà !

Người hàng xóm thấy y không tin bèn giành lấy gà ném xuống đất, lôi y về nhà.

Người báo tin thấy Phạm Tiền bèn nói :

- May quá ! Ông tân khoa đây rồi.

Họ chen đến báo với Phạm. Phạm đi thẳng vào nhà, thấy tờ báo thiếp đã treo lên trên viết : "Mừng ông Phạm húy là Tiền đã thi đỗ thứ bảy trường thi tỉnh Quảng Đông. Chúc ông lên kinh thi đỗ hoàng giáp".

Phạm Tiền không thấy thì thôi, chứ đã nhìn thì đọc đi đọc lại rồi vỗ tay reo :

- Hay, hay quá ! Ta đỗ rồi.

Nói xong y ngã lăn ra đằng sau bất tỉnh, hai răng nghiến chặt. Bà cụ hoảng hốt vội đem nước đến đổ. Y bò dậy vỗ tay reo :

- Hay ! Hay thật ! Ta đỗ rồi !

Rồi chạy ra ngoài làm cho mọi người đến báo hi hoảng hồn. Y chạy ra khỏi nhà một quãng thì trượt chân, lặn tòm xuống một cái ao. Y lại bò lên đầu tóc rối bù, hai tay bưng bết cả mình ướt át. Không ai giữ y được nữa, y vừa vỗ tay vừa cười, chạy thẳng ra đầu xóm. Mọi người nhìn ngơ ngác đều nói :

- Ông tán khoa mừng quá hóa điên !

Bà cụ nói :

- Làm sao lại mà thế này, hỡi trời ! Đỡ được cử nhân lại mắc phải bệnh điên thế này, thì bao giờ mới khỏi !

Vợ là Hồ thị nói :

- Sáng vừa mới đi, sao giờ lại mắc bệnh như thế này !

Mọi người khuyên giải :

- Bà cụ không nên hoảng sợ, nay chúng tôi sẽ cho hai người đi theo ông Phạm. Còn gà, trứng, rượu, gạo, người ta mang đến đây, thì đem ra đãi những người báo tin đi, rồi ta bàn tính sau.

Lúc bấy giờ, hàng xóm người đem trứng gà, người đem rượu, người thì mang vài đấu gạo đến. Có người mang hai con gà.

Vợ Phạm Tiến vừa khóc vừa than, đem tất cả vào bếp.

Láng giềng kéo bàn ghế đến, mời những người báo tin uống rượu. Họ bàn bạc :

- Ông ta điên rồi ! Bây giờ làm thế nào ?

Một người nói :

- Tôi có cách này không biết có làm được không ?

Mọi người hỏi :

- Cách gì ?

Người báo tin nói :

- Phải có một người mà ông Phạm thường sợ nhất mới làm được. Chỉ vì ông ta vui mừng quá, đờm nó rước lên, làm cho ngất đi. Cần có người mà ông ta sợ đến tột một cái mà nói với ông ta ! "Lời báo tin ấy là lừa mày đó, mày không đỡ đâu". Ông ta nghe thế thì sợ hãi, sẽ nôn ọe đờm ra, và như thế là sẽ tỉnh.

Mọi người đều vỗ tay nói :

- Cách đó hay ! Rất hay ! Người ông Phạm sợ nhất thì không ai bằng ông Hồ hàng thịt. Tốt lắm ! Gọi ngay ông ta ! Có lẽ ông ta chưa biết đâu, vì đang bận bán thịt ở chợ.

Lại có người nói :

- Nếu ông ta bán thịt ngoài chợ thì ông ta đã biết rồi. Từ canh năm ông ta đi xóm đông mua lợn, đến giờ chưa về. Mau mau chạy đi tìm.

Một người chạy biến đi tìm. Chạy được nửa đường thì lão hàng thịt về. Đằng sau có một người giúp việc mang bảy tám cân thịt, bốn năm ngàn đồng đến mừng. Đến cửa gặp bà cụ. Bà cụ vừa khóc vừa kể lại câu chuyện. Lão hàng thịt nói :

- Không có lẽ vô phúc thế.

Bên ngoài có người mời y ra. Y giao tiền và thịt cho con gái và chạy ra. Mọi người đem việc ấy ra bàn. Y cho là khó và nói :

- Mặc dầu ông ta là rể của tôi. Nhưng giờ ông ta đổ cù nhân, thì đã là "sao trên trời" rồi. Tắt ngôi "sao trên trời" làm sao được ? Tôi nghe nói tắt ngôi sao trên trời thì bị Diêm Vương đánh một trăm gậy sắt rồi giam ở dưới địa ngục tầng thứ mười tám, không bao giờ được hóa kiếp thành người nữa. Tôi không dám làm việc ấy đâu !

Một người hàng xóm mĩa mai nói khé :

- Thôi đi ông ! Ngày nào ông cũng vác dao giết lợn. Dao đâm vào thì trắng, rút ra thì đỏ. Diêm Vương đã bảo phán quan ghi không biết mấy nghìn gậy sắt rồi. Bây giờ có thêm một trăm gậy nữa cũng chẳng vào đâu ? Chỉ sợ đánh gãy hết gậy của Diêm Vương cũng chưa hết tội. Nhưng, bây giờ ông cứu được ông rể quý thì có lẽ Diêm Vương sẽ tính công cho ông và kéo lên địa ngục tầng thứ mười bảy cũng chưa biết chừng ?

Những người báo hi nói :

- Thôi đừng đùa giai nữa. Này ông ! Việc phải làm như vậy đây ! Gặp lúc biến thì phải tòng quyền chứ !

Bị mọi người thúc quá lão hàng thịt đành phải nghe.

Y uống liền hai chén tổng rượu để cho cộ gan. Bao nhiêu lo lắng mất hết, cái bộ mặt hung ác hàng ngày lộ ra, y xắn ống tay áo đầy cả mỡ và chạy ra đầu xóm. Năm sáu người chạy theo. Bà cụ chạy ra cửa nói :

- Ông ơi. Dọa thôi nhé ! Chớ đánh nó đau đấy.

Hàng xóm nói :

- Đã đánh ! Dận làm quái gì !

Nói xong cũng chạy theo.

Lão hàng thịt ta ra đầu xóm thấy Phạm Tiến đang ngồi trước cửa miếu, đầu bù tóc rối, mặt be bét những bầm, giày mắt đầu một chiếc, đang vỗ tay reo:

- Đổ rồi ! Đổ rồi !

Lão hàng thịt ta chạy xô đến như vị hung thần nói :

- Thằng súc sinh này ! Mày đổ cái gì ?

Và tát vào mặt một cái. Hàng xóm nhìn nhin cười không được.

Không ngờ lão hàng thịt tuy làm liều tát một cái nhưng đã đâm sợ rồi, bàn tay run lật bật, không dám tát cái nữa. Phạm Tiến thì bị một cái tát hết hồn, ngất đi, lăn quay ra đất. Hàng xóm chạy đến xoa lưng, bóp bụng hồi lâu mới thờ và tỉnh lại. Mắt y dần dần sáng ra và y không điên nữa. Mọi người vực dậy, mượn cái ghế của ông thầy thuốc "gù lưng" làm thuốc ngoại khoa cho y ngồi. Lão hàng thịt ngồi một bên. Không

ngờ bàn tay đau nhức không sao nắm lại được. Y sợ hãi nghĩ thầm : "Quả không thể tát sao "văn khúc" trên trời thực. Nay đức phật trị mình đây."

Nghĩ thế lại càng đau thêm, bèn chạy vào nhà thầy lang lấy cao để dán. (1).

Phạm Tiến thấy mọi người, hỏi :

- Tại sao tôi lại ở đây ?

- Suốt nửa ngày nay tôi mê mê mẩn mẩn như người trong mộng.

Hàng xóm nói :

- Ông nghe tin đỗ cao, mừng quá, đờm nó mới bốc lên. Hồi nãy vừa ọc đờm ra mới khỏi đây. Thôi mời ông về nhà để cho những người báo hi họ đi.

Phạm Tiến nói :

- Phải. Tôi cũng nhớ rằng tôi đỗ thứ bảy.

Phạm Tiến một mặt vẫn lại tóc, một mặt mượn ông lang một thau nước để rửa mặt. Một người hàng xóm đã tìm ra chiếc giày và xỏ vào chân y. Phạm Tiến thấy ông gia đến, sợ lại đến để mắng mình. Nhưng lão hàng thịt nói :

- Hiền tể ơi, không phải tôi cá gan làm thế đâu. Đó là bà cụ bảo tôi làm để giúp đây thôi.

Một người hàng xóm nói :

- Ông ta mới "tát yêu" một cái thôi. Chốc nữa ông Phạm rửa mặt chắc phải rửa ra đên nửa chậu mỡ đây !

Một người nói :

- Nay ông ! Cái tay kia thì mai không giết lợn được nữa đâu !

(1) Nhận xét của tác giả thường hóm hỉnh nhưng nó bắt người ta đồng thời suy nghĩ rất nhiều về cuộc sống

- Tao còn giết lợn làm quái gì nữa. Rể tao không nuôi được nữa đời tao sướng sao ? Tao thường nói, ông rể của tao tài cao học rộng, lại đẹp trai hơn cả ông Trương, ông Chu. Trên thị trấn chẳng có anh nào mặt mày sánh kịp ! Các anh không biết đấy, nói vô phép với các anh, chứ ta có cặp mắt tình đời, biết người hay kẻ dở. Nhớ năm trước đây, con gái ta đã hơn ba mươi tuổi, có nhiều người nhà giàu muốn kết bạn. Nhưng ta thấy con gái ta mặt mày có phúc khí, thế nào cũng làm bà quan, hôm nay hóa ra đúng !

Nói xong cười khanh khách. Mọi người cũng cười theo. Phạm Tiến rửa mặt xong, ông lang lại bưng trà ra uống, rồi mọi người về nhà. Phạm Tiến đi trước, lão hàng thịt và hàng xóm đi sau. Ông ta thấy áo quần rể đằng sau lấm bết, nhăn nhó, bèn cúi xuống vuốt đi vuốt lại cho rể hàng mấy chục lượt.

Về đến nhà, lão hàng thịt nói to :

- Quan đã về rồi !

Bà cụ chạy ra đón, thấy con không diện nữa, vui mừng vô cùng. Hỏi đến mấy người báo hi thì bà cụ nói bà đã biếu họ mấy ngàn đồng tiền của lão hàng thịt đem đến và họ đã đi rồi. Phạm Tiến vái chào mẹ, lại vái chào ông gia. Lão hàng thịt hai ba lần từ chối nói :

- Số tiền có là bao ! Không đủ cho ông thưởng người ta !

Phạm Tiến lại cảm ơn hàng xóm. Đang ngồi nói chuyện thì thấy một người quần gia sang trọng tay cầm một cái thiệp đồ lớn chạy vào báo :

- Ông Trương đến chào ông tân khoa họ Phạm.

Nói xong, kiệu đã đến cổng. Lão hàng thịt vội vàng chạy xuống phòng con gái không dám ra. Hàng xóm cũng đều về hết.

Phạm Tiến ra cửa đón khách. Trương xuống kiệu, đầu đội

mũ sa, mặc áo cổ tròn màu hoa quì, mang đai vàng, giày đen. Hấn xuất thân là cử nhân, đã làm tri huyện, biệt hiệu là Tĩnh Trai. Phạm Tiến mời vào trong nhà, hai người cúi đầu chào nhau rồi cùng ngồi ngang hàng theo địa vị chủ khách. Trương nói :

- Tiên sinh là người cùng huyện, nhưng xưa nay chưa có dịp quen.

Phạm Tiến nói :

- Văn sinh mấy lâu hăm mộ tiên sinh, chỉ vì không có dịp gặp gỡ.

- Tôi xem danh sách những người thi đỗ. Phòng sự (1) của ông là ông Thang. Tri huyện Cao Yếu tức là học trò của tổ phụ tôi. Vì vậy ông là anh em thân thiết với tôi.

- Văn sinh may mắn mà đỗ được, thực lầy làm hổ thẹn. Nhưng rất hân hạnh được làm môn sinh lão tiên sinh.

Trương nhìn bốn phía nói :

- Tiên sinh quả thực "gia thế thanh bần".

Bền lầy ở người tùy tùng ra một gói bạc mà nói :

- Đệ không có gì để tỏ lòng kính trọng, nay có năm mươi lạng bạc, xin tiên sinh tạm nhận. Cái nhà này thực ra không đủ ở, sau này còn khách khứa, coi rất không tiện. Đệ có một cái nhà ở đường lớn cửa Đông, nhà làm kiểu chữ "tam" tuy không được cao rộng nhưng cũng sạch sẽ, mời tiên sinh đến đây để tiện sớm hôm thỉnh giáo.

Phạm Tiến hai ba lần từ chối. Trương lại cứ nài ép, nói :

- Chúng ta thân với nhau như anh em ruột thịt. Tiên sinh làm thế cho như tôi là người xa lạ.

(1) Người quan chấm thi ở phòng mình.

Phạm Tiến mới nhận bạc bái tạ. Nói chuyện một lát, khách ra về. Lão hàng thịt đợi Trương đã lên kiệu xong mới ra nhà khách.

Phạm Tiến giao bạc cho vợ mở xem, toàn là bạc trắng xóa có dấu ấn rõ ràng, bèn gói hai đỉnh và mời ông hàng thịt họ Hồ ra :

- Khi nãy thầy có lòng đem năm ngàn đồng tiền đến. Đây có sáu lạng bạc, xin thầy cầm cho con.

Lão hàng thịt cầm bạc nắm chặt trong tay, nhưng lại đưa ra nói :

- Cái này thì anh cầm lấy. Tôi đem tiền đến mừng, lại lấy tiền anh về thì sao nên ?

- Con hiện nay còn mấy lạng bạc nữa. Khi tiêu hết lại sẽ đến xin thầy.

Lão hàng thịt liền co tay về giắt bạc vào lưng, miệng nói :

- Thôi được. Anh bạn bè với cụ Trương, thiếu gì tiền ? Nhà ông ta tiền bạc còn nhiều hơn nhà vua kia ! Nhà ông ta là nhà chủ mua thịt tôi đấy. Một năm vô sự ra cũng dùng hết bốn năm nghìn cân. Bạc đối với họ thì nghĩa lý gì !

Lại quay lại nói với con gái :

- Sáng nay tao đem tiền đến, thì cái thằng anh chết tiệt của mày không cho. Tao nói : "Nhà ông ta giờ khác xưa. Chẳng thiếu gì người mang tiền đến cho ông ta dùng. Chỉ sợ ông ta không nhận tiền của ta mà thôi". Nay quả thế thật ! Ta đem số tiền này về mướn cho cái thằng chết tiệt kia một trận.

Nói xong, từ tạ rồi rít, cúi cổ, cười, về nhà.

*

* *

Từ đây về sau, quả nhiên có nhiều người đến cung phụng Phạm Tiến. Người thì biếu ruộng vườn, kẻ thì biếu nhà cửa. Lại có người nghèo đến xin làm tôi tớ mong nhờ che chở. Hai ba tháng sau, trong nhà Phạm Tiến đầy tớ trai, đầy tớ gái, tiền bạc, gạo thóc đều không thiếu thứ gì.

Trương lại đến giúp dọn nhà. Sau khi tới ở nhà mới, suốt ba ngày liền tiệc tùng hát xướng, mời khách. Đến ngày thứ tư bà mẹ Phạm Tiến điểm tâm xong, đi vào phòng thứ ba thấy Hồ thị vợ Phạm Tiến trên đầu cài cái trâm bằng bạc. Mặc đầu vào giữa, tháng mười trời còn ẩm, nhưng đã mang áo đoạn xanh, quần đoạn lục, đốc thúc gia nhân, tôi tớ, a hoàn lau chùi bát đĩa. Bà cụ nói :

- Này phải cẩn thận đấy : Đó là đồ đạc của người ta, chớ có làm hỏng !

Gia nhân trả lời :

- Thưa cụ, đây không phải của ai đâu, chính là của cụ đấy !

Bà cụ cười :

- Nhà ta làm sao có được tất cả những cái này ?

- Sao lại không ? Không phải chỉ những cái này thôi đâu. Cả những người này và cả cái nhà này cũng đều là của cụ cả.

Bà cụ nghe xong, cầm những bát sứ, những mâm, chén khảm bạc xem kỹ càng một lượt. Rồi cười vang :

- Của ta cả rồi !

Cười xong, ngã lăn ra, đờm lên cổ, bất tỉnh(1) Lúc bấy giờ làm cho : *Cử nhân thi hội, biến thành người khách xoay tiền ; Công sinh nhiều tiền, lại khiến lắm người gây kiện.*

(1) Câu chuyện Phạm Tiến từ khi đi thi đến khi mẹ chết thường được xem là một đoạn văn diễn hình của nghệ thuật châm biếm. Nó trình bày một cách sinh động quá trình sa đọa của tầng lớp nho sĩ.

Muốn biết bà cụ tính mạng thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN

Chạy cầu hôn, hòa thượng bị lên quan ;

Đi xoay tiền, hương thân mắc lấy vạ.

Khi bà cụ biết tất cả những đồ đạc này đều là của mình, thì vui mừng quá, đầm lên chẹn tim, ngã lãn bất tỉnh. Người nhà, con dâu và đầy tớ gái, hoảng hốt gọi bà mau tỉnh lại. Phạm Tiến ba chân bốn cẳng chạy đến xem, gọi mãi không thưa. Phạm vực bà cụ lên giường, mời thầy lang đến. Thầy lang nói :

- Bệnh đã vào tạng phủ, không chữa được nữa !

Mời luôn mấy thầy lang cũng đều nói như vậy. Phạm Tiến lại càng bối rối. Vợ chồng khóc lóc, một mặt lo việc chôn cất. Đợi đến chiều tối, bà cụ mới dần dần tỉnh thờ, qui tiển.

Hôm sau, Phạm Tiến mời thầy bói đến thì thầy bói nói bà cụ chết vào ngày mồng bảy là ngày xấu, phạm vào tam thất (ba lần bảy là hai mươi một), như vậy đến ngày hai mươi một, phải mời thầy đến để lễ. Hôm ấy trước cửa nhà Phạm Tiến treo một quả cầu bằng vải trắng. Những câu đối mới dán đều dùng giấy trắng. Các chức sắc thân hào đều đến viếng.

Phạm Tiến mời Ngụy Hiếu Cổ là bạn đồng khoa mặc áo mũ tiếp khách ở nhà ngoài. Lão hàng thịt không được lên nhà trên chỉ ở dưới bếp, hay ở trong phòng con gái, lo việc đo vải trắng, cân thịt, nấu ăn.

Đến ngày thứ mười bốn, Phạm Tiến nhớ đến việc cũ, lấy ra mấy lạng bạc giao cho lão hàng thịt đến chùa trong làng mời hòa thượng ngày thường quen biết đến làm lễ, mời các vị tăng

khác đến đọc kinh xám hối để đưa bà cụ lên giờ.

Lão hàng thịt cầm bạc đến ngôi chùa trong làng mời Đảng hòa thượng. Vừa gặp lúc thầy tăng Tuệ Mẫn cũng ở đấy. Ông này vì có ruộng ở gần đấy nên cũng thường đến chùa. Đảng hòa thượng mời lão hàng thịt ngồi, nói :

- Hôm trước ông tân khoa họ Phạm mắc bệnh ở trước chùa tôi. Hôm ấy tôi không ở nhà, nên không được hầu. May có ông Trần bán thuốc ở đây có nấu một ít trà thay tôi tiếp ngài.

- Phải đấy ! Tôi cũng nhờ cao của ông ta. Hôm nay ông ta có ở đây không ?

- Hôm nay ông ta không đến. Ông Phạm đã khỏi bệnh, không ngờ bà cụ lại có việc không may như thế. Mấy lâu nay ông bận gì thế ? Tại sao không ra chợ buôn bán gì cả ?

- Ô ! Từ khi bà cụ không may mất đi, thân hào trong hạt ai lại không đến thăm ? Hai ông chủ tôi là ông Trương, ông Chu lo việc tiếp khách. Họ ở đấy, suốt ngày buồn chỉ nói chuyện với tôi. Cùng ăn cùng uống rượu. Thấy có khách đến lại phải đón chào, một chết người đi được ! Tôi vốn là anh lười nhác quen thân, không làm được cái việc phiền phức ấy ! Tôi muốn tránh phứt đi, nhưng sợ ông rở trách. Khách khứa đến thăm họ sẽ nói : thân thích làm việc gì mà ở đâu cả ?

Nói xong lại dờ dề chuyện mời các thầy tăng làm chay. Hòa thượng nghe vậy, vội vàng đi pha trà, làm mì. Trước mặt lão hàng thịt, y bảo các thầy tăng lo chuẩn bị hương, sấp, ngựa giấy, tất cả sẵn sàng. Lão hàng thịt ăn mì xong ra đi.

Thầy Tăng được tiền định lên thị trấn. Nhưng mới đi độ một dặm thì thấy người cày thuê của mình là Hà Mỹ Chi. Hà Mỹ Chi nói :

- Thầy Tuệ ! Làm sao mà mấy lâu nay không thấy thầy đến làng chơi ?

Hòa thượng ngoái cổ lại, Hà Mỹ Chi nói :

- Đạo này thầy bận lắm thì phải ? Tại sao không đến chơi ?

Thầy Tăng nói :

- Không phải ! Tôi cũng muốn lại, chỉ tại ông Trương ở thị trấn muốn lấy miếng ruộng sau nhà tôi mà không muốn đưa tiền. Tôi đã phải từ chối mấy lần. Tôi mà đến nhà anh thì bọn tôi tớ ông ta nói ra nói vào không sao chịu được. Tôi ở chùa, ông ta sai người đến tìm, tôi đã phải nhờ người bảo là đi vắng.

Hà Mỹ Chi nói :

- Can gì ! Muốn hay không là ở ông ta, còn chịu hay không là ở thầy chứ ! Hôm nay rảnh, về làng chơi một chút đi !. Nửa chân giò thui hôm trước, vẫn ở bếp, đã chảy mỡ rồi đấy. Rượu đã nấu rồi, phải uống đi thôi. Thầy cứ đến nghỉ ở làng tôi hôm nay ! Ai làm gì thầy đâu mà sợ !

Thầy Tăng nghe nói miệng chảy nước dãi, hai chân không đứng vững được nữa, bèn theo Hà Mỹ Chi về làng.

Hà Mỹ Chi bảo vợ làm thịt gà, thái giò thui hầm rượu. Thầy Tăng đi về bức, ngồi ở ngoài sân cời xoà áo ra để phan汗 cả rốn. Mồ hôi nhỏ giọt từ đầu đến má.

Lát sau, sửa soạn xong. Hà Mỹ Chi bùng mồm ra. Người vợ đặt rượu lên bàn. Hòa thượng ngồi trên, vợ Mỹ Chi ngồi dưới, Mỹ Chi ngồi bên cạnh tiếp, rót rượu. Thầy Tăng vừa ăn vừa nói :

- Độ dăm ba ngày nữa đến làm chay ở nhà ông cử Phạm.

Vợ Mỹ Chi nói :

- Tôi từ nhỏ đã thấy bà cụ Phạm rồi, bà ta là người hiền hậu dễ chịu. Còn cô con dâu của bà ta là con gái ông hàng thịt ở xóm nam thì mắt toét, đầu bù, tóc vàng hoe, trước kia ở đây, giày không có một đôi, mùa hạ cũng đi dép dơ. Thế mà nay lại mặc áo nhung, nghe nói làm bà lớn, ra vẻ lắm. Thật xem

con người ta thay đổi đã lạ !

Đang lúc nói chuyện cao hứng thì bên ngoài có tiếng gõ cửa rất mạnh. Hà Mỹ Chi hỏi :

- Ai đấy ?

Thầy Tăng nói :

- Anh Mỹ Chi, anh hãy ra xem sao ?

Mỹ Chi mở cửa bước ra, thì bảy tám người xô vào. Thấy đàn bà và hòa thượng cùng ngồi một bàn, chúng nói ngay :

- Hay nhỉ ! Hòa thượng, đàn bà giữa thanh thiên bạch nhật thế này mà ngồi với nhau tự tình. Sư mô thế này à ! Biết pháp mà vẫn cứ phạm pháp !

Mỹ Chi vội ngăn :

- Nói bậy nào ! Đó là chủ ruộng tôi đấy !

Mọi người hòa nhau mắng :

- Chủ ruộng à ? Chủ cả vợ anh nữa à !

Và không cho bàn cãi gì nữa, chúng lấy ngay dây thừng ra trói thầy tăng đang ở trần cùng với người đàn bà vào một, lấy đòn gánh xóc lên vai mang đi. Chúng cũng mang Hà Mỹ Chi theo luôn. Đến trước huyện Nam Hải, họ đặt hai người ở một cái sân trước miếu Quan Đế. Thầy Tăng và người đàn bà bị trói gò vào nhau. Họ đợi tri huyện ra thì bẩm. Họ đuổi Mỹ Chi ra nhưng thầy tăng đã dặn Mỹ Chi báo với Phạm Tiên.

Phạm Tiên muốn làm chay cho mẹ mà hòa thượng thì lại bị trói, chờ không được, nên viết thiếp cho tri huyện. Tri huyện sai thầy tớ cỡi trời để cho hòa thượng đi. Vợ Mỹ Chi thì giao cho chồng đem về. Còn bọn mang đến thì sáng sớm mai sẽ xét. Bọn chúng hoảng sợ, cầu Trương viết thiếp cho tri huyện. Quan huyện bằng lòng. Khi ra cổng đường thì quan huyện chỉ

máng một vài câu, nhỏ một bãi nước bọt rồi đuổi ra(1) Hòa thượng và bọn kia đều trở lại nha môn biểu mấy mươi lạng bạc.

Hòa thượng đến nhà Phạm Tiến để cảm ơn. Ngày hôm sau đem bọn tăng lữ đến thiết đàn, treo tượng Phật, hai bên là thập điện Diêm Vương. Ăn xong mì, họ đánh não bạt inh ỏi, tụng hết một quyển kinh rồi ăn cơm chay sớm. Tám người thấy tu cùng với ông tiếp khách là Ngụy Hiếu Cổ là chín người ngồi ở hai chiếc. Đang ăn, có thầy tớ vào báo : "Có khách đến".

Ngụy Hiếu Cổ bỏ chén chạy ra tiếp, thì ra hai vị Trương, Chu đến, đội mũ sa đen, đi giày đen để trắng, mặc áo xám nhạt. Ngụy chạy ra mời đến trước bàn thờ. Một hòa thượng, nói với Tuệ Mẫn :

- Người mới vào đây là ông Trương Tĩnh Trai. Ruộng ông ta và ruộng ông gần nhau, ông nên ra chào hỏi ông ta một tiếng.

Tuệ Mẫn nói :

- Thôi đi ! Lão Trương ấy ghê lắm ! Hôm trước đây chẳng phải là ai, chính là tôi tớ. Ông ta đã bàn với nhau làm như ma như quỷ, chơi ta một vô. Chẳng qua là muốn làm cho ta tốn ít lạng bạc để ta phải bán ruộng cho ông ấy. Nhưng hại nhận thì nhân hại ! Khi quan huyện muốn đánh bọn tôi tớ, thì cả bọn đều hoảng, hẳn phải viết thiếp đến xin tha cho họ. Quan huyện ngại không bằng lòng.

Lại nói :

- Ông ta còn làm lắm việc vô lý ! Như việc con gái lớn của ông Chu, làm tri huyện ở Sào Huyền trước đây là cháu gọi ông ta bằng cậu đấy. Ông Chu nhờ tôi làm mối, tôi đã làm mối cho nhà họ Phong là một nhà giàu có. Nhưng ông Trương

(1) Chỉ cần một câu đủ đánh giá cách xử kiện của tri huyện.

cản trở, bắt gả cho anh Ngụy nghèo xác kia vì bảo là anh ta đã thi đỗ tú tài lại giỏi làm thi, làm từ. Thì hôm trước đây anh ta viết cái bài sớ cho bà cụ, tôi đem ra cho người ta xem. Người ta nói viết sai ba chữ. Như thế đấy ! Cô hai cũng đến lúc gả chồng rồi đấy. Không biết như thế rồi gả cho anh nào ?

Nói đến đó chợt nghe tiếng giày đi lại, tất cả đều im bặt không nói nữa.

Hai người quan khách đi ra chấp tay chào hòa thượng. Ngụy Hiếu Cổ tiễn họ ra cửa. Bọn hòa thượng ăn chay xong rửa tay, thổi kèn, hành hương, thắp đèn, rải gạo, rải hoa suốt ba ngày liền mới thôi (1).

Thời gian thấm thoát, bốn mươi chín ngày đã qua, Phạm Tiến đi cảm ơn các vị đã dự tang lễ. Một hôm Trương Tinh Trai đến, Phạm Tiến mời vào ngồi trong một cái phòng sách nhỏ trước bàn thờ. Minh Phạm còn mặc áo tang ra cảm ơn Trương đã giúp đỡ mình trong công việc tang lễ.

Trương Tinh Trai nói :

- Việc của cụ nhà là việc đại sự, chúng tôi là con cháu thì cũng phải góp sức làm. Cụ nhà thọ như vậy mà qui tiền là việc đã đành. Nhưng sẽ làm chậm trễ việc thi hội của ông. Chúc ông đã định an táng rồi chứ ? Có thể cho biết ngày nào không ?

Phạm Tiến nói :

- Năm nay hướng mộ không lợi, đến mùa thu năm sau mới tốt. Nhưng các khoản chi phí về an táng, tôi chưa có đủ tiền !

Trương Tinh Trai tính đốt ngón tay nói :

(1) Sự đánh giá việc ma chay rất tế nhị : Không có lời phê bình nào nhưng người đọc vẫn thấy tính chất vô nghĩa của nó.

- Minh tính thì nhờ ông Chu học đài, mộ chí thì ông Ngụy làm hộ, nhưng phải mượn tên ai chứ. Ngoài ra việc cất ma, bàn, chiếu, âm nhạc và tạp dụng, ăn uống, đào đất, tiền thầy địa tất cả cần trên ba trăm lạng bạc.

Đang lúc bàn tính thì com mang ra. Trương lại nói :

- Làm lễ ở bên mộ ba năm vốn là việc phải. Nhưng muốn lo việc an táng thì cũng không nên cầu nệ quá mà ta phải lo tính cách vay tiền. Từ khi ông đổ cao đến nay, chưa đến hầu quan. Huyện Cao Yếu đất tốt, may ra kiếm được ít tiền. Còn tôi, tôi cũng phải đi thăm chú tôi. Chúng ta sẽ rủ nhau cùng đi ? Tiền xe, tiền dò thì tôi xin chịu, không dám để ông bận tâm.

Phạm Tiến nói :

- Ông nói vậy thật là quá thương, nhưng không biết làm như vậy có hợp lễ không ?

Trương Tinh Trai nói :

- Lễ thì cũng có lúc kinh có lúc quyền, tôi thấy không có cái gì là không làm được cả.

Phạm Tiến cảm ơn.

Trương Tinh Trai định ngày, thuê ngựa mang tùy tùng đi về phía huyện Cao Yếu. Trên đường hai người bàn nhau :

- Lần này, thăm thầy, ta lại xin mượn quan hàm của thầy để viết vào mộ chí bà cụ cố nhà.

Vài hôm sau đến huyện Cao Yếu. Hôm đó tri huyện bận đi xuống làng khám xét, nên họ không vào nha môn được. Hai người phải ngồi trong miếu Quan Đế. Miếu đang còn chưa. Ở đây có người đốc công của huyện. Người đốc công nghe nói quan huyện có khách đến thăm, vội vàng chạy ra mời vào phòng khách, mang lên chín cái đĩa tráng miệng. Đốc công

ngồi ở chiếu dưới rót trà.

Ăn được một lát, ở ngoài có người đi vào : mũ vuông, áo rộng, giày đen đế trắng, mắt ốc nhồi, mũi cao, râu đầy cằm.

Y vào cửa thì bảo dọn đồ tráng miệng đi, rồi mới cùng hai người ngồi. Khi nói một người là Trương, một người là Phạm, thì người kia cũng nói : Tôi họ Nghiêm, nhà ở gần đây. Năm ngoái, tôn sư chấm thi, tôi cũng may được đỗ, Thang phụ mẫu với tôi là chỗ rất thân. Hai vị chắc đều là chỗ quen biết cả chứ ?

Hai người đều nói là học trò quan huyện. Nghiêm công sinh hết sức tôn kính.

Người đốc công cáo lỗi đi ra.

Gia nhân nhà Nghiêm mang đến một quả đựng thức ăn và một bình rượu. Mở quả ra là chín đĩa ăn. Đều là gà, vịt, giò thui, cá muối... Nghiêm công sinh mời hai người ngồi ghế trên, rót rượu mời và nói :

- Tôi muốn mời các vị về nhà, nhưng nhà cửa chật chội, không dám mời, sợ thất lễ. Vả lại các vị sắp vào nha môn, tôi ngại có gì cản trở nên có sai dọn bữa cơm nhạt, để có thể cùng nhau nói chuyện ở đây. Xin các vị bỏ quá cho.

Hai người đón lấy rượu nói :

- Chúng tôi chưa đến thăm ông, mà lại làm phiền thế này, thật không tiện.

Nghiêm công sinh nói :

- Không dám ! Không dám !

Nghiêm đứng đợi họ uống cạn chén rượu. Hai người sợ mất đồ không dám uống nhiều, chỉ uống nửa chén là đặt chén xuống.

Nghiêm công sinh nói :

- Thang phụ mẫu là người thanh liêm, nhân từ, thật là phúc cho huyện này.

Trương Tĩnh Trai nói :

- Phải ! Chắc là chú tôi làm được nhiều việc tốt ở đây.

Nghiêm công sinh nói :

- Nay tiên sinh ! Trên đời vạn sự đều do số mệnh cả, muốn trái cũng không thể được. Hôm Thang phụ mẫu đến đây, các quan khách huyện tôi đều ra đón. Người ta dựng lên một cái nhà chào để tiếp ngài cách ngoài mười dặm. Tôi đứng ở cửa. Phút sau, thanh la, cờ, lọng, quạt, người thổi sáo, hết đoàn này đến đoàn khác. Kiệu sắp đến gần đã thấy quan phụ mẫu hai lông mày cao, cái mũi nở, mặt vuông, tai lớn. Tôi nghĩ bụng đích thực là một vị hiền nhân quân tử. Lại hơn nữa : mấy mươi người ở đây tiếp ngài, nhưng lúc ngài ở trên kiệu thì hai con mắt ngài chỉ nhìn vào tôi. Lúc bấy giờ, có một người cũng đứng bên cạnh. Ông ta nhìn quan phụ mẫu rồi lại nhìn tôi và hỏi nhỏ : "Trước kia ông có biết quan phụ mẫu không ?" Tôi cứ nói thực : "Chưa biết bao giờ". Bấy giờ ông ta đại đột, chắc rằng quan phụ mẫu nhìn ông ta, nên bước ra mấy bước, hy vọng ngài sẽ hỏi mình. Bất đồ quan phụ mẫu xuống kiệu, chào mọi người rồi nhìn về phía khác. Mới hay từ nãy đến giờ, quan không hề nhìn ông ta. Ông ta thẹn vô kể. Hôm sau, tôi vào nha môn yết kiến, thì ngài mới giảng học (1) về, công việc còn bề bộn, nhưng ngài vội gọi tôi đến bảo pha trà, rồi nói chuyện như người quen biết nhau từ mấy mươi năm trước.

Trương nói :

- Ông là người có phẩm vọng cho nên chú tôi kính trọng. Gần đây chức ngài thường hỏi ông ?

(1) Sau khi quan huyện nhận chức một ngày thì dẫn lễ miếu Khổng Tử và giảng sách cho học trò.

- Gần đây tôi cũng ít lên. Nói thực, tôi vốn thực thà, ở đây chưa hề lấy của người ta một tơ hào nào. Các quan phụ mẫu đến đây đều có lòng thương. Thang phụ mẫu là người thích khách khứa, nhưng ngài đối với tôi có biệt nhãn. Tháng trước, ở huyện ngài lấy thằng con thứ hai của tôi đồ thứ mười. Lại hỏi căn kẽ xem nó học với ai, đã vợ con chưa. Thật là ngài quan tâm đến cháu.

Phạm Tiên nói :

- Thấy tôi là người sành văn chương. Đã chú ý đến lệnh lang như thế, thì thế nào lệnh lang cũng là tay anh tài.

- Không dám ! Không dám !

Lại nói :

- Huyện Cao Yếu này là một huyện có tiếng ở Quảng Đông. Trong một năm thì tiền thuế gạo thóc, vải hoa, trâu, lừa, cá, ruộng, cũng đến vạn lượng.

Lại lấy tay vẽ lên bàn nói khẽ :

- Như Thang phụ mẫu làm thì chỉ có tám nghìn. Ngày trước Phạm phụ mẫu làm tri huyện, thực được đến vạn. Nó còn những cái lắt léo phải cần đến những người thành thạo như chúng tôi.(1)

Y vừa nói vừa sợ có người nghe, nên quay đầu nhìn ra ngoài. Một người đầy tớ đi chân đất, đầu bù, chạy vào nói với y :

- Ông ơi ! Người nhà mời ông về.

- Về làm cái gì ?

- Người ta đến đòi con lợn ta nhốt buổi sáng. Họ đang kêu tru tréo lên ở nhà.

- Muốn có lợn thì đem tiền đến !

(1) Tất cả tư cách của Nghiêm là ở câu này.

- Hấn nói là lợn của hấn.
- Biết rồi, mày đi trước, tao về sau.

Người đầy tớ không chịu đi. Trương, Phạm bèn nói :

- Nếu ở nhà ông có việc thì xin ông cứ về nhà.
- Hai vị chưa rõ. Con lợn chính là của tôi.

Nói đến đây thì nghe tiếng thanh la. Mọi người đứng dậy nói :

- Quan về rồi.

Hai người sửa lại áo mũ ngay ngắn, gọi quản gia đến đưa thiếp và xin lỗi đã làm phiền Nghiêm công sinh. Sau đó đi thẳng đến cửa quan. Tri huyện Thang sau khi đọc thiếp thấy một cái đề "cháu ngài là Trương Sư Lục", một cái đề "Học trò Phạm Tiến", trong lòng suy nghĩ : "Trương đã mấy lần đến đây vò tiền, thực là không chịu nổi. Nhưng nay hấn cùng đi với anh học trò của ta nói thi đỗ, thì không lẽ không tiếp hấn !" Bèn bảo mời quan vào.

Hai người vào, Tinh Trai chào xong, Phạm Tiến vào làm lễ thầy trò. Tri huyện Thang hai ba lần đáp lễ rồi mời ngồi uống trà. Sau khi nói mấy lời với Tinh Trai, quan huyện khen văn Phạm Tiến và hỏi :

- Tại sao không đi thi hội ?
- Bà cụ con mắt, con phải chịu tang không thể đi thi.

Tri huyện Thang hoảng hốt, vội vàng bảo thay đổi áo, mời vào nhà sau. Rượu bưng lên. Bữa tiệc có yến sào, gà, vịt, ngoài ra có hai đĩa cá nấu theo lối Quảng Đông. Tri huyện mời ngồi xong, bát đĩa cũng đều là khảm bạc. Phạm Tiến lúng túng không cầm đũa bát. Tri huyện hỏi tại sao ?

Tinh Trai cười đáp :

- Ông ta có tang nên không dùng bát đĩa này.

Tri huyện vội vàng bảo thay lấy bát sứ, đĩa ngà lên. Phạm Tiến lại không ăn. Tỉnh Trai nói :

- Đũa này cũng không được.

Bèn sai đổi đĩa tre trắng. Bấy giờ mới thôi.

Tri huyện thấy y cư tang tận lễ như vậy sợ y không uống rượu, thì không biết dọn gì. May sao thấy y gắp một con tôm lớn ở trong bát yến sào và bỏ vào miệng. Bấy giờ quan huyện mới yên tâm. (1).

Tri huyện nói :

- Như thế này là không phải. Tôi theo Hồi giáo, những món ngon đều không được ăn, chỉ có ăn cơm xoàng thôi. Hồi giáo chỉ cho phép ăn thịt bò, thịt dê, nhưng sợ các ông ở đạo khác không dùng, cho nên không dám dọn. Hiện nay có chiếu chỉ bảo cấm giết bò cày, cấp trên lại ra lệnh cấm thịt ngựa, trong nhà môn này không ai được ăn. Đền sắp thấp lên, tri huyện đưa lệnh cấm kia ra để mọi người xem. Bỗng một người đẩy tờ đến ghé tai nói nhỏ với tri huyện mấy câu. Tri huyện đứng dậy nói với hai người :

- Ở ngoài có việc, tôi ra một chút, rồi lại vào ngay.

Tri huyện đi ra một lúc, chỉ nghe tiếng dặn :

- Để nó đấy !

Rồi lại trở vào bàn tiệc. Tri huyện xin lỗi đã vắng mặt và nói với Trương Tỉnh Trai :

- Ông Trương, ông đã làm quan, tôi muốn hỏi ông một việc này. Đó cũng là việc cấm thịt bò tôi vừa nói đấy. Vừa có mấy người Hồi giáo đem năm mươi cân thịt và cử một ông thầy già

(1) Nhận xét mùa mai nhưng kín đáo

đến xin tôi. Nói rằng nếu tôi làm ráo riết thì họ hết kể sinh nhai. Họ xin tôi nói tay gọi là che mặt quan trên cho họ với. Họ đem đến đây năm mươi cân thịt để biếu tôi. Tôi có nên nhận hay không ?

Trương Tĩnh Trai nói :

- Thưa chú, không được. Cháu và chú làm quan thì chỉ biết có hoàng thượng, không biết có người đồng đạo. Chú nhớ việc xảy ra khoảng năm Hồng Vũ, ông Lưu...

- Ông Lưu nào ?

- Ông Lưu Cơ đỗ tiến sĩ thứ ba đời Hồng Vũ năm thứ năm.

Phạm Tiễn nói xen vào :

- Thứ ba chứ ?

- Thứ năm. Quyển thi của ông ta tôi đã đọc. Sau đó ông vào Hàn lâm. Vua Hồng Vũ trả hình đến nhà ông ta như là chuyện xưa "vua Tống đến nhà Triệu Phổ đêm tuyết rơi" (1). Nhưng đến nơi thì gặp. Trương Vương ở Giang Nam đưa đến cho ông ta một cái bình trà. Mở ra trước mặt vua thì bình trà đầy vàng. Vua Hồng Vũ giận lắm và nói :

- Hắn cho rằng mọi việc thiên hạ đều nhờ bọn thư sinh cả phải !

Ngay hôm sau Lưu bị bãi, giáng làm tri huyện Thanh Điền, sau vua lại bắt uống thuốc độc chết. Việc này làm như thế sao được ! (2)

(1) Triệu Khuông Dẫn (960-975) vua nhà Tống đến nhà Triệu Phổ ban đêm tuyết xuống để nói chuyện quốc sự

(2) Việc này hoàn toàn do Trương Tĩnh Trai bịa ra để lờn Thang tri huyện. Trong sự thực không có Lưu Cơ nào như vậy. Nhưng tri huyện chỉ học văn bát cổ, cũng không hiểu Lưu Cơ là ai nên bị lừa. Tác giả nêu lên để làm nổi bật cái dốt nát của lối học khoa cử.

Tri huyện thấy Trương nói như nước chảy, lại đưa chuyện cũ của bản triều ra nói rất tỉ mỉ, nên không thể không tin, bèn nói :

- Việc này thì xử trí ra thế nào ?

Trương Tĩnh Trai nói :

- Theo ngu kiến của cháu, nếu chú muốn nổi tiếng trong việc này, thì hãy giữ người ấy lại. Sáng mai đưa việc ấy ra xử. Đưa ông già ra đánh vài mươi roi, rồi bỏ vào gông, chống thịt lên gông, yết một tờ giấy bên cạnh để nói rõ việc làm táo bạo của ông ta. Quan trên biết việc ấy thấy chú tởm hào không lấy, thì việc thăng quan tiến chức chắc chắn đến nơi.

Tri huyện gật đầu :

- Có lý lắm.

Bữa tiệc tan, Tri huyện mời hai người nghỉ lại thư phòng.

Hôm sau, sáng sớm, tri huyện ra công đường. Người đưa ra trước tiên là một anh trộm gà. Tri huyện quát :

- Thằng kia, mày đã phạm tội ăn cắp nhiều lần, mà không thay đổi, đánh mấy cũng không nghe ! Hôm nay phải làm gì mới được ?

Bèn lấy bút chấm son viết lên má ba chữ "tên trộm gà". Lấy một cái gông ra. Đem con gà y ăn cắp ra buộc lên đầu y, mổ ra đằng sau, đuôi ra đằng trước, đóng gông đưa ra cửa huyện. Con gà ỉa cứt chảy từ đầu xuống trán, đến mũi, râu ria bắt lại thành một cục, chảy xuống gông. Người xem hai bên cười rũ rượi.

Người thứ hai là ông già Hồi giáo. Tri huyện mắng đồ chó, to gan, sai đánh ba mươi gậy lấy một cái gông lớn, đem năm mươi cân thịt chống lên gông, buộc chặt vào má vào mặt, chỉ còn chừa hai con mắt để trước huyện cho mọi người xem.

Trời nóng. Đến ngày thứ hai thịt bò sinh dòi. Ngày thứ ba người kia chết.

Những người Hồi giáo không phục, họp nhau lại mấy trăm người, họ đánh thanh la bãi thị, kéo nhau đến huyện kêu :

- Dù chúng tôi không được phép đem thịt bò đến huyện, cũng không đến nỗi phải chịu tội chết. Cái này là do thằng Trương Sư Lục huyện Nam Hải bày ra. Chúng tôi đến huyện kéo nó ra đánh chết, bắt nó đền mạng !

Nhân ôn ào thế khiến cho : Công sinh gây chuyện, đến tình thành để giầu tâm hơi, hương thân kết thân chơi kinh quốc yết người quyền quí.

Muốn biết việc náo động thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ V

Vương tú tài bàn lập vợ hậu

Nghiêm giám sinh thọ chung chính tâm

Những người Hồi giáo nghe nói tri huyện Thang đã gồng chết thầy của họ, bèn nổi lên vây chặt lấy nha môn, một giọt nước cũng không lọt (1). Mọi người cứ gào lên đòi đưa Trương Tỉnh Trai ra đánh chết. Tri huyện hoảng hốt tra xét ở trong nha môn, mới biết có người đã để lọt việc ấy ra ngoài. Tri huyện nói :

- Ta thì không sợ gì. Ta là chủ một huyện. Nó dám làm gì ta ? Nhưng nếu họ vào đây mà thấy ông Trương thì không biết

(1) Trong *Vào làm ngoại sử* thường nói đến những trường hợp dân chúng phản nộ nói lên, chống lại quan lại đó cũng là một đặc sắc của tác giả

ra thế nào. Phải có cách gì đưa ông Trương ra khỏi nơi này mới được. Y bèn vội vàng gọi mấy người tâm phúc đến nha môn cùng nhau bàn bạc. May sao phía sau nha môn ở sát phía bắc thành. Mấy sai nhân bèn lên ra ngoài thành lấy dây thừng thả Phạm Tiến, Trương Tĩnh Trai xuống, thay đổi y phục, mặc đồ xanh, đội mũ cối, đi giày cỏ, theo một con đường nhỏ, chạy như con chó nhà có tang, như con cá vừa lọt lưới, chạy suốt cả đêm mới về đến tỉnh thành.

Trong lúc đó, bọn quan lại ở đây ra an dân, dỗ ngon dỗ ngọt. Dân Hồi mới dần dần tan đi. Tri huyện Thang đem tình hình ấy viết tờ bẩm với án sát. Án sát viết giấy gọi tri huyện lên. Tri huyện Thang thấy án sát thì cất mũ sa, để đầu trần cúi đầu chịu tội, án sát hỏi :

- Việc này thực ra, quan huyện làm quá đáng. Gông nó là đủ rồi cần gì phải lấy thịt chồng lên gông. Như thế còn ra hình pháp gì ! Nhưng cái thói xấu xa này thì phải trị ngay không thể để lan rộng. Ta phải bắt mấy thằng đầu sỏ ra mà trị hết. Ông cứ về nha. Từ nay làm việc gì cũng nên chăm chú, chớ có làm quá đáng.

Tri huyện Thang lại cúi đầu nói :

- Việc đó là con làm sai, mong ơn quan lớn bảo toàn cho, thật như là ơn cha mẹ. Việc sai lầm con xin chữa. Sau khi quan lớn đã xét minh bạch, xin quan cho phép con trị bọn cầm đầu để cho con được thể diện.

Án sát bằng lòng. Tri huyện cảm tạ về Cao Yếu. Sau một thời gian, quả nhiên năm người Hồi giáo cầm đầu ở Cao Yếu bị khẹp vào tội bức bách quan trên theo luật bị đóng gông giao cho quan huyện răn dạy. Tri huyện thấy công văn đến thì ra lệnh bắt, và sáng sớm hôm sau ra công đường đem mấy người Hồi giáo ra trị tội.

Tri huyện Thang sắp đi vào nhà trong thì thấy hai người đến kêu oan, bèn đến hỏi - Một người là Vương Tiểu Nhị. Vương Tiểu Nhị là láng giềng sát nách của Nghiêm công sinh. Tháng ba năm ngoái, một con lợn của Nghiêm chạy lạc vào nhà Vương. Vương vội vàng đem lại trả. Nghiêm nói "Lợn đã chạy đến nhà người ta, bây giờ lấy về thật là không may". Bèn bắt Vương mua con lợn kia giá tám đồng cân bạc. Nay nhà Vương nuôi con lợn đã hơn một trăm cân, không ngờ lại chạy sang nhà Nghiêm. Nghiêm đóng cửa lại. Anh của Tiểu Nhị là Vương Đại đến nhà Nghiêm đòi lợn. Nghiêm nói : "Lợn là của tôi, anh muốn bắt nó về thì phải trả cho đúng giá, cứ đem mấy lạng bạc đến đây để đưa nó về." Vương Đại là người nghèo, làm gì có tiền, mới cãi mấy câu, đã bị mấy đứa con trai của Nghiêm công sinh rút cái then cài cửa ra đánh gần chết, gãy cả đùi, đang nằm liệt ở nhà. Vì vậy Tiểu Nhị đến để kêu oan.

Tri huyện quay về phía người thân oan thứ hai. Người này đã năm sáu mươi tuổi.

Tri huyện hỏi : "Tên anh là gì".

Người kia bẩm :

- "Tên con là Hoàng Mộng Thống, ở nhà quê. Năm ngoái tháng chín, con lên huyện nộp thuế nhưng thiếu tiền, có nhờ người vay ông Nghiêm hai mươi lạng bạc, mỗi tháng lời ba phân. Con đã viết văn tự để lại nhà ông ta, nhưng con chưa lấy tiền ông ta, vì lúc đi ra phố con gặp một người bà con nói rằng ông ta có thể cho con vay số tiền, còn thiếu bao nhiêu thì hỏi vay anh em trong làng. Ông ta khuyên con chớ hỏi vay nhà ông Nghiêm. Con giao tiền thuế xong, cùng người bà con về nhà. Việc đó xảy ra đã nửa năm. Nay con nhớ lại việc cũ, đến xin ông Nghiêm trả lại tờ văn tự. Ông ta đòi phải trả tiền lời mấy tháng nay. Con nói : "Tôi không vay vốn thì làm sao phải trả tiền lời." Ông Nghiêm bảo "giá anh lấy lại tờ văn tự ngay từ

bấy giờ thì tôi đã có thể cho người khác vay để lấy lại rồi. Vì anh không lấy lại văn tự, thành ra hai mươi lạng bạc của tôi vẫn phải để yên mà bỏ mất tiền lời nửa năm. Cái đó đều là do anh cả". Con tự nghĩ là có lỗi, nhờ người trung gian nói xin đem rượu thịt đến để lấy lại tờ văn tự. Ông Nghiêm không chịu. Ông ta lấy mất con lừa và bao gạo của con, nhưng vẫn không chịu trả cho con tờ văn tự kia. Xin quan lớn xét cho con nhờ.

Tri huyện nghe vậy nói :

- Một anh công sinh, đã dự vào hàng thân sĩ, thế mà ở trong làng xóm không làm nên việc gì tốt, lại cứ lừa dối người ta, thật là tệ hại !

Bèn phê chuẩn hai tờ đơn kêu của hai người kia, và bảo họ chờ đợi ở ngoài. Nhưng đã có người đem việc này báo với Nghiêm công sinh. Nghiêm hoảng hốt nghĩ bụng, những việc này đều là việc thực cả. Nếu mà xét ra thì ta còn mất mũi nào nữa. "Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn."

Bèn thu xếp hành lý chạy ra tỉnh.

Tri huyện chuẩn y hai tờ đơn kiện, sai người đến nhà Nghiêm để đòi hỏi thì Nghiêm không còn ở nhà nữa. Họ đến nhà người em của Nghiêm. Người này tên là Nghiêm Đại Dục, tự là Trí Hòa. Còn người anh thì tự là Trí Trung. Hai người là anh em ruột, nhưng không ở cùng một nhà. Trí Hòa là một anh giám sinh nhà giàu hàng chục vạn. Sai nhân ở huyện đem việc này nói lại với Trí Hòa. Trí Hòa tuy giàu nhưng nhát gan. Thấy anh không ở nhà, y không dám khinh nhờn họ, liền giữ họ lại đãi một bữa cơm rượu, biếu hai nghìn đồng tiền cho họ đi. Rồi sai thầy tớ mời hai ông cậu đến bàn công việc.

Hai người này họ Vương, một người là Vương Đức, một người là Vương Nhân. Họ là sinh viên có học bổng ở trường huyện. Họ đều có tiếng trong việc dạy học và kiếm được nhiều tiền.

Nghe em rủ mời, cả hai đều đến. Trí Hòa kể lại việc này và nói :

- Hiện nay đã có giấy đòi, ta phải làm thế nào ?

Vương Nhân nói :

- Anh của đượng thường ngày vẫn khoe là quen thân cụ Thang, nhưng tại sao hôm nay mới có thể đã bỏ chạy ?

- Chuyện nói không bao giờ hết. Nhưng anh tôi hôm nay đi rồi, bọn sai nhân thì cứ đến đây kêu gào đòi bắt. Tôi làm sao mà bỏ việc nhà đi tìm anh tôi cho được.

- Ông ta nhất định không chịu về đâu.

Vương Nhân nói :

- Ai lo việc này. Việc này liên quan gì đến đượng ?

Vương Đức nói :

- Chú không biết đấy thôi. Bọn sai nhân thấy nhà đượng có bát ăn, nên chúng sinh sự để mong kiếm chác "hay kẻ có tóc không hay kẻ trọc đầu". Nếu đượng bỏ mặc thì chúng sẽ làm ra lẽ đấy. Bây giờ chỉ bằng ta dùng kế "rút cùi dưới nồi". Nhờ người trung gian đến nói với những người viết đơn kiện được vừa lòng. Sau đó ta có thể viết giấy báo quan huyện rằng công việc đã thu xếp xong. Như thế tránh được những việc xảy ra sau này.

Vương Nhân nói :

- Không cần nhờ người ngoài. Anh em ta cứ đi tìm Vương Tiểu Nhị và Hoàng Mộng Thống, đến nhà họ nói cho họ rõ. Ta đem lợn trả cho nhà họ Vương, cho người bị đánh gãy đùi một ít tiền. Tìm tờ văn tự trả cho họ Hoàng. Việc đã qua thì bỏ hết.

Nghiêm Trí Hòa :

- Cậu nói thế không được ! Bà chị tôi là người không biết điều, mấy thằng cháu lại toàn là đồ như lang như sói, chúng nó không chịu nghe đâu. Đời nào chúng nó lại chịu trả lợn và trả vẩn tự cho người ta !

Vương Đức nói :

- Dượng nói thế không được. Nếu bác gái và các cháu vẫn cứ cố chấp thì đó là điều không may. Dượng phải bỏ ra vài lạng bạc theo giá con lợn để trả cho nhà họ Vương. Còn về vẩn tự nhà họ Hoàng thì chúng tôi sẽ làm trung gian viết một tờ cho họ Hoàng để hủy tờ vẩn tự kia đi. Chỉ có thế mới giải quyết được công việc và dượng mới khỏi tai tiếng.

Bàn bạc xong, mọi việc đều thu xếp ổn thỏa. Nghiêm Trí Hòa tốn mất mười mấy lạng bạc. Việc ở nhà môn xong xuôi. Sau mấy hôm, Nghiêm làm một bữa rượu, mời hai ông cậu đến ăn để cảm ơn. Hai ông tú tài này muốn làm bộ không chịu đi. Nghiêm bèn dẫn đầy tớ đến nói :

- Mợ ở nhà mệt, nay nhân có bữa rượu mợ muốn nói với hai cậu một vài việc.

Hai người nghe vậy mới đến.

Nghiêm mời vào phòng khách rót trà, gọi đầy tớ đến bảo với vợ là khách đã đến. Một a hoàn ra mời hai người vào phòng. Hai người thấy em gái là Vương thị da vàng, gầy gò ốm yếu, di không vững, đang chuẩn bị bóc hạt dưa, bóc hạt dẻ, lo kẹo bánh. Thấy anh đến, Vương thị bỏ tất cả ra chào. Người vú em tay bế đứa con trai nhỏ của nàng hầu mới ba tuổi cổ mang kiềng bạc, mặc áo quần đỏ ra kêu "cậu, cậu". Hai người uống trà xong. Một a hoàn đến nói :

- Cô Triệu ra chào hai cậu.

Hai người vợ vàng nói :

- Không dám.

Hai người nói chuyện nhà qua loa, lại nói bệnh em gái, Họ bảo :

- Đó chẳng qua là hư nhược, cần phải có nhiều thuốc bổ.

Ở ngoài đã dọn tiệc xong. Nghiêm mời ra dự tiệc. Trong khi nói chuyện họ lại nhắc đến chuyện Nghiêm Trí Trung. Vương Nhân cười hỏi Vương Đức :

- Này anh, tôi thật không hiểu ông ta viết lách như thế mà cũng thi đỗ được là tại làm sao ?

- Đó là sự việc ba mươi năm trước đây. Lúc bấy giờ người chấm thi toàn là ngư sử. Họ là lại điển xuất thân có biết văn chương là cái gì !

- Ông ta càng ngày càng quái lạ ! Chúng ta là thân thuộc, một năm mời ông ta mấy lần, thế mà chúng ta chưa bao giờ được uống một chén rượu của nhà ông ta. Nhớ lại chỉ có năm ngoái khi đỗ cống sinh, dựng cột cờ trước nhà thì ông ta có mời tôi ăn mỗi lần.

Wang Đức cau mày nói :

- Lúc đó tôi không đi ! Ông ta đỗ cống sinh, bắt người ta góp tiền đi mừng. Cả thôn trường và mọi người đều phải mất tiền. Ông ta lấy được đến một hai trăm quan tiền. Nhưng tiền nhà bếp, tiền hàng thịt thì đến nay vẫn chưa trả. Cứ hai tháng một, lại có một lần họ đến làm ồn, thật là xấu.

Nghiêm Trí Hòa nói :

- Nói ra, không tiện, nhưng thực ra không giấu gì hai cậu : Nhà tôi có một ít ruộng, gia đình bốn miệng ăn, nhờ đó sống qua ngày. Thịt lợn thì tôi không dám mua một cân. Chỉ khi nào thằng cháu vùi ăn, tôi mới mua cho cháu bốn tiền thịt chín. Anh tôi tức đất cấm dùi cũng không có ; nhà thì lắm miệng ăn, thế mà trong khoảng ba ngày mua tới năm cân thịt. Thịt nấu

rồi chỉ ăn luôn một bữa. Đến bữa chiều lại mua chịu cá. Lúc đầu mới chia gia tài thì ruộng vườn như nhau cả. Bây giờ thì ăn sạch hết. Đến cả ghế gỗ hoa lê trong nhà cũng lén đưa ra cửa sau đổi lấy thịt. Các cậu xem việc nhà như thế này lắm sao cho tiện ?

Hai người cười khanh khách. Cười xong lại nói :

- Chúng ta cứ nói chuyện này mãi quên cả ăn uống. Đầu mau đem các hạt xúc xắc ra.

Nghiêm đưa các hạt xúc xắc cho các cậu, nói :

- Chúng ta thả xúc xắc lấy trạng nguyên chơi ! Ai thả được trạng nguyên thì phải uống một chén rượu.

Vương Đức, Vương Nhân lần lượt thả được trạng nguyên. Mỗi người uống mấy chục chén rượu. Có một điều lạ : Con xúc xắc kia hình như đoán được việc người. Nghiêm thả mấy cũng không trúng trạng nguyên. Hai người vỗ tay cười vang. Chơi mãi đến hết canh tư hai người say lao đảo, phải khiêng về nhà.

Từ đấy bệnh của Vương thị càng ngày càng nặng. Mỗi ngày bốn năm thầy thuốc đến. Thuốc thì toàn là nhân sâm, phụ tử. Nhưng không thấy hiệu quả, cứ nằm liệt giường. Người thiếp có con trai là Triệu thị đứng bên cạnh lo thuốc thang hết sức chu đáo. Thấy Vương thị không khỏi, chiều nào Triệu thị cũng mang con đến chân giường mà khóc. Khóc mấy lượt như vậy. Một hôm Triệu thị nói :

- Tôi chỉ cầu trời phạt sao cho tôi chết thay để bà chị khỏi bệnh.

- Em điên rồi ! Ai có số nấy, không thể thay được !

- Bà chị không nên nói như vậy ! Tôi chết thì có nghĩa lý gì. Nhưng nếu bà chị có mệnh hệ nào, thì ông nhà nhất định lấy bà lớn : Ông nhà đã hơn bốn mươi tuổi rồi, chỉ có thằng bé này ! Lại lấy thêm bà lớn nữa thì bà ta chỉ lo đến con bà ta

thời. Từ xưa đã có câu :

"Mấy đời dì ghẻ có thương con chồng"

Nếu như vậy thì con tôi không sống lâu được và tôi cũng chết mất thôi. Chỉ bằng bây giờ tôi chết thay bà chị thì còn cứu được mạng con tôi !

Vương thị nghe nói không đáp. Triệu thị nước mắt lưng tròng ngày lo thuốc thang cơm cháo, không rời nửa bước. Mỗi buổi tối Triệu thị đi hồi lâu không thấy về. Vương thị hỏi a hoàn :

- Cô Triệu đi đâu ?

- Đêm nào cô cũng thắp hương ở ngoài sân, khóc lóc cầu trời phù hộ bà và xin nguyện chết thay cho bà. Chiều nay thấy bệnh bà nặng cho nên đi ra cầu nguyện sớm hơn ngày thường.

Vương thị nghe nói, nửa tin nửa ngờ. Hôm sau buổi tối, Triệu thị lại vừa khóc vừa nói những lời kia. Vương thị nói :

- Thế sao cô em không nói với ông nhà, nay mai ta chết đi, thì đem em làm vợ chính ?

Triệu thị vội vàng mời Nghiêm đến và kể lại những lời Vương thị vừa nói, Nghiêm nghe vậy thích lắm, vội nói ngay :

- Như thế thì sáng mai, mời hai cậu đến đây bàn việc ấy để cho có bằng cứ.

Vương thị lấy tay ra hiệu nói :

Cái đó tùy ông.

Sáng hôm sau Nghiêm Trí Hòa cho mời hai cậu đến. Sau khi xem lại đơn thuốc và bàn việc ươm danh y, Nghiêm đưa họ vào phòng vợ nằm, kể lại ý định của Vương thị cho họ nghe và nói :

- Hai cậu cứ thử hỏi nhà tôi !

Hai người đến bên giường Vương thị giờ nói không được nữa, lấy tay chỉ vào đứa con nít gật đầu. Hai người cậu thấy vậy mặt buồn thiu, không nói được nữa lời. Lát sau Nghiêm mời hai người vào thư phòng dùng cơm. Họ không nói gì đến việc đó nữa. Ăn xong lại mời vào phòng riêng kín đáo, Nghiêm nói đến việc Vương thị bệnh nặng, vừa nói vừa chảy nước mắt :

- Lệnh muội về nhà tôi hai mươi năm nay quả là người nội trợ tốt của tôi. Nay bỏ tôi đi, tôi làm thế nào bây giờ. Hôm trước có nói với tôi rằng cần phải sửa chữa phần mộ của nhạc phụ, nhạc mẫu. Nhà tôi có dành được chút ít gửi lại hai cậu làm kỷ niệm. Nói rồi, bảo đẩy tờ ra ngoài, còn mình đi mở một cái tủ lấy hai gói bạc ra, mỗi gói một trăm lạng, đưa cho hai người và nói :

- Xin hai cậu chớ từ chối.

Hai người đỡ tay đỡ lấy. Nghiêm lại nói :

- Xin hai cậu chớ bận tâm. Sau này, nếu cúng tế mà cần tiền thì tôi xin chịu tất cả. Xin hai cậu cứ sang làm lễ. Mai tôi sẽ cho kiệu rước hai vợ đến. Nhà tôi cũng có một ít đồ trang sức muốn biếu hai vợ làm quà.

Xong việc họ lại ra nhà ngoài. Ở ngoài có người khác đến. Nghiêm ra tiếp khách. Lúc trở vào thấy hai người cậu khóc đỏ cả mắt. Vương Nhân nói :

- Lúc nãy dựng vừa nói với anh tôi rằng người em gái chúng tôi thật là một đáng trọng phụ trong nữ giới. Quả là một điều may mắn cho họ Vương, nhưng chỉ sợ trong lòng dựng không nghĩ như thế. Nếu dựng còn ngờ vực thì thật là không xứng với kẻ nam nhi.

Vương Đức nói :

- Dựng có biết việc lập Triệu thị làm vợ chính là liên quan đến cả tâm đại nhà dựng không ? Nếu em chúng tôi

chết, dựng lấy một người khác, thì người này sẽ giết đứt thẳng cháu ngoại của chúng tôi. Cha mẹ dựng ở trên trời không yên, mà linh hồn cha mẹ chúng tôi cũng không yên được.

Vương Nhân vỗ bàn nói :

- Chúng ta là người đọc sách, phải theo nghĩa cương thường. Nếu làm văn chương thay lời Khổng Tử, cũng phải làm như thể mới được. Dựng không nghe thì chúng tôi không đến nhà nữa(1).

Nghiêm nói :

- Nhưng sợ họ nội nhà tôi nói ra nói vào.

- Có hai chúng tôi làm chủ ! Việc này phải làm to ! Dựng đưa tôi thêm mấy lạng. Ngày mai mặc chúng tôi, cứ làm mười mấy mâm mời họ hàng đến. Trước mặt em gái chúng tôi hai người sẽ cùng lạy trời đất, tổ tiên, lập Triệu thị làm vợ chính. Xem ai còn nói vào đâu !

Nghiêm lại đưa thêm cho hai người năm mươi lạng bạc. Hai người đi ra tỏ vẻ như đã làm được việc nghĩa.

Sáng ngày thứ ba. Vương Đức, Vương Nhân đến nhà Nghiêm, chọn ngày tốt viết mấy mươi tờ thiệp mời bà con thân thuộc. Tất cả đều đến, trừ năm người cháu ở nhà sát vách là nhà Nghiêm Trí Trung không đến. Ăn cơm sáng xong mọi người đến trước giường Vương thị, viết tờ di chúc lập Triệu thị làm vợ chính. Hai ông cậu là Vương U Cự và Vương U Y đều ký vào, Nghiêm giám sinh đội mũ vuông, mặc áo lam, tay áo lụa đỏ, Triệu thị mặc áo rộng đỏ, đội mũ xích kim. Hai người lạy trời đất, lạy tổ tiên. Vương U Y có học rộng, làm hộ một bài văn cáo tổ tiên, rất là lâm ly.

(1) Vương Nhân, Vương Đức là những hạng nhà nho đạo đức giả bao giờ cũng lợi dụng thánh hiền để kiểm, lời về mình và trốn trách nhiệm. Cách diễn tả rất đặc sắc trông như một tấn kịch.

Cáo tổ tiên xong, tất cả rời khỏi bàn thờ. Hai ông cậu bảo a hoàn mời hai bà mẹ ra. Bốn vợ chồng làm lễ với vợ chồng Nghiêm. Vợ chồng Nghiêm cũng làm lễ đáp lại. Bà con đến mừng theo thứ tự lớn nhỏ. Rồi đến những người trong nhà từ quần gia đến gia nhân, a hoàn, tôi tớ, mấy mươi người đều ra chào ông chủ bà chủ.

Triệu thị lại một mình vào phòng lay Vương thị, gọi là chị. Bấy giờ Vương Thị đã mê rồi. Làm lễ xong thì ở nhà lớn, hai nhà nhỏ, nhà trong, nhà ngoài, toàn là khách cả. Dọn hơn hai mươi mâm rượu. Ăn đến canh ba, Nghiêm giám sinh đương ngồi ở nhà lớn tiếp khách, người vú em chạy ra hốt hoảng báo :

- Bà đã tắt thở !

Nghiêm giám sinh vừa khóc vừa chạy vào. Chỉ thấy Triệu thị đứng bên giường đập đầu vào giường mà khóc ngất. Mọi người cạy răng đổ nước vào miệng mới tỉnh lại. Vừa tỉnh dậy, đầu óc rữ rợ, lại lăn ra đất khóc trời, khóc đất. Nghiêm không biết làm thế nào.

Trong lúc quần gia ở nhà khách, những đàn bà ở nhà trong lo việc khâm liệm thì ở trong buồng chỉ có hai bà mẹ. Nhân khi mọi người bận rộn, hai bà mẹ vét sạch tất cả áo quần, vàng bạc, châu báu, trang sức. Thấy cái mũ vàng của Triệu thị lăn ra đất, một người giấu luôn vào bọc.

Nghiêm giám sinh vội vàng bảo mẹ vú đưa cậu bé đến. Lấy một cái áo trắng cho mặc. Lúc bấy giờ những thứ khâm liệm, sàng hòm đều đã có sẵn.

Liệm xong trời mới sáng.

Linh cửu để vào nhà giữa. Mọi người đến thăm viếng xong ra về. Hôm sau, mỗi nhà bà con nhận một cặp áo tang.

Ngày thứ ba thành phục. Triệu thị muốn mặc áo gai để tỏ

lòng hiếu, nhưng hai ông cậu nhất định không cho, nói "danh bất chính tắc ngôn bất thuận". Bà là chị em rồi. Đã là em thì chỉ có chịu phục cho chị một năm, chỉ mặc áo vải mỏng và cái chup vải trắng mà thôi.

Lễ nghi định xong, ngày đưa ma đã đến. Việc ma chay tổng táng mất tất cả bốn năm nghìn lạng bạc, kéo dài nửa năm, không cần phải nói. Triệu thị cảm kích hai ông cậu đến tận xương tủy. Đến lễ cơm mới, Triệu thị biếu mỗi nhà hai mươi đấu gạo, hai mươi đấu rau, giò lợn thui mỗi nhà bốn chiếc, gà vịt thì không tính hết.

Đêm ba mươi tết, sau khi lạy trời và tổ tiên, Nghiêm ngồi ăn cỗ với vợ là Triệu thị. Mụ vú bé đứa con trai ngồi ở một đầu bàn. Uống vài chén rượu xong, Nghiêm chỉ vào cái tủ và nói với Triệu thị :

- Hôm qua người ngoài phố đưa đến ba trăm lạng tiền lời. Đó là tiền riêng của Vương thị, năm nào cuối tháng chạp họ đưa đến cũng giao cho bà ta số tiền này, muốn dùng vào việc gì thì dùng. Năm nay tiền có đây, nhưng không có ai nhận !

Triệu thị nói :

- Tiền của chị không dùng vào việc gì thì cũng không phải. Tôi thấy chị vẫn đem tiêu chứ ! Nhớ lại năm nào, gặp ngày lễ thì sư cô biếu quả hộp, người bán hoa bán đồ trang sức, lại có cô xẩm đánh đàn tỳ bà ba dây ở ngoài cửa không chịu đi đâu, ai mà chẳng chịu ơn của chị ? Chị lại là người từ tâm, thấy ai thân thích nghèo đói, chị không có ăn cũng cứ cho họ ăn ; chị không có mặc cũng cứ cho người ta áo quần. Như thế thì số tiền kia thấm vào đâu. Có nhiều nữa cũng tiêu hết ngay. Chỉ có hai ông cậu là không lấy của chị một đồng nào. Theo ý tôi thì tốt nhất vẫn là giữ số tiền ấy đến sang năm tiêu vào việc làm phúc thay cho chị. Còn thừa ít nhiều, ta đem cho hai cậu làm tiền đi đường, vì sang năm là năm có khoa thi. Như thế là tốt nhất.

Nghiêm đang nghe Triệu thị nói, thì thấy con mèo ở dưới bàn cào vào đùi. Nghiêm đá nó một cái. Con mèo sợ hãi nhảy vào phòng trong, nhảy lên đầu giường làm rơi một cái giỏ mây. Thấp đuốc xem thì ra con mèo chết tiệt này đã đá đổ một miếng ván đầu giường làm một cái giỏ đổ ra, đến gần xem thấy táo đen đổ ra cùng với rượu. Cái giỏ nằm nghiêng, hai người đứng giỏ dậy thì thấy ở dưới đáy có từng gói bọc tất cả năm trăm lạng bạc. Nghiêm thờ dài :

- Tôi đã nói bà không dùng hết tiền, cho nên hàng năm mới cất chứa lại như thế này, để khi tôi có việc gì gấp thì đem ra dùng. Nhưng nay thì bà đã đi đâu ? Nói rồi lại khóc. Nghiêm gọi người nhà đến quét sạch nhà. Lại bày một đĩa táo cùng Triệu thị đặt lên bàn thờ, quì trước bàn thờ khóc một trận. Vì vậy đầu năm mới, Nghiêm không đi thăm ai mà chỉ ở nhà sùi sụt than khóc, lúc nào cũng khóc. Tinh thần hỗn loạn, hoảng hốt không yên.

Sau ngày lễ chơi đèn, Nghiêm thấy tim nhức nhối. Lúc đầu vẫn xem thường, có đêm thức đến canh ba để tính toán. Nhưng sau dần dần ăn uống không được, người gầy như que củi, nhưng vẫn không dám bỏ tiền để mua nhân sâm. Triệu thị khuyên :

- Tâm ông không yên ! Không nên lo công việc nữa.

Nghiêm nói :

- Con tôi còn nhỏ dại, nàng bảo tôi giao cho ai ? Tôi còn sống ngày nào thì còn phải lo ngày ấy.

Không ngờ vào cuối mùa xuân, bệnh Nghiêm càng nặng, phải nằm liệt giường, mỗi ngày chỉ húp hai bát cháo loãng. Đến lúc trời ấm, bệnh hơi đỡ, Nghiêm cố gắng ăn được vài ba miếng cơm và dậy ra trước nhà đi lại. Nhưng qua mùa hạ rồi vào lập thu, thì bệnh lại nặng thêm, phải nằm liệt giường, lại tưởng đến mùa đi thu lúa sớm, sai tôi tớ đi xuống làng thì trong lòng áy náy không yên.

Một hôm, uống thuốc buổi sáng xong, nghe tiếng lá rụng

xào xạc ngoài cửa sổ, trong lòng thấy rộn rợn, thở dài một tiếng, quay mặt vào tường. Triệu thị ở phòng ngoài cùng hai ông cậu vào thăm bệnh trước khi đến từ biệt lên tỉnh để đi thi hương. Nghiêm bảo người tư gái đỡ mình cố gắng ngồi dậy. Vương Đức và Vương Nhân nói :

- Đã lâu không đến thăm dưỡng, bây giờ dưỡng gầy quá. Cũng may tinh thần còn khá.

- Nghiêm giám sinh mời họ ngồi xuống, chúc họ thi đỗ và giữ lại trong phòng ăn điểm tâm. Lại đem chuyện đêm ba mươi tết ra nói. Nghiêm bảo Triệu thị đưa ra hai gói bạc, chỉ Triệu thị mà nói :

- Đây là ý định của nhà tôi nói rằng chị nó để lại cái này, nên đem biếu hai cậu làm tiền lộ phí. Nay bệnh tôi đã nặng quá đến khi hai cậu trở về không biết có được gặp nhau không. Sau khi tôi chết đi, hai cậu trông nom đến đưa cháu ngoại, dạy cho nó học để cho nó thi đỗ, khỏi phải như tôi cứ bị anh tôi bắt nạt.

Hai người cầm lấy tiền, mỗi người bỏ hai gói vào bọc, cảm ơn và nói mấy lời an ủi, rồi chào ra về.

Từ đó bệnh Nghiêm mỗi ngày một nặng. Thân thuộc đều đến thăm, năm người cháu thay nhau tiếp các ông lang. Đến sau tết Trung thu thì thầy thuốc không cho thuốc nữa. Gia nhân trông nom các trang trại đều được gọi về. Bệnh nặng, ba ngày liền không nói được. Buổi chiều, nhà đầy cả người. Trên bàn có một đĩa đèn dầu. Trong cổ họng Nghiêm nghe tiếng đờm cứ sò sè mãi không thôi nhưng y không chết, cứ gờ hai ngón tay ra. Cháu trai lớn chạy lại hỏi :

- Chú hai ! Chắc còn hai người thân chưa đến để gặp mặt sao ?

Nghiêm lắc đầu hai ba cái.

Cháu trai thứ hai chạy lại :

- Chú hai ! Có phải chú có hai gói bạc ở đâu mà chưa chi chỗ giấu ?

Y trợn mắt tròn xoe, lắc đầu. Ngón tay lại giờ ra gấp hơn. Mụ vú bé cậu bé lại xen vào một câu :

- Ông nhà nghĩ đến hai cậu chưa về nên làm như vậy.

Y nghe thế lại lắc đầu, ngón tay run run không động. Triệu thị vội vàng gạt nước mắt ra trước giường nói :

- Ông ơi ! Mọi người nói đều không đúng ý ông. Chỉ có tôi hiểu ý ông mà thôi. *Chỉ nhân việc ấy, khiến cho : gia tài tranh đoạt, ở trong cốt nhục nổi giuom đao ; kẻ tự lời thôi đến cửa quan tư gây kiện tụng.*

Muốn biết Triệu thị nói cái gì xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ VI

Hương thân trở bệnh rộn nhà dò

Quả phụ ngâm oan kiện bác cả.

Nghiêm giám sinh hấp hối cứ giờ hai ngón tay ra ngoài, không chịu tắt thở ? Mấy đứa cháu trai và người nhà cứ bàn tán gạn hỏi không hiểu ý Nghiêm muốn nói cái gì. Người thì cho là hai người, người cho là hai việc, người lại nói hai mảnh ruộng. Mỗi người nói một cách, nhưng y cứ lắc đầu hoài. Triệu thị lách vào chạy đến trước mặt nói :

- Ông ơi chỉ có tôi mới hiểu ý của ông thôi. Trên cái đĩa đèn đầu có hai cái bắc, ông không yên sợ tổn đầu. Tôi gạt một cái bắc đi là được.

Nói xong vội vàng gạt đi một cái bắc. Mọi người xem mặt Nghiêm thì thấy Nghiêm gạt đầu, buông tay xuống thở hơi cuối cùng (1). Cả nhà khóc than rồi rít, chuẩn bị khâm liệm. Linh

(1) Miêu tả cái chết của anh chàng hà tiện thật là điển hình.

cửu để vào gian giữa nhà thứ ba.

Buổi sáng mấy người thầy tử chạy khắp phố báo tang. Tộc trưởng là Nghiêm Chấn Tiên dẫn mọi người trong họ đến điều. Họ đều được giữ lại ăn uống và lấy vải tang về. Triệu thị có người em là Triệu Lão Nhị, làm việc trong hiệu bán gạo, người cháu là Triệu Lão Hán làm nghề thụt bể ở trong hiệu thợ bạc, cũng đem lễ vật đến điều. Thầy tăng treo trước nhà một cái cờ phan dài, đọc kinh cầu hồn. Triệu thị dẫn con ra trước linh cửu kêu khóc. Bọn tôi tớ, gia nhân, a hoàn đều chịu tang. Cửa nhà cũng quấn vải trắng.

Đến ngày thứ bảy, Vương Đức, Vương Nhân đi thi về đến điều, ở lại đây một ngày. Ba bốn ngày sau Nghiêm công sinh cũng thi ở tỉnh về, mấy đứa con đang lo việc tang lễ bên nhà chú em.

Sau khi cời hành lý, Trí Trung ngồi với vợ, sắp rửa mặt, thì thấy người vú em của Triệu thị đưa một người đầy tớ tay bung một cái quả hộp và một cái gói đến thưa :

"Thím hai nghe tin bác đã về, nhưng vì có tang không sang được. Nhân có bộ áo quần và mấy lạng bạc là của chú hai dặn đưa biếu bác, và xin bác sang".

Nghiêm công sinh mở ra xem thì thấy hai cái áo đoạn mới tinh, với hai trăm lạng bạc, trong lòng mừng rỡ, quay lại bảo vợ đưa ra tám phân bạc thưởng cho mẹ vú và nói :

- Nhờ nói lại với thím hai tôi có lời cảm ơn. Tôi sẽ sang ngay bây giờ.

Sau khi vú em và người đầy tớ đã đi, y thu áo quần và tiền bạc rồi hỏi vợ thì biết rằng vợ và bọn con đều được quà biếu. Còn cái này thì chỉ dành riêng cho y thôi. Hỏi xong y thay khăn áo, mang một cái áo vải trắng có thắt lưng vải và sang nhà Triệu thị. Đến trước linh cửu, y hô mấy tiếng "chú hai" khàn khàn rồi lấy hai lạng. Triệu thị mang áo tang ra lấy tạ. Lại gọi đứa con ra lấy bạc rồi vừa khóc vừa nói :

- Chúng tôi thật khổ ! Nhà tôi nửa đường bỏ chúng tôi. Nay cháu hoàn toàn nhờ cậy bác làm chủ !

Nghiêm công sinh nói :

- Thím hai, người ta ai cũng có số. Chứ hai nay . qui tiên rồi. Nhưng thím thì đang còn cháu đây, phải lo nuôi nấng nó, buồn làm gì ? Triệu thị cảm ơn mời vào thư phòng ăn cơm, lại cho mời hai cậu đến tiếp.

Một lát hai cậu đến, Vương Đức nói :

- Dượng cháu thường ngày thân thể tráng kiện. Làm sao đột nhiên lại mắc bệnh không dậy được ? Chúng tôi chỉ thân mà không được thấy mặt, thật là rất buồn !

Nghiêm công sinh nói :

- Nào có riêng gì hai cậu. Ngay tôi là anh em ruột đây mà cũng không thấy mặt trước khi mất ! Nhưng xưa đã có câu : "Lo việc công quên việc tư, lo việc nước quên việc nhà". Chúng ta là bọn phải lo việc khoa cử triều đình. Tôi và các cậu phải lo việc triều đình, còn việc tư thì cũng đành xao lãng, vì vậy mà không áy náy gì.

• Vương Đức nói :

- Bác ở tỉnh đến nửa năm đây nhỉ ?

Nghiêm công sinh :

- Vâng ! Chỉ vì trước đây ông Chu, làm giám khảo chấm tôi đỗ, có người bà con nhà ở tỉnh, làm tri huyện ở Sào huyện, cho nên tôi lên tỉnh thăm. Không ngờ mới gặp mà như người quen đã lâu ông ta giữ tôi lại mấy tháng, lại muốn kết thông gia với tôi. Hai ba lần muốn gả cô con gái thứ ba cho thẳng hai nhà tôi.

Vương Nhân nói :

• Ông lên tỉnh thì ở nhà ông ta sao ?

- Tôi ở nhà ông Trương Tỉnh Trai. Ông ta trước cũng đã làm tri huyện và là cháu của cụ Thang. Tôi biết ông ta khi

cùng ăn tiệc ở nhà cụ Thang, cho nên quen nhau. Việc thông gia với nhà cụ Chu đều do ông ta xếp đặt cả đấy.

Vương Nhân nói :

- Có phải ông ta năm nào cùng ông Phạm nào đấy đến huyện không ?

Nghiêm công sinh nói :

- Đúng đấy.

Vương Nhân liếc mắt nhìn anh nói :

- Này anh, anh có nhớ việc họ sinh sự với những người Hồi giáo không ?

Vương Đức cười nhạt.

Rượu bùng lên, họ vừa uống vừa nói chuyện, Vương Đức nói :

- Năm nay cụ Thang không chấm thi.

Vương Nhân nói :

- Anh không biết sao ? Vì lần trước đây cụ chấm đỗ cử nhân, toàn lấy thứ văn chương cũ rích không hợp thời, cho nên lần này cụ không chấm thi. Năm nay quan trường toàn là tiền sĩ trẻ tuổi, chuyên lấy những người tài giỏi về văn chương.

Nghiêm công sinh nói :

- Cái đó không phải. Có tài thi cũng phải có phép tắc, nếu mà không theo đầu bài, viết bừa bãi thì tài năng gì ! Như ông Chu thầy của tôi thật là người tinh đời. Ông lấy ai hạng nhất là đều những người viết văn có lẽ lồi cá. Năm nay lại cũng những người này đậu thôi.

Nghiêm nói thế vì hai anh em Vương đều bị ông Chu cho đỗ vào hàng thứ hai. Hai người hiểu ý, bèn thôi không bàn nữa.

Tiệc rượu sắp xong, họ lại bàn việc quan ngày trước :

- Cụ Thang đã nổi giận, may mà đường ấy thu xếp ổn thỏa.

Nghiêm công sinh nói :

- Đó vì chú hai làm sai ! Tôi ở nhà thì chỉ nói với cụ

Thang một câu là hai đứa Vương Tiểu Nhị, Hoàng Mộng Thống có gãy đùi cũng chịu thôi ! Một người hương thân mà lại để cho bọn bách tính làm bừa bãi như thế à !

Vương Nhân nói :

- Việc gì cũng giữ đạo đức một chút thì phải hơn. Mặt Nghiêm công sinh đồ như gấc.

Họ cùng nhau uống mấy chén rượu, thì vú em bế cậu bé vào :

- Thím hỏi bác và hai cậu bao giờ thì chôn ? Không biết năm nay hướng mộ phía nào lợi, có nên cùng chôn nơi mộ tổ hay tìm đất khác ? Nhờ bác bàn hộ giúp với hai cậu.

Nghiêm công sinh nói :

- Nhờ nói với thím rằng ta không ở nhà lâu. Ta còn phải lên tỉnh lo đám cưới của thằng hai với con gái cụ Chu. Còn việc của chú ở nhà thì cứ nhờ hai cậu lo liệu. Chôn với tổ tiên thì không được, nên tìm đất khác. Đợi ta về hãy bàn.

Nói xong đứng dậy chào. Hai người kia cũng ra về.

Vài ngày sau quả nhiên Nghiêm đem con thứ hai của mình lên tỉnh. Triệu thị ở nhà trông nom việc nhà. Thật là tiền như núi, gạo đầy kho, tối tở đông đúc, trâu ngựa hàng đàn, hưởng phúc sung sướng vô cùng. Không ngờ ông trời không có mắt, không giúp người thiện. Đứa bé lên đậu mùa, thấy thuốc đều bảo mắc chứng nguy hiểm. Thuốc dùng tề giắc, hoàng liên, răng người, nhưng không ăn thua. Triệu thị vội vàng chạy đi khẩn vái thần phật, nhưng đều vô hiệu. Sáng ngày thứ bảy đứa bé bu bầm trắng trẻo kia chết. Triệu thị lần này khóc lóc hơn lần bà chính mất, còn hơn cả lần chồng chết, khóc đến khi không còn nước mắt. Khóc đến ba ngày ba đêm mới đem chôn. Bảo người nhà mời hai ông cậu đến bàn. Thị muốn lập đứa con thứ năm của Nghiêm công sinh làm thừa tự. Hai ông cậu chần chừ nói :

- Việc này chúng tôi không thể cả quyết được. Vả chẳng

Ông bác còn chưa về nhà, con là con ông ta, cần phải có ông ta bằng lòng chúng tôi quyết định sao được.

Triệu thị nói :

- Nhà tôi lại có ít tiền của. Nay đưa con trai của tôi đã mất, tôi lo không có ai làm chủ, việc lập tự là việc không thể hoãn được. Không biết bao giờ thì bác ấy về ? Đưa cháu thứ năm ở cạnh nhà năm nay mười hai tuổi, nếu tôi lập tự cháu ấy thì ai cũng chắc tôi chăm sóc lo lắng cho cháu chu đáo. Mẹ của nó nghe nói thế chắc cũng ký cả hai tay. Khi bác về chắc cũng không nói năng gì. Các cậu sao lại không giúp được ?

Vương Đức nói :

- Thôi được, chúng tôi cũng qua nhà nói hộ một chút.

Vương Nhân nói :

- Sao anh lại nói thế, việc lập tự là việc hệ trọng, chúng ta là người họ ngoại, thì quyết định cái gì ? Nay nếu cô lo gấp như vậy thì hai người chúng ta sẽ viết ít chữ, cô có thể nhờ người đi ngay đêm nay lên tỉnh đưa cho ông ta để ông ta về bàn.

Vương Đức nói :

- Như thế thì tốt nhất ! Sau này ông ta có về thì không nói vào đâu.

Vương Nhân lắc đầu nói :

- Anh nói thế để rồi xem !... Nhưng không có cách gì khác.

Triệu thị nghe nói không biết làm thế nào, chỉ có cách viết một phong thư nhờ người nhà là Lai Phú đi ngay đêm lên tỉnh mời Nghiêm công sinh.

Lai Phú lên tỉnh hỏi chỗ ở của Nghiêm, thì biết y ở đường Cao Đê. Đến nơi thì thấy bốn năm người đội mũ đỏ tay cầm roi đứng ngoài cửa. Lai Phú sợ quá, không dám vào. Đứng một hồi thấy người đầy tớ của Nghiêm là Tứ Đầu Từ đi ra đưa y vào. Đi

vào trong nhà thấy một cái kiệu gấm, bên kiệu có để một cái tàn, ở trên có một cái thiệp trên đề chức vụ của Nghiêm. Tứ Đầu Từ vào mời Nghiêm ra. Nghiêm đầu đội mũ sa, mình mặc áo lễ, chân đi giày đen để trắng.

Lai Phú đến trước cúi đầu đưa thư.

Nghiêm nhận thư xem xong nói :

- Ta biết rồi ! Nhưng cậu hai của ta hiện nay có việc vui, may hầy cứ ngồi đợi đây đã.

Lai Phú xuống bếp, thấy ở dưới bếp người ta đang lo dọn tiệc. Phòng cô dâu ở trên lầu trang hoàng màu xanh, màu lục. Lai Phú không dám lên. Đợi đến lúc mặt trời xế về tây, cũng không thấy một người thối sáo nào đến. Cậu hai đầu đội mũ vương mới, mặc áo hồng, trên đầu cài hoa, đi đi lại lại, xem bộ nóng ruột. Cậu hỏi bọn thối sáo sao không ai đến cả. Nghiêm ngồi trong phòng khách gọi Tứ Đầu Từ mau mau đi gọi bọn thối sáo đến, thì Tứ Đầu Từ nói :

- Hôm nay là ngày tốt. Có nhiều đám cưới cho người ta lúm đồng cân bạc, họ cũng không đi. Ông chỉ cho họ có hai đồng cân bốn phân lại bớt họ đi hai phân, rồi bảo phủ Trương bắt họ đến, thì đời nào họ lại đến.

- Không biết hôm nay họ đang đi thối ở những nhà nào ? Bây giờ làm sao họ đến được ?

Nghiêm nổi giận nói :

- Đồ chó ! Mầy đi ngay ! Về mà chặm tao và vào mặt !

Tứ Đầu Từ bước ra cầu nhàu :

- Từ sáng đến giờ, không cho ăn một miếng cơm ! Khéo bày trò thối tha !

Nói rồi, lại đi.

Đến khi đèn thấp rồi vẫn chưa thấy Tứ Đầu Từ trở về. Người rước kiệu cô dâu và những người mang mũ đen, viền đỏ lại giục giã cuống quýt.

Ở trong nhà khách có người nói :

- Thôi bắt đầu phải đợi người thổi sáo ! Giờ tốt đã đến ta đi đón cô dâu đi thôi.

Và phe phẩy cái quạt đứng dậy. Bốn người đội mũ đen viền đỏ đi đầu. Lai Phú chạy theo kiểu đến nhà họ Chu. Nhà khách của Chu rất lớn, tuy đèn lồng đã thấp nhưng ngoài sân vẫn còn tối mờ mờ. Ở đây vẫn không thấy người thổi sáo đâu cả. Chỉ thấy bốn người đội mũ đen viền đỏ, gọi nhau trong bóng tối giữa sân. Lai Phú thấy thế, bảo họ thôi gọi nhau.

Trong nhà ông Chu có người ra nói :

- Nhờ thưa với ông Nghiêm, chưa có kèn trống thì kiệu chưa đi, có kèn trống thì kiệu mới đi.

Đang lúc ồn ào thì Tứ Đầu Từ đưa ban nhạc hai người đến. Một người thổi tiêu, một người đánh trống, đánh và thổi lộn xộn chẳng thành âm điệu gì. Người nghe nhìn cười không được. Nhà họ Chu ồn ào một hồi, nhưng rồi cũng đành để cho cô dâu đi. Cô dâu về nhà trai, việc không cần nói nữa.

Sau mười ngày, Nghiêm gọi Lai Phú và Tứ Đầu Từ thuê hai chiếc thuyền đi Cao Yếu. Thuyền này là thuyền của người thuộc huyện Cao Yếu. Thuê hai thuyền lớn, giá bạc là mười hai lạng, đến nơi mới trả tiền. Một thuyền cho cô dâu, chú rể. Một thuyền thì Nghiêm ngồi. Nghiêm chọn ngày tốt từ biệt thống gia lại mượn cái bài chữ vàng "Sào huyện chính đường", một cái bài "ước tĩn", "hồi tị" (1) bằng phấn trắng, bốn cái dao giắt ở trên thuyền. Lại còn gọi một bọn nhạc đánh thanh la, mang lọng, cử nhạc để tiễn xuống thuyền. Người chèo thuyền sợ sệt, hết lòng lo lắng, suốt dọc đường không dám nói năng gì.

(1) Các quan ngày xưa đi đâu cũng có người mang bài đi trước "Sào huyện chính đường" là "quan huyện Sào", "ước tĩn" là "yến lạng", "hồi tị" là "tránh ra" như thế để cho nhân dân biết. Nghiêm công sinh không làm quan nhưng mượn bài của quan huyện, đó cũng là một đặc điểm của Nghiêm.

Hôm ấy sắp đến huyện Cao Yếu, cách chừng hai ba mươi dặm, Nghiêm công sinh ngồi trên thuyền, đột nhiên đầu quáng mắt hoa, miệng mửa ra toàn đờm xanh. Lai Phú và Tứ Đầu Từ mỗi người một bên vực dậy. Nghiêm chỉ sợ ngã nói :

- Chết mất ! Chết mất !

Nghiêm bảo Tứ Đầu Từ nấu cho y một ít nước nóng và để y nằm xuống. Tứ Đầu Từ vội vàng nấu nước với mấy người chèo thuyền, rồi đem nước vào khoang thuyền. Nghiêm công sinh lấy chìa khóa mở rương lấy độ hơn mười miếng kẹo hạt đào, ăn mấy miếng, rồi bóp vào bụng, đánh rấm hai cái, rồi thấy khỏe ngay. Còn một ít kẹo để sau khoang hồi lâu không ngó đến. Người lái quá thèm, tay trái giữ lái, tay phải lấy từng miếng một bỏ vào miệng - Nghiêm giả vờ không thấy.

Một lát thuyền đến bến, Nghiêm bảo Lai Phú gọi ngay hai kiện đến để đưa cậu hai và cô đầu về nhà trước. Lại gọi những người ở bến mang rương hòm lên và đem tất cả hành lý lên bờ. Chủ thuyền và mấy người chèo thuyền đến đòi tiền thưởng. Nghiêm quay lại vào thuyền, giương mắt nhìn quanh một lượt, và hỏi Tứ Đầu Từ :

- Thuốc của tao ở đâu rồi ?

- Thuốc nào ?

- Cái thuốc tao vừa ăn xong, rõ ràng là để ở mạn thuyền, đầu lái !

Người lái thuyền nói :

- Có phải mấy miếng kẹo hạt đào ấy không ? Tôi tưởng ông không dùng nên tôi mạn phép ăn mất rồi !

- Ăn kia ! Chà chà ! Anh biết nó làm bằng gì không mà ăn ?

Người lái thuyền :

- Kẹo chẳng qua là làm bằng qua nhân, hạt đào, đường, bột mì chứ gì ?

- Đồ chó ! Tao hằng ngày mắc chứng chóng mặt, mắt mấy trăm lạng bạc mới chế được liều thuốc này. Sớm là do cụ Trương lúc làm quan ở Thượng Đảng mua về, hoàng liên là do cụ Chu làm quan ở Tứ Xuyên đem về. Mày là đồ khốn ! Trư Bát Giới ăn nhân sâm thì biết mùi gì. Nói dễ lắm. Kẹo hạt đào ! Kẹo hạt đào ! Mấy miếng vừa ăn đây không biết mắt mấy mươi lạng bạc rồi, mày ăn mất cả thuốc của tao rồi ! Sau này tao mắc chứng chóng mặt, lấy thuốc ở đâu ? Đồ khốn ! Mày giết tao !

Y gọi Tứ Đầu Từ lại mở tráp lấy thiếp ra viết, đem tên này đến phủ cụ Thang, đánh vài mươi roi đã sau hãy bàn !

Người cầm lái hoảng sợ, nhẩn nhó nói :

- Tôi ăn thấy nó ngon ngọt, không biết là thuốc trường là kẹo.

Nghiêm công sinh nói :

- Lại kẹo ! Lại kẹo ! Tao tát cho một cái bây giờ !

Nghiêm vừa nói vừa lấy thiếp ra viết đưa cho Tứ Đầu Từ. Tứ Đầu Từ vội vàng chạy lên bờ. Những người khuân hành lý giúp chủ thuyền can ngăn Nghiêm. Những người trong hai thuyền đều lo sợ.

Mọi người nói :

- Cụ Nghiêm ! Thực ông ta đã làm bậy, ăn mất thuốc của cụ, nhưng ông ta là người cùng khổ, nếu bán cả thuyền đi cũng không lấy gì đủ mấy mươi lạng để đền cụ. Bây giờ mà có đem lên huyện, thì ông ta chịu sao nổi. Nay xin cụ làm ơn bỏ quá đi cho.

Nghiêm công sinh lại càng giận dữ điên cuồng.

Mấy người khuân hành lý lại nói với những người trên thuyền :

- Việc này là do người trên thuyền ông làm sai. Nếu các ông không đòi tiền thưởng thì ông Nghiêm đã lên kiệu mà đi rồi (1). Chỉ vì các ông giữ ông ta lại, nên ông ta mới hỏi đến

(1) Câu này nói đúng tâm lý của Nghiêm

thuốc ! Bây giờ biết lỗi ở mình thì phải đến cúi đầu xin lỗi ông ta đi. Các ông đã không đền được thuốc ông Nghiêm thì đời nào ông Nghiêm lại trả tiền cho các ông nữa.

Mọi người bắt người lái thuyền cúi đầu mấy cái. Nghiêm công sinh quay lại nói :

- Thôi được ! Các ông đã nói thì ta cũng tha cho. Ta còn phải lo việc vui của cậu hai ! Hãy để nó đó đã ! Nó có chạy đàng trời đâu mà lo !

Mắng nhể xong Nghiêm lên kiệu. Người mang hành lý và tôi tớ đi theo.

Người chèo thuyền trở mắt nhìn họ đi.

Nghiêm về đến nhà, bảo con giai và con dâu ra lạy tổ tiên. Lại bảo vợ ra cho họ cùng lạy. Vợ ở trong nhà đang còn loay hoay. Nghiêm hỏi :

- Bận cái gì thế ?

- Ông không biết nhà ta chật như cái hũ à ! Chỉ có một cái phòng khá rộng thôi. Con dâu mới về lại con nhà đại gia thì phải ở đây chứ ?

- Ờ ! Ta tính cả rồi thật bà là mù ! Nhà chú hai cao ráo rộng rãi, ở đây không được sao ?

- Nhà của người ta làm sao người ta lại cho con ông ở ?

- Chú hai không cần lập tự à ?

- Không được, thím đã xin đũa con trai thứ năm rồi.

- Nó có quyền gì đấy ! Nó là người thế nào ! Ta lập tự cho chú hai thì can gì đến nó.

Vợ nghe vậy không hiểu gì. Chỉ thấy Triệu thị cho người nhà đến nói :

- Thím hai thấy bác về, mời bác sang nói chuyện. Hai cậu đều ở bên ấy cả.

Nghiêm liền qua thấy Vương Đức, Vương Nhân. Sau khi chào

hỏi qua loa, y bảo gia nhân :

- Quét dọn cái nhà giữa, ngày mai cậu hai và cô dâu đến ở !

Triệu thị nghe thế tưởng rằng y muốn Triệu thị lập người con thứ hai làm thừa tự, nên nói với các ông cậu :

- Này cậu. Bác vừa nói cái gì vậy ? Nếu cháu dâu sang thì lẽ tự nhiên là phải ở nhà sau, tôi phải ở nhà trước như cũ, như thế mới trông nom được nó. Tại sao lại bảo tôi sang nhà sau ? Con dâu ở gian giữa, - mẹ chồng lại ở gian bên, thì còn trời đất nào nữa !

Vương Nhân nói :

- Đứng hoảng hốt, để xem ông ta nói thế nào ! Cố nhiên là phải bàn định chứ.

Nói xong đi ra, bàn với nhau mấy câu, rồi uống trà. Một người đẩy tờ nhà họ Vương lại nói :

- Có người bạn học đợi ở nhà để đi họp làm văn.

Hai người bèn cáo từ ra về.

Nghiêm công sinh trở lại, ngồi trên một cái ghế, gọi mười mấy người nhà đến bảo :

- Cậu hai của ta đến mai sang ăn thừa tự, tức là ông chủ mới của bay, bay cần phải hết lòng hầu hạ. Cô Triệu không có con cái thì cậu hai chỉ xem là thiếp của cha thôi, không có lý do gì mà giữ lấy nhà giữa. Nói với bọn a hoàn dọn dẹp hai gian phòng, dọn đồ đạc cô ta sang đó để dành nhà giữa cho cậu hai ở. Để cho hai bên khỏi hiềm nghi nhau thì cậu hai sẽ gọi cô là "cô", cô gọi cậu hai là "ông" và gọi cô dâu là "bà". Một hai hôm nữa cô dâu đến ở thì Triệu thị phải ra vỉ chào trước. Sau đó cậu hai mới đáp lễ. Chúng ta là con nhà hương thân, việc lễ nghi không thể bỏ qua được. Chúng bay phải lo việc ruộng nương nhà cửa, lời lãi bao nhiêu tính toán sổ sách cho xong rồi phải đưa trình, ta sẽ xem xét kỹ càng trước khi giao cho cậu hai kiểm tra. Không được làm như lúc chú hai còn sống, cứ giao

tất cả chò nòng hầu và cứ để chúng bay làm gì thì làm. Từ rày về sau hễ dôi trá cái gì thì ta đánh cho mỗi đứa ba mươi gậy, và sai dẫn đến cụ huyện Thang bắt trả tiền đầy (1)

Mọi người vâng dạ. Nghiêm trở về nhà.

Bọn gia nhân trai gái cứ nghe lời Nghiêm bắt Triệu thị phải dọn phòng, Triệu thị chửi mắng một trận, họ không dám làm gì, vì hàng ngày họ đã thấy Triệu thị làm mưa làm gió. Bọn này lại kéo nhau vào phòng bàn :

- Ông bác nói như vậy chúng ta dám trái sao được ?

Vì thực ra ông ta là chủ. Nếu ông ta nổi giận thì chúng ta làm thế nào ?

Triệu thị khóc trời, kêu đất, vừa khóc vừa mắng, làm ồn ào cả đêm. Hôm sau đi kiện lên huyện, vừa gặp lúc tri huyện Thang ở công đường nên đến kêu oan. Tri huyện bảo viết đơn lên. Hôm sau cho chữ "Mời họ hàng đến phân xử và phúc trình".

Triệu thị dọn tiệc mời trưởng tộc là Nghiêm Chấn Tiên là người giữ khoán của khu mười hai trong thành và họ hàng đến. Nhưng tất cả họ hàng hàng ngày vẫn sợ Nghiêm Chấn Tiên đến đây chỉ nói :

- Tôi tuy là trưởng tộc, nhưng việc này là việc riêng, chứ không phải việc họ, tôi chỉ có thể nói với quan như vậy thôi.

Hai người cậu là Vương Đức, Vương Nhân ngồi như tượng gỗ, không biết nói gì. Người bán gạo là Triệu Lão Nhị và người thụt bể là Triệu Lão Hán, thường ngày không được ai quí trọng, mỗi lần muốn nói thì mắt Nghiêm lại trừng trừng nhìn và mắng át đi nên họ không dám thõ ra một câu. Hai người tự an ủi :

- Cô nó hàng ngày chỉ lo kính trọng anh em họ Vương, xem ta không ra gì. Chúng mình không có lý do gì làm ông Nghiêm

(1) Miêu tả nhân vật Trí Trung, một tên nho sĩ biến thành cường hào rất hiện thực, từ cử chỉ cư xử hành động, tất cả đều tiêu biểu cho hạng người muốn dựa vào thế lực phong kiến để bóc lột nhân dân.

mất lòng. "Vuốt râu hùm" làm gì ? Tốt hơn là đừng mới năng gì cả.

Triệu thị ở sau bình phong cuống cuống như con kiến trên nồi nóng, thấy mọi người đến không nói năng gì, liền hỏi ý cụ Dương Chấn Tiên và đem chuyện ngày xưa ra kể, kể rồi lại khóc, khóc rồi lại kể.

Nghiêm công sinh nghe vậy không chịu nổi nói :

- Cái con đi này là con nhà bần tiện ! Chúng ta hạ người cao quý đâu có cái lối thế này ! Mày mà trêu tức tao thì tao kéo đầu ra đánh một trận, rồi gả quách cho thằng nào đi cho xong !

Triệu thị lại càng khóc mắng già. Tất cả làng xóm đều nghe. Thị muốn xông ra nắm lấy xé lão Nghiêm nhưng dấy tứ gái giữ lại.

Mọi người thấy việc không hay, dắt Nghiêm về. Rồi mọi người về nhà.

Ngày sau họ bàn nhau làm bản phúc trình quan.

Vương Đức, Vương Nhân nói :

- Làm người học hành, không bàn việc kiện tụng. Và không chịu ký tên vào tờ phúc trình.

Nghiêm Chấn Tiên chỉ có cách nói nước đôi :

"Triệu thị là thiếp đã được lập làm vợ chính. Việc đó có thực. Nhưng Nghiêm công sinh cho là không đúng luật không cho con gọi bằng mẹ thì cũng có lý. Nhờ quan xét xử".

Tri huyện Thang vốn là con một người thiếp, thấy tờ phúc trình thì nói :

"Luật lệ đặt ra là một việc, nhưng cốt là thuận nhân tình. Anh công sinh này khéo lăm chuyện !"

Bèn phê : *"Triệu thị đã làm vợ chính rồi thì không xem là thiếp nữa. Nghiêm công sinh không muốn cho con mình thừa tự,*

vậy tùy ý Triệu thị muốn lập ai thì lập".

Nghiêm công sinh xem lời phê này đầu nóng như lửa, liền viết đơn lên phủ. Tri phủ cũng có người thiếp, cho đó là việc vặt, giao cho tri huyện Cao Yếu xét. Khi tri huyện xét đầu đuôi câu chuyện thì phê : "như lời trình trước".

Nghiêm lại càng tức, đệ đơn lên quan Án sát. Án sát phê: "Việc nhỏ mọn, giao cho tri phủ và tri huyện xét".

Nghiêm không biết làm sao, đột nhiên nhớ :

"Chu học đạo là cùng họ với ông Chu thông gia của ta, ta phải lên kinh đem việc này tìm Chu học đạo ở bộ mà nộp đơn kiện mới ra lẽ. Chỉ nhân chuyến đi này làm cho : kẻ tức nộ lại chiếm cao khoa, người anh tuấn đổ lên thượng đệ.

Muốn biết Nghiêm công sinh kiện cáo có được chuẩn y không, hãy đợi hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY

Phạm học đạo khảo hạch báo ơn thầy,

Vương viên ngoại ở triều đãi nghĩa bạn.

Nghiêm công sinh đem việc lập tự lên kiện ở huyện, ở phủ đều thua. Quan không xét đến, y chỉ còn cách đi lên kinh, tưởng đâu rằng có thể mạo nhận là bà con với Chu học đạo để nhờ ông ta. Nhưng lên đến kinh thì biết tin Chu học đạo đã được bổ làm tư nghiệp Quốc tử giám. Y bèn liều mạng viết một cái thiếp đề là "thông gia" nhờ người đầy tớ đưa vào. Chu Tiễn xem trong lòng nghi hoặc, vì mình không có người thông gia nào tên như thế cả. Đang trầm ngâm suy nghĩ thì một người nhà đưa vào một cái thiếp chỉ viết hai chữ "Phạm Tiễn". Chu Tiễn nhớ đây là người mình đã lấy đồ ở Quảng Đông, nay đã thi đỗ ở tỉnh, lên kinh thi hội. Chu Tiễn bèn bảo mời ngay vào.

Phạm Tiến vào, miệng chào rồi rít cứ sụp xuống lạy mãi. Chu Tiến giơ hai tay ra đỡ dậy, mời ngồi và hỏi ngay :

- Cùng đồng hương với anh có ai họ Nghiêm đỗ công sinh không ? Ông ta vừa mới đưa thiếp vào đây, tự xưng là thông gia với ta. Người giữ cửa hỏi thì ông ta bảo là người Quảng Đông, nhưng ta không có ai là thông gia ở đây cả.

- Con vừa thấy ông ta. Ông ta người huyện Cao Yếu, thông gia với người cùng họ Chu như thầy, nhưng không biết có là bà con của thầy không ?

- Tuy cùng là họ Chu đấy nhưng không phải bà con gì hết !

Chu Tiến bèn bảo người đầy tớ :

- Mày ra nói với ông Nghiêm công sinh kia rằng quan bận việc công không muốn gặp và trả thiếp lại cho ông ta.

Người đầy tớ vâng dạ đi ra.

Chu Tiến nói với Phạm Tiến :

- Trước đây ta xem bảng tỉnh Quảng Đông thấy anh đỗ cao, ta mong đợi gặp anh ngay ở kinh. Không ngờ mãi đến nay anh mới vào thi. Sao lại chậm thế ?

Phạm Tiến kể lại việc mình phải chịu tang mẹ.

Chu Tiến nói :

- Anh học văn sức tích, tuy có lâu ngày lận đận, nhưng lần này thi hội thì nhất định đỗ. Và lại, ta vẫn thường khen anh với các quan có thể lực ở đây, nên ai cũng muốn lấy anh làm môn hạ. Anh cứ yên tâm về nhà trọ xem lại văn chương cho kỹ. Nếu tiền bạc có thiếu thôn dôi chút thì ta sẵn lòng giúp cho.

- Con suốt đời xin đời ơn thầy.

Phạm Tiến nói chuyện một lát, ở lại ăn cơm rồi từ biệt.

Thi hội xong, quả nhiên Phạm Tiến đỗ tiến sĩ, được bổ làm ngự sử. Vài năm sau, khâm mạng ra làm giám khảo ở Sơn Đông. Ngày được lệnh ra đi, Phạm Tiến đến gặp Chu Tiến,

Chu Tiễn nói :

- Sơn Đông tuy là quê hương ta, nhưng ta không có gì làm phiền anh. Ta chỉ nhớ thời dạy học ở làng, có một đứa học trò là Tuấn Mai, bảy giờ bảy tuổi. Nay đã hơn mười năm thì chắc nó đã lớn. Nhà nó là nhà cày cấy, không biết học hành đã khá và đã đi thi chưa. Nếu nó thi thì anh lưu ý hộ cho. Có chỗ nào khá thì lấy nó đỡ, đó là điều ta mong ước.

Phạm Tiễn nghe vậy ghi nhớ định ninh, y đi đến Sơn Đông nhậm chức. Việc thi cử kéo dài hơn nửa năm, sau đó mới đến Huyện Châu. Thí sinh thì đông, ở cả ba nhà, làm y quên mất lời dặn của Chu. Ngày sắp công bố kết quả, y sực nhớ :

- Ta làm ăn như thế này à ! Thầy ta bảo ta lưu ý đến tên Tuấn Mai ở huyện Văn Thượng. Ta đâu dám trái lời. Thật là lơ đãng quá.

Phạm Tiễn bèn vội vàng giờ danh sách thí sinh ra xem một lượt, không thấy có tên Tuấn Mai, y lại dò tất cả sáu trăm quyển thi hòng ở các phòng ra, xem từng quyển một, vẫn không thấy quyển nào là của Tuấn Mai hết.

Lòng y buồn bã nói :

- Vô lý ! Nó không thi sao ?

Phạm Tiễn lại nghĩ :

- Nếu tên nó ở đây mà tìm không ra thì mai sau còn mặt mũi nào nhìn thầy ta nữa. Ta phải xem kỹ ! Dầu mai có hoãn công bố kết quả cũng được.

Trong bữa ăn với những người mặc khách (1).Phạm Tiễn chỉ nghĩ đến việc ấy không sao yên tâm được, những mặc khách cũng vì vậy mà bốn chôn không yên.

Một người mặc khách trẻ tuổi tên là Cừ Cảnh Ngọc nói :

- Thừa ngài, việc này giống như một việc cũ. Mấy năm

(1) Mặc khách : Người giúp việc

trước, có một ông được cử đi chấm thi ở Tứ Xuyên. Một hôm ông ta đang uống rượu với ông Hà Cảnh Minh, lúc rượu say ông Cảnh Minh nói lớn : "Văn chương ở Tứ Xuyên như Tô Thức (1) thì đáng xếp hàng thứ sáu". Ông ta nhớ lời nói đó. Ba năm sau, ông ta rời bỏ Tứ Xuyên trở về. Gặp ông Hà, ông ta nói : "Con đến ở Tứ Xuyên ba năm, tìm khắp nơi nhưng không thấy ai là Tô Thức đi thi cả, có lẽ là ông ta tránh không thi chăng ?"

Cảnh Ngọc nói xong, lấy ống tay áo che miệng cười, rồi lại nói :

- Không biết Chu tư nghiệp nói với ngài về việc Tuân Mai trong trường hợp nào ?

Phạm Tiễn là người thực thà, không hiểu ý nói đùa nên cau mày :

- Nếu văn chương Tô Thức kém, tìm cũng không ra thì thôi ! Chứ Tuân Mai là người thầy học bao tôi cất nhắc, tìm không được thật không tiện chút nào (2).

Một người nhiều tuổi là Ngưu Bồ Y nói :

- Người huyện Văn Thượng à ? Sao không đem mấy chục quyển của những người đỗ ra mà xem ? Nếu văn ông ta khá thì đã lấy đỗ trước rồi cũng nên.

Phạm nói :

- Phải đấy, phải đấy !

Phạm vội vàng xem lại mười mấy quyển những người đã lấy đỗ. Khi xem kỹ thì thấy người đứng đầu là Tuân Mai. Phạm thấy thể vui mừng nở mày, nở mặt. Bao nhiêu buồn bã cả ngày mất đầu hết.

Hôm sau đọc danh sách những người thi đỗ. Trước tiên đọc tên những người đỗ tú tài, rồi đến hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Đọc đến hạng tư, thì người đứng đầu là Mai Cửu ở huyện Văn

(1) Tô Thức là Đông Pha, một thi hào lớn nhất đời Tống.

(2) Cả hai ông quan chấm thi đều không biết Tô Thức là ai

Thượng đang quì nghe đọc văn minh. Phạm làm về giận nói :

- Văn chương là nghề nghiệp chính của người đồ tú tài, tại sao văn chương anh lại kém thế này. Thế là ngày thường anh không lo đến công việc của mình, chỉ nghĩ việc đầu đầu. Ta định cho đứng bết, nhưng nay khoan hồng chỉ chiếu lệ phạt roi mà thôi. (1)

Mai Cửu nói :

- Con hôm ấy mắc bệnh, nên văn chương lộn xộn. Xin thầy làm ơn bỏ quá cho !

- Triều đình có phép, ta cũng không làm sao được. Tả hữu đầu, kéo ra ghế, đánh theo đúng phép tắc của triều đình !

Nói xong, một người lôi y ra. Mai Cửu sợ hãi kêu lên.

- Xin ngài nể mặt thầy con mà tha cho con !

- Thầy anh là ai ?

- Là Chu Khoái Hiên, hiện đang làm tư nghiệp Quốc tử giám (2).

- Người cũng là môn sinh của thầy ta à ! Thế thì hãy tạm tha cho.

Phạm Tiến bèn ra lệnh tha cho y. Mai quỳ trước mặt, Phạm Tiến dặn :

- Anh đã là học trò của cụ Chu, lại càng phải ra sức học hành mới được. Văn chương như thế làm nhục cả thầy ! Từ nay về sau phải cố gắng mà chữa lỗi. Ta chấm thi mà còn thấy thế thì quyết không tha đâu !

Nói xong thét :

- Đưa anh ta ra.

Bấy giờ đến lượt gọi những người mới đỗ. Đến huyện Văn

(1) Những thí sinh nào làm bài kém có thể bị đánh

(2) Mai Cửu mạo nhận Chu Tiến làm thầy mình mặc dầu trước kia đã chê nhạo Chu Tiến

Thượng thì người được gọi đầu tiên là Tuấn Mai. Một người thiếu niên ở trong đám đông ra nhận quyển. Phạm Tiến nói :

- Anh có phải là bạn học với Mai Cừu không ?

Tuấn Mai không hiểu câu hỏi ấy, nên trả lời không được. Phạm Tiến lại hỏi :

- Có phải anh là học trò cụ Chu không ?

- Cụ là thầy dạy vỡ lòng cho con.

- Đúng rồi ! Ta cũng là học trò cụ Chu. Lúc ta ở kinh về đây, thầy có dặn ta để ý đến quyển thi của anh. Không ngờ lúc tìm thì thấy anh đã đỗ đầu. Anh tuổi trẻ tài cao như vậy, thực không phụ công trình dạy dỗ của cụ. Từ nay phải chăm lo học hành mới tiến lên được.

Tuấn Mai quỳ xuống cảm tạ.

Sau khi đã xem quyển xong và tiếng trống, tiếng kèn đưa mọi người ra, Phạm Tiến quay trở vào nhà.

Tuấn Mai vừa mới đi ra thì gặp Mai Cừu đang đứng ở ngoài cửa. Tuấn Mai hỏi ngay :

- Ông Mai ! Ông học cụ Chu bao giờ ?

- Anh là hậu sinh làm sao biết được việc đó. Khi ta học cụ thì anh còn chưa đẻ kia mà ! Bây giờ cụ đang dạy ở huyện. Nơi dạy thì toàn là những nhà lại trong huyện. Mãi sau, cụ mới xuống làng. Khi anh học thì ta đã thi đỗ rồi, cho nên anh không biết đấy thôi. Cụ thích ta nhất vì cụ cho ta có văn tài, nhưng phải cái không theo quy củ. Vừa rồi, cụ học bài phê quyển của ta cũng hết như vậy. Rõ ràng những tay sành văn chương đều có ý kiến như nhau, không sai nhau một sợi tơ, sợi tóc. Cụ có thể cho ta đỗ vào giữa hạng ba. Nhưng nếu không răn dạy thì không thể gặp mặt, cho nên cụ cho ta đỗ vào hạng thứ tư, để có thể răn dạy và nhắc đến chuyện cụ Chu, nhân đó tỏ rõ tình riêng. Anh mà được lấy đầu cũng là vì thế. Chúng ta là người làm văn chương cần phải biết ý tế nhị của người

ta, chớ có bỏ qua.

Hai người nói chuyện suông một lát rồi trở về nhà trọ. Hôm sau họ đến tiễn Phạm Tiến rồi thuê ngựa cùng về làng Tiết huyện Văn Thượng.

Bấy giờ cụ Tuấn đã chết chỉ còn bà mẹ ở nhà. Tuấn Mai về chào mẹ, mẹ mừng rỡ nói :

- Từ khi thấy con mất đi mùa màng kém, nhà cửa ruộng vườn dần dần bán hết ; nay con thi đỗ sau này có thể dạy học kiếm tiền sinh sống.

Thân Tường Phù đã già, cũng chống gậy lại mừng. Ông ta cùng bàn với Mai. Cứu quyền tiễn trong làng để mừng Tuấn Mai. Quyền được hai ba mươi quan tiền và mọn am Quan âm để ăn tiệc.

Sáng hôm ấy, Mai Cửu và Tuấn Mai đến trước. Hòa thượng ra tiếp. Hai người vào lễ Phật, rồi vái chào hòa thượng. Hòa thượng nói :

- Mừng ông Tuấn nay đã thi đỗ cao. Thật là không phụ cụ Tuấn ngày xưa trung hậu làm nhiều việc tốt đối với đức Phật, nên được nhiều âm đức. Lúc ông học ở đây còn bé lắm, đâu còn để chòm.

Lại chỉ cho hai người xem :

- Đây là cái bàn thờ sống cụ Chu !

Hai người xem bàn thờ, có lư hương, đèn sáp ? Trên có bài vị chữ vàng viết : "*Bài vị sống của cụ Chu, đỗ tiến sĩ làm ngự sử ở Quảng Đông, nay được bổ làm tư nghiệp Quốc tử giám*". Bên trái có một hàng chữ nhỏ : "*Dân làng Tiết và lãng nhân am Quan Âm cùng phụng thờ*".

Hai người trông thấy bài vị của thầy mình, đều lay mấy lay rất cung kính. Họ lại cùng hòa thượng đi ra nhà sau xem chỗ cụ Chu dạy học ngày trước. Phòng ở sát mé sông, hai cánh cửa mở toang, bên kia sông lồi đi một ít, bên này lại bồi thêm một ít.

Ba gian nhà lau lách, nay không dùng để dạy học nữa. Gian bên phải có một người ở Giang Tây ở, ngoài cửa treo cái biển : "*Trần Hòa Phú, người hữu ngạn Trường Giang, cầu tiên, xem tướng*". Ông này không có ở nhà, nên phòng đóng kín. Chỉ thấy ở giữa nhà treo một đôi câu đối của cụ Chu, giấy đỏ vì lâu ngày màu đã bạc thối. Ở trên có mười chữ : "*Chinh thân dĩ sỹ thời, Thủ kỹ nhĩ luật vật*" (Ngay tắm thân để chờ cơ hội ; giữ phẩm hạnh làm gương mọi người).

Mai Cửu nói với hòa thượng :

- Chữ này chính tay cụ Chu viết ! Ông không nên treo ở đây. Ông lấy nước lã thấp vào câu đối, bóc đi, cất giữ cho kỹ (1)

Hòa thượng vâng dạ, vội vàng lấy nước lột đôi câu đối. Một lát Thần Tướng Phù đem mọi người đến, ăn uống một ngày mới tan.

Bà cụ Tuấn dùng mấy mươi quan tiền để chuộc ít đồ dùng, mua vài đấu gạo, còn bao nhiêu giao lại cho Tuấn Mai để làm tiền ăn đường đi thi hương. Năm sau, Tuấn Mai lại đỗ đầu kỳ thi dự bị đi thi hương. Quả thật người tài thì ngay lúc còn trẻ cũng tài. Khi lên tỉnh thi lại đỗ cao. Tuấn Mai vội vàng đến nhà môn quan Bô chính lĩnh chén, mâm, mũ, cờ, để lên kinh thi hội. Tuấn lại đỗ tiến sĩ đệ tam danh.

Theo lệ triều Minh, ai đỗ tiến sĩ thì người ta bày ra một nơi công đường, ông tiến sĩ lên ngồi ở đấy và những người ty thuộc sắp hàng cúi đầu.

Trong khi làm lễ ở bên ngoài có người đưa thiếp vào nói :

"Người đồng khoa đồng hương họ Vương xin vào chào".

Tuấn Mai bảo người nhà cất dọn ghế, còn mình thì ra mời vào. Thấy Vương Huệ râu tóc bạc phơ đi vào, Vương cầm tay Tuấn Mai mà nói :

(1) Chu Tiên đã biến thành thần !

- Tình bạn bè giữa tôi với ông là do trời định, không phải như tình đồng khoa thông thường.

Hai người chào nhau cùng ngồi. Vương Huệ nhắc tới giấc mộng ngày xưa nói :

- Cho hay tôi với ông đều có tên trên bảng trời. Sau này chúng ta cùng làm việc và có gì thì cùng giúp đỡ nhau.

Tuân Mai từ nhỏ có nhớ mang máng câu chuyện ấy nhưng không rõ lắm. Nay nghe Vương nói mới vỡ lẽ !

Bèn nói :

- Tiểu đệ ít tuổi may mà được cùng bảng với tiên sinh, lại là người đồng hương, mọi việc mong tiên sinh chỉ giáo !

- Ông anh ở đây à ?

- Vâng.

- Ở đây chật quá, lại ở xa triều đình, không tiện. Không dám giấu gì ông anh, tôi cũng có bát ăn có mua được ngôi nhà ở Kinh. Ông anh cứ đến đây ở. Nay mai diện thí tiện hơn nhiều.

Ngồi chơi một lát, Vương ra về. Hôm sau, Vương cho người mang hành lý của Tuân tiến sĩ đến phố Giang Mễ để cùng ở với mình. Ngày xướng danh diện thí, Tuân Mai đỗ nhị giáp. Vương Huệ đỗ tam giáp, đều bổ làm chủ sự. Sau đấy đều được bổ làm viên ngoại.

Một hôm hai người đang ngồi trong nhà, thì có người đưa một tờ danh thiếp đồ trên đề "*Văn sinh Trần Lễ xin vào học*". Ở trong danh thiếp có chua "*Trần Lễ tự là Hòa Phủ ở huyện Nam Xương Giang Tây, giỏi xem tướng số và cầu tiên đã từng hành đạo ở am Quan Âm, tại làng Tiết huyện Văn Thượng*".

Vương viên ngoại hỏi :

- Nay anh, anh có biết ông này là ai không ?

Tuân viên ngoại đáp :

- Ông ta rất giỏi nghề cầu tiên. Ta nhờ ông ta cầu tiên lên hỏi

việc công danh xem sao ?

Bèn bảo người nhà cho mời vào.

Trần Hòa Phù vào. Y trạc độ năm mươi tuổi, đầu đội mũ hình miếng ngói, mặc áo lụa, thắt lưng tơ, râu lởm đốm bạc. Thấy hai người y liền chào :

- Xin hai vị ngồi để cho kẻ sơn nhân này bái kiến. Hai người hai ba lần nhường, rồi cùng ngồi, để y ngồi hàng đầu.

Tuân viên ngoại hỏi :

- Trước đây lúc ông ở am Quan Âm làng tôi, rất tiếc tôi không có dịp may được gặp.

Trần cúi mình đáp :

- Hôm đó văn sinh biết ngài đến am. Vì ba ngày trước Thuần Dương lão tổ có giáng. Ngài viết hôm ấy vào giờ ngọ, khắc thứ ba, thì có một vị quý nhân đến. Lúc bấy giờ ngài còn chưa đỗ cao, thiên cơ chưa thể tiết lộ được, cho nên văn sinh cố tránh.

Vương viên ngoại nói :

- Phép cầu tiên của ông do ai truyền ? Ông chỉ mời được Thuần Dương lão tổ hay có thể mời được tất cả các vị tiên ?

Trần nói :

- Vị tiên nào cũng mời được. Đế vương, khanh tướng, thánh hiền, hào kiệt, đều có thể mời được cả. Không giấu gì hai ngài, văn sinh mấy mươi năm nay không hành đạo ở chốn giảng hồ nữa mà chỉ ở nơi vương phủ, và ở nơi nha môn của các vị đại thần. Nhớ năm Hoàng Trị thứ mười ba, văn sinh cầu tiên ở nhà cụ Lưu làm thượng thư bộ công. Nhân việc cụ Lý Mộng Dương bị bỏ ngục vì tham dự việc làm của Trương quốc cửu, nên cụ Lưu bảo tôi cầu tiên để xem may rủi thế nào. Hôm ấy lại chính Chu Công lão tổ giáng. Ngài phê bốn chữ lớn "Bảy ngày hết hạn". Bảy ngày sau, quả nhiên cụ Lý được tha, chỉ phải phạt có

ba tháng lương. Sau đó, cụ Lý lại bảo tôi cầu nhưng cầu không lên. Về sau lên viết một bài thơ, hai câu sau là "*Mộng đến Giang Nam thăm miếu cũ, biết ai là kẻ ở kinh xưa ?*" Những người ở đây đều không hiểu vị tiên đó là ai. Chỉ có cụ Lý hiểu được lời thơ liền đốt hương lạy ở dưới đất hỏi : "Vị vua nào giáng ?" Bấy giờ cái bút viết : "Trẫm là Kiến Văn hoàng đế ". Mọi người sợ hãi, quỳ xuống lạy. Cho nên văn sinh nói để vương, thánh hiền cũng có thể cầu được.

Vương viên ngoại hỏi :

- Ông thực cao minh như thế không hiểu có thể biết được việc quan tước sau này của chúng tôi chẳng ?

Trần Hòa Phủ nói :

- Cái gì lại bói không được ? Đại phạm việc giàu nghèo, sống chết của người ta đều có thể bói được cả. Cái nào cũng ứng nghiệm phi thường.

Hai người thấy nói chắc chắn như thế bèn hỏi :

- Hai chúng tôi muốn được tiên dạy bảo xem việc làm quan như thế nào ?

↳ Hai ông thấp hương lên !

- Hai người kia nói :

- Hãy khoan ! Chúng ta ăn cơm đã !

Ăn cơm xong sai đầy tớ về nhà Hòa Phủ mang đến một mâm cát, một cái sọt (1). Tất cả đều được bày ra, Trần nói :

- Hai vị khấn nhỏ thôi !

Hai người khấn xong đặt sọt đầu vào đấy.

Trần lại lạy, đốt một đạo bùa để cầu tiên xuống. Mời hai người ngồi hai bên cầm sọt. Y lại đọc mấy câu chú, đốt một đạo bùa để mời tiên, thì thấy cái sọt dần dần chuyển động !

(1) Sọt : Ngày xưa ở Việt Nam cũng có tục "cầu tiên sọt". Cái sọt đan bằng tre hai đầu có hai thanh gỗ để cho hai người cầm, sọt có một cái mỏ để viết vào mâm gạo

Trần gọi người nhà rót một chén trà rồi quỳ xuống, hai tay nâng chén trà mời tiên uống. Sọt vẽ mấy vòng. Trần lại đốt một đạo bùa bảo mọi người im lặng. Tất cả người nhà đều ra ngoài.

Một lát sau cái sọt viết bốn chữ "Ông vương nghe phán. Vương viên ngoại vội vàng bỏ sọt, quỳ xuống lạy bốn lạy. Lại hỏi :

- Không biết tiên ông quý danh là gì ?

Hỏi xong lại cầm sọt. Sọt chạy như bay viết một hàng :

"Ta là Phục Ma đại đế quan thánh đế quân (1)

Trần ở sau cũng lạy như tể sao. Lại nói :

- Hôm nay hai vị có lòng thành mới được ngài giáng đàn, đó là một việc không dễ có. Thật là phúc cho hai vị ! Cần phải hết sức tôn kính ! Nếu có chút gì sơ xuất thì tôi không chịu trách nhiệm.

Hai người sợ toát mồ hôi, tóc dựng ngược, buông sọt lạy bốn lạy. Lại cầm sọt.

Trần nói :

- Khoan, mâm cát nhỏ, sợ ngài viết nhiều không đủ, lấy một tờ giấy ra đây để tôi ghi lời tiên phán !

Bèn lấy ra một tờ giấy, để Trần chép lại. Hai người lại cầm như lúc nãy. Sọt chạy như bay viết :

"Khen mày công danh Hạ hậu, bề một cảnh hoa tươi hồng. Mịt mù sóng khói phủ trên sông. Hai ngày nhà vàng long trọng. Chỉ nói hoa lưu mờ lối ; vốn là thiên phủ Quý Long (2) cầm sắt tỳ bà gặp lạ lòng, một chén rượu nồng đau bụng (3)

(1) Quan Vũ thời tam quốc.

(2) Quý, Long : hai vị đại thần đời vua Thuần

(3) Bài này là thơ theo lối sấm không thể dịch ra mà hiểu ngay được. Nguyên văn của bài là : "Tiên nhi công danh Hạ hậu, nhất chi cao chiết tiên hồng. Đại giang yên lãng liêu vô tung, lưỡng nhật hoàng đường tọa ủng. Chỉ đạo hoa lưu khai đạo, nguyên lai thiên phủ Quý Long. Cầm sắt tỳ bà lộ thưng phùng. Nhất chén thuận giao tâm thông".

Viết xong lại viết năm chữ lớn "theo điệu tây giang nguyệt". Ba người đều không hiểu ý muốn nói gì. Vương viên ngoại nói :

- Tôi chỉ hiểu câu đầu. Công danh Hạ hậu là đời Hạ hậu mỗi người cày năm mươi mẫu và nộp thuế cống, ý nói tôi cũng năm mươi tuổi thì đổ cống sinh. Như vậy là nghiệm. Còn mấy câu dưới thì tôi không hiểu gì cả.

Trần nói :

- Ngài không có lừa ai bao giờ ! Ông cứ nhớ lấy sau này sẽ nghiệm. Trong bài thơ có câu "Thiên phủ Quỷ Long" tức là ông sẽ làm mãi đến Tể tướng.

Vương nghe nói đúng ý của mình trong lòng vui sướng. Nói xong, Tuân viên ngoại lại cúi xuống lạy xin cho biết ngài phán như thế nào. Nhưng sột vẫn không chuyển. Cầu mãi thì sột chỉ viết "thôi". Trần xóa cái bằng để xin chữ thì chỉ thấy chữ "thôi". Xóa ba lần liên tiếp cũng chỉ có chữ "thôi" rồi sột không chuyển động nữa.

Trần nói :

- Ngài chắc đã về trời, không nên làm phiền nữa.

Trần bèn đốt một đạo bùa để tiễn, rồi đem sột, hương, mâm cát cất đi. Hai người biểu Trần năm đồng cân bạc, lại viết một phong thư tiễn cử với cụ Phạm vừa mới thăng làm Thông chính tư. Trần bái tạ đi ra.

Đến chiều người nhà vào báo :

- Có người nhà ông Tuân đến.

Người nhà của Tuân Mai mang đồ tang phục đến cúi đầu quỳ bái :

- Ngày hai mươi mốt tháng tư cụ nhà đã về chầu trời rồi !

Tuân viên ngoại nghe vậy, khóc ngã lăn ra đất.

- Ngày hai mươi một tháng tư cụ nhà đã về chầu trời rồi !

Tuân viên ngoại nghe vậy, khóc ngã lăn ra đất.

Vương viên ngoại chưa chạy giờ lâu mới tỉnh. Tuân Mai định viết đơn xin về nhà chịu tang thì Vương Huệ cản lại mà nói :

- Anh hãy khoan, chúng ta bàn lại đã ! Nay đã đến lúc tuyển người có khoa mục ra làm quan. Tôi và anh đều có hy vọng cả. Nếu mà báo tin rằng ở nhà có tang thì phải chờ mất ba năm. Như thế thì uống lắm. Chi bằng hãy tạm giấu đi, chờ khi được bổ làm quan rồi hẵng hay.

Tuân viên ngoại nói :

- Ông nói như thế thật là yêu quý tôi hết sức, nhưng sợ việc này giấu không được⁽¹⁾.

Anh bảo ngay người nhà cơi đồ tang ra, không được lộ tin cho ai biết. Sáng mai, tôi sẽ có cách.

Sáng mai mời Kim Đông Nhai làm trưởng ấn bộ lại đến bàn.

Kim nói :

- Đã đi làm quan lại còn giấu việc tang thì không được ! Trừ phi ông làm chức vụ trọng yếu bắt buộc phải ở lại bộ thì có thể hoãn việc chịu tang. Nhưng muốn vậy lại phải có quan trên che chở chứ chúng tôi thì không làm sao được. Nhưng nếu việc này đưa lên bộ thì cô nhiên tôi sẵn lòng giúp, cái đó không cần phải nói.

Hai người nhờ Kim Đông Nhai giúp. Kim ra về. Buổi chiều Tuân Mai mặc áo xanh, đội mũ thường đến tìm hai ông thầy là Chu Tiên và Phạm Tiên để cầu xin che chở. Cả hai đều nói :

- Việc này châm chước được.

(1) Chữ giấu của bọn Tuân Mai chỉ là hình thức. Nghe tin mẹ chết "ngã lăn ra đất" nhưng ngay sau đó lại báo người nhà giấu đồ tang.

Nhưng ba ngày sau họ đều đáp :

- Chức quan ông nhỏ, không thể nào theo lệ hoãn việc chịu tang được. Muốn hoãn thì phải là Tể tướng hay là Cửu khanh. Hay nếu làm quan ở biên cương thì cũng được phép làm thế. Nhưng viên ngoại bộ Công là một chức quan rảnh cho nên việc che chở thành ra khó khăn.

Tuân viên ngoại chỉ còn một cách làm đơn xin về chịu tang. Vương Huệ nói :

- Lần này chắc tốn kém nhiều. Anh là học trò nghèo lấy tiền đâu mà tiêu vào việc này ? Và chẳng, tôi thấy anh cũng chẳng thích gì cái trò phiền phức này. Theo ý tôi, tốt nhất là tôi cũng xin nghỉ và cũng về nhà với anh. Phí tổn vài trăm lạng tôi xin giúp. Như thế mới được.

- Việc tôi lỡ đã đành, nhưng không lẽ vì việc của tôi lại làm lỡ cả việc tuyển bổ của anh nữa sao ?

- Có bỏ bần gì thì cũng đến sang năm ! Ông phải chờ cho hết tang thì mới lỡ, chứ tôi xin nghỉ thì nhiều lắm chỉ nửa năm, ít thì ba tháng, vẫn còn kịp chán.

Tuân Mai không thể chối từ. Hai người cùng về nhà lo tang lễ. Luôn bảy ngày, các quan khách ở tỉnh, phủ, huyện đều đến điều, làm náo động cả làng Tiết. Con trai, con gái ngoài trăm dặm đều đến xem Tuân viên ngoại lo việc tang. Trường thôn Thân Tường Phù đã chết. Con trai là Thân Văn Khánh làm trường thôn thay cho bố vợ là ông Hạ, lẳng xăng đến giúp đỡ. Việc tống táng mất hai tháng mới xong. Vương Huệ cho Tuân Mai mượn tất cả trên hai ngàn lạng bạc và từ già về kinh. Tuân Mai tiễn ra khỏi làng, cảm tạ mãi. Vương viên ngoại đi một mạch về kinh. Chợt thấy một người mang giấy báo đến báo tin mừng. Nhận tin báo này khiến cho : *"Những đấng lương thân phú: chốc thành người bội nghịch, mấy ông quan lớn trọn đời làm khách lênh đênh."*

Không biết Vương viên ngoại có tin mừng gì hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM

Vương quan sát gặp người tốt lúc đường cùng ;

Lâu công tử tiếp bạn nghèo nơi làng cũ

Vương Huệ vừa về kinh thì thấy người nhà vào báo có người mang tin mừng đến. Vương Huệ hỏi có việc gì vui mừng, người báo tin cúi đầu trình tờ giấy báo như sau :

"Tuần Vũ Giang Tây trình tâu : cần người có tài để giữ nơi trọng yếu. Hiện nay khuyết chức tri phủ Nam Xương. Nam Xương là nơi ở ven sông, trọng yếu, cần một vị quan có tài năng để đảm nhiệm. Vì vậy làm bản tấu xin lấy một người ở trong Bộ ra để làm việc ấy. Được chỉ bảo rằng : Nam Xương khuyết tri phủ, cho viên ngoại bộ công là Vương Huệ làm chức ấy. Khâm thờ".

Vương Huệ mời người báo tin uống rượu để thưởng công cho y. Vương tạ ơn nhà vua, chỉnh đốn hành lý đi nhận chức ở Giang Tây. Vài ngày sau Vương về đến Giang Tây. Quan phủ Giang Tây trước là Cừ thái thú người phủ Gia Hưng, tỉnh Chiết Giang, ông xuất thân tiến sĩ, nay đã cáo bệnh về già và đã ra khỏi nha môn. Công việc ấn tín giao cho người thông phán (1) giữ. Vương thái thú nhận chức ra công đường, ty thuộc đến bẩm. Sau đó, Cừ thái thú đến chào và Vương đi đáp lễ. Nhưng việc bàn giao còn có đôi điểm hai bên chưa thỏa thuận, nên Vương thái thú chưa chịu nhận ngay.

Một hôm Cừ thái thú sai người đến bẩm :

(1) Một viên quan giúp quan phủ.

- Đáng lý, thái thú phải thân hành đến bàn giao với ngài nhưng vì tuổi già lắm bệnh, tai nghe không rõ, nên ngày mai sẽ sai cậu cả thay mặt đến đây. Mọi việc đều nhờ ngài giúp đỡ cho.

Vương Huệ gật đầu. Nha môn bày cơm rượu chờ Cừ công tử đến. Quả nhiên, sau bữa cơm sớm, có một cái kiệu nhỏ đến. Trên tờ danh thiệp đỏ viết : *"Vân sinh là Cừ Cảnh Ngọc đến chào"*.

Vương thái thú sai mở cửa mời vào. Vương thấy Cừ công tử đáng người phong nhã, cử chỉ khác thường. Hai người thì lễ xong mời nhau ngồi. Vương thái thú nói :

- Tôi rất mong được gặp cụ nhà ta. Hôm nay nghe tin cụ không được mạnh, trong lòng tôi lấy làm áy náy.

- Thầy tôi tuổi già, mắc bệnh phổi, không làm việc được nhiều, tai nghe lại không rõ, ngài biết cho thể thực là may lắm.

- Không dám. Năm nay ông bao nhiêu tuổi ?

- Cháu ba mươi bảy.

- Thế từ trước đến nay ông vẫn đi theo cụ nhà ta hay sao ?

- Khi thầy tôi làm tri huyện thì tôi hãy còn nhỏ. Tôi vẫn theo cụ Phạm làm đốc học Sơn Đông để học và xem các quyển thi giúp cụ.(1). Từ khi thầy tôi làm thái thú quận Nam Xương không có ai giúp việc cho nên tôi mới về đây được mấy năm nay thôi.

- Cụ nhà ta tình thần còn vượng lắm, tại sao lại vội vàng rút lui như vậy ?

- Thầy tôi thường nói : *"Bể hoan phong ba, khó mà ở lâu"*. Và chẳng khi đồ tú tài thì thầy tôi đã có ít mẫu ruộng có thể lo

(1) Cừ Cảnh Ngọc trước đây là khách của Phạm Tiên ở hồi bảy.

com cháo, nhà đã có cửa sổ tiên để lại có thể tránh nắng mưa. Lại có chén rượu, lò hương, cây hoa, điệu nhạc, thì cũng đủ tiêu khiển. Cho nên, ngay trong lúc phong trần thấy tôi cũng vẫn nghĩ đến việc về nơi rừng núi cỏ cây. Nay được dịp thì từ quan để về.

- Từ xưa đã có câu : *"Chuyện về hưu không nên bàn với con"*. Nay tôi thấy ông cao thượng như vậy, mới biết cụ nhà ta treo ấn từ quan một cách vui sướng là có lý lắm.

Vương cười, nói tiếp :

- Khi nào ông đỗ đạt cao, chắc cụ lại càng vui sướng hơn nữa !

- Thưa ngài, người ta sinh ra hiền hay bất hiếu không phải ở khoa mục. Tôi chỉ muốn thầy tôi mau mau về nhà lo ruộng vườn, để tôi có thể phụng dưỡng rau cháo cho thầy tôi vui lòng, đó là điều vui thú nhất trên đời.

- Nếu vậy lại càng đáng kính !

Uống ba chén trà xong, hai người cởi áo ngoài rồi cùng ngồi bàn giao. Thấy Vương thái thú có vẻ làm khó dễ, Cừ công tử nói :

- Ngài bắt tất phải phiên lòng. Thầy tôi ở đây mấy năm ăn mặc xuềnh xoàng chẳng khác một người nho sĩ, nhờ vậy mấy năm bổng lộc để dành được hơn hai nghìn lạng bạc. Nếu như số thức, số ngựa, đồ đạc vật vãnh có gì thiếu, thì xin cứ lấy đó mà bù vào. Thầy tôi biết ngài mấy lâu làm quan ở kinh chắc là thanh bần quyết không dám phiên đến ngài.

Vương thái thú thấy y nói rộng rãi dễ dãi như vậy, trong lòng mừng rỡ, niềm vui sướng lộ ra nét mặt (1).

(1) Miêu tả lòng tham của Vương Huệ rất sinh động.

Lát sau rượu đem lên. Hai người cùng ngồi, Vương chậm rãi hỏi :

- Nhân tình ở đây như thế nào ? Có những sản vật gì ? Thường kiện nhau về những việc gì ?

- Người Nam Xương tính tình quê mùa, không lẻo lá gì. Còn chuyện sản vật và chuyện kiện tụng ở đây thì thầy tôi không để ý đến. Trừ phi có việc gì quan hệ đến cương thường đạo lý thì thầy tôi mới xét. Còn việc ruộng nương, hôn nhân, đều giao cho các huyện làm. Thầy tôi chỉ cốt sao cho nhân dân rảnh rang để cùng họ nghỉ ngơi. Còn cái chỗ kiếm lợi lộc thì thầy tôi quả không để ý đến, hay nếu có để ý đến thì tôi cũng không biết được. Ngai hỏi tôi việc đó cũng như "hỏi anh mù về đường đi" mà thôi !

Wương thái thú cười và nói :

- Cho hay cái câu : "Ba năm tri phủ thanh liêm. Mười vạn lạng bạc sô tiền cũng to" nay đã không đúng lắm rồi.

Uống xong vài tuần rượu, Cừ công tử thấy điều Vương Huệ hỏi toàn là chuyện bỉ ổi (1) nên nói :

- Thầy tôi ở đây không làm được việc gì hay, chỉ được cái ít kiện tụng. Cho nên ty thuộc rảnh rang chỉ có ngâm vịnh mà chơi. Tôi còn nhớ quan án trước đây có nói với thầy tôi : nghe nói ở quý phủ có ba thứ tiếng phải không ?

Wương thái thú hỏi :

- Ba thứ tiếng gì ?

- Tiếng ngâm thơ, đánh cờ và tiếng hát.

Wương thái thú cười vang :

- Ba thứ tiếng ấy là cái thú vị nhất trên đời rồi !

(1) Tư cách của Vương Huệ nằm trong chữ này.

- Sau này ngài làm quan ở đây chỉ sợ thay ba tiếng khác vào.
- Ba tiếng gì ?
- Tiếng bàn cân, tiếng bàn toán và tiếng roi.

Vương Huệ không hiểu Cừ nói xỏ mình nên trả lời :

- Vâng ! Chúng ta làm việc triều đình thì phải làm ra trò chứ ! Không như thế không được.

Cừ công tử từ từ lượng rất cao. Vương thái thú cũng là tay rất thích rượu. Hai người uống mãi đến chiều mới thôi. Việc bàn giao như thế là xong. Vương nhận bàn giao. Cừ công tử từ từ biệt. Vài ngày sau, quả nhiên Cừ thái thú đưa đến một số tiền và Vương thái thú viết giấy bàn giao. Cừ thái thú đem con và gia quyến về Gia Hưng mang theo nửa thuyền tranh ảnh sách vở.

Vương Huệ tiễn Cừ thái thú ra khỏi thành mới trở về. Đúng như lời Cừ công tử đã nói, Vương lấy một cái cân quá mức, gọi tất cả thư biện của sáu phòng đến hỏi xem cái gì có lợi mà còn thừa lại thì không cho giấu giếm, y vợ vét tất cả về mình và cứ dăm ba hôm lại xét một lượt như vậy. Vương dùng thứ roi thật lớn. Vương lại đem hai cái roi vào phòng riêng để cân. Cái nào nhẹ cái nào nặng đều đánh dấu vào đấy. Khi ra công đường Vương bảo dùng roi nặng. Hễ thấy dùng roi nhẹ ra đánh thì Vương biết là lính lệ đã được của dút và Vương lại lấy roi lớn ra đánh lính lệ. Cứ làm như vậy, nha lại, nhân dân đều bị đánh tã toí, hồn xiêu phách tán.

Tất cả phủ đều sợ ông phủ như sợ cọp, đêm nằm chiêm bao vẫn còn sợ. Quan trên nghe đến, lại cho Vương là người có năng lực nhất tỉnh Giang Tây. Làm được ba năm, đâu đâu cũng khen ngợi (1).

(1) Danh từ này đủ đánh giá tất cả chế độ quan trường phong kiến.

Vừa lúc ấy Ninh Vương nổi loạn ở Giang Tây, tất cả các nơi có lệnh giới nghiêm. Triều đình thăng Vương lên làm quan đạo Nam Cống đốc thúc việc quân nhu. Vương thái thú cầm giấy vội vàng đi đến Nam Cống để nhận chức.

Đến đó ít lâu, Vương đi xe bốn ngựa để tra xét các trạm, ngày đi đêm nghỉ. Hôm ấy, đến một nơi, trú tại công quán. Công quán này trước là nhà của một nhà giàu, Vương ngẩng đầu lên xem thấy treo một cái biển : trên biển có tờ giấy đỏ viết bốn chữ "*Hoa lưu khai đạo*" (ngựa hoa, ngựa lưu đi đầu).

Wương thấy thế trong lòng rờn rợn. Vương vào nhà ngồi. Tù tù lảng xăng lo cơn nước. Đột nhiên một cơn gió thổi, tờ giấy đỏ rơi xuống đất, ở sau xuất hiện một tờ giấy lục chữ vàng đề bốn chữ lớn "*thiên phủ quỳ long*" Vương lại càng sợ hãi mới biết lời Quan Đế đoán rất nghiệm. Y mới hiểu cái câu "*lưỡng nhật hoàng đường*" tức là chữ Nam Xương vì chữ xương là gồm hai chữ nhật chồng lên nhau. Mới hay mọi việc đều có định sẵn. Vương ngồi yên không nói gì. Sau khi xem xét công việc Vương trở về nhà.

Năm sau, Ninh Vương đem quân đánh tan quân triều đình ở Nam Cống. Dân chúng mở cửa thành ôm đầu chạy như chuột, tán loạn bốn phương. Vương chống đỡ không lại, đang đêm gọi một chiếc thuyền bỏ chạy. Thuyền đang đi giữa sông Trường Giang thì gặp hơn một trăm chiếc thuyền của Ninh Vương, quân sĩ áo giáp mũ sắt sáng loáng. Trên thuyền có ngàn vạn bó đuốc. Khi đuốc chiếu thấy chiếc thuyền con thì có một tiếng hô : Bắt lấy.

Mấy mươi quân sĩ nhảy vào trong thuyền bắt sống Vương Huệ trói cặp cánh lại, đem lên thuyền lớn. Những người đi theo, người bị giết, người sợ quá nhảy xuống sông chết đuối cả. Vương Huệ sợ run cầm cập. Dưới ánh đuốc sáng, thấy Ninh Vương ngồi ở trên, Vương không dám ngẩng đầu lên. Ninh

Vương thấy Vương vội vàng đứng dậy thân hành cởi trói gọi lấy áo cho Vương mặc và nói :

- Ta nay phụng chỉ của thái hậu đem binh giết bọn gian thần. Người là quan có năng lực ở Giang Tây, nếu người hàng theo ta thì sẽ được thăng chức ngay.

Vương Huệ run sợ cúi đầu lạy :

- Con xin tình nguyện theo hàng.

Ninh Vương nói :

- Nếu đã hàng thì để ta thân hành rót cho người một chén rượu.

Bấy giờ Vương bị trói, ngực đau như dằm, quỳ xuống đón rượu uống một hớp cạn hết, ngực hết đau, y lại gục đầu lạy tạ.

Ninh Vương phong cho y làm ấn sát Giang Tây, từ đó Vương theo quân của Ninh Vương. Nghe nói Ninh Vương là con thứ tám của nhà vua, Vương Huệ mới hiểu Quan thánh đế quân phán : "Cầm sát tỳ bà trên đầu có tám chữ vương", thực không có câu nào là không nghiệm.

Ninh Vương náo động hai năm thì bị Tần Kiến Bá là Vương Thủ Nhân (1) đánh bại và bị bắt. Bọn nguy quan người thì bị giết người thì chạy trốn. Vương ở nhà không kịp thu thập gì chỉ lấy một cái tráp con trong có mấy quyển sách cũ và mấy lạng bạc, cài trang mặc áo xanh, đội mũ thường đang đêm chạy trốn. Đang lúc hoảng hốt, y không biết chạy đi đâu. Đi mấy ngày đường bộ y lại đi thuyền. Đi mệt đến Ô Trấn tỉnh Chiết Giang. Tối hôm ấy thuyền dừng lại. Mọi người đều đi ăn điểm tâm. Vương Huệ cũng lấy mấy đồng tiền lên bờ. Chỗ ăn nào cũng chật ních người, chỉ còn một bàn có một người trẻ tuổi

(1) Vương Thủ Nhân tức Vương Dương Minh nhà chính trị đồng thời là triết gia đời Minh.

ngồi riêng ở đó. Vương Huệ thấy người kia phảng phất giống một người mình quen nhưng không nhớ ra ai. Người chủ quán nói :

- Ông khách ! Mời ông ngồi lại đầu bàn với ông khách kia.

Vương Huệ lại ngồi đối diện với người kia. Người thanh niên đứng dậy rồi cũng ngồi xuống. Vương Huệ nhận không ra bèn hỏi :

- Xin cho biết ông ở đâu ?

- Ở Gia Hưng.

- Họ là gì ?

- Họ Cừ.

- Trước đây có vị quan họ Cừ làm thái thú Nam Xương có phải là bà con với ông không ?

Người thanh niên kinh ngạc :

- Đó là ông nội tôi đấy, làm sao mà ông biết ?

- Thế thì ông là cháu cụ Cừ rồi, tôi xin thất lễ.

- Nhưng tôi chưa hề biết họ ngài là gì và quê quán ở đâu ?

- Cái đó nói ở đây không tiện, thuyền của ông ở đâu ?

- Ở ngoài bờ.

Trả xong tiền, hai người dắt nhau ra ngồi ngoài thuyền.

Vương Huệ nói :

- Trước đây, tôi có gặp Cừ công tử ở Nam Xương, ông tên là Cảnh Ngọc, có phải là chú của ông không ?

- Đó là thân sinh của tôi nay đã qua đời !

Vương Huệ kinh ngạc :

- Là thân sinh của ông ! Thảo nào mà diện mạo giống như đức, nhưng sao ? Ông nhà đã quy tiên rồi ư ?

- Ông tôi năm ấy ở Nam Xương về hưu. Năm sau thân sinh tôi bắt hạnh qua đời.

Vương Huệ nghe nói nước mắt giàn giụa. Lại nói :

- Năm trước tôi ở Nam Xương được ông thân sinh ông coi tôi như tình ruột thịt ! Không ngờ nay đã ra người thiên cổ ! Năm nay ông bao nhiêu tuổi ?

- Tôi mới mười bảy. Nhưng mãi giờ tôi vẫn không biết tên và chỗ ở của ông.

- Có ai ở trong thuyền không ?

- Họ đều lên bờ cả rồi.

Vương Huệ ghé tai thì thầm :

- Tôi là Vương Huệ làm tri phủ Nam Xương sau cụ cố.

Cừ ngạc nhiên :

- Nghe nói ngài đã thăng làm quan đạo Nam Công kia mà. Làm sao lại cái trang đi một mình như thế này ?

- Ninh Vương làm phản, tôi treo ấn bỏ trốn vì thành bị vây cho nên không lấy được tiền đi đường.

- Bây giờ ông đi đâu ?

- Cùng đường lưu lạc, còn biết đi đâu !

Nhưng Vương Huệ giấu không nói đến việc mình đầu hàng Ninh Vương.

Cừ nói :

- Nay ông đã không giữ được biên cương, lại không tiện ra trình diện, chỉ còn cách lênh đênh bốn biển, tiền nong thiếu thốn, bây giờ làm thế nào ? Tôi vâng lệnh ông nội tôi thu tiền những người quen ở Hàng Châu. Hiện nay trong thuyền có ít

tiền, tôi xin biểu ông làm lộ phí. Ông phải tìm một nơi hẻo lánh để an thân mới được.

Nói xong lấy ra bốn túi bạc đưa cho Vương Huệ, tất cả đến hai trăm lạng. Vương Huệ cảm tạ quỳ xuống nói :

- Hai bên thuyền đều sắp nhỏ neo, không thể ở lâu, tôi xin cáo biệt. Việc ông lo lắng đến tôi, tôi xin báo đáp, đến chết cũng không quên.

Wương quỳ xuống. Cừ cũng vội vàng quỳ xuống lạy mấy lạy.

Wương Huệ lại nói :

- Ngoài hành lý chẵn gói, tôi không còn gì, chỉ có một cái tráp trong có mấy quyển sách cũ. Lần này trời nổi lên đênh, nếu người ta nhận ra được vật này, sợ xảy nên chuyện. Nay xin giao lại cho ông, để tôi đi trốn tránh cho nhẹ mình.

Cừ gật đầu. Vương lập tức lại thuyền đưa tặng gói sách. Hai bên gạt nước mắt từ biệt.

Wương Huệ nói :

- Xin làm ơn thưa với cụ cố : kiếp này không được gặp mặt, kiếp sau xin làm trâu ngựa để đền ơn.

Sau khi chia tay, Vương Huệ tìm đường đi Thái Hồ, đổi họ tên, cắt tóc mặc áo đen đi tu.

Trở về Gia Hưng, Cừ nói lại với ông nội việc gặp Vương thái thú. Cừ thái thú thất kinh :

- Ông ta đầu hàng Ninh Vương rồi !

- Ông ta không nói gì với cháu việc ấy, chỉ nói là treo ấn từ quan, lại nói không mang một đồng tiền nào.

- Tuy ông ta phạm tội với triều đình nhưng là chỗ bạn cũ với ta, sao không lấy số tiền đã thu được đưa cho ông ta ?

- Cháu đã đưa rồi.
- Tất cả bao nhiêu ?
- Chỉ thu được hai trăm lạng, cháu đưa ông ta hết.

Thái thú vui mừng khôn xiết.

- Mày thật là con của thầy mày !

Rồi đem việc ngày xưa Cừ công từ bàn giao với Vương Huệ như thế nào kể lại một lượt.

Cậu Cừ nói chuyện với ông xong, lại vào phòng nói chuyện với mẹ là Lưu thị. Lưu thị hỏi việc đi đường an ủi mấy câu. Cừ vào phòng nghỉ.

Hôm sau Cừ nói với ông nội :

- Trong tráp của Vương thái thú có mấy quyển sách.

Và đưa ra cho ông nội xem.

Thái thú xem thì toàn là sách chép tay nói chung là sách thông thường không có gì hay chỉ có một quyển "*Cao Thanh Khâu tập thi thoại*" (1). Tất cả hơn trăm trang chính tay tác giả viết rất công phu.

Thái thú nói :

- Sách này đã giấu ở nội phủ mấy chục năm nay, bao nhiêu người muốn xem mà không được. Trong thiên hạ không có bản thứ hai. Nay cháu may mắn được quyển này thực là trời cho, cháu phải cất giữ cho khéo chớ nên đưa cho người ta xem một cách dễ dàng.

Cậu Cừ nghe vậy nghĩ bụng :

(1) Cao Thanh Khâu tức Cao Khải thi nhân nổi tiếng thời Minh vì có tội nên bị Chu Nguyên Chương giết.

- Sách này trong thiên hạ đã không có quyển thứ hai nào, thì sao không đem in nó ra để tên của ta vào đó. Như thế là nổi danh ngay.

Nghĩ thế bèn khắc quyển sách đó ra ở trên để tên Cao Quý Dịch, ở dưới để Cừ Dật Phu ở Gia Hưng sưu tập.

Khắc xong, in ra mấy trăm quyển gửi tặng bà con thân thích. Ai xem cũng không rời tay. Cả quận miền tây Chiết Giang đều hâm mộ danh tiếng của Cừ Dật Phu. Thái thú biết vậy thì việc đã rồi. Từ đó thường dạy Cừ làm thơ và khuyến khích y làm thơ với các danh sĩ.

Một hôm ở ngoài cửa có người vào bẩm :

- Có hai ông ở phủ Lâu đến.

Thái thú bảo người cháu :

- Các cậu mày ở phủ Lâu đến đây ! Mày ra mà mời vào.

Cậu Cừ chạy ra đón. Hai người này là con của Lâu thượng thư. Thượng thư ở triều hai mươi năm. Sau khi mất đi, nhà vua cho hiệu bực (1) là Văn Khúc. Người con trưởng làm thông chính tư. Hai người này là con thứ ba tên là Bổng tư là Ngọc Đình, đậu hiệu liêm, người con thứ tư tên là Toàn tư là Sắt Đình đang học ở trường Giám. Họ đều là cháu gọi Cừ thái thú bằng đương.

Cậu Cừ theo hai người vào. Thái thú mừng rỡ, ra ngoài phòng khách, đợi trên thềm. Hai người kia đến lạy chào. Cừ thái thú đỡ họ dậy bảo Cừ Dật Phu chào hai cậu rồi mời ngồi uống trà.

Hai công tử họ Lâu nói :

- Từ khi từ biệt đến nay thăm thoắt đã mười hai năm nghe nói đương treo ấn từ quan, không ai không phục là cao thượng.

(1) Tên đặt cho người khi đã chết.

Nay đến đây, thấy dựng đầu đã bạc phơ. Cho hay nghề làm quan quả thật nhọc nhằn !

- Dựng vốn không thích làm quan. Ở Nam Xương mấy năm cũng không làm nên trò trống gì chỉ ăn hại của cải của triều đình, chi bằng về hưu là hơn. Không ngờ mới về nhà một năm thì đưa con lại mất. Lòng lại càng thêm nguội lạnh. Xét ra đó là báo ứng vì mình đã làm quan mà thôi.

Lâu Bổng nói :

- Anh Cảnh Ngọc tài cao lỗi lạc, ai ngờ không được thọ. Nhưng nay đã có cháu lớn hầu hạ dưới gối thì dựng cũng đỡ buồn.

Lâu Toàn nói :

- Nghe tin anh Cảnh Ngọc mất, cháu nhớ lại thời nhỏ cùng chơi bời với nhau, không ngờ giữa đường lại chia tay. Lúc mất đi, lại không có một lời từ biệt. Cháu và anh Bổng đau xót như điên như dại. Còn anh cả cháu thì khóc suốt cả ngày.

Thái thú nói :

- Anh ấy làm quan có khá không ?

Hai công tử đáp :

- Thông chính tư là chức quan thanh đạm, chẳng qua là chìm nổi với đời tiêu dao ngày tháng, chứ không có bổng lộc gì. Hai cháu ở kinh buồn quá bàn nhau về làng.

Ngồi một lát, thay y phục, hai người vào thăm chị dâu. Cậu Cừ đưa họ vào phòng. Đằng trước có một cái vườn hoa nhỏ. Có cả đàn, lư hương, ghế trúc, đá, chim, cá xem rất xinh. Thái thú cũng mặc áo nhà quê chống gậy song ra ngồi tiếp chuyện. Cơm rượu xong, họ uống trà và nói chuyện suông. Câu chuyện chuyển đến việc Ninh Vương làm phản, thái thú nói :

- Thật là nhờ Tân Kiến Bá tài giỏi lập nên công trạng to lớn, trừ được cái nạn lớn này.

Lâu Bổng nói :

- Công trạng của Tân Kiến Bá thật không ai sánh kịp !

Lâu Toàn nói :

- Theo em, việc làm của Ninh Vương cũng không khác việc làm của Thành Tổ (1). Chỉ khác một điểm là Thành Tổ thì gặp may. Bây giờ người ta gọi là thánh là thần. Còn Ninh Vương thì không gặp bảy giờ gọi là tù là giặc. Thật không công bằng !

Thái thú nói :

- Kẻ tầm thường hay lấy việc được thua mà đánh giá người. Nhưng đó là việc lớn của triều đình. Chúng ta là tôi con ăn nói phải cẩn thận.

Lâu Toàn không dám nói năng gì nữa. Mới hay hai người này lắng lắng trong việc khoa cử, không thi đỗ ở tỉnh không được vào hàn lâm, nên trong lòng bực bội. Họ thường nói : Từ khi Vĩnh Lạc cướp ngôi cháu đến nay triều Minh thật không ra trò gì (2). Mỗi khi uống rượu say lại nói như vậy. Thông chính tư không chịu được, sợ có việc gì xảy ra, bắt về Chiết Giang.

Mấy người nói chuyện một hồi, hai công tử hỏi độ này việc học của cháu như thế nào ? Việc hôn nhân thì thế nào rồi ?

Thái thú nói :

(1) Thành Tổ con thứ tư của Thái Tổ nhà Minh cướp ngôi cháu năm 1403 niên hiệu là Vĩnh Lạc.

(2) Câu này ám chỉ nhà Thanh.

- Không giấu gì hai cháu, dưỡng chỉ có một đứa cháu. Từ nhỏ cứng nố. Dưỡng thấy mấy ông thầy đồ dạy học trò không dạy mấy tí. Họ chỉ làm ra vẻ động một chút là chửi mắng. Dưỡng thương cháu không muốn cho cháu học ai. Khi thầy của cháu còn sống cố dạy cháu một ít kinh sử. Từ đạo thầy cháu mất đi, dưỡng lại càng thương cháu hơn, nên đã mua cho cháu một chức giám sinh. Việc cử nghiệp thì cháu không học. Gần đây, dưỡng rồi cố dạy làm thơ, ngâm vịnh để cháu biết điều vui trời, theo mệnh, cùng sống với dưỡng làm vui.

Hai công tử nói :

- Thật là dưỡng có ý định rất hay. Tục ngữ có câu : *thà làm một anh nho thông có âm đức còn hơn làm một ông tiền sĩ tổn hại đến nguyên khí !* Nói như vậy thật là đúng.

Thái thú gọi Cừ đem mấy bài thơ làm hăng ngày cho hai cậu xem. Hai người xem, tán tụng mãi. Hai người ở lại bốn năm ngày rồi từ biệt ra về.

Thái thú thết rượu tiễn, trong lúc uống rượu bàn đến việc hôn nhân của cậu Cừ. Thái thú nói :

- Mấy nhà giàu ở đây cũng có bán tin về việc đó. Nhưng dưỡng là người quan nghèo, sợ họ đòi sính lễ nhiều, nên phải chậm. Các cháu ở Hồ Châu nếu thấy có đám nào trong bà con thân thích thì để ý giúp. Có nghèo cũng không ngại gì.

Hai người vâng dạ. Hôm ấy tiệc tan..

Sáng hôm sau, hai người thuê thuyền. Hành lý mang đi rồi, thái thú bảo Cừ tiễn họ lên thuyền, và thân hành tiễn ra khỏi nhà, nói :

- Các cháu với dưỡng là chỗ chí thân ; ở đây mấy ngày cũng xem như người trong nhà. Chắc các cháu chả nghĩ chi đến đó. Khi trở về phủ, đến thăm phần mộ của Cụ Thái Bào và cụ Văn

Khác, các cháu nhớ nhắc đến tên dưỡng và thưa rằng dưỡng già yếu quá không sao đến viếng mộ các cụ được.

Hai người nghe vậy kính cẩn vái chào. Thái thú cầm tay tiễn ra cổng. Cậu Cừ đã chờ sẵn ở ngoài thuyền, vái chào hai người, đợi thuyền đi, rồi mới trở về.

Hai người ngồi trong thuyền với một ít hành lý. Nhìn hai bên bờ hàng dâu san sát, chim chóc réo vang. Đi chừng nửa dặm thì đến một cái bến nhỏ thấy một chiếc thuyền chờ ngó sen ở trong lạch đi ra. Hai người nói :

- Mấy năm nay chúng ta sống trong cảnh phồn hoa đô hội làm gì có cảnh thanh u như thế này ! Người đời Tống có câu : *"Xét ra chỉ có vẻ là phải !"* Thật là đúng vậy ! Đúng vậy !

Trời tối, họ đến một cái làng thấp thoáng có ánh đèn ở sau hàng dâu chiếu sáng mãi đến bờ sông. Hai người nói :

- Bào thuyền dừng lại đây ! Ở đây có nhà trọ ta lên đó uống rượu và nghỉ một đêm.

Người lái thuyền vâng dạ, cho thuyền cập bến. Hai người uống rượu say tí nói chuyện cổ kim. Sáng sau, chủ thuyền làm cơm trong thuyền. Hai người lên bộ đi chơi thì thấy một người chạy đến và vái chào rất cung kính :

- Lâu công tử nhận được con không ?

Nhân người này lại khiến cho, công tử ham khách kết giao những bậc danh nho ; tương phủ tiệc tùng, nhóm họp mấy người hàn sĩ.

Muốn biết người ấy là ai xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN

Lâu công tử đem vàng chuộc người bạn ;

Lưu Thủ Bị mạo họ đánh nhà dò.

Hai người đang đi chơi trên bờ sông bỗng thấy một người chạy đến cúi đầu lạy chào. Hai người vội vàng đỡ dậy hỏi :

- Anh là ai ? Tôi không nhận ra.

Người kia nói :

- Hai công tử không nhận được con sao ?

Hai công tử nói :

- Mặt thì quen, nhưng không nhớ ra.

■ Con là Trâu Tam con ông Trâu Cát Phù người giữ mộ chò gia đình hai công tử đây mà !

- Sao mà anh lại ở đây ?

- Sau khi nghe cụ nhà thăng chức vào kinh, cha con giữ gìn lăng mộ, làm ăn khá giả, có tội thêm được một ít ruộng ở ngoài mộ. Bây giờ không ở nhà cũ nữa, gia đình con mới mua một ngôi nhà ở phía đông làng. Cái nhà cũ thì giao cho chú con ở. Sau đó, mấy anh em con đều lấy vợ. Nhà ở phía đông làng, chỉ có anh con, chị con, anh hai chị hai ở thôi, con cô người chị lấy chồng ở Tân Thị Trấn. Chồng chết, chị con mời thầy con và mẹ con cùng về đây ở. Con cũng theo về đây.

Hai người hỏi :

- Như thế thì việc lăng mộ không có ai coi sóc sao ?

Trâu Tam nói :

- Đâu dám thế ! Các quan phủ, huyện đi qua đây đều đến vái, cúi đầu. Một cây cỏ cũng không ai dám đụng đến cơ !

- Cha mẹ anh bây giờ ở đâu ?

Trâu Tam nói :

- Cùng ở với chị con ở đầu thị trấn, không xa đây mấy bước. Cha con cứ luôn luôn nhắc đến công đức hai công tử, tiếc không sao được gặp.

Lâu Bổng nói với Lâu Toàn :

- Chúng mình cùng nhớ đến ông Trâu Cát Phủ. Nhà ông ta gần đây, chúng mình cùng đi thăm một chút cũng được chứ sao ?

Lâu Toàn nói :

- Phải đấy.

Họ bèn dẫn Trâu Tam về thuyền bảo đầy tớ, dẫn chủ đồ. Sau đó, Trâu Tam dẫn họ đến đầu thị trấn. Thấy bảy tám gian nhà lụp xụp, cửa liếp bằng tre, nửa khép nửa mở. Trâu Tam chạy vào nói :

- Thưa cha, ông Ba và ông Tư đến đây rồi !

Trâu Cát Phủ ở trong hỏi :

- Ai đấy ?

- Và chồng gậy đi ra. Nhìn thấy hai người, Cát Phủ mừng rỡ như người được của, mời hai người vào nhà, thả gậy sụp xuống lạy. Hai người vội vàng cản lại nói :

- Ông già rồi, lạy lức làm gì ?

Hai người kéo ông ta ngồi xuống. Trâu Tam đem nước chè ra. Trâu Cát Phủ bưng lên mời hai người uống. Lâu Bổng nói :

- Chúng tôi ở kinh về. Định đến nhà rồi phải đi tào mộ tổ tiên và như thế sẽ có dịp đến thăm ông. Nay nhân việc đi chơi Gia Hưng thăm Cừ thái thú, vô tình đến đây, không ngờ gặp cậu con nói ông ở đây nên mới được gặp. Cách nhau mười năm, nay thấy ông lại càng khỏe ra. Vừa mới nghe nói hai cậu

con ông đều có vợ lại có thêm mấy cháu nữa... Thế nào ? Bác gái có ở nhà không ?

Vừa lúc ấy, một bà cụ tóc bạc, ra chào hai người. Hai người đáp lễ. Trầu Cát Phủ nói :

- Bà may mau vào bảo các cháu dọn cơm mời hai công tử ở lại ăn cơm cho vui !

Bà cụ đi ra. Trầu Cát Phủ nói :

- Hai vợ chồng tôi không quên ơn cụ nhà và hai ông. Nhà tôi mỗi ngày thắp một que hương ở dưới mái hiên chúc các ông sẽ làm quan nhất phẩm. Chắc ngày nay ông cả nhà ta làm quan to rồi !

Lân Toàn nói : "Anh tôi vắng nhà đã lâu không giúp được gì cho ông cả. Ông cứ nói vậy thì chúng tôi ngượng lắm !"

Lân Bổng nói :

- Vả chăng, việc lăng mộ nhờ ông trông coi mấy lâu. Chúng tôi phải cảm ơn ông chứ, ông nói thế sao phải !

Trầu Cát Phủ nói :

- Cụ Cừ đã xin về hưu rồi, ông con lại chết sớm, không biết cậu nhỏ bây giờ đã lớn chưa ?

Lân Bổng nói :

- Anh ấy năm nay mười bảy tuổi, tư chất thông minh.

Trầu Tam bưng cơm ra : có gà, cá, thịt, thịt vịt, bày biện rất sạch sẽ gọn gàng lại có nhiều thứ rau. Trầu Tam đặt cơm lên bàn mời hai người ăn, Trầu Cát Phủ không dám ngồi tiếp. Hai người hai ba lần kéo cùng ngồi nhưng không được. Trầu Cát Phủ rót rượu và nói :

- Rượu này là rượu nhà quê, sợ hai ông dùng không quen.

Lâu Toàn nói :

- Rượu này cũng khá đấy chứ !

Trâu Cát Phù nói :

- Tôi chẳng hiểu sao cả ! Nhân tình bây giờ bạc bẽo thế nào ấy ! Rượu cũng nhạt thếch. Tôi nghe thầy nói ngày trước thời Hồng Vũ cái gì cũng tốt. Hai đấu nếp mà đem nấu ra được hai mươi cân rượu tốt. Sau này Vĩnh Lạc chiếm lấy giang sơn, thì không hiểu sao mà cái gì cũng thay đổi cả ! Hai đấu nếp chỉ nấu được mười lăm cân rượu thôi ! Nay xem rượu này, tôi pha rất ít nước, thế mà nộ vẫn nhạt như nước lã.

Lâu Bổng nói :

- Từ lượng chúng tôi kém. Rượu này đã ngon lắm rồi !

Trâu Cát Phù nâng chén :

- Không giấu gì hai ông, tôi thì đã già không làm được việc gì nữa ! Nhưng nếu ông trời còn thương đến, cho con cháu tôi được sống lại cái thời Hồng Vũ thì tôi chết cũng thỏa (1).

Lâu Toàn nghe vậy, nhìn Lâu Bổng mà cười. Trâu Cát Phù nói :

- Tôi nghe nói triều ta đáng lý cũng chẳng thua gì đời Chu, đời Khổng Tử. Nhưng vì ông Vĩnh Lạc làm hỏng hết cả, việc đó có phải không ?

Lâu Bổng nói :

- Ông là người nhà quê, làm sao biết chuyện ấy ? Ai nói cho ông nghe ?

- Thực ra tôi cũng chẳng hiểu gì việc ấy đâu. Vì ở trên thị trấn có cửa hàng muối. Hiệu bán muối thường rảnh nên ông bán

(1) Tác giả mượn lời Trâu Cát Phù để châm biếm triều đình Mãn Thanh.

muối hay đến sân đập lúa nhà tôi, hay là ngồi dưới cây liễu nói những chuyện đó cho nên tôi biết.

Hai người ngạc nhiên :

- Ông ta tên họ là gì ?

- Ông ta họ Dương, người hết sức trung trực, lại thích xem sách. Trong ông tay áo lúc nào cũng có một quyển sách, lúc rảnh thì xem. Ông ta mỗi lúc ăn cơm xong, thường hay đến đây chơi, nhưng nay thì muốn gặp cũng không gặp được nữa !

- Ông ta ở đâu ?

- Tôi không còn hiểu trời đất ra sao nữa ! Ông Dương tuy xuất thân nhà buôn nhưng không để ý gì đến việc sổ sách. Lúc rảnh thì ông đi chơi. Lúc ở trong hiệu, ông cũng cứ buông rèm xem sách, giao mọi công việc cho người giúp việc. Vì vậy, người trong hiệu đều gọi ông ta là "chàng ngốc". Chủ hiệu biết ông ngay thẳng nên giao cho ông trông coi hiệu buôn. Sau thấy ông ngờ nghệch, mới thân hành kiểm tra sổ sách, thì thấy thiếu mất bảy trăm lạng ! Khi hỏi ông không biết tiền chạy đi đâu, nhưng nhất định không chịu cho rằng mình sai, cứ hoa tay múa chân nói những câu gì trong sách. Chủ hiệu giận lắm, làm đơn đưa lên huyện Đức Thanh. Quan huyện thấy việc này liên quan đến việc buôn muối, liền cho người bắt ông ta bỏ vào ngục, cho đến khi bồi thường đủ số tiền mới tha. Ông ta ở trong ngục đã gần một năm rưỡi nay.

Lâu Bổng nói :

- Nhà ông ta không có gì để chuộc sao ?

- Nếu có thì đã xong rồi ! Nhà ông ta ở cổng làng, cách đây bốn dặm. Hai đứa con là hai thằng ngốc không làm ăn gì, lại không đọc sách, cứ ăn bám cha. Thế thì còn chuộc vào cái khổ nào nữa !

Lâu Toàn nói với Lâu Bổng :

- Nơi xóm làng hẻo lánh nghèo nàn này, lại có một người quân tử như vậy ! Như thế mà lại bị tiền tài làm nhục thì thật làm cho người ta tức giận điên cuồng. Chúng ta hãy tìm cách cứu ông ta đi.

Lâu Bổng nói :

- Ông ta chẳng qua là thiếu nợ chứ không phải phạm pháp. Bây giờ cho người đến huyện hỏi rõ đầu đuôi, giả nợ cho ông ta là xong, khó khăn gì điều đó.

Lâu Toàn nói :

- Cũng có lý. Ngày mai chúng ta về nhà sẽ bàn việc đó.

Trâu Cát Phủ nói :

- A di đà phật ! Hai ông thực là người thích làm việc phúc đức. Từ trước đến nay hai ông cứu vớt bao người rồi ! Nay lại cứu ông Dương thì nhân dân trong trấn này ai lại không thần phục !

Lâu Bổng nói :

- Ông Trâu Cát Phủ ! Chớ nói việc này với dân làng nhé ! Đợi khi nào công việc xong đã.

Lâu Toàn nói :

- Phải đấy ! Chưa biết việc làm có được hay không mà nói ngay thì thật không còn thú vị gì.

Họ không uống rượu nữa. Ăn cơm xong, họ về thuyền. Trâu Cát Phủ chống gậy đi đến thuyền nói :

- Chúc hai ông về phủ bình an. Vài hôm nữa, tôi sẽ lên phủ hầu thăm.

Trâu Cát Pháo bảo con mang lên thuyền một bình rượu và mấy đĩa nhắm để hai người ăn tối. Chờ thuyền đi khuất, họ mới trở về.

Hai người về nhà thu xếp công việc, tiếp khách trong mấy ngày. Xong đâu đấy, gọi một người gia nhân là Tân Tước bảo y đến Tân thị trấn dò xét xem người làm ở hiệu bán muối bị bắt tên là gì, thiếu bao nhiêu tiền, có phải là người có học hay không, hỏi cho mình bạch rồi về báo. Tân Tước lĩnh mệnh, đi đến huyện. Người lại ở huyện là bạn bè của Tân Tước, thấy y đến hỏi, vội vàng mang bản án ra, lấy giấy viết một bản đưa cho y để về thưa lại với hai công tử. Tờ giấy viết :

"Công Du Kỳ chủ hiệu muối làm đơn kiện Dương Chấp Trung tức Dương Doãn mấy năm nay ở hiệu không chịu làm ăn, cứ lo chơi bời, trai gái cò bạc, tiêu lạm vào vốn bảy trăm lạng, hại đến thuê nhà nước. Chủ hiệu bắt Dương Doãn trả tiền, nhưng Dương là người thi đỗ công sinh không tiện truy cứu. Muốn kết tội y thì phải tước chức tước y đã. Nay hãng tạm giam chờ đợi xét xử".

Lâu Toàn nói :

- Thật là buồn cười ! Đã đỗ công sinh thì cũng là hạng áo mũ. Nay mới lấy một ít tiền của nhà buôn mà lại lột chức tước người ta bắt người ta đền tiền thì còn ra thể thống gì nữa.

Lâu Bổng hỏi Tân Tước :

- Anh có biết ông ta còn mắc lỗi gì khác nữa không ?

- Tôi đã hỏi kỹ, ông ta không mắc lỗi gì khác nữa.

Lâu Bổng nói :

- Nếu thế thì anh trích bảy trăm lạng trong số tiền chuộc ruộng của người ở Hoàng Gia Vu hôm trước, nộp vào kho hộ ông ta. Anh lại đưa cái danh thiếp của hai chúng ta đến tri

huyện Đức Thanh nói rằng Dương công sinh là người quen của chúng ta và nhờ quan huyện thả ông ta ra. Anh lại viết một tờ bảo lĩnh và ký tên anh vào đấy. Làm việc đó gấp đi.

Lâu Toàn nói :

- Tấn Tước ! Việc này anh phải làm gấp chớ có để chậm ! Khi nào Dương Doãn ra khỏi tù thì anh không được nói gì với ông ta. Thế nào ông ta cũng sẽ đến nhà ta.

Tấn Tước vàng dạ ra đi. Y chỉ mang theo hai mươi lạng đến gặp người thơ lại rút cho y một số tiền và nói :

- Tôi và ông bàn xem có cách gì gỡ cho ông Dương không ?

- Nếu đã có danh thiếp ở phủ thái sư gửi đến thì khó khăn gì ?

Bèn viết giấy trình quan huyện như sau :

"Dương công sinh là người ở phủ Lâu. Có hai công tử ở phủ Lâu viết thiếp đến. Hiện nay có một người đến xin bảo lĩnh. Lâu phủ hỏi : Số tiền này không phải ăn đút, ăn cắp thì tại sao lại bắt giam người ta ? Việc ấy xin quan xét."

Tri huyện nghe Lâu phủ nói như vậy thì hoảng sợ, nhưng không biết làm sao trả lời hiệu buôn muối, nên gọi thơ lại vào cùng bàn. Tri huyện bảo y lấy ít tiền thuê muối trả cho nhà buôn. Cho Tấn Tước làm người bảo lĩnh và thả ngay Dương Công Sinh không cần xét xử.

Còn số tiền bảy trăm lạng kia thì Tấn Tước vẫn lấy. Y trở về báo với hai người rằng việc đã xong. Hai người biết Dương đã ra khỏi ngục thì tự nhiên sẽ đến tạ ơn. Nhưng Dương Chấp Trung vẫn không hiểu vì có gì mà mình được ra. Y hỏi người ta thì người ta nói có một người là Tấn Tước bảo lĩnh cho y. Trong lòng y nghĩ mãi : Cả đời chẳng biết ai họ Tấn cả!

Cứ ngỡ vực mãi không ra nên cũng không nghĩ đến việc đó nữa. Bấy giờ thế là yên ổn, y lại về nhà đọc sách như cũ.

Vợ đón y về nhà, mừng rỡ vô cùng. Hai thằng con ngỗnghếch thì cả ngày đánh bạc ngoài chợ, nửa đêm cũng không về. Chỉ có một bà bố già vừa ngầy vừa điếc lo cơm nước và trông nhà. Dương Chấn Trung hôm sau đi khắp làng thăm người quen. Trần Cát Phủ vì có người con thứ hai sinh cháu trai nên đã đi xóm đông không có nhà, cho nên không ai biết việc làm của Lâu công tử.

Một tháng sau, Lâu công tử ở nhà vẫn không thấy Dương tới, trong lòng lấy làm lạ. Nhớ tới câu chuyện Việt Thạch Phu (1) ngày xưa được người cứu ra khỏi tù vẫn không cảm ơn, trong lòng Lâu công tử lại càng phục Dương Chấn Trung là người học vấn hơn người, và càng thêm kính trọng. Một hôm Lâu Bồng nói với Lâu Toàn :

- Dương Chấn Trung không đến tạ ơn chắc là người phẩm hạnh khác thường.

- Đáng lý ra, chúng ta đã hãm mộ ông ta, thì phải đến thăm, kết bạn, chứ đợi ông ta đến cảm ơn, thì chẳng ra tầm thường sao !

- Ta cũng nghĩ vậy, nhưng xưa có câu *"làm việc tốt với ai thì phải quên đi."* Nay ta đến nhà ông ta thì hóa ra khoe công !

- Lúc gặp không nhắc tới chuyện đó nữa. Bạn bè nghe tiếng nhau đến thăm là việc thường. Không có lẽ vì việc ấy mà hóa ra cách biệt không quen nhau sao ?

- Nói thế thực là phải !

Bàn bạc xong lại nói :

(1) Thạch Phu người nước Tề thời Xuân Thu, Ân Anh cứu ra khỏi tù nhưng vẫn không cảm ơn.

- Chúng ta phải đi thuyền trước một ngày để hôm sau đến nhà nói chuyện suốt cả ngày cho thú !

Lâu Bổng bèn gọi chiếc thuyền con, không đem theo người tùy tùng và xuống thuyền buổi chiều hôm ấy. Thuyền đi được vài mươi dặm, bấy giờ vào lúc cuối thu, đầu mùa đông, ánh trăng lơ mờ trên sông. Dưới ánh trăng, con thuyền nhỏ nhấp nhô. Đêm ấy, các thuyền chờ gạo kín cả sông chen nhau đi không được. Thuyền này được cái nhỏ cho nên lách giữa các thuyền lớn mà đi. Đến canh hai, hai người đương nằm nghỉ thì nghe tiếng ồn ào vang động cả khúc sông. Thuyền con không có đèn. Khoang thuyền đóng cửa. Lâu Toàn nhìn qua khe hở thấy một cái thuyền lớn có hai cặp đèn lồng chiếu sáng. Trên mỗi cặp viết hai chữ "Tường phủ", một cặp viết "Thông chính tư đại đường". Ở trên thuyền có mấy người đầy tớ như lang như hổ, tay cầm roi, đánh các thuyền trên sông. Lâu Toàn giật mình gọi nhỏ.

- Anh Ba ! Anh nhìn xem ! Cái gì thế kia ?

Lâu Bổng nhìn nói :

- Bọn này không phải người nhà ta !

Vừa nói đến đây, thì thuyền kia đã đến trước mặt. Người cầm roi đánh người lái chiếc thuyền con. Người lái nói :

- Cả một con sông thế này, ông đi đâu chẳng được, tại sao lại đánh người ta ?

Người kia nói :

- Đồ súc sinh ! Mày không mở mắt ra mà xem mấy chữ trên đèn lồng à ! Thuyền này của ai mày biết không ?

- Đèn lồng anh treo là của phủ tế tướng. Tôi biết của tế tướng nào ?

- Mày đui à ! Cả Hồ Châu này trừ Lâu phủ ra thì có ông tế tướng nào nữa !

- Lâu phủ ! Ừ được ! Nhưng mà ai chứ !

- Ta là thuyền gạo của ông Lâu Bổng mày không biết à ! Con chó này còn lải nhải nữa thì trời lại để ở đầu thuyền. Ngày mai đem về ông Ba, viết giấy đưa quan huyện đánh mười mấy gậy mới xong !

- Ông Lâu Bổng ở trên thuyền tao ! Mày làm thế nào mà đưa ra ông Lâu Bổng thứ hai được ?

Hai người nghe vậy mỉm cười. Lái thuyền mời Lâu Bổng ra cho bọn kia nhìn. Lâu Bổng ra đứng trước thuyền. Bấy giờ trăng chưa lặn. Ánh trăng và ánh sáng đèn chiếu rõ. Lâu Bổng nói :

- Các anh là gia nhân của ai ?

Bọn kia nhận ra Lâu Bổng đều hoảng sợ sụp xuống lạy :

- Chủ chúng con thực ra không phải là người cùng một nhà với công tử. Chủ chúng con họ Lư, làm thủ phủ(1). Nhân chờ gạo tổ qua đây sợ bị nhỡn trên sông, cho nên chúng con liều mạng treo đèn mụn quan tước của nhà công tử. Không ngờ lại gặp thuyền của công tử ở đây, tội chúng con thật đáng chết !

- Chủ các anh không phải người nhà ta nhưng là người làng thì mụn quan tước treo cũng không ngại gì. Nhưng các anh lại giờ trò đánh đập người ta trên sông thì không được ! Các anh bảo là người nhà của ta, làm mất cả tiếng tăm của nhà ta. Các anh không biết à ! Nhà ta không bao giờ làm cái trò này ! Các anh về nói với chủ các anh, cũng không cần kể lại việc gặp ta làm gì, nhưng chớ để việc này xảy ra như thế nữa. Ta không phải vì vậy mà trị các anh đâu !

(1) Thủ phủ tức là thủ bị, chức quan vô coi các trấn.

Bọn kia nghe vậy tạ ơn Lâu Bổng, tắt mấy cái đèn rồi đem thuyền đi nghỉ ở bên bờ sông.

Lâu Bổng vào thuyền nói với Lâu Toàn. Lâu Toàn nói :

- Này ông lái ! Đáng lý ông đừng nói có ông Ba ở trên thuyền và mời ra cho người ta xem. Làm như thế bọn kia mất cảm hứng.

- Không nói thì nó đánh thủng cả thuyền ! Thật là nó dữ tợn quá. Bây giờ mới lòi cái mặt ra !

Hai người lại cời áo đi nằm.

Thuyền chèo đi suốt đêm, sáng sớm đến bên Tân thị trấn. Hai người lấy nước rửa mặt uống trà ăn điểm tâm xong, dặn lái thuyền :

- Trông nom thuyền cẩn thận, đợi ở đây nhé !

Rồi bước lên bờ. Đi gần đến đầu thị trấn, đến nhà Trâu Cát Phù thì thấy cửa đóng. Hai người gõ cửa hỏi mới biết vợ chồng Trâu đã đi xóm đông. Người con gái mời họ uống nước chè, nhưng họ không ngồi lại. Hai người ra thị trấn, đi men theo đường cái được bốn, năm dặm gặp một người đi cùi, hỏi :

- Ông Dương Chấp Trung ở đâu ?

Người đi cùi lấy tay chỉ :

- Nhà ông ta ở sau cái chỗ đồ rục kia kìa. Đi tắt qua một con đường nhỏ thì đến.

Hai người cảm ơn, đi lách qua cây cò đến một cái xóm chỉ có độ bốn năm nhà. Có mấy gian nhà tranh ở sau có hai cây phong/lớn. Sau trận sương lạnh, lá phong đều đỏ. Biết chắc là nhà của Dương, họ đi theo một con đường nhỏ tới phía trước cổng. Trước cửa, có một cái ngòi. Bắc qua ngòi là một cái cầu

nhỏ bằng ván. Hai người bước qua cầu, thấy nhà của Dương đóng kín cửa. Thấy có người đến, một con chó sủa.

Lâu Toàn đến gõ cửa. Gõ hồi lâu, một bà già ở trong ra, áo quần rách rưới. Hai người hỏi :

- Đây có phải nhà ông Dương Chấp Trung không ?

Hỏi đến hai lần bà ta mới gật đầu :

- Phải đấy ! Các ông ở đâu đến ?

- Anh em chúng tôi họ Lâu ở thị trấn đến đây thăm ông Dương.

Bà già nghe không rõ, nói :

- Họ Lưu à ?

- Họ Lâu. Nhờ nói với ông nhà có Đại học sĩ họ Lâu thì ông ta biết.

- Chù tôi không có nhà. Hôm qua đi xem đánh cá nay vẫn chưa về. Các ông có gì nói thì hôm khác lại.

Nói xong, cũng không biết mời khách vào uống chè nữa, cứ đóng phắt cửa lại. Hai người buồn bã vô cùng, đứng một lát rồi lại theo cái cầu cũ, theo đường cũ xuống thuyền trở về nhà.

Dương Chấp Trung đến chiều mới về, bỏ già kể lại :

- Hồi nãy ở thị trấn có hai người nào họ Liễu đến tìm ông nói là "đại giác tự" (1) cái gì ấy.

- Bà nói họ thế nào ?

- Tôi nói ông Dương không ở nhà, ngày khác lại đến.

Dương Chấp Trung nghĩ bụng :

- Làm gì có người họ Liễu ?

(1) Tiếng Trung Quốc chữ Đại học sĩ với đại giác tự đọc gần giống nhau.

Đột nhiên nghĩ đến người sai nhân họ Liễu ở huyện đến bắt mình. Nhất định là hẳn đến để bắt trả tiền ! Liền mắng :

- Thật đồ chết toi ! Ngốc ơi là ngốc ! Thằng ấy tìm tao để bắt, thì mày nói tao không ở nhà là được. Lại còn nói hôm khác đến. Thật là đồ vô dụng !

Bố già không chịu, cãi lại. Dương giận dữ liền tát cho một trận và đập mấy cái. Từ đó, Dương sợ có người đến tìm, cứ sáng sớm đã đi biển, mãi đến chiều mới về.

Hai người ở Lâu Phù rất buồn bực. Năm, sáu ngày sau lại đi thuyền đến. Họ lại đến gõ cửa. Bố già mở cửa ra thấy hai người này thì nổi nóng, nói ngay :

- Ông tôi không có ở nhà ? Các ông cứ đến tìm làm gì !

- Bà có nói chúng tôi là đại học sĩ ở Lâu Phù không ?

- Chứ còn nói gì nữa ! Hai ông làm tôi bị đá, bị tát bây giờ còn đến đây làm gì ? Ông tôi không ở nhà vài ngày nữa mới về. Tôi phải vào nấu cơm đây !

Nói xong không cần chờ hai người hỏi nữa, bà già đóng cửa lại, chạy đi. Hai người gõ cửa mấy bà già cũng không thưa. Hai người không hiểu vì sao, trong lòng vừa bực lại vừa buồn cười. Đứng một lát thấy gọi cũng không được, đành đi thuyền về.

Thuyền lác lác đi được vài dặm, thấy một cái thuyền đầy củ ấu. Có một cậu bé tay nứu thuyền, miệng rao :

- Ai mua ấu ! Ai mua ấu !

Người lái lấy dây buộc thuyền lại và cân củ ấu. Lâu Toàn hỏi :

- Cháu ở xóm nào ?

- Ở Tân thị trấn.

- Cháu ở một thôn với ông Dương Chấp Trung vậy cháu có biết ông Dương Chấp Trung không ?

- Sao lại không ? Ông ta người hiền lành nhất hạng !

Hôm trước ông mượn thuyền cháu đi xem tuồng có để rơi một tờ giấy trên viết mấy chữ.

Lâu Toàn nói :

- Ở đâu ?

- Ở trong thuyền !

- Lấy ra ta xem.

Cậu bé lấy tờ giấy ra, nhận tiền của người lái rồi đi.

Hai người xem thì là một tờ giấy trắng trên có một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt :

Không dám làm gì sai việc phải.

Chẳng qua vì đọc sách vài dòng.

Nắng nồng sương lạnh thân từng trải

Mát mẻ lều tranh đón gió đông.

Đằng sau có mấy chữ "ông già ở rừng phong", Dương Doãn.

Hai người xem xong nước nờ khen.

- Ông này thực là người cao thượng, thực đáng kính ! Lâu Toàn ở trước thuyền, đang nhìn ra xa ngắm cảnh non xanh nước biếc thì thấy một cái thuyền lớn chạy lên trước. Trên thuyền có một người kêu :

- Lâu công tử xin dừng thuyền lại !

Lái đò cho thuyền ghé sát lại người này nhảy sang thuyền cúi đầu nhìn trong khoang nói :

- Cả ông Ba cũng ở đây sao ?

Nhân gặp thuyền ấy khiến cho : *thiếu niên danh sĩ, của hào môn kết mối tơ duyên ; tướng phủ nhỏ sinh, nơi thắng địa mời người tuần kiết.*

Muốn biết người này là ai xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MUỐI

Lô Biên Tu kén rể tài hoa ;

Cừ Công Tôn lấy vợ giàu có.

Hai công tử họ Lâu ở trên thuyền, bỗng đằng sau có một chiếc thuyền buồm lớn tiến đến bên cạnh. Một người nhảy sang. Hai người nhận ra người quản gia của quan Biên Tu họ Lỗ, người đồng hương, bèn nói :

- Ông chủ anh bao giờ thì về ?

- Ông tôi xin về hưu. Nay đang ở trên đường về !

Lâu Bổng hỏi :

- Bây giờ ở đâu ?

- Ở trong cái thuyền lớn, mời hai vị qua chơi !

Hai người sang thuyền lớn. Thấy trên thuyền có cái thiếp đề : "*Hàn lâm viện*".

Biên Tu đang đội mũ vuông, mặc áo thường, đứng ở cửa thuyền. Biên Tu nguyên là học trò của quan thái bảo, y cười và nói :

- Tôi nhìn ra xa thấy ông Tư ở đầu thuyền, trong bụng nghi hoặc, không biết ông Ba có trong thuyền không ? Không ngờ lại có cả ông Ba ở đây ! Thật là thú vị quá ! Xin mời các vị vào khoang !

Biên Tu bèn mời hai người vào khoang. Mấy người vái chào nhau, rồi ngồi xuống.

Lâu Bổng nói :

- Từ khi chia tay ở Kinh về, không ngờ đến nay thăm thoát đã nửa năm. Tại sao ông anh lại về hưu ?

- Thưa anh ! bọn hàn lâm xác chỉ mong có chức gì khá mà làm. Nay cái gì béo bở thì người ta làm hết rồi. Tôi ngồi ở Kinh chỉ có tiêu hết tiền thôi. Huống chi, tôi nay đã năm mươi tuổi đầu lại không có con giai, chỉ có một mụn gái chưa gả chồng. Tôi nghĩ đi nghĩ lại thấy không có gì bằng xin cáo quan về lo việc nhà. Tại sao hai ông anh lại đi có một chiếc thuyền con ở giữa sông như thế này ? Đây tứ đâu cá rồi ? Có việc gì thế ?

Lâu Toàn nói :

- Tiểu đệ nhìn rồi, nhân tiết trời trong sáng ấm áp, mới cùng anh đi chơi. Thật chẳng có việc gì cả.

- Tôi sáng nay đi thăm một người bạn ở Trấn. Ông ta giữ tôi lại ăn cơm, nhưng tôi vội vàng ra đi. Thật là phải từ chối mãi mới được. Ông ta đem rượu và đồ nhắm xuống thuyền tôi. Nay được có hai vị đây cùng uống rượu ôn chuyện cũ thì còn gì cho bằng.

Nhân hỏi người tùy tùng :

- Thuyền thứ hai đã đến chưa ?

- Còn xa lắm, chưa đến !

- Như thế cũng được ! Đem hành lý của hai công tử sang thuyền lớn, còn thuyền kia thì để cho người ta đi.

Rồi Lỗ Biên Tu ra lệnh dọn tiệc rượu, cùng rót rượu uống, kể những việc xảy ra ở kinh. Lỗ lại hỏi chuyện mùa màng ở quê nhà và gần đây có ai là người danh vọng. Lâu Bổng bèn kể chuyện Dương Chấp Trung là người phẩm hạnh rất cao và đem bài thơ ra cho Lỗ xem. Lỗ xem xong, cau mày mà rằng :

- Thưa anh, các anh làm thế này thật là những người hiền từ cổ chí kim, cả Tín Lăng Quân, Xuân Thân Quân (1) cũng đến thế là cùng ! Nhưng hạng này thì hư danh nhiều, mà thực học ít ! Tôi nói nôm na thế này : Nếu ông ta có học vấn, thế tại sao thi lại không đỗ (2). Mấy câu thơ này để làm gì mới được chứ ? Yêu kẻ sĩ như các anh thật là một điều may mắn nhất trong đời ông Dương ! Hai lần đến đều không dám gặp mặt, như thế cũng có thể đoán biết. Cứ như tôi thì hơi đầu mà lo lắng đến họ !

Hai người nghe vậy im lặng. Uống rượu hồi lâu họ nói chuyện suông, rồi trở về. Lỗ Biên Tu tiễn hai người về nhà, rồi mới đi.

Hai công tử về đến nhà thấy có người lại bẩm.

- Cậu cháu cụ Cừ thái thú đã đến, đang ở trong phòng nói chuyện với bà Ba.

Hai người vào nhà trong thì thấy Cừ Dật Phu đang ngồi tiếp chuyện bà Ba. Thấy hai cậu đến, Cừ vội vàng dậy chào. Hai người đỡ dậy mời vào thư phòng. Cừ đưa thư của ông nội cùng lễ vật và tặng mỗi người một tập thơ mà cậu ta đã khắc in. Hai người xem mấy trang đã khen nức nở.

- Cháu thật là trẻ tuổi, tài hoa, các cậu không thăm vào đâu.

(1) Tín Lăng Quân và Xuân Thân Quân là những người nổi tiếng hiếu khách đời Chiến quốc, số khách ở trong nhà có hàng ngàn người.

(2) Cách đánh giá con người của Lỗ Biên Tu có thể tóm lại ở trong câu này.

- Cháu không biết làm liều mong các cậu chữa hộ.

Hai người vui mừng khôn xiết. Hôm ấy đặt tiệc đón tiếp và giữ Cừ ở lại thư phòng.

Sáng sau, sàu khi dậy nói chuyện qua loa với Cừ, hai người thay quần áo gọi người nhà mang thiệp rồi lên kiệu đến nhà Lỗ Biên Tu. Sau khi đáp lễ, họ về dặn người nhà chuẩn bị bữa tiệc, viết thiệp mời Lỗ Biên Tu ngày mai sang chơi. Hai người vào thư phòng cười nói với Cừ :

- Ngày mai các cậu mời một ông khách, nhờ cháu tiếp hộ.

Cừ Dật Phu hỏi ông ấy là ai, Lâu Bổng đáp :

- Ông Lỗ Biên Tu đồng hương với cậu ! Đó là người mà quận Thái Bảo nhắc ta xưa kia lấy đồ khi làm chánh chủ khảo.

Lâu Toàn nói :

- Tóm lại, một anh tâm thường ! Nhưng vì ông ta với các cậu là chỗ bạn bè từ tuổi nhỏ, lại vì hôm trước các cậu quấy rầy ông ta một bữa tiệc nên ngày mai phải mời ông ta đến đó thôi.

Vừa nói xong, thì có người nhà vào bẩm :

- Ông Nguru Bồ Y đang ở ngoài chờ hai ông.

Lâu Bổng nói :

- Mời ngay vào !

Cừ Dật Phu nói :

- Có phải ông Nguru Bồ Y làm việc với cụ Phạm không ?

Lâu Bổng nói :

- Đúng đấy ! Sao cháu biết ?

- Cùng là bạn đồng sự với thầy cháu, cho nên cháu biết !

Lâu Toàn nói :

- Các cậu cũng quên khuấy đi mất rằng thầy cháu đã từng làm vợ: cụ Phạm.

Hai người liền ra gặp Nguru Bồ Y. Nói chuyện một hồi lâu rồi đưa Nguru Bồ Y vào thư phòng. Cừ Dật Phu ra lạy chào. Nguru Bồ Y nói :

- Vừa mới nghe ông Lâu nói không ngờ ông thân sinh nay đã là người thiên cổ, trong lòng tôi thật đau xót. Nay thấy anh là người tài năng tuấn tú, thực là dòng dõi cụ nhà, tôi lại đổi buồn làm vui. Cụ cố ở nhà vẫn mạnh khỏe đấy chứ ?

- Ông tôi vẫn mạnh, thường nhắc đến bác. -

Nguru Bồ Y lại nói :

- Tôi còn nhớ ngày cụ Phạm lo tìm quyển thi của một thí sinh nào đó, phụ thân của ông có kể câu chuyện ông Hà Cảnh Minh, quả thực là "ý tứ sâu xa, cổ cái về phong lưu của người danh sĩ". Nhân đó Nguru Bồ Y đem câu chuyện kể lại một lượt, hai công tử và Cừ đều cười vang !

Lâu Bổng nói :

- Ông Nguru ! Chúng ta là bạn chí thân đã mấy mươi năm nay. Nay lại có cháu ở đây học tập lời dạy bảo của ông, xin mời ông ở lại đây chơi.

Một lát tiệc dọn ra, bốn người uống rượu, nói văn chương mãi đến chiều, Nguru Bồ Y từ biệt. Hai người hỏi địa chỉ và tiễn ra cửa.

Sáng hôm sau hai người cho người đi mời Lỗ Biên Tu. Đến trưa Lỗ Biên Tu mới đến, đầu đội mũ sa, mình mặc áo rộng, bước vào trong nhà khách. Y cứ nằng nặc đòi vào lạy bàn thờ của thầy học, hai công tử phải nói đi nói lại hai ba lần y mới chịu mặc áo thường cùng ngồi. Uống trà xong Cừ Dật Phu ra lạy chào. Lâu Bổng nói :

- Đây là cháu tôi. Cháu nội cụ thái thú Nam Xương.

Lỗ Biên Tu nói :

- Đã lâu tôi mong được gặp ông, rất hân hạnh !

Rồi hai người nhường nhau ngồi. Hàn huyền xong, tiệc rượu bày ra. Lỗ Biên Tu nói :

- Thừa anh ! Thế này thì không phải, chúng ta là chỗ bạn thân thiết với nhau từ lâu, xin đừng khách sáo. Theo ý tôi cái nhà này rộng quá, tôi chỉ mong cùng ăn cơm ở trong thư phòng, bốn chúng ta cùng ngồi một bàn nói chuyện tâm sự thì mới thực là thú !

Hai người nghe nói vậy, không dám trái ý, bèn mời vào thư phòng. Lỗ Biên Tu thấy bình hoa, lư hương bày biện đẹp mắt rất lấy làm vừa ý. Vừa ngồi xuống công tử đã dặn gia nhân :

- Đốt hương !

Một tiểu đồng tóc dài đến dắt cái lư hương ở trên ghế xuống, rồi đi ra. Hai người quần gia vào buồng rèm xuống rồi lại ra. Một lát sau, khi họ đã uống được ba chén rượu, thì hai người quần gia đến cuốn rèm lên. Bỗng ở hai bên tường nhà hương thơm tỏa lên ngào ngạt khắp thư phòng. Lỗ Biên Tu cảm thấy mình sung sướng như bay lên mây xanh say sưa ngây ngất.

Lâu Bổng nói với Lỗ Biên Tu :

- Đốt hương phải đốt như thế thì mới đỡ khói.

Lỗ Biên Tu than thở một hồi, cùng Cừ Dật Phu bàn về việc xảy ra ở Giang Tây. Lỗ Biên Tu nói :

- Có phải người làm thái thú Nam Xương, sau cụ cố nhà là Vương Huệ không ?

Cừ nói :

- Chính thế.

Lỗ Biên Tu nói :

- Cái ông Vương ấy gớm lắm ! Triều đình đã ra lệnh bắt.

Lâu Bổng nói :

- Ông ta đầu hàng Ninh Vương.

Lỗ nói :

- Ông ta là người quan giỏi nhất ở Giang Tây thế này lại đầu hàng trước nhất.

Lâu Toàn nói :

- Ông ta hàng thì thật là không phải.

Lỗ Biên Tu nói :

- Có câu tục ngữ xưa : "*Không lính, không lương, không hàng, không xong.*" thế mà đúng ! Ngụy quan trốn tránh cũng nhiều, nhưng chỉ có ông ấy là đầu hàng với mấy quận ở Nam Công. Cho nên triều đình mới kết tội nặng và treo thưởng cho ai bắt được ông ta.

Nghe vậy Cừ không dám nói một câu về việc gặp gỡ ngày trước.

Lỗ Biên Tu kể lại chuyện Vương Huệ cầu tiên, hai người không hiểu. Lỗ Biên Tu đem chuyện ấy kể lại tỉ mỉ. Y ngâm lại bài thơ tiên theo điệu Tây giang nguyệt, sau đó giảng từng câu một.

- Lời tiên thật là kỳ lạ ! Thơ chỉ nói ông ta đầu hàng sau đó không nói thêm nữa. Không biết hay dở thế nào !

Lâu Toàn nói :

- "Đại phạm việc sắp xảy ra thì điều may rủi có thể thấy trước". Những kẻ cầu tiên thấy được cái lẽ huyền diệu ấy. Còn nói là có thần tiên hay có ma quỷ đều không liên quan gì với việc đó.

Sau bữa tiệc hai người đem thơ và bản thơ Cừ đã khắc ra cho Lỗ Biên Tu xem. Lỗ nức nờ khen tài. Lỗ Biên Tu tán thưởng hồi lâu, nói với hai công tử :

- Cháu ngài năm nay bao nhiêu tuổi ?

Lâu Bổng đáp :

- Mười bảy tuổi.

- Thế sinh vào ngày nào ?

Lâu Bổng quay lại hỏi.

Cừ Dật Phu nói :

- Cháu sinh tháng ba, ngày 16, giờ Hợi.

Lỗ Biên Tu gật đầu nhớ kỹ điều ấy. Tiệc rượu đến tối mới tan, hai người tiễn khách ra về rồi cùng vào nghỉ.

Vài ngày sau, Cừ cáo từ về phủ Gia Hưng. Hai người giữ lại một ngày nữa. Hôm sau, Lâu Bổng đang ngồi trong phòng viết thư trả lời Cừ thái thú, thì có tiểu đồng chạy vào :

- Người giữ cổng có điều gì muốn thưa với ông.

- Cho vào.

Người giữ cổng nói :

- Ở ngoài có một người muốn gặp hai ông.

- Ra nói rằng chúng tao không ở nhà, để lại thiệp cũng được.

- Ông ta không có thiệp, hỏi họ tên gì ông ta không chịu nói, ông ta bảo chỉ gặp hai ông nói một chuyện.

- Người như thế nào ?

- Độ năm sáu mươi tuổi. Đội mũ vuông, mặc áo lụa, ông tay rộng, ra vẻ con nhà văn nhân.

Lâu Bổng nghĩ thầm :

- Chắc là Dương Chấp Trung đến đây !

Lâu Bổng vội vàng để thư ra một bên, mời Lâu Toàn lại nói có lẽ Dương Chấp Trung đã đến và nói to ra ngoài cửa :

- Mời ông ấy vào phòng khách ! Chúng ta sẽ ra tiếp.

Người giữ cổng vâng dạ đi ra, mời người kia vào phòng khách. Hai người ra tiếp kiến. Sau khi thi lễ, tất cả cùng ngồi. Người kia nói :

- Tôi nghe đại danh hai vị đã lâu, như sấm động bên tai trong lòng rất hâm mộ nhưng không có dịp nào để bái yết.

Lâu Toàn nói :

- Tiên sinh cho biết tính danh là gì ?

- Văn sinh họ Trần, tự là Hòa Phủ mấy.lâu hành đạo ở Kinh. Tôi cùng về với ông Lỗ để thăm quí hương. Nay được may mắn thấy hai vị. Ông Ba tai trắng hơn mặt, tài năng sẽ nổi tiếng khắp thiên hạ. Ông Tư sống mũi rõ ràng, chẳng bao lâu sẽ có tin mừng ra làm quan.

Hai người nghe vậy, biết y không phải là Dương Chấp Trung, bèn hỏi :

- Ông chắc giỏi về đoán số ?

- Bói toán, xem sao, xem tướng, xem số, nội khoa, ngoại khoa, luyện đơn trường sinh và việc cầu tiên, đánh đồng bát, văn sinh đều biết một ít. Ở Kinh Đô các vị trong các bộ và bốn nha thường mời luôn. Văn sinh nói cái nào thì cái ấy ứng nghiệm như thần. Không giấu gì hai vị, văn sinh thích nói thẳng không chịu a dua vì vậy được các vị quan cao thượng đến. Hôm trước vừa nói đùa với ông Lỗ, từ khi rời Giang Tây đến nay trở lại tỉnh này thăm thoát đã hai mươi năm và đã đi qua chín tỉnh rồi (1).

Nói xong cười khanh khách.

Người nhà đem nước trà ra, Lâu Toàn nói :

- Ông cùng về với ông Lỗ. Nhưng tại sao hôm ấy tôi cùng ông Lỗ ở lại trên thuyền suốt một ngày mà không thấy ông ?

- Hôm ấy văn sinh ở trong cái thuyền thứ hai. Đến chiều mới biết hai vị ở thuyền trước. Đó là vì văn sinh vô duyên nên lần lửa mấy hôm, nay mới được bái kiến.

Lâu Toàn nói :

- Ông nói năng khoáng đạt, rất tiếc anh em chúng tôi được gặp hơi muộn.

(1) Ân nói ba hoa quả là giọng thầy bói kiếm ăn.

- Ông Lỗ có nhờ văn sinh nói với hai ông một việc. Có thể nói riêng được không ?

Hai người nói :

- Được chứ ?

Hai người bèn mời Hòa Phủ vào thư phòng. Trần Hòa Phủ liếc mắt nhìn bốn phía, thấy sân nhà râm mát, đàn, sách phong lưu bèn nói :

- Thật là : "trên trời thì chỗ thần tiên ; dưới đất là nhà tể tướng" và kéo ghế lại gần :

- Ông Lỗ có một cô con gái vừa tuổi cài trâm. Văn sinh ở trong phủ, biết cô ta đức ướm thuận hòa, tài mạo tuyệt trần. Lỗ Biên Tu và phu nhân vì không có con trai nên nâng niu như hòn ngọc trên tay. Nhiều người đến hỏi nhưng không bằng lòng. Hôm trước ở đây Lỗ Biên Tu thấy ông Cừ cháu cụ thái thú Nam Xương thật là tài hoa nên yêu mến, có nhờ văn sinh đến hỏi không biết ông ấy đã có vợ chưa.

Lâu Bổng nói :

- Cháu tôi hiện nay chưa có nơi nào, nay được Lỗ tiên sinh yêu mến như thế thật là đáng quý. Nhưng chẳng biết tiểu thư bao nhiêu tuổi, ngày sinh và tuổi có hợp không ?

- Cái đó không cần phải bàn nữa ! Lỗ tiên sinh lúc ở đây có hỏi và nhớ tuổi của cậu cháu của ngài. Về nhà, liền báo tới tính sổ ! Tiểu thư kém công từ một tuổi, năm nay mười sáu, thật là tốt đời. Năm tháng ngày giờ đều hợp, sau này phúc thọ lâu dài, con cháu đầy nhà. Thật chẳng còn lo có điều gì ngăn cản được hạnh phúc của họ.

Hai người nói :

- Thảo nào hôm ấy thấy ông Lỗ hỏi ngày sinh của cháu kỳ lương lắm ! Tôi nghĩ có việc gì đây. Hóa ra ông đã nghĩ đến việc ấy !

Lâu Bổng nói :

- Thế thật là tốt ! Đã được Lỗ tiên sinh yêu quý lại được Trần tiên sinh giúp đỡ, chúng tôi phải viết ngay thư về nhà để Thái thú chọn ngày tốt đến cầu hôn.

Trần Hòa Phủ ra về nói :

- Ngày khác tôi sẽ đến, bây giờ xin cáo để về báo với ông Lỗ.

Hai người tiễn Trần Hòa Phủ xong nói với Cừ :

- Nếu vậy thì cháu hãy khoan về Gia Hưng vội. Các cậu sẽ viết thư về cho ông. Chờ khi có thư trả lời ta sẽ bàn sau. Cừ vắng lời ở lại.

Người nhà ra đi, mười ngày sau đem thư của Thái thú về cho hai công tử và nói :

- Thái thú nghe việc này rất là vui mừng có nói với con rằng : "Thái thú không đi xa được, việc này nhờ hai vị làm chủ. Tất cả việc cưới xin, nhờ hai vị lo liệu giúp. Sau khi lấy nhau, hoặc ở lại nhà vợ, hoặc về thì tùy ở hai vị. Cùng với thư có năm trăm lạng bạc làm sính lễ. Ông Cừ cũng không phải về nhà làm gì, cứ ở đây lo việc vui. Thái thú khòe mạnh ông cứ yên tâm".

Hai người nhận thư, bạc, chọn ngày lành nhờ Trần Hòa Phủ làm mối. Lại nhờ Ngưu Bồ Y làm người môi thứ hai. Hôm ấy, hai ông tơi hồng cùng đến Lâu phủ. Ở đây nhà trai tiếp đãi, rồi lại lên kiệu cùng quân gia mang thiệp đến nhà Lỗ Biên Tu. Lỗ Biên Tu đã sửa soạn tiệc, gửi họ thư thiệp ưng thuận, đồng thời gửi lá số của tiểu thư sang.

Đến ngày thứ ba mấy người ở Lâu Phủ, mang tiền bạc, châu báu, áo quần, vải vóc, lụa, rượu, dê, quả đến Lỗ phủ làm lễ. Lại sắm món quà cảm ơn hai người môi là Trần Hòa Phủ và Ngưu Bồ Y, mỗi người mười hai lạng bạc tiền mũ áo và bốn lạng tiền rượu, quả. Mọi người đều vui vẻ. Hai công tử nhờ Trần Hòa Phủ chọn ngày hoa chúc. Trần Hòa Phủ chọn ngày mồng tám tháng chạp là ngày tốt. Lỗ Biên Tu nói :

- Tôi chỉ có một mụn gái, không muốn cháu ra khỏi nhà, muốn mời ông Cừ ở rể.

Lâu Phú cũng bằng lòng.

Ngày mồng tám tháng chạp, Lâu phú treo đèn, kết hoa, trước tiên mời hai ông mỗi ăn một ngày. Đèn tối nổi nhạc lên, Lâu phú có trên tám mươi cặp đèn lồng có ghi chức tước các quan, cộng thêm với các đèn lồng ở nhà Cừ thái thú; đi chặt nịch cả ba bốn con đường, chen chân không lọt. Toàn bộ chấp sự, lại một đoàn nhạc và tám cặp đèn lồng bằng sa. Vĩ bấy giờ mưa mới tạnh, trên trời vẫn còn có mây cho nên đèn đều chụp chao đèn bằng vải sơn, đằng sau là cái kiệu lớn do bốn người khiêng. Cừ Dật Phú ngồi trên kiệu. Đằng sau có bốn cái kiệu nhỏ : đó là kiệu của hai công tử họ Lâu, của Trần Hòa Phú, Nguru Bồ Ý. Đến cửa nhà họ Lỗ, họ cho người giữ cửa tiền phong bao. Kiệu đi vào. Hai công tử mặc áo lễ phục, hai người mỗi mặc áo cát phục. Lỗ Biên Tu đội mũ ra, mặc áo gấm, thắt đai vàng, giày đoạn ra tiếp, mời họ lên thêm. Nhạc cừ lên và tám cặp đèn lồng đưa Cừ Dật Phú yào. Cừ đội mũ sa, mang áo rộng cúi đầu đi vào. Trước tiên Cừ làm lễ hiến chầm nhạn để tỏ tình thân, rồi lạy chào Lỗ Biên Tu. Biên Tu mời chàng rể mới ngồi vào bàn tiệc thứ nhất. Hai công tử, hai ông mỗi và Lỗ Biên Ta ngồi hai bàn bên để tiếp. Uống ba chén trà, thì tiệc rượu bày ra. Mỗi người ngồi vào một bàn. Tất cả sáu bàn. Lỗ Biên Tu trước tiên lại mời chàng rể, chàng rể lại đáp lễ. Ở cuối bàn thì lâu nhạc. Lỗ Biên Tu lại mời các bàn khác. Cừ liếc mắt nhìn thấy ba gian phòng rất cổ, lúc ấy thấp mấy mươi ngọn đèn thật là huy hoàng.

Một lát tiệc tan, nhạc cũng dừng lại. Cừ đến mời ông nhạc, ông cậu và hai ông mỗi rồi trở lại chỗ ngồi.

Những người đóng trò ra cúi chào các vị tân khách, đánh trống, thanh la, nhảy điệu "gia quan" rồi diễn vở "Trương tiên tông tử" vở "phong tặc"..Bấy giờ trời mưa hai hôm liền vừa

mới tạnh, đất chưa khô. Những người đóng tờ đi giày mới, phải bước lên trên một tấm ván ở dưới hiên đi vào.

Họ hát xong ba khúc, người trùm hát mang bản ghi tên các vở tuồng đến trước mặt Cừ Dật Phu và quỳ xuống để xin chọn vở. Một người quản gia bưng lên một bát yến sào, đặt bát yến trên bàn, bảo các diễn viên "đứng lên!". Diễn viên đứng yển. Vừa lúc đó, nghe một tiếng "bình" cổ cái gì rơi trên xà nhà xuống, vừa vịn đứng ngay vào giữa bát yến sào làm bát yến tung tóe vào mặt người trùm hát và đổ tràn ra bàn. Nhìn kỹ thì chính là một chú chuột từ trên xà nhà tuột chân rơi xuống. Con chuột rơi vào giữa bát bị bỏng nên hoảng hốt dấy đổ bát và nhảy vào giữa chàng rể, làm cho cái áo đoạn mới ướm của chàng rể đầy cả mỡ. Mọi người thất sắc cất bát đi, lau bàn, lấy một cái áo khác cho chàng rể thay. Cừ Dật Phu hai ba lần nhún nhường không dám chọn vở. Mãi mới chọn vở "Ba đời vinh quang". Các diễn viên đem danh sách ra.

Xong vài tuần rượu, người nhà bếp đem canh ra. Anh này là một người nhà quê, chân đi một đôi giày đinh, trên đầu đội một cái mâm với sáu bát canh, đang đứng ngoài sân chú ý xem tờ. Người quản gia đã lấy đi bốn bát, còn lại hai bát. Y vẫn đội mâm mà xem tờ. Thấy người đóng vai một cô hát hình dung yếu điệu, hẳn ta thích quá quên phắt mọi việc, tưởng rằng người ta đã bưng tất cả các bát đi rồi, nên bỏ mâm xuống, canh đổ tung tóe, hai bát đều bị vỡ tan. Anh ta hoảng hốt sợ cửi xuống vết. Vừa lúc ấy, hai con chó chạy ra tranh nhau liếm. Hẳn nổi giận, đem hết sức bình sinh đá một cái thật mạnh. Không ngờ đá mạnh quá, không đứng con chó; trái lại chiếc giày đinh lại văng ra bay cao hơn một trượng. Trần Hòa Phủ ngồi ở bàn đầu, phía bên trái, trước mặt là hai món điểm tâm, một món bánh nướng nhân tim lợn và bánh bao hấp với đường và mỡ ngỗng, nóng nghì nghét, lại có một đĩa bát trân. Y đang cầm đưa vào miệng thì đột nhiên có một cái gì đen bay vèo vào. Nghe

xoảng một tiếng, hai đĩa điểm tâm vỡ tan. Trần Hòa Phủ giạt này mình, vội vàng đứng dậy, ông tay áo gạt bát canh đổ ra bàn. Mọi người hoảng hốt. Lỗ Biên Tu thấy việc chẳng lành, rất bực mình nhưng biết nói thế nào, bèn gọi quản gia vào mà gắt :

- Chúng mày làm gì mà gọi cái thằng ấy bùng mâm ! Điềm thật là gở ! Tiệc xong, tao cho chúng mày biết tay !

Vờ tuồng diễn xong, người nhà cầm đèn sáp đưa Cừ Dật Phu vào buồng cô dâu. Khách ở nhà ngoài ăn tiệc xong lại xem tuồng cho đến sáng.

Hôm sau, Cừ Dật Phu ra ngoài nhà khách chào cha mẹ vợ và cùng ăn tiệc. Tiệc xong đi vào phòng, lại có tiệc khác cho vợ chồng cùng ăn với nhau. Bây giờ Lỗ tiểu thư đã thay áo, mặc áo thường. Cừ đưa mắt nhìn thật là nhận sa cá lặn, hoa ghen thua thắm. Ba, bốn người a hoàn thay nhau tiếp đãi, lại có hai đứa a hoàn, một là Thái Tần, một là Song Hồng đều hình dung yếu điệu, nhan sắc hơn người. Bây giờ Cừ như lạc vào Bồng lai tiên cảnh, Lạc Phố, Vu Sơn !...

Nhân việc này khiến cho : *Khuê các nổi gia thanh, như được người thầy quý báu ; nhà tranh ẩn hiền sĩ, nổi danh yêu khách tài hoa.*

Muốn biết việc sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Lỗ tiểu thư buộc tân lang làm kinh nghĩa

Dương tư huấn tiến hiền sĩ nơi tướng môn

Cừ Dật Phu ở rể Lỗ phủ thấy tiểu thư xinh đẹp vô cùng, trong lòng say mê. Cừ không biết rằng tiểu thư lại còn là một cô gái tài hoa. Tài hoa của nàng hơn hẳn các cô con gái tài hoa khác. Lỗ Biên Tu không có con trai nên xem nàng như con trai.

Lúc nàng lên năm, lên sáu cha đã mời thầy dạy học vỡ lòng và nàng đã đọc *Tứ thư, Ngũ kinh*. Năm mười hai tuổi đã giáng được sách, đọc văn chương. Tất cả các bộ sách của Vương Thủ Khê, nàng đã thuộc lòng như cháo. Nàng đã học được cách làm "phá đề" "phá thừa" "khởi giảng" "đề tỷ" "trung tỷ" (1). Thầy học dạy dỗ nàng cũng như dạy con trai. Tiểu thư là người thông minh, trí nhớ rất giỏi, cho nên thuộc tất cả văn chương của những nhà viết văn cổ nổi tiếng như Vương Thủ Khê, Đường Thuận Chi, Cù Cảnh Thuần, Tiết Ứng Căn (2)

Các bài thi nổi tiếng ở tỉnh tiểu thư có thể nhớ đến ba nghìn bài. Văn chương nàng viết ra là văn chương già dặn, hoa mỹ. Lỗ Biên Tu thường than rằng : nếu là con trai, thì nhất định thể nào cũng đỗ tiến sĩ, trạng nguyên. Những lúc rảnh Lỗ Biên Tu lại thường nói với con rằng : nếu làm văn bát cổ mà giỏi thì muốn làm thơ, làm phú, cũng đều hay. Trái lại, nếu làm văn bát cổ mà kém thì có làm cái gì cũng là nhảm nhí lãng nhăng. Nàng nghe theo lời giáo huấn của cha, cho nên trên bàn trang điểm cũng như ở chỗ thêu thùa, ở đâu cũng thấy đầy cả sách văn chương. Hàng ngày, nàng lấy bút son ra chấm chấm phê phê. Còn nếu người nhà có đem thơ, phú đến thì nàng không thèm nhìn. Trong nhà tuy có mấy quyển *Thiên gia thi, Giải học sĩ thi, Đông Pha tiểu muội thi thoại*, nhưng nàng đều giao cho mấy đứa đầy tớ gái là Thái Tàn và Song Hồng xem. Lúc nào rảnh lại bảo chúng làm một vài câu thơ cho vui.

Từ khi lấy Cừ Dật Phu, hai bên môn đương hộ đối, tài mạo xứng đôi. Thật là tài từ giai nhân tốt đối vừa lứa. Nàng tưởng đâu rằng Cừ Dật Phu việc cử nghiệp đã xong, cái trò đỗ tiến sĩ là đến trước mắt. Nhưng lấy nhau hơn mười ngày, trong phòng đầy cả văn bát cổ mà vẫn không thấy chàng để ý gì hết. Lúc đầu, nàng nghĩ rằng : Những thứ này, chàng đều đã thuộc lòng cả rồi.

(1) Các đoạn văn ở trong kinh nghĩa.

(2) Những nhà văn bát cổ nổi tiếng triều Minh

Lại nghĩ rằng : chàng đang vui duyên mới, đang lúc ham vui mà ta đem việc này ra nói thì sợ không nên. Nhưng vài ngày sau, ăn tiệc xong thấy chàng trở vào phòng rút trong ống tay áo ra một tập thơ rồi ngồi đối diện dưới đèn ngắm nga và bảo vợ cùng ngồi bên cạnh đọc. Nàng thẹn lắm, không dám hỏi, đành cố gắng xem một lát cho đến khi đi ngủ. Sáng hôm sau, nàng chịu không nổi nữa, biết chàng còn ngồi ở trong thư phòng nên lấy giấy đỏ ra viết một đề mục : "Thân tu nhi hậu gia tể" (phải sửa mình rồi mới lo việc nhà được) gọi Thái Tẩn đến mà bảo rằng :

- Mày đem cái này đến cho chàng và bảo rằng phụ thân ta bảo chàng làm bài văn này !

. Chàng cầm tờ giấy cười mà rằng :

- Ta không quen làm cái thứ này. Vả lại, mới ở phủ chưa đầy một tháng, cần phải viết một cái gì thanh nhã ! Thật ta không có can đảm viết nổi thứ văn tầm thường này !

Chàng nghĩ bụng rằng nói thế sẽ làm cho tiểu thư phục mình là người thanh nhã. Không ngờ chính nó làm cho nàng phật ý vô cùng.

Buổi chiều, người vú nuôi vào phòng thấy tiểu thư mặt ủ mày ê, thờ vắn than dài, bèn hỏi :

- Đáng lẽ tiểu thư phải vui mừng có được một người chồng như thế !. Tại sao tiểu thư lại buồn ? Tiểu thư có việc gì vậy ?

Nàng đem việc xảy ra kể lại một lượt mà nói :

- Ta tưởng đâu việc cử nghiệp của chàng đã thành, vài hôm nữa chàng sẽ đỗ cử nhân, tiến sĩ. Có ngờ đâu quang cảnh thế này ! Thật là hồng cả đời ta !

Vú nuôi khuyên như một hồi. Chàng vào thấy vợ nét mặt và lời nói không vui cũng cảm thấy thẹn thùng. Hai bên đều không tiện nói ra. Từ đó, hai người cảm thấy không khí nặng nề. Nàng

phiền muộn vô cùng. Nhưng, hồ nói đến thi cử thì thấy chàng làm lơ. Nàng đem lời khuyên giải, thì chàng lại cho là con người tục. Do đó, càng ngày nàng càng thêm buồn rầu, mặt mày ủ dột. Phu nhân thấy vậy khuyên bảo :

- Con ơi ! Con không nên buồn rầu như thế ! Ta xem chồng con là người hoàn toàn. Và chẳng cha con yêu chàng vì chàng là một danh sĩ trẻ tuổi.

- Thưa mẹ, từ xưa đến nay mẹ có thấy ai không đỗ tiến sĩ mà lại là danh sĩ hay không ? (1)

Nói xong, lại càng bực mình. Phu nhân nói :

- Con ơi ! Việc vợ chồng là việc suốt đời. Nay cơ sự đã như thế thì thôi. Và chẳng nhà hai bên là nhà giàu có. Nếu chàng không đỗ tiến sĩ, không làm quan đi nữa, thì hỏi con còn thiếu thốn cái gì ?

- Người con trai tài giỏi không ai nhờ vả cha mẹ, người con gái tài giỏi không ai về nhà chồng còn mặc áo hời còn con gái. Cứ theo ý con, việc công danh thì phải tự mình làm lấy chứ ! Chỉ có hạng người không ra gì mới phải nhờ vả cha ông mà thôi.

- Phải khuyên dần dần, làm gấp không được !

Vú nuôi nói :

- Nếu như chàng không thi đỗ, thì khi nào tiểu thư sinh cậu con trai tiểu thư cứ dạy cho cậu, không để cậu làm theo cha ! Trong nhà đã có sẵn thầy học như tiểu thư, thì chẳng lo gì cậu ấy không đỗ nổi trạng nguyên. Thế là cậu sẽ làm nổi danh tiếng và tiểu thư sẽ được sắc phong.

Nói xong vú nuôi và phu nhân đều cười. Tiểu thư thờ dài một cái, không nói gì nữa.

(1) Lê Biên Tu và Lê Tiểu thư đều cho khoa cử là cái thước đo duy nhất về giá trị con người.

Nghe việc này Lỗ Biên Tu cũng ra cho chàng hai đầu để bát cổ. Chàng miễn cưỡng làm cho xong chuyện. Nhưng khi Biên Tu xem bài thì toàn là lời lẽ lấy trong thơ : câu này ở *Ly tao* (1) câu kia trong sách của Bách gia chur từ (2) chứ không phải lời lẽ rút trong các kinh ra. Vì vậy, Biên Tu cũng đâm buồn, không nói gì. Chỉ có phu nhân thì vẫn yêu chàng rể như là con đẻ.

Thời gian thấm thoát đến cuối đông. Vào tháng giêng đầu năm mới, Cừ Dật Phu trở về nhà hầu thăm ông nội và mẹ. Ngày 12 tháng giêng, hai công tử ở Lâu Phủ mời Cừ Dật Phu đến uống rượu mừng xuân. Hai người mời Cừ Dật Phu vào thư phòng ngồi, hỏi thăm sức khỏe của thái thú và nói :

- Hôm nay trong nhà không có khách, lại gặp được lúc thời tiết tốt, ta mời cháu đến đây uống vài chén rượu chơi.

Vừa nói đến đây thì người giữ cổng đã vào bẩm.

- Có người giữ lăng là Trâu Cát Phủ xin vào.

Hai công tử từ từ khi lo việc hôn nhân của Cừ Dật Phu phải bận rộn hơn một tháng rồi lại lo chuẩn bị năm mới, cho nên quên cả câu chuyện về Dương Chấp Trung. Hôm nay được tin Trâu Cát Phủ đến, đột nhiên lại nhớ đến Dương Chấp Trung bèn cho mời Trâu Cát Phủ vào. Hai công tử cùng Cừ Dật Phu ra ngoài nhà khách, thấy Trâu Cát Phủ đầu đội mũ lông chiên mới, mình mặc áo bông xanh, chân đi giày, con là Trâu Nhị quảy một cái bao vải trong có một ít cơm và đậu phụ khô. Hai công tử và cha con Trâu Cát Phủ cùng thì lễ xong, hai người nói :

- Ông Trâu Cát Phủ ! Ông cứ đến người không cũng được, mang lễ lạt đến để làm gì ? Chúng tôi không thấy của ông thì không tiện.

- Hai vị nói thế thì con thẹn chết ! Đây là cây nhà lá vườn mang đến để hai công tử thưởng cho người nhà.

(1) Bài thơ nổi tiếng của Khuất Nguyên

(2) Bách gia : danh từ chung để chỉ các nhà tư tưởng đời Xuân Thu, Chiến quốc như Lão Tử, Trang Tử, Hàn Phi, Tuân Khanh, v.v..

Hai người bảo cất dọn các lễ vật đi. Trầu Nhị xin ngồi ở ngoài, còn Trầu Cát Phủ được mời vào thư phòng. Cát Phủ hỏi ra biết là Cừ Dật Phu bên hỏi thăm sức khỏe của Cừ Thái thú :

- Cái năm đám ma cụ cố nhà ta, tôi có được gặp Thái thú. Nay đã hai mươi bảy năm rồi ! Chả trách mà chúng tôi già ! Thái thú râu đã bạc cả chưa ?

- Ông tôi râu bạc đã ba bốn năm nay rồi.

Trầu Cát Phủ không chịu ngồi trên Cừ Dật Phu. Lâu Bồng nói :

- Anh ấy là cháu ngoại của chúng tôi. Còn ông là người cao tuổi hơn, ông phải ngồi trên mới được. Cát Phủ vâng lời ngồi xuống. Com dọn ra, sau rồi đến những món ăn và rót rượu. Mọi người uống rượu. Hai công tử nói đến việc mình đã đến nhà Dương Chấp Trung hai lần, kể lại từ đầu đến cuối một lượt. Trầu Cát Phủ nói :

- Ông ta không biết việc đó đâu ! Đó là vì mấy tháng nay tôi đi sang ở xóm đông, không về Tân thị trấn nữa cho nên không có ai đem việc ấy nói lại. Ông Dương hết sức trung hậu, không có ý làm thế để ẩn mình đâu ! Ông ta thân mật với tất cả mọi người. Nếu ông ta biết hai công tử đến thăm, thì dù phải đi suốt đêm ông ta cũng lên để đáp lễ. Ngày mai, tôi về nói việc ấy với ông ta và sẽ cùng ông ta đến thăm hai công tử.

Lâu Toàn nói :

- Ông cứ ở đây xem lễ rước đèn đã ! Đến ngày rằm ông cùng với ông Cừ Dật Phu đi lên phố xem đèn rồi ngày mười bảy hay mười tám thì chúng ta sẽ thuê một chiếc thuyền đến nhà ông Dương chơi. Chúng ta đến nhà ông ta trước thì tốt hơn.

Cát Phủ nói :

- Như thế lại càng tốt !

Đêm ấy com rượu xong, hai công tử tiễn Cừ Dật Phu về Lỗ phủ và giữ Trầu Cát Phủ lại thư phòng để nghỉ. Ngày hôm sau

là ngày rước đèn. Ở trước sảnh của Lâu Phủ treo một cặp đèn lồng to tướng. Đó chính là đèn ở trong Vũ anh điện do Hy Tôn Hoàng Đế ban. Đèn này làm ở trong cung, xinh đẹp vô cùng. Trâu Cát Phủ bảo con là Trâu Nhị vào xem cho biết để cho trí não nó mở mang ra. Ngày mười bốn Trâu cho con về nhà trước và nói :

-- Tao xem đèn xong sẽ cùng hai công tử về Tân thị trấn. Nhân tiện, ta sẽ về thăm chị mày. Đến ngày hai mươi, tao mới về nhà, mày cứ về trước đi !

Trâu Nhị vâng dạ bước ra. Buổi chiều ngày mười lăm, lúc Cừ Dật Phu đang ăn cơm với phu nhân và tiểu thư ở Lỗ phủ thì có thư ở Lâu Phủ mời đến uống rượu rồi cùng ra phố xem đèn. Ở trước nha môn của phủ thái thú Hồ Châu treo một cái đèn lớn như hình con cá ngạo đội một quả núi. Ngoài ra ở các miếu, hát xướng làm trò vui, tiếng trống, tiếng thanh la dậy đất. Con trai con gái kéo nhau ra đường xem và ngắm trăng nhộn nhịp suốt đêm.

Sáng hôm sau Trâu Cát Phủ nói với hai công tử xin phép về nhà con gái ở Tân thị trấn trước. Đến ngày mười tám, khi hai công tử về thì sẽ cùng theo đến nhà Dương Chấp Trung. Hai công tử bằng lòng để ý về. Trâu Cát Phủ thuê thuyền đi Tân thị trấn. Ở đấy con gái đến tiếp lấy chào và mời y uống rượu, ăn cơm.

Ngày mười tám, Trâu Cát Phủ nghĩ rằng mình phải đến nhà Dương Chấp Trung để đợi hai công tử ở đấy. Nhưng y lại nghĩ bụng : ông Dương nghèo xác, nghèo xơ. Nếu hai công tử đến, thì làm sao mà tiếp đãi được ? Bèn nói với con gái bắt một con gà, ra chợ mua ba cân thịt, một chai rượu và một ít rau. Lại mượn một chiếc thuyền của người láng giềng rồi tự mình chèo đến nhà Dương Chấp Trung. Y để thuyền ở bên bờ sông đi lên nhà Dương Chấp Trung. Gõ cửa, thấy Dương Chấp Trung đi ra, tay bưng một cái lư hương, đang ra sức lấy khăn chùi lư hương cho thật bóng. Thấy Trâu Cát Phủ, Dương vội vàng đặt cái lư

xuống. Hai người chào nhau. Trâu Cát Phủ đem đồ ăn ở dưới thuyền lên : Dương Chấp Trung thấy thế giật mình kinh ngạc hỏi :

- Ôi chà, ông Trâu ! Ông đem rượu thịt đến đây làm gì thế ? Trước đây, tôi đã làm phiền ông nhiều quá rồi ! Bây giờ ông lại còn làm như thế sao ?

Trâu Cát Phủ nói :

- Nay ông ! Ông cứ cầm lấy, đây chẳng có gì. Cái này không phải là tôi đem đến để cho ông, mà chính là để tiếp hai người khách. Ông đem thịt và gà vào chỗ bà vợ, bảo bà ấy nấu cho ra trò rồi tôi sẽ nói cho ông biết hai người khách kia là ai.

Dương Chấp Trung dút hai tay vào ống tay áo mà cười :

- Ông Trâu ơi ! Tôi có việc này muốn nói cho ông biết. Nguyên từ năm ngoái lúc tôi ở tù ra thì trong nhà chẳng còn có gì nữa. Thường ngày, tôi chỉ ăn một bữa cháo. Mãi đến tối ba mươi, anh chàng Ưông chủ hiệu cầm đồ ở ngoài chợ nhớ đến cái lư hương của tôi mà ông ta thích, mới đưa cho tôi hai mươi bốn lạng bạc để lấy cái lư hương ấy. Rõ ràng ông ta muốn nhân lúc tôi không có gạo ăn, không có củi nấu thì đến bắt bớ. Tôi nói với ông ta : nếu ông muốn lấy cái lư này của tôi thì ông phải trả ba trăm lạng, thiếu một ly cũng không được. Tôi muốn cầm cái lư này cho ông trong vòng nửa năm cũng phải lấy một trăm lạng. Mấy lạng bạc của ông ta thì thật là không đủ tiền mua than đốt trong cái lư hương. Ông ta đem tiền về. Thế là đêm ấy chúng tôi không có gạo và củi. Tôi và nhà tôi phải thắp một cây nến rồi ngồi suốt đêm ôm cái lư hương này. Chúng tôi ăn tết như thế đấy !

Dương bèn bưng cái lư hương chỉ cho Trâu Cát Phủ thấy mà rằng :

- Nay ông xem ! Màu của cái lư hương này thật là đẹp !

Hôm nay vì không có cơm sáng tôi mới đem nó ra lau để cho khuây khỏa nỗi lòng. Không ngờ lại gặp được ông. Bây giờ chúng ta có rượu thịt, nhưng lại không có gạo !

Trâu Cát Phù nói :

- Tường thế nào chứ cái đó thì khó khăn gì !

Bèn lấy hai đồng cân bạc trong gói tiền ở lưng ra đưa cho Dương Chấp Trung và nói :

- Này ông, mau mau nói với người nhà mua vài thúng gạo rồi chúng ta cùng ngồi nói chuyện cho vui.

Dương Chấp Trung nhận số tiền, bảo người bỏ già ra chợ mua gạo. Một lát sau người bỏ già đem gạo về đưa xuống bếp làm cơm.

Dương Chấp Trung đóng cửa, ngồi xuống hỏi :

- Hai vị quý khách đến đây là ai ?

- Này ông ! Sau việc bị liên lụy ở trong hiệu buôn muối ấy rồi thì ông làm sao mà ra khỏi tù ?

- Thật ra tôi cũng không biết tại sao. Thấy quan phụ mẫu đột nhiên tha tôi ra, tôi có hỏi người ta. Người ta chỉ nói : có một ông họ Tấn bảo lĩnh cho tôi ra. Tôi suy nghĩ mãi vẫn không biết ông họ Tấn kia là ai hết. Ông có biết việc ấy như thế nào không ?

- Làm gì có cái ông họ Tấn ! Anh ta tên là Tấn Tước làm quản gia cho công tử Lâu Bổng ở Lâu Phù. Hai công tử ở Lâu Phù nghe tiếng ông, khi họ đến thăm tôi. Lúc về phù thì họ gửi đến bảy trăm lạng bạc và nhờ một người gia nhân là Tấn Tước làm bảo lĩnh, cho nên ông mới được tha. Sau khi ông trở về nhà, hai vị có đến đây hai lần thăm ông. Ông không biết họ hay sao ?

Dương Chấp Trung giật mình, tỉnh ngộ nói :

- Phải rồi ! phải rồi ! Việc đó người bỏ già của tôi làm tôi hiểu lắm. Lần đầu tiên, khi đi xem đánh cá về thì bà ta nói

với tôi rằng : có hai người nhà họ Liễu ở thị trấn đến thăm ông. Tôi tưởng đó là anh sai nhân họ Liễu trước đây đã bắt tôi nên tôi sợ không muốn gặp. Lần thứ hai, khi tôi trở về thì bà ta lại nói : cái ông họ Liễu kia hôm nay lại đến, nhưng tôi đã đuổi ông ta đi rồi. Tôi chỉ biết thế thôi. Bây giờ vỡ lẽ ra thì không phải là họ Liễu mà chính là họ Lâu ! Tôi cứ tưởng là anh sai nhân ở nha môn chứ có biết đâu là người ở Lâu Phủ !

- Còn người bị răn độc căn thì ba năm sau nằm chiêm bao thấy đây từng cũng tưởng là răn. Vì ông mắc kiện tụng hơn một năm nay nên hẳn thấy người nào cũng ngờ ngợ là người sai nhân. Hôm mười hai tháng này, tôi lên Lâu Phủ thăm, hai công tử có nhắc đến ông và rủ tôi hôm nay sẽ cùng đến đây. Sợ khi đến không chuẩn bị kịp, nên tôi đem một ít món ăn để cho ông đãi khách. Như thế được chứ ?

- Nếu hai công tử đã thương như thế thì tôi phải lên phủ thăm mới phải. Tại sao lại làm phiền các vị phải đến đây ?

- Các ông ấy đã bàn định như thế rồi, nhất định sẽ tới đây. Ông không cần phải đến đây nữa.

Hai người nói chuyện một lúc, Dương Chấp Trung pha trà uống. Hai người đang uống trà thì có tiếng gõ cửa.

Trâu Cát Phủ nói :

- Hai công tử đến rồi mau ra mở cửa !

Cánh cửa vừa mở thì một chàng say rượu lão đảo bước vào. Hắn ngã lặn lại lồm ngổm dậy, xoa lên đầu rồi chạy vào nhà. Dương Chấp Trung nhìn ra thì đó là đứa con thứ hai của mình tên là Dương Lão Lục, ở trên trấn về thừa bạc, lại uống rượu say khướt bỏ về nhà xin tiền mẹ để ra đánh bạc nữa. Dương Chấp Trung mắng :

- Đồ súc sinh ! Mày đi đâu đấy ! Mau ra mà chào ông Trâu.

Dương Lão Lục bước ra, chân dẫm đá chân chiêu, vái chào rồi biến vào nhà bếp. Thấy trong nồi có thịt và gà mùi thơm

phưng phức hần thêm chảy nước dãi. Hần lại thấy một nồi com trắng và một chai rượu nữa. Không cần hỏi xem những món ăn này ở đâu ra, hần mở ngay vung định chụp lấy miếng thịt. Mẹ hần đẩy vung lại. Dương Chấp Trung mắng :

- Thằng ăn hại này ! Đồ ăn đây là của người ta để dành cho khách.

Nhưng đời nào hần chịu nghe. Hần say rượu bước lảo đảo chỉ cốt kiếm cái gì ăn. Nghe Dương Chấp Trung mắng, hần mở to đôi mắt đục ngầu và mồm lẩm bẩm. Dương Chấp Trung giận quá, cầm cái que nhóm lửa đánh vào đầu và đuổi ra. Trâu Cát Phủ giữ hần lại và nói :

- Rượu và đồ ăn ở đây là để dành cho các công tử ở Lâu Phù đấy.

Dương Lão Lục tuy là một thằng ngốc và say rượu, nhưng nghe nói đến Lâu Phù thì không dám làm bậy nữa. Mẹ hần thấy hần hơi tỉnh bèn đưa cho hần một cái đùi gà và một bát cơm đầy lại chan cho ít nước canh. Ăn xong, hần lảo đảo xuống giường ngủ một giấc. Đến mãi xế chiều hai công tử mới tới cả Cừ Dật Phu cùng đi. Trâu Cát Phủ và Dương Chấp Trung cùng ra đón và mời vào cái nhà khách nhỏ. Trong ấy có sáu cái ghế bằng trúc, ở giữa có một cái bàn trên tường treo một bức viết bản "*Chu Tử trị gia cách ngôn*" (1). Ở hai bên có một đôi câu đối bằng giấy, trên viết : *Ba gian nhà xiêu xuôi, đổ ngược ; một anh chàng hát bắc, đàn nam* (2).

Ở trên tường lại dán một tờ thiệp báo hỷ viết : "*Mừng ông Dương tên là Doãn đã được tuyển làm thầy học ở huyện Truật Dương, phủ Hoài An...*" Mấy người chưa xem xong tờ thiệp báo hỷ thì Dương Chấp Trung đã đến mời ngồi. Tự mình bưng khay trà lên để mời các vị khách.

(1) Những câu cách ngôn của Chu Hy để trị gia

(2) Vênh vang không hợp thời

Uống trà xong, hai bên đều tỏ lời nghe tiếng nhau đã lâu.
Lâu Bồng chỉ tờ báo hỷ hoi :

- Tin này đã lâu hay mới đây ?

- Cách đây đã ba năm, trước khi xảy ra vụ kiện. Trước đây tôi may mắn làm một người lăm sinh (1). Nhưng sau thi hương mười sáu, mười bảy lần không đỗ. Khi tôi già, được bổ làm giáo học. Tôi thấy làm giáo học thì phải trình báo, phải luôn cúi quan trên mà sống lưng tôi lại quá cứng không làm được việc đó. Cho nên tôi các bệnh không đi. Tôi phải khó khăn lắm mới xin được giấy chứng nhận của quan địa phương nói rằng tôi mắc bệnh. Tôi chưa từ quan được bao lâu thì xảy ra việc kia. Bây giờ tôi nghĩ lại, đi Truật Dương còn hơn vì không mắc cái vạ tù tội. Không có hai công tử nhìn đến cảnh phạm trần, vén tay cứu giúp thì tôi đã một xương trong tù rồi. Ông đức ấy biết ngày nào mới đáp được !

Lâu Bồng nói :

- Nói làm gì cái việc vật ấy, ông không nên bận tâm. Thấy ông từ quan, tôi cảm phục ông là người phẩm cách cao thượng.

Lâu Toàn nói :

- Bạn bè với nhau thì tiền tài tiêu dùng. Việc đó không cần nhắc đến. Rất tiếc là khi chúng tôi biết thì đã quá chậm, không thể giúp sớm hơn, cho nên trong lòng cũng không an.

Dương Chấp Trung nghe vậy lại càng kính trọng. Dương lại ngồi nói chuyện hàn huyên với Cừ Dật Phu.

Trâu Cát Phủ nói :

- Hai công tử và ông Cừ ở xa đến chắc là đói.

Dương Chấp Trung nói :

- Com làm xong, xin mời các vị vào nhà sau ăn.

Dương Chấp Trung mời mấy người vào một gian nhà tranh ở đằng sau, làm như một cái thư phòng nhỏ. Trước mặt là một

(1) Học sinh có học bổng

cái sân nhỏ có vài cây mai đã nở hoa. Trong thư phòng trên tường đầy cả thơ và tranh. Ở giữa có một đôi câu đối viết :

*Người vài đóa hàn mai trước cửa, mặc ta nghiêng ngửa mà chơi ;
Vìn một cảnh tiên quê trong trăng, nhường người nhìn như mà múa.*

Hai người xem xong khen ngợi không ngớt, cảm thấy như mình đang phiêu diêu trong chốn Bồng Lai.

Dương Chấp Trung bưng thịt gà, thịt lợn, cơm rượu ra. Họ uống mấy chén rượu rồi dùng cơm. Ăn cơm xong họ uống trà rồi bắt đầu nói chuyện một cách thoải mái. Dương Chấp Trung kể lại chuyện bà đồ giả điếc báo lầm. Tất cả mọi người đều cười vang. Hai công tử muốn mời Dương Chấp Trung đến nhà ở mấy hôm. Dương Chấp Trung nói :

- Năm mới tôi còn ít việc vặt, xin đến hai ba ngày sau tôi sẽ lên hầu thăm và uống rượu như người xưa uống rượu suốt mười ngày ở nhà Bình Nguyên Quân (1).

Họ nói chuyện mãi đến khi trời tối, ánh trăng hiện lên chiếu vào cửa sổ, những cành mai trước mặt đẹp như một bức tranh. Hai người lưu luyến ra đi không dứt. Dương Chấp Trung nói :

- Tôi muốn mời hai vị ở lại nhà nhưng sợ nơi thôn quê chật hẹp, các vị ở lại không tiện.

Rồi Dương nắm tay hai công tử đáp ánh trăng mà đi, tiễn hai công tử và Cừ Dật Phu đến tận thuyền, rồi cùng Trâu Cát Phủ quay về.

Hai công tử và Cừ Dật Phu vừa về đến nhà thì người giữ cổng chạy vào báo :

- Nhà cụ Lỗ có việc gấp, mời ông Cừ về ngay ! Cụ Lỗ phái người đến đây ba lần rồi !

Cừ Dật Phu vội vàng về nhà vào hầu Lỗ phu nhân. Thấy phu nhân nói : Lỗ Biền Tu thấy chàng rể không lo lắng đến việc

(1) Bà chú thích ở hồi mười

thì cử cho nên trong lòng buồn bực và định lấy thiếp để có được đứa con trai sau này đỡ tiền sĩ nối dõi hương. Khi Lỗ phu nhân can rằng ông tuổi đã già và tìm cách ngăn cản thì ông nổi giận. Hôm qua ông ngã một cái, người bán thân bắt toại, mặt và miệng đều méo xệch. Tiểu thư ở bên cạnh, nước mắt giàn giụa, chỉ biết thờ than. Cừ Dật Phu không biết làm thế nào vội vàng chạy vào thư phòng thăm hỏi. Thấy Trần Hòa Phủ đang bắt mạch. Bắt mạch xong Trần Hòa Phủ nói :

- Mạch ông yếu lắm. Phổi làm chủ việc thở mà hơi thở yếu, là do mắc chứng đờm. Đó là vì ông về hưu, thân tuy ở nơi giang hồ, nhưng lòng còn lưu luyến chốn kinh đô, lo buồn, bực tức quá sức nên sinh ra bệnh này. Cách trị tốt nhất là làm cho thuận khí và tiêu đờm. Tôi thấy gần đây các ông thầy thuốc cứ sợ vị bán hạ táo nên hễ gặp chứng đờm thì dùng vị bồi mầu. Như thế không ăn thua. Ông mắc chứng này nên dùng "tứ quân tử" "gia nhĩ trần" (1) uống nóng trước khi ăn cơm. Chỉ dùng vài ba thang làm cho thuận khí điều hòa, hư hỏa không quấy nhiễu là bệnh giảm.

Trần Hòa Phủ bèn viết đơn thuốc, Lỗ uống liền bốn năm thang miệng không méo nữa, nhưng cuồng lười vẫn còn sưng. Trần Hòa Phủ lại bắt mạch, thay đổi phương thuốc, gia thêm mấy vị khứ phong dần dần thấy có hiệu quả.

Cừ Dật Phu mười ngày liền ở bên giường chăm sóc thuốc thang không có lúc nào rảnh. Một hôm, nhân lúc Lỗ Biên Tư ngủ, Cừ Dật Phu lén lên Lâu Phủ. Bước vào thư phòng thì thấy Dương Chấp Trung ở trong nói chuyện ồn ào. Cừ biết người khách của hai ông cậu đã đến. Y bước vào chào Dương Chấp Trung và ngồi xuống. Dương Chấp Trung nói :

(1) Tên một thang thuốc trong y học Trung Quốc. Cách chữa bệnh theo Trung y là bệnh gì, nên uống thuốc gì, gia giảm thế nào, đó là kỹ thuật chuyên môn của các thầy thuốc. Thang tứ quân tử gồm có sâm, bạch linh, bạch truật, cam thảo và thêm hai vị trần bì, bán hạ nữa.

- Tôi vừa nói; hai công tử thật là trọng người hiền. Tôi thì không đáng kể vào đâu. Nhưng tôi có một người bạn ở trong núi thuộc huyện Tiêu Sơn. Ông ta thật là một tay có tài kinh bang tế thế, từ xưa đến nay không hề có. Thật là nếu ở ẩn thì làm nhà nho chân chính, nếu ra đời có thể làm tể phụ triều đình. Hai công tử có muốn gặp ông ta không ?

Hai người kinh ngạc hỏi :

- Ở đâu có vị cao nhân kia ?

Dương Chấp Trung giơ ngón tay ra nói đến tên người ấy. Nhân phen này làm cho : *Phủ tướng công mời khách, nhóm thêm nhiều vị anh tài ; đất danh thắng hội hè, làng hết bao nhiêu chí khí.*

Muốn biết Dương Chấp Trung nói đến người nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Danh sĩ đại yển hồ Oanh Đâu ;

Khếp khách giá đãi hội dẫu người.

Dương Chấp Trung nói với hai công tử :

- Thừa hai công tử, hai công tử thực là người yêu kẻ sĩ; nhưng những hạng người như tiểu đệ thì chờ hàng xe không hết, kể đến làm gì ! Tôi có một người bạn họ Quyền tên là Vật Dụng, tự là Tiềm Trai, người huyện Tiêu Sơn hiện nay ở trong núi. Nếu mời được người ấy đến đây nói chuyện với hai công tử, thì hai công tử sẽ thấy ông ta có tài kinh luân của Quán Trọng, Nhạc Nghị, có sức học của Trình Hiệu, Chu Hy (1). Quả thật là con người bậc nhất trong thời đại này !

(1) Quán Trọng nhà chính trị gia đời Xuân Thu, Nhạc Nghị viên tướng giỏi thời chiến quốc. Trình Hiệu và Chu Hy là hai triết gia đời Tống.

Lâu Bổng kinh ngạc nói :

- Ông ta đã là người hiền tài như thế, tại sao chúng ta không đến thăm.

Lâu Toàn nói :

- Chúng ta và Dương tiên sinh, ngày mai sao không thuê một chiếc thuyền cùng đi chơi ?

Vừa nói đến đây, thấy người giữ cửa vào đưa một tờ thiệp đồ nói :

- Có ông Ngụy mới bỏ làm Nhai đạo sảnh đang đợi ở ngoài cửa, muốn vào thăm hai công tử. Ông ta có mang một bức thư của ông cả ở kinh và muốn gặp hai công tử để thưa chuyện.

Hai công tử quay lại nói với Cừ Dật Phu :

- Cháu hãy tiếp ông Dương, các cậu ra một lát rồi lại vào ngay. Hai người bèn thay đổi y phục, ra ngoài nhà khách. Ngụy bước vào nhà khách, áo mũ chỉnh tề. sau khi chào xong, hai bên phân ngôi chủ khách cùng ngồi.

Hai công tử hỏi :

- Cụ ở Kinh đi từ bao giờ ? Chúng tôi chưa đến chúc mừng cụ mới đến nhận chức lại phải phiền cụ đến thăm chúng tôi !

- Không dám ! Mồng ba tháng trước, tôi được lệnh ở kinh ra đi. Tôi có được gặp ông cả. Ông cả có đưa bức thư này cho hai công tử. Cho nên tôi đến đây để hầu thăm hai công tử ! Ngụy hai tay cầm bức thư đưa ra.

Lâu Bổng cầm bức thư mở ra xem rồi đưa thư cho Lâu Toàn và nói với Ngụy :

- Thư này nói về việc coi sóc phần mộ. Cụ định lo ngay việc ấy khi cụ mới đến nhậm chức sao ?

- Vâng ! Sáng nay tôi được lệnh quan trên bảo tôi phải làm ngay. Mấy hôm nữa, tôi sẽ đến đây thưa với hai công tử để biết lăng mộ của cụ. Thái Bào rộng bao nhiêu. Khi nào tôi đến đây làm lễ tôi sẽ báo nhà chức trách ở địa phương xem xét cho

kỹ, sợ bọn dân chúng không biết gì cứ đến đó chặt củi hay đâm bừa lên trên. Tôi sẽ hiểu dụ cho chúng biết.

Lâu Toàn nói :

- Cụ định đi ngay sao ?
- Ba bốn ngày nữa, sau khi bẩm với quan trên, tôi sẽ đi.

Lâu Bổng nói :

- Nếu vậy chúng tôi mời cụ ngày mai đến đây ăn một bữa cơm. Khi nào cụ đi thăm lăng mộ cổ nhiên chúng tôi cũng sẽ đi theo.

- Uống ba chén trà xong, Ngụy vãi chào hai ba lần rồi ra về.

Hai công tử tiến ra cửa, thay quần áo và bước vào thư phòng, tần ngân nói :

- Toàn là những việc như vậy cả ! Chúng mình định đến thăm Quyền tiên sinh thì cái ông kia lại đến.

Ngày mai phải đãi ông ta một bữa cơm, rồi lại phải cùng ông ta đi thăm mộ Thái Bảo. Thế là phải hoãn việc đi Tiêu Sơn. Làm thế nào bây giờ ?

Dương Chấp Trung nói :

- Hai vị thật là lòng mong người hiền như khát nước. Nếu hai vị nóng lòng muốn gặp Quyền tiên sinh như vậy, thì không cần thân hành đi làm gì. Hai vị viết một cái thư, tôi thêm vào đấy ít chữ. Hai vị cho một người nhà đem thư đến tận tay cho ông ta ở trong núi, mời ông ta đến phủ chơi thì ông ta sẽ nhận lời ngay.

Hai người nói :

- Tôi sợ Quyền tiên sinh cho chúng mình là người ngạo mạn.

Dương Chấp Trung nói :

- Ở phủ lắm công việc, không làm thế không được ! Hết việc này lại đến việc khác. Không làm thế thì trong lòng cứ áy náy mãi không bao giờ thỏa nguyện hết.

Cừ Dật Phu nói :

- Phải đấy ! Các cậu muốn đến gặp Quyền tiên sinh lại không bao giờ được rảnh. Chỉ bằng viết một bức thư sai người đem đến, lại có thư riêng của Dương tiên sinh thì chắc Quyền tiên sinh cũng không từ chối được !

Công việc bàn bạc xong. Họ chuẩn bị lễ vật sai người con của Tần Tước là Hoạn Thành mang hành lý, thư, và lễ vật đến Tiêu Sơn. Hoạn Thành vâng lệnh chủ đáp thuyền đi Hàng Châu. Chủ thuyền thấy y hành lý chỉnh tề, đáng người nho nhã nên mời y vào trong khoang ngồi. Trong khoang đã có hai người đội mũ vương ngồi đấy. Y chào họ và ngồi xuống. Ăn cơm chiều xong, mọi người trong thuyền trải hành lý ra ngủ. Hôm sau, trong thuyền không có việc gì, họ bắt đầu nói chuyện suông. Hoạn Thành nghe hai người khách nói tiếng Tiêu Sơn (khách ở trên thuyền hay trên đường đều gọi nhau là "ông khách", bất kể người như thế nào) Hoạn Thành bèn nói :

- Đây hai "ông khách", hai ông có phải người Tiêu Sơn không ?

Một người khách có râu đáp :

- Phải, tôi người Tiêu Sơn.

Hoạn Thành nói :

- Ông có biết ai là ông Quyền ở Tiêu Sơn không ?

Người khách trẻ tuổi nói :

- Ở Tiêu Sơn không có ai là ông Quyền cả !

Hoạn Thành nói :

- Nghe nói ông ta hiệu là Tiềm Trai.

Người trẻ tuổi nói :

- Ông Tiềm Trai nào ? Trong đám học sinh chúng tôi không thấy có tên ai như thế cả !

Người có râu nói :

Thế nào, có phải lão ấy không ? Nếu như thế thì thật là buồn cười !

Và quay lại nói với người trẻ tuổi :

- Anh không biết chuyện hần ta đâu. Để tôi nói cho mà nghe ! Hần ta sống trong núi. Tổ tiên đều là dân cày. Cha hần ta làm ăn khấm khá cho nên cho hần ta đến trường học. Hần ta học đến năm mười bảy, mười tám. Ông thầy của hần ta thật là một anh không có lương tâm vì ông đã đưa hần đi thi. Sau đó cha hần chết. Hần không làm nên trò trống gì. Cày thì không biết, buôn cũng không hay. Miệng ăn núi lở, ruộng vườn đều bán sạch. Hần ta theo đuổi thi cử suốt ba mươi năm chẳng đỗ đạt gì. Ngay thi ở huyện cũng chẳng đỗ. Hần ta nói năng chẳng có nghĩa lý gì hết. Hần sống trong một cái miếu thổ địa, dạy đăm ba đứa trẻ con, mỗi năm lại lo việc thi cử. Như thế cũng đủ sống. Không ngờ hần không gặp may. Vừa năm trước đây, hần gặp một lão họ Dương kẻ toán của một hiệu buôn muối ở Tân thị trấn đến đây đòi tiền. Lão trọ ở miếu. Lão này là một tay cuồng nho, suốt ngày huênh hoang nào thiên văn, địa lý, nào kinh bang tế thế đầu đầu (1). Hần nghe lão Dương nói như người bị ma ám, dờ dưng dờ cuồng. Từ đó không thi cử nữa muốn làm một "cao nhân ẩn sĩ" ! Nhưng từ khi làm "cao nhân ẩn sĩ" rồi, thì học trò không đến nữa. Hần không làm nên trò gì kiếm ăn, chỉ còn một cách lừa dối người ta mà sinh sống. Mờ miệng ra là hần nói : "Chúng ta là bạn thân thiết với nhau đừng nên phân biệt làm gì. Cái gì của anh là của tôi, cái gì của tôi là của anh". Câu đó làm châm ngôn của hần.

Người trẻ tuổi nói :

- Chắc hần chả lừa được mấy người !

(1) Tác giả mượn Dương Chấp Trung và Quyên Vật Dụng để chế nhạo bạo cuồng nho chỉ ăn nói ba hoa, thực ra không có tài năng, chỉ khí gì ngoài cái thái độ ra vẻ "ưu thời mãn thế".

- Cái gì của hắn cũng nhờ lừa gạt mà có cả. Tôi với hắn là người cùng làng với nhau, tôi không muốn nói nhiều về hắn nữa.

Và quay về phía Hoạn Thành nói :

- Nay ông khách, tại sao ông lại hỏi đến lão ấy ?

Hoạn Thành nói :

- Có gì đâu, tôi hỏi chơi đấy thôi.

Nhưng nghĩ bụng rằng : ông Ba và ông Tư nhà ta là những người buồn cười. Bao nhiêu quan to, có tiếng tăm đến thăm, thế mà các ông vẫn cho là không có bạn. Ông ta lại bắt mình đi tìm một thằng cha lừng gạt như thế này để làm gì ? Đang lúc suy nghĩ như thế thì thấy một chiếc thuyền đi ngang qua trước mắt, trong thuyền có hai người con gái giống như là chị em Thái, Tần ở trong Lỗ Phủ. Y giật mình thò đầu ra xem nhưng té ra không phải. (1). Hai người khách kia cũng không nói gì với y nữa.

Vài hôm sau, Hoạn Thành sang thuyền khác đi Tiêu Sơn. Đi tìm nửa ngày trời thấy một cái thung lũng, trong thung lũng có một cái nhà cỏ. Ngoài cửa dán một tờ giấy trắng. Y gõ cửa bước vào. Quyền Vật Dụng đang mặc tang phục, đầu đội mũ vải trắng. Y hỏi Hoạn Thành đến đây có việc gì. Y mời Hoạn Thành vào một gian nhà ở đằng sau, để Hoạn Thành nằm trên một cái ổ rom. Buổi chiều, Quyền mời Hoạn Thành uống rượu ăn cơm. Sáng sau, viết một bức thư đưa cho Hoạn Thành và nói :

- Tôi rất cảm tạ hai công tử, nhưng hiện nay tôi đang có tang, không thể ra khỏi nhà. Ông trở về nói với hai công tử và ông Dương rằng tôi đã nhận lễ. Độ hai mươi hôm nữa, qua trăm ngày bà cụ tôi tôi xin đến phủ thăm hầu hai công tử. Ông quản

(1) Câu này để chuẩn bị cho việc sẽ xảy ra ở hồi mười ba, khi Hoạn Thành đem Song Hồng đi trốn.

gia ! Tôi thực thất lễ với ông : ông hãy tạm cầm hai đồng cân bạc này để uống rượu.

Quyền đưa một gói bạc nhỏ cho Hoạn Thành, Hoạn Thành nhận lấy và nói :

- Cảm ơn ông, mong rằng ông sẽ đến phủ đúng hẹn, để các ông chủ của tôi khỏi chờ đợi !

Và tiễn Hoạn Thành ra cửa. Hoạn Thành lại thuê thuyền về Hồ Châu và mang thư của Quyền Vật Dụng về cho hai công tử. Hai người cứ tức mãi, bèn đặt tên một lầu rộng ở đằng sau thư phòng gọi là "Tiềm đình" treo một cái biển đề "Tiềm đình" để tỏ ý mình chờ đợi Quyền Tiềm Trai đến. Lại để Dương Chấp Trung ở một cái phòng sau đình. Dương Chấp Trung già mắc bệnh đờm, ban đêm phải có người sẵn sóc, cho nên đưa con thứ hai là Lão Lục lên ở đấy. Ngày hửn cũng say túy lúy không cần phải nói. Độ một tháng sau, Dương lại gửi cái thư khác đề dục Quyền Vật Dụng lên phủ ngay. Nhận được thư của Dương Quyền Vật Dụng thu xếp hành lý, đáp thuyền đi Hồ Châu. Thuyền cập bến ở ngoài thành. Quyền mình mặc áo tang, tay trái ôm cái chần, tay phải vung vẩy tay áo thụng bước thấp bước cao ở ngoài đường. Khi đi qua cái cầu vào thành, cầu chật, y không biết rằng người ở trong thành đi ra thì đi phía bên trái, người ở ngoài thành đi vào thì đi bên phải, để cho tiện khỏi chạm nhau. Y cứ ngang nhiên xông bừa. Vừa lúc ấy, một người nhà quê bán củi ở trong thành đi ra. Đòn gánh nhón hoắt vác bên vai. Quyền Vật Dụng và phải đòn gánh. Mũ của y mắc vào đấy. Người bán củi cứ xăm xăm bước đi không biết gì. Quyền giật mình sờ lên đầu thấy cái mũ đã biến mất. Nhìn thấy nó đang lơ lửng ở đầu đòn gánh, y hoa tay rối rít và kêu :

- Mũ của tôi ! Mũ của tôi !

Người gánh củi kia nào có biết, cứ cầm cổ bước nhanh. Quyền vốn không quen đi đường phố, vội vàng ba chân bốn cẳng chạy theo. Mắt y lại không nhìn phía trước, cho nên chạy

được một quãng thỉ và đầu vào một cái kiệu, suýt nữa va phải ông quan ngồi ở trên kiệu, làm ông ta suýt bắn ra ngoài. Ông quan giận lắm, hỏi y là ai, gọi người nhà trối y lại. Quyền vẫn không cho là mình trái, cứ vùng vằng hoa tay múa chân nói huyên thiên. Ông quan bèn xuống kiệu hỏi. Bọn tôi tớ bắt Quyền quỳ xuống, nhưng y không chịu quỳ.

Lúc bảy giờ sáu bảy mươi người-đến xúm lại xung quanh để xem. Ở trong đám đông có một người mặc áo chèn xanh, đầu đội mũ võ sỹ, râu đỏ hoe, mắt to, bước đến nói với ông quan :

- Thưa ngài, xin ngài đừng giận ! Vị này là một vị thượng khách ở Lâu Phù mới đến. Mặc dầu ông ta va phải ngài, nhưng nếu đối với ông ta như thế sợ không tiện với Lâu Phù.

Người ngồi trong kiệu chính là Ngụy làm Nhai Đạo Sảnh. Ngụy nghe nói thế, chỉ quờ mắt qua loa rồi lên kiệu đi ngay. Quyền Vật Dụng thấy người kia là người quen biết cũ tên là Trương Thiết Tý. Trương Thiết Tý mời Quyền vào uống trà trong một liệm trà để nghỉ một lát. Rồi Trương Thiết Tý nói :

- Hôm trước tôi đến lễ diếu cụ nhà, nghe người nhà ông nói rằng các công tử ở Lâu Phù có mời ông lại chơi. Hôm nay không hiểu tại sao thấy ông đi một mình ở trong thành và hết người này đến người khác như vậy ?

Quyền Vật Dụng nói :

- Lâu công tử mời tôi đã lâu nhưng hôm nay tôi mới đến được. Không ngờ lại va phải một ông quan, cho nên xảy ra lắm chuyện. May có anh đến giúp tôi. Bây giờ chúng ta cùng đi đến Lâu Phù.

Hai người cùng đến Lâu Phù. Người giữ cửa ngạc nhiên thấy một chàng mặc quần áo tang không mũ đi với một người ra về vô biên. Hai người cứ nói muốn gặp ông Ba, ông Tư. Khi hỏi đến họ tên, thì họ nhất quyết không chịu nói mà chỉ trả lời :

- Ông chủ anh đã biết cả rồi !

- Người giữ cổng không dám vào bẩm, thì họ ở ngoài cửa kêu ầm lên. Làm náo động một hồi và nói :

- Mày vào báo cụ Dương Chấn Trung ra đây !

Người giữ cổng không biết làm thế nào đành phải vào mời Dương Chấn Trung ra.

Dương Chấn Trung thấy Quyền Vật Dụng nông nổi như thế này thì giật mình, cúi mày, nói :

- Ông làm sao mà cả mũ cũng không có !

Dương báo họ ngồi trên một cái ghế ngoài cửa đợi, còn mình chạy vào lấy một cái mũ cho Quyền Vật Dụng. Dương Chấn Trung hỏi :

- Ông này là ai ?

Quyền Vật Dụng nói :

- Đó là ông Trương Thiết Tý mà tôi thường nói với ông.

Dương Chấn Trung nói :

- Tôi mong mời được gặp ông đã lâu.

Ba người cùng nhau bước vào. Họ kể cho Dương Chấn Trung nghe việc vừa xảy ra ở cửa thành. Dương Chấn Trung lắc đầu nói :

- Khi gặp các công tử, đừng nói việc này.

Hôm ấy hai công tử đều không ở nhà, hai người theo Dương Chấn Trung vào thư phòng rửa mặt, ăn cơm, có người chăm sóc chu đáo.

Buổi chiều, hai công tử đi ăn tiệc về, vào thư phòng, nói chuyện. Hai bên tỏ ý gặp nhau hơi muộn. Hai công tử chỉ cho Quyền Vật Dụng thấy Tiềm Đình để tỏ ý mình hâm mộ như thế nào. Lại thấy Quyền đem một vị hiệp khách đến, càng cho Quyền Vật Dụng cử chỉ khác những người thường, nên ra lệnh làm một bữa tiệc nữa. Quyền Vật Dụng ngồi đầu, Dương

Chấp Trung, Trương Thiết Tý ngồi đối diện, hai công tử ngồi tiếp. Trong lúc ăn tiệc mới hỏi tại sao Trương có hiệu là Thiết Tý (cánh tay sắt) Trương Thiết Tý nói :

- Lúc tôi còn trẻ, khỏe mạnh, các bạn tôi có đánh cuộc với tôi, bảo tôi ra nằm giữa đường cái, giang hai tay ra. Cho một cái xe bò chở rất nặng, ít nhất cũng đến bốn năm nghìn cân, lăn qua cánh tay tôi. Tôi co bắp thịt lại gạt tay một cái. Bỗng nghe rầm một tiếng, cái xe lăn mấy mươi thước. Nhìn lên cánh tay tôi không có một dấu vết gì hết. Cho nên người ta mới đặt cho tôi cái hiệu ấy.

Lâu Bồng vỗ tay nói :

- Nghe chuyện này thì phải uống một đấu rượu mới được. Chúng ta thay chén tổng mà uống đi !

Quyền Vật Dụng từ chối nói :

- Tôi có tang không dám uống rượu !

Dương Chấp Trung nói :

- Cổ nhân có câu : *"Già thì không cầu nệ về lễ, mắc bệnh thì không cầu nệ về lễ"*. Tôi thấy ông dùng các thức nhắm một cách tự nhiên (1) vậy uống một vài chén rượu mà không đến nỗi say thì cứ không can gì !

Quyền Vật Dụng nói :

- Ông nói như thế không đúng ! Người xưa nói kiêng năm thứ : hành, tì, các thứ kích thích. Rượu thì cũng vào hạng ấy, tôi không thể nào uống được.

Lâu Toàn nói :

- Cái đó cứ tự nhiên, không nên ép.

Liền bảo rót trà thay rượu.

Trương Thiết Tý nói :

(1) Cách cư tang của Quyền Vật Dụng cũng là cách cư tang của Phạm Tiễn.

- Tôi thông thạo hầu hết các thứ võ nghệ. Tôi có thể sử dụng mười tám thứ võ khí không có ngựa, cũng như khi ngồi trên lưng ngựa. Tôi có thể dùng roi, dùng búa, dao, thương, kiếm, kích. Không có thứ võ khí nào là tôi không học. Hễ giữa đường gặp sự bất bình là tôi tuốt gươm ra giúp đỡ. Tôi rất thích đánh nhau với những người hào hán trong thiên hạ. Khi tôi có tiền là tôi đem cho người nghèo. Cho nên mãi đến nay bốn bề không nhà. Hôm nay lưu lạc đến đất quý vị.

Lâu Toàn nói :

- Như thế mới gọi là anh hùng !

Quyền Vật Dụng nói :

- Ông Trương vừa nói đến chuyện võ nghệ. Nghề múa kiếm của ông lại càng đặc biệt tài, Sao các vị không bảo ông ta múa mà xem !

Hai công tử rất mừng rỡ, sai người nhà lấy ra một thanh Tùng văn cổ kiếm đưa cho Trương Thiết Tý. Trương Thiết Tý tuốt kiếm dưới ánh đèn xem, thấy nó sáng quắc. Thiết Tý cởi áo ngoài, mang áo chèn thắt lại đai, tay cầm bao kiếm bước ra sân. Mấy người khách cùng ủa ra theo. Hai công tử bảo :

- Khoan ! Để thắp đèn lên đã.

Vừa nói một tiếng thì mười mấy người quân gia, thầy tớ, mỗi người cầm một ngọn nến sáng choang đứng thành hai hàng ở giữa sân.

Thiết Tý múa kiếm, lên, xuống, tả, hữu. Càng múa càng nhanh múa theo nhiều kiểu. Khi múa nhanh không thấy người, chỉ thấy một cái gì lấp loáng, như những con rắn bạc bay ra bốn phía. Đồng thời một ngọn gió lạnh thổi làm mọi người rùng mình. Quyền lấy một thau nước, bảo một người nhà vẩy nước vào người Trương Thiết Tý. Nhưng không giọt nước nào bắn vào mình. Đột nhiên, Thiết Tý hiện ra một mình với thanh kiếm trong tay, mặt mày không hề đổi sắc. Mọi người đều

thán phục. Họ uống rượu mãi đến canh tư tiệc mới tàn. Mấy người khách đều nghỉ lại thư phòng. Từ đấy, Quyền Vật Dụng và Trương Thiết Tý là những thượng khách ở trong Lâu Phù.

Một hôm, Lâu Bổng nói với họ :

- Vài hôm nữa, chúng tôi sẽ mở một ngày hội, mời các vị tân khách ra chơi hồ Oanh Đầu.

Bấy giờ trời đã ấm dần. Quyền Vật Dụng mang trên mình một cái áo vải to trắng, quá dày nên cảm thấy bức, muốn đem đi cầm lấy vài đồng cân bạc may một cái áo để làm vị thượng khách dự hội ở hồ Oanh Đầu. Bụng nghĩ như vậy nên giấu công tử nhờ Trương Thiết Tý đem đi cầm được năm trăm đồng tiền, giao cho Quyền Vật Dụng để ở dưới gối. Ban ngày Quyền Vật Dụng ra Tiềm Đình chơi, đến tối trở về phòng, sờ lên đầu giường tiền đã không cánh mà bay. Biết chắc việc này chính là do thằng con xuân ngốc của Dương Chấp Trung ăn cắp, y bèn đi thẳng ra cái phòng ở ngoài cửa. Thấy Lão Lục đang ở đấy Quyền bèn nói :

- - Lão Lục, tao muốn hỏi mày một việc !

Lão Lục đang say mềm nói :

- Bác gọi tôi để làm gì ?

- Năm trăm đồng tiền của tao ở dưới gối, mày có thấy không ?

- Có.

- - Mày đem đi đâu rồi ?

- Buổi chiều tôi đem đi đánh bạc thua hết cả rồi. Chỉ còn lại mười đồng ở trong bao, tôi định dùng để mua rượu uống.

- Lão Lục ! Tiền của tao mà mày đem đi đánh bạc à ?

- Này bác ! Tôi với bác cũng là một cả, "cái gì của tôi là của bác, cái gì của bác là của tôi" chứ gì !

Nói xong ôm đầu chạy.

Quyền giận lắm nhưng không dám nói gì, mắt cứ nhìn trừng trừng, tức nghẹn họng. Từ đó Quyền Vật Dụng và Dương Chấp Trung hai bên không hợp nhau. Quyền Vật Dụng cho Dương Chấp Trung là thằng ngốc. Dương Chấp Trung cho Quyền Vật Dụng là thằng điên (1). Lâu Bổng thấy Quyền Vật Dụng không có gì mặc, bèn lấy một cái áo màu lam biểu Quyền. Hai công tử mời các vị tân khách xuống hai cái thuyền lớn. Những người bếp sửa soạn bữa tiệc và những người hầu trà thì đi một cái thuyền khác. Cái thuyền thứ tư dành cho những người chơi nhạc và hát.

Bấy giờ vào khoảng giữa tháng tư. Trời sáng và ấm. Tất cả các vị tân khách đều mặc áo mát, tay cầm quạt. Mặc dầu không phải là một cuộc đại hội nhưng ở đây cũng đủ mặt mọi người. Có hai công tử Lâu Ngọc Đình, Lâu Sắt Đình, có Cừ Dật Phu, ẩn sĩ Ngưu Bồ Y, có tư huân Dương Chấp Trung, ẩn sĩ Quyền Vật Dụng, hiệp khách Trương Thiết Tỷ, thầy bói Trần Hòa Phủ. Có mời Lỗ Biện Tu nhưng không đến. Ngoài tám vị danh sĩ, tân khách, lại có thêm thằng ngốc con của Dương Chấp Trung là Dương Lão Lục thành chín người tất cả. Ngưu Bồ Y ngâm thơ, Trương Thiết Tỷ múa kiếm, Trần Hòa Phủ nói chuyện bông đùa, hai công tử ung dung phong nhã, Cừ Dật Phu đẹp trai phong lưu, Dương Chấp Trung đáng điệu như người xưa, Quyền Vật Dụng đáng người kỳ quái, thật là một cuộc họp vui vẻ. Cửa thuyền nhìn ra bốn phía có thể nghe tiếng âm nhạc ở hai bên vang lại từ những chiếc thuyền con trong khi chiếc thuyền lớn vẫn từ từ tiến đến hồ Oanh Đậu. Tiệc rượu đã bày ra. Mười người quản gia mặc áo rộng, đội mũ cao ở trước thuyền thay nhau rót rượu và rót trà. Món ăn tinh khiết, trà rượu thơm ngon không cần phải nói. Họ uống mãi đến khi trắng lên mới thôi. Trên những chiếc thuyền con ở hai bên sáu, bảy mươi ngọn đèn chiếu sáng rực rỡ như ban ngày. Âm nhạc vang lên. Âm hưởng

(1) Vừa mới khen Vật Dụng cố tài của Quán Trọng. Nhạc Nghị chỉ vì mấy đồng tiền mà Chấp Trung đã gọi là thằng điên.

vang đi xa đến cách mười dặm vẫn còn nghe thấy. Những người đứng hai bên bờ xem đều cho họ là thần tiên, ai cũng thán phục. Họ chơi thuyền suốt đêm, sáng sau mới về.

Khi Cừ Dật Phu trở về gặp Lỗ Biên Tu, Biên Tu nói :

- Các ông cậu của anh nên ở nhà đóng cửa, lo việc cừ nghiệp để nối gia thanh còn hơn là chơi với những người như thế ! Cái lỗi ngông nghênh như vậy thật là không nên.

Hôm sau Cừ Dật Phu đem chuyện ấy nói với hai cậu. Hai công tử cười phá lên mà rằng :

- Không ngờ rằng ông nhạc của anh lại là con người tục như thế.

Nói chưa dứt lời thì người giữ cổng vào bẩm :

- Cụ Lỗ được bổ làm Thị Độc, giấy báo ở kinh vừa về đến nơi. Hai ông nên đến chúc mừng !

Cừ Dật Phu nghe nói vậy, vội vàng chạy về để mừng ông nhạc.

Những chiều hôm đó, Cừ Dật Phu sai một người nhà chạy đến báo :

- Hồng rồi ! Cụ Lỗ tiếp được mệnh lệnh của triều đình. Trong lúc cả nhà đang vui mừng định đón tiếp không ngờ bệnh đòn của cụ lại phát. Bệnh nhập vào tạng, bất tỉnh nhân sự. Mời hai cậu qua thăm.

Hai công tử nghe vậy, không có thì giờ đợi kiệu nữa, vội vàng sang thăm. Đến nơi, bước vào cửa đã nghe ầm ỹ khóc vang, biết rằng Lỗ Biên Tu đã chết (1). Mọi người thân thích đang bàn nhau lập người nào trong họ để làm thừa tự, sau đó lo việc tang lễ. Cừ Dật Phu làm trọn nghĩa vụ của chàng rể.

Bận rộn mất mấy hôm, lại có thư của Lâu Thông Chính gửi về nhà. Hai công tử đang ở thư phòng bàn việc viết thư trả lời

(1) Lỗ Biên Tu chết khi được tin ra làm quan cũng như mẹ Phạm Tiên chết khi được tin con mình giàu có.

gửi lên kính. Hôm ấy là hôm hai mươi bốn, mặt trăng chưa mọc, hai người ngồi dưới ánh đèn sắp đang bàn bạc. Qua canh hai đột nhiên trên mái ngói có tiếng động. Một người trên mái nhà nhảy xuống mang một cái bị, thân hình máu me đầm đìa. Dưới ánh đèn, hai người nhận ra là Trương Thiết Tý và giật mình kinh ngạc nói :

- Anh Trương ! Anh làm gì mà nửa đêm vào phòng chúng tôi ! Việc gì thế ? Cái gì ở trong gói thế này ? .

Trương Thiết Tý nói :

- Xin hai vị ngồi yên tôi trình bày. Trong đời tôi có một người ân nhân và một kẻ thù. Tôi ôm mối thù đã mười năm nay nhưng không có dịp giết nó. Hôm nay tôi đã lấy được đầu nó ở đây. Trong cái bị da này là một cái đầu người ! Nhưng người ân nhân của tôi lại ở xa ngoài mười dặm và tôi cần năm trăm lạng bạc để trả ơn cho ân nhân. Một khi đã trả ân ấy rồi, tâm hồn tôi sẽ nhẹ nhàng và tôi sẽ suốt đời đem thân hầu hạ người tri kỷ. Tôi biết rằng chỉ có hai công tử có thể giúp tôi, cho nên tôi nay đánh bạo tới đây để được cứu giúp. Nếu không được, tôi xin đi xa và không bao giờ gặp nhau nữa.

Y cầm cái bị da giờ lên và định đi.

Hai công tử sợ mất hồn, mắt vía, vội vàng ngăn lại nói :

- Anh Trương ! Khoan đã ! Làm gì mà vội thế ! Năm trăm lạng là việc nhỏ, lo việc ấy làm gì ! Nhưng còn cái bị này ?

Trương Thiết Tý nói :

- Cái đó dễ lắm. Tôi chỉ dùng một chút kiếm thuật là tiêu hết đầu vết. Sau khi tôi đã giao năm trăm lạng bạc, chỉ trong hai canh nữa là tôi sẽ về, lấy cái vật ở trong bị da ra, bỏ vào đây một ít thuốc là nó biến thành nước ngay, không còn một sợi tóc nữa. Hai vị cứ dọn một bữa tiệc mời tân khách đến cho đông, tôi sẽ làm việc đó cho mà xem.

Hai người nghe vậy rất làm kinh ngạc vội vàng vào trong nhà lấy ra năm trăm lạng bạc giao cho Trương Thiết Tý. Thiết Tý

đặt bị da trên thềm, bỏ năm trăm lạng bạc vào người, cảm tạ một tiếng rồi nhảy lên mái ngói phi hành như bay. Chỉ nghe tiếng một miếng ngói vỡ, người biến đi mất. Đêm yên tĩnh, mặt trăng mới lên, chiếu ánh sáng vào trong thềm. Cái bị đựng đầu người bê bát những máu đang nằm ở đây.

Phen này khiến cho : *hào hoa công tử đóng cửa không hỏi đến thể tình ; danh sĩ, văn nhân, đổi nét tìm tòi văn cử nghiệp .*

Muốn biết cái đầu ấy như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Cừ Dật Phu tìm thấy học hỏi ;

Mã Thuần Thượng trọng nghĩa khinh tài.

Hai công tử họ Lâu đã cho Trương Thiết Tý năm trăm lạng bạc để Trương tạ ơn ân nhân. Trương ra đi để lại trong nhà cái bị da trong đấy có một cái đầu người. Mặc dầu họ là người nhà quan tể tướng không có việc gì phải lo sợ, nhưng khi thấy một cái đầu người đầy máu me ở ngoài thềm thì họ cũng không khỏi lo lắng. Lâu Toàn nói với anh :

- Trương Thiết Tý là một tay hiệp khách, chắc chắn ông ta không thất tín với chúng ta đâu. Chúng ta không nên làm như thế tục. Chúng ta cứ dọn một bữa tiệc, mời tất cả các bạn thân nhất, đợi ông ta đến mở cái bị kia ra. Có phải để đảng gì mà ngày nào cũng thấy đầu người biến thành nước ? Tại sao chúng ta không tổ chức làm một bữa "tiệc đầu người" ?

Lâu Bổng nghe vậy bằng lòng ? Trời vừa sáng, y ra lệnh dọn một bữa tiệc, mời Ngưu Bồ Y, Trần Hòa Phú, Cừ Dật Phu đến. Cổ nhiên ba người khách ở trong nhà cũng được mời. Hai công tử nói :

- Đây là một bữa cơm xoàng !

Họ không nói vì sao lại mời ăn tiệc để cho những người khách kia ngạc nhiên hơn khi thấy Trương Thiết Tý trở lại.

Mấy người khách đều đến và nói chuyện suông suốt ba bốn giờ. Nhưng mãi đến trưa vẫn không thấy Trương Thiết Tý trở lại.

Lâu Bổng thì thầm với em :

- Việc này xem ra không hay rồi !

Bị da của ông ta vẫn còn đây. Nhất định thể nào ông ta cũng lại !

Họ đợi mãi đến chiều nhưng Trương vẫn không lại. Bữa tiệc đã dọn xong. Họ mời khách cùng ngồi vào ăn. Hôm ấy trời lại nóng, cái bị da bắt đầu bốc ra hơi thối. Hai công tử nóng ruột tự nghĩ :

- Nếu như hắn không đến thì còn cái đầu ở ngoài thêm làm sao bây giờ ?

Đợi mãi đến chiều, hơi thối bốc ra. Các bà vợ ngồi thấy mùi thối không chịu nổi sai người đến nhờ hai công tử ra xem một chút. Hai người không biết làm thế nào, đành bảo mở bị ra nhìn thì chẳng thấy đầu người đâu cả. Chỉ thấy một cái đầu lợn nặng năm, sáu cân. Hai người nhìn nhau không nói một lời. Liền ra lệnh đem thủ lợn xuống bếp cho đây tức ăn. Hai người bàn nhỏ với nhau đừng đem việc này nói cho ai biết và trở lại tiếp khách như thường. Trong lòng đang buồn rầu thì có người giữ cổng vào bẩm :

- Có sai nhân huyện Ô Trình mang thiếp của quan huyện đến đây. Hắn lại mang thêm hai sai nhân ở huyện Tiêu Sơn đến muốn thưa chuyện với ông.

Lâu Bổng nói :

- Là thật ! Có việc gì vậy ?

Lâu Bổng để Lâu Toàn ngồi tiếp khách, còn mình thì ra nhà khách, bảo đưa sai nhân vào. Người này đến, vái chào và nói :

- Quan huyện chúng tôi có lời hỏi thăm ngài. Sai nhân đưa ra một tờ công văn. Lâu Bổng sai đem đèn nến, đèn, Tờ công văn viết :

Tri huyện Ngô, ở huyện Tiêu Sơn báo về việc bắt cóc. Theo lời của thầy tăng chùa Lan Nhược là Tuệ Viễn thì người ni cô trong chùa là Tâm Viễn đã bị một tên côn đồ là Quyền Vật Dụng quyến rũ và bắt về nhà. Trước khi việc lộ ra tên này đã chạy trốn đến quý huyện. Vì vậy, tôi gửi giấy này đến quý huyện xét và nhờ quý huyện giúp bọn sai nha của tôi để tìm xem tên phạm nhân hiện nay trốn ở đâu đang bắt về huyện tôi xét xử. Việc gấp.

Lâu Bổng đọc xong. Người sai nhân nói :

- Quan huyện chúng tôi muốn bẩm với ngài rằng quan tôi biết tên ấy hiện nay đang ở trong quý phủ. Vì ngài không biết việc làm của hắn cho nên ngài cho hắn ở lại phủ. Quan tôi xin ngài giao hắn cho nhữg người sai nhân hiện đang đợi ở ngoài cửa để giải hắn đi. Nếu hắn biết việc này thì sẽ bỏ trốn, khó lòng mà trả lời với quan huyện Tiêu Sơn.

Lâu Bổng nói :

- Ta biết rồi ! Hãy đợi một chút.

Sai nhân vâng dạ bước ra đứng đợi ở ngoài cổng.

Lâu Bổng trong lòng hết sức buồn bực, gọi Lâu Toàn và Dương Chấp Trung đến, đưa công văn và giấy của huyện đòi bắt Quyền Vật Dụng. Lâu Toàn cũng không biết làm sao. Dương Chấp Trung nói :

- Ông Ba, ông Tư ! Người xưa có câu : "*Con ong đã vào ống tay áo thì phải cỡi ra mà giữ nó đi*". Nay, ông ta đã làm việc ấy thì dù hai công tử có che chở cũng không được. Tôi xin

đến nói thẳng với ông ta và giao ông ta cho bọn sai nhân để ông ta lo liệu với họ.

Hai người không biết làm sao. Dương Chấp Trung bước vào thư phòng, nói sơ qua việc này với những người ăn tiệc. Quyền Vật Dung đỏ mặt nói :

- Sự thật là sự thật ! Giả dối là giả dối ! Tôi cứ đi với họ, sợ cái quái gì ?

Hai công tử tiễn Quyền ra cửa, vẫn đối xử như một thượng khách và tỏ ý bất bình về việc xảy ra. Sau khi uống hai chén rượu tiễn biệt và đưa cho Quyền hai gói bạc làm tiền đi đường, hai công tử tiễn y ra cổng, bảo một người nhà mang hành lý, rồi vái chào từ biệt. Sai nhân vừa thấy Quyền ra khỏi phủ, lập tức giữ chặt lấy và xích tay lại.

Sau hai việc này, hai người chán nản. Họ ra lệnh cho người giữ cửa để có người lạ đến thì bảo họ đã lên kinh rồi. Từ đó trở đi, họ đóng cửa, chỉ lo việc nhà. (1).

*

* *

Vài ngày sau, Cừ Dật Phu đến cáo từ hai cậu trở về, nói rằng thái thú mắc bệnh nên phải về Gia Hưng chăm sóc. Hai công tử nghe vậy cũng đều về Gia Hưng với Cừ Dật Phu. Nhưng về đến Gia Hưng thì thái thú đã mắc bệnh nặng lắm, xem chừng không sống nổi. Thái thú bảo Cừ Dật Phu nhờ hai cậu thu xếp để đưa Lỗ tiểu thư về nhà. Hai công tử viết thư sai một người thầy tớ gởi đến bẩm với Lỗ Phủ. Lỗ phu nhân không chịu nhưng tiểu thư liễu đạo làm vợ nên xin phép mẹ về nhà chồng để chăm sóc thuốc thang. Bây giờ Thái Tản đã lấy

(1) Tác giả dùng hình tượng hai công tử họ Lâu để tả hạng nhà nho nghèo, con quan to lớn giao du với những người danh sĩ nhưng rốt cục chỉ vớ phải hạng nhà nho giàu, và nhưng tên lòng gạt. Hình ảnh Lâu Bồng đối lập với hình ảnh Đỗ Thiếu Khanh sau này

chồng, chỉ còn Song Hồng cùng đi với tiểu thư, mang tất cả của hồi môn xuống thuyền. Khi đến nhà thì nghe tin thái thú đã chết và Cừ Dật Phu đã được lập làm thừa tự. Tiểu thư chăm sóc mẹ chồng và lo lắng việc nhà đầu vào đấy. Thân thích ai cũng khen ngợi. Hai công tử ở lại đến khi chôn cất xong mới trở về Hồ Châu.

Cừ Dật Phu chịu tang ba năm. Cừ nhận thấy hai ông cậu của mình suốt đời lo tìm kiếm người tài nhưng cuối cùng hoàn toàn thất vọng cho nên lòng hiếu danh của Cừ cũng do đó mà nguội lạnh. Y không in thơ để biểu ai nữa. Sau khi đoạn tang, con trai của Lỗ tiểu thư đã được bốn tuổi. Ngày nào tiểu thư cũng dạy cho đứa con học "Tứ thư" và "Văn bát cổ". Cừ Dật Phu ở bên cạnh dạy bảo thêm. (1) Cừ cũng nghĩ đến việc giao du với những người khoa cử ở Gia Hưng, nhưng tất cả những người này cho rằng Cừ là một nhà thơ có danh cho nên không đến gần. Cừ cũng cảm thấy buồn. Một hôm, Cừ đang đi chơi ngoài phố, thì thấy một hiệu sách ngoài cửa dán một tờ giấy đỏ, ở trên viết :

"Hiệu chúng tôi đã mời ông Mã Thuần Thượng người ở Xứ Châu tuyển giúp những bài văn đi thi. Ai có những bài văn cho chúng tôi mượn xin làm ơn gửi đến hiệu sách Văn Hải Lâu ở đường phố chính, phủ Gia Hưng."

Cừ nghĩ bụng :

- Ông này là một tay tuyển văn, tại sao ta không đến thăm một chút ?

Bèn vội vàng về nhà, thay quần áo, viết một cái thiệp và đưa đến hiệu sách. Cừ hỏi :

- Ở đây có ông Mã không ?

Người chủ hiệu sách nói :

- Ông Mã ở trên gác.

(1) Sự thay đổi này đáng chú ý!

Và gọi lớn :

- Ông Mã ! Có khách đến thăm.

Ở trên gác có tiếng đáp :

- Tôi sẽ xuống ngay !

Mã ở trên gác bước xuống. Cừ nhìn thấy Mã người cao tám thước, rất to lớn, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, chân đi giày đen đế trắng, da mặt đen xạm, râu thưa. Hai người vái chào nhau và mời nhau ngồi. Mã Thuần Thượng nhìn thấy tờ danh thiếp nói :

- Tôi đã thấy quý danh trong nhiều bài thơ. Tôi mong được gặp ông đã lâu.

Cừ Dật Phu nói :

- Hiện nay ông làm văn tuyển thật là một tay cự phách về văn chương. Tôi mong mời từ lâu. Tiếc không được gặp sớm hơn !

Người chủ hiệu sách mang trà vào. Cừ Dật Phu nói :

- Có phải ông thi đỗ ở Xứ Châu không ? Chắc ông đỗ cao lắm.

- Tôi thi đỗ ở Xứ Châu, đã hai mươi bốn năm nay. Tôi được các quan chấm thi cho đỗ đầu sáu, bảy lần ở phủ, nhưng lên thi ở tỉnh mãi vẫn không đỗ.

- Đó chẳng qua là số phận. Chắc chắn lần sau ông sẽ đỗ khôi nguyên.

Nói chuyện một lát, Cừ cáo từ ra về. Mã Thuần Thượng hỏi chỗ ở của Cừ để ngày hôm sau đến thăm. Cừ về nói với vợ :

- Ngày mai có ông Mã Thuần Thượng đến chơi. Ông ta là một người thạo về văn chương cử nghiệp, phải chuẩn bị làm cơm cho ông ta ăn !

Tiểu thư vui vẻ chuẩn bị cơm nước. Sáng hôm sau Mã Thuần Thượng mặc áo, viết một cái danh thiếp rồi đến nhà Cừ Dật Phu. Cừ Dật Phu nói :

- Chúng ta không phải là hạng bạn bè tầm thường. Tâm hồn chúng ta gặp nhau từ lâu. Hôm nay ông đã hạ cố đến đây. Chắc ông cũng vui lòng ăn cơm với tôi. Tôi đã soạn một bữa cơm thường, xin ông tha thứ cho việc thất lễ.

Mã Thuần Thượng rất mừng rỡ. Cừ Dật Phu hỏi :

- Khi ông chọn các bài văn thì ông theo những tiêu chuẩn gì ?

- Theo lý pháp (1) là chính. Phong cách thì thay đổi luôn. Nhưng lý pháp thì vẫn không thay đổi gì. Thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc, theo phong cách khác, đến thời Thành Hóa và Hoảng Trị lại theo một phong cách khác. Nhưng nếu ta xem kỹ thì cách lý pháp vẫn là một. Nói chung không nên viết văn chương như văn chú thích. Nhưng viết như văn thơ phú lại càng phải tránh. Bởi vì viết như văn chú thích thì chỉ kém về hình thức mà thôi, còn nếu viết như thơ, phú thì trái với khẩu khí của thánh hiền. Cho nên lại càng phải tránh lối văn thơ, phú.

- Viết văn thì như thế, còn phê vào các bài văn thì như thế nào ?

- Cũng như vậy cả ! Hoàn toàn không có khẩu khí của thơ phú. Tôi đã đọc nhiều lời phê của các vị tiền bối. Khi nào lời văn có vẻ "phong hoa tuyết nguyệt" (2) làm cho người sau tưởng như là thơ, phú thì tức là có hại cho tâm thuật. Người xưa có câu rất hay :

"Lòng người viết văn cũng như con mắt vậy". Con mắt người ta không thể có bụi bặm gì hết, dù bụi bặm ấy là ngọc hay là vàng cũng không được. Vì vậy khi nào tôi chú thích hay phê bình văn chương, tôi lấy tinh thần của Chu Hy ở trong *"Ngữ Loại"*, *"Hloặc Vấn"*. Tôi thường ngồi mãi đến nửa đêm không dám viết một câu. Tôi muốn người đọc một chương của tôi có thể hiểu được đạo lý của mười mấy chương khác. Như thế mới có

(1) Cách lý luận theo lối Tống nho.

(2) Gió, hoa, tuyết, trăng bốn đề tài hay nhắc đến ở trong thơ.

ích. Khi nào làm tuyển tập xong tôi sẽ gửi một quyển đến nhờ ông chỉ giáo.

Hai người nói chuyện thì cơm đã dọn ra. Đó là một bữa cơm thường. Có một bát vịt hầm, một bát gà nấu, một con cá, một bát thịt lợn bung. Mã Thuần Thượng là người ăn khò. Vừa giờ đưa vừa nói với Cừ Dật Phu :

- Chúng ta là những người bạn thân gặp nhau, không cần làm khách. Con cá này thì chưa cần ăn đến. Chúng ta hãy ăn bát thịt trước.

Mã liền ăn ngay bốn bát cơm và ăn hết sạch cả bát thịt. Ở trong nhà biết vậy lại đưa ra một bát khác. Mã cũng ăn hết cả thịt cả nước. Sau đó, người nhà dọn dẹp và bưng trà lên. Hai người bắt đầu nói chuyện. Mã nói :

- Ông tài năng như thế, lại là con nhà danh tiếng. Đáng lẽ ông phải thi đỗ đã lâu rồi. Tại sao vẫn cứ nằm một xó ở đây như thế ?

Cừ Dật Phu nói :

- Vì phụ thân tôi mất sớm. Ông tôi nói tôi phải lo việc nhà. Cho nên không có thì giờ lo đến việc khoa cử.

Mã nói :

- Thế là sai ! Hai chữ cử nghiệp là việc từ xưa đến nay ai cũng phải làm. Khổng Tử sống vào thời Xuân Thu bấy giờ làm quan là căn cứ vào lời nói và việc làm tốt. Cho nên Khổng Tử nói : *"Nói ít điều sai, làm ít điều phải then, lộc là ở đó"*. Đó là lối "cử nghiệp" ở thời Khổng Tử đấy. Đời chiến quốc lấy việc du thuyết để làm quan. Cho nên Mạnh Tử đi khắp Tề, Lương. Đó là lối "cử nghiệp" của thời Mạnh Tử. Đời Hán thi "hiên lương phương chính" nhờ vậy Công Tôn Hoàng, Đông Trọng Thư đều đỗ. "Hiên lương phương chính" là lối "cử nghiệp" đời Hán. Đời Đường, lấy thi phú để ra làm quan. Nếu có ai nói giỏi như Khổng Tử hay Mạnh Tử thì cũng chịu ngồi

xó thôi. Cho nên những người đời Đường đều biết làm thơ. Đó là lối "cử nghiệp" đời Đường. Đời Tống, lấy "lý học" để chọn người làm quan cho nên Trình, Chu đều giảng lý học. Đó là lối "cử nghiệp" đời Tống. Đến bản triều lấy người thi đỗ làm quan bằng văn chương. Đó là cái cách tốt nhất. Nếu Khổng Phu Tử sống lại bây giờ thì ngài cũng phải làm văn chương theo cử nghiệp. Nhất định, không còn nói câu : *"Nói ít sai lắm, làm ít điều phải then"* (1) nữa. Vì sao ? Vì nếu ngài cứ lo *"nói ít điều sai lắm, làm ít điều phải then"* thì ai cho ngài ra làm quan và cái đạo của Khổng Tử không thể thực hiện được (2). Lời nói ấy làm cho Cừ Dật Phu như người trong mơ sự ỉnh. Cừ giữ Mã ở lại uống rượu, ăn cơm chiều và kết nghĩa bạn bè suốt đời. Mã cáo từ ra về. Từ đó họ thường đến chơi với nhau.

Hôm ấy, hai người nói chuyện với nhau ở hiệu sách Văn Hải Lâu, Cừ thấy mục lục quyển *"Lịch khoa mục quyển tri vân"* (3) đã được khắc xong để trên bàn, ở dưới có một hàng chữ viết : *"Do Mã Thuần Thượng ở Xứ Châu chọn lọc và phê duyệt"*. Cừ nói với Mã :

- Tôi muốn hỏi ông một việc. Không biết trên tên của ông có thể thêm tên của tôi được không ? Như thế thì tôi cũng được thơm lây vì tôi cũng tham dự vào việc làm văn tuyển với ông.

Mã nghiêm sắc mặt nói :

- Cái đó không được. Viết cái tên ở ngoài bìa không phải là một chuyện dễ. Riêng tôi, tôi phải mất mấy mươi năm theo dõi khoa cử, đỗ đạt cao mới có một chút hư danh. Cho nên họ mới nhờ tôi làm. Cố nhiên, lên của ông có giá trị hơn là viết

(1) Khổng Tử câu *"Ngôn quá vu, hành quá hối, lộc tại kỳ trung hĩ"* tức là nói ít điều sai, làm ít điều phải then, tước lộc chính là ở đó.

(2) Đoạn này rất nổi tiếng nó lột tả cả tư tưởng của Mã Thuần Thượng. Đặc biệt vì mê bát cổ quá nên Mã Thuần Thượng bỏ cả lối lý luận kiểu bát cổ để bênh vực văn bát cổ.

(3) Tuyển tập các bài văn trong các kỳ thi.

vào cái bìa sách này, nhưng chỉ một trong hai ta nên có tên ở đây mà thôi. Cái đó có lý do.

- Lý do như thế nào ?

- Chẳng qua là hai chữ "danh, lợi" mà thôi ! Tôi không chịu bỏ cái danh của tôi để mang tiếng chạy theo thế lợi. Nếu như viết tên ông đứng thứ hai, thì người ta nghĩ rằng : người xuất tiền ra khắc chính là ông. Còn tôi làm việc chỉ vì tiền. Trái lại, để tên ông đứng trước thì tất cả cái hư danh mấy lâu nay tôi có được chẳng qua là giả dối sao ? Nếu ông ở địa vị tôi thì ông cũng cảm thấy như thế.

Trong lúc nói chuyện, cơm đã dọn lên. Đó là một bữa cơm thường, chỉ có một bát canh rau và hai đĩa rau. Mã nói :

- Tôi không dám mời ông ăn bữa cơm rau này ! Tôi biết làm thế nào ?

- Chẳng cần gì đâu ! Tôi biết ông không quen ăn cơm rau nên đã mang theo ít tiền lại đây !

Nói xong đưa ra một lạng bạc bảo người con thứ hai của chủ hiệu sách đi mua thịt nấu. Ăn cơm xong, Cừ Dật Phu từ biệt.

Ở nhà mỗi ngày Cừ Dật Phu và tiểu thư dạy cho con mãi đến nửa đêm (1). Và nếu con không học thuộc bài, thì tiểu thư giữ lại cho đến sáng. Tiểu thư để Cừ Dật Phu đi ngủ trước, sai Song Hồng mang trà và nước đến hầu hạ. Song Hồng hầu hạ rất chăm chỉ, lại biết đọc thơ, thường thường đem thơ đến cho Cừ Dật Phu giảng hộ. Cừ Dật Phu thấy Song Hồng chăm chỉ cũng giảng thơ cho Song Hồng nghe. Cừ đem cái tráp cũ của Vương Huệ cho Song Hồng đựng đồ kim chỉ. Lại vô tình kể lại câu chuyện gặp Vương Huệ ngày trước cho Song Hồng nghe.

Không ngờ gã Hoạn Thành từ trước đã dạn dĩ với Song Hồng. Y liệu mạng chạy đến Gia Hưng mang Song Hồng đi.

(1) Nhắc lại lần thứ hai để nhấn mạnh sự thay đổi của Cừ Dật Phu.

Cừ Dật Phu giận quá, báo với quan tri huyện ở Tú Thù. Quan huyện viết công văn ra lệnh bắt giữ Song Hồng và Hoạn Thành ở nhà một người sai nhân. Hoạn Thành nhờ một người bạn đến xin Cừ Dật Phu đưa ra mấy mươi lạng bạc xin chuộc người đầy tớ gái đem về làm vợ. Nhưng Cừ không nghe. Nếu người sai nhân đem Hoạn Thành lên quan huyện thì y sẽ bị đánh một trận và Song Hồng bị giao lại cho gia đình họ Cừ. Vì vậy, Hoạn Thành phải đem tiền đứt lót. Tiền hết, áo quần Hoạn Thành cũng phải đem cầm.

Buổi chiều hôm đó, ở trong nhà người sai nhân, Hoạn Thành và Song Hồng đang bàn nhau làm thế nào đem bán cái tráp lấy một ít tiền mua cái gì ăn. Song Hồng là một người đầy tớ gái, chưa hiểu gì về việc đời. Song Hồng nói :

“ - Cái tráp này trước là của một ông quan to. Chắc là nó đắt tiền. Nếu đem bán đi, lấy một ít tiền thì chẳng tốt hơn sao ?

- Nó là của ông Cừ hay ông Lỗ.

- Đều không phải tất ! Nó là của một ông quan to hơn cả Cừ thái thú nữa cơ ! Tôi nghe ông chủ nói cái tráp này là của Vương thái thú, làm thái thú ở Nam Xương sau Cừ thái thú. Sau đó, ông Vương còn làm chức quan gì to lắm nữa, rồi đầu hàng Ninh Vương. Ninh Vương ngày đêm nghĩ đến chuyện giết Hoàng Đế. Không ngờ Hoàng Đế lại giết Ninh Vương và muốn giết luôn cả ông Vương. Ông Vương chạy đến Chiết Giang. Nghe nói Hoàng Đế vì một lẽ gì không rõ muốn lấy cái tráp này nên ông Vương không dám mang theo trong mình, sợ lộ tung tích. Ông Vương mới giao cho ông chủ. Ông chủ giữ nó ở nhà giao cho tôi đựng đồ kim chỉ, không biết tôi lại mang nó theo đây. Tôi cho rằng cái gì Hoàng Đế muốn lấy thì chắc là đắt tiền. Có phải không ? Nếu anh nhìn vào trong tráp thì anh sẽ thấy chữ ông Vương viết ở đây.

- Hoàng Đế cần cái tráp này để làm gì ? Chắc là có lý do nào khác, chứ cái tráp này thì đáng mấy đồng !

Vừa lúc ấy, người sai nhân đứng bên ngoài nghe tất cả, chạy vào mắng :

- Mày thật là đồ ngu ! Tiền nằm trong tay mà không biết dùng, cứ nằm đấy mà chịu tội !

Hoạn Thành nói :

- Thưa ông, tôi có tiền của gì đâu ?

- Thật là đồ ngu ! Nếu tao nói cho mày biết thì thật là may cho mày. Mày không những được vợ không mất một đồng tiền mà sẽ có mấy trăm lạng bạc nữa kia ! Mày có chịu thết tao một bữa tiệc và chia cho tao một nửa tiền, tao mới nói cho mà nghe.

- Tôi mà có tiền thì tôi chia ngay cho ông một nửa, nhưng tôi không thể nào dãi ông được, trừ phi ngày mai tôi đem bán cái tráp đi.

- Bán tráp đi ! Thì hết mẹ tiền rồi còn đâu nữa. Mày không có tiền thì tao cho mượn. Bữa tiệc chiều nay tao trả cho ! Từ ngày mai trở đi, mày cần gì cứ nói với tao. Tao sẽ lo liệu giúp rồi sau này trả lại gấp đôi.

Lại nói tiếp :

- Thật là mày không làm nên trò trống gì hết !

Sai nhân liền đưa ngay ra hai trăm đồng tiền mua rượu, thịt cùng Hoạn Thành ngồi ăn. Hắn nói rằng cho Hoạn Thành mượn và lấy bút ghi vào sổ. Trong lúc ăn, Hoạn Thành hỏi :

- Ông nói tôi biết lấy tiền ở đâu ra ?

- Hôm nay chúng ta cứ uống rượu. Đến ngày mai sẽ bàn.

Tối hôm ấy chúng đánh bạc, uống rượu suốt đêm, tiêu hết cả hai trăm đồng tiền.

Hoạn Thành uống rượu say cùng ngủ với Song Hồng đến trưa vẫn chưa dậy. Tên sai nhân, thì dậy từ sáng tinh mơ. Hắn đi tìm một tên sai nhân già nghề, kể tất cả mọi việc và hỏi :

- Việc này nên làm thế nào thì hơn. Có nên báo quan, hay chỉ nên giương cung mà không bắn để rồi tìm cách kiếm tiền.

Tên sai nhân kia nhỏ toét một cái và nói : Thẻ cũng báo quan ! Làm thẻ còn được xơ múi gì ? Chỉ bằng bảo cho hắn biết. Hắn nhất định phải "xùy" tiền ra. Làm việc quan mấy mươi năm nay, không biết gì hết ! Việc này mà lại báo với quan à ! Báo cái mà tổ nhà mày ! (1)

Tên sai nhân bị mắng, vừa thẹn lại vừa mừng, vội vàng chạy về nhà. Hoạn Thành vẫn chưa dậy. Hắn liền chửi :

- Sướng nhỉ ! Bây giờ vẫn còn ôm nhau như hai con chó ấy à ? Dậy mau, tao nói cho mà nghe !

Hoạn Thành vội vàng dậy, đi ra cửa phòng. Tên sai nhân nói :

- Đi ra ngoài tao nói cho mà nghe !

Hai người dắt nhau ra ngoài đường, đến một chỗ vắng. Họ vào trong một tiệm trà. Tên sai nhân nói :

- Mày là một thằng ngốc ! Mày chỉ biết có uống rượu, ngủ với gái ; ngoài ra, chẳng còn biết gì nữa ! Mày có một món bớ mà không biết về lấy ! Như thế khác nào vào trong cả một kho vàng mà ra tay không !

- Có việc gì xin ông làm ơn cho biết !

- Tao sẽ nói cho mày biết nhưng mày phải cảm ơn tao mới được!

Vừa lúc ấy, một người đi ngang qua chào tên sai nhân rồi đi thẳng. Tên sai nhân nhìn thấy hắn có vẻ lo lắng cho nên bảo Hoạn Thành ngồi đợi, còn mình thì chạy theo. Tên sai nhân nghe người kia lầm bầm :

(1) Tâm lý và thủ đoạn của bọn sai nhân bộc lộ rất sinh động ở câu này.

- Nó đánh mình một trận nhưng không có thương tích gì - Ta lên quan kiện thì không kiện được. Ta phải làm ra bị thương thì mới có thể nhờ quan xét được !

Tên sai nhân im lặng, nhặt một viên gạch ném thẳng vào giữa đầu người kia làm vỡ một miếng lớn máu chảy đầm đìa. Người kia lão đảo ngă, hỏi sai nhân :

- Ông làm gì thế ?

Sai nhân nói :

- Mày vừa nói không có thương tích ! Đấy ! Thương tích đấy ! Lại không phải do tay mày làm ra. Tao không sợ quan khám xét đâu ! Mày cứ lên quan mà kiện.

Người kia cảm ơn sai nhân rồi đi. Hắn lấy máu xoa cả mặt mày đỏ ngầu rồi lên phủ kiện.

Hoạn Thành đứng ở ngoài cửa nhìn ra thấy việc đó, học được một bài học. Tên sai nhân trở lại ngồi, nói :

- Hôm qua nghe vợ anh nói cái tráp kia là của Vương thái thú. Bấy giờ Vương thái thú đầu hàng Ninh Vương và sau đó chạy trốn. Vì vậy Vương thái thú là một tên phản nghịch và cái tráp kia là một tang chứng rành rành. Nay ông Cừ là bạn của Vương, lại giấu đồ vật cho Vương. Nếu ta phát giác việc này ra, thì ông Cừ bị giết hay bị đầy chứ còn làm gì được anh !

Hoạn Thành nghe vậy như người trong mơ sực tỉnh. Hoạn Thành nói :

- Tôi sẽ báo với quan việc ấy.

- Thằng ngốc ! Chẳng làm được việc gì ! Mày phát giác việc ấy ra thì gia đình ông ta bị giết sạch còn mày thì được cái gì ? Mày không được một đồng tiền nào hết. Và chẳng mày với ông ta không có thù hằn gì nhau. Bấy giờ ta cứ đưa một người đến dọa cho ông ta một mẻ bắt phải đưa cho mày vài trăm lạng bạc và mất không Song Hồng cho mày. Thế là tốt hơn cả.

- Ông thật là tốt quá ! Tôi làm theo lời ông.

- Mày không nên gấp !

Trà tiễn trà xong, hai người cùng đi ra. Tên sai nhân dặn dò :

- Khi nào về nhà mày chớ nói một câu gì với vợ mày về việc ấy hết !

Hoạn Thành vâng dạ. Sau đó, tên sai nhân đưa tiễn cho Hoạn Thành ăn uống thỏa thích và Hoạn Thành sống rất hể hả.

Cừ Dật Phu đợi sai nhân đem Hoạn Thành lên quan nhưng vẫn thấy y dùng dằng mãi. Hôm nay thì nói ngày mai, ngày mai lại nói ngày kia, đến ngày kia lại nói ba, bốn ngày nữa... làm cho Cừ Dật Phu sốt cả ruột dọa đem việc ấy lên kiện quan. Bấy giờ sai nhân mới nói với Hoạn Thành :

- Lúc này có thể làm được rồi ! Ông Cừ thường ngày có bạn bè gì với ai không ?

- Tôi không biết.

Về nhà hỏi Song Hồng, Song Hồng nói :

- Ở Hồ Châu ông ta có nhiều bạn. Nhưng ở đây tôi không thấy ai. Tôi chỉ thấy có ông Mã ở ngoài hiệu sách hay đến chơi.

Hoạn Thành đem việc này nói lại với tên sai nhân. Tên sai nhân nói :

- Thế thì tốt lắm ! -

Bèn đi tìm một người lại nhờ viết một tờ giấy tố cáo bọn phản nghịch rồi mang đi. Hỏi thăm ông Mã khắp các hiệu sách trên đường phố cho đến khi đến hiệu Văn Hải Lâu. Mã thấy có người ở trong huyện muốn tìm mình không hiểu y đến có việc gì nhưng cũng mời lên gác nói chuyện. Tên sai nhân nói :

- Thưa ông ! Ông có quen ông Cừ Dật Phu cháu cụ Cừ thái thú ở Nam Xương không ?

- Ông ta là người bạn tốt nhất của tôi. Ông hỏi việc gì vậy.

Tên sai nhân nhìn quanh.

- Ở đây có ai không ?

- Không.

Tên sai nhân kéo ghế lại gần, đưa ra tờ giấy cho Mã đọc và nói :

- Nhà ông ta có việc như thế này ! Chúng tôi là người nhà quan muốn giữ phúc đức nên đến đây báo cho ông ta biết việc này để tiện lo liệu. Chúng tôi sợ nào để mất lương tâm.

Mã đọc tờ giấy, mặt tái mét và hỏi thêm về những chi tiết. Mã nói với tên sai nhân :

- Việc này không thể nào báo quan được. Xin ông làm ơn giữ tờ giấy này cho đến khi ông Cừ trở về, ông ta vừa đi sửa mộ. Chúng ta đợi khi về hãy bàn.

Sai nhân nói :

- Hẳn cứ muốn gửi đơn kiện ngay hôm nay. Việc này là một việc lớn, ai dám cản trở được.

Mã hoảng sợ nói :

- Làm thế nào bây giờ ?

Tên sai nhân nói :

- Có lẽ nào một người thông thái như ông mà lại không biết việc ấy sao ? Người xưa đã có câu "Tiền đưa ra việc nhà phải xong ; lửa đưa ra lợn ta phải chín." Cứ đưa ra một ít tiền mua cái tráp kia thế là xong.

Mã vỗ tay nói :

- Hay quá ! Hay quá !

Liền khóa cửa kéo sai nhân đến một quán rượu. Mã ngồi ngó chủ, bảo dọn một bữa cơm thật sang rồi cùng bàn bạc. Nhân phen này khiến cho : ở nơi đó ắp lại thêm mấy vị tuyến văn ; vào chón cùng hương xuất hiện một người danh sĩ.

Muốn biết tên sai nhân đòi bao nhiêu tiền để chuộc cái tráp kia, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Cừ Dật Phu đưa người bạn chôn thư phòng ;

Mã Thuần Thượng gặp ông tiên nơi sơn động.

Mã Thuần Thượng ngồi trong quán rượu bàn với tên sai nhân để chuộc cái tráp họ Cừ Dật Phu. Sai nhân nói :

- Hắn cầm tờ giấy tờ giắc trong tay thực chẳng khác cầm văn tự đòi nợ. Ông đưa ít tiền đòi nào hắn lại xùy cái của ấy ra ? Ít nhất cũng phải hai, ba trăm lạng ! Đó là tôi đã phải dọa dẫm nó mãi. Tôi phải nói với nó rằng : Nếu anh phát giắc việc này, thì anh không được xờ mũi gì hết. Anh lại còn phải mang đơn đi kiện hết quan này đến quan kia, từ quan nhỏ đến quan lớn. Anh thử nghĩ xem : Anh có đủ tiền làm cái việc ấy không ? Tôi phải dọa nó mãi. Thế rồi, khi nó nghe có tiền, nó lại nóng ruột nóng gan, muốn cỏ tiền ngay mới chịu. Tôi đến đây vì lòng tốt nên mới nói cho ông biết câu chuyện ấy. Thực ra, tôi cũng lo lắng như ông. Tính tôi muốn vô sự, "trong ấm ngoài êm". Nhưng làm việc gì thì cũng phải làm cho nó chu đáo, "đánh trúng đầu rắn, bắn trúng đầu chim". Ông nghĩ xem ?

Mã lắc đầu nói :

- Hai ba trăm lạng thì không thể được ! Đành rằng hiện nay, ông Cừ Dật Phu không ở nhà, vì vậy tôi phải lo liệu giúp. Nhưng dù có ở đây nữa, thì cũng chịu. Ông cụ cố tuy có làm quan thật đấy, nhưng ngày nay nhà cửa đã sa sút, làm thế nào trong một lúc mà có được bấy nhiêu tiền ?

- Đã thế thì thôi ! Ông ta đã không có tiền, lại không ở đây thì chúng ta cũng không nên kéo dài việc này làm gì ? Tôi sẽ

giao đơn kiện cho Hoạn Thành. Còn hẳn làm gì thì kệ xác hẳn !

- Sao lại làm thế ! Ông với tôi là chỗ quen biết, chứ tôi và ông Cừ là chỗ thâm giao. Nay nhìn thấy ông ta có việc mà lại không lo liệu cho thì còn đâu là bạn hữu nữa. Như vậy, tôi phải cố hết sức giúp ông ta.

- Thế cũng được ! Ông đã muốn giúp thì tôi cũng giúp ông một tay.

- Chúng ta đã bàn bạc nhiều về điều này rồi ! Thực ra, chẳng giấu gì ông, tôi làm văn tuyển ở đây mấy tháng người ta mới trả công cho tôi được mấy lạng bạc. Tôi còn phải giữ một ít để dùng, phòng khi có việc gì cần đến. Nhờ ông nói hộ với ông Hoạn Thành rằng tôi sẽ đem đến cho ông ta hai, ba mươi lạng, xin ông ta nhận tạm để cời cái điều oan trái này.

Sai nhân nổi giận nói :

- Thật là đúng như lời nói của người xưa : "Giá thì cao tấy trời mà uần thì thấp như đất". Tôi nói hai, ba trăm lạng mà ông lại nói hai, ba chục lạng ! Tôi không muốn như người ta "gãi ở ngoài giầy dẫu." Thào nào mà người ta nói mấy anh chỉ biết có "Thi văn" "Tứ viết" (1) không bàn cãi gì hết ! Thật là rần sành có bao giờ ra mở được đâu ! Đã vậy thì thôi ! Tôi cũng bận nhiều việc, không đến đây gây chuyện làm gì ! (2).

Hắn nói xong, đứng dậy cáo từ ra về. Mã vội vàng giữ lại.

- Mời ông ngồi bàn một chút đã ! Đi đâu mà vội thế ? Ông tưởng tôi nói dối ông sao ? Quả thực ông Cừ không ở nhà ! Không phải là tôi nghe phong thanh việc này rồi tôi giấu ông ta để bàn chuyện giá cả với ông đâu. Và chẳng, ông là người ở đây thì ông cũng biết ông Cừ là người như thế nào. Ông ta là

(1) "Thi văn" : Kinh thi nói rằng "Tứ viết" Không Từ nói rằng. Mấy ông đồ nho hề nói chuyện là dẫn lời kinh thi và Không Từ.

(2) Đặc điểm ngôn ngữ tên sai nhân này là mở miệng ra nói toàn tục ngữ.

người không hào phóng lắm. Số tiền này không biết bao giờ ông ta trả lại. Nhưng nếu việc này xảy ra, thì sau đây tôi có hối hận cũng không kịp nữa. Tóm lại, tôi với ông đều là những người ngoài cuộc. Tôi mắc vào việc này cũng là không may cho tôi. Còn ông thì cũng phải giúp tôi một tay. Một người đưa tiền một người góp sức, như thế là chúng ta làm được một việc phúc lớn. Hai chúng ta nếu còn giữ kẽ nhau, thì không thể xong việc được.

- Ông Mã ! Riêng tôi, tôi không cần biết là ông bỏ tiền ra hay ông Cừ bỏ tiền ra, bởi vì các ông đều là chỗ bạn bè thân thiết với nhau. Nếu ông muốn tôi giúp đỡ thì xin nói thẳng một câu. Tôi cứ xin nói toạc móng heo ra : Việc này mấy chục lạng bạc thì chẳng bỏ bèn gì hết ! Tôi xin nói thẳng : Không có ba trăm lạng bạc thì ít nhất cũng phải hai trăm lạng rồi mới nói chuyện với nhau được. Tôi không muốn khó dễ với ông, nhưng mấy chục lạng của ông thì không bỏ bèn gì hết.

Mã thấy rõ rằng hần muốn kiếm chác, trong lòng rất lo lắng :

- Nay ông ! Tiền công của tôi tóm lại thật chỉ có một trăm lạng bạc. Tôi đã dùng mất mấy lạng lại còn phải giữ một ít để làm tiền lộ phí đi Hàng Châu. Góp nhặt tất cả, móc cả túi áo chỉ còn chín mươi hai lạng. Nếu ông không tin, xin cứ khám hành lý, rương, hòm, còn một đồng uẩn nào nữa thì thật tôi không làm người. nếu ông không giúp được thì tôi cũng không biết làm thế nào và ông Cừ cũng đành oán trách số mệnh mình mà thôi.

- Nếu ông đã có lòng tốt với bạn như thế có lẽ nào lòng người sai nhân như chúng tôi lại không phải là lòng người ? Nếu nước non còn có phen hội ngộ thì con người cũng phải giúp đỡ nhau chứ ! Chỉ vì cái thẳng chết tiệt kia nó đòi một số tiền quá cao không biết làm sao bây giờ ! Không biết nó có nghe cho không ?

Rồi hần im lặng một lát ra vẻ suy nghĩ và nói :

- Tôi đã có chú ý. Thật đúng như lời người xưa : "Mấy ông đồ nho thì phải có giấy trắng mực đen mới được". Hiện nay, hần đã quyền rũ người a hoàn đi rồi, lại xảy ra việc này thì ông Cừ cũng chẳng có cách nào đòi a hoàn về được. Chỉ bằng bây giờ ta viết một tờ giấy chứng nhận rằng Hoạn Thành đã đưa cho ông Cừ một trăm lạng bạc, cộng với chín mươi hai lạng của ông nữa là gần hai trăm lạng. Với hai trăm lạng trên giấy tờ mà không có trong thực tế như thế là có thể dấn cái miệng hần lại. Ông nghĩ thế nào ?

- Như thế thì được, nhờ ông giúp cho một chút ! Còn về việc giấy tờ thì không khó khăn. Tôi sẽ lo liệu.

Thế là công việc bàn định xong. Sau khi đã trả tiền ăn, Mã trở về nhà. Tên sai nhân cũng già vờ về nhà để gặp Hoạn Thành. Hần đi độ nửa ngày mới trở lại Văn Hải Lâu. Mã dẫn hần lên lầu. Hần nói :

- Việc này thật là hao hơi tốn sức. Thằng kia cứ nặng nề bảo tôi đòi cho được một ngàn hay tám trăm lạng bạc. Nó nói rằng gia tài ông Cừ có bao nhiêu thì phải đưa hết tất cả cho hần. Tôi giận quá phải dọa đem hần lên quan. Tôi nói : Trước tiên, phải xét xem cái tội mày quyền rũ con gái người ta. Chúng tao phải báo việc này lên quan và bắt mày bỏ tù đã. Rồi sau đó, mới xét việc mày kiện cáo người ta. Điều đó làm cho hần hoảng sợ, phải chịu nghe lời tôi. Tôi đã đem cái tráp đến đây. Hiện nay nó ở dưới lầu, ông mau mau viết tờ hôn thú đem tiền ra trang trải cho xong. Còn tôi sẽ làm tờ bẩm với quan thể là xong cái việc này. Như thế để cho thằng ấy nó đi cho rảnh không còn sinh sự gì được nữa

Mã nói :

- Ông làm như thế là phải lắm. Tôi đã viết tờ hôn thú rồi.

- Mã đưa tờ hôn thú và số tiền cho tên sai nhân. Sau khi lĩnh số tiền, thấy đúng chín mươi hai lạng. Tên sai nhân lấy cái tráp ở dưới nhà giao cho Mã và cầm tờ hôn thú ra về.

Khi hắn về đến nhà, việc làm đầu tiên của hắn là giấu tờ hôn thú đi và viết một tờ kê số tiền Hoạn Thành đã mượn cùng với tiền ăn, tiền ở, v.v... Tất cả là trên bảy mươi lạng. Còn lại mười mấy lạng giao cho Hoạn Thành. Hoạn Thành cho là ít. Hắn mắng ngay :

- Mày quyền rũ con gái người ta, phạm vào phép quan ! Tao không chờ chờ cho mày thì quan huyện đã đánh gãy cẳng mày đi rồi. Đồ chó ! Tao kiếm cho mày một con vợ không mất một đồng tiền nào lại kiếm cho mày bao nhiêu tiền. Mày đã không cảm ơn tao thì thôi lại còn đòi tiền của tao à ! Mày có muốn tao đưa mày lên quan huyện để quan huyện đánh cho mày vài chục gậy về tội quyền rũ con gái nhà họ Cừ, xem mày có chịu được không ?

Hoạn Thành bị mắng, mở miệng không được vội vàng lấy số tiền cảm ơn rồi rút, mang Song Hồng đến một châu khác kiếm kẻ sinh nhai.

Cừ Dật Phu đi sửa phần mộ về, đang muốn đến nói với tên sai nhân để giục hắn bẩm với quan về việc Hoạn Thành thì thấy Mã Thuần Thượng đến. Cừ mời vào thư phòng. Mã hỏi chuyện mò mẫm rồi dần dần đem câu chuyện kia ra nói. Lúc đầu, Cừ còn trả lời hàm hồ. Mã nói :

- Anh còn giấu tôi việc ấy làm gì nữa ! Hiện nay cái tráp ấy ở trong phòng của tôi.

Cừ nghe vậy mặt đỏ như gấc. Mã đem chuyện tên sai nhân kể lại một lượt. Mã kể chuyện hai bên bàn bạc với nhau như thế nào và mình phải trả chín mươi hai lạng để chuộc cái tráp như thế nào :

- May quá, công việc như thế là xong xuôi. Còn về việc tiền nong thì tôi tiền tiền vì tình bạn cố nhiên tôi không muốn nghe đến việc anh trả cho tôi. Nhưng tôi cũng phải nói cho anh biết việc đó để ngày mai anh sai người đem cái tráp về

hoặc chẻ nó đi, hoặc là đem đốt đi. Không nên giữ nó nữa sợ sau này lổi thôi.

Cừ nghe vậy hoảng sợ vô cùng. Vội vàng đặt một cái ghế ở ngay giữa thư phòng, bắt Mã ngồi lên để cho mình lạy bốn lạy. Cừ mời Mã ngồi đấy rồi chạy vào nhà nói với vợ về những việc đã xảy ra. Cừ nói :

- Ông Mã thật là một người văn nhân và một người bạn chí tình ! Con người chí khí làm sao, can đảm làm sao ! Ta thật may mắn mới có một người bạn chính nhân quân tử như thế. Các ông cậu của ta ở Lâu Phủ kết bạn với nhiều người, phần lớn đều là hạng tiểu nhân, cuối cùng đều không ra gì. Nếu các cậu ta nghe chuyện này thì có thể chết thẹn được !

Tiểu thư nghe vậy cũng rất lấy làm cảm kích, sửa soạn cơm rượu mời Mã ăn, sai người đi lấy cái tráp về và hủy nó đi (1).

Hôm sau Mã từ biệt Cừ để đi Hàng Châu. Cừ nói :

- Chúng ta mới gặp nhau, bây giờ đã chia tay rồi. Sao mà vội thế ?

- Tôi vốn là người soạn sách ở Hàng Châu. Người chủ hiệu Văn Hải Lâu mời tôi lên đây soạn bộ sách. Nay đã xong, bây giờ tôi không có việc gì ở đây nữa.

- Nếu công việc soạn sách xong, sao ông không đến nhà tôi ở để tôi có thể sớm chiều nghe lời dạy bảo ?

- Bây giờ không phải là lúc nuôi khách nữa. Và chẳng, những hiệu sách ở Hàng Châu đang đợi tôi về đây để soạn sách. Tôi còn cổ mấy việc chưa làm xong, không biết làm thế nào, đành phải đi thôi. Khi rảnh thì thế nào ông cũng phải đến Tây Hồ chơi. Ở Tây Hồ nước non thật là xinh đẹp ! Ông tha hồ tìm thi tứ mà làm thơ.

Biết là không thể giữ Mã ở lại, Cừ muốn mời ở lại ăn bữa tiệc tiễn hành, nhưng Mã từ chối :

(1) Câu chuyện cái tráp của Vương Iluê là việc xảy ra hàng ngày trong xã hội đời Thanh

- Tôi còn phải đi từ biệt mấy người bạn nữa.

Mã ra về, Cừ tiễn ra cửa. Hôm sau, Cừ gói hai lạng bạc với một ít thịt khô và nem thân hành đến Văn Hải Lâu để tiễn và xin về hai bộ văn tuyển mới in.

Mã xuống thuyền đến bên Đoạn Hà hỏi đường đi đến hiệu sách Văn Hãn Lâu. Hiệu này cũng thuộc một người chủ với hiệu Văn Hải Lâu. Mã đến đấy ở mấy ngày nhưng không thấy có bài văn bát cổ nào để làm văn tuyển bèn mang theo một ít tiền đi chơi Tây Hồ.

Tây Hồ là một nơi phong cảnh xinh đẹp nhất trong thiên hạ. Không cần nói đến chùa Linh Ẩn thanh u, chùa Thiên Trúc xinh đẹp, chỉ cần đi qua cửa Tiền Đường đến chùa Thánh Nhân Tự bước lên đê Tô Đông Pha, ở giữa là bến Kim Sa, đi quanh một quãng thì nhìn thấy tháp Lô Phong, đến chùa Tĩnh Từ, đi thêm mười dặm nữa thì quang cảnh thực là hoa lệ. Rõ là năm bước một lầu, mười bước một cái gác, lầu hồng gác tía xen lẫn với giậu trúc, mái tranh. Nơi này đào liễu xen nhau đua thắm, nơi kia dâu, gai san sát đầy đồng. Bàng các cửa hiệu bán rượu rung rinh, trong các tiệm trà than hồng đỏ rực. Con trai, con gái, khách đi chơi kéo nhau đi lữ lượt, thật là : "Khắp nơi uếem rượu, khắp chốn cầm ca".

Mã một mình mang một ít tiền đi bộ ra khỏi cửa Tiền Đường vào một quán trà để uống trà. Đến Tây Hồ, Mã lên một cái lầu ngồi nhìn những chiếc thuyền chở phụ nữ ở thôn quê đi hành hương. Những người này đều chải tóc cao, có người mặc áo màu lam, cũng có người mặc quần áo màu lục. Những người trẻ tuổi thì mặc áo lụa đỏ. Có những người đẹp, mặt mày trắng trẻo, hai gò má cao. Cũng có những người gầy gò mắc bệnh hủi, bệnh đậu mùa, bệnh lở. Chỉ trong một chỗ đã có năm sáu chiếc thuyền đi qua. Theo sau những người đàn bà là chồng mang ô, tay cầm gói quần áo bước lên bờ, đi vào trong các miếu để làm lễ. Mã nhìn một lượt không thấy thú vị gì bèn đứng dậy, đi

thêm một dĩa nữa, nhìn ra ven hồ thấy quán rượu san sát, ngoài cửa treo thịt dê rất béo. Ở trên các mâm, ở trong các tủ hàng đầy cả hải sản, vịt nấu với rượu, cá tươi, vằn thắn và những bánh hấp to tướng đang bốc hơi nghi ngút. Mãi không đủ tiền. Mua tất cả những thứ này. Mãi thêm chày nước dấm đánh phải vào một hiệu bán mì ăn một bát mì mười sáu đồng tiền. Vẫn chưa no, Mãi đi vào một hiệu trà uống thêm một chén trà, vào một cái hàng bên cạnh mua hai đồng măng khô để nhai, lấy thể làm thú vị. Ăn xong, Mãi đi ra, nhìn thấy hai chiếc thuyền buộc dưới bóng liễu ở bên bờ. Trên thuyền đàn bà đang thay áo. Một người cởi cái áo màu huyền để mặc cái áo màu xanh. Một người cởi cái áo màu da trời để mặc cái áo màu ngọc thạch. Một người khác có vẻ đứng tuổi cởi cái áo màu lam để mặc cái áo màu da trời thêu kim tuyến. Mấy người đầy tớ gái đi theo cũng đều thay áo. Ba người bước lên, theo sau mỗi người là một người đầy tớ gái tay cầm cái quạt để che ánh mặt trời. Họ ung dung bước lên bờ. Những viên ngọc ở trên đầu lấp lánh dưới ánh mặt trời, những viên ngọc ở tà áo chạm nhau kêu lanh tanh. Mãi rào bước, đầu không dám ngẩng lên nhìn (1). Mãi đi qua sáu cái cầu và đi vòng quanh một cái vũng, đến một nơi có vẻ thôn dã, ở đây người ta xếp các quan tài thành một dãy dài đi một hai dặm chưa hết. Mãi cảm thấy chán ngấy muốn trở về, thì gặp một người, Mãi nói :

- Đằng trước có cái gì đẹp không ?

- Đi quanh một đoạn là chùa Tĩnh Từ, tháp Lô Phong đẹp lắm chứ!

Mãi lại đi đến phía trước. Đi được nửa dặm thấy một cái lầu nổi lên trên mặt nước. Có một cái cầu bằng ván bắc sang. Mãi qua cầu. Ở ngoài có một tiệm trà. Mãi vào đây uống một chén trà. Cửa đi vào lầu khóa chặt. Mãi muốn vào xem thì người giữ cửa đòi tiền. Cửa mở, Mãi bước vào, thấy ba cái lầu lớn, trên lầu có chữ

(1) Đúng là cử chỉ nhà nho

do chính tay Nhân Tôn hoàng đế viết. Mã giật mình đánh thót một cái, vội vàng sửa áo mũ ngay ngắn, lấy cái quạt giắt ở dưới giày lên làm cái hốt và cung cung kính kính lạy năm lạy, đứng như một ông quan lạy nhà vua (1). Lạy xong, Mã định thần, quay lại tiếm trà ngồi. Bên cạnh là một vườn hoa, người bán trà nói chuyện rằng quan Bồ chánh đang tiếp khách ở đây nên không được vào. Bếp đặt ở bên ngoài. Mã đứng ở bên ngoài nhìn vào thấy yển sào, hải sâm bung lên tới tấp. Mã tán thưởng một hồi rồi đi ra, đi qua tháp Lôi Phong, xa xa nhìn thấy nhiều ngôi nhà cái cao cái thấp, lợp bằng ngói lưu ly quanh co uốn khúc với những cái lan can dò rọc. Mã đi nhanh đến một cái cửa rất cao ở trên núi, trên có một tấm biển đề mấy chữ vàng : "Sắc tứ Tĩnh từ tự" (2). Bên cạnh cái cửa lớn là một cái cửa nhỏ. Mã bước vào thấy ngôi chùa rộng rãi, một cái sân rộng gạch láng như nước. Mã đi qua cửa thứ hai thì đến hai cái hành lang gồm mấy chục bậc tam cấp thật cao. Con gái nhà giàu có và sang trọng đang kéo nhau đến tấp nập thành từng đàn từng lũ ra ra vào vào không ngớt. Họ đều mặc áo thêu, áo gấm, trận gió đưa lại, mùi hương thơm nức đến ngạt mũi. Mã vốn người đã cao, lại đội mũ vuông cao, da mặt đen xạm, bụng thì to, chân đi đôi giày cũ đế dày, mình mặc bộ áo quần đã cũ, đụng hết người này đến người khác. Nhưng những người con gái cũng không để ý gì đến và Mã cũng không để ý nhìn họ. Đi quanh một vòng, Mã lại trở lại ngồi trong một tiếm trà. Trước tiếm treo một cái biển viết hai chữ vàng "Nam Bình" (Bình phong phía Nam). Mã ngồi đây uống một chén trà. Ở trên quầy hàng, có nhiều đĩa mứt cam, kẹo vừng, bánh, táo, hạt dẻ nướng. Mã mua mỗi thứ vài đồng, ăn không kể gì đến mùi vị. Ăn xong, thấy no. Trong người cũng cảm thấy mệt, Mã đi thẳng

(1) Chỉ riêng cử chỉ này cũng đủ nói Mã là một người vốn sùng trật tự phong kiến một cách thành thực nhưng hết sức ngậy thơ.

(2) Vua ban cho tên chùa là chùa Tĩnh Từ.

đến cửa Thanh Ba về nhà đóng cửa làm một giấc. Vì đi đường xa nên ngủ một mạch cho đến sáng.

Đến ngày thứ ba, Mã lại đến núi Thành Hoàng. Núi Thành Hoàng tức là Ngõ Sơn ở trong thành. Mã đi một đoạn thì đã đến chân núi. Mã nhìn lên thấy mấy mươi bậc tam cấp, trèo hết mấy mươi bậc này lại có mấy mươi bậc nữa, Mã bước một mạch, cảm thấy mệt. Thấy một tiệm trà ở trước miếu, bèn vào đó uống trà. Đến nơi, thì đó là miếu thờ Ngũ Tử Tư xưa kia làm tể tướng nước Ngô. Mã cúi đầu trước bàn thờ, vái lạy và ngắm nhìn các câu đối một lượt. Mã lại đi lên thì hình như không còn có đường nào nữa. Nhưng ở bên trái lại thấy một cái cửa, trên cửa treo cái biển đề "Phiến thạch cư". Ở trong có một cái vườn hoa. Có mấy cái lầu. Mã bước vào thấy cửa đóng. Đứng ở ngoài nhìn vào thấy có một cái lư hương ở trên bàn xung quanh có nhiều người như muốn cầu tiên. Mã nghĩ bụng :

- Họ đang cầu tiên để phán đoán về việc công danh chứ gì ! Ta cũng vào xem sao !

Đợi một lát, thấy một người bước ra chào, người bên cạnh nói :

- Chúng tôi đã mời được một nữ thi sĩ.

Mã cười thâm trong bụng. Một lát sau một người hỏi :

- Có phải là Lý Thanh Chiếu không ?

Lại có một người nói :

- Có phải là Tô Nhược Lan không ?

Lại có người vỗ tay nói :

- Thôi chính là Chu Thúc Trình rồi !

Mã nghĩ bụng :

- Bất kỳ họ là người nào (1) họ cũng không thể giúp ta trong việc công danh ! Ta đi nơi khác thì hơn. Mã lại đi quanh

(1) Mã Thuần Thưởng không thích thơ, phú, vì cho đó không phải là văn chương cử nghiệp

cái vũng trèo lên một cái tam cấp, thấy một con đường bằng phẳng. Bên trái có một hòn núi, có mấy cái miếu, bên phải là một con đường, có nhiều nhà có sân trước và sân sau. Cửa sau mở rộng nhìn ra sông Tiền Đường. Những nhà này hoặc là nhà bán rượu hoặc là nhà bán tạp hóa, có nhà bán thức ăn, có nhà bán mì, có nhà bán trà, lại có nhà bói chiết tự. Trước các cửa miếu có những bàn trà. Riêng trên con đường này, có đến trên ba mươi tiệm trà rất là náo nhiệt.

Mã đang đi thì một người đàn bà mặt phàn, tóc chải dầu ở trong tiệm trà mời vào. Mã quay đi chỗ khác (1) đi vào tiệm trà bên cạnh uống một chén trà, trả mười hai đồng tiền mua một cái bánh ngọt ăn, cảm thấy ngon. Mã lại đi ra, đến một cái miếu lớn rất là nguy nga. Đó là miếu Thành Hoàng. Mã bước thẳng đến, ngẩng đầu nhìn lên một lượt. Sau khi đi qua miếu Thành Hoàng Mã đi quanh một cái vũng, đi lên một con đường phố nhỏ. Hai bên phố có nhiều tiệm rượu, tiệm bánh mì, lại có mấy hiệu sách mới mở. Trong một hiệu thấy có tờ quảng cáo trên đề : *"Sách tam khoa trình mặc tri vận" do ông Mã Thuận Thượng ở Xứ Châu chọn lọc bán ở đây.*" Mã nhìn thấy vui mừng khôn xiết, đi vào hiệu sách ngồi, cầm một quyển sách xem, hỏi giá tiền. Mã hỏi :

- Sách này còn bán được không ?

Người bán sách nói :

- Sách vẫn tuyển chỉ bán được từng lúc, không bằng cổ thư !

Mã đứng dậy bước ra, vì đã nghỉ chân được một lát nên muốn bước lên núi. Bấy giờ trên đường không có hiệu buôn nữa vì núi rất cao, bước từng bước lên đỉnh núi thì nhìn thấy phía tay trái là sông Tiền Đường hiện ra rất rõ. Hôm ấy, trên sông không có gió, mặt nước phẳng lặng như tờ. Thuyền qua lại, kiệu đặt trong thuyền nhìn rất rõ. Đi vài bước nữa thì bên phải là Tây Hồ và tháp Lôi Phong, đỉnh Hồ Tâm. Những chiếc

(1) Cù chỉ của nhà nho.

thuyền đánh cá lênh đênh trên mặt nước như những con vịt. Mã cảm thấy trong lòng khoan khoái lại bước lên. Y đi đến một cái miếu khác, trước cửa có những bàn trà. Cảm thấy mệt chân, Mã ngồi xuống uống trà ; vừa uống vừa nhìn hai bên. Bên này là sông, bên kia là hồ, cách con sông xa xa dãy núi nhấp nhô khi ẩn khi hiện. Mã thở dài mà rằng :

- Thật là mặt đất kia chớ Họa Sơn, Nhạc Sơn mà không thấy nặng ! Chứa đựng nào sông nào biển mà không thấy thừa, che chở tất cả muôn vật !

Uống xong hai chén trà, Mã thấy đói và định trở về ăn cơm. Vừa lúc ấy gặp một người nhà quê mang một rổ thịt bò và bánh bao bán. Mã mừng rỡ mua mười mấy đồng tiền bánh và thịt bò ngồi ở bàn trà ăn hết nhẵn. Ăn uống no nê xong, Mã lại tiếp tục đi.

Đi được một quãng nữa, thì thấy bên trái có một con đường nhỏ, cây cỏ gai góc mọc đầy, hai bên không có lối đi. Mã theo đường ấy mà đi, thì thấy nhiều tảng đá hình dung quái lạ, thiên hình vạn trạng làm thành một cái tường đá, trên tường có nhiều danh nhân vịnh thơ. Mã không để ý đến, đi qua một cái cầu đá theo những tam cấp bằng đá nhỏ và chật đi lên một cái chùa lớn. Lại có một cái cầu đá nhỏ rất khó đi. Mã tay vịn dây leo đi qua cầu. Trước mặt là một điện thờ rất nhỏ trên có cái biển đề : "*Đền thờ Đỉnh Tiên*." Mã bước đến thấy hình ảnh vị tiên ở chính giữa bên trái là một con hạc và bên phải có một cái bia có hai mươi chữ. Mã thấy có những thềm xam bèn nghĩ bụng :

- Ta đã đến đây, cũng phải xin một quẻ thẻ xem sao ?

Đang lúc định quỳ xuống lạy, thì nghe sau lưng có người nói :

- Ông muốn phát tài phải không ông Mã ? Tại sao ông không hỏi tôi ?

Mã quay lại, nhìn thấy một con người đứng trước cửa đền, mình dài tám thước, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo lụa, tay

trái đang vuốt sợi dây lưng bằng tơ, tay phải chống một gậy trúc đầu rồng, có bộ râu bạc dài mãi đến rốn, dáng người thanh tú có vẻ một vị tiên. Nhân gặp người ấy khiến cho : *hăng hái vì nghĩa, bạc tiền hết lại sinh ra ; rộng kết giao du, nhân vật lâu càng thịnh mãi.*

Muốn biết người kia là ai xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Táng thân tiên, Mã tú tài đưa tang ;

Nhớ cha mẹ, Khuông đồng sinh trọn hiếu.

Mã Thuần Thượng đang quỳ khấn xin thề ở đền Đình Tiên thì đằng sau bỗng có tiếng gọi :

- Ông Mã !

Mã quay lại, nhìn thấy người đó như một ông tiên, bèn vội đứng dậy thi lễ và nói :

- Tôi không biết tiên sinh đến đây nên không kịp chào. Tôi cũng chưa được biết tiên sinh là ai, tại sao tiên sinh lại biết tới họ Mã ?

- Thiển hạ ai chẳng biết tiên sinh ? Tiên sinh đã gặp già này thì chả cần phải xin thề làm gì ! Xin mời đến tể xá nói chuyện.

- Tiên sinh ở đâu ?

- Ở gần đây thôi.

Người kia trò tay nói. Rồi dắt Mã ra khỏi đền Đình Tiên. Đường đi rộng rãi bằng phẳng, không một tảng đá nào. Chỉ một chỗ đã đến cửa đền Ngũ Tướng Quốc.

Mã nghĩ bụng : "Đường đi đâu ngắn thế ? Mình vừa rồi đi nhầm đường chăng ?"

Lại ngờ vực tự hỏi:

- Hay đây là phép rút đất của thần tiên chưa biết chừng !...

Đến trước cửa đền, người kia bảo :

- Đây là tộ xá, xin mời vào !

Bây giờ mới biết ở sau đền Ngũ Tướng Quốc có một đám đất rộng lại có vườn hoa. Trong vườn có năm gian lầu lớn. Bốn mặt đều có cửa sổ nhìn ra Trường Giang và Tây Hồ. Người kia mời Mã lên lầu. Thi lễ xong ngồi xuống, có bốn người tùy tùng mặc áo trầu đoạn, đi giày mới, bưng trà lên rất kính cẩn. Y bảo làm cơm, bốn người vâng dạ lui ra.

Mã liếc mắt nhìn, thấy gian giữa lầu treo một tờ giấy viết hai mươi tám chữ lớn ! Đó là một bài thơ tứ tuyệt như sau :

Nam Độ năm xưa tới đất này (1)

Phong lưu còn mãi đến ngày nay.

Cảnh hồ sắc nước đều lơ lảo

Ngâm, hát mười châu vung vẩy tay.

Ở dưới viết mấy chữ : "*Thiên thai Hồng Hám Tiên đề*"

Mã đã đọc qua sách "*Thông giám*" nên biết Nam Độ là việc Tống Cao Tông. Bấm đốt ngón tay, đã hơn ba trăm năm. Nay ông ta còn sống đây. Vậy rõ ràng ông ta là một ông tiên, không nghi ngờ gì nữa ! Mã bèn hỏi :

- Bài thơ này là do cụ làm ra ?

Vị tiên nói :

- Hám Tiên là hiệu của tôi. Tôi ngẫu hứng mà làm chứ nó chẳng hay ho gì. Nếu ông thích xem thơ, tôi có một quyển thơ do các quan tuần vũ, phiên đài, các vị đường sự và tôi xướng họa với nhau, tôi xin lấy để ông xem.

(1) Vào thế kỷ XII, Tống Cao Tông bị quân Kim dồn xuống miền Nam sông Dương Tử, đóng đô ở Hàng Châu, lịch sử gọi là cuộc Nam Độ.

Y nói xong, đưa ra một quyển thơ chép tay. Mã mở ra xem thì đều do chính tay tác giả viết ra cả. Toàn là thơ thất ngôn, vịnh cảnh Tây Hồ, chữ viết rất đẹp. Mã tấm tắc khen ngợi một lúc, rồi đưa lại. Cơm đã dọn lên. Trong mâm có một đĩa thịt dê hầm, một bát thịt vịt hầm với rượu, một đĩa tôm cuộn lớn và một bát canh nóng. Tuy là bữa cơm thường, nhưng rất tiêm tất. Mã tuy còn no cũng chiều lòng tiên ông cố gắng ăn trọn bữa cơm. Ăn xong tiên ông bảo người tùy tùng dọn bát đĩa.

Hồng Hám Tiên nói :

- Tôi nghe danh ông đã lâu. Các hiệu sách tranh nhau mời ông. Hôm nay sao ông lại tới đền này xin thề ?

- Không giấu gì cụ, năm nay ở Gia Hưng tôi có soạn được một bộ văn tuyển, kiếm được mấy chục lạng bạc, nhưng tôi đã tiêu hết nhằm để giúp cho người bạn một việc. Nay tôi đến ở một hàng sách gần đây, nhưng chưa có văn chương gì để làm văn tuyển. Tiền nhà trọ cũng hết ráo, trong lòng buồn bực, tôi mới đi dạo một chút cho khuây. Tôi định đền đền này xin một quẻ xem có cơ hội phát tài không. Không ngờ lại gặp cụ. Cụ đã rõ cả nỗi lòng tôi rồi vì vậy cũng không cần xin thề nữa.

- Kiếm tiền thì cũng chẳng khó, nhưng muốn ăn to phải thông thả. Bây giờ ông có muốn có món tiền nhỏ tiêu ngay không ?

- Tôi chỉ cốt có tiền, kể gì to hay nhỏ. Nhưng không biết cụ có cách gì không ?

Hồng Hám Tiên nghĩ ngợi một lát rồi nói :

- Thôi được, nay tôi tạm đưa cho ông vật này, ông đem về nhà làm thử xem. Nếu hiệu nghiệm thì lên nói với tôi lấy nữa. Không hiệu nghiệm thì thôi.

Hồng Hám Tiên nói xong, chạy vào đầu giường lấy ra một gói. Y mở ra, trong có mấy cục than đá đưa cho Mã mà rằng :

- Ông đem cái này về rồi đốt một lò lửa lên. Ông bỏ nó vào cái chậu đem để trên lửa xem nó thành ra cái gì. Sau đó lên đây nói cho tôi biết.

Mã nhận gói than, chào Hám Tiên rồi về. Tới nhà Mã đốt một lò lửa. Mã lấy chậu đặt lên lò. Ngọn lửa cháy lách tách một lát. Mã mang chậu ra xem thì thấy một đỉnh bạc có hoa rất quý.

Mã mừng rỡ nấu luôn sáu, bảy chậu nữa. Kết quả được sáu, bảy đỉnh bạc thật tốt.

Mã vẫn nghi hoặc không biết số bạc này là thật hay giả. Sáng hôm sau, Mã đem đến hàng bạc ngoài phố nhờ xem thử, thì họ đều nói là một thứ bạc tốt, Mã đổi lấy mấy nghìn đồng đem về nhà.

Mã cất tiền rồi lên tạ ơn Hồng Hám Tiên. Hồng Hám Tiên đã đón ở cửa mà hỏi :

- Việc hôm qua như thế nào ?

- Quả thực là phép tiên.

Rồi kể lại câu chuyện và nói cho Hám Tiên biết mình được bao nhiêu thời bạc.

- Tốt lắm ! Tôi đang còn đây, ông đem về thử nữa xem.

Y lại đưa cho Mã một gói to gấp ba, bốn lần gói trước. Y giữ Mã ở lại ăn cơm. Ăn xong Mã từ biệt ra về. Mã ở nhà luôn sáu, bảy hôm, ngày nào cũng lo đốt lò, đổ bạc. Mã đem tất cả than đổ thành bạc hết. Mã lấy cân, cân được tám chín mươi lạng. Mã mừng rỡ đem gói thành từng gói và cất đi.

Một hôm Hám Tiên mời Mã đến nhà và nói :

- Ông ở Xứ Châu, tôi ở Thai Châu, quê quán cũng gần nhau. Ta có thể xem nhau như đồng hương đây. Hôm nay có người khách lại thăm tôi, tôi và ông sẽ nhận nhau là anh em họ. Đây là một dịp may, ông chớ có bỏ qua.

- Cụ cho biết người khách ấy là ai.

- Ấy là ông Ba, con cụ thượng Hồ ở trong thành, tên là Chấn hiệu là Mật Chi. Cụ thượng làm quan để của lại cũng không ít. Ông này lại có bệnh tham tiền, được càng nhiều tiền lại càng thích. Ông ta muốn học phép "đốt bạc" của tôi. Ông ta có thể bỏ bạc vạn ra để làm phí tổn đắp lò mua thuốc. Nhưng việc này cần phải có người làm trung gian. Ông ta đã biết tiếng ông. Hơn nữa, có ông làm nghề làm văn tuyển ở hàng sách, để tìm lung tích thì ông ta mới yên tâm. Nếu hôm nay chúng ta gặp nhau bàn tính việc ấy xong, thì đến sau bảy lần bảy là bốn mươi chín ngày, tôi sẽ chế tạo xong cái "cục bạc mẹ". Bấy giờ bất kỳ đồng, chì, thiếc gì cũng có thể làm phép hóa ra vàng cả. Bấy giờ có phải chỉ có mấy trăm lạng bạc mà thôi đâu. Tôi vốn không cần tiền nên lúc ấy sẽ cáo lui về núi, còn tiên sinh đưa "cục bạc mẹ" rồi thì trong nhà tha hồ mà phong lưu.

Mã thấy y có phép tiên như thế, làm gì mà chẳng tin, bèn ngồi đợi Hồ công tử. Hồ công tử đến chào Hám Tiên rồi hỏi Mã :

- Vị này ở đâu, tên họ là gì ?

Hám Tiên nói :

- Thưa đây là em họ tôi. Các hiệu sách có viết mấy chữ : Sách văn tuyển, văn bát cổ do Mã Thuần Thượng tuyển, Mã Thuần Thượng là em họ tôi đây.

Hồ công tử ân cần đón tiếp. Thi lễ xong mọi người ngồi xuống. Công tử đưa mắt nhìn một lượt, thấy Hám Tiên người hiền ngang, đồ đạc xung quanh bày biện đẹp đẽ, bốn người tùy tùng thay nhau bưng trà, lại có nhà làm văn tuyển họ Mã là chỗ chí thân cho nên hết sức an tâm, vui vẻ. Hồ công tử ngồi một lúc rồi về.

Ngày hôm sau, Hồng và Mã cùng lên kiệu đến Hồ Phủ đáp lễ. Mã lại biểu Hồ công tử một bộ văn tuyển.

Hồ công tử giữ lại nói chuyện hồi lâu. Sau đó hai người trở về.

Mã về nhà được một lát, người nhà Hồ công tử đưa đến hai cái thiệp, một cái cho cụ Hồng, một cái cho cụ Mã. Trên thiệp đều viết "Sáng mai xin mời hai cụ đến cái đình trên hồ cùng uống rượu. Mong được thỉnh giáo". Ilô Chấn bái.

Người cầm thiệp nói :

— Ông chủ tôi mời cụ đến dự tiệc tại vườn hoa bên lầu đọc sách ở Hoa Càng trên Tây Hồ. Sáng mai xin mời cụ cùng với cụ Mã đến sớm.

Hám Tiên nhận danh thiệp. Hôm sau, hai người cùng đến Hoa Càng dự tiệc. Cửa vườn mở rộng, Hồ công tử đã đứng đón ở đây.

Hai bàn tiệc dọn ra. Họ ngồi xem một vở tuồng và ăn chơi suốt một ngày. Mã ngồi trong bữa tiệc nghĩ : "ngày trước mình chỉ đứng xem người ta ăn uống. Giờ đây hôm nay lại chính mình được người ta mời đến dự tiệc ở đây !".

Rượu, các món ăn, đồ điểm tâm đều rất ngon, Mã được một bữa no say.

Hồ công tử định năm ba ngày sau sẽ mời đến nhà viết giấy hợp đồng Mã sẽ làm trung gian. Sau đó quét dọn nhà cửa, sửa soạn vườn hoa để làm nhà luyện đan. Trước tiên Hồ công tử đưa ra một vạn lạng bạc, nhờ Hám Tiên mua chế các thứ thuốc và đến ở trong nhà luyện đan.

Ba người bàn định xong. Đến chiều, tiệc tan, Mã lên kiệu trở về Văn Hầm Lâu.

Mã chờ luôn bốn ngày không thấy Hám Tiên cho người lại mời, bèn đến nhà Hám Tiên. Vào cửa, thấy người hầu đang bồi rồi. Mã hỏi tại sao, mới biết Hám Tiên ốm, bệnh tình rất nặng. Thấy thuốc bảo mạch yếu lắm rồi nên không chịu cho đơn.

Mã kinh ngạc liền lên lầu thăm thì thấy Hám Tiên chỉ còn thở thoi thóp, đầu không ngẩng lên được nữa.

Mã vốn là người tốt nên ở lại săn sóc, đến tối cũng không về nhà.

Hai ngày sau, Hám Tiên thở hơi thở cuối cùng.

Bốn người hầu tay chân rụng rời, moi móc khắp nơi chỉ còn bốn năm cái áo vóc, nhiều đem đi cầm cũng được độ dăm lạng bạc. Ngoài ra không còn gì khác, mấy cái rương cũng đều trống không. Bấy giờ họ mới nói họ không phải là người hầu. Một người là con, hai người là cháu, một người là rể.

Mã nghe nói hoảng hốt, muốn giúp họ. Bấy giờ đến quan tài họ cũng chưa có tiền mua. Mã có lòng tốt, vội vàng về nhà lấy mười lạng bạc đưa cho họ. Người con ngồi cạnh xác cha khóc lóc, hai người cháu đi mua quan tài, chàng rể không có việc gì nên cùng với Mã ra tiệm trà cạnh nhà nói chuyện.

Mã nói :

- Ông nhạc của ông là một vị tiên sống, năm nay đã sống được ba trăm tuổi, sao bỗng chốc lại chết đi như vậy ?

- Thực buồn cười ! Ông nhạc tôi năm nay mới sáu mươi sáu tuổi làm gì đến ba trăm tuổi. Ông nhạc tôi là người không chịu an phận làm ăn, cứ thích lừa đảo. Ông kiếm được đồng nào là phung phí hết ngay. Đến nay rút cục như thế ! Không giấu gì ông, chúng tôi trước đây là người buôn bán nhưng bỏ công ăn việc làm theo ông ta làm cái trò gian dối này. Nay ông ta chết rồi, chỉ khổ chúng tôi. Thế này rồi đến phải đi ăn xin để về làng, thật là khó nghĩ quá !

- Ở đầu giường ông ta còn có bao nhiêu là gói than ! Đốt lò lên đốt than thì đều đổ ra bạc hoa cả.

- Nào có phải than thiếc gì đâu ! Đều là bạc cả, lấy than bôi đen đi đấy thôi. Mỗi khi bỏ nó vào lò mà đốt, thì chất bạc chảy ra. Đấy chỉ là cái lối để lừa người. Khi dùng hết rồi thế là nhẵn !

- Nhưng có một điều, nếu ông ta không phải là tiên, tại sao thấy tôi ở đền Đình Tiên, chưa quen biết gì mà ông ta đã biết tôi họ Mã ?

- Ông lại nhầm rồi ! Hôm ấy, ông ta cầu tiên ở đền Phiến Thạch Cư, đi ra thấy ông ngồi xem sách ở hiệu sách. Khi hàng sách hỏi ông họ gì ông ta nghe ông nói họ Mã. Chứ ở trên thế gian này làm gì có tiên !

Bấy giờ Mã mới biết vỡ lẽ : té ra ông ta chơi thân với mình chỉ là cốt để mượn tay mình lừa gạt Hồ công tử ! Cũng may vận nhà họ Hồ còn vượng nên mới chưa mắc mưu !

Mã lại lẩm bẩm nói : ông ta cũng chẳng làm hại ta gì ? Rút cục ta vẫn phải mang ơn ông ta !

Mã quay vào lo việc khâm liệm, tính trả tiền thuê phòng trong miếu, rồi thuê mấy người khiêng quan tài ra ngoài cửa Thanh Ba.

Mã sắm đủ rượu thịt, lễ vật, vàng giấy đưa đến chỗ để quan tài lấy gạch xây tử tế. Còn thừa ít tiền, Mã cho bốn người kia làm tiền lộ phí rồi từ biệt ra về.

Mã đưa đám xong, trở về, lại đến uống trà ở núi Thành Hoàng. Bỗng thấy bên cạnh phòng trà có đặt thêm một cái bàn nhỏ có một chàng thiếu niên bói chiết tự ở đấy.

Chàng thiếu niên kia tuy gầy, nhỏ, nhưng có vẻ thông minh. Lại có một điều lạ, là trước mặt y đặt bút nghiên, tờ đoán chữ, nhưng trong tay y lại cầm một quyển sách xem.

Mã lấy làm lạ, giả làm bộ muốn bói chiết tự, lại gần xem. Thì quyển sách kia chính là quyển sách tuyển văn bát cổ do mình mới soạn ra.

Mã đến ngồi trên cái ghế cạnh bàn. Người thiếu niên hỏi :

- Ông muốn bói chiết tự phải không ?

- Tôi đi mệt nên đến đây ngồi một lát !

- Mời ông ngồi để tôi đi lấy nước trà uống.

Y liền vào phòng trà lấy ra một chén trà đưa đến trước mặt Mã và ngồi xuống một bên.

Mã thấy người kia có vẻ đứng đắn, bèn hỏi :

- Ông họ gì ? Người ở đây sao ?

Người thiếu niên thấy Mã đầu đội mũ vương biết Mã là nhà nho bèn nói :

- Cháu họ Khuông, không phải người ở đây. Cháu ở huyện Lạc Thanh phủ Ôn Châu.

Mã thấy y đầu đội mũ rách, mình mặc áo vải đơn rất là lam lũ mới hỏi :

- Ông bỏ nhà đi xa mấy trăm dặm lên tỉnh mà làm cái trò này sao ? Nghề này tiền không được bao lăm, nuôi miệng cũng chẳng đủ. Ông năm nay bao nhiêu tuổi ? Ở nhà có cha mẹ, vợ con gì không ? Tôi thấy ông chăm học như vậy chắc là ông phải là học trò ?

Thiếu niên kia trả lời :

- Cháu năm nay hai mươi hai tuổi, chưa có vợ. Cha mẹ vẫn còn mạnh. Lúc nhỏ cháu cũng có đi học mấy năm. Nhưng vì nhà nghèo, nên phải bỏ học. Năm ngoái, cháu theo một người buồn cùi lên tỉnh, làm việc tính sổ cho họ. Không ngờ nhà chủ hết vốn, cháu không về quê được nên phải lưu lạc ở đây. Hôm trước, có một người làng đến nói cha cháu ở nhà bị ốm, đến nay không biết sống chết ra sao ! Thật là đau xót !

Thiếu niên nói xong, nước mắt chảy ròng ròng.

Mã cũng ái ngại bèn nói :

- Thôi, ông cũng không nên buồn bã làm chi. Ông tên và hiệu là gì ?

Thiếu niên lau nước mắt nói :

- Cháu tên là Khuông Hồi, hiệu là Siêu Nhân. Dám xin cho biết tên ông là gì ?

- Cái đó chẳng cần phải hỏi. Vừa rồi, ông đọc tập văn, ngoài bìa có đề mấy chữ Mã Thuần Thượng. Mã Thuần Thượng tức là tên tự của tôi đấy.

Khuông Siêu Nhân nghe xong chấp tay, đập đầu xuống đất mà nói :

- Cháu thật là có mắt mà không trông thấy Thái Sơn.

Mã vội vàng đỡ dậy nói :

- Đừng làm thế ! Tôi với ông bèo mây gặp gỡ, cùng là chỗ thanh khí vẫn chung với nhau. Bây giờ trời đã gần tối, khách bói cũng đã về, sao ông không thu xếp đồ đạc cùng về nhà tôi nói chuyện cho vui.

- Thế thì tốt quá ! Mời ông ngồi chơi, cho cháu thu xếp đồ đạc một chỗ.

Khuông bèn thu xếp bút, nghiên, giấy mực, bỏ vào một gói mang lên vai, còn bàn ghế thì đem gửi vào trong cái đền ở trước mặt và theo Mã về Văn Hân Lâu.

Mã về đến Văn Hân Lâu, mở cửa phòng mời Khuông Siêu Nhân vào ngồi và nói :

- Này ông ! Bây giờ ông có muốn học để cầu tiến nữa không ? Hay muốn về nhà chăm nom ông cụ ?

Khuông Siêu Nhân nghe nói như vậy, cảm động rơi nước mắt mà nói :

- Thưa ông, bây giờ cơm áo đều thiếu, còn biết lấy gì mà học hành để cầu tiến nữa ? Cái đó xin chịu ! Cháu chỉ cố phụ thân ở nhà đau ốm, làm con làm cái không sao về nhà để phụng dưỡng, nghĩ lại thật không bằng giống chim muông. Vì thế mà trong lòng đau dớn, bực bội, đôi khi chỉ muốn chết cho xong !

- Sao ông lại nghĩ vớ vẩn thế ! Lòng hiếu thảo của ông thấu đến trời đất. Ông cứ ngồi đây, tôi sẽ làm cơm ông ăn.

Rồi Mã mời y ở lại ăn cơm tối và nói :

- Nếu ông muốn về đến nhà thì tiền ăn đường cần độ bao nhiêu ?

- Thưa tiên sinh, thực ra có nhiều gì đâu ? Chỉ đáp thuyền đi đường thủy mấy hôm, rồi lên bộ, cũng chẳng dám xe cang gì.

Vài mang hành lý, ăn vài bữa cơm là xong ! Cháu chỉ mong sao chóng về đến nhà gặp mặt phụ thân thì đầu chết cũng nhắm được mắt.

- Thế thì được thôi ! Hôm nay ông cứ nghỉ lại đây với tôi một đêm rồi ta sẽ bàn.

Đến đêm Mã lại nói :

- Ông trước đây đi học được mấy năm ? Đã làm được văn bát cổ chưa ?

- Cháu đã làm được bài rồi.

Mã nhìn y cười mà nói :

- Hôm nay tôi thử ra đề mục cho ông làm, để xem ông có hi vọng thi đỗ được không ? Ý ông thế nào ?

- Chính cháu cũng đang muốn tiên sinh dạy cho. Nếu không thông xin tiên sinh đừng cười.

- Sao ông lại nói thế ! Tôi ra một đầu đề sáng mai sẽ làm.

Mã nói xong ra đầu đề đưa cho Khuông và bảo Khuông đi ngủ.

Hôm sau Mã vừa mới thức dậy, Khuông đã làm bài xong đưa cho Mã.

Mã vui mừng nói :

- Ông chăm học lại thông minh lanh lợi, thật đáng khen ! Thật đáng khen !

Mã cầm bài xem kỹ một lần rồi nói :

- Văn chương có tài đấy ! Nhưng còn thiếu qui củ.

Bèn cầm đề lên bàn lấy bút chấm, từ đầu đến cuối giảng rõ các chỗ "hư", "thực", "phản", "chính", "thôn", "thổ" (1) cho Khuông nghe.

Khuông cúi đầu cảm tạ rồi xin đi. Mã nói :

(1) Những qui tắc trong văn bát cổ.

- Khoan ! Khoan ! Anh lần này về nhà phải có một số tiền để phụng dưỡng cha mẹ, rồi mới nói đến việc học tập được. Đây tôi có mười lạng bạc, anh cầm lấy tùy tiện lo liệu mời thầy thuốc chăm nom cho ông cụ.

Nói rồi mở hòm lấy ra một gói bạc mười lạng, lại đưa một chiếc áo bông cũ, một đôi giày cho Khuông và nói :

- Số tiền này anh cầm về nhà, còn giày và áo này sợ đi đường rét mướt, buổi sáng và ban đêm thì đem ra mà mặc. (1).

Khuông Siêu Nhân cầm lấy áo quần, gói bạc, hai hàng nước mắt giàn giụa mà nói :

- Nhờ tiền sinh thương cho như thế này, Khuông Hồi này biết lấy gì mà báo đáp ! Muốn xin cho thế kết nghĩa anh em, và còn mong nhờ về sau. Như vậy sợ có quá bạo, không biết huynh trưởng có nhận cho không ?

Mã rất mừng, để cho Khuông lạy hai lạy, lại cũng lạy Khuông hai lạy, kết nghĩa làm anh em. Khuông ở lại trên lầu, Mã đi tìm rau quả, làm bữa ăn tiễn hành.

Trong lúc ấy, Mã nói với Khuông :

- Này em ! Em nên nghe lời anh ! Khi em về nhà, em phải cho rằng thi cử là cách phụng thờ cha mẹ tốt nhất. Con người ta sinh ra trên đời này, ngoài cái đó ra, thì không còn cách thứ hai nào nữa. Đây là không bàn đến cái nghề bói chiết tự là cái nghề hèn hạ. Ngay việc dạy học hay làm thơ lại cũng không phải là cái nghề đáng làm. Chỉ có cách thi đỗ cử nhân, uần sĩ là cách làm cho cha ông vinh hiển. Sách Hiếu kinh nói : "*Làm vinh hiển mẹ cha, làm nổi danh tiếng cho gia đình*" là thờ. Sách xưa có câu : "*Sách kia có sẵn nhà vàng, sách kia gạo có vô vàn khắp nơi, sách kia có gái tuyệt vời*" là như vậy. Mà sách bây giờ là sách gì, nếu không là văn bát cổ ? Vì vậy cho nên khi

(1) Mã Thuần Thượng rất tốt đối với bạn.

em trở về phụng dưỡng cha mẹ, thì phải lo thi cử là chính. Ngay nếu việc làm ăn không khá, phụng dưỡng không tròn cũng không nên bận tâm. Phải lo văn chương làm chính. Nếu cha mẹ có mang bệnh nằm ở giường không có cái gì ăn mà nghe em ngâm văn bát cổ, thì cũng phải lấy làm hả dạ, vui lòng. Bao nhiêu buồn bã sẽ qua. Bao nhiêu bệnh tật sẽ hết ! Tăng Tử nói "Nuôi cái chí lớn " là như vậy. Ngay nếu em không gặp may, suốt đời thi không đỗ, ít nhất em cũng có thể thành một lăm sinh sau này có thể làm thầy giáo và một đạo sắc phong cho cha mẹ. Anh là một thằng không ra gì ! Anh đã già rồi, chứ em là thiếu niên anh tuấn. Em nghe lời anh, sau này làm quan chúng ta sẽ gặp nhau.

Nói xong, Mã lại giả sách chọn cẩn thận mấy bộ văn bát cổ nhét vào trong cuộn áo bông và nói :

- Đây đều là sách hay cả ! Em đem về mà đọc.

Khuông Siêu Nhân cứ quần quýt không nở rời nhưng lại sốt ruột muốn về nhà thăm cha nên phải gạt nước mắt mà cáo từ.

Mã dắt tay Khuông đi đến chỗ Khuông ở dưới chân núi Thành Hoàng lấy hành lý. Lại đưa Khuông đến cửa Thanh Bạ xuống thuyền ở bên sông. Mã chờ cho y lên thuyền rồi mới từ biệt trở về thành.

Khuông Siêu Nhân qua sông Tiền Đường, muốn đáp thuyền đi Ôn Châu. Thấy một chiếc thuyền đang chèo nhanh ở lòng sông, bèn hỏi :

- Có chờ khách không ?

Chủ thuyền trả lời :

- Đây là thuyền của ông Trịnh đi việc công, không chờ khách đâu !

Khuông Siêu Nhân mang hành lý lên vai toan đi thì có một ông già tóc bạc như tơ ngồi ở cửa thuyền nói với chủ thuyền :

- Khách một mình, thôi cho người ta đi. Ông lại được thêm ít tiền đánh chén.

Chủ thuyền nói :

- Cụ lớn đã bảo, thôi mời ông khách lên đi !

Rồi ghé thuyền vào bờ cho Khuông Siêu Nhân xuống. Bước xuống thuyền, Khuông Siêu Nhân đặt hành lý xuống vài chèo cụ già. Thấy trong thuyền có ba người : cụ Trịnh ngồi giữa, người con ngồi một bên, một bên nữa là người khách ở phủ khác.

Cụ Trịnh chào lại rồi mời Khuông Siêu Nhân ngồi xuống. Khuông Siêu Nhân là người nhã nhặn khéo léo. Ở trong thuyền y tỏ vẻ cẩn thận, im lặng. Hễ mở miệng ra là một cụ, hai cụ nên cụ Trịnh rất hài lòng. Hễ ăn cơm là mời y cùng ăn. Sau bữa cơm, ngồi trong thuyền không có việc gì, cụ Trịnh nói :

- Bây giờ nhân tình bạc bẽo, bọn học trò phần nhiều bất hiếu với cha mẹ. Cứ xem ba anh em nhà họ Trương ở Ôn Châu đều là tú tài thế mà nghi cha chuyên của cho con út nên cứ sinh sự lục đục trong nhà. Ông cha chịu không nổi, phải đến quan kiện. Hai thằng anh mang tiền đút lót cho quan phủ, quan huyện già làm đơn nói rằng : ông cha thương hại con, xin rút đơn không kiện nữa. Nhờ có ông thầy ở trong trường thẳng thắn không chịu, đem việc ấy bẩm lên tỉnh, cụ lớn sai chúng tôi về Ôn Châu để bắt bọn can phạm kia.

Người khách nói :

- Nếu bắt thu phạm về để xét xử thì các quan phủ, huyện có bị lỗi không nhỉ ?

Cụ Trịnh nói :

- Nếu xét ra mà đúng thì phủ, huyện đều bị lỗi thôi hết !

Khuông Siêu Nhân nghe chuyện ấy trong lòng bùi ngùi :

- Bọn có tiền thì bất hiếu với cha mẹ, còn hạng cùng khổ như mình, muốn hiếu thảo với cha mẹ thì lại không làm được ! Ở đời thật lắm nỗi bất bình !

Được vài ngày, Khuông Siêu Nhân từ tạ cảm ơn cụ Trịnh rồi bỏ thuyền lên đi bộ. Cụ Trịnh không đòi tiền cơm. Y rất cảm tạ.

Từ đó Khuông Siêu Nhân ngày đi đêm nghỉ, về đến làng trông thấy cửa ngõ nhà mình.

Nhân việc này khiến cho : *Nết tốt lòng ngay khiến được người đời để ý ; danh hay, thực dở chỉ mang tiếng xấu trọn đời.*
Chưa biết việc sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Làng Đại Liễu, con hiếu thờ cha,

Huyện Lạc Thanh, quan hiền yêu sĩ

Khuông Siêu Nhân ở xa trông thấy nhà mình trong lòng hớn hờ. Khuông bước nhanh đến nhà, chạy lại gõ cửa. Bà mẹ nghe tiếng, vui mừng ra đón. Bà thấy con liền nói :

- Hai ơi, đã về đấy ư ?

Khuông Siêu Nhân nói :

- Thưa mẹ ! con đã về.

Y đặt hành lý xuống, sửa lại áo quần, cúi đầu chào lạy mẹ. Bà mẹ vuốt ve khắp người con, thấy y mặc áo bông rất dày mới an tâm nói :

- Từ ngày con đi theo người lái buôn, đã hơn một năm nay, mẹ không bao giờ yên tâm. Có đêm, mẹ nằm mơ thấy con rơi xuống nước, mẹ khóc òa và tỉnh dậy. Có đêm mẹ nằm mơ thấy con ngã gãy chân. Có đêm mẹ mơ thấy trên mặt con mọc một cái bướu lớn. Con chỉ cho mẹ xem, mẹ lấy tay nặn mãi không được. Có đêm, mẹ lại mơ thấy con về nhà, trông thấy mẹ thì khóc làm cho mẹ cũng khóc theo rồi tỉnh dậy. Có đêm, lại mơ thấy con đầu đội mũ sa, nói là đã làm quan. Mẹ cười, nói : "Ta là nhà cày cấy làm gì có người làm quan". Có người đứng bên cạnh mẹ nói : "Nếu ông ta làm quan thì ông ta không phải con bà. Nếu con bà làm được quan thì kiếp này bà cũng chả

gặp mặt được đâu !" Mẹ lại khóc mà nói : "Nếu con tới làm quan mà tôi không thấy mặt thì thà rằng đừng làm còn hơn !" Câu ấy làm mẹ khóc mãi, gào thét rồi tỉnh dậy, làm cho thấy con cũng tỉnh dậy. Thấy con hỏi mẹ, mẹ đem đầu đuôi câu chuyện trong mộng kể lại. Thấy con nói, mẹ nhớ quá hóa mê đầy thôi. Không ngờ đêm hôm ấy thấy con mắc bệnh, bán thân bất toại, nay đang nằm trong buồng.

Nghe ngoài nói lộp xộp, cụ Khuông ở trong buồng biết con mình đã về, bệnh tình liền giảm bớt, tinh thần khoan khoái.

Khuông Siêu Nhân chạy vào đứng trước giường nói :

- Thừa thầy, con đã về !

Và sụp xuống lạy. Cụ Khuông bảo y ngồi lên giường, kể tỉ mỉ cho nghe sao mình lại mắc bệnh và nói :

- Sau khi con đi rồi, thằng con chú Ba cứ muốn lấy cái nhà này. Cha nghĩ bụng, thôi bán quách nhà cho nó, để tìm cái khác. Còn số tiền thừa, đợi khi con về để làm vốn buôn bán kiếm ăn. Láng giềng bảo thầy rằng : Nhà ta gần bên nhà nó, nếu nó muốn mua, thì tất phải bỏ thêm vài lạng nữa. Nhưng ngờ đâu, mặc dầu lăm tiền, nó vẫn chỉ muốn mua rẻ. Chẳng những nó không bỏ ra một số tiền kha khá theo đúng giá mà còn muốn bớt mấy lạng nữa cơ ! Rõ ràng nó biết mình không có gạo đổ vào nồi, nên nó muốn lập mẹo giết mình. Thầy tức quá không bán cho nó. Nó bèn nghĩ ra một kế độc ác, thông đồng với chủ cầm nhà, đem tiền nguyên giá đến chuộc. Chủ cầm nhà là ai, chắc con đã biết : đều là hàng chú ta cả đấy. Nó tặc lưỡi đàn anh mở miệng ra là nói : "Sân nghiệp nhà này không ai được bán" Thầy nói : "đã đành không bán, nhưng số tiền bỏ ra sửa chữa mấy năm nay, phải trả cho chúng tôi chứ !" Nó nhất định không chịu tính một đồng nào, cứ nằng nặc đòi chuộc theo nguyên giá. Hôm đó, hai bên cãi nhau ở trong nhà thờ rồi nó đánh thầy. Những người trong họ, ăn tiền thằng Ba đều bênh nó, đổ lỗi cho thầy là không tôn kính tổ tiên. Thằng anh con lại

không ra trò trống gì, nói thì ba điều không được một. Thấy tức quá, về nhà lâm bệnh. Từ khi mắc bệnh đến nay, ngày càng thêm gico neo. Thằng anh con lại nghe người ta chịu theo giá cũ viết giấy hoàn lại cho nó ? Bạc thì lấy vật về, rồi tiêu hết sạch. Thấy rắc rối đến thân, anh con liền bàn với chị dâu con để thầy ra ở riêng. Thầy tự nghĩ đã không có của riêng gì để cho chúng thời thôi, mình phải tự làm lấy mà ăn, khỏi phiền lụy đến chúng nó. Nay chúng nó ngày nào cũng gánh hàng đi các chợ bán tiền kiếm không đủ nuôi hai miệng ăn. Thầy thì nằm trong phòng này, bệnh càng ngày càng nặng. Nhà bên cạnh lại muốn lợp lại nhà, cho nên họ muốn đuổi thầy ra không kể sống chết. Cứ dăm ba ngày họ lại cho người đến giục, lời qua tiếng lại không biết để đâu cho hết. Phần con thì không biết con đi đâu. Mẹ con hề nghĩ đến là lại khóc ra, khóc vào.

Khuông Siêu Nhân nói :

- Thưa thầy, việc đã như thế rồi, thầy cũng không nên nóng nảy, xin thầy hăng lo tính đường cho lành. Con ở Hàng Châu có gặp một ông. Ông ấy cho con mười lạng bạc. Ngày mai con sẽ xoay nghề buôn bán lật vật để kiếm cơm cháo nuôi gia đình. Nếu chú Ba có đến thôi thúc, thì thầy đừng lo. Con sẽ nói với chú !

Bà mẹ đến gọi Khuông đi ăn cơm. Khuông theo mẹ xuống nhà bếp chào chị dâu. Chị dâu rót trà mời uống. Uống trà xong ăn cơm. Ăn xong, Khuông vội vàng kiểm lại món tiền ăn đường, còn thừa đi mua ngay một giò lợn đem về quay, để đến tối mời cha ăn cơm. Mua giò lợn về thì cũng vừa gặp anh gánh hàng về. Khuông sụp xuống lạy chào anh. Người anh đỡ dậy và cùng ngồi ở trong nhà kể lại chuyện khổ sở trước đây. Người anh cau mày nói :

- Thầy bây giờ đâm ra lẫn thẩn nói ba điều không được một. Bây giờ người ta đến đòi nhà thì lại cứ ỷ ra không chịu đi, làm cho anh thật khổ ! Trong nhà này thầy thương nhất là em, em nên sớm tối khuyên can cho thầy rõ.

Nói xong y mang gánh vào buồng.

Khuông Siêu Nhân đợi cho thịt chín, dọn cơm bung ra trước mặt cha, vục cha dậy ăn.

Cụ Khuông thấy con về trong lòng vui mừng, lại có thức ăn ngon nên bữa ấy ăn được cơm. Còn thừa bao nhiêu Khuông đặt trên một cái bàn trước mặt cha mời mẹ và anh cùng ăn.

Cụ Khuông trông thấy thế rất vui mừng. Cụ ngồi đèn khuya mới nằm xuống ngủ. Khuông Siêu Nhân đem chăn lại nằm ngủ ở dưới chân cha.

Khuông sáng sớm đã dậy, lấy bạc ra chợ mua mấy con lợn đem về nuôi. Lại mua thêm ít đồ. Trước hết y bắt một con lợn ra làm thịt làm lông sạch sẽ, xẻ ra đem bán buổi chợ sớm. Lại lấy đồ xay làm đậu phụ, bán lấy tiền về để dưới giường rồi đến ngồi trước mặt cha.

Trông thấy cha có vẻ buồn rầu, Khuông bèn đem những cảnh đẹp ở Tây Hồ, các thức đồ ăn và những thú vui, kể lại tỉ mỉ cho cha nghe. Cụ Khuông nghe và cười.

Ngồi một lúc lâu, cụ Khuông gọi con lại nói :

- Ta muốn đi đồng, gọi ngay mẹ con đến đây !

Bà cụ vội vàng chạy đến lấy vài đệm cho ông cụ. Khuông Siêu Nhân nói :

- Thầy muốn đi đồng, không nên làm thế ! Vài đệm ấy ở trong chăn, đi đồng không tiện. Hơn nữa, mỗi ngày lại phải giặt, giặt rồi mẹ lại phải hơ cho khô thì nó hôi lắm.

Cụ Khuông nói :

- Thôi cứ đỡ tào đùng dậy đi đồng cũng được, chứ làm sao bây giờ !

Khuông Siêu Nhân nói :

- Đỡ thầy đứng dậy làm gì ! Tôi đã có cách.

Nói rồi liền chạy ngay xuống bếp lấy một cái chậu sành bỏ đầy tro rồi bung lên, đặt ở cạnh giường, rồi lại bung một tấm

ván đặt ngay bên ngoài cái chậu. Khuông tự mình đứng lên ôm lấy ngang lưng cha, để hai bàn chân cha đặt lên tấm ván, dít dít vào đúng chậu. Khuông ôm ngang lưng cha, mình cúi xuống, hai đùi của cha vắt ngang vai. Cụ Khuông cứ nằm yên trên vai mà đi đồng. Xong, cụ quay lại nằm như trước. Đi như thế đã dễ dàng mà lại không có mùi thối. Sau đó Khuông mang ván đi, mang chậu tro đi đổ ra ngoài rồi lại trở về ngôi chỗ cũ.

Đến tối Khuông lại vực cha ngồi dậy ăn cơm, Khuông ngồi một lúc đợi cho cha ngủ, đắp chăn cho cha xong, mang ra một cái đèn sắt lớn, đổ đầy dầu vào, ngồi bên cha, lấy văn bát cổ ra học.

Cụ Khuông ngủ không yên, nửa đêm lại dậy khạc đờm, uống trà mãi đến trống canh tư.

Cụ Khuông gọi một tiếng, Khuông chạy lại. Cụ Khuông đang đêm muốn đi đồng, trước kia không có ai phục dịch nên phải chờ đến sáng. Ngày nay có con gần bên cạnh hầu hạ, lúc nào muốn đi cũng được, cho nên bữa cơm tối lại an tâm ăn thêm được ít miếng.

Khuông Siêu Nhân thường đêm thức đến canh tư, chỉ ngủ được một canh rồi lại phải dậy để giết lợn xay đồ.

Bốn năm ngày sau, người anh ở chợ về sớm mang một con gà tơ về nấu ở trong phòng chị dâu. Lại mua thêm một hồ rượu để thết đãi em. Y nói :

- Việc này không cần phải nói với thầy làm gì.

Khuông Siêu Nhân không nghe, lấy thịt gà bỏ vào một bát, mời cha mẹ ăn. Còn thừa bao nhiêu hai anh em mới ngồi lại cùng ăn với nhau. Vừa gặp chú Ba đến đòi nhà, Khuông Siêu Nhân đặt chén rượu xuống vái chào chú Ba, chú Ba nói :

- Tôi quá ! Anh hai đã về rồi à ? Mặc áo bông đầy đặn đẹp đẽ quá ! Lại đi ra học được lễ phép biết vái chào từ tể quá nhì !

- Cháu mới về nhà mấy ngày nay thôi ! Bạn quá nên chưa kịp lại hầu chú, xin mời chú ngồi xơi tạm chén rượu suông với cháu cho vui.

Người chú ngồi xuống, uống được vài chén, đem chuyện nhà ra bàn. Khuông Siêu Nhân nói :

- Xin chú đừng sốt ruột ! Anh em chúng cháu ở đây có phải dám ở liều nhà chú đâu ? Nếu chưa có tiền mua nhà thì cũng gắng thuê vài gian ở tạm đưa nhà già lại cho chú. Chỉ vì hiện nay thầy chúng cháu ốm, người ta nói người ốm mà dời giường thì không tốt. Nay anh em chúng cháu đang mời thầy bốc thuốc cho thầy chúng cháu. Nếu thầy chúng cháu khỏi được thì trả nhà ngay cho chú. Nếu thầy chúng cháu ốm dai chưa lành thì chúng cháu làm thế nào cũng phải tìm nhà khác dọn đi. Vì còn ở nhà chú thì chẳng những chú phải đi đòi luôn mà thầy mẹ chúng cháu cũng không ở yên được.

Lần này, người chú, thấy Khuông nói dễ nghe lại mềm mỏng nhưn nhận, không biết làm sao, chỉ nói :

- Cái này cũng tự người nhà muốn sửa sang lại tất cả. Không phải chú cần thúc giục làm gì. Cháu đã nói vậy thì hãy hoãn lại ít ngày cũng được.

Khuông Siêu Nhân nói :

- Xin cảm ơn chú. Chú cứ yên tâm, việc ấy cũng không dám để chậm lắm đâu.

Người chú bằng lòng ra về. Người anh nói :

- Mời chú xơi thêm chén rượu.

- Thôi chú không uống nữa.

Và từ giả ra về.

Từ đó về sau, thịt với đậu phụ của Khuông Siêu Nhân bán rất chạy. Chưa đến trưa hàng đã bán hết nhẵn. Khuông đem

tiền về nhà ngồi bên cạnh cha. Ngày nào kiếm được nhiều tiền Khuông lại mua thêm thịt gà, thịt vịt hay cá ở ngoài chợ. Cụ Khuông mắc phải bệnh đờm, không ăn được thịt lợn nhiều nên cần phải mua các món khác. Sườn lợn hay lòng lợn, phải có luôn luôn. Còn thuốc thang thì cố nhiên là không thể thiếu. Cụ Khuông rất vừa ý. Ngày đêm cụ đi đại tiểu tiện đều có con săn sóc, mỗi khi đi thì Khuông Siêu Nhân lại quì trước, vác đùi cha lên vai. Vì thế nên bệnh cụ Khuông bớt được nhiều. Cụ bàn với hai con về việc tìm nhà, Khuông Siêu Nhân nói :

- Bệnh thầy đã hơi bớt, đợi cho bớt nữa, đỡ dậy đi được thì sẽ dọn nhà cũng chưa muộn gì.

Có ai đến thúc giục dọn nhà đều do Khuông Siêu Nhân thu xếp xong xuôi.

Khuông Siêu Nhân rất chăm chỉ tháo vát. Buổi sáng y lo buôn bán làm ăn, chiều tối lại giúp đỡ cha, y hết sức chịu khó học văn chương. Buổi trưa được rỗi lại đến nhà hàng xóm đánh cờ tướng. Hôm ấy, sau buổi cơm sớm hầu cụ Khuông ăn xong, y thông thả ra sân trực lúa chơi, liền cùng một người chăn trâu trong nhà, lấy cái thúng đựng thóc úp xuống làm bàn cờ, bày cờ tướng ra chơi. Bỗng thấy một cụ già râu bạc chấp tay sau lưng lại xem. Cụ xem một hồi lâu rồi đứng lên nói rằng :

- Ván này anh thua rồi !

Khuông Siêu Nhân ngẩng đầu lên nhận ra là cụ thôn trưởng Phan, người ở xóm Đại Liễu. Y liền đứng dậy vái chào. Cụ Phan nói :

- Tôi tưởng là ai. Bấy giờ nhớ ra cậu là cậu hai con cụ Khuông ! Cậu năm trước đi vắng, về từ bao giờ đấy ? Cụ nhà ta ốm ở trong nhà phải không ?

Khuông nói :

- Không dám nói giấu gì cụ, cháu về nhà đã nửa năm nay ! Vì không có việc gì nên cháu không dám tới nhà, sợ phiền cụ.

Thầy cháu vẫn ôm, gần đây cũng đã hơi đỡ. Cảm ơn cụ nhớ đến. Xin mời cụ vào trong nhà xơi nước.

Cụ Phan nói :

- Thôi, bắt tất phải làm thế !

Rồi bước lại gần Khuông, cắt mũ của Khuông ra, lại cầm lấy tay xem kỹ lưỡng và nói :

- Cậu hai, không phải tôi nịnh cậu đâu ! Từ hồi nhỏ tôi có xem sách tướng. Cậu có cốt cách quý tướng, sau này độ khoảng hai mươi bảy hai mươi tám tuổi, khí vận sẽ tốt lắm. Thế, từ, tài lộc đều có hết. Giữa hai lông mày có phát sắc vàng, nay mai sẽ có sao quý nhân chiếu mệnh.

Cụ lại sờ vành tai xem đi xem lại rồi nói :

- Chỉ có chút này rui ro, nhưng cũng không hề gì lắm đâu. Sau đây khí vận sẽ càng ngày càng tốt.

- Thừa cụ ! Chúng cháu buồn bán chỉ mong sao không hụt đến vốn liếng, hàng ngày kiếm được ít lãi để nuôi cha mẹ là cảm ơn trời, phật lắm rồi. Có đâu dám nghĩ đến sự giàu sang.

Cụ Phan xoa tay nói :

- Không hề gì, việc đó chắc chắn rồi vận sẽ có !

Nói xong mọi người đều ra về.

Chú Ba lại đến đòi nhà, càng ngày càng gắt. Khuông Siêu Nhân khất không được, nói xằng mảy câu. Hấn tức quá, phát cáu :

- Quá ba ngày nếu không dọn, thì sẽ cho người đến dỡ cửa đi, vứt ngói xuống.

Khuông Siêu Nhân rất lo nhưng không chịu nói cho cha biết. Qua ba ngày, trời đã lổi, Khuông vừa mới dỡ cha dậy đi đồng xong, cụ Khuông nằm ngủ, Khuông đem cái đèn sắt đặt bên cha học bài, bỗng nghe ngoài

cửa có một tiếng nổ vang trời, hàng mấy chục người la hò ầm ỹ. Khuông, trong lòng nghi hoặc : có lẽ chú Ba cho người đến dỡ cửa, vứt ngói chằng. Một lát nghe tiếng mấy trăm người kêu rầm lên một lượt, một ánh sáng chiếu vào cửa giấy làm cho cả nhà đỏ rực. Khuông kêu lên một tiếng :

- Hồng to rồi !

Vội vàng mở cửa ra xem. Thì ra trong làng bị cháy ! Cả nhà đều chạy ra và kêu lên :

- Hồng to ! Dọn nhanh lên !

Người anh đang mơ màng, nháy chồm dậy, vớ ngay lấy gánh hàng xén. Trong gánh lại toàn là những đồ lật vật : nào kẹo vừng, nào đậu phụ khô, người đất, nhạc, còi của trẻ em, gương lược, kẹp tóc của phụ nữ. Vớ được cái này thì bỏ rơi cái kia. Kẹo vừng với người đất gãy nát tứ tung làm cho y toát mồ hôi mới bốc được, bỏ vào gánh và bung chạy ra ngoài. Ngọn lửa đã vút cao lên hơn mấy trượng, tất cả những người chưa cháy đều chạy ra giếng, lấy nước để giội. Chị dâu ôm một ôm chăn, nệm, áo, quần, giày, dép, kêu khóc ầm ỹ chạy theo sau. Còn bà mẹ già thì sợ hãi hoảng hồn, hai chân bần rùn, một bước cũng không lê được. Ngọn lửa đỏ rực, chiếu sáng khắp bốn phía, tiếng kêu khóc vang trời dậy đất.

Khuông Siêu Nhân nghĩ bụng : những cái khác thì không cần lắm. Y vội vàng lên phòng vớ lấy áo, chăn, nệm vào tay, rồi lên giường đỡ cha dậy, nắm chắc lấy hai tay cha công lên lưng. Khuông công cha ra để ngồi một chỗ trông ở ngoài cửa, rồi lại chạy vào lôi chị ra, chỉ đường cho chị chạy ra ngoài cửa, rồi chạy lại đỡ mẹ công lên vai. Vừa chạy ra thì lửa đã bén đến cửa gần như không có lối ra.

Khuông Siêu Nhân nói :

- Được rồi ! Cứu được cả cha, mẹ là tốt rồi !

Y lại đặt cha nằm ngù trên chỗ đất trống, lấy chân đắp lại từ tít. Mẹ và chị dâu đều ngồi ở phía trước.

Khuông lại đi tìm anh thì không biết anh đã sợ hãi chạy đi đằng nào rồi ! Ngọn lửa cứ bùng bùng, đốm đốm đỏ rực như con rồng vàng múa lượn. Người làng lại không biết cách chữa. Nước thì ở xa lửa cháy quá nửa đêm mới dần dần tắt. Trên sân lúa đều là đồng tro tàn, hơi lửa bốc lên ngùn ngụt. Tất cả nhà cửa trong làng đều cháy thành bình địa.

Khuông Siêu Nhân không biết tính sao. Không chỗ nương mình, Khuông thấy đầu xóm phía nam, trên con đường lớn có một cái chùa nhỏ, liền cõng cha đến đây. Khuông bảo chị dắt bà mẹ đi từng bước đến cửa chùa. Hòa thượng không cho vào và nói :

- Làng bị cháy, những nhà bị cháy đều bơ vơ không có chỗ trú. Nếu ai cũng dọn đến chùa cả thì có bao nhiêu nhà nữa cũng không chứa hết. Huống chi nhà anh lại có người ốm, ở trong này làm sao được ?

Khuông thấy một ông già ở trong chùa chạy ra. Trông kỹ thì không phải ai xa lạ, mà chính là cụ Phan.

Khuông Siêu Nhân ra vái chào và kể việc bị cháy nhà.

Cụ Phan nói :

- Cậu hai ! Thế trong trận cháy hôm qua nhà cậu cũng cháy sao ? Tội nghiệp !

- Khuông Siêu Nhân đem chuyện hỏa thượng không cho trú trong chùa kể lại cho cụ Phan nghe. Cụ Phan nói :

- Bạch sư cụ ! Cụ Khuông đây là một người có tiếng trung hậu ở thôn ta và tướng mạo cậu hai này tương lai nhất định phát đạt. Sư cụ là người tu hành, làm phúc cho người ta, tức là làm phúc cho mình. Xin sư cụ cho người ta mượn một gian phòng ở tạm vài hôm rồi sẽ dọn đi. Tiền hương đèn tôi xin hầu cụ.

Hòa thượng nghe vậy, không dám trái lời, bèn mời vào và nhường cho một gian. Khuông Siêu Nhân cũng cha vào chùa nằm ngủ.

Cụ Phan lên hỏi thăm cụ Khuông, cụ Khuông cảm ơn. Hòa thượng nấu một ấm trà bưng lên mời mọi người uống.

Cụ Phan về nhà, một chốc lại cho đưa cơm và rau đến mời mấy người ăn. Đến chiều, người anh mới từ đến, lại trách em không mang hộ ít đồ đạc nào.

Khuông Siêu Nhân thấy ở đây không tiện bèn nhờ cụ Phan thuê hộ cho nửa cái nhà gần chùa, cạnh đường cái để dọn sang ở. Cũng may, hôm nhà cháy, Khuông chưa đi ngủ, tiền vốn vẫn mang trong người nên giắt lọn xay đậu như mọi ngày trước và đến tối lại thấp đèn đọc văn chương. Cụ Khuông phải mệ sợ ấy nên bệnh tình nặng thêm. Khuông Siêu Nhân tuy lo sợ nhưng cũng không bỏ việc học. Đêm ấy học quá canh hai. Đang lúc đọc cao hứng, nghe ngoài cửa có tiếng thanh la. Nhiều người cầm đuốc rước một vị quan ngồi kiệu đi qua đấy. Đằng sau có tiếng chân ngựa đi rầm rập. Đây là quan huyện sở tại. Khuông vẫn cứ đọc sách, mặc cho quan huyện đi qua. Không ngờ quan huyện hôm ấy tới trú ở công quán làng này. Thấy vậy, trong lòng than thở : Nơi thôn dã này mà đêm khuya còn có người đọc sách chăm chỉ thật là đáng kính ! Không biết người ấy là tú tài hay là học trò. Sao không truyền thôn trường đến hỏi. Bèn cho đòi cụ Phan lại hỏi :

- Trong gian nhà gần đầu cửa chùa xóm Nam có người đọc sách. Người ấy là ai ?

Cụ Phan biết đây là nhà họ Khuông, nên đem hết đầu đuôi câu chuyện ra trình bày.

- Anh ta cháy nhà nên thuê ở đây ! Anh ta là con trai thứ hai nhà họ Khuông, tên là Khuông Hồi, thường đêm học đến canh ba, canh tư mới thôi. Anh ta không phải tú tài cũng không phải là học trò, chỉ là một người buôn vật mà thôi !

Tri huyện nghe quả thương tình bèn bảo :

- Nay ta viết một cái thiếp, sáng mai chú đem đến cho Khuông Hồi nói rằng bây giờ ta chưa tiện gặp anh ta. Hiện nay đã gần kỳ thi, bảo anh ta nên khai tên mà đi thi. Nếu quả bài vở khá thì ta sẽ cất nhắc cho.

Phan vâng lời lui ra.

Mờ sáng hôm sau, tri huyện trở về nhà. Phan tiễn quan huyện rồi chạy thẳng đến nhà Khuông gọi mở cửa. Cụ Phan đi vào và nói :

- Chúc mừng !

Khuông Siêu Nhân hỏi :

- Có việc gì thế ?

Phan lấy trong mũ ra một tờ thiếp đưa cho Khuông.

Trong thiếp viết :

- "*Thị sinh (1) Lý Ban Anh bái.*"

Khuông Siêu Nhân thấy danh thiếp ấy đúng là của quan huyện sở tại, mừng rỡ vô cùng. Khuông hỏi :

- Thưa cụ, thiếp này là viết cho ai ?

Phan kể lại cho nghe :

- Quan lớn đi qua nhà anh, nghe anh đọc sách, truyền hỏi tới. Tôi đem việc anh cùng khổ như thế nào, đều bẩm rõ cả. Quan lớn giao thiếp này cho anh, nay mai thì cứ, bảo anh đi thi. Ấy là quan có ý cất nhắc anh đó ! Hôm trước tôi nói anh khí sắc tốt có "sao quý nhân" chiếu mệnh. Nay có đúng không?

Khuông Siêu Nhân mừng như ở trên trời rơi xuống, cầm lấy cái thiếp ấy vào nói cho cha biết. Cụ Khuông rất mừng. Đến tối người anh về, trông thấy danh thiếp, Khuông lại đem chuyện ấy ra nói lại. Người anh chưa chịu tin.

(1) Nghĩa đen người học trò cháu chực, chỉ sự khiêm tốn.

Vài ngày sau, trong huyện quả nhiên yết thị khảo hạch học trò. Khuông Siêu Nhân mua giấy nộp quyển đi thi. Thi xong, treo bảng, y đỗ kỳ phúc thí (1). Khuông Siêu Nhân nộp quyển đi thi. Quan huyện ngồi trên công đường gọi tên đầu tiên là Khuông Siêu Nhân. Quan huyện gọi lại gần hỏi :

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi rồi !

- Bẩm con năm nay hai mươi hai tuổi.

- Anh cũng biết làm bài đó ! Kỳ phúc thí này nên cố gắng. Ta sẽ cất nhắc cho.

Khuông Siêu Nhân cúi đầu lạy tạ, lĩnh quyển đi ra. Phúc thí qua hai lần treo bảng, Khuông lại đỗ đầu. Giấy sức về làng, Khuông Siêu Nhân lên lạy tạ. Quan huyện truyền cho yào. Hỏi biết nhà Khuông nghèo nên quan huyện đem hai lạng bạc biếu và nói :

- Đây là tôi lấy lương bổng tôi cho anh, đem về phụng dưỡng cha mẹ. Về nhà anh nên cố gắng học tập. Đến khi lên phủ, lên tỉnh thì anh nhớ đến gặp tôi, tôi sẽ giúp cho tiền ăn đường.

Khuông Siêu Nhân lạy tạ ra về, đến nhà đem số bạc ấy trình cha và đem những lời quan huyện nói thuật lại cho cha nghe. Cụ Khuông rất lấy làm cảm kích, cầm lấy gói bạc để trên gối, rồi cúi đầu lạy vọng tạ ơn quan huyện. Khi ấy người anh mới thật là tin.

Ở thôn quê, tầm mắt vốn hẹp. Thấy Khuông Siêu Nhân đỗ đầu lại được quan huyện mời lên hỏi, mọi người trong thôn đều sầm lể vật đến mừng. Cụ Khuông bảo sửa soạn gian chùa, đặt tiệc rượu ăn mừng.

Lúc ấy, mùa đông đã qua. Sang đầu năm, quan huyện đổi đi Ôn Châu, Khuông Siêu Nhân đến tiễn. Quan huyện lại cho

(1) Kỳ thi để xét lại những người đã đỗ "Sơ thí".

hai lạng bạc. Y đi khảo ở phủ, rồi khảo ở tỉnh, khảo xong đi ra vừa gặp quan huyện lên tỉnh chào quan học đạo. Ở trong nhà quan học đạo, quan huyện bẩm rằng :

- Chúng tôi xét lấy tên Khuông Hồi đỗ đầu, anh này là con nhà cơ hàn, lại rất có hiếu.

Rồi đem việc hiếu thảo của y kể lại cho quan học đạo nghe. Quan học đạo nói :

Sĩ phu phải có khí tiết và trí thức trước, văn chương là sau, hiếu hạnh làm đầu, văn tự là nghề vặt. Hôm trước, tôi xem bài vở của Khuông Hồi, văn pháp tuy có chỗ chưa trọn nhưng tài thì rất khá. Bần chức hiểu rồi, xin quan lớn cứ về.

Nhân việc đó khiến cho : Ilôn nhân kết bạn, tình yêu cha mẹ bớt đi ; khoa cử đỡ cao, lòng mơ quan tước càng nặng.

Muốn biết Khuông Siêu Nhân đỗ đạt thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Khuông Siêu Nhân qua chơi cảnh cũ,

Triệu Tuyết Trai nổi tiếng thi đàn.

Cụ Khuông từ khi con đi thi trên phủ, đại tiểu tiện lại đều nằm trên giường như cũ. Con mới đi được hai mươi ngày mà hình như đã hai năm. Hàng ngày cứ trông ra cửa mà chảy nước mắt ròng ròng. Hôm ấy nói với vợ :

- Thằng hai đi đã mấy lâu không thấy về. Không biết nó có nhờ phúc nhà đỗ được không ? Nay mai tôi chết, không được thấy nó trước giường khi nhắm mắt.

Nói thế rồi lại khóc. Bà cụ khuyên giải một lúc. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng đánh nhau, một người đang hung tợn

đuổi đánh Khuông Đại, nói rằng trong lúc họp chợ, Khuông Đại chiếm chỗ dọn hàng của hắn. Khuông Đại cũng không chịu thua, con mắt đỏ ngầu, cứ nhìn người kia mà mắng nhiếc. Người kia giật gánh hàng của Khuông Đại làm cho những đồ lật vật trong gánh đổ tứ tung ra ngoài đất, cái thúng cũng đá bẹp dí. Khuông Đại muốn kéo nó đi trình quan, miệng nói :

- Quan huyện là người quen của em tao, tao sợ gì mày, mày có giỏi thì đi lên quan với tao !

Cụ Khuông nghe vậy gọi Khuông Đại bảo :

- Không nên nói như vậy ! Nhà ta là nhà lương thiện, chưa bao giờ gây sự với ai, mà phải động đến quan trên cả. Huống chỉ chiếm chỗ dọn hàng của người ta, là lỗi tại mày. Mày phải nhờ người nói với người ta cho xong, đừng cãi nhau nữa làm tao ngù không yên.

Khuông Đại không chịu nghe, mặt đỏ bừng bừng, lại chạy ra tru tréo. Hàng xóm xúm lại xem. Người thì kéo ra, người thì khuyên bảo. Đường lúc xô xát, cụ Phan chạy đến nói với người kia mấy câu, người kia đã hơi dịu giọng. Cụ Phan lại nói :

- Anh Khuông, anh không lo nhặt những đồ kia bỏ vào gánh mà đi về ư ?

Khuông Đại miệng vừa chửi, tay vừa nhặt đồ đạc.

Bỗng thấy trên đường cái có hai người, tay cầm một cái thiếp đồ chạy lại hỏi :

- Trong này có ai là họ Khuông không ?

Cụ Phan thấy nói là người của trường thi phất đến bèn nói :

- Tốt quá ! Cậu hai Khuông may mắn đã đỗ tú tài rồi.

Liền bảo :

- Anh Đại ! Mau dẫn hai vị này về nhà báo tin cho cụ biết !

Khuông Đại vừa nhặt xong đồ đạc bỏ vào gánh, gánh lên vai và dẫn hai người về nhà. Còn người kia thì cụ Phan đã khuyên giải đi về. Hai người báo tin vào tới cửa, thấy cụ Khuông ngủ ở trên giường bèn chào mừng rồi cầm tờ giấy thiếp đưa lên. Trong thiếp viết : *"Báo tin mừng rằng ông Khuông Hồi đã được quan học đạo lấy đỗ đầu huyện Lạc Thanh, được ăn lương vào học ở tỉnh. Ông đã đỗ liền hai khoa. Công báo của học đạo."*

Cụ Khuông vui mừng báo bà cụ nấu trà bưng lên lấy đường và đậu phụ khô trong gánh của Khuông Đại ra dọn làm hai mâm, lại nấu mười quả trứng gà, mời hai người báo tin ăn. Cụ Phan cũng mang một chục trứng gà đến mừng. Trứng gà này cũng nấu luôn bưng lên và mời cụ Phan ở lại tiếp những người báo tin của học đạo ăn cơm luôn một bữa. Ăn xong cụ Khuông đưa ra hai trăm đồng tiền để biếu. Bọn sai nhân chắt ít.

Cụ Khuông nói :

- Nhà chúng tôi rất nghèo, lại vừa bị cháy. Vì việc cháu, phiền hai bác lại đây, số tiền đó cũng chẳng đáng gì xin biếu hai bác bát nước trà đầy thôi.

Cụ Phan lại nói thêm một hồi, đưa thêm một trăm đồng tiền nữa họ mới chịu nhận mà về.

Bốn, năm ngày sau, Khuông Siêu Nhân tiễn thầy xong trở lại nhà, đội mũ, mặc áo, lại chào cha mẹ. Chị dâu sau lúc bị cháy nhà đi về ở với mẹ bên ngoại. Cho nên lúc này Khuông chỉ chào anh thôi. Khuông Đại thấy em đã đỗ tú tài nên niềm nở hơn trước. Cụ Phan giúp Khuông thu tiền mừng, chọn ngày ăn mừng, lại mượn chùa làm nơi bày tiệc. Lần này không như lần trước, thu được hơn hai mươi quan tiền mừng, làm thịt hai con lợn, nhiều gà vịt, ăn uống hai ba ngày. Hòa thượng cũng đến mừng.

Khuông Siêu Nhân cùng cha bàn tính, không xay đỗ nữa, đưa mấy chục quan tiền cho Khuông Đại thuê vài gian nhà mở hiệu

tạp hóa. Nhờ thế, chị dâu cũng về đây luôn không phải ăn ở riêng hai nơi nữa. Số tiền kiếm được hàng ngày cũng đủ sinh sống. Vài ngày sau Khuông Siêu Nhân lại lên huyện để cảm ơn quan huyện. Lần này quan huyện giữ lễ phép với Khuông, mời Khuông ở lại ăn uống lại bảo y gọi mình bằng thầy. Xong việc về nhà, hai người sai nhân ở nhà học đạo lại về. Khuông mời cụ Phan ở lại tiếp khách. Sai nhân nói :

- Quan giáo ở đây muốn mời ông Khuông đến chào, lại muốn có lễ yết kiến.

Khuông Siêu Nhân gật mà nói :

- Tôi chỉ biết thầy của tôi mà thôi. Người kia là ông giáo, tôi đến chào để làm gì ? Lễ yết kiến để làm gì ?

Cụ Phan nói :

- Cậu hai không nên nói như thế ! Cậu thờ quan huyện làm thầy, đấy là tình riêng. Còn quan giáo là do triều đình bổ đến chuyên dạy những người tú tài. Cậu có đỗ đến trạng nguyên cũng phải nhận ông ấy là thầy. Tạo sao lại không đi chào ? Cậu là học trò nghèo thì lễ yết kiến cũng không đòi hỏi lắm, mỗi người vài đồng cân bạc là được.

Ước định ngày giờ xong, Khuông cho bọn sai nhân về trước. Đến ngày, Khuông mang lễ yết kiến đi chào thầy học. Khi về nhà, cụ Khuông lại bảo mua rượu thịt để lễ phần mộ tổ tiên.

Hôm ấy Siêu Nhân đi cúng mộ về, cụ Khuông thấy trong mình một mội, bệnh tình càng ngày càng nặng, thuốc thang không đỡ, ăn uống giảm dần. Khuông Siêu Nhân đi cầu thần, bói toán đều thấy xấu nhiều tốt ít. Khuông bàn với anh đem số tiền dành dụm bấy lâu ra sắm sửa đồ hậu sự cho cha còn hiệu buồn thì cứ buồn bán như cũ. Siêu Nhân mua một cái áo quan, mấy cái áo vải, lại đo đầu cha làm một cái mũ vuông. Việc chuẩn bị xong xuôi. Cụ Khuông cứ nằm im lìm trên giường khi mê khi

ình. Hôm ấy cụ Khuông biết mình không khỏi bèn gọi hai con đến giường dặn :

- Bệnh tình của ta nguy cấp ! Sắp đến lúc phải gần đất xa trời ! Ta là một người vô dụng, không để lại cho các con được một tấc đất hay một gian nhà. Thằng hai thì may mắn thì đỗ tú tài, rồi đây đọc sách, có đường tiến thân lên cao cũng chưa biết chừng. Nhưng công danh là đồ ngoại vật, đức hạnh mới là cần. Ta xét con có lòng hiếu, thực là hiếm có. Nhưng sau này, may mà gặp bước thuận lợi thì cũng chớ vì thế lợi mà bỏ lòng hiếu thảo lúc thiếu thời. Sau khi ta chết, hết tang rồi thì con phải liệu mà lập gia đình. Con nên tìm những con nhà bản hàn. Nhất thiết không nên tham hạng giàu sang, vớ cao đến những nơi phú quý (1). Anh con là người thô lỗ, nhưng con phải đối với anh như đối với ta !

Hai anh em khóc lóc vâng lời. Cụ Khuông nhắm mắt tắt thở. Cả nhà đều khóc, Khuông Siêu Nhân kêu trời van đất rất là thể thảm và lo khâm liệm. Vì nhà chật hẹp quá, không thể để lâu, nên sau bảy ngày đem linh cữu an táng gần nơi mà tổ. Tất cả người trong xóm đều đi đưa đám. Hai anh em cảm ơn khách. Sau đó, Khuông Đại lại mở hàng buôn bán như trước. Đến năm mươi ngày cha, Khuông Siêu Nhân lên mộ khóc và cúng.

Một hôm vừa đi cúng trên mộ về, trời đã sấm lôi. Vừa tới nhà, cụ Phan đã đến nói :

- Cậu hai, cậu có biết quan huyện bị cách rồi không ? Hôm nay quan trên đã sai quan phó tri phủ ở phủ Ôn Châu đến thu ân rồi. Quan huyện là thầy cậu, cậu thử lên huyện xem sao.

Hôm sau Khuông Siêu Nhân thay đồ tang phục lên huyện nghe ngóng. Lên đến huyện, được tin nhân dân hàng huyện

(1) Bó cũng là lời khuyên của người mẹ Vương Miện trước khi nhắm mắt

(2) Thái độ của nhân dân khác hẳn thái độ của triều đình .

muốn giữ quan cũ lại, đánh chiêng, bãi chợ, vây bọc lấy quan về thu ẩn, muốn cướp ẩn lại. Đương giữa ban ngày, họ đóng kín cửa thành reo hò ầm ỹ. Khuông Siêu Nhân không vào huyện được, phải lui về nghe ngóng tin tức. Đến ngày thứ ba nghe trên tỉnh đã phái quan về yên dân, lòng bắt những người cầm đầu.

Lại ba bốn ngày sau, Khuông Siêu Nhân ở trên mộ về thì cụ Phan đã đón và nói :

- Hồng rồi ! Tai vạ ứi nơi rồi !

Khuông Siêu Nhân nói :

- Việc gì thế ?

Cụ Phan nói :

- Cậu về nhà, tôi sẽ nói chuyện !

Về đến nhà Khuông Siêu Nhân, cụ Phan nói :

- Hôm trước, khi quan về huyện yên dân thì dân đã giải tán rồi. Quan trên bảo ông ấy xét xem ai là người cầm đầu vụ này. Họ đã bắt giam mấy người. Trong nha môn có mấy tên sai nhân vô lương tâm mật báo rằng quan huyện trước đây rất yêu mến cậu, cậu nhất định là một trong những người cầm đầu vụ này. Đó thật là oan uổng, nay quan trên đường dò xét. Việc này biết đâu mà lường được ! Nếu họ không xét sự thực, sợ họ cho người xuống bắt cậu. Theo ý riêng tôi, cậu nên lánh ra ngoài một dạo. Không có việc gì thì thôi, nếu xảy việc gì, tôi sẽ ứng phó hộ cậu.

Khuông Siêu Nhân nghe nói, sợ hãi chán tay rụng rời, nói rằng :

- Thế này thật là rủi ro quá, nhờ cụ thương đến báo cho biết nhưng nay tôi biết đi đâu bây giờ ?

- Cậu nghĩ thử xem, nơi nào cậu quen biết nhất thì đến đó !

- Tôi chỉ biết Hàng Châu nhưng cũng không có ai là người bạn bè thân thiết ở đây cả.

- Nếu cậu muốn đi Hàng Châu thì tôi sẽ viết một lá thư cho cậu mang đi. Tôi có người anh em họ ở đó đứng hàng thứ ba nên người ta quen gọi là Phan Tam hiện làm thư lại ở ty Bồ Chính. Nhà ông ta ở trên quả núi trước cửa ty. Cậu đến đó tìm ông ta. Mọi việc nhờ ông ta thu xếp cho. Ông ta là người rất khàng khái. Cậu chớ quên nhé !

- Nếu thế thì nhờ cụ làm ơn biên thư cho. Tôi hôm nay tôi sẽ đi ngay mới được !

Rồi một mặt cụ Phan lo biên thư, một mặt Khuông Siêu Nhân dặn dò chị dâu những việc trong nhà, khóc lạy từ biệt mẹ già, gói hành lý bỏ thư vào túi rồi lên đường.

Cụ Phan đưa đến đường cái rồi trở về.

Khuông Siêu Nhân mang hành lý, đi bộ mấy ngày đến Ôn Châu xuống thuyền. Hôm ấy không có thuyền, phải lên quán cơm ngủ tạm. Đến quán cơm, thấy trong quán đã thấp đèn. Có một người ngồi đấy. Cái bàn trước mặt đặt một quyển sách, y đang lặng lẽ ngồi xem.

Khuông Siêu Nhân trông mặt người ấy gầy và vàng, thưa thớt mấy sợi râu. Người ấy đang mài xem sách, mắt lại cận thị, không trông rõ người. Khuông Siêu Nhân đến tận trước mặt, chấp tay vái :

- Chào ông !

Người ấy đứng dậy đáp lễ. Y mặc áo lụa xanh mỏng, đầu đội mũ hình miêng ngói, trông có vẻ một người buồn. Hai người thi lễ rồi ngồi xuống. Khuông Siêu Nhân hỏi :

- Xin phép ông, cho biết quý quán ở đâu và tên họ là gì ? Người ấy nói :

- Tôi họ Cảnh. Nhà ở cách đây chừng năm mươi dặm. Nhân có cái cửa hàng nhỏ ở tỉnh nên tôi đi lên đó, nhưng không có thuyền nên tạm trú ở đây một đêm.

Thấy Khuông Siêu Nhân đầu đội mũ vương biết là tú tài, Cảnh bèn nói :

- Tiên sinh quý quán ở đâu, tên họ là gì ?

Khuông Siêu Nhân đáp :

- Thưa ông, tôi họ Khuông tự là Siêu Nhân người quê huyện Lạc Thanh cũng đi lên tỉnh mà chưa có thuyền.

Người khách họ Cảnh nói :

- Thế thì tốt lắm ! Sáng mai chúng ta cùng xuống thuyền một thể.

Rồi hai người đi ngủ, sáng hôm sau xuống thuyền. Hai người thuê chung một chỗ, ông khách họ Cảnh bỏ hành lý xuống, lấy một quyển sách ra xem. Khuông Siêu Nhân lúc đầu chưa dám hỏi, liếc nhìn quyển sách thấy nét khuyên dò lờ lợt, đoán chắc là loại sách thơ. Đến trưa cùng ngồi ăn cơm, lại thấy ông khách đem sách ra đọc, một chốc lại cùng ngồi uống trà. Khuông Siêu Nhân mới hỏi :

- Hôm qua ông bảo có cửa hàng ở tỉnh. Vậy không dám thưa ông cửa hàng bán những gì ạ ?

- Đây là cửa hàng bán mũ.

- Thưa ông đã mở cửa hàng thì xem sách này làm gì ?

Ông khách họ Cảnh cười mà đáp :

- Ông nói sách này chỉ có mấy ông đội mũ vương, làm tú tài mới đọc được ư ? Có nhiều danh sĩ chúng tôi ở Hàng Châu không học văn bát cổ thật đấy ! Chẳng giấu gì Khuông tiên sinh, tôi đây hiệu là Cảnh Lan Giang. Trong sách thì tuyển các xứ đều có in thơ tôi đã hơn hai mươi năm nay. Nhân tiện được gặp tiên sinh ở đây, khi đến Hàng Châu sẽ mời tiên sinh cùng xướng họa với chúng tôi.

Rồi Cảnh mở một cái hòm ở trong thuyền, lấy ra mấy chục tập sách mới đóng đưa cho Khuông Siêu Nhân và nói :

- Đây là tập thơ của tôi mời tiên sinh duyệt hộ. Khuông Siêu Nhân tự biết là lỡ lời, trong bụng hổ thẹn, cầm lấy tập thơ xem, tuy không hiểu lắm, nhưng cũng làm bộ xem hết rồi tán tỉnh một hồi.

Cảnh Lan Giang hỏi :

- Quan chẩm thi của ông là ai ?

- Là vị quan đang nhậm chức ?

- Vị học đài mới bây giờ là bạn đồng khoa với cụ Lỗ ở Hồ Châu. Cụ Lỗ là bạn thơ với tiểu đệ đây. Hồi thơ "liên cú" của tiêu đệ hiện có : ông Dương Chấp Trung, ông Quyền Vật Dụng, ông Cừ Dật Phu cháu Cụ thái thú ở Gia Hưng. Còn có hai vị công tử con quan tể tướng, ông Ba, ông Tư đều là bạn văn tự rất thân của bọn tôi. Chỉ tiếc có ông Nguru Bồ Y mới nghe được danh, chưa từng được gặp mặt.

Khuông Siêu Nhân thấy y nói mấy người ấy bèn hỏi :

- Ông có quen ông Mã Thuần Thượng làm văn tuyển ở Văn Hân Lâu tại Hàng Châu không ?

- Ông ta là một người bạn làm văn thi cử, tuy có, biết nhưng không quen. Chả giấu gì tiên sinh, trong danh đàn ở Hàng Châu chúng tôi, không có hạng người như thế, chỉ có những người đồng điệu mà thôi. Rồi đây lên tỉnh tôi sẽ giới thiệu với tiên sinh.

Khuông Siêu Nhân nghe xong rất kinh ngạc. Khuông cùng đi một đường với y đến bến Đoạn Hà, thuyền ghé bến. Đang lúc dọn hành lý lên, Cảnh Lan Giang đứng ở đầu thuyền, trông thấy một cái kiệu đứng ở trên bờ. Trong kiệu một người bước ra, đầu đội mũ vương, mình mặc áo lam, tay phe phẩy cái quạt thơ giấy trắng. Cán quạt có treo một cái dấu vương bằng ngà voi. Đằng sau lưng có một người đi theo lưng đeo một hòm thuốc.

Người kia xuống kiệu định đi thẳng vào một cái nhà gần đây. Cảnh Lan Giang trông thấy gọi :

- Anh Triệu Tuyết đã lâu không gặp ! Đi đâu đấy ? Triệu quay cổ lại :

- Ôi chào ! Té ra chú ! Lại bao giờ thế ?

- Tôi vừa tới đây thôi ! Hành lý vẫn chưa đưa lên bờ.

Rồi quay vào trong thuyền :

- Ông Khuông, mời ông ra ! Đây là ông Triệu Tuyết Trai bạn rất thân của tôi. Mời ông qua đây gặp luôn !

Khuông Siêu Nhân đi ra, cùng lên bờ với Cảnh Lan Giang.

Cảnh Lan Giang bảo chủ thuyền mang hành lý đến thẳng tiệm trà. Ba người chào nhau xong rồi cùng đi vào tiệm trà. Triệu hỏi :

- Vị này là ai ?

Cảnh Lan Giang đáp :

- Đây là Khuông tiên sinh ở huyện Lạc Thanh cùng đi thuyền với tôi lại đây.

Hai bên chào nhau, rồi đều ngồi xuống, bảo pha ba chén trà đưa ra, Triệu nói :

- Nay chú, chú làm sao đi vắng mấy lâu nay ? Làm tôi trông ngóng suốt ngày.

Cảnh Lan Giang nói :

- Chính vì mấy cái việc lật vật nó làm tôi bận bịu. Mấy lâu nay có hội thơ không ?

- Sao lại không ? Tháng trước cụ Cổ ở Nội các đi dâng hương ở Thiên Trúc, rù chúng tôi tới đó làm thơ một ngày. Cụ Phạm làm Thông Chính Tư xin phép về thăm mộ, thuyền chỉ đỗ lại đây có một ngày cũng hẹn chúng tôi xuống thuyền, ra đề hạn vận quấy rầy ông ta mất một ngày. Có cụ Tuân làm ngự sử đến vay tiền quan tuần vũ, nhưng mà lại không lo việc vay tiền cứ hàng ngày mời chúng tôi đi làm thơ. Mấy người ấy đều hỏi thăm anh. Hiện nay công tử Hồ Tam có

(1) Tức là Tuân Mai

đưa mười mấy tờ giấy để trong nhà tôi nhờ làm thơ để đi điều cụ Lỗ ở Hồ Châu. Tôi làm chưa xong. Anh về đúng dịp quá ! Thôi ta chia ra hai phần mà làm.

Vừa nói vừa uống trà. Triệu hỏi :

- Ông Khuông chắc đã thi đỗ vào trường rồi phải không ? Nhưng vị học đài nào đã lấy ông đỗ ?

Cảnh Lan Giang nói :

- Ông ấy là vị học đài hiện nay.

Triệu cười mỉm nói :

- Thế là bạn học với con cả tôi !

Uống trà xong Triệu về trước đi thăm một người bệnh. Cảnh Lan Giang hỏi :

- Ông Khuông ! Hành lý của ông bây giờ đưa đi đâu ?

- Bây giờ hãy chờ mang về Văn Hãn Lâu.

- Thôi được ! Ông mang lại đằng ấy, còn tôi thì về hiệu buôn. Hiện nay tôi ở trước cửa chùa Kim Cương trên đường phố lớn cầu Đậu Phụ. Tiên sinh thông thả mời lại hiệu tôi nói chuyện chơi !

Nói xong gọi người mang hành lý đi.

Khuông Siêu Nhân vai mang hành lý đến Văn Hãn Lâu hỏi Mã thì Mã đã về Xứ Châu rồi. Người chủ lầu Văn Hãn biết Khuông, bảo y ở lại trên lầu. Hôm sau, Khuông lấy thư đi đến ty Bố Chính tìm Phan Tam. Vào đến cửa thì người nhà nói :

- Ông Phan không ở nhà ! Ông ta vắng lệnh đến nha môn quan học đạo Châu Thái mấy ngày nay rồi.

- Bao giờ thì về ?

- Ông ta vừa đi ! Chừng ba bốn mươi ngày nữa mới về !

Khuông Siêu Nhân lại trở về, tìm đến cửa hàng mũ nhà họ Cảnh ở đường phố lớn cầu Đậu Phụ. Cảnh Lan Giang không ở nhà. Hỏi những nhà bên cạnh, người ta nói :

- Ông hỏi Cảnh tiên sinh phải không ? Trời đẹp thế này thì chắc là ông ta đã đi thăm cảnh xuân ở Lục Kiều, tìm hoa, hỏi liễu, làm thơ ở trên Tây Hồ. Có cảnh đẹp nên thơ như thế thì đời nào ông ta chịu ngồi nhà ?

Khuông Siêu Nhân thấy không được gặp đành phải quay đi. Qua hai dãy phố, trông xa xa thấy Cảnh Lan Giang. Cảnh Lan Giang chỉ một người nói rằng :

- Vị này là ông Chi Kiêm Phong.

Cảnh chỉ người có râu nói :

- Vị này là ông Phố Mặc Khanh, đều là những người đứng đầu trong hội thơ chúng tôi.

Hai người kia hỏi :

- Vị này là ai ?

Cảnh Lan Giang nói :

- Đây là ông Khuông Siêu Nhân ở huyện Lạc Thanh. Khuông Siêu Nhân nói :

- Tôi vừa tới nhà để hầu ông, lại gặp lúc ông đi vắng. Bây giờ ông đi đâu ?

Cảnh nói :

- Không có việc gì, đi chơi phiếm thôi !

Lại nói :

- Bạn hiền gặp nhau chả lẽ chia tay ư ? Sao không đến Kỳ Đình uống mấy chén chơi đã ?

Hai vị nói :

- Thế thì rất tốt !

Nói rồi hai người dắt Khuông Siêu Nhân cùng đi đến quán rượu, tìm chỗ ngồi.

Từ bảo lại hỏi :

- Các ngài dùng thứ nhắm gì ?

Cảnh Lan Giang bảo, mua mười hai phân nem, hai đĩa nhấm nhỏ, một đĩa chả nướng và một ít rau giá. Bảo lấy rượu đem ra. Chi Kiếm Phong nói :

- Hôm nay sao không đi tìm Triệu Tuyết Huỳnh !

Phổ Mặc Khanh nói :

- Nhà ông ta hôm nay mời một vị khách kỳ lạ ăn cơm.

Chi Kiếm Phong nói :

- Ông ta là khách chứ có gì kỳ lạ ?

Phổ Mặc Khanh nói :

- Kỳ lạ thật chứ, ông cứ uống hết một chén thật đầy, tôi sẽ nói cho ông nghe !

Rồi Chi Kiếm Phong rót rượu ra hai người cùng uống. Phổ Mặc Khanh nói :

- Vị khách ấy họ Hoàng, đỗ tiến sĩ khoa Mậu Thìn nay bổ trí huyện Cận, phủ Ninh Ba ta đây. Năm trước ở kinh ông ta quen biết ông Dương Chấp Trung. Dương Chấp Trung lại rất thân với ông Triệu. Nhân dịp ông Hoàng đến Chiết Giang, ông Dương viết một lá thư giới thiệu ông ta để gặp ông Triệu. Hôm ấy ông Triệu không ở nhà nên không gặp được.

Cảnh Lan Giang nói :

- Các quan phủ yết kiến ông Triệu rất nhiều, không gặp cũng là việc rất thường.

Phổ Mặc Khanh nói :

- - Hôm ấy ông Triệu thật không ở nhà. Hôm sau ông Triệu về rồi đi đáp lễ, gặp nhau. Chuyện, ông bảo không kỳ lạ sao ?

Mọi người đều nói :

- Thế thì kỳ lạ ở chỗ nào ?

Phổ Mặc Khanh nói :

- Ông họ Hoàng sinh cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm với ông Triệu.

Mọi người đều đồng thanh nói :

- Quả như thế thì kỳ thật !

Phổ Mặc Khanh nói :

- Còn có chỗ kỳ nữa : Ông Triệu năm nay năm mươi chín tuổi hai con trai, bốn cháu trai. Hai vợ chồng lại rất tương đắc. Chỉ thiếu một điều, ông vẫn là dân bạch đinh. Ông họ Hoàng thì đỗ tiến sĩ, làm tri huyện, đến năm hơn 30 tuổi chết vợ, trai gái đều không.

Chi Kiếm Phong nói :

- Như thế thì quả thật là kỳ ! Giờ sinh tháng đẻ như nhau mà người thế họ kẻ thế kia, khác nhau đến thế. Hóa ra "Ngũ tinh" và "Tứ bình" (1) đều láo hết.

Nói rồi lại uống thêm rượu nữa.

Phổ Mặc Khanh nói :

- Thừa ba vị, chỗ ấy tôi đang phân vân, các ngài cho biết ý kiến : Ví như ông Hoàng, ông Triệu đều sinh giờ, ngày, tháng, năm như nhau mà một người thì đỗ tiến sĩ, không con, một người thì không đỗ gì mà con cái đầy nhà. Thế thì trong hai người ấy, người nào sướng hơn ? và chúng ta thích làm người nào ?

Ba người chưa nói gì cả. Phổ Mặc Khanh nói :

- Cái đó nhường cho ông Khuông nói trước. Ông Khuông ! Ông thử nói đi nào ?

Khuông Siêu Nhân nói :

(1) Ngũ tinh Năm thứ sao "Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ," nhà xem số căn cứ vào việc xem ngôi sao của người ta thuộc Kim hay Mộc, v.v... để xét đoán số mệnh. Tứ bình là cách xem số họ ông Từ Từ Bình người đời Minh đặt ra.

- Nếu hai cái ấy không thể được cả, thì theo ngụ ý làm Triệu tiên sinh tốt hơn.

Mọi người đều vỗ tay và nói :

- Đã đi học thì tất nhiên ai cũng muốn đỗ tiến sĩ. Ông Triệu mọi việc đều tốt, chỉ hiềm một điều là không đỗ tiến sĩ. Không những chúng ta, chứ trong tâm lý ông ta cũng lấy việc không đỗ tiến sĩ làm không vừa ý. Nay đỗ tiến sĩ lại được toàn phúc như ông Triệu thì trời cũng không cho đâu ! Đành rằng trong đời cũng có người được cả hai. Nhưng chúng ta đã đặt câu hỏi thì ta không thể gộp cả hai lại làm một, vì như thế còn đặt nọ ra làm gì. Nếu phải chọn, theo ý tôi chỉ đỗ tiến sĩ không cần toàn phúc, chỉ làm ông Hoàng không làm ông Triệu có được không ?

Chi Kiếm Phong nói :

- Không nói như thế được ! Ông Triệu không đỗ tiến sĩ nhưng nay con cả ông đã đỗ ở tỉnh rồi sau đây tên đề hai bảng, cha mẹ được phong. Không thể nói là con đỗ tiến sĩ không bằng mình đỗ tiến sĩ.

Phổ Mặc Khanh cười nói :

- Không phải thế đâu. Trước đây, có một ông, con đã làm quan to mà vẫn muốn thi đỗ. Đến khi xướng danh quan trường không cho đỗ. Ông ta cảm quyền thi vất xuống đất mà nói :

- Đồ chó ! làm hại tao phải đội cái mũ này.

Xem thế thì cũng không thể nói rằng con đỗ cũng như bản thân mình đỗ.

Cảnh Lan Giang nói :

- Các ông nói đều chưa đúng cả ! Mỗi người phải uống chén rượu rồi tôi nói cho mà nghe.

Chi Kiếm Phong nói :

- Nếu nói không đúng thì sao ?

Cảnh Lan Giang nói :

- Không đúng tôi chịu phạt thêm ba chén !

Mọi người nói :

- Thế thì được !

Rồi rót rượu uống. Cảnh Lan Giang nói :

- Các ngài nói đồ tiến sĩ là vì danh hay vì lợi ?

Mọi người đều nói :

- Vì danh !

Cảnh Lan Giang nói :

- Này 'nhé ! Ông Triệu tuy không đồ tiến sĩ, nhưng những bài thơ hay của ông khắc ra đến mấy mươi xứ, đi khắp thiên hạ, có ai không biết ông Triệu Tuyết Trai không ? Chỉ sợ so với mấy ông tiến sĩ, danh ông càng hơn nhiều nữa kia !

Nói xong cười khanh khách. Mọi người đều nói :

- Nói như thế thật là khoái !

Rồi mọi người đều uống cạn chén.

Khuông Siêu Nhân nghe vậy mới biết trong thiên hạ lại còn có một điều đó nữa.

Cảnh Lan Giang nói :

- Hôm nay có cuộc họp vui ở đây, nên lấy chữ "lâu" làm vần, về nhà đều làm thơ, viết lên giấy đưa đến cho Khuông tiên sinh nhờ thỉnh giáo.

Tất cả ở tiệm rượu ra chia tay về...

Nhận việc này khiến cho : *Giao du thêm khí sắc, lại kết hôn nhân ; văn tự trở tài hoa, toan đường tiến thủ.*

Muốn biết việc sau thế nào xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Họp hội thơ danh sĩ vớ Khuông Nhị

Tìm bè bạn hiệu sách gắp Phan Tam

Chiều hôm ấy Khuông Siêu Nhân uống rượu xong về nhà trọ ngủ. Hôm sau, vừa mới tỉnh mơ, người chủ Văn Hãn Lâu lên lầu nói :

- Thưa tiên sinh, nay tôi có một việc muốn thưa với tiên sinh !

Khuông Siêu Nhân hỏi việc gì. Chủ nhân nói :

- Hiện nay, chúng tôi có chung vốn với một người bạn định khắc một bộ sách tuyển văn bát cổ để bán, muốn nhờ tiên sinh duyệt hộ. Làm sao duyệt cho hay và nhanh. Tất cả hơn ba trăm bài văn không biết độ bao nhiêu ngày thì duyệt xong ? Nếu duyệt kịp ngày thì sẽ có khách đem đi Sơn Đông, Hà Nam để bán. Nếu chậm lại, khách về mất thì bị lỡ việc. Sách này khắc ra ngoài bìa tên hiệu tiên sinh. Khi in ra sẽ có một số tiền nhuận bút, và mấy chục quyển sách biếu nữa. Không biết tiên sinh có thể duyệt được không ?

- Chừng bao lâu phải duyệt xong mới khỏi lỡ việc ?

- Trong vòng nửa tháng duyệt xong thì ngày giờ còn hơi rộng, nếu không thì chỉ hai mươi ngày là cùng.

Khuông Siêu Nhân tính thầm trong bụng, nửa tháng có thể duyệt xong, nên nhận lời ngay. Chủ nhân mang rất nhiều bài thi bát cổ đem lên lầu. Đến trưa, lại dọn bốn món ngon mời Khuông ngồi ăn mà nói :

- Khi xong bản thảo xin mời ăn một bữa. Khi sách in ra lại xin mời ăn một bữa nữa. Thường ngày thì ăn cơm thường. Ngày

mồng hai, mười sáu, xin mời liên sinh đến ăn với chúng tôi. Trà, nước, dầu đèn đều do chúng tôi cung cấp hết.

Khuông Siêu Nhân rất mừng. Đêm hôm ấy Khuông thắp đèn lên để duyệt, luôn luôn không nghỉ tay. Duyệt được năm mươi thiên mới nghe chuông lầu điểm canh tư.

Khuông Siêu Nhân mừng rỡ nói :

- Thế này thì làm gì mất đến nửa tháng !

Khuông tắt đèn đi ngủ, sáng thức dậy lại duyệt. Một ngày với nửa đêm duyệt được bảy, tám mươi thiên.

Đến ngày thứ tư Khuông đang ở trên lầu duyệt văn chương bỗng nghe có tiếng gọi ở dưới :

- Khuông liên sinh có ở nhà không ?

Khuông Siêu Nhân đáp :

- Vâng nào đây ?

Nói xong vội chạy xuống lầu thì thấy Cảnh Lan Giang tay cầm một tờ giấy cuộn lại. Thấy Khuông, Cảnh liền chào và nói ngay :

- Tôi đã lâu mới đến, thật có lỗi !

Khuông Siêu Nhân cầm lấy tay Cảnh Lan Giang dắt lên lầu. Cảnh Lan Giang trải tờ giấy lên bàn :

- Đây là bài thơ hạn vắn "lâu" về cuộc nhóm họp hôm trước. Mọi người đều đã viết vào tờ giấy cả rồi. Ông Triệu Tuyết Trai xem qua thấy chưa vừa ý cũng lấy làm tiếc, nên cũng làm một bài theo vắn "lâu". Chúng tôi nhường cho ông viết lên mặt trên còn mỗi người viết một bài. Vì thế đến hôm nay mới đưa lại thỉnh giáo.

Khuông Siêu Nhân nhìn đầu đề : Cuộc họp ở Kỳ Đình lúc cuối xuân lấy vắn "lâu". Triệu Tuyết Trai, Cảnh Lan Giang, Chi Kiếm Phong, Phổ Mặc Khanh mỗi người viết một bài thơ và viết tên mình ở đằng sau.

Khuông trông thấy trang giấy trắng tinh, dấu son đỏ chói, thật là đáng yêu, bèn cầm lấy dán lên vách lầu rồi mới ngồi xuống. Khuông Siêu Nhân nói :

- Hôm ấy tôi quá say về nhà đã muộn.

- Tại sao mấy hôm nay tiên sinh không đi đâu cả ?

Chủ nhân có nhờ tôi tuyển hộ mấy bài văn bát cổ, tôi phải làm nhanh để kịp đưa ra in, nên không đến hầu thăm được. Thật là có lỗi !

- Tuyển văn bát cổ là một việc rất tốt ! Hôm nay tôi với anh đi gặp một người.

- Vị nào ?

- Không phải hỏi, anh thay quần áo ngay đi với tôi rồi sẽ biết.

Khuông thay quần áo, khóa cửa lầu, cùng Cảnh xuống lầu đi ra phố. Khuông Siêu Nhân hỏi :

- Anh định đi đâu đấy ?

- Chúng ta sẽ đến thăm ông Hồ Tam con cụ Hồ trước đã làm đến thượng thư bộ Lại. Hôm nay là ngày sinh nhật của công tử. Mọi người đều nhóm họp ở đây. Chúng tôi muốn đến chúc thọ nên rủ anh đi cùng. Đến đây ta sẽ gặp nhiều người. Những người có tên trong tờ giấy kia đều có mặt cả.

- Tôi chưa gặp Hồ Tam tiên sinh bao giờ, vậy có phải đem theo tờ danh thiếp không ?

- Cái ấy cũng cần !

Hai người đi đến hàng bán hương sáp mua một cái danh thiếp Khuông lại quấy hàng mượn bút viết mấy chữ : "Văn sinh Khuông Hồi bá". Viết xong bỏ vào phong bì rồi cùng đi, Cảnh Lan Giang nói với Khuông Siêu Nhân.

- Hồ Tam tiên sinh tuy, rất ham khách nhưng nhất gan vô cùng ! Năm trước, sau khi ẩu Thượng mất, ông ta đóng chặt cửa không tiếp một ai. Hễ động việc gì là bị người ta lừa gạt, không biết kêu vào đâu. Sau mấy năm, may nhờ chơi với chúng tôi, đi lại với nhau được chúng tôi giúp đỡ nên bây giờ mới có nhiều người lui tới, không ai dám lừa ông ta nữa.

- Là con một ông thượng thư còn ai dám lừa !

- Thượng thư mà làm gì ? Đó là việc ngày trước. Ông ta hiện nay cũng không còn ai nữa. Bạn thân ông ta thì chẳng qua cũng như những anh học trò khác mà thôi. Tục ngữ có câu chí lý: "ông tri phú chết không bằng con chuột sống", như thế còn ai sợ công tử nữa ?

Nhân tình bây giờ chỉ chạy theo thế lợi thôi. Trái lại, Tuyết Trai tiên sinh chúng ta nổi tiếng về thơ, các quan ở phủ, viện, đạo, không một người nào là không đến chào ông ta. Người ta chỉ thấy ở cổng lớn nhà ông nay đập đu lọng vàng kiệu đỏ, mai lại nhộn nhịp năm bảy cái võng tía tắn xanh. Còn những hạng ô, dù, lẹp xẹp, quan nhỏ chức thấp thì vô kể. Như thế ai mà chả sợ ! Gần đây người ta thấy kiệu của ông Tuyết Trai hai ba ngày lại lui tới nhà Hồ công tử, người ta đoán rằng Hồ công tử có thể lực gì cho nên những khách thuê nhà của công tử đều trả tiền rất nhanh chóng, đầy đủ. Hồ công tử rất cảm ơn chúng tôi về cái khoản ấy.

Họ đang đi giữa phố nói chuyện thì gặp hai người mặc áo rộng, đội mũ vuông từ xa đi lại : Cảnh Lan Giang đón chào và nói :

- Hai anh cũng đến nhà Hồ công tử để chúc thọ hay còn đơi vị nào đến và định đi đâu ?

Người kia nói :

- Chính là lại rủ anh đi nhưng đã gặp đây rồi, ta cùng đi luôn !

Khuông Siêu Nhân thấy thế bèn hỏi :

- Vị này là ai ?

Cảnh Lan Giang quay lại nói với Khuông Siêu Nhân :

- Vị này là ông Kim Đông Nhai, vị này là ông Nghiêm Trí Trung.

Và chỉ Khuông Siêu Nhân rồi nói với hai vị kia :

- Đây là ông Khuông Siêu Nhân.

Bốn người đều chào nhau rồi cùng đi. Họ đến một cái cổng rất lớn, biết đây là phủ của Hồ thượng thư. Họ đưa danh thiếp cho người giữ cửa. Người giữ cửa nói :

- Xin mời các ngài vào ngồi chờ ở sảnh.

Khuông Siêu Nhân trông thấy gian giữa có biển do tay nhà vua đề bốn chữ : "Cột đá triều đình". Hai bên có hai dãy ghế gỗ trắc. Bốn người đều ngồi xuống.

Một lát sau, Hồ công tử đi ra, đầu đội mũ vương, mình mặc áo đoạn dài màu nâu, chân đi giày đen, để trắng, để râu ba chòm, ước chừng hơn bốn mươi tuổi. Công tử khiêm tốn vái chào tất cả mọi người, mọi người đều chào lại. Mọi người chúc thọ công tử, công tử không dám nhận, cảm tạ các vị và mời ngồi. Kim Đông Nhai ngồi ghế thứ nhất, Nghiêm Trí Trung ngồi ghế thứ hai, Khuông Siêu Nhân ngồi ghế thứ ba, Cảnh Lan Giang là người sở tại nên cùng với công tử ngồi ghế chủ. Kim Đông Nhai quay về phía công tử cảm tạ đã làm phiên hôm trước. Công tử quay về phía Nghiêm Trí Trung nói :

- Mấy lâu ngài ở Kinh mới về bao giờ ?

Nghiêm Trí Trung nói :

- Thừa mới về hôm trước. Mấy lâu nay tạm trú trong nhà bà con thân thích là Chu tiên sinh làm tư nghiệp trường Quốc

Từ Giám ở Kinh Đô (1) vì thế mà hàng ngày luôn luôn được gặp cụ Phạm Tiên làm Thông chính. Nay Thông chính xin phép về thăm mộ, hẹn tôi cùng đi, nhân tiện tôi ghé về thăm nhà.

Hồ công tử nói :

- Quan Thông chính hiện trú ở đâu ?

Nghiêm Trí Trung nói :

- Quan Thông chính ở luôn dưới thuyền, không lên thành. Ba bốn ngày nữa sẽ đi. Tối hôm trước lên thành gặp ông Tuyết Trai được biết hôm nay là ngày sinh nhật của ông - nên chúng tôi đến chúc mừng để tỏ tình xưa nghĩa cũ.

Công tử nói :

- Khuông tiên sinh lên tỉnh từ bao giờ ? Quý quán ở đâu ? Hiện nay trọ ở đâu ?

Cảnh Lan Giang đáp thay :

- Khuông tiên sinh quê ở Lạc Thanh, lên tỉnh cũng chưa lâu, cùng đi thuyền với tôi. Hiện nay ông ở lại Văn Hân Lâu đang tuyển những bài văn trong các khoa thi.

Công tử nói :

- Tôi nghe tiếng ông đã lâu. Thật là hân hạnh !

Đang nói chuyện thì người nhà mang trà lên. Công tử đứng dậy mời các vị khách vào thư phòng, bốn người bước vào thư phòng, thấy ở ghế trên đã có hai người ngồi trước, đôi mũ vương râu bạc có vẻ sang trọng. Thấy bốn người đến họ thông thả đứng dậy. Nghiêm Trí Trung qucen mặt lại chào :

- Vê liên sinh, Tuy tiên sinh đều ở đây, chúng tôi xin chào !

(1) Mở miệng ra là nói láo ! Nghiêm Trí Trung đã giả nhận là bà con của Chu Tiên và bị đuổi (xem ở hồi VII).

Chào hỏi xong mọi người ngồi xuống. Vệ tiên sinh, Tùy tiên sinh cũng không nhường ghế cho khách, vẫn cứ lên ngồi chỗ cũ. Người nhà bầm với công tử rằng có khách đến, công tử ra đón !

Mấy người ngồi xong, Cảnh Lan Giang hỏi hai vị khách người ở đâu.

Nghiêm Trí Trung nói thay :

- Vị này là Vệ Thắc Thiện tiên sinh ở Kiến Đức, đỗ thi hương ở Kiến Đức ; vị này là Tùy Sầm Am tiên sinh ở Thanh Môn, đỗ khoa Minh Kinh (1) đã lâu. Hai vị này là những nhà làm văn tuyển nổi tiếng ở tỉnh Chiết Giang hơn hai mươi năm nay. Những bài văn bát cổ được tuyển đã lưu hành khắp trong nước.

Cảnh Lan Giang đứng dậy vái chào và tỏ ý ngưỡng mộ. Hai người này không hỏi tên họ những người kia. Tùy Sầm Am nhận được Kim Đông Nhai vì khi vào Kinh thi hội đến nhà giám thì gặp nhau. Tùy chuyển sang hỏi :

- Ông Đông Nhai ! Từ khi từ biệt nhau ở kinh đến nay phút chốc đã mấy năm. Ông có việc gì về phủ chơi thế. Chắc ông đã đầy niên hạn và được bổ làm quan to rồi !

Kim Đông Nhai đáp :

- Không phải thế ! Gần đây trong bộ bỏ vào nhiều người rất là phức tạp. Lại có chuyện Vương Huệ đầu hàng Ninh Vương. Sau triều đình lại bắt hỏi Lưu thái giám, sai khám xét sổ sách trong bộ tôi. Tôi sợ ở lại bộ lâu, có ngày cũng sinh chuyện cho nên xin nghỉ để đi khỏi Kinh Đô.

Đang nói chuyện, người nhà bưng miếng ra.

Ăn xong Vệ và Tùy ngồi rồi đem chuyện văn chương ra nói, Vệ nói rằng :

(1) Khoa thi hỏi về nghĩa lý trong ngũ kinh.

- Gần đây việc chọn văn chương càng hòng bớt.

Tùy nói :

- Chính thế ! Khoa trước hai chúng tôi có chọn một bộ, và đã chỉnh lý lại.

Vệ đưa mắt nhìn xung quanh nói :

- Khoa trước không có văn chương.

Khuông Siêu Nhân nhin không được, đứng dậy hỏi :

- Xin hai tiền sinh cho biết, quyển thi khoa trước ở đâu cũng có bản khắc, tại sao lại nói không có văn chương ?

Vệ nói :

- Vị này họ là gì nhỉ ?

Cảnh Lan Giang nói :

- Đây là Khuông tiền sinh ở phủ Lạc Thanh.

Vệ nói :

- Nói không có văn chương, ấy là không có văn chương đúng phép tắc.

Khuông Siêu Nhân nói :

- Văn chương mà đã đổ được rồi tức là văn chương có phép tắc, không thể nói ở ngoài việc thi đỗ lại còn có phép tắc riêng nữa.

Vệ tiền sinh nói :

- Ông không biết ! Văn bát cổ là thay thánh hiền mà nói, phải có phép tắc nhất định chứ ! không phải như các hạng sách nhảm, có thể tùy ý làm bậy được.

Cho nên xem một thiên văn bát cổ chẳng những thấy được người làm văn giàu sang phúc âm như thế nào mà còn thấy được sự thịnh suy của nước nữa. Thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc có phép tắc của thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc. Thời Thành Hóa, Hoảng Trị

có phép tắc của thời Thành Hóa, Hoàng Trị. Đều là một dòng lưu truyền có môn phái riêng của nó. Thí dụ như chủ khảo lấy những người đỗ, thì trong ấy vẫn có người hợp phép mà cũng có người gặp may. Tất cả phải qua những người làm văn tuyển như chúng tôi phê vào đó thì những bài ấy mới là văn chương truyền bá được ! Nếu một khoa thi không có bài nào chọn được, gọi là không có văn chương.

Tùy tiên sinh nói :

- Thưa ông, chúng tôi không sợ không đỗ, chúng tôi chỉ cốt làm sao một khi đã đỗ rồi, bài văn của chúng tôi có thể đưa cho mọi người xem mà không thẹn. Nếu không, chẳng khác là làm cầu may, mang xấu cả đời.

Lại quay lại hỏi Vệ tiên sinh :

- Gần đây quyển "Tam khoa trình mặc" do Mã Thuần Thượng lựa chọn, ông đã xem chưa ?

Vệ tiên sinh nói :

- Chính ông này đã làm hỏng hết cả việc tuyển lựa. Ông ta cứ loanh quanh trong nhà Thái Thú Cừ Thản Am quận Gia Hưng. Suốt ngày nói những thứ nhảm nhí. Nghe nói ông ta chỉ khá về khoản học nhảm, còn phép tắc văn chương thì hoàn toàn không biết tý gì, cứ độc nói bậy. Những quyển tốt đều bị phê hỏng cả ! Cho nên hễ tôi thấy văn tuyển của ông ta thì tôi bảo học trò xỏ cả những lời phê đó đi (1). Đang nói chuyện, Hồ công tử và Chi Kiêm Phong, Phổ Mặc Khanh cùng ngồi vào bàn ăn cơm. Mấy người chờ đợi mãi đến tối vẫn chưa vào ăn tiệc vì còn phải đợi cho được Triệu Tuyết Trai. Đợi mãi đến tối Triệu Tuyết Trai mới đi kiệu tới. Lại có hai phu kiệu đi theo. Có thêm người cầm bốn bó đuốc đi trước và sau. Triệu xuống kiệu chào hết mọi người rồi nói :

(1) Mã và Tùy đều nói đến phép tắc, đều chê người khác là học nhảm. Sự thực họ chê lẫn nhau, và văn bát cổ chỉ là một thứ văn nhảm không ra phép tắc gì.

- Thật là có lỗi, làm phiền các vị chờ đợi lâu quá !

Nhiều người thân thích họ Hồ đến nữa, chủ nhà đem hai cỗ chia làm ba, mọi người vây quanh ngồi ăn. Tiệc tan, ai nấy đều trở về.

Khuông Siêu Nhân về nhà trọ duyệt hết mấy bài văn rồi mới đi ngủ. Tính ra trong sáu ngày duyệt hơn ba trăm bài văn. Khuông lại đem những câu chuyện nghe được trong bữa tiệc tại nhà họ Hồ tán rộng ra làm bài tựa viết lên đầu quyển. Lúc rảnh Khuông đi chào hết những người bạn cùng dự tiệc rượu hôm trước.

Bản văn tuyển đã duyệt xong, hiệu sách đem về xem xong nói :

- Ngày trước Mã tiên sinh ở nhà người anh tôi tại Văn Hải Lâu phải duyệt đến hai tháng mới xong ba trăm bài văn. Chờ người đến giục thì lại phát cáu. Không ngờ tiên sinh duyệt nhanh đến thế. Chúng tôi nhờ người xem đều nói đã nhanh lại kỹ, thật là tốt quá ! Tiên sinh ở đây chắc các hiệu sách sẽ đến nhờ duyệt văn và sẽ kiếm được món lợi to.

Chủ hiệu sách nhận gởi hai lạng bạc tiền duyệt đưa lại và nói :

- Đến ngày khác in xong sẽ xin đưa cho tiên sinh năm mươi quyển sách.

Chủ hiệu sách lại soạn tiệc rượu uống ở trên lầu. Đang uống rượu thì ở ngoài có người đưa một tờ giấy lại. Khuông Siêu Nhân cầm lấy mở ra xem thì là một tờ giấy Tùng Giang xếp thành một cái thiếp. Ở trong viết :

"Ngày năm tháng này ăn tiệc ở Tây Hồ và làm thơ. Mỗi vị phải xuất hai đồng cân để làm tiền tổn. Dưới đây là danh sách các vị :

Vệ Thế Thiện tiên sinh

Tùy Sầm Am tiên sinh

Triệu Tuyết Trai tiên sinh

Chi Kiếm Phong tiên sinh

Nghiêm Trí Trung tiên sinh

Phổ Mặc Khanh tiên sinh

Khuông Siêu Nhân tiên sinh

Ilô Mật Chi tiên sinh

Cảnh Lan Giang tiên sinh

Cộng tất cả chín vị. Đứng sau viết "Xin đến dự đông đủ".

Lại có một hàng chữ viết "Mỗi vị xin góp đủ phần của mình cho Hồ Tam công tử ở Ngự Thư đường".

Khuông Siêu Nhân thấy dưới tên các vị đều viết chữ "đã biết". Y cũng viết như thế, rồi cân hai đồng cân bạc và cầm tờ giấy giao lại người thấy tờ, bảo đem về. Đến tối không có việc gì, nhân nghĩ đến việc ngày mai đi chơi Tây Hồ, tất phải làm thơ, nếu mình không đi thì cũng khó coi, bèn lấy một bản "thi pháp nhập môn" (1) ở trong hiệu sách, thấp đèn lên đọc. Khuông là người rất thông minh nên mới xem một đêm mà đã hiểu cả. Ngày hôm sau, lại xem luôn một ngày, một đêm nữa, rồi lấy bút ra làm thơ. Làm xong thấy có vẻ hay hơn những bài dán trên vách. Hôm ấy lại xem lần nữa để cho thêm tinh hơn.

Sáng ngày rằm, Khuông ăn mặc chỉnh tề sắp sửa ra cửa thì thấy Cảnh Lan Giang và Chi Kiếm Phong lại rủ. Ba người cùng ra cửa Thanh Ba. Thấy các vị đều ngồi trên một chiếc thuyền chờ đợi. Lên thuyền xem, thì Triệu Tuyết Trai chưa đến. Trong số đó không thấy Nghiêm Trí Trung. Họ bèn hỏi Hồ công tử:

- Nghiêm tiên sinh tại sao không thấy đến ?

Công tử đáp :

(1) Sách dạy vỡ lòng cách làm thơ.

- Hôm qua thuyền Phạm thông chính nhờ sào, ông ta đem phần tiền của ông ta đến đây và đã về Quảng Đông rồi.

Mọi người xuống thuyền, chèo ra Tây Hồ. Phò Mã Khanh hỏi Hồ công tử :

- Tôi nghe nói ông Nghiêm có chuyện gì rắc rối trong việc lập thừa tự thì phải, vì cứ thấy ông chạy lung tung mà chẳng ăn thua vào đâu !

Công tử nói :

- Hôm qua tôi có hỏi ông ta. Việc ấy đã xong rồi. Người con trai thứ hai của ông ta vẫn được lập làm tự như cũ. Gia tài chia mười phần "vợ hầu" của em ông ta lấy ba phần, con trai thứ hai của ông ta lấy bảy phần.

Thuyền chèo một chốc đến Hoa Càng. Mọi người đều giục Hồ công tử hỏi mượn vườn hoa để làm nơi uống rượu. Hồ công tử chạy đi mượn nhưng cửa đóng sầm lại. Người giữ vườn không chịu cho mượn. Hồ công tử phát bực, nhưng người kia vẫn làm lơ.

Cảnh Lan Giang dắt người kia ra một chỗ riêng hỏi. Người kia nói :

- Hồ công tử là người nổi tiếng bủn xỉn. Suốt năm ông ta mời tôi được mấy bữa mà tôi phải hầu hạ ông ta chứ ? Năm ngoái đây, ông ta mượn vườn hoa này làm hai tiệc rượu mà một đồng tiền cũng không cho, đến lúc đi cũng không bảo người quét tước. Ông ta còn sai người nhà lấy cả hai thùng gạo nấu cơm thừa mang đi. Quan cách gì mà như thế ! Tôi hầu hạ làm quái gì !

Cảnh Lan Giang nói một hồi, không ăn thua gì, mọi người đành phải đi đến ngôi nhà một vị hòa thượng ở đền Vu công. Hòa thượng pha trà bưng ra.

Tiền góp đôn cả cho Hồ công tử. Hồ Tam dẫn Cảnh Lan Giang đi mua các thứ. Khuống Siêu Nhân nói :

- Tôi cũng đi chơi cho vui.

Khuông đi ra phố. Trước tiên đến một tiệm bán thịt vịt. Công tử sợ vịt không béo bèn hạ móc xuống xem con nào béo rồi mới gọi Cảnh Lan Giang lại mặc cả. Vì có nhiều người ăn nên lại mua thêm mấy cân thịt, một cặp gà, một con cá và rau sống, gọi đứa nhỏ mang về trước.

Lại mua một ít bánh bao để làm món điểm tâm. Hai người chạy lại một hàng bánh bao, chọn ba mươi chiếc, mỗi chiếc giá ba đồng tiền. Nhưng công tử chỉ trả hai đồng, nên gây chuyện cãi lộn với người hàng bánh. Cảnh Lan Giang ở ngoài khuyên già Hồ Tam không mua bánh bao nữa chỉ mua bột mì và đưa cho Cảnh Lan Giang mang về. Lại đi mua măng khô, trứng, muối, hạt giề, hạt dưa v.v... để làm đồ nhắm rượu. Khuông Siêu Nhân cũng mang hộ. Về đến chùa, họ đưa cho hòa thượng cất vào trong nhà.

Chi Kiếm Phong nói :

- Bác Hồ Tam, sao bác không gọi một người bếp nấu giúp cho ? Làm gì mà bận rộn thế ?

Hồ Tam lè lưỡi nói :

- Mượn người nấu bếp ! Lại tốn một món tiền nữa !

Hồ công tử cân một ít bạc ra đưa cho thằng nhỏ đi mua gạo.

Bận rộn đến chiều, kiệu Triệu Tuyết Trai mới tới. Triệu xuống kiệu gọi lấy cái hòm ra. Phu kiệu bưng hòm đến, Triệu mở hòm lấy ra một gói bọc giấy đỏ trong đó có hai đồng bốn phân bạc đưa cho Hồ Tam. Dưới bếp rượu, đồ ăn đã xong, dọn lên mọi người ngồi ăn. Họ vừa ăn cơm vừa uống rượu.

Triệu Tuyết Trai nói :

- Chúng ta hôm nay nhóm họp vui vẻ ở đây, không thể không làm thơ.

Họ bắt đầu chia vần :

Triệt tiên sinh gắp phải vần "Tứ chi" (1).

Vệ tiên sinh gắp phải vần "Bát tề"

Phổ tiên sinh gắp phải vần "Nhất đông"

Hồ tiên sinh gắp phải vần "Nhị đông"

Cảnh tiên sinh gắp phải vần "Thập tứ hàn"

Tùy tiên sinh gắp phải vần "Ngũ vi"

Khuông tiên sinh gắp phải vần "Thập ngũ san"

Chi tiên sinh gắp phải vần "Tam giang"

Chia vần đã xong, họ lại uống mấy chén rượu, rồi đều về thành. Hồ Tam công tử gọi người nhà lấy quả đựng đồ ăn, nhất những vật thừa như xương xẩu, rau cỏ, quả, lá bỏ tất cả vào đó. Quả nhiên Hồ công tử lại còn hỏi hòa thượng xem gạo nấu cơm thừa mấy thăng, lấy tất cả lại. Rồi đưa cho hòa thượng nếm phân bạc tiền hương đèn. Xong, y bảo người nhà khiêng hết về thành (2).

Khuông Siêu Nhân cùng Chi Kiếm Phong, Phổ Mặc Khanh, Cảnh Lan Giang cùng về một đường. Bốn người cao hứng, dọc đường cười nói, chơi đùa, nên chưa về đến thành, trời đã tối mịt.

Cảnh Lan Giang nói :

- Trời đã tối rồi, chúng ta đi thật nhanh lên chứ !

Chi Kiếm Phong say mềm, miệng nói làm nhảm :

- Cần quái gì ! Ai chẳng biết chúng ta là hạng danh sĩ đi họp làm thơ ở Tây Hồ ? Và lại Lý Thái Bạch ngày xưa còn mặc áo gấm đi trong cung, lang thang cả đêm. Vừa mới chấp tối thì đã sao ? Cứ đi tự nhiên ! Ai dám làm gì !

(1) Trong sách "âm vần" của Trung Hoa cổ, các chữ xếp theo vần thứ nhất, thứ hai vần tứ chi là vần chi ở thứ tư. Học sinh dựa vào đó để ghép vần khi làm thơ.

(2) Cách tả tính bừa xín của Hồ Tam thực là sinh động, không một lời châm biếm nhưng thực là châm biếm sâu sắc.

Đang lúc cao hứng, hoa tay múa chân, bỗng trước mặt có một cặp đèn cao, lại một cặp đèn xách đi đến, trên mặt đèn viết mấy chữ : "*Quan phó tri phủ xét việc buôn muối*". Người ngồi ở trong kiệu vừa mới trông thấy đã biết đây là Chi Kiểm Phong, bèn gọi người bắt giữ y lại.

- Chi Kiểm Phong ! Anh là người giữ việc buôn muối trong phân phủ này. Tại sao đêm hôm lại chèn chén say sưa, làm ồn ào cả đường phố như vậy ?

Chi Kiểm Phong quá say, chân đứng không vững, xiêu trước vẹo sau, miệng lại còn nói :

- Lý Thái Bạch ngày xưa mặc áo gấm trong cung đi cả đêm.

Viên quan thấy y đầu đội mũ vương nói rằng :

- Trong hạng buôn muối ở nha môn, lâu nay không có học sinh, giám sinh ! Anh là cái thứ gì mà đội mũ này ! Tả hữu đâu ! Bắt nó lôi đi ! Lầy xiềng mà xiềng lại !

Phó Mặc Khanh tới trước nói bèn mấy câu. Phân phủ tức giận nói :

- Anh là tú tài, tại sao đang đêm lại say rượu ! Bắt giải ngay ra trường !

Cảnh Lan Giang thấy vậy, liền lén trong bóng tối, nắm lấy Khuông Siêu Nhân lôi qua ngõ hẻm. Hai người chuồn thẳng.

Hai người về đến nhà, mở cửa, lên lầu nằm ngủ. Hôm sau đi ra nghe ngóng thấy hai người kia cũng không việc gì, bèn vẫn cứ chọn vẫn làm thơ như cũ.

Khuông Siêu Nhân làm xong, đến khi xem bài của Vệ tiên sinh, Tùy tiên sinh thấy những chữ "vậy ôi", "màng rằng" (1) đều viết vào cả. Còn nữa, thì cứ nhặt nhạnh mấy chữ sáo trong lời

(1) Trong thơ không ai dùng những chữ "vậy ôi", "màng rằng" v.v... Đó là những danh từ chỉ dùng trong văn bát cổ. Tùy Sầm Am vốn quen làm văn bát cổ nên khi làm thơ cũng "bê" tất cả vào. Đại khái những nhận xét của Ngô Kính Tử thường kín đáo như vậy.

phê văn chương-cho vào. Nay đem so với thơ của mình, thì thấy cũng chả kém gì thơ của họ. Mọi người đem bài thơ ấy viết lên tám trang giấy. Khuông Siêu Nhân đem dán lên vách. Độ nửa tháng sau quyển văn tuyển đã khắc xong. Đêm ấy hiệu sách mời Khuông đến chén một bữa no say. Hôm sau, Khuông đang ngủ ở trên giường thì nghe phía dưới có người gọi lớn rằng :

- Ông Khuông ! Có khách lại thăm.

Vì gặp được người này, nên :

*Ilôn nhân thỏa nguyện biết rằng kiếp trước có duyên ;
danh dự càng cao, so với thường nhân khác hẳn.*

Muốn biết người kia là ai, hãy xem hồi sau phân-giải.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Khuông Siêu Nhân may gặp bạn tốt ;

Phan Tú Nghiệp rủi phải lúc nguy.

Khuông Siêu Nhân đang nằm ngủ trên gác bồng nghe có người đến thăm, y vội vàng mặc áo bước xuống. Khuông thấy một người ở dưới lầu đầu đội mũ thư lại, mình mặc áo lụa màu huyền, chân đi giày đen đế trắng, râu đỏ hoe, gò má cao, da mặt xạm, hai con mắt sáng. Người kia thấy Khuông Siêu Nhân lại, bèn hỏi :

- Ông có phải là ông Khuông không ?

- Vâng, tôi họ Khuông. Xin ông cho biết quý únh là gì ?

- Tôi họ Phan. Hôm trước tôi được thư của anh tôi nói rằng ông đã đến.

- À thế ra ông là ông Phan Tam !

Khuông vội vàng vái chào mời lên gác ngồi. Phan Tam nói :

- Hôm ấy, ông lại thăm nhưng tôi không ở nhà. Hôm qua, tôi về thấy thư của anh tôi hết sức khen ngợi ông là người thông minh, làm nhiều điều tốt, thật là đáng kính.

- Tôi lên tỉnh chính là để nhờ vả ông. Không ngờ ông không ở nhà. Nay được gặp mặt, thực là mừng rỡ vô cùng.

Nói xong Khuông thân hành đi lấy trà, lại nhờ chủ hiệu sách mua hai đĩa bánh đem lên gác. Phan Tam đang đọc những bài thơ trên tường thấy đĩa điểm tâm đem đến, nói :

- Thôi làm gì thế này !

Và tay cầm chén trà, tay chỉ vào tường nói :

- Nay anh ! Anh đến đây chơi với bọn này làm gì ?

Khuông hỏi tại sao. Phan nói :

- Bọn này nổi tiếng là ngốc. Cái anh chàng họ Cảnh mở hiệu bán mũ trước có hai ngàn lạng bạc tiền vốn, nhưng cứ tiêu vào việc thơ hết sạch. Hàng ngày ngồi trong hiệu hẩn vừa lấy tay chải mũ miệng ngâm nga :

"Ngày thanh minh mưa rơi lất phất", làm cho những người mua mũ và những hiệu buôn bên cạnh cũng bật cười. Nay hẩn tiêu hết sạch số vốn rồi, nên hẩn mượn có làm thơ để vay mượn tiền kẻ khác. Người ta nghe đến hẩn đều phải sợ. Anh chàng họ Chi kia làm lái buôn sỡ muối. Tôi về nhà nghe người ở nhà môn nói cách đây mấy hôm anh ta say rượu, ngâm thơ trên đường cái bị quan phó tri phủ bắt xích tay lại, cách mất chức buôn muối. Rồi đây chi có chết đói mà thôi. Anh ơi ! Anh đến đây dắt khách quê người cần phải để ý đến những việc gì có lợi. Chơi với hạng người này thì được cái gì ?

Phan ăn hai cái bánh rồi gạt đĩa bánh ra một bên và nói :

- Thứ điểm tâm này thì ăn làm gì ? Tôi với anh ra phố ăn cơm đi !

Phan bảo Khuông khóa cửa đi ra một hàng com trước nha môn. Phan Tam bảo dọn cả một con vịt, một đĩa hải sâm nấu với thịt lợn. Lại bảo dọn một đĩa thịt lợn nướng. Tất cả đều được mang lên. Hàng com thấy Phan Tam thì chạy cuống quýt chọn vịt và thứ thịt béo nhất, bỏ gia vị vào hải sâm rồi bùng lên. Hai người trước tiên uống rượu. Uống rượu xong, hai người dùng com, còn bao nhiêu để lại cho người trong tiệm ăn. Lúc đi ra, Phan không tính tiền chỉ nói một tiếng :

- Của tôi đây !

Chủ hiệu ăn vói chào :

- Vâng ! Con biết rồi !

Ra khỏi tiệm ăn, Phan Tam nói :

- Này anh ! Hôm nay anh đi đâu ?

- Hôm nay tôi định đến nhà anh.

- Tốt lắm ! Anh đến nhà tôi chơi !

Hai người cùng đi thẳng đến một cái ngõ. Đến một cái nhà, tường ngoài màu xanh có hai tầng cửa gỗ. Đi qua một tầng cửa nữa đến một cái nhà khách, ở đó có một đám đông đang bao quanh một cái bàn đánh bạc. Phan mừng :

- Đồ chó ! Vô sự rù nhau đến đây làm ồn !

Họ đáp :

- Biết ông Ba về đây đã mấy hôm, chúng tôi có gom góp số tiền hồ để biếu ông.

Phan Tam nói :

- Ta nhận gì tiền nong của các anh !

Lại nói :

- Thôi được ! Ta có ông bạn ở đây. Các anh có đưa tiền thì để biếu ông ta.

Khuông muốn thi lễ với Phan, nhưng Phan gạt đi :

- Thôi, vừa mới chào nhau rồi ! lại vãi chào nhau làm gì nữa ! Mời anh ngồi !

Phan đi vào trong nhà lấy ra hai ngàn đồng tiền đưa cho mọi người, nói :

- Đây là hai ngàn đồng, phần của ông Khuông ! Ta đưa cho các anh, tiền hồ hôm nay là tiền của ông ta đây.

Và quay lại nói với Khuông :

- Này anh, anh cứ ngồi đây xem cái ống này. Khi nó đầy tiền thì anh đổ ra rồi để cho họ chơi.

Phan Tam kéo một cái ghế bảo Khuông ngồi đó còn mình thì đứng bên cạnh xem.

Xem một hồi, ở ngoài có một người vào mời Phan Tam ra nói chuyện. Phan Tam đi ra thì thấy người ấy là Vương Lão Lục, chủ sòng bạc. Phan Tam nói :

- Lão Lục ! Đã lâu không gặp anh ! Anh tìm tôi có việc gì thế ?

Lão Lục nói :

- Mời ông ra ngoài nói chuyện.

Phan Tam cùng y đi ra, đến một quán trà vắng cùng ngồi.

Vương Lão Lục nói :

- Bây giờ có một việc có thể kiếm ra tiền, tôi muốn bàn với ông !

Phan Tam hỏi có việc gì. Lão Lục nói :

- Hôm qua, nha môn huyện Tiền Đường có bắt được một bọn côn đồ bắt cóc người con gái ở phố Mao Gia. Đứa này tên là Hà Hoa là một đứa đầy tớ gái vừa chạy trốn ra khỏi một nhà giàu ở huyện Lục Thanh. Bọn côn đồ này đã bị bắt quả tang và đã bị đưa lên quan. Ông huyện Vương đã đem bọn côn đồ

này ra đánh mỗi đứa mười gậy. Sai nhân đã bắt bọn này và đem Hà Hoa giải về Lạc Thanh.

Bây giờ có một nhà giàu họ Hồ ở đây thích con a hoàn này nên bàn với lối có cách gì bắt nó về. Ông ta muốn bỏ ra vài trăm lạng bạc để mua nó. Việc này nên làm như thế nào ?

- Sai nhân là ai ?

- Là Hoàng Cầu.

- Hoàng Cầu có thân hành giải nó đi không ?

- Không ! Hắn sai hai người phò dẫn đi.

- Đi từ bao giờ ?

- Đi được một ngày rồi !

- Hoàng Cầu có biết chuyện ông Hồ không ?

- Sao lại không ! Hắn ta cũng muốn nghĩ cách xoay tiền nhưng không biết làm thế nào.

- Như thế thì dễ lắm ! Anh mời Hoàng Cầu đến đây ta nói chuyện.

Vương gật đầu bước ra. Phan Tam ngồi một mình uống trà. Lại thấy một người khác vội vã bước vào nói :

- Ông Ba ! Tôi tìm ông khắp mọi nơi, không ngờ ông lại ngồi một mình uống trà ở đây !

- Ông tìm tôi có việc gì ?

- Cách thành này bốn mươi dặm, có một người tên là Thi Mỹ Khanh. Anh ta đem bán người em dâu cho Hoàng Tường Phủ. Tiền thì đã lấy rồi nhưng người em dâu vẫn muốn thủ tiết không chịu lấy chồng. Mỹ Khanh bàn với người mỗi bắt cóc cô ta. Người mỗi nói : "Tôi không biết mặt cô em dâu của anh, phải có dấu tích gì thì mới có thể nhận được chứ. Thi Mỹ Khanh nói : Sáng nào em dâu của tôi cũng ra sau nhà vác củi. Ngày mai các ông cứ nấp ở đây là có thể bắt đi ngay. Mọi người

theo kế thi hành. Không ngờ sáng hôm ấy, người em dâu không ra mà chính là vợ Thị Mỹ Khanh đi ra lấy củi. Người ta đã bắt đem đi ba bốn mươi dặm và đã ngủ một đêm rồi. Thị Mỹ Khanh đến đòi vợ về, nhưng họ Hoàng không chịu. Thị làm đơn kiện lên quan. Việc kiện tụng đang tiến hành. Bây giờ có việc khó khăn là lúc Thị lấy vợ vẫn chưa làm giấy hôn thú cho nên không có bằng cứ. Nay Hoàng muốn làm giấy hôn thú nhưng người làng không biết làm thế nào. Vì vậy tôi đến bàn với ông. Ông Hoàng nhờ ông lo liệu giúp tất cả công việc trong nha môn. Có mấy lạng bạc đưa đến biếu ông.

- Cái đó có gì đâu mà phải rối rít lên ! Ngồi xuống đây. Tôi đợi ông Hoàng đến nói chuyện.

Một lát Vương Lão Lục và Hoàng Cầu đến. Hoàng thấy người kia, nói :

- Thế ông Hách Lão Nhị cũng ở đây sao ?

Phan Tam nói :

- Không hề gì, ông ta đến đây có việc riêng.

Bèn cùng Hoàng Cầu ngồi ở một cái bàn riêng. Vương Lão Lục và Hách Lão Nhị ngồi ở một cái bàn riêng. Hoàng Cầu nói :

- Ông định xử trí việc ấy như thế nào ?

Phan Tam nói :

- Ông định trả bao nhiêu tiền ?

- Ông Hồ nói : nếu có được Hà Hoa thì ông ta sẽ trả số tiền là hai trăm lạng, kể cả mọi phí tổn.

- Ông định lấy bao nhiêu ?

- Nếu ông làm việc này xong xuôi tôi chỉ xin vài lạng bạc là nhiều lắm. Có lẽ nào tôi lại muốn ăn bớt của ông ?

- Như thế thì được ! Trong nhà tôi hiện nay có một ông người huyện Lạc Thanh là bạn rất thân với quan huyện Lạc

Thanh. Tôi nhờ ông ta lấy chỗ thân tình để nói với quan huyện viết cho một công văn nói rằng con Hà Hoa đã được giải và giao về cho gia đình. Đồng thời, tôi sẽ nhờ một người ở đây xin quan huyện một tờ giấy có dấu son hân hoi để đưa Hà Hoa về gả cho nhà họ Hồ. Ông nghĩ như thế nào ?

Hoàng Cầu nói :

- Như thế thì tuyệt ! Nhưng không nên để chậm. Ông lo ngay cho. Phan Tam nói :

- Hôm nay sẽ có dấu son. Ông nói với ông ta đem ngay tiền lại đây.

Hoàng Cầu vâng dạ cùng Vương Lão Lục đi ra. Phan Tam gọi Hách Lão Nhị :

- Đi theo tôi.

Lúc hai người trở về nhà, đám bạc vẫn chưa tan. Phan Tam đợi họ đánh xong, tiễn mọi người ra cửa chỉ giữ Khuông Siêu Nhân ở lại và nói :

- Này anh, anh ở đây với tôi ! Tôi có việc muốn bàn với anh. Phan đưa Khuông lên cái gác ở đằng sau nhà thảo một tờ giấy hôn thú bảo Khuông Siêu Nhân chép, rồi đưa cho Lão Nhị xem, bảo y ngày mai đem tiền đến lấy. Sau đó tiễn y ra cửa. Ăn cơm chiều xong, Phan thấp đèn lên đọc một tờ công văn giả bảo Khuông Siêu Nhân chép. Trong nhà có những con dấu giả khắc bằng đậu phụ khô. Y đem ra dùng. Lại lấy bút son bảo Khuông Siêu Nhân viết một tờ công văn đòi Hà Hoa về. Làm xong lại đem rượu lên uống. Phan nói với Khuông Siêu Nhân rằng :

- Những việc như thế này gọi là những việc đáng làm không phí công suy nghĩ ! Hơi sức đâu mà chơi với bọn ngu ngốc kia (1) !

(1) Nhân vật Phan Tam chỉ trong vài trang đã lộ nguyên hình một tên lưu manh. Bài học Phan Tam dạy Siêu Nhân quả là sâu sắc.

Đêm ấy Phan giữ Khuông ngủ lại nhà mình. Hôm sau cả hai nhà đều đem tiền tới. Phan Tam nhận tiền đưa ngay cho Khuông Siêu Nhân hai mươi lạng bạc, bảo đem về nhà mà tiêu. Khuông Siêu Nhân vui vẻ nhận lấy, rồi gặp người quen nên nhờ mang về nhà để thêm vào số vốn của người anh. Những hiệu sách lại nhờ Khuông Siêu Nhân làm văn tuyển. Có việc gì Phan cũng chia cho Khuông một phần tiền. Nhờ thế Khuông dần dần trở nên con người sang trọng. Quả nhiên Khuông nghe lời Phan Tam càng ngày càng ít đi lại với những người danh sĩ.

Độ hai năm sau, một hôm Phan Tam đến nhà nói :

- Này anh, lâu nay không gặp anh. Chúng ta cùng ra phố uống dấm ba chón đi !

Khuông Siêu Nhân khóa cửa lâu, cùng y ra phố. Vừa đi được mấy bước, đã thấy một người thầy tớ ở nhà Phan đến nói :

- Có người khách đợi ông ở nhà.

Phan Tam nói :

- Này anh, chúng ta cùng về nhà đi !

Hai người về nhà Phan. Phan mời Khuông Siêu Nhân ngồi đợi trong một gian phòng khách nhỏ. Phan Tam tiếp người khách ở phòng ngoài. Phan Tam nói :

- Anh Lý Tứ đã lâu không gặp. Mấy lâu anh ở đâu ?

- Mấy lâu tôi ở nhà môn quan học đạo. Nay tôi có một việc muốn bàn với anh. Tôi cứ sợ anh không có ở nhà. May mắn được gặp anh. Chắc chắn việc này xong !

- Giấu giếm nhau làm gì ! Cùng làm việc với nhau, tôi thấy anh thật là rần rần ra mồ, không chịu nhả ra một đồng tiền ?

- Việc này thì kiếm ra tiền !

- Có việc gì thế ?

- Hiện nay quan giám khảo sắp đến chấm thi ở Thiệu Hưng. Có ông Kim Đông Nhai mấy năm nay làm việc ở bộ kiểm được ít tiền, muốn cho đứa con thi đỗ. Thằng con tên là Kim Dược, không biết một chữ. Trong kỳ thi tới đây, ông ta muốn tìm một người thi thay nó. Lần này vị học đạo này canh phòng rất nghiêm, cần phải có một cách gì mới mẻ. Vì vậy, tôi muốn đem việc này bàn với anh.

- Ông ta định đưa ra bao nhiêu tiền (1) ?

- Đáng lý, một anh tú tài ở Thiệu Hưng phải trả một nghìn lạng nhưng ông ta muốn đi đường tắt thì chúng ta ít nhất phải đòi năm trăm lạng. Cái khó hiện nay là phải tìm một người thay thế và phải làm sao cho hắn lộn sòng vào. Sau đó lại phải trả hắn ít tiền về chỗ làm bài, phải dứt tiền cho nha môn. Như thế còn được bao nhiêu để mà chia nhau nữa ?

- Nếu tất cả chỉ có năm trăm lạng mà anh còn muốn chấm mút vào đấy thì tôi không chơi đâu. Anh chỉ có thể lấy khoản tạ lễ của ông ta thôi chứ không được chấm mút vào số tiền này.

- Ông Phan ! Như thế cũng được. Nhưng bây giờ phải làm cách nào ?

- Anh không cần lo lắng về việc ấy. Tất cả việc kiểm người lộn sòng và dứt lót cho nha môn đều mặc tôi. Anh chỉ việc nói với ông ta đưa ra năm trăm lạng đặt vào một nhà cầm đồ và đưa ba mươi lạng để tôi tiêu vặt. Tôi cam đoan là con ông sẽ đỗ tú tài. Nếu hắn không đỗ, tôi sẽ không đóng tiền số năm trăm lạng bạc ấy đâu. Như thế được chưa !

- Thế còn nói gì nữa !

Việc như thế là xong và định ngày đưa tiền. Phan Tam tiễn Lý Tứ ra ngoài và quay lại nói với Khuông Siêu Nhân :

- Nay anh, việc này tôi muốn nhờ đến anh.

(1) Mò miệng ra, Phan Tam chỉ nói đến tiền.

- Tôi vừa nghe việc đó. Nếu ông dùng tôi, tôi sẽ đi thay. Nhưng tôi nên ngồi ở ngoài làm bài rồi đút vào hay thay chân hẩn vào thi. Thú thực tôi không có gan đi thi thay người khác đâu !

- Đừng lo ! Đã có tôi. Đời nào tôi lại làm hại anh. Đợi khi nào nó đem đủ tiền, tôi sẽ cùng anh tới Thiệu Hưng.

Chiều hôm ấy Khuông từ biệt trở về nhà trọ.

Vài hôm sau, Phan Tam quả nhiên mang hành lý cùng đi với Khuông, qua sông Tiền Đường đi thẳng đến phủ Thiệu Hưng, tìm một chỗ trọ vắng vẻ trong một cái ngõ gần nha môn quan học đạo. Hôm sau, Lý Tứ mang người học trò đến gặp. Phan Tam nghe nói quan giám khảo thi ở Cối Kê. Vào lúc canh ba Phan mang Khuông Siêu Nhân đi đến cửa trường thi, đưa ra một cái mũ đen cao, một cái áo vải màu xanh, một cái dây thắt lưng đỏ, bảo Khuông cất mũ vuông, cởi áo quần của mình ra để mặc nó vào. Sau đó Phan Tam ghé vào tai thì thầm : "Như thế, như thế, chớ có quên !". Rồi để Khuông lại trường thi, còn mình mang áo mũ của Khuông đi. Trông canh năm dứt hồi, ba tiếng súng nổ. Quan học đạo ra công đường. Khuông tay cầm cái gậy đứng xen lẫn vào đám lính hầu đang hò hét bước vào đứng trước cái cửa thứ hai.

Học đạo ra điểm danh. Khi gọi đến tên Kim Dục, Khuông Siêu Nhân nháy mắt ra hiệu cho hẩn, Kim Dục hiểu ý không về lều của mình ; trái lại y ẩn vào bóng tối, khi ấy Khuông Siêu Nhân lùi lại mấy bước đến gần Kim Dục. Y đứng lẫn sau đám đông, cất mũ của mình trao cho Kim Dục. Hai người trao đổi y phục cho nhau. Kim Dục cầm lấy gậy, đứng ra một bên. Còn Khuông Siêu Nhân mang quyển, đến lều làm văn chương. Làm đến ba bốn giờ mới nộp quyển, rồi về nhà, không biết việc gì hết. Đến khi công bố kết quả, Kim Dục quả nhiên đỗ cao. Phan Tam cùng Khuông Siêu Nhân về Hàng Châu. Phan đưa cho Khuông hai trăm lạng bạc làm tiền giấy bút. Phan Tam nói :

- Anh hai ! anh không nên đem số tiền này tiêu hoang. Phải dùng nó vào việc cần thiết.

- Việc cần thiết là việc gì vậy ?

- Nay anh hết tang rồi. Phải nghĩ ngay đến việc lấy vợ. Tôi có một người bạn họ Trịnh làm việc ở nha môn quan tuần vũ. Ông Trịnh là người rất trung hậu. Con ông ta cũng làm việc ở nha môn. Ông ta có nhờ tôi tìm một đám cho đứa con gái thứ ba của ông ta. Tôi vẫn thường nghĩ đến anh. Hai người cùng tuổi và cũng xinh đẹp như nhau. Nhưng mãi vẫn chưa có tiền, cho nên tôi không thể đem việc ấy nói với anh. Nếu như anh ưng thuận, tôi chỉ nói một câu là xong. Anh có thể ở ngay nhà ông ta. Còn tất cả tiền phí tổn về lễ lạt và cưới xin, tôi sẽ giúp anh tất cả. Khuông Siêu Nhân nói :

- Anh thật là thương tôi hết sức, tôi có gì lại không ưng thuận ? Bây giờ tôi đã có tiền đây, tôi còn bắt anh mất tiền cho tôi làm gì ?

- Anh không biết, ông nhạc tương lai của anh nhà cửa chật chội. Nếu anh cùng ở đấy cũng không thể ở lâu được. Anh cần phải thuê vài gian phòng khác. Sau này, thêm một miệng ăn lại còn sinh con nữa chứ, không thể nhờ người ta mãi được.

Tôi với anh cũng là một. Tôi giúp anh vài lạng bạc thì kể làm gì ? Sau này anh phát đạt, anh tha hồ có dịp để trả ơn tôi.

Khuông Siêu Nhân vô cùng cảm kích. Phan Tam đến nói với cụ Trịnh, lấy lá số của Khuông Siêu Nhân lại. Trịnh chỉ đòi Khuông Siêu Nhân mười hai lạng bạc để mua đồ trang sức, và bốn bộ áo quần cho cô dâu. Đám cưới định vào ngày mười lăm tháng mười. Đến sáng ngày ấy, Phan Tam chuẩn bị mấy mốn ăn, mời Khuông đến. Ăn xong, Phan nói với Khuông :

- Anh Khuông ! Tôi là người môi. Hôm nay tôi đưa anh đến đó. Bữa tiệc này có thể xem là bữa tiệc anh mời ông môi đấy !

Khuông Siêu Nhân nghe vậy cũng cười. Ăn xong, Phan bảo Khuông tắm rửa, mặc quần áo mới, đầu đội mũ vuông mới,

chân đi đôi giày mới. Phan Tam lại lấy một cái áo rộng màu lam đưa cho Khuông mặc. Đến giờ tối. Phan bảo gọi hai cái kiệu. Hai người lên kiệu đến nhà cô dâu. Trước kiệu là một cặp đèn lồng. Nhà cụ Trịnh ở trong một cái ngõ nhỏ gần nhà môn quan tuần vũ, đằng trước một gian, đằng sau ba gian. Hôm ấy chàng rẽ đến cửa. Cửa đóng lại. Phan Tam bỏ ra hai trăm đồng làm tiền phong bao, sau đó cửa mở. Cụ Trịnh ra đón. Ông nhạc và chàng rẽ nhìn nhau nhận ra là người năm xưa cùng đi một thuyền. Họ cho việc hôn nhân này như là do trời định. Khuông Siêu Nhân lạy chào ông nhạc rồi vào chào bà nhạc và anh vợ. Nhà họ Trịnh đặt tiệc mời. Phan Tam ăn tiệc rồi từ biệt. Gia đình họ Trịnh đưa Khuông Siêu Nhân vào phòng cô dâu. Thấy cô dâu đoan trang xinh đẹp Khuông rất vui mừng. Hai người uống rượu hợp cẩn, thành vợ thành chồng không cần phải nói nhiều.

Sáng sau Phan Tam lại đưa một tiệc rượu đến để cho Khuông đáp lễ ông nhạc. Cụ Trịnh lại mời Phan Tam ngồi tiếp, ăn tiệc suốt ngày.

Một tháng qua thấy nhà của cụ Trịnh nhỏ hẹp ở không tiện Phan Tam thuê giúp cho Khuông Siêu Nhân bốn gian nhà ở gần hiệu sách giá bốn mươi lạng. Lại mua bàn ghế đồ dùng, rồi hai vợ chồng Khuông đến ở. Khuông mời láng giềng, mua hai đấu gạo. Số tiền như thế là hết nhẫn. Cũng may Phan Tam giúp cho Khuông mua cái gì cũng được rẻ, các hiệu sách lại đôn úm Khuông nhờ làm hộ hai bộ văn tuyển, trả cho Khuông mấy lạng bạc và mấy quyển sách bán để sinh sống qua ngày. Hơn một năm sau, sinh một đứa con gái. Hai vợ chồng rất tương đắc.

Một hôm, Khuông đang đứng ở ngoài cửa thì thấy một người mặc áo xanh, đội mũ lớn đến hỏi :

- Đây có phải là nhà ông Khuông người huyện Lạc Thanh không ?

Khuông nói :

- Tôi là Khuông Siêu Nhân đây. Ông ở đâu đến ?

Người kia nói :

- Cụ Lý làm cấp sự trung sai tôi đi Chiết Giang đưa cái thư này cho ông.

Khuông Siêu Nhân nghe vậy vội vàng mời người kia vào ngồi. Lấy thư ra xem, mới hay việc tổ cáo cụ Lý xét ra không có căn cứ nên cụ lại được trở lại chức cũ. Vài tháng sau lại được mời lên kinh làm chức cấp sự trung. Lần này cụ viết thư báo học trò lên kinh để gặp mặt. Khuông Siêu Nhân giữ người lại ăn uống rồi viết một bức thư trả lời : *"Được thấy gọi đến, con xin sửa soạn hành lý để lên thỉnh giáo"*. Xong đó, để người kia đi. Ngay sau đó lại nhận được thư của Khuông Đại nói rằng : quan giám khảo đã về Ôn Châu để mở khóa thi và báo Khuông Siêu Nhân về mà thi. Khuông Siêu Nhân không dám chậm trễ liền nói với vợ mời mẹ vợ đến ở chung cho vui. Còn mình thì sửa soạn hành lý để đi thi. Thi xong, quan giám khảo khen ngợi lấy đồ đầu trong hàng thứ nhất. Lại khen ngợi là người hạnh kiểm tốt và đưa vào trường thái học để được học tập. Y mừng rỡ cảm ơn quan giám khảo. Sau khi tiễn thầy học đi khỏi, Khuông quay về bàn với Phan Tạm, muốn trở về Lạc Thanh treo biển và dựng cột cờ để làm vinh dự cho gia đình. Y lại đến hiệu thuê ba bộ áo, một bộ cho mình, một bộ cho mẹ và một bộ cho vợ. Chuẩn bị xong xuôi, y vay các hiệu sách mỗi hiệu ba lạng. Các hiệu này cũng đưa lễ vật đến mừng. Khuông Siêu Nhân đang định chọn ngày tốt để về nhà thì Cảnh Lan Giang đến thăm, mời Khuông đến một quán rượu để uống rượu. Trong khi uống rượu, Khuông Siêu Nhân kể những chuyện vừa qua. Cảnh Lan Giang khen ngợi một hồi rồi nói đến Phan Tạm. Cảnh Lan Giang nói :

- Anh không nghe gì cả sao ?

- Không ! Có việc gì ?
- Phan Tam tới qua bị bắt. Nay đang giam trong ngục.
- Vô lý ! Trưa hôm qua tôi vừa gặp ông ta. Lẽ nào ông ta lại bị bắt được !

Cảnh Lan Giang nói :

- Sự thực rành rành ! Nếu không tôi biết sao được. Tôi có một người quen làm việc hình trong huyện. Hôm nay là ngày sinh nhật ông ta. Tôi đến đây chúc thọ, thấy tất cả mọi người đều nói chuyện đó cho nên tôi biết. Hình như lệnh bắt do quan tuần vũ đưa xuống nên quan huyện không dám chậm trễ, bắt ngay lúc canh ba, sợ ông ta chạy trốn. Người ta vây nhà rồi bắt ngay tại chỗ. Quan huyện cũng không hỏi câu gì chỉ đưa tờ giấy sức bắt cho ông ta xem. Ông ta xem xong cũng không chối cãi chỉ lạy mấy lạy và để người ta đưa vào nhà giam. Ông vừa đi được mấy bước đến công đường thì quan huyện bảo ngay sai nhân đưa vào nhà giam phía trong, cùng giam với những bọn trộm cướp. Người này hiện nay như thỏ, nếu anh không tin thì anh cùng tôi đến nhà người bà con để xem tờ giấy sức bắt.

Khuông Siêu Nhân nói :

- Như thế thì tốt nhất. Nhờ anh đưa tôi đến đây xem công việc như thế nào.

Trà xong tiễn rượu, hai người đi đến nhà người giữ việc hình.

Người này họ Tường. Trong nhà đang tiếp khách. Thấy hai người đến, y mời vào thư phòng hỏi có việc gì. Cảnh Lan Giang nói :

- Ông bạn tôi muốn xem tờ giấy sức bắt ông Phan Tam tới qua !

Người kia đưa tờ công văn ra, tờ này đang kín trên một cái bảng :

"Phan Tịch Nghiệp tức Phan Tam vốn là một tên côn đồ ở đây, mượn địa vị làm việc ở nha môn để che giấu hành động, gây sự kiện cáo, cho vay nặng lãi làm hại dân lành. Không có việc gì mà hắn không làm. Một tên côn đồ như thế không thể để nó sống ung dung một khắc được. Vì vậy sức cho quan huyện phải bắt ngay tra xét và báo cáo để chiếu theo luật mà trị tội. Không được trái lời. Hỏa tốc".

Tiếp theo là mười mấy khoản Phan Tam đã phạm. Thứ nhất, đã lừa người ta lấy những số tiền lớn. Thứ hai, đã che giấu nhiều vụ giết người. Thứ ba, đã dùng dấu quan huyện và bút son vào những vụ gian dối. Thứ tư, khắc dấu giả. Thứ năm, bắt cóc phụ nữ. Thứ sáu, cho vay nặng lãi bắt người ta phải bức tử. Thứ bảy, đút lót trong việc thi cử, tìm người đi thi thay người khác, v.v... kể ra không hết. Khuông Siêu Nhân không xem thì thôi, xem một cái kêu lên một tiếng, hồn bay đầu mất. Nhân việc này, khiến cho : *Thấy trở tình quyến luyến, dễ việc kết thân ;*
bè bạn phải xa nhau, khó bề hội diện.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Đất Tràng An Khuông Siêu Nhân cao hứng ;

Cửa Vu Hồ Ngưu Bồ Y chết đường.

Khuông Siêu Nhân nhìn thấy tờ công văn thì mặt tái ngắt thật là :

Đầu như bị vỡ làm hai mảnh

Nước lạnh tê người giội buột xương.

Tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng Khuông đã nghĩ thầm trong bụng : ta đã phạm vào hai tội trong những tội kể ở đây. Nếu nó bị lục vấn, hỏi kỹ đầu đuôi, thì ta làm thế nào ?

Ngay đó Khuông Siêu Nhân và Cảnh Lan Giang từ biệt người kia rồi đi ra đường. Cảnh Lan Giang cũng từ biệt Khuông trở về nhà.

Khuông về nhà băn khoăn một đêm, không sao ngủ được... Vợ hỏi vì sao, Khuông không dám nói thực, mà chỉ nói :

- Ta nay đồ cống sinh, cần phải lên kinh để làm quan. Mình ở nhà một mình thật không tiện. Ta phải đưa mình về Lạc Thanh cùng ở với mẹ ta để ta có thể lên kinh nhậm chức. Nếu công việc xong xuôi, ta sẽ cho người đưa mình lên.

Vợ nói :

- Mình cứ đi làm quan. Em sẽ ở đây, mời mẹ về nữa cho có bạn. Chứ bây giờ mình bảo em về quê thì em có quen công việc nhà quê đâu, về làm sao được ?

- Mình thật không hiểu cái gì cả. Khi ta ở đây thì còn kiếm ra đồng tiền ; chứ khi nào ta đi rồi mình làm sao mà sống ? Thầy ở bên ấy sinh sống cũng chật vật còn có tiền đâu mà nuôi mình được ? Và chẳng, ta không thể nào đưa mình đến đấy được. Ở đấy chật chội. Mình phải nhớ rằng nay ta đã làm quan thì mình tức là một vị phu nhân. Mình ở đấy thì còn ra thể thống gì. Thôi, mình cứ về nhà mẹ ta mà ở. Bây giờ ta cho thuê lại cái nhà này lấy bốn mươi lạng. Ta lấy một ít làm lộ phí lên kinh. Còn bao nhiêu mình cứ đem về gửi ở hiệu buôn của anh ta. Mỗi tháng lấy ra một ít mà tiêu. Ở nhà ta cái gì cũng rẻ. Ngày nào mình cũng có thể ăn gà, cá, thịt, vịt. Có gì là trở ngại đâu ?

Vợ hai ba lần từ chối không chịu về làng. Thầy chồng cứ thúc bách suốt ngày, mỗi lần một gấp, vợ bèn vùng vằng la khóc om sòm. Khuông không cần vợ đi hay không, cứ chờ người hàng

sách cho thuê cái nhà và đem tiền về. Vợ cũng vẫn khăng khăng không chịu. Khuông nhờ ông gia và bà gia đến khuyên vợ, nhưng bà gia cũng không nghe. Riêng ông gia thấy chàng rể sẽ làm quan nên chẳng hiểu đầu đuôi, mắng con gái một trận cho là không biết tý gì. Vợ Khuông không biết làm thế nào đành phải chịu. Khuông thuê một chiếc thuyền, đem tất cả đồ đạc trong nhà lên thuyền nhờ anh vợ đưa vợ về nhà. Lại viết một bức thư cho anh ruột nói rằng vợ mình sẽ đem vốn bỏ vào hiệu buôn để có thể hàng ngày lấy ra một ít mà chi dùng. Ngày ra đi, vợ khóc lóc thảm thiết, bái biệt cha mẹ xuống thuyền.

Khuông Siêu Nhân cũng thu thập hành lý lên kinh ra mắt cụ Lý làm cấp sự trung. Cụ Lý mừng rỡ. Khi hỏi, thấy Khuông đã có lương lại được chọn vào hạng cống sinh bậc ưu vào thái học nên lại càng vui mừng hơn hờ. Lý nói :

- Triều đình sắp mở khoa thi lấy người làm giáo tập (1) ta đang lo việc ấy. Chắc chắn thế nào anh cũng đỗ. Anh hãy đem hành lý đến đây ở với ta vài hôm.

Khuông Siêu Nhân vâng dạ mang hành lý sang.

Vài ngày sau, Lý hỏi Khuông Siêu Nhân xem y đã có vợ chưa. Khuông nghĩ thầm : thầy ta là vị quan to, nếu mình nói rằng ông gia của mình là một sai nhân ở nha môn quan tuần vũ thì sợ thầy sẽ khinh và cười mình.

Khuông trả lời :

- Con chưa vợ.

- Tuổi anh đã lớn mà vẫn chưa vợ ! Như thế là chậm rồi đấy để ta kiếm cho một đám.

- Chiều hôm sau, Lý sai một quản gia già vào thư phòng nói với Khuông :

(1) Chức tương đương với giáo sư

- Cụ lớn có lời thưa với ông ! Hôm qua, ông nói rằng chưa có phu nhân. Cụ có một cô cháu ngoại gọi cụ bằng cậu, cụ lớn bà nuôi nấng ân cần từ thuở nhỏ, năm nay tuổi mới mười chín, tài mạo tuyệt vời. Cô ta hiện nay ở đây và cụ lớn muốn gọi gả cho ông. Bao nhiêu tiền phí tổn về việc cưới xin cụ lớn sẽ lo liệu hết, ông không phải bận tâm gì cả. Cụ lớn sai con đến để hỏi ý kiến ông.

Nghe xong, Khuông Siêu Nhân giật mình đánh thót một cái. Trong bụng nghĩ muốn thưa lại rằng mình đã có vợ. Nhưng như thế thì lại trái với lời vừa nói hôm qua, Khuông cũng muốn bằng lòng đi, nhưng lại sợ trừ ngại. Đột nhiên nghĩ đến : có một vờ tuồng về Thái trạng nguyên đã có vợ rồi lại lấy thêm con quan tể tướng họ Nguru. Người ta xưa nay vẫn cho đó là một câu chuyện lý thú. (1) Vậy có gì là không được ? Khuông liền bằng lòng.

Lý mừng lắm vào bàn với phu nhân chọn ngày lành tháng tốt, treo đèn kết hoa, cho cô cháu gái một số của hồi môn vài trăm lạng và gả cho Khuông Siêu Nhân. Đến ngày ấy, trống chiêng inh ỏi, Khuông đội mũ sa tròn, mang đai vàng, đi giày đen ra lạy quan cấp sự trung và phu nhân. Tiếng nhạc nhẹ nhàng đưa vào động phòng. Khi cất cái khăn che mặt vợ ra, Khuông thấy vợ mình, ước là Tân tiểu thư, nhan sắc nhận sa cá lặn, trắng thẹn hoa nhài. Không những người đẹp mà đồ cưới lại chỉnh tề, thật là mọi về mọi ra. Bây giờ Khuông bằng hoàng như người nhìn thấy nàng tiên ở giao đài, nàng Hằng Nga từ trên vàng trắng bay xuống, hồn bay phơ phớt ra ngoài chín tầng mây.

Từ đây, Khuông sống cuộc đời gấm vóc rèm châu, vui sướng vui người vợ mới hưởng phúc trời luôn mây tháng rằm.

Không ngờ, sau khi thi đỗ giáo tập, Khuông phải về tỉnh để lấy giấy chứng nhận. Khuông Siêu Nhân không biết làm sao,

(1) Nhận xét này tuy là khách quan, nhưng rất chua chát

đánh gạt nước mắt từ biệt Tân tiểu thư trở về Chiết Giang. Về đến thành phố Hàng Châu, công việc đầu tiên là đến thăm nhà ông gia cũ họ Trịnh. Nhưng vừa vào nhà thì Khuông rất đổi ngạc nhiên vì ông gia hai mắt khóc đỏ ngầu. Người anh của Khuông là Khuông Đại đang ngồi đấy, còn bên cạnh là bà gia đang kêu trời gào đất. Khuông hồi rồi vái chào ông gia, và hỏi anh :

- Anh đến đây bao giờ ? Tại sao thấy mẹ đều khóc như thế ? Khuông Đại nói :

- Hãy đem hành lý vào đã, rửa mặt uống trà rồi anh nói cho mà nghe.

Khuông rửa mặt xong đi vào chào bà gia. Nhưng bà ta đập bàn, đập ghế vừa khóc vừa nhức :

- Mọi tai họa đều là do mày gây ra hết cả ! Con tao mềm mại, xinh đẹp như thế, mày đem giết nó đi !

Khuông bấy giờ mới hiểu rằng người vợ họ Trịnh của mình đã chết. Y vội vàng chạy ra nhà ngoài hỏi anh. Khuông Đại nói :

- Từ khi chú đi rồi, thím về nhà. Thím là người rất tốt nên mẹ rất yêu rất thích. Nhưng thím vốn là người tỉnh thành không quen công việc nhà quê. Thấy mẹ và chị làm việc, thím cũng không muốn ngồi không, không muốn mẹ và chị phải chăm sóc đến mình. Vì thế mà nghĩ ngợi nhiều quá và ho ra máu. May nhờ mẹ còn mạnh, săn sóc thím được. Nhưng chính vì vậy, thím lại càng áy náy. Sức khỏe mỗi ngày một kém, trong làng lại không có thầy thuốc ra hồn, cho nên mắc bệnh chưa đầy một trăm ngày thì mất. Anh vừa đến đây. Ông Trịnh bà Trịnh nghe tin liền khóc.

Khuông nghe xong cảm nước mắt không được, bèn hỏi :

- Việc chôn cất như thế nào ?

- Thím mất đi, nhà không còn một đồng tiền. Anh cũng không lấy ra được đồng nào ở hiệu buôn. Mà dù có lấy ra thì cũng không sao lo liệu được đủ. Không biết làm thế nào, đành phải lấy áo quần, quan tài để dành cho mẹ mà chôn cất cho thím.

- Như thế cũng được.

- Khâm liệm rồi, nhà không có chỗ để, đành phải để tạm ở sau miếu đợi chú về. Nay chú về đây thật vừa gặp dịp. Chú mau mau thu xếp hành lý cùng anh về nhà.

- Bây giờ chưa đến lúc chôn cất. Hiện nay em còn mấy lạng bạc. Anh đem về xây thêm hai tầng gạch xung quanh quan tài cho nhà em, xây cho nó chắc chắn để có thể chịu được vài năm. Như lời ông gia của em vừa nói, nhà em bây giờ là phu nhân rồi, anh về nhà thuê người vẽ cho một bức hình mũ phượng, áo thêu. Đến ngày giỗ, anh bảo con gái em thấp hương để cho linh hồn nhà em cũng ngậm cười nơi chín suối. Ngày trước khi em về nhà, em có may cho mẹ một cái áo thêu. Nếu có bà con thân thích đến nhà thì bảo mẹ mặc áo ấy để tỏ rằng mình không phải như là người ta (1). Còn anh ở nhà thì cũng bảo người ta gọi bằng "ông". Bất kỳ việc gì thì cũng phải giữ lấy thể thống, không có thể tự hạ thấp mình được. Em rồi sẽ nhận chức. Lúc ấy sẽ mời anh chị cùng lên hưởng phú quý vinh hoa (2).

Khuông Đại nghe thấy nói thế mảy quáng mắt hoa gần như muốn ngất đi và hứa làm đúng như lời em trai dặn. Buổi tối, nhà ông Trịnh lo cơm rượu cho Khuông Siêu Nhân và Siêu Nhân ngủ ở đây. Hôm sau, y đi mua ít đồ vật và đưa ra mười lạng bạc cho anh đem về nhà.

(1) Nhận xét này thường được nhắc lại là có chú ý sâu xa.

(2) Ngôn ngữ của một hạng nhà nho mất gốc. Chỉ có mấy câu mà lột được tất cả về ti tiện.

Ba bốn ngày sau, Cảnh Lan Giang và ông Tường giữ việc hình ở huyện đến thăm Khuông. Thấy nhà ông Trịnh chật chội, họ muốn mời Khuông đến một quán trà. Bây giờ Khuông Siêu Nhân không còn là chàng Khuông ngày xưa nữa. Tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng trong ý thì Khuông không chịu đến quán trà.

Cảnh Lan Giang đoán biết ý ấy nói :

- Khuông tiên sinh ở đây đợi lấy giấy chứng nhận rồi đi làm quan, bây giờ mời tiên sinh đến một tiệm trà thì sợ không tiện. Riêng tôi, tôi muốn mời tiên sinh ăn một bữa tiệc. Bây giờ chúng ta cùng nhau đến một túu lâu. Như thế nó đáng hoàng hơn.

Cảnh Lan Giang liền mời hai người cùng đến một túu lâu.

Rót rượu xong, Cảnh Lan Giang hỏi :

- Thừa tiên sinh, chức giáo tập tiên sinh làm có thể đi thẳng lên quan không ?

- Sao lại không ? Xuất thân như thế này là đi theo đường thẳng. Chức giáo tập là để dạy con cái những nhà quyền quý.

- Nó có như các chức dạy học bình thường khác không ?

- Như sao được ! Như sao được ! Trường học của tôi như nơi nha môn vậy, có công đường, sơn, mực, bút, nghiên đáng hoàng bày ra ! Mỗi buổi sáng, tôi lên ghế ngồi. Học sinh đem bài đến thì tôi chỉ chấm một chấm son vào đây cho họ đi. Học sinh đều là hạng tập ẩm, tôi thiếu là con các quan tam phẩm trở lên và nếu bỏ ra làm quan là làm tổng đốc, tuần vũ, đề đốc, trấn thủ cả. Nhưng họ đều phải lạy chào trước mặt tôi. Cứ xem như ông thầy của tôi thì biết, ông ta làm Tế Tửu Quốc tử giám. Ông ta là con quan tể tướng hiện tại. Quan tể tướng lại là thái lão sư của tôi. Hôm trước thái lão sư có bệnh, tất cả

triều đình đến hỏi thăm sức khỏe nhưng ngài không tiếp ai, ngài chỉ có gọi tôi đến ngồi trên giường bệnh nói chuyện một lúc rồi ra (1).

Nghe Khuông nói xong, Tường dần dần đứng lên :

- Ông Phan Tam hiện nay còn bị giam giữ. Hôm trước ông ta hai ba lần nói với tôi rằng nghe tin ông trở về, ông ta muốn gặp một chút để trình bày tình cảnh khổ cực của mình. Không biết ý ông như thế nào ?

- Ông Phan Tam là một người "hào kiệt". Trước kia khi ông ta chưa bị tội, mỗi lần mời chúng tôi đến tửu điểm là ít nhất ông ta cũng gọi đem lên hai con vịt, đó là không kể bao nhiêu thịt dê, thịt lợn, thịt gà, cá. Chứ cứ cái thứ đồ ăn ở đây thì ông ta không có thêm ăn đâu ! Tiếc thay bây giờ ông ta mắc nạn ! Tôi cũng muốn đến nhà giam thăm ông ta một chút nhưng bây giờ tôi không còn như lúc còn học trò. Mình đã làm việc cho triều đình thì phải tuân theo sự thưởng phạt của triều đình. Nếu như đến đó mà thăm thì việc thưởng phạt hóa ra không minh.

Tường nói :

- Ông không phải là quan ở đây và ông chỉ đến đây thăm một người bạn, có cái gì là trở ngại đến việc thưởng phạt không minh đâu ?

- Tôi nói như thế này thì thật là không tiện. Nhưng đã là tri kỷ với nhau thì tôi cũng không giấu giếm gì. Những việc anh Phan làm nếu như tôi là quan địa phương ở đây thì tôi cũng phải bắt giam. Đằng này tôi lại đi vào nhà giam để thăm anh ta. Thế có phải tôi cho rằng việc xử lý của triều đình là không đúng không ? Như thế không phải là đạo cửa kẻ làm tôi. Và chẳng, tất cả nhà môn ở đây đều biết rằng tôi về đây để lấy

(1) Phẩm hạnh, đạo đức ngày xưa đã mất hết. Khuông Siêu Nhân biến thành một tên nói láo.

giấy chứng nhận. Nếu tôi lại đi vào thăm thì việc này đến tai các quan trên của tôi. Thế là cái thanh danh quan trường của tôi bị "nhờ nhuốc" đi. Như thế thì còn làm việc sao được. Nhờ ông Tường chịu khó nói lại với anh Phan Tam để anh ta hiểu nỗi lòng tôi. Chuyến này nếu như tôi may mắn được bỏ đến nơi nào tốt, thì một năm, năm sáu tháng tôi sẽ gửi cho anh mấy trăm lạng bạc để tiêu dùng.

Hai người thầy y đã nhất quyết như vậy rồi, không còn cách gì nói lại nữa. Ăn xong, mọi người ra về. Tường về nhà giam đem câu chuyện kể lại cho Phan Tam.

Nhận được giấy chứng nhận, Khuông thu thập hành lý xuống thuyền, thuê một chỗ nằm ở trong khoang để đi Dương Châu. Y xuống thuyền ở bến Đoạn Hà. Khuông xuống thuyền, thấy trong khoang có hai người, một người già, mặc áo tơ, thắt dây lưng tơ, đi giày đỏ. Một người vào trạc trung niên mặc áo màu lam, giày đen để trắng. Hai người đều đội mũ vuông. Khuông thấy họ đều là hạng áo mũ, bèn vái chào và cùng ngồi. Hỏi họ tên thì người già nói :

- Tôi họ Ngu, tự là Bồ Y.

Khuông Siêu Nhân đã nghe Cảnh Lan Giang nói đến tên Ngu Bồ Y nên nói :

- Tôi mong gặp ngài đã lâu.

Lại hỏi đến người kia. Ngu Bồ Y nói :

- Vị này họ Phùng tự là Trác An là vị tân khoa vừa đỗ ở tỉnh nay lên kinh thi hội.

Khuông Siêu Nhân hỏi :

- Ngu tiên sinh cũng lên kinh sao ?

- Không. Tôi chỉ đến huyện Vu Hồ ở bên sông thăm mấy người bạn. Ông Phùng với tôi là bạn, ngẫu nhiên gặp nhau trên thuyền. Đến Dương Châu thì tôi từ biệt thuê thuyền về Nam.

Kính xuống mãi Trường Giang. Tiên sinh ở đâu, quý únh là gì và hiện nay đi đâu ?

Khuông Siêu Nhân nói rõ họ tên, Phùng Trác Am nói :

- À ! Thế ra tiên sinh là một nhà làm văn tuyển ở Chiết Giang ! Tôi đã được xem qua mấy bộ sách hay của tiên sinh.

Khuông Siêu Nhân nói :

- Tôi cũng có một ít tiếng tăm trong làng văn. Năm, sáu năm nay, khi tôi đến Hàng Châu, tôi có làm những tuyển tập những bài thi, của những người thi cử nhân, tiến sĩ và của những người có danh tiếng. Tôi có soạn "*Tứ thư giảng thoại*", "*Ngũ Kinh giảng thư*", "*Cổ Văn tuyển bản*". Theo con số tôi tính, tôi đã soạn chín mươi lăm quyển tất cả. Sách nào in ra cũng bán đến vạn quyển. Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nam, Thiểm Tây, Bắc Trục, các khách hàng tranh nhau mua, chỉ sợ không có mà xem. Năm ngoái có một quyển đã in đi in lại tới ba lần. Không giấu gì hai vị, những người đọc sách trong năm tỉnh này rất kính trọng tôi. Họ đều đốt hương thấp đèn ở án sách gọi tôi là "tiên nho" (1) Khuông Tử".

Ngưu Bồ Y nói :

- Có lẽ ông nói lầm ! Gọi "tiên nho" thì phải là người đã qua đời rồi. Nay tiên sinh còn sống đây tại sao lại gọi như thế ?

Khuông Siêu Nhân đỏ mặt nói :

- Không phải ! Nói "tiên nho" cũng như là nói tiên sinh đây thôi !

Ngưu Bồ Y thấy thế cũng không buồn tranh luận với hắn nữa.

(1) Tiên nho : nghĩa đen là nhà nho có danh tiếng đã qua đời như Chu Tử, Trình Tử. "Tử" chỉ những học giả có danh vọng lớn như Khổng Tử, Mạnh Tử, Khuông Siêu Nhân ăn nói khoe khoang cho nên biến thành lỗ bịch, buồn cười.

Phùng Trác Am nói :

- Có ông Mã Thuần Thượng cũng làm văn tuyển. Ông cho ông ấy như thế nào ?

Khuông Siêu Nhân nói :

- Ông ta là bạn thân của tôi đấy ? Ông Mã thì thông thạo "lý pháp" nhưng thiếu sót về tài năng cho nên sách in ra bán không chạy lắm. Cái việc bán chạy là việc quan trọng nhất. Nếu bán không chạy, hiệu sách lỗ vốn. Còn tuyển tập của tôi thì ở ngoại quốc cũng đều có cơ ?

Nói chuyện mấy ngày, thuyền đã đến Dương Châu. Khuông Siêu Nhân, Phùng Trác Am đổi sang thuyền ở Hoài An đi Vương Gia Đình rồi đi lên kinh.

Ngưu Bồ Y một mình thuê thuyền xuống Trường Giang, qua Nam Kinh đến Vu Hồ, rồi tìm một cái am nhỏ ở Phù Kiêu để ở. Am này gọi là Cam Lộ. Trước cửa có ba gian. Gian giữa thờ Vi Đà Bồ Tát. Gian bên trái khóa chặt, để cùi, rom. Gian bên phải thông ra một cái sân rộng, đi vào trong là ba gian điện thờ. Sau điện thờ có hai gian phòng. Một gian là nơi hòa thượng già ở. Một gian là phòng khách. Ngưu Bồ Y ở đây. Ban ngày, Ngưu Bồ Y đi thăm bè bạn. Đến tối về, thắp một đĩa đèn dầu ngấm thơ, đọc từ. Hòa thượng thấy Ngưu có một mình, thường thường pha trà đưa vào phòng cùng ngồi nói chuyện mãi đến canh một, canh hai. Gặp lúc trăng trong, gió mát, hai người cùng ra ngồi ngoài sân nói chuyện xưa rất là tường đắc. Không ngờ một hôm, Ngưu Bồ Y mắc bệnh. Mời thầy thuốc đến. Ngưu uống liền mấy mươi chén, bệnh cũng không bớt. Hôm ấy Ngưu mời hòa thượng vào ngồi bên giường và nói :

- Tôi là người khách xa nhà ngàn dặm. Hiện nay ở đây, nhờ ơn sư phụ chăm sóc. Tôi cũng không ngờ lại đau yếu như thế này. Tôi liệu tôi không sống được nữa. Tôi không có con cái gì, chỉ có một người vợ tuổi đã ngoài bốn mươi. Người bạn cùng tôi

hôm trước đến đây, nay đã lên kinh thi hội. Như vậy sư phụ là người cốt nhục, chí thân của tôi. Ở trong hòm tôi có sáu lạng bạc. Nếu tôi chết đi, phiền sư cụ mua cho tôi một cái quan tài. Còn mấy bộ áo quần vải thô đó thì xin sư phụ bán đi cho. Nhờ mấy vị hòa thượng đọc cho tôi một quyển kinh, tụng kinh siêu độ cho tôi để tôi có thể lên trời. Nhờ sư phụ tìm cho một miếng đất đặt linh cữu tôi ở đây và ở đằng đầu viết cho mấy chữ: "Ông Nguru Bồ Y đời Minh." Đừng đốt xác tôi đi. Nếu sau này cổ hương, thân thích đem xác tôi về nhà được mà chôn thì tôi ở dưới chín suối cũng là cảm kích cái ơn của sư phụ.

Hòa thượng nghe vậy hai dòng nước mắt rơi lã chã, nói :

- Xin cư sĩ cứ an tâm. Nói việc dư nhưng sẽ được việc lành. Nếu cư sĩ có mệnh hệ gì, già này xin lo liệu chu tất.

Nguru Bồ Y gương mặt đầy ở dưới chiếu lên hai quyển sách đưa cho hòa thượng và nói :

- Hai quyển sách này là gồm những lời thơ tôi sinh bình vẫn làm. Nó không đáng giá là bao, nhưng trong đời tôi chơi với ai thì đều có thơ ở đây cả. Tôi cũng không muốn nó mai một đi, cho nên tôi giao lại sư phụ. Sau này nếu có ai truyền bá nó giúp tôi thì tôi chết cũng được nhắm mắt.

Hòa thượng hai tay đỡ lấy quyển sách. Thấy Nguru hơi thờ ỷ hãn, đang hấp hối, hòa thượng vội vâng chạy vào phòng mình nấu một ít nước long nhãn và hạt sen, đem đến cạnh giường vực Nguru dậy để cho ỉn. Nhưng Nguru không ăn được nữa. Nguru cố gắng húp hai húp rồi quay đầu vào tường như cũ. Đến tối con đom lên, Nguru khò khè một hồi rồi tắt thở. Hòa thượng khóc nức nở.

Bấy giờ là ngày mồng ba tháng tám năm Gia Tĩnh thứ chín (1). Trời còn nóng, Hòa thượng vội vàng lấy tiền mua một cái quan tài, thay y phục cho Nguru, nhờ mấy người láng giềng quanh

(1) Năm 1530.

am, mỗi người một tay giúp việc khâm liệm ở trong phòng. Trong lúc bận rộn, hòa thượng còn đi vào phòng mình lấy ra bộ áo cà sa để mặc và đem mõ đến trước linh cữu tụng niệm. Khâm liệm xong hòa thượng nghĩ : Bây giờ tìm đâu ra chỗ đất không ? Chỉ bằng kéo củi, rơm ra khỏi cái gian phòng kia và để quan tài vào đây.

Hòa thượng đem việc ấy ra bàn với mấy người lán giềng rồi cời cà sa, cùng những người hàng xóm dọn rơm, củi vào sân trong và đặt linh cữu vào gian phòng bên trái. Hòa thượng lại lấy một cái bàn đặt lư hương trước bàn thờ khóc nức nở.

Sau đó hòa thượng mời mọi người ra ngồi ngoài sân và nấu nước chè cho mọi người uống. Hòa thượng lại còn nấu cháo mang đến và chực cân rượu, miến, đậu phụ, rau, nhờ những người hàng xóm nấu hộ. Khi đã bày biện xong đâu vào đấy, hòa thượng rót rượu trước linh cữu Ngưu Bồ Y, lạy mấy lạy và mang các món ăn ra ngoài sân cho khách ăn. Hòa thượng nói :

- Ông Ngưu là người xa lạ. Ông ta đã mất ở đây, chẳng để lại cái gì. Bần tăng chỉ có độc một mình không sao lo liệu tất cả được. A di đà phật ! Làm các vị bận mất một ngày tròn ! Bần tăng là người tu hành thành chẳng có thức nhắm, món ăn gì ra hồn ! Chỉ có một chén rượu và mấy đĩa rau mời các vị xơi. Xin các vị nghĩ đến việc thiện, còn có gì sơ suất thì bỏ quá đi cho.

Mọi người nói :

- Chúng tôi đều là lán giềng lân cận cả thôi. Bốn phận chúng tôi là phải giúp sư phụ. Chúng tôi đã làm sư phụ mất tiền mà chưa giúp được gì nên rất là áy náy. Sao sư phụ lại nói như vậy ?

Sau khi đã ăn cháo, uống rượu và ăn mấy đĩa ăn xong, mọi người ra về. Mấy ngày sau, hòa thượng mời tám vị tăng ở chùa Cát Tường đến tụng kinh sám hối cho Ngưu Bồ Y một ngày. Từ đây về sau, sáng và chiều mỗi ngày hòa thượng tụng kinh, lúc mờ

hay đóng cửa am, bao giờ hòa thượng cũng đến trước linh cữu Nguru Bồ Y mà thấp hương rót rượu và gạt nước mắt vái.

Hôm ấy vào lúc tối, hòa thượng tụng kinh xong định ra đóng cửa thì thấy một người thiếu niên trạc độ mười sáu, mười bảy tuổi tay phải cầm một quyển sổ nợ, tay trái cầm một quyển sách đến ngồi dưới chân Vi Đà Bồ Tát đọc sách dưới ánh sáng của đèn ngọn lưu ly. Hòa thượng cũng không hỏi, để y đọc đến canh hai rồi ra về. Hòa thượng ra đóng cửa và đi nghỉ. Đến ngày hôm sau y lại đến đọc. Cứ như thế bốn năm ngày liền. Hòa thượng ngạc nhiên lắm, thấy y đến cửa bèn hỏi :

- Này con ! Con là con nhà ai ? Tại sao tối nào cũng đến đây đọc sách ?

Người thiếu niên cúi đầu vái chào "Lão sư phụ", hai tay để ở trước ngực, nói họ tên của mình. *Nhân phen này khiến cho lập tâm làm danh sĩ có chí thì thành sự là thường ; vô ý sửa nhà, vườn, sáng nghiệp mà thủ thành thì khó.*

Muốn biết người thiếu niên kia tên họ là gì, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Mạo họ tên, câu bé cầu danh ;

Nhờ thân thích, ông già mắc bệnh.

Nguru Phổ Lang đến am Cam Lộ đọc sách, hòa thượng hỏi họ tên là gì, y liền vái chào mà rằng :

- Thưa lão sư phụ, con họ Nguru, ở phố đằng trước mặt đây. Vì con sinh trưởng ở nhà bà ngoại ở Phố Khẩu, cho nên người ta gọi là Phổ Lang. Không may cha mẹ qua đời. Con chỉ còn ông

nội năm nay đã ngoài bảy mươi, mở một hiệu buôn hương nến nhỏ để sinh sống. Mỗi ngày, ông con giao cho con cái sổ nợ này đi đòi nợ. Con đi ngang qua trường học, nghe tiếng người ta đọc sách vui tai cho nên con cũng ăn trộm một ít tiền trong hiệu để mua sách đọc. Con thấy con làm phiền sự phụ quả thật là không phải.

- Ta vẫn thường nói có người mất tiền đón thầy cho con cái học mà con cái cũng không chịu học ! Bây giờ thì anh trộm tiền mua sách mà đọc, thật là một việc đáng khen ! Nhưng con ngồi ở dưới đất thì lạnh, đèn lưu ly lại không sáng. Ta có cái bàn ở trong điện, có cả ngọn đèn treo ở đấy. Con vào đó mà đọc thì tốt hơn.

Phổ Lang cảm tạ hòa thượng và bước vào. Quả nhiên có có một cái bàn vuông ở trên treo một ngọn đèn dầu. Phòng rất là yên tĩnh. Phổ Lang fư đẩy cửa bước đến am đọc sách. Hòa thượng ngồi tĩnh tọa ở phòng bên, đêm nào y cũng đọc cho đến canh ba.

Một hôm nghe y ngâm thơ, hòa thượng đến hỏi :

- Này con ! Ta tưởng rằng con học để đi thi cho nên mua sách văn chương để mà đọc. Không ngờ hôm nay nghe con đọc thì lại là thơ. Thơ thì đọc để làm gì ?

- Đi buôn như con thì mơ việc thi cử làm sao được ? Chỉ đọc vài ba câu thơ cho nó thanh cao nhuần nhã con người thôi.

Hòa thượng thấy y ăn nói khác người thường bèn hỏi :

- Con đọc thơ vậy có hiểu được không ?

- Nhiều chỗ con không hiểu. Nhưng hiểu được một hai câu thì trong lòng thấy hứng thú.

- Con đã thích thơ như thế, thì hôm nào ta sẽ cho con xem hai tập thơ. Chắc hẳn con sẽ càng thích thú nữa.

- Sư phụ nói thơ ở đâu ? Cho con xem với !

Hòa thượng cười mà rằng :

- Khoan đã ! Đợi vài hôm nữa hãy xem.

Qua một thời gian, hòa thượng xuống làng để tụng kinh, đi luôn mấy ngày không về. Hòa thượng khóa cửa phòng lại và nhờ Phổ Lang giữ hộ điện thờ. Phổ Lang trong lòng nghi hoặc :

- Sư phụ có những bài thơ gì mà không chịu cho ta xem làm ta nóng cả ruột ?

Phổ Lang cứ nghĩ mãi, và nói :

- Ba xin không bằng một trộm.

Chiều hôm ấy nhân lúc hòa thượng không ở nhà, y mở cửa lớn vào phòng. Thấy ở trên bàn có một cái lọ hương một đĩa đèn dầu, một chuỗi tràng hạt. Trên bàn lại có mấy quyển kinh đã nhàu nát. Xem một lượt không thấy thơ đâu cả. Phổ Lang ngờ vực nói :

- Lẽ nào sư phụ dối ta ?

Y lại tìm ở đầu giường thì thấy một cái hòm khóa bằng một cái khóa đồng. Phổ Lang mở khóa ra thấy có hai quyển bìa gấm gói rất cẩn thận trên đề : "*Ngũ Bô Y thi cáo*" (1). Phổ Lang mừng rỡ, nói :

- Đây rồi !

Y vội vàng lấy sách ra, khóa hòm lại, chạy ra khỏi phòng và đóng cửa phòng lại như cũ. Ngũ cảm hai quyển thơ đem đến dưới ánh đèn xem một lượt, bỗng nhiên mặt mày tươi tắn, đứng dậy xoa tay múa chân. Vì sao ? Thì ra hàng ngày đọc thơ Đường, nghĩa thơ sâu sắc y không hiểu lần. Còn đây là thơ của người đương thời xem ra thì mười phần hiểu được năm, sáu cho nên rất đổi vui mừng. Lại thấy thơ có những đề mục như : "*Trình tướng quốc mô đại nhân*", "*Nhớ đức học Chu đại nhân*", "*Đi chơi hồ Oanh Đậu với Lâu công tử đồng tăng Thông Chính*",

(1) Bản thảo tập thơ của Ngũ Bô Y.

"*Từ biệt Lỗ Thái Sư*", "*Tặng Vương Quan Sát*", ngoài ra có những bài thơ tặng các quan thái thú, tư mã, tri phủ, thiếu doãn v.v. Phổ Lang nghĩ bụng :

- Tướng quốc, đốc học, thái sư, thông chính rồi đến thái thú, tư mã, tri phủ đều là tên gọi những chức quan đời nay. Thế ra chỉ cần biết làm đảm câu thơ không cần phải học hỏi đồ đạt cũng có thể tới lui nhà các quan ! Thật là vinh hạnh ! Lại nghĩ :

- Ông ta họ Nguru, ta cũng họ Nguru. Thơ ông chỉ viết độc có Nguru Bồ Y không có tên thật. Bây giờ ta cứ cho tên ta vào, lấy hiệu của ông ta. Ta cho thợ khắc khắc hai con dấu đóng lên trên thẻ là sách này đã thành của ta rồi ! Từ nay ta lấy hiệu là Nguru Bồ Y.

Đêm ấy y về nhà tính toán xong mừng quá ngủ không được.

Hôm sau, y lại lấy trộm thêm ít tiền ở hiệu, chạy đến hiệu khắc của Quách Thiết Bút ở cửa chùa Cát Tường. Y vái chào Quách Thiết Bút và ngồi xuống :

- Nhờ ông khắc cho tôi hai con dấu vuông.

Quách Thiết Bút đưa ra một tờ giấy :

- Xin ông viết tên và hiệu.

Phổ Lang bỏ tên của mình là "Lang" viết một con dấu khắc chìm "Nguru Phổ chỉ ẩn" và một con dấu khắc nổi hai chữ "Bồ Y".

Quách Thiết Bút cầm tờ giấy lên nhìn Phổ Lang một lượt và nói :

- Ông là ông Nguru Bồ Y ?

- Bồ Y là tên tự của tôi.

Quách Thiết Bút hoảng hốt chạy ra khỏi quầy hàng vái chào một lần nữa, mời ngồi, rót nước mời uống và nói :

- Tôi lâu nay nghe nói có ông Nguru Bồ Y trú tại am Cam Lộ, ông ta không thiết tiếp khách, bạn bè đều là những vị tai

tọ mặt lớn. Xin lỗi thất lễ, xin lỗi ! Tôi xin khắc dấu biểu ông, và không dám lấy tiền. Ở đây có mấy người bạn của tôi cũng ngưỡng mộ ông, hôm nào chúng tôi xin đến hầu thăm.

Phổ Lang sợ ông ta đến am sẽ biết rõ tông tích nên phải đáp :

- Được tiên sinh yêu quý như thế tôi rất cảm ơn. Nhưng độ rày tôi có một ông bạn làm quan ở huyện bên hện tôi đến để làm thơ. Tôi phải vắng mặt một ít hôm. Đến mai phải đi sớm. Tiên sinh đừng đến làm gì. Khi nào trở về, chúng ta sẽ nói chuyện. Còn cái dấu thì để sáng mai tôi cũng xin lấy luôn.

Quách Thiết Bút vâng lời. Hôm sau Phổ Lang lấy được con dấu đóng vào sách và đem cất kỹ. Mỗi buổi tối lại đem sách ra đọc ở trong am.

Một buổi chiều người ông của Phổ Lang là cụ Nguru đang ngồi rảnh rỗi trong làng, thấy cụ Bốc chủ hiệu buôn gạo ở sát tường qua chơi nói chuyện. Cụ Nguru có sẵn rượu thuốc ở trong hiệu, bèn đi hâm một hồ. Cụ lấy ra hai miếng đậu phụ, một ít măng khô, đưa muối đặt lên quầy hàng và bắt đầu nói chuyện.

Cụ Bốc nói :

- Cụ thế mà khá đấy, buôn bán năm nay phát tài. Cái thằng cháu lớn lại lanh lợi. Cụ có người nối dõi như thế thì thật là có phúc sau này.

- Cụ nói gì thế ! Tôi nay không may con trai và dâu thì chết cả, chỉ còn để lại một thằng cháu quá quý ấy vợ con chưa có, năm nay đã mười tám tuổi đầu rồi ! Ngày nào tôi cũng bảo nó đi đòi nợ mà nó thì mãi đến khuya cũng chưa chịu về. Nói ra cụ không tin, việc này đã nhiều lần lẩm rồi ! Bây giờ nó đã khôn lớn rồi, thôi tha hồ mà đi theo bọn du đảng hư thân mất nết. Nỡ cứ chơi bời lêu lổng hòng cả một đời, như thế thì sau này còn ai lo chôn cất cái thân già này nữa ?

Nói xong, cụ Nguru có vẻ rất buồn. Cụ Bốc nói :

- Chuyện đó không khó khăn gì ! Nếu như ông lo ngại cậu ta chưa có vợ thì sao không cưới cho cậu ta một cô vợ để lo liệu cửa nhà ? Và chẳng việc đó thì sớm muộn thế nào cũng phải lo !

- Ông ơi ! Cái nghề buồn của tôi nuôi miệng ăn chưa đủ, kiếm đâu ra tiền mà lo cho nó ?

Cụ Bốc trầm ngâm, nói :

- Bây giờ có một nơi, không biết ông có ưng ý không. Nếu ông ưng thuận thì không mất một đồng tiền nào hết.

- Làm gì có cái việc như thế ?

- Tôi trước đây có một gái út gả cho nhà họ Giả làm việc chuyển vận thóc lúa. Không may nó mắc bệnh mất. Thằng rể của tôi lo buồn bán ở xa để lại một cháu gái ngoại cho tôi nuôi, năm nay mười chín, lớn hơn cháu trai cụ một tuổi. Nếu cụ không nghĩ gì, thì tôi gả cháu gái tôi cho cháu cụ. Tôi với cụ là chỗ láng giềng với nhau, yêu con ngon của. Tôi cũng không đòi lễ vật, tiền bạc gì, cụ cũng không đòi tôi của hồi môn làm gì chỉ cần mấy bộ áo quần vải to là đủ. Nhà chúng ta ở sát vách nhau, chúng ta chỉ phải mở một cái cửa là đưa cháu sang. Mọi tiền cưới xin đều có thể bỏ đi được.

Cụ Nguru nghe vậy mừng rỡ nói :

- Thật thì cụ tốt quá. Ngày mai tôi sẽ đưa người mời lái sang nhà cụ.

- Cái đó cũng không cần ! Nó không phải cháu nội tôi, tôi với cụ khách sáo với nhau làm gì ! Bây giờ người làm chủ là tôi, người làm mối cũng là tôi. Cụ chỉ phải mua hai cái thiệp. Tôi sẽ đem thiệp đề ngày sinh tháng đẻ của cháu, cụ nhờ một người xem ngày tốt. Như thế là công việc xong.

Cụ Nguu nghe vậy liền rót một chén rượu đưa cho cụ Bốc và bước ra khỏi ghế vãi một vãi. Ngay đó, công việc bàn xong. Cụ Bốc trở về nhà.

Buổi tối hôm ấy, Phở Lang về nhà. Cụ Nguu đem việc này nói lại với y một lượt. Nguu Phở không dám trái lời. Sáng hôm sau y viết hai cái thiệp dò một cái mời cụ Bốc làm mỗi, một cái để xin cô con gái ở nhà họ Giả. Khi nhà gái nhận được thiệp, bèn đưa lá số sang. Cụ Nguu nhờ thầy bói họ Từ chọn ngày hai mươi bảy là ngày tốt để làm ngày cưới. Cụ Nguu bán mấy đấu gạo mấy lẫu còn giữ lại để mua một cái áo vải ngắn màu lục lót bông, một cái quần vải đỏ, một cái áo ngoài vải xanh, một cái quần vải tím, tất cả bốn cái đều bằng vải. Lại sắm bốn cái đồ trang sức cái đầu đưa sang ba ngày trước hôm cưới.

Ngày hai mươi bảy, cụ Nguu dậy từ sáng sớm, đem chân nệm đặt lên quấy hàng vì từ nay giường cụ là ở đây. Trong nhà chỉ có một gian một chái, chái để quấy hàng còn lại một gian thì nửa ngoài là chỗ tiếp khách và phía trong là buồng cô dâu. Sau khi đã nhường cái giường của mình cho cháu, cụ Nguu giúp chú rể sửa soạn chăn, màn, đệm. Cụ lại còn kiêng một cái bàn nhỏ đến đặt ở dưới mái sau nhà, có ánh sáng cửa sổ rọi vào để cho cô dâu đặt gương soi mà chải đầu.

Sau khi dọn dẹp trong buồng dâu vào đầy rồi, cụ bèn dựng một cái mái bằng chiếu ở sân trong làm nhà bếp. Bận rộn mất một buổi sáng. Sau đó đưa tiền cho Nguu Phở đi mua các đồ vật. Cụ Bốc đã sắm sửa giường, giá đèn, bình trà, chậu rửa mặt, hai cái gối, bảo con cả là Bốc Thành gánh đến. Bốc Thành đèn ngoài cửa vãi chào cụ Nguu. Cụ Nguu trong lòng áy náy, mời ngồi, vội vàng lấy ở sau quấy hàng ra một cái hộp đem ra hai miếng mứt cam và một ít kẹo, rót một chén trà cầm hai tay đưa cho Bốc Thành và nói :

- Như thế này thật là làm phiền anh quá, lòng tôi áy náy hết sức !

- Bác không nên nói thế. Việc này là việc của cháu.

Nói xong, ngồi xuống uống trà.

Bổng thấy Nguru Phổ đầu đội mũ hình miếng ngói mới, mình mặc áo xanh mới may, đi đôi giày mới ở ngoài bước vào. Đằng sau có một người nữa tay cầm mấy miếng thịt tương, hai con gà, một con cá to, một ít măng khô, rau. Nguru Phổ thì tay bưng mỡ, muối và các đồ gia vị. Cụ Nguru nói :

- Đây là cậu của cháu ! Cháu lại mà chào cậu đi.

Nguru Phổ đặt đồ đạc xuống, cúi chào Bốc Thành, rồi đứng dậy cho người gánh đồ mấy đồng tiền. Còn mình mang các thức ăn xuống bếp.

Vừa lúc ấy Bốc Tín, con thứ hai của cụ Bốc bưng một cái hòm sang. Ở trong ấy có đủ kim, chỉ, mặt hài của cô dâu. Lại đem đến một cái khay lớn, trên khay có mười cái chén đựng kẹo bọc hoa giấy để ngày mai làm lễ cúng tổ tiên. Cụ Nguru giữ lại uống trà. Nguru Phổ cũng ra chào. Bốc Thành và em ngồi một lúc rồi từ tạ về. Cụ Nguru xuống nhà bếp chuẩn bị dọn tiệc, bận rộn suốt một ngày.

Đến tối, cụ Nguru thấp hai cây sập đồ cao, mỗi cây sập trang điểm thêm mấy bông hoa giấy và mời hai bà già hàng xóm đưa cô dâu vào lạy trước đuốc hoa. Cụ Nguru lại bày một bữa tiệc cho họ ở trong buồng cô dâu để họ cùng cô dâu ngồi ăn. Sau đó, cụ lại đặt một cái bàn ở trong phòng khách, thấp một ngọn nến, bày bát đĩa ra mời ba cha con cụ Bốc ngồi. Cụ Nguru trước tiên rót một chén rượu để cảm tạ trời đất, rồi rót một chén nữa đưa cho cụ Bốc, mời cụ Bốc ngồi lên ghế trên nói :

- Việc kết hôn này trăm sự nhờ cụ có lòng yêu. Tôi cảm kích khôn xiết. Nhưng chúng ta đều là người nghèo cả không làm sao dọn một bữa tiệc cho nó khá khá. Cho nên chỉ có một

chén rượu nhạt. Tôi lại làm phiền cả hai cậu đến đây. Có việc gì xin thứ lỗi cho.

Cụ Nguru nói xong đứng vái dài. Cụ Bốc cũng đáp lễ lại. Cụ Nguru lại mời Bốc Thành, Bốc Tín ngồi vào bàn. Hai người hai ba lần từ chối mới chịu ngồi xuống.

Cụ Nguru nói :

- Thực ra thì thế này không phải là bữa tiệc, nhưng là chỗ thân thiết chắc các vị cũng không cười. Nhà chúng tôi không có gì khác ngoài lá chè và than. Cho nên hôm nay chúng tôi có nấu một ấm chè để giữ các vị cùng ở lại nói chuyện đến canh năm, cho đến khi hai cháu ra lấy chầu. Tôi chỉ biết làm thế để tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Cụ Bốc nói :

- Nay ông ! Cháu tôi nó trẻ người chưa biết gì là lễ phép. Cha nó lại không ở đây, của hồi môn thành ra cũng không có. Tôi xấu hổ chết đi được ! Nếu nói chuyện đến sáng thì tôi cũng xin vâng, về mà làm gì ?

Tiệc xong, Bốc Thành và Bốc Tín đều trở về. Cụ Bốc ở lại đến canh năm. Hai vợ chồng ăn mặc xong ra, mời cụ Nguru ngồi ở trên để cùng lấy. Cụ Nguru nói :

- Nay cháu ! Ông nuôi cháu đến ngày nay không phải là việc dễ. Nay may nhờ có ông ngoại cháu giúp ông lo việc trăm năm cho cháu nên cháu đã nên vợ nên chồng. Từ nay trở đi, tất cả mọi việc trong cửa hàng, ông đều giao cho cháu lo liệu hết. Tất cả mọi việc mua bán, lãi lỗ cho vay cháu đều phải tự mình lo liệu lấy. Ông thì già một rồi, chỉ có thể ngồi xem xét, giúp đỡ cháu trông hàng. Cháu xem ông như người già giúp việc vậy. Cháu được một người vợ tốt. Ông mong hai vợ chồng cháu sẽ bách niên giai lão, đông con nhiều cháu.

Lạy cụ Nguru xong, hai vợ chồng mời cụ Bốc ngồi lên để nhận lễ. Hai người lại cúi đầu lạy.

Cụ Bốc nói :

-- Nếu cháu ngoại của tôi, có làm điều gì trái, xin anh chỉ bày vế cho. Cháu phải kính trọng người trên, chớ có trái lời cha, lời chồng. Cháu là người đàn bà duy nhất trong nhà. Phàm việc gì cũng phải chăm chỉ, chu đáo chớ để cho ông cháu phải lo.

Nói xong cụ Bốc đỡ hai người dậy. Cụ Nguru giữ ông thông gia lại ăn sáng. Cụ Bốc cáo từ ra về. Từ đây nhà cụ Nguru có tất cả ba người, sống qua ngày tháng.

Sau khi lấy vợ, trong một thời gian, Nguru không đến am. Một hôm nhân việc đi đòi nợ, Nguru thuận đường đi ngang qua am. Vừa tới cửa Phù Kiêu, trông thấy ở ngoài cửa am có năm sáu con ngựa, trên ngựa đều có hành lý, có người coi ngựa. Đến gần thì thấy ở phía tây điện Vi Đà có ba bốn người ngồi trên ghế dài, đầu đội mũ lông chiên rộng, mình mặc áo lụa. Tay phải thì vuốt râu, tay trái ve vẩy cái roi ngựa, họ ngồi vắt chân cho nên thấy cả cái giày đầu đen đế trắng. Nguru Phổ không dám vào, nhưng hòa thượng đã nhìn thấy, vội vàng vẫy tay :

- Này con ! Sao mấy lâu nay không thấy con đến chơi ! Ta đang đợi con đến nói câu chuyện đây. Mau mau vào đây !

Nguru Phổ thấy hòa thượng gọi, đánh bạo bước vào. Thấy hòa thượng đã thu xếp hành lý chỉnh tề như sắp đi đâu Nguru Phổ bèn kinh ngạc hỏi :

- Sư phụ ! Sư phụ mang hành lý định đi đâu ?

- Mấy người đợi ở ngoài là do cụ lớn Tề làm đề đốc ở kinh sai đến. Cụ lớn Tề trước đây là môn đệ của ta, lúc ta còn ở kinh. Nay cụ đã làm quan to, nên đặc biệt cho người mời ta về kinh để coi chùa Bảo Quốc. Ta vốn không muốn đi, nhưng vì trước đây có một người bạn của ta chết ở chùa này, ông ta có một người bạn lên kinh thí hội. Ta muốn nhân cơ hội này lên kinh để nói với người kia đem quan tài người này về nhà mà

chôn. Như thế cũng là thỏa điều mong ước của ta. Hôm trước ta nói có hai quyển thơ muốn cho con, đó là thơ của người chết này. Hiện nay để ở trong hòm. Ta cũng không có thì giờ mở ra xem. Con cứ mở hòm ra lấy xem. Lại có cái nệm lót giường và mấy cái đồ vật vĩnh ta không mang đi được, con giữ hộ, đợi khi ta về.

Nguru Phổ muốn hỏi thì mấy người kia vào nói :

- Hôm nay trời còn sớm cần phải đi vài mươi dặm. Xin mời sư phụ mau mau lên ngựa để cho chúng con đi kéo trễ.

Nói xong, mang hành lý, đỡ hòa thượng lên ngựa và mấy người này cũng đều nhảy lên ngựa đi theo. Nguru Phổ tiễn ra ngoài, chỉ nói được một câu : "Chúc sư phụ lên đường bình an". Thì đoàn ngựa đã phi như bay.

Nguru Phổ nhìn không thấy hòa thượng mới quay vào, thân hành xem lại các đồ vật, lấy cái khóa ở cửa phòng của hòa thượng đem ra khóa cửa am rồi về nhà nghỉ.

Hôm sau y lại đến am, nghĩ bụng :

- Hòa thượng đi rồi, không còn ai biết nữa. Tại sao ta không nhận phát là Nguru Bồ Y ?

Bèn lấy một tờ giấy viết năm chữ lớn : "Nguru Bồ Y ở đây". Và từ đây, ngày nào cũng đến am.

Một tháng qua, cụ Nguru ngồi trong hiệu không có việc gì làm, mới đem sổ sách ra xem thì thấy số người mắc nợ mình không còn lại bao nhiêu. Mỗi ngày bán được vài chục đồng tiền chỉ dùng vào tiền gạo, tiền củi là hết nhẵn. Sau khi tính toán thấy số tiền vốn mười phần đã mất đi bảy phần, cửa hàng này sắp đến ngày đóng cửa, cụ giận lắm chỉ trợn mắt không nói một lời. Đến tối Nguru Phổ về nhà, cụ đem việc này hỏi y. Nguru Phổ trả lời ấp úng, trong miệng chỉ thấy "chi, hồ, giả, dã" (1) không đâu vào đâu hết.

(1) Chi, hồ, giả, dã là bốn trợ từ thường dùng trong văn ngôn nên nói văn ngôn thường gọi là "chi, hồ, giả, dã"

Cụ Nguru tức quá sinh ốm. Người đã già bảy mươi tuổi, nguyên khí suy nhược, lại không có thuốc thang tẩm bổ, bệnh chỉ trong mười ngày là tận số quy tiên.

Hai vợ chồng Nguru Phở khóc, la ầm ỹ. Cụ Bốc nghe vậy vội vàng chạy sang thấy xác cụ Nguru đặt ở ngoài cửa liền gọi :

- Anh !

Và hai dòng nước mắt chảy như mưa. Nhìn thấy Nguru Phở đứng bên cạnh khóc nức nở không nói ra tiếng, cụ Bốc nói :

- Việc đã như thế này không phải là lúc khóc than. Cháu hãy bảo vợ cháu giữ gìn ông cháu, còn cháu thì cùng ta lo liệu việc khâm liệm. Nguru Phở gạt lệ cảm tạ cụ Bốc. Hai người cùng đi tới một cái hiệu cụ Bốc quen, mua chịu một cái quan tài, lại mua mấy thước vải nhờ thợ may cắt áo quần. Đến buổi chiều thì khâm liệm. Hôm sau thuê tám người khiêng quan tài đi đến chỗ phần mộ của tổ tiên để an táng. Cụ Bốc lại mời một người thầy bói là ông Từ. Cụ cời con lừa, cùng đi với ông Từ đến huyệt. Nhìn người thân hạ huyệt, cụ khóc một hồi rồi cùng thầy bói trở về, để lại Nguru Phở trong coi mộ ba ngày.

Cụ Bốc vừa về đến nhà thì người đủ mọi lớp đến đòi tiền. Cụ Bốc đều hứa trả cho họ. Nhưng khi Nguru Phở về, nhặt nhanh trong nhà chỉ còn đủ năm lạng để trả tiền áo quan. Ngoài ra tiền vải, tiền thợ may, tiền người khiêng đều không biết lấy đâu ra. Không biết làm thế nào, Nguru đành đem cầm cái nhà mình ở cho người giữ đập nước ở cầu Phù Kiều lấy mười lăm lạng bạc. Sau khi trả mọi thứ nợ, Nguru Phở còn lại hơn bốn lạng. Cụ Bốc bảo giữ lại để đến uết thanh minh sang năm đập mộ cho cụ Nguru. Thấy Nguru Phở và vợ không có nơi ở, cụ Bốc dọn một gian nhà của mình cho hai người đến ở để giao nhà lại cho người kia. Hôm dọn nhà, cụ Bốc soạn một bữa cơm để đón hai người về và ngồi với họ một lát. Nhưng nghĩ đến người thân đã chết thì cụ lại nức nở, nghẹn ngào.

Thấm thoát đến ngày ba mươi tết. Cụ Bốc sửa soạn ăn mừng năm mới. Dầu, con trong phòng chuẩn bị rượu, đồ ăn và một lò than. Cụ Bốc đưa mấy cân than cho Nguru Phổ bảo Nguru Phổ đốt than ở trong phòng. Lại đưa vào một bàn rượu thịt bảo y lập bài vị mà cúng ông nội. Ngày mùng một đầu năm, lại bảo y đi ra mộ đốt vàng giấy. Cụ vừa nói vừa khóc :

- Anh ra ngoài mộ, thưa với cụ rằng tôi tuổi già, năm nay trời lạnh, tôi không thể ra chúc cụ năm mới được.

Nguru Phổ vâng dạ, đi ra.

Đến mãi ngày mùng ba, cụ Bốc mới đi mừng lại các nhà khác. Sau khi uống vài chén rượu, ăn vài miếng ở nhà bạn, cụ đi qua cầu Phù Kiêu. Nhìn thấy nhà người giữ đập nước dãn đôi câu đối mừng xuân đỏ chói, cụ không sao cầm được nổi lòng, khóc hoài khóc mãi. Đang định trở về thì bỗng gặp người cháu rể năm lấy tay cụ mời vào nhà. Người cháu gái mặc quần áo đẹp ra chúc mừng năm mới. Chào xong, họ giữ cụ lại uống rượu, ăn bánh nếp. Cụ ăn được hai cái thì thôi. Đứa cháu gái mời mãi, cụ mới lại ăn thêm hai cái nữa. Lúc trở về nhà thì gặp phải cơn gió độc, cụ biết mình mắc bệnh. Đến tối nhức đầu sốt nóng và phải đi nằm. Mời thầy thuốc đến, nói là cụ lo lắng nhiều nên sinh chứng đờm. Người thì bảo phải dùng thuốc phát tán. Người bảo phải dùng thuốc ôn trung. Người lại cho là tuổi già phải dùng thuốc bổ, không ai giống ai. Bốc Thành, Bốc Tín hoảng hốt, cả ngày ở bên cạnh. Nguru Phổ sáng chiều vào phòng hỏi thăm.

Hôm ấy trời tối, cụ Bốc nằm trên giường thấy có hai người trèo qua cửa sổ đến trước giường tay cầm một tờ giấy đưa cho cụ xem. Nhưng lúc cụ hỏi mọi người, thì tất cả đều trả lời rằng không thấy ai cả. Cụ Bốc cầm tờ giấy trong tay, nhìn ra là một danh sách tên người viết bằng chữ son có tất cả ba mươi bốn, ba mươi lăm tên, tên đầu là Nguru Trương, tên người thông gia của cụ, tên chót là Bốc Sùng Lễ chính là tên của cụ. Cụ

lại định hỏi người mang giấy đến nhưng chớp mắt một cái, cả người lẫn giấy đều không thấy ở đâu.

Nhân phen này làm cho cửa quan giao kết nên chỉ thân thích khôn lường, đường hoạn ngao du, may được họ hàng khá cậy.

Muốn biết cụ Bốc tính mạng ra sao hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Nhận ông cháu, Ngọc Phổ tìm tông ;

Ưa giao du, Tuyết Trai lưu khách

Cụ Bốc nằm ngủ thấy có giấy ở dưới âm phủ gọi về, biết rằng số mình đã hết, liền gọi hai con trai và con dâu đến bên cạnh, trối trăng mấy lời, kể lại điều mình vừa thấy. Cụ nói :

- Mau mau đem áo quần lại cho cha mặc ! Cha sắp đi đây. Hai người con khóc lóc, vội vàng lấy áo quần ra mặc cho cụ. Mặc xong cụ nói :

- Ta vui mừng, vì thấy cùng ở chung một danh sách với ông thông gia của ta. Ông ta đứng đầu, ta ở cuối. Ông ta đã đi trước ta xa lắm, ta phải theo kịp.

Nói xong, người đuổi ra, đầu ngã xuống gối. Hai con lay không được. Nhìn ra, thì cụ đã tắt thở. Việc chôn cất đã sẵn sàng, lại còn phải lo việc ma chay, cúng thất (1), báo tang, làm rạp cho người ta đến điếu. Nguru Phổ lo việc tiếp khách.

Nguru Phổ cũng có mấy người nhà nhỏ là bạn quen biết. Nhân lúc tang gia bối rối, họ cũng lẫn vào ăn uống. Lúc đầu, nhà họ Bốc cũng vui vui vì có thêm những người mới quen

(1) Cúng thất : bảy ngày cúng một lần, cúng bảy lần như vậy năm mươi ngày mới thôi.

biết. Nhưng sau thấy họ đến đông, nhà mình lại là nhà buôn bán, miệng họ cứ nói "chi, hồ, giả, dă" đầu đầu nghe không chịu được. Cho nên nhà họ Bốc cảm thấy chán cứ than phiền luôn.

Một hôm, Nguru Phô đi đến am, cửa am đóng. Mở ra thì thấy một tờ danh thiếp dút qua khe cửa rơi ở dưới đất. Nguru cầm lên xem. Trên tờ danh thiếp viết :

- "Tiểu đệ là Đồng Anh. Khi lên kinh thi hội, đến nhà ông Phùng Trác Am, tiểu đệ có được đọc những bài thơ của ngài trong lòng khao khát, mong sao được gặp. Tiểu đệ đi đến đây để tìm ngài, nhưng không được gặp, rất lấy làm ân hận. Sáng mai mong ngài lưu lại một lát để cho tiểu đệ được thỉnh giáo. Rất hân hạnh."

Nguru Phô xem xong biết rằng người kia đến tìm Nguru Bồ Y. Nhưng thấy trong danh thiếp nói : "Lòng khao khát mong sao được gặp", Nguru Phô đoán biết ông này chưa gặp Nguru Bồ Y bao giờ, nghĩ bụng :

- Tại sao ta không cứ nhận mình là Nguru Bồ Y để tiếp ông ta ? Rồi lại nghĩ :

- Ông ta nói rằng ông ta lên kinh thi hội, vậy chắc chắn là một ông quan to. Ta phải bảo ông ta đến nhà họ Bốc để gặp ta. Như thế ta sẽ làm cho anh em họ Bốc khiếp sợ một mẻ chơi.

Chú ý đã định, Nguru Phô vào am lấy giấy bút viết một cái thiếp đề :

"Nguru Bồ Y gần đây ở nhà người bà con họ Bốc. Ai đến thăm xin mời đến hiệu buôn gạo họ Bốc ở đầu đường phía nam cầu Phù Kiều".

Viết xong, Nguru Phô đi ra, khóa cửa lại dán tờ giấy ở ngoài cửa. Y về nói với Bốc Thành, Bốc Tín rằng :

- Ngày mai có một ông họ Đồng đến thăm tôi. Ông ta sắp làm quan, chúng ta không nên khinh thường. Nhờ cậu cả sáng

mai quét cái nhà khách cho sạch sẽ. Nhờ cậu hai bưng cho chúng tôi hai chén trà. Việc ông ta đến thăm sẽ làm cho tất cả mọi người mờ mịt mờ mịt. Hai cậu giúp cho một chút.

Anh em họ Bốc nghe nói có quan đến thăm, mừng rỡ vô cùng, vui lòng nhận ngay.

Sáng hôm sau, từ tỉnh mơ, Bốc Thành đã dậy quét nhà khách và dọn những thùng đựng gạo ra ngoài mái hiên sau cửa sổ. Y lấy sáu cái ghế đặt đối diện nhau, bảo vợ quạt than để pha một ấm trà, tìm một cái khay, hai chén trà, hai cái thìa lại bóc bốn hạt nhãn. Mỗi chén bỏ hai hạt : Mọi việc chuẩn bị sẵn sàng. Ăn cơm sáng xong một người mặc áo xanh, tay cầm tờ danh thiếp gõ đi vào hồi :

- Ở đây có ông Nguru không ? Ông Đồng muốn vào thăm.

Bốc Thành nói :

- Ông ta ở đây.

Bốc Thành nhận tờ thiếp, chạy vào báo. Nguru Phở ra đón, thấy kiệu đồ ở ngoài cửa. Đồng hiều liêm (1) xuống kiệu đầu đội mũ sa, mình mặc áo lam cổ tròn, chân đi giày đen đế trắng. Người râu ba chòm, da trắng, trạc độ ba mươi tuổi. Thi lễ xong, hai người phân ngôi chủ khách cùng ngồi. Đồng hiều liêm nói ngay :

- Tôi đã lâu nghe đại danh của ông, lại được đọc những bài thơ hay của ông, trông lòng vô cùng hâm mộ. Tôi nghĩ rằng ông là bậc túc nho nhiều tuổi, không ngờ nay thấy ông là một trang thanh niên, lại càng thêm kính phục.

Văn sinh là người ở chốn quê mùa, viết lảng những mấy câu thơ, được ông Phùng Trác Am quá khen thật là rất thẹn.

Đồng nói : Không dám !

Bốc Thành bưng ra hai chén trà, đi từ phía trước mặt đến đưa cho Đồng. Đồng cầm lấy chén trà, Nguru cũng cầm một

(1) (1) Cừ nhân đời Minh và đời Thanh gọi là hiều liêm.

chén, Bốc Tín đứng sừng sững trước mặt Đồng ở giữa nhà. Nguru Phổ vội vái Đồng hiểu lầm và nói :

- Người nhà của tôi là người quê mùa, không biết lễ nghĩa xin tiên sinh chớ cười.

Đồng cười và nói :

- Tiên sinh là một vị cao sĩ, khác tục, tôi dám đâu nghĩ thế !

Bốc Tín nghe nói vậy cúi đầu lẩm bầm bước ra mang theo khay trà, mặt đỏ gay. Nguru Phổ lại hỏi :

- Lần này tiên sinh đi đâu ?

- Tiểu đệ đã được bổ làm tri huyện. Nay đến phủ Ứng Thiên dọ nhậm chức. Tất cả hành lý còn ở dưới thuyền. Vì khao khát muốn được gặp ông, cho nên tôi hai lần đến tìm. Nay may mắn được thỉnh giáo, chiều nay sẽ đáp thuyền đi Tô Châu.

- Văn sinh may mắn được lọt vào mắt xanh của ngài nhưng chỉ mới gặp nhau một ngày chưa làm hết nghĩa vụ của người chủ tiếp khách, tại sao ngài đã vội vàng đi ngay như thế ?

- Chúng ta là những khách văn chương chỗ thanh khí quen nhau cần gì phải theo thế tục ! Khi nào nhậm chức xong, tôi sẽ mời tiên sinh đến nhà tôi để được thỉnh giáo.

Đồng nói xong, đứng dậy ra đi. Nguru Phổ giữ lại không được nói :

- Văn sinh xin xuống thuyền tiễn tiễn sinh.

- Không dám. Đến tiễn sinh, tôi xuống thuyền là đi ngay, sợ không có thì giờ nói chuyện với tiên sinh được. Hai người chào nhau rồi từ biệt. Nguru Phổ tiễn ra ngoài cửa. Đồng lên kiệu đi.

Nguru Phổ trở về, thấy Bốc Tín giận dữ hai má đỏ gay đón ý ở ngoài cửa và mắng.

- Này anh Nguru ! Tôi vụng về như thế nào thì cũng vẫn là người cậu của anh, vẫn là bậc lớn hơn anh. Thế

mà anh lại gọi tôi bùng trà lên. Cái đó thì không nói gì, cũng được đi ? Nhưng tại sao anh lại xia xối tôi trước mặt cụ Đồng, như thế để làm gì ?

- Này cậu, phạm quan đến thăm thì theo lễ phép là phải rót trà ba lượt. Cậu chỉ rót có một lượt. Tôi đã không trách cậu thì thôi nay cậu lại còn nói tôi như thế ! Thật là buồn cười !

Bốc Thành nói :

- Này anh ! Anh không nên nói như thế. Mặc dầu cậu hai có bùng trà từ đằng trước đi lại thì anh cũng không được đem việc ấy ra nói với ông Đồng để cho ông ấy cười !

Ngư Phổ nói :

- Ông Đồng thấy hai cậu lảm cà lảm cẩm như thế là ông ta đã cười rồi, chẳng cần cho đến lúc bùng trà lên không đúng phép tắc nữa.

Bốc Tín nói :

- Chúng tôi là con nhà buôn không cần các quan thăm hỏi. Đến chẳng được ân huệ gì hết lại để cho họ cười.

Ngư Phổ nói :

- Tôi không dám nói cái này, nhưng thật ra nếu tôi không ở nhà hai cậu thì dù đến một, hai trăm năm cũng không có ông quan nào đến nhà này đâu.

Bốc Thành nói :

- Đừng có nói láo ! Anh có bạn làm quan thật đấy nhưng anh có phải là quan cách gì đâu !

- Cậu cứ hỏi bất kỳ ai xem. Ngồi với các ông quan vãi chào nhau tiếp chuyện nhau là hơn, hay là bùng trà mời họ lại làm sai bét để họ cười cho là hơn ?

Bốc Tín nói :

- Anh không được ăn nói hỗn xược như thế ! Nhà chúng tôi không quý trọng gì những ông quan như thế đâu !

Nguru Phổ nói :

- Ngày mai tôi sẽ viết giấy đưa cho ông Đồng, ông ta sẽ đưa giấy đến huyện Vũ Hồ để người ta đánh cho các cậu một trận mới được.

Hai người kia tru tréo lên :

- Loạn thực ! Loạn thực ! Cháu rể ngoại mà lại muốn làm cho các cậu bị đánh à ? Chúng ta nuôi mày trong nhà suốt cả năm nay thật là toi com. Mày cứ đến huyện nói xem đứa nào bị đánh.

- Tôi sợ các cậu sao ! Nào cùng đi nào !

Hai người kia kéo Nguru Phổ đến trước cửa huyện. Bấy giờ mõ mới đánh hai lần quan huyện chưa ra công đường. Ba người đứng chờ ở ngoài bình phong. Bỗng nhiên thấy Quách Thiết Bút đi qua. Quách Thiết Bút hỏi có việc gì, Bốc Thành nói :

- Ông Quách ! Từ xưa đã có câu "một đấu gạo làm thành một fan nhân, mười đấu gạo làm thành một kẻ thù". Chúng tôi nuôi cái thằng này mấy lâu nay thật là như vậy !

Quách Thiết Bút cũng trách Nguru Phổ :

- Từ xưa đến nay đã có kẻ trên người dưới, kẻ già người trẻ. Ông nói như thế là không được. Thân thích với nhau cả mà kéo nhau lên quan là việc không hay chút nào.

Quách Thiết Bút bèn kéo họ vào tiệm trà. Quách bảo Nguru Phổ rót trà mời hai cậu. Bốc Thành nói :

- Anh Nguru ! Tôi có điều này muốn nói với anh. Ngày nay, cha chúng tôi trăm tuổi rồi, trong nhà miệng ăn thì đông. Anh em chúng tôi lo lắng không nổi. Nhân có ông Quách đây chúng tôi cũng đem câu chuyện này ra nói nốt. Chúng tôi đành phải nuôi cháu gái của chúng tôi, nhưng còn anh Nguru thì anh phải kiếm lấy việc mà làm, nếu anh chỉ lo nhờ vả chúng tôi thì không được.

- Các cậu muốn như thế à ? Tốt lắm ! Cái đó thì dễ, hôm nay tôi sẽ mang hành lý đi để tự kiếm kế sinh nhai, không cần nhờ vả đến hai cậu nữa.

Uống trà xong, việc chửi lộn cũng xong nốt. Ba người cảm ơn Quách Thiết Bút. Quách Thiết Bút cũng từ biệt ra về.

Bốc Thành, Bốc Tín trở về nhà. Nguru Phổ hăm hăm về nhà lấy chăn nệm mang đến am ở. Không có gì ăn, y đem cầm tất cả thanh la, náo bạt của hòa thượng. Ngồi rảnh không có việc gì, y đi đến nhà Quách Thiết Bút. Thiết Bút không ở hiệu. Ở quầy hàng, có một quyển ghi danh sách những người làm quan, Nguru Phổ giờ ra xem thấy Đồng Anh tự là Ngạn Phương người phủ Nhân Hòa, tỉnh Chiết Giang hiện mới bổ làm tri huyện ở huyện An Đông phủ Hoài An, bèn nói :

- Được rồi ! Tại sao ta không đi tìm ông ta ?

Bèn vội vàng về am xếp chăn lại, đem lư hương và khánh đá của hòa thượng đi cầm, được tất cả hai lạng bạc. Y không về nhà họ Bốc mà đáp thuyền đi ngay. Gặp được lúc xuôi gió một ngày một đêm đã đến môm Yên Tử ở Nam Kinh. Y định đáp thuyền đi Dương Châu. Khi vào một hàng cơm, người chủ hàng nói :

- Hôm nay thuyền đều đi cả rồi ! Phải nghỉ lại một đêm chiều mai sẽ đi.

Nguru Phổ đặt hành lý xuống, bước ra cửa hàng thấy ở bờ sông buộc một chiếc thuyền lớn. Y gọi người chủ quán hỏi :

- Thuyền này bao giờ thì đi ?

Chủ quán cười mà rằng :

- Ông không đi thuyền ấy được đâu ! Thuyền ấy đang chờ một ông quan to mới đi.

Nguru Phổ lại bước vào hàng. Người hầu bàn đem đến một đôi đĩa, hai đĩa rau, một đĩa thịt lợn, một đĩa đậu phụ rán, một bát canh, một bát tô cơm tương. Nguru Phổ hỏi :

- Đĩa rau và bát cơm bao nhiêu ?

Người hầu bàn nói :

- Cơm thì hai ly một bát, thịt một phần một đĩa, rau nửa phần một đĩa.

Ngư Phô ăn hết cả rau và cơm rồi bước ra cửa. Y thấy ở bên sông có một cái kiệu đang chờ ở đấy, có ba gánh hành lý và bốn người tùy tùng. Ở trong kiệu bước ra một người đầu đội mũ vương mình mặc áo lụa màu gỗ trầm hương chân đi giày đen đế trắng, tay cầm một cái quạt giấy trắng. Y đầu bạc hoa râm, trạc tuổi trên năm mươi, đôi mắt như con nhím, hai gò má cao. Người này bước xuống kiệu thì bảo chủ thuyền :

- Ta muốn đến thăm quan coi sở muối ở Dương Châu, anh phải lo lắng cẩn thận, khi đến Dương Châu ta sẽ thưởng cho. Nếu anh sơ suất ta sẽ viết giấy cho quan huyện Giang Đô bắt anh trị tội đấy.

Chủ thuyền vâng dạ luôn miệng, dắt y xuống thuyền. Chủ thuyền cũng mang giúp hành lý xuống thuyền.

Chính đang lúc bận rộn, người chủ quán nói với Ngư Phô :

- Ông mau mau xuống thuyền đi !

Ngư Phô mang hành lý lên vai, chạy ra đằng đuôi thuyền. Chủ thuyền nắm lấy tay y lôi xuống thuyền, giơ tay ra hiệu bảo y không được nói năng gì và đưa y vào ngồi ở bép.

Khi tất cả hành lý đều mang xuống thuyền, Ngư Phô thấy người tùy tùng đem ra cái đèn lồng có đề mấy chữ : "Việc công ở Lương Hoài" treo ở cửa thuyền, lão chủ thuyền đem cái lò ra đốt một ít lửa để nấu trà đưa vào khoang. Bấy giờ trời còn tối, bốn người tùy tùng đều ngồi ở đằng sau thuyền sửa soạn các món ăn. Họ hâm rượu, sắp sẵn dĩa vào đấy rồi đưa vào khoang, đốt một ngọn sáp đỏ. Ngư Phô liếc mắt nhìn trộm qua khe hở thấy người kia ngồi trước ngọn nến, trên bàn bày bốn đĩa ăn, tay trái cầm chén rượu, tay phải cầm một quyển sách xem

chăm chú, vừa xem vừa gặt đầu, xem một lúc rồi ăn cơm. Một lát sau thổi tắt ngọn đèn đi ngủ. Nguru Phổ cũng thiêu thiêu ngủ. Đêm ấy, gió đông bắc thổi mạnh. Đến canh ba, mưa bắt đầu rơi lách tách. Cái chiếu che sau bếp bị dột nước chảy lộp bộp. Nguru Phổ trần trọc trở mình không ngủ được. Đến canh năm nghe tiếng trong khoang nói :

- Ông lái ! Tại sao không cho thuyền đi ?

Người chủ thuyền nói :

- Gió rất mạnh, đằng trước là vịnh Hoàng Thiên Đẳng. Tôi hôm qua mướn mấy chiếc thuyền phải dừng lại ở đây, không có cái nào dám đi hết !

Một lát sau, trời sáng rõ. Người chủ thuyền nấu nước rửa mặt mang vào khoang. Những người tùy tùng ra rửa mặt ở sau thuyền. Đợi cho họ rửa mặt xong hết cả, người chủ thuyền mới đưa một chậu nước cho Nguru Phổ rửa. Nguru thấy hai người tùy tùng cầm đuôi lên bờ. Một người khác đang rửa một cái chân giở ở bên cạnh thuyền. Một lát sau hai người tùy tùng kia về mang một con cá, một con vịt quay, một miếng thịt, măng tươi, rau cần đem lên thuyền. Chủ thuyền lấy gạo thổi cơm. Mấy người tùy tùng đều quay lại lo việc nấu ăn. Khi tắt cả mọi việc đều xong, họ dọn lên bốn đĩa to tướng, lại có một bầu rượu và bày tất cả vào khoang để người kia ăn sáng. Bốn người tùy tùng mang những thức ăn còn lại ra sau thuyền cùng ăn. Ăn xong, họ lau ván thuyền sạch sẽ. Lúc đó, chủ thuyền mới lấy ở bếp ra một đĩa củ cải và một bát cơm cho Nguru Phổ ăn. Nguru Phổ cũng ăn.

Mưa đã ngớt, gió vẫn còn mạnh. Lúc gần trưa, người ở trong khoang mở miếng ván ở sau thuyền và nhìn thấy Nguru Phổ, bèn hỏi :

- Người kia là ai ?

Chủ thuyền nhẩm nhẩm nói :

- Đó là một người tôi chờ thêm để kiếm ít tiền mua rượu.

- Như thế tại sao không đưa anh ta vào trong khoang ?

Ngư Phó chỉ chờ có thế. Y vội vàng từ phía sau bước ra vái chào và quay xuống. Người kia giờ tay ra nói :

- Trên thuyền chật chội không phải làm lễ ! Anh cứ ngồi !

Ngư Phó hỏi :

- Không dám, xin tiên sinh cho biết quý danh.

Người kia nói :

- Anh hỏi tôi sao ? Tôi họ Ngư tên là Giao, tự là Ngọc Phổ. Tôi vốn là người ở Huy Châu. Anh ở đâu ?

Ngư Phó nói :

- Con cũng họ Ngư, tổ tiên con ở Tân An.

Ngư Ngọc Phổ không đợi y nói hết, liền nói ngay :

- Nếu như anh họ Ngư thì năm trăm năm trước đây anh cũng là người một nhà với ta, cũng cùng chung một tổ tiên cả. Ta ở Huy Châu, như thế ta là ông mà anh là cháu, từ nay anh phải gọi ta bằng ông nhé.

Ngư Phó nghe vậy rất lấy làm ngạc nhiên, nhưng người kia xem ra rất oai vệ, cho nên không dám từ chối bèn nói :

- Thưa ông, lần này ông đi Dương Châu có việc gì ?

Ngư Ngọc Phổ nói :

- Chẳng giấu gì cháu, ta quen nhiều người bạn làm quan to ai cũng muốn mời ta vào làm việc ở nhà môn họ, nhưng tính ta lười không muốn ra khỏi cửa. Hiện nay ta đang đi đến nhà ông Vạn Tuyết Trai. Ông ta không phải là một người quan trọng lắm, nhưng ông ta mời ta vì ta quen biết các quan và có thanh thế. Ta ở đây, mỗi năm ông ta đưa cho mấy trăm lạng bạc gọi là tiền giấy mực. Nói rằng tiền giấy mực, chẳng qua là lấy danh nghĩa mà thôi. Ta cũng không muốn đến nhà ông ta vì đó là

một nơi thể tục, cho nên đến ở cung Tý Ngọ. Nay anh đã biết ta thì ta có cách giúp anh.

Và y nói ngay với chủ thuyền :

- Ông đưa hành lý của anh ấy vào đây ! Tôi sẽ trả tiền đồ cho anh ấy.

Chủ thuyền nói :

- Ông lại nhận ra bà con ! Như thế thì phải thêm tiền thưởng để chúng tôi uống rượu chứ !

Hôm đó Nguru Phô ăn cơm chiều với Nguru Ngọc Phổ. Đến đêm lặng gió, trời lại tạnh. Canh năm, thuyền đã đến Nghi Trung đỗ ở bến Hoàng Nê. Nguru Ngọc Phổ rửa mặt xong, dắt tay Nguru lên bờ và nói :

- Ăn cơm ở dưới thuyền mất thì giờ. Ở đây có tiệm "Đại quan lâu" nấu ăn rất ngon. Chúng ta đi đến đó, ăn một bữa đi ! Và quay lại bảo người lái thuyền :

- Các anh cứ ăn cơm đi ! Chúng tôi đến "Đại quan lâu" ăn không cần phải người đi theo nữa.

Hai người đi đến "Đại quan lâu" và cùng lên gác. Ở trên lầu thấy một người đội mũ vương. Khi nhận thấy Nguru Ngọc Phổ người kia giật nảy mình kêu lên :

- Thế nào ! Lại gặp "ông anh" ở đây !

Nguru Ngọc Phổ nói :

- À thế ra anh cũng ở đây sao !

Hai người vái chào nhau. Người kia hỏi :

- Ông này là ai ?

Nguru Ngọc Phổ nói :

- Đây là thằng cháu của tôi.

Và nói với Nguru Phô :

- Anh chào ông ta mau đi ! Ông ta là người "bạn thân thiết" với ta đã hai mươi năm nay, tên là Vương Nghĩa An trước thường cùng làm việc ở "nha môn" (1) với ta.

Nguru Phổ vái chào. Phân ngồi chủ khách cùng ngồi. Nguru Phổ ngồi một bên. Người hầu bưng đem cơm lên : một bát mì xào, một đĩa nem, ba người cùng ăn. Nguru Ngọc Phổ nói :

- Từ khi chúng ta tị biệt nhau ở nha môn cụ Tề đến nay, giờ mới lại gặp nhau.

Vương Nghĩa An nói :

- Cụ Tề nào ?

- Cụ Tề làm Cửu môn đề đốc ấy mà !

- Cụ Tề đối đãi với hai chúng ta thật là không chê trách vào đâu được.

Đang nói chuyện thân mật thì ở dưới lầu bước lên hai người tú tài đội mũ vương. Người đi trước mặc áo lụa trắng ở trước áo có một vết dầu. Người đi sau mặc áo màu tro, hai ống tay áo rách tả tơi. Hai người vừa tới thấy Vương Nghĩa An thì người mặc áo lụa hỏi :

- Đó có phải là cái thằng cha Vương Nghĩa An kiếm gái cho các nhà thổ ở đường Phong Gia Hạng không ?

Người mặc áo màu tro nói :

- Hắn chứ còn ai nữa.

- Hắn làm thế nào lại dám đội mũ vương vác mặt đến đây ?

Hai người kia liền chạy đến, giằng lấy cái mũ vương (2) của Vương Nghĩa An tát một cái rất mạnh vào má. Vương ta ngã lăn

(1) Nha môn : Nguru Ngọc Phổ là một thứ nhà nho lương gạt, chỉ cách y giới thiệu Vương Nghĩa An với Nguru Phổ cũng nói rất rõ ý là hạng người nào.

(2) Mũ vương là mũ các nhà nho đội. Nhưng ở đây thì mọi người đều đội : Vương Nghĩa An tên kiếm gái, Nguru Phổ, Vạn Tuyệt Trai nhà buôn.

quay ra đất, dập dẫu lầy như tể sao. Hai người kia lại càng nổi giận. Nguru Ngọc Phổ đến can thì bị mắng một trận :

- Ông là người áo mũ nhà nho tại sao lại còn ngồi ăn com một bàn với cái thằng kiếm gái cho nhà thổ. Ông đã không biết thì thôi, ông lại còn đến xin xỏ cho nó. Như thế thì cả ông nữa cũng đáng chết. Nếu ông không đi ngay, chúng tôi cũng không nể mặt đâu.

Nguru Ngọc Phổ thấy việc chẳng lành vội vàng kéo Nguru Phổ đi xuống lầu trả tiền com về thuyền.

Hai người tú tài kia định cho tên kiếm gái một trận như từ. Mặc dù chủ quán đến xin hộ, và cả Vương Nghĩa An xin lỗi hai người tú tài vẫn không chịu thôi lại còn dọa đem y lên quan. Tên kiếm gái bị đánh đau sợ hãi, phải sờ lấy ở lưng ra ba lạng bảy mươi đồng đưa cho hai người để làm lễ ra mắt, họ mới tha cho y đi.

Nguru Ngọc Phổ và Nguru Phổ xuống thuyền đi Hàng Châu. Thuyền đỗ ở cung Tý Ngọ. Đạo sĩ ra tiếp. Hai người xếp đặt hành lý xong đầu đầy rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, Nguru Ngọc Phổ đưa ra một cái mũ vuông cũ và một cái áo lam cho Nguru Phổ và nói :

- Hôm nay tôi cùng anh đi đến nhà ông Vạn Tuyệt Trai. Anh mặc áo đội mũ và cùng đi với tôi.

Hai người gọi hai cái kiệu đến, bảo hai người đầy tớ đi theo một mang bọc chăn áo. Họ đi thẳng đến bên sông thấy một cái cửa lầu cao lớn, có bảy, tám người đang ngồi trên ghế nói chuyện với một vú em. Kiệu dừng trước cửa. Hai người xuống kiệu, đi vào. Đầy tớ Vạn Tuyệt Trai nhận ra và nói :

- Ông Nguru đã về ! Mời ông vào thư phòng !

Hai người đi qua một cái cổng có đắp hai con hổ. Đi qua một cái sân trong lát gạch phẳng phắn rồi đến phòng khách. Ở giữa sảnh treo một cái biển lớn có ba chữ vàng : "Thân tư

đường". Ở bên cạnh có một hàng chữ "Tuần Mai, làm Diêm vụ sừ ở Lương Hoài viết". Hai bên là một đôi câu đối chữ vàng : "*Độc thư hảo, canh diễm hảo, học hảo tiện hảo*" ; "*Sáng nghiệp nan, thủ thành nan, trị nan bất nan.*" (1) Ở dưới treo một bức họa của Nghê Vân Lâm. Ở án thư bày một hòn ngọc lớn chưa giũa. Trong nhà có mười hai cái ghế gỗ hoa lê. Ở bên trái là một cái gương soi độ cao sáu thước. Luồn qua phía sau cái gương là một cái cửa, hai cánh mở toang, dưới sân lát toàn đá cuội. Họ đi men theo bờ ao có đầy lan can sơn đỏ. Vào sâu nữa một cái sảnh gồm ba gian. Ở gian giữa treo một cái rèm trúc có hai tiểu đồng châu chực ở đây. Thấy hai người đến, hai tiểu đồng vội vàng kéo rèm và mời vào. Đưa mắt nhìn thấy những đồ đạc đều bằng gỗ quý đánh bóng loáng. Ở giữa treo một cái biển dán giấy trắng viết chữ đen "Xem hoa, làm thơ".

Hai người ngồi uống trà. Chủ nhân là Vạn Tuyết Trai ở trong nhà bước ra, đầu đội mũ vương, tay phe phẩy cái quạt lụa màu vàng, mình mặc áo lụa, chân đi giày đỏ. Y đi ra vái chào Ngưu Ngọc Phổ. Ngưu Ngọc Phổ bảo Ngưu Phổ ra chào và nói :

- Đây là cháu của tôi đến chào tiên sinh.

Ba người phân ngôi chủ khách cùng ngồi. Ngưu Phổ ngồi ở dưới. Khi trà bùng lên, Vạn Tuyết Trai nói :

- Ông làm gì ở Nam Kinh mãi thế ?

Ngọc Phổ nói :

- Chỉ vì danh tiếng tôi to quá ! Tôi vừa đến Nam Kinh ở tại chùa Thừa Ân thì đã có bao nhiêu người đến thăm. Người mang giấy, kẻ mang quạt, mang sách đến. Ai cũng muốn xin tôi vài chữ hay một bài thơ. Có người, tôi đã ra đề văn, đề thơ cho

(1) Đọc sách là việc tốt, cày là việc tốt, học hai điều ấy tốt là tốt. Khai sáng cơ nghiệp là điều khó, giữ gìn nó là điều khó, nhưng nếu biết điều đó là khó thì không còn khó nữa.

làm cũng đến tìm tôi hỏi ý kiến và xin chỉ giáo. Thật cả ngày cả đêm không lúc nào rảnh. Đến khi rảnh thì cậu hai con Từ quốc công không biết tại sao, biết tôi đến, nên lại năm lần bảy lượt cho người đến mời. Quán gia nhà công tử đều là hạng chỉ huy bọn Cẩm y vệ, chức từ ngũ phẩm trở lên. Họ đến mời tôi nhiều lần thành ra tôi cũng phải đến nhà công tử chơi mấy hôm.

Tôi xin đi hai ba lần không được. Sau tôi phải nói ông Tuyết Trai muốn gặp tôi có việc gấp, lúc đó họ mới để tôi đi. Cậu hai rất hâm mộ thơ ông, và tự tay chăm những bài thơ của ông.

Ngọc Phổ nói xong, lấy trong ống tay áo ra hai tập thơ đưa cho Vạn Tuyết Trai. Vạn cầm lấy và hỏi :

- Tôi chưa hề gặp người cháu của ông bao giờ ! Năm nay bao nhiêu tuổi ? Hiệu là gì ?

Ngư Phổ nói không ra lời, Ngọc Phổ nói :

- Nó năm nay hai mươi tuổi, còn trẻ nên chưa có hiệu.

Vạn Tuyết Trai đang xem tập thơ thì thấy người đầy tớ chạy vào bẩm :

- Có ông Tổng xin vào !

Vạn Tuyết Trai đứng dậy nói :

- Tôi muốn tiếp ông nhưng người thiếp thứ bảy của tôi ốm, tôi có mời ông Tổng đến xem bệnh nên phải vào tiếp ông ta một lát. Tôi xin lỗi. Ông cứ tự nhiên, dùng cơm xong xin cứ ở lại đến chiều. Vạn nói xong đi vào.

Người quản gia bưng ra bốn đĩa đồ ăn, hai bát, hai đôi đũa và khiêng một cái bàn để hai người ngồi ăn cơm. Ngọc Phổ nói với Ngư Phổ : Họ mới xếp đặt chén bát, còn một lát nữa mới có cơm. Ta ra ngoài chơi một lát. Ở đây có mấy cái phòng đẹp lắm !

Y dẫn Nguru Phổ qua một cái cầu nhỏ và đi men theo bờ ao. Nhìn xa xa, thấy có nhiều lầu, cái cao, cái thấp. Bờ ao hẹp, trồng liễu. Ngọc Phổ quay lại nói với Nguru Phổ :

- Tại sao lúc nãy ông Vạn hỏi anh, anh lại không trả lời ?

Nguru Phổ nhìn Ngọc Phổ trừng trừng, không ngờ trượt chân rơi tòm xuống ao. Ngọc Phổ vội vàng chạy đến kéo lên. Cũng may, ở đây có mấy cây liễu, Nguru bám lấy mà lên được. Giày và áo ướt sũng. Ngọc Phổ bức bối nghiêm sắc mặt nói :

- Anh không biết nói năng, cứ xử trước mọi người như thế nào hết.

Bèn gọi đẩy tứ lầy một bộ áo quần ra cho y thay và bảo y về nhà trước. Nhân việc đó thành ra : *người bên nói chuyện, vạch toang tông tích chủ nhân ; con trẻ ác tâm, nên nổi người ta cụt hứng.*

Muốn biết sự việc thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Lộ âm mưu, thi nhân bị đánh ;

Than cảnh già, quả phụ tìm chồng.

Nguru Ngọc Phổ thấy Nguru Phổ sấn chân ngã xuống ao chẳng còn ra thể diện gì nữa, bèn bảo đẩy tứ đưa y lên kiệu về nhà. Nguru Phổ trở về nhà rất bức mình, ngồi cứ lăm bằm. Một lát tìm được đôi giày khô để thay. Đạo sĩ hỏi y đã ăn cơm chưa, y phải nói dối rằng mình đã ăn rồi. Kết quả là phải nhịn đói nửa ngày. Nguru Ngọc Phổ ở nhà họ Vạn uống rượu mãi đến chiều tối mới trở về. Vừa lên lầu, thấy mặt Nguru Phổ, y đã mắng cho một trận. Nguru Phổ không dám ho he. Sau đó, hai người đi nghỉ.

Hôm sau, không có chuyện gì. Sang ngày thứ ba, Vạn Tuyết Trai lại cho người đến mời. Nguru Ngọc Phổ dẫn dò Nguru Phổ ở nhà giữ nhà, còn mình thì đi kiệu đến nhà Vạn Tuyết Trai, Nguru Phổ ở nhà ăn sáng với đạo sĩ. Đạo sĩ nói :

- Tôi phải đi đến viện Mộc Lan ở cửa thành thăm một đạo sĩ khác. Ông ở nhà giữ nhà nhé !

Nguru Phổ nói :

- Tôi ở nhà chẳng có việc gì, cũng muốn đi chơi với ông cho vui.

Nguru Phổ bèn khóa trái cửa chùa, cùng đạo sĩ đi đến một cái thành cũ. Hai người vào một tiệm trà. Người hầu trà mang đến một ấm trà, một đĩa kẹo và một đĩa đậu. Đạo sĩ hỏi :

- Ông là bà con thế nào với ông Nguru Ngọc Phổ ? Trước đây tôi chưa bao giờ thấy ông đến đây cả ?

- Tôi gặp ông ta trên đường, lúc nói chuyện mới biết là bà con. Tôi xưa nay ở nha môn quan huyện Đồng ở An Đông. Cụ Đồng rất tốt với tôi. Nhớ lần đầu tiên, tôi đưa danh thiếp vào, cụ vội vàng cho hai người sai nhân ra đón và đỡ tôi xuống kiệu. Nhưng lúc bấy giờ, tôi không đi kiệu lại cưỡi lừa. Tôi muốn xuống lừa, hai người sai nhân không cho, dắt con lừa đi thẳng vào nhà trong, lừa bước lên tấm ván nhà nghe lóc cóc. Cụ Đồng thân hành ra mở cửa, chào tôi, cầm tay tôi mà dắt vào. Cụ giữ tôi lại hai mươi ngày. Tôi muốn xin từ biệt trở về, cụ lại cho tôi bảy mươi lạng, bốn đồng cân, năm phân bạc. Cụ dắt tôi đi qua công đường, nhìn tôi lên mình lừa và nói : "Anh đi, nếu vừa ý thì thôi, nếu không vừa ý thì cứ lại đây tìm tôi". Con người như thế thực là khó kiếm. Bấy giờ tôi lại muốn trở lại tìm cụ...

- Những người như thế thực là hiếm có ?

- Ông Vạn Tuyết Trai là người danh vọng như thế nào ? Sau này ông ta có làm quan không ?

Đạo sĩ khịt mũi cười, nói :

- Ông hỏi ông Vạn ư ? Chỉ có ông Ngưu của anh mới kính trọng ông ta mà thôi ! Còn chuyện làm quan thì dù mũ sa kia biết bay, bay khắp gầm trời rồi rơi vào đầu ông ta, cũng vẫn cứ có người giặt đi.

- Tại sao lại thế ? Ông ta không phải là con hát, không phải là nô tỳ, lính tráng, như thế nếu mũ sa rơi vào đầu ông ta, còn ai dám giặt !

- Anh chưa biết ông ta xuất thân như thế nào à ! Để tôi nói anh nghe, nhưng cấm anh không được nói với ai đấy nhé ! Ông Vạn lúc nhỏ là tôi tớ ông Trình Minh Khanh người trước đây làm chủ hiệu Vạn Hữu Kỳ ở bên sông. Lúc nhỏ, ông ta hầu hạ ở thư phòng, người chủ là Trình Minh Khanh thấy ông ta thông minh, nên năm ông mười tám tuổi cho ông ta làm tiểu tư khách...

- Làm tiểu tư khách là thế nào ?

- Những người buôn muối ở đây, nếu thuê một người bạn để thay mình tiếp khách, tiếp các quan thì mỗi năm hưởng mấy trăm lạng và gọi là đại tư khách. Còn nếu như làm những việc vặt vãnh trong việc buôn bán, hay để sai vặt thì gọi là "tiểu tư khách". Ông ta làm "tiểu tư khách" một ít lâu rất là chăm chỉ. Mỗi năm gom góp được mấy lạng bạc, và bắt đầu buôn bán nhỏ. Sau đó, ông ta thuê giấy phép buôn muối. Trong mấy năm, gặp số dó, giấy phép buôn muối rất cao, ông ta kiếm được bốn năm vạn lạng bạc. Ông bèn chuộc được thân mình ra khỏi địa vị nô tỳ, mua một cái nhà và bắt đầu tự mình đứng ra buôn muối. Công việc làm ăn phát tài, ông thành một người giàu vốn liếng đến mấy chục vạn. Trong lúc đó, ông Trình Minh Khanh trước kia là chủ hiệu "Vạn Hữu Kỳ" lại nghèo túng, sa sút, hết cả vốn liếng, nên trở về Huy Châu. Vì vậy không còn ai biết việc cũ của ông ta nữa. Năm ngoái, ông Vạn cưới vợ cho con. Người con dâu là con gái một ông Hàn lâm. Nhà họ Vạn tốn mất mấy ngàn lạng bạc mới cưới được cô dâu về. Hôm

cười, tiếng trống, tiếng sáo inh tai, đèn lồng thấp đầy nửa phố, thật là náo nhiệt. Sang ngày thứ ba, họ hàng đến chào. Trong lúc trong nhà đang hát xướng, bày tiệc rượu thì không ngờ ông chủ cũ là Trình Minh Khanh từ sáng sớm đã đi kiệu đến đây, ngồi ngay ở ngoài nhà khách. Họ Vạn vừa bước ra thấy vậy, liền phải quỳ xuống vái chào ông chủ cũ mấy cái và phải "nhét" cho ông ta đến vạn lạng bạc, mới không bị lộ.

Đang nói chuyện như vậy, thì hai đạo sĩ ở Mộc Lan Viện đến mời đạo sĩ đi ăn chay. Đạo sĩ cáo từ ra đi.

Nguru Phổ ở lại uống thêm vài chén trà rồi ra về. Về đến cung Tý Ngọ, đã thấy Nguru Ngọc Phổ ở đây. Y đang ngồi ở dưới lầu, ở trên bàn có một gói bạc tướng. Cửa lầu vẫn còn khóa. Nguru Ngọc Phổ thấy Nguru Phổ về, liền bảo mau mau mở cửa đem số bạc lên lầu và mắng Nguru Phổ :

- Ta bảo mày ở nhà trông nhà, sao mày còn lảng vảng ngoài đường?

- Cháu vừa đứng ở ngoài cửa thì thấy ông phó tri huyện ở huyện cháu. Ông ta thấy cháu liền xuống kiệu nói : Đã lâu không gặp nhau. Ông ta đưa cháu xuống thuyền nói chuyện, cho nên cháu có đi một lúc.

Nguru Ngọc Phổ thấy y đã gặp quan nên cũng không hỏi nữa, bèn nói :

- Ông ta tên họ là gì ?

- Ông ta họ Lý, người Bắc Trục. Ông ta cũng biết ông.

- Nếu ông ta ở trong quan trường thì cổ nhiên là biết tiếng ta.

- Ông ta cũng nói rằng ông ta quen cả ông Vạn Tuyết Trai.

- Ông Vạn Tuyết Trai giao du khắp cả thiên hạ...

Nguru Ngọc Phổ bèn chỉ tay vào gói bạc mà nói :

- Gói bạc này là của ông Vạn Tuyết Trai đưa đến đây ! Người "phu nhân" thứ bảy của ông ta mắc bệnh, thầy thuốc bảo "bà" ta mắc chứng hàn, phải dùng một con "ếch tuyết". Ở Dương Châu, ông ta bỏ ra đến một trăm lạng bạc mà không mua được. Nghe nói ở Tô Châu có thể tìm được, cho nên ông ta lấy ra ba trăm lạng bạc bảo ta đi mua. Ta không có thì giờ, cho nên đã tiễn cử anh. Nếu anh đi mua thì anh sẽ kiếm được mấy lạng bạc. Nguru Phổ không dám trại lời. Ngay đêm đó, Nguru Ngọc Phổ mua một con gà và một ít rượu để làm bữa tiệc tiễn hành. Hai người ăn uống trên lầu. Nguru Phổ nói :

- Cháu muốn nói với ông một câu. Câu ấy là ông Lý ở huyện cho cháu biết.

- Câu gì thế ?

- Ông Vạn Tuyết Trai với ông thật là tương đắc, nhưng mới chỉ là bạn bè văn chương, sách vở. Chữ việc tiền nong, việc lớn thì chưa thấy nhờ ông làm. Ông Lý nói : Ông Vạn bình sinh có một người tâm phúc, ông chỉ cần nói rằng ông quen người ấy là bất cứ việc gì ông ta cũng tin. Như thế thì không những ông phát tài mà cả cháu mai đây cũng có phần nhờ cậy.

- Người bạn tâm phúc của ông ta là ai ?

- Là ông Trình Minh Khanh, người ở Huy Châu.

Nguru Ngọc Phổ cười và nói :

- Đó là ông bạn "kết nghĩa" của ta đã hai mươi năm nay ! Ta không biết sao được ! (1)

Ăn uống xong, hai người đi nghỉ. Hôm sau Nguru Phổ mang bạc cáo từ Nguru Ngọc Phổ lên đường, đáp thuyền đi Tô Châu.

Hôm sau, họ Vạn lại mời Nguru Ngọc Phổ đến uống rượu, Nguru Ngọc Phổ lên kiệu, đến nhà họ Vạn. Ở đây, đã có hai

(1) Nguru Phổ và Nguru Ngọc Phổ là những hạng nhà nho lương gặt nên mở miệng ra là nói láo.

người buồn muối, một người họ Cổ, một người họ Ưông. Sau khi vái chào xong, hai người nói rằng mình là thân thích với ông Vạn nên không dám ngồi trước Nguru, mời Nguru vào ngồi ghế đầu. Ưông trà xong, họ bắt đầu nói đến việc buồn bán. Sau đó, tiệc bày ra, hai người ngồi vào bàn. Rượu bưng lên. Món ăn đầu tiên là món "đồng trùng hạ thảo" (1) Vạn Tuyết Trai mời hai vị ngồi ăn và nói :

- Cái món này ở xa đến ! Ở đây không có, nhưng ở Dương Châu thì có nhiều. Chỉ có cái con "ếch tuyết" thì tuyết nhiên không tìm ở đâu ra !

~ Cổ nói :

- Vẫn chưa tìm ra sao ?

Vạn Tuyết Trai nói :

- Chưa ! Ở Dương Châu không có ! Hôm qua đã nhờ ông Ngọc Phổ sai người cháu đi Tô Châu tìm.

Ưông nói :

- Vật khó kiếm này, ở Tô Châu vị tất đã có ! Có lẽ phải đến những nhà gia thế ở Huy Châu may ra mới có được.

Vạn Tuyết Trai nói :

- Ông nói có lẽ đúng ! Bất kỳ cái gì ở Huy Châu chúng ta cũng tốt hơn.

Cổ nói :

- Không phải chỉ sản vật mà thôi đâu ! Ngay đến nhân vật ở Huy Châu cũng hơn.

Nguru Ngọc Phổ đột nhiên nhớ ra một việc bèn nói :

- Ông Tuyết Trai ! Ở Huy Châu có ông Trình Minh Khanh, ông ta có phải là bạn thân của ông không ?

(1) Tên một vị thuốc ăn rất bổ.

Vạn Tuyết Trai nghe vậy, má đỏ gay không đáp. Nguru Ngọc Phổ nói :

- Ông ta là "bạn kết nghĩa" với tôi đấy ! Hôm trước, ông ta có viết thư cho tôi nói rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đến Dương Châu. Thế nào ông ta cũng sẽ đến thăm ông Vạn.

Vạn Tuyết Trai nghe vậy hai tay lạnh ngắt, không nói được một câu. Người buôn muối họ Cổ nói :

- Ông Ngọc Phổ ! Cổ nhân có câu "*Giao du khắp thiên hạ, mấy kẻ biết lòng ta !*" Hôm nay, chúng ta hãy uống rượu, hà tất phải nhắc chuyện cũ làm gì !

Buổi chiều hôm ấy, tiệc tan một cách miễn cưỡng, mọi người trở về nhà. Nguru Ngọc Phổ cũng về nhà. Mấy hôm sau, không thấy có người nhà Vạn đến mời. Hôm ấy, Nguru ở trên lầu vừa ngủ dậy thì thấy có người đẩy tờ mang lên một cái thư nói :

- Cái thư này của ông Vạn ở dưới sông. Người nhà ông Vạn đang đứng dưới lầu đợi trả lời.

Nguru Ngọc Phổ mở thư ra xem :

"Bá cụ ông Vương Hán Sách ở Nghi Trung làm lễ ăn mừng thất tuần. Muốn nhờ tiên sinh làm một bài văn chúc thọ và viết giùm cho. Mong tiên sinh đến đó ngay!"

Nguru Ngọc Phổ xem xong bảo đầy tớ gọi một chiếc thuyền nhỏ đi rất nhanh về Nghi Trung. Đêm ấy xuống thuyền, sáng sau đã đến bờ Sứu Bá. Ngọc Phổ vào hàng, buôn gạo hỏi thăm nhà họ Vương.

Chủ hiệu buôn gạo nói :

- Ông tìm nhà ông Vương Hán Sách ở bên sông phải không ? Nhà ông ta là một cái lầu mới làm nhìn ra hướng đông đường Pháp Vân. Nguru Ngọc Phổ đi thẳng đến đó, thấy ba gian nhà khách, trong nhà khách mấy cái ghế để đầy những bài văn chúc thọ viết chữ vàng. Ở bên trái cửa sổ là một cái bàn dài, một

người tú tài đang cúi đầu, hí hoáy viết. Thấy Nguru Ngọc Phổ vào, y liền bỏ bút xuống bước ra ; Ngọc Phổ thấy y mặc áo lụa, trước ngực có một vết đầu to tướng bèn giật mình. Người kia cũng nhận ra Nguru Ngọc Phổ và nói :

- Ông có phải là người ăn cơm với cái thằng kiếm gài ở "Đại quan lâu" không ? Hôm nay ông đến đây có việc gì ? Ngọc Phổ đang định mắng cho hắn một trận thì Vương Hán Sách ở trong nhà đi ra, nói với người tú tài :

- Ông hãy ngồi xuống ! Cái đó không liên quan gì đến ông cả !

Vị tú tài này mới chịu ngồi xuống. Vương Hán Sách/chấp tay chào Nguru nhưng không vái. Hai người cùng ngồi. Vương nói :

- Ông có phải là Nguru Ngọc Phổ không ?

- Chính tôi.

- Tôi là một người đại lý buôn muối của nhà ông Vạn. Hôm qua, ông Vạn có viết thư cho tôi nói rằng ông không phải là người đứng đắn. Ông hay chơi bời với những bọn côn đồ trộm cướp. Từ nay về sau không dám phiền đến ông nữa.

Y bèn lấy ra một lạng bạc đưa cho Nguru nói :

- Tôi cũng không giữ ông. Mời ông đi !

Nguru giận lắm, nói :

- Ta không cần lạng bạc này của anh, ta sẽ về nói với ông Vạn Tuyết Trai.

Và ném lạng bạc xuống ghế. Vương Hán Sách nói :

- Ông đã không nhận, tôi đâu dám ép ! Tôi khuyên ông không nên về nhà ông Vạn Tuyết Trai nữa, vì ông ta không tiếp ông đâu.

Nguru Ngọc Phổ vùng vằng bước ra. Vương Hán Sách nói theo :

- Xin lỗi, không tiễn nữa.

Y chấp tay chào một cái rồi quay vào.

Ngư Ngọc Phổ đành đem đẩy tứ đến một hàng com ở Sứu Bá, miệng lẩm bẩm :

- Thằng cha Vạn Tuyết Trai thật chó má ! Tại sao hắn lại đối đãi với ta như thế ?

Một người hầu bàn đi qua cười mà rằng :

- Ông Vạn Tuyết Trai rất tốt với tất cả mọi người, trừ khi ông có nói đến ông Trình thì ông ta mới phát cáu.

Ngư nghe vậy, bảo đẩy tứ đến hỏi, thì người hầu bàn nói :

- Ông Vạn trước là quản gia ông Trình Minh Khanh. Ông ta rất sợ người ta nói việc ấy. Chắc chắn là ông đã nói, cho nên ông ta nổi giận.

Người đẩy tứ đem việc này nói lại với Ngư Ngọc Phổ. Ngọc Phổ ủnh ngộ nói :

- Thôi chết rồi ! Cái thằng "chó chết" ấy hại ta rồi !

Ngọc Phổ ở lại một đêm, hôm sau gọi thuyền đi Tô Châu tìm Ngư Phổ. Sau khi xuống thuyền, tiền nong đều nhẵn, y bỏ hai người đẩy tứ lại, mang theo hai người lực lưỡng đi thẳng đến Tô Châu. Đến hiệu thuốc Hồ Khâu, thì gặp Ngư Phổ đang ngồi ở đấy. Ngư Phổ thấy Ngọc Phổ đến bèn ra mời ngồi :

- "Ông" đã đến ư ?

Ngọc Phổ hỏi :

- Châu đã tìm được con "ếch tuyết" chưa ?

- Dạ, chưa ạ.

- Gần đây có một nhà ở Trấn Giang có một con, mau mau đem tiền cùng ta đến mua. Thuyền của ta hiện nay ở ngoài cửa Xương Môn.

Ngư Ngọc Phổ lấy lại số tiền và dẫn Ngư Phổ xuống thuyền. Trên đường đi, Ngư Ngọc Phổ không nói năng gì. Đi được mấy ngày, đến đất Long Bào Châu là nơi bốn bề vắng vẻ. Hôm ấy, ăn cơm sáng xong, Ngọc Phổ trợn hai con mắt tròn xoe và hét lớn :

- Mày có biết tao phải đánh mày không ?

Ngư Phổ hoảng hốt, nói :

- Cháu không hiểu cháu có tội gì ! Tại sao ông lại đánh cháu ?

- Đồ chó ! Mày chơi tao một vỏ mày có biết không ?

Và chẳng nói chẳng rằng, Ngọc Phổ bảo hai người kia lột trần Ngư Phổ ra, không cho mang giày dép gì hết, đánh cho một trận gằn chết, rồi đem lên bờ trói gò ở đấy. Sau đó, mọi người xuống thuyền giương buồm đi mất.

Ngư Phổ bị vút đấy, mê mết không còn biết gì nữa. Họ lại vút y gần cái hồ tiêu, hề cựa quậy một cái là roi tằm xuống hồ. Y đành phải nằm im, không dám rên la và cũng không dám cựa quậy gì hết. Y đợi đến nửa ngày, thấy một con thuyền giữa dòng sông. Thuyền đến bên bờ đỗ lại, một người khách đến đấy đi ia. Ngư Phổ kêu cầu cứu. Người khách hỏi :

- Ông là ai mà bị lột trần trói gò ở đây ?

Ngư Phổ nói :

- Thưa ông, tôi là một anh "lú tài" ở huyện Vu Hồ. Cụ tri huyện Đồng mời tôi đến giúp việc. Tôi đi đường bị cướp lột hết quần áo, lấy hết hành lý rồi bỏ đi, may còn sống sót ở đây. Tôi đang gặp nạn, mong ông cứu vớt.

Người khách nói :

- Ông đến nha môn quan huyện Đồng ở An Đông phải không ? Tôi là người huyện An Đông đây. Để tôi cời trói cho ông đã.

Nhìn thấy Nguru mình trần như nhộng, không còn ra thể thống gì nữa, người kia bèn nói :

- Ông đứng đợi đây một lát để tôi xuống thuyền lấy quần áo giầy mũ cho ông mặc. Rồi y xuống thuyền lấy một bộ quần áo vải, một đôi giầy, một cái mũ hình miêng ngói đưa cho Nguru Phở mặc và nói :

- Mũ này không phải là mũ nhà nho, nhưng ông cứ đội tạm. Đến thị trấn trước mặt, tôi sẽ mua cho ông một cái mũ vuông.

Sau khi đã mặc áo quần, Nguru Phở quỳ xuống cảm tạ ân nhân. Người kia đỡ dậy đưa xuống thuyền. Mọi người trên thuyền nghe nói đến việc vừa xảy ra đều kinh ngạc và hỏi :

- Ông họ tên là gì ?

- Tôi họ Nguru.

Nguru hỏi lại :

- Vị ân nhân tên là gì ?

- Tôi họ Hoàng, người huyện An Đông vốn làm nghề buôn quần áo phùng tuồng. Hôm trước, tôi đi Nam Kinh, mua bảy bộ đồ tuồng cho một ban hát, nhân đi qua đây vô tình lại cứu được ông. Nếu ông muốn đi đến nha môn cụ Đồng thì ông cùng đi với tôi và về nhà tôi, rồi tôi lo liệu áo quần để cho ông đến nha môn.

Nguru Phở cảm tạ. Từ đó y cùng ăn cơm với họ Hoàng.

Hôm ấy trời nắng to, Nguru Phở bị lột trần phơi nắng nửa ngày, lại bị mùi hôi thối của hồ tiêu xông lên, cho nên vừa xuống

thuyền thì mắc bệnh ly. Bệnh ly này lại là bệnh ly cầm khẩu, ia luôn. Từ sáng đến chiều, cứ phải ngồi lì ở đuôi thuyền, hai tay nắm lấy ván thuyền. Được đầu ba bốn ngày như thế, thì người như con ma, lại thêm mình mẩy bị đánh đau nhức nhối, hai đùi gác lên cạnh thuyền làm thành hai cái rãnh. Nghe một người khách trong thuyền nói thì thảo :

- Thằng kia xem ra không sống được đâu ! Bây giờ hắn còn sống, ta đưa hắn lên bộ đi, nếu để hắn chết ở đây thì chỉ thêm tổn sức mà thôi !

Nhưng Hoàng không nghe. Nguru đau đến ngày thứ năm, đột nhiên mũi ngửi thấy mùi đồ xanh, bèn nọi với hàng thuyền :

- Tôi muốn ăn cháo đồ xanh !

Tất cả thuyền đều không cho. Ý lại nói :

- Tôi muốn ăn lắm ! Ăn rồi, dù chết cũng không dám oán thán.

Mọi người không biết làm sao đành phải mang y lên bờ mua một bát cháo đồ xanh cho ăn. Nguru Phô ăn xong thấy sôi bụng và ỉa một bãi tướng. Lúc xuống thuyền thì khỏe hẳn. Ý bỏ xuống thuyền cảm ơn tất cả mọi người rồi ngủ thẳng một giấc. Được hai ngày thì dần dần bình phục.

Đến An Đông, việc trước tiên của Nguru là đến nhà Hoàng, Hoàng mua cho y một cái mũ vương, cho thêm một bộ áo quần, một đôi giày để đi chào tri huyện Đông. Đông tri huyện nghe tin, mừng rỡ, mời ở lại ăn uống, muốn giữ lại ở nhà môn. Nguru Phô nói :

- Tôi có người thân thích ở đây, tôi muốn ở nhà ông ta cho tiện hơn.

- Như thế cũng được ! Tiên sinh ở nhà người bạn, còn sáng chiều đến đây chơi cho tôi được thỉnh giáo.

Nguru cáo từ ra về. Hoàng thấy y quả là bạn bè với quan cho nên hết sức kính trọng. Nguru Phở hai, ba ngày lại đến nhà môn một lần, lấy việc làm thơ để mua danh. Lại nhân đó y nói với quan huyện trong một số việc, kiếm được ít tiền. Họ Hoàng gả con gái thứ tư cho Nguru và Nguru sống ở An Đông những ngày hạnh phúc.

Không ngờ, Đồng tri huyện thăng chức đi nơi khác. Người đến nhận chức là họ Hường, cũng người Chiết Giang. Lúc bàn giao, Hường tri huyện hỏi Đồng tri huyện có việc gì dặn lại. Đồng tri huyện nói :

- Không có việc gì ! Chỉ có một ông bạn thơ của tôi tên là Nguru Bồ Y, hiện nay ở đây tôi rất cảm ơn ngài nếu ngài để ý đến ông ta một chút.

Hường tri huyện nhận lời. Đồng tri huyện lên Bắc Kinh. Nguru tuần ngoài trăm dặm đến ngày thứ ba mới trở về nhà. Vợ nói :

- Hôm qua có một người đến nói là người cậu của mình ở Vu Hồ, trên đường đi nhân tiện ghé thăm. Tôi giữ ông ta lại đây ăn cơm, ông ta nói đến cuối năm sẽ trở lại.

Nguru Phở trong lòng nghi hoặc : "Mình không có ông cậu nào cả. Không biết ông này là ai ! Thôi hãy đợi nửa năm nữa xem công việc ra sao !".

Đồng tri huyện đi thẳng lên kinh, đến bộ Lại báo tin mình đã đến. Hôm sau Đồng đến để xem được bổ đi đâu. Bảy giờ Phùng Trác Am đã đổ tiện sĩ làm ở bộ, nhà ở cạnh đấy, cho nên Đồng đến nhà Phùng trước. Phùng mời ngồi. Đang lúc hàn huyên, Đồng tri huyện mới nói được một câu :

- Người bạn của ông là Nguru Bồ Y ở trong am Cam Lộ huyện Vu Hồ...

Đồng chưa có thì giờ nói đến việc mình đến thăm Ngưu Bổ Y và Ngưu Bô Y đã đến ở huyện An Đông, thì thấy một người đầy tớ chạy vào quì bái :

- Cụ lớn đã ra cổng đường !

Đồng tri huyện vội vàng từ biệt. Y đến bộ thấy mình được bổ làm tri châu ở Quí Châu, vội vàng sửa soạn hành lý đi Quí Châu không đến thăm Phùng chủ sự nữa.

Sau đó mấy hôm, Phùng chủ sự viết một bức thư đưa cho người nhà, lại lấy ra mười lạng bạc nói :

- Mày có biết nhà ông Ngưu Bô Y không ?

- Dạ có.

- Vậy mày đem mười lạng bạc đến nhà ông Ngưu Bô Y, nói với bà Ngưu rằng ông Ngưu hiện nay ở am Cam Lộ huyện Vu Hồ. Đưa cái thư này cho bà và nói rằng số tiền này là ta biếu để bà đi đường.

Người quản gia vâng lời, về nhà gặp bà chủ, thu xếp việc nhà xong, ra đi, đi vào một cái ngõ hẹp, đến một cái nhà rào trúc. Quản gia gõ cửa chỉ thấy một đứa trẻ chạy ra, trong tay cầm một cái rá con đi mua gạo. Quản gia nói rằng mình là người cụ Phùng ở kinh đến. Đứa trẻ đưa người quản gia đến phòng khách. Nó đi vào nhà trong báo rồi ra hỏi :

- Ông đến đây có việc gì ?

Quản gia hỏi đứa trẻ :

- Bà Ngưu là người như thế nào của cháu ?

- Là cô của cháu.

Quản gia lấy ra mười lạng bạc đưa cho nó và nói :

- Số tiền này là của ông chủ tôi sai đem đến đưa cho bà để làm tiền lộ phí. Nói với bà rằng ông nhà hiện nay ở am

Cam Lộ huyện Vu Hồ. Ông chủ tôi có đưa bức thư đến cho bà để bà khỏi lo ngại.

Đứa trẻ mời y ngồi rồi đem bạc vào. Quản gia thấy trong nhà treo một bức tranh cổ đã rách, dán mấy đôi câu đối. Sáu cái ghế trúc đã hư là tất cả đồ đạc trong nhà. Ở ngoài sân có một cái bồn hoa, vài cái hoa và bên cạnh là hàng rào. Ngồi một lát, thấy đứa trẻ bung ra một chén trà, tay cầm một cái gói đưa cho quản gia, trong gói có hai đồng cân bạc, và nói :

- Cô tôi cảm ơn ông đã chịu khó, cô tôi có ít tiền để ông uống nước. Nhờ ông về nhà nói với bà chủ và khi nào ông về kinh thì nói với ông chủ rằng cô tôi xin đa tạ. Những điều nói trong thư cô tôi đều nhớ cả.

Quản gia cảm tạ ra về.

Bà Nguru nhận số tiền, trong lòng bồn chồn nói :

- Ông nhà ta nay đã già rồi ! Cứ ở xa nhà lại không có con cái gì làm sao mà sống nổi ! Nay ta đem mấy lạng bạc này đến Vu Hồ tìm về.

Chủ ý đã định, bà liền khóa trái cửa phòng nhờ người hàng xóm trông nhà hộ, còn mình mang đứa cháu gái, đắp thuyền đi huyện Vu Hồ. Khi tìm đến am Cam Lộ ở cửa Phù Kiều, chỉ thấy hai cánh cửa am đóng. Bà đẩy cửa vào, đến trước đền thờ Vi Đà Bồ Tát không thấy lư hương, đèn sáp đâu cả. Lại đi vào thì thấy các cửa đều đã xiêu vẹo hư hỏng. Ở sân trong, một người đạo sĩ già đang ngồi vá áo. Hỏi y thì y chỉ lấy tay làm hiệu. Thì ra, y đã câm lại đấy. Hỏi ở đây có ai là Nguru Bồ Y không, thì y chỉ ra một cái gian phòng ở đằng trước. Bà Nguru mang đứa cháu đến nơi thấy ở bên cạnh điện có một gian phòng không có cửa. Đi vào trong thấy một cỗ quan tài lớn. Trước mặt có một cái bàn ba chân nằm nghiêng một bên. Trên quan tài không thấy bài vị chỉ còn một cái gậy. Ở đầu quan tài có chữ

nhưng vì nhà không có ngói, mưa dột làm cho chữ mờ hết cả chỉ còn hai chữ "Đại Minh", chữ thứ ba chỉ còn một nét ngang. Bà Nguru nhìn thấy bỗng nhiên rùng mình, tóc dựng ngược. Bà lại đi ra hỏi đạo sĩ :

- Nguru Bồ Y chết rồi chăng ?

Đạo sĩ hoa tay chỉ ra ngoài cổng. Đứa cháu nói :

- Ông nói cậu không chết, lại đi đâu rồi !

Bà Nguru lại ra ngoài am, đi hỏi các nơi. Mọi người đều nói không nghe. nói ông ta chết. Đi đến hiệu của Quách Thiết Bút ở chùa Cát Tường, Quách nói :

- Ông nhà ấy à ! Ông nhà đã đến ở huyện An Đông với cụ Đồng rồi !

Lần này bà mới thực tin, quyết đến An Đông tìm, nhân việc ấy khiến cho : *đã lắm rồi lại lắm nữa, bỗng dưng gây việc ba đào ; ngoài người ấy, tìm người kia, cố ý làm nên giao kết .*

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Nguru Phổ Lang mắc vòng kiện tụng.

Bão Văn Khanh kiếm kế sinh nhai.

Nguru Phổ từ khi lấy con gái họ Hoàng ở An Đông, họ Hoàng cho cả một dãy ba bốn gian nhà ở trước mặt để ở. Trước cửa nhà Nguru dán một tờ giấy đề mấy chữ : "Nguru Bồ Y, làm thơ làm văn" v.v... Sáng hôm ấy, Nguru đang ngồi trong phòng thì có người gõ cửa. Nguru ra mở cửa mời vào. Thì chính là người hàng

xóm cũ ở huyện Vu Hồ họ Thạch biệt hiệu là "chuột nhắt". Hấn nổi tiếng là tên lưu manh, nhưng ngày nay đã già. Nguru Phổ thấy hấn thì giật mình đánh thót một cái, đành phải vái chào mời ngồi, và thân hành rót trà. Người vợ ở sau bình phong nhìn ra, nói với chồng :

- Ông này chính là người cậu của mình năm ngoái đến đây, bây giờ ông ta lại đến.

Nguru nói :

- Hấn có bà con gì với ta đâu !

Trà bưng ra, Nguru mời "chuột nhắt" uống. "Chuột nhắt" nói :

- Tôi nghe nói "cậu" gặp may lại mới lấy vợ ở đây, thật là khoái !

- Đã lâu không gặp ông ! Lâu nay ông làm ăn có phát tài không ?

- Tôi đi lưu lạc khắp cả Hoài Bắc, Sơn Đông, nhân qua đây, bao nhiêu tiền đi đường đều hết sạch. Tôi đến thăm "cậu" vay "cậu" vài lạng bạc để tiêu. Thế nào "cậu" cũng phải giúp tôi một ít đây !

- Tôi với ông tuy trước là láng giềng, nhưng không bao giờ cùng làm ăn với nhau cả. Và chẳng, tôi là người lạ ở đây, sống với cha vợ tôi, tiền của đâu mà cho ông !

"Chuột nhắt" cười nhạt :

- Mày là thằng bất nhân lắm ! Thế mày không nhớ cái ngày tao tiêu tiền như nước sao ? Lúc ấy mày tiêu mất bao nhiêu tiền của tao. Nay tao thấy mày đã lấy được vợ, tao cũng muốn giữ mày giữ mặt cho mày, mới không nói toạc ra. Bây giờ mày còn ăn nói như thế à ?

Nguru Phổ bực mình :

- Ông nói gì vậy ? Ông tiêu tiền như nước nhưng tôi thấy tiền của ông mất dần ? Thấy "nước" của ông mất dần ? Già như ông, thì phải lo làm ăn. Đằng này cứ lo suốt đời đi bịp người ta !

- Nguru Phở Lang ! Mày đừng có mở miệng nói cái câu ấy ! Mày không nhớ những việc xấu xa mày đã làm từ lúc còn nhỏ sao ? Mày chỉ lừa được người ta chứ không lừa được tao đâu ! Đồ bỏ vợ để lấy vợ khác ! Trước kia mày lừa con gái họ Bốc nay lại bịp con gái họ Hoàng... như thế thì đáng tội gì ? Nếu mày không "xù" ngay ra mấy lạng bạc thì tao sẽ đến báo ngay cho quan huyện An Đông cho mà xem.

Nguru Phở chồm dậy :

- Mày tưởng tao sợ mày lắm à ! Tao với mày cùng lên huyện An Đông nào !

Hai người kéo nhau ra ngoài cửa nhà họ Hoàng đi thẳng đến huyện, thì gặp hai người lính ở huyện. Nhận ra Nguru Phở, mấy người lính vội vàng cản lại hỏi có việc gì. "Chuột nhắt" kể lại lúc nhỏ Nguru Phở là người hư hỏng như thế nào. Sau khi đã lừa cháu gái cụ Bốc, hắn ta đến đây lừa con gái nhà họ Hoàng, lại còn mạo danh làm việc bậy. Nguru Phở nói :

- Thằng này nổi tiếng lưu manh ở quê tôi ! Người ta đặt tên cho nó là thằng "chuột nhắt". Đến nay càng già hắn lại càng vô si. Năm ngoái, hắn đến nhà tôi. Không có tôi ở nhà, hắn xưng bừa là cậu tôi để kiếm cơm ăn. Năm nay, hắn lại đến tìm tôi với tiền thật là vô lý hết sức !

Mấy người lính nói :

- Thôi ! Ông Nguru ! Ông ta tuổi tác đã già, tuy không là thân thích nhưng cũng là láng giềng cũ. Bây giờ ông ta không có tiền đi đường. Từ xưa có câu : "Nghèo nhà chưa phải nghèo đâu ; ra đường nghèo mới giết nhau phen này". Nếu ông có

tiền chắc ông cũng không muốn cho vay bây giờ đâu. Chúng tôi sẽ đưa ông ta vài trăm đồng giúp ông để cho ông ta đi cho rồi.

"Chuộc nhất" còn muốn tranh cãi nữa. Mấy người lính nói :

- Đây không phải nơi ông làm ồn. Ông Nguu là chỗ thân với quan huyện. Ông đã già cả rồi, không nên làm cái trò xấu xa ấy chỉ mang khổ vào thân mà thôi.

"Chuộc nhất" nghe vậy không nói nhiều, nhận lấy số tiền, cảm ơn mọi người rồi đi.

Nguu Phổ cũng cảm tạ mọi người rồi về nhà. Vừa đi được mấy bước, bỗng thấy ở ngách cửa có người hàng xóm chạy ra nói :

- Ông Nguu ! Ông lại đây tôi nói cho mà nghe.

Người ấy kéo Nguu đến một chỗ vắng rồi nói :

- Bác gái đang ở nhà ngoài to tiếng với người ta.

- To tiếng với ai ?

- Ông vừa ra cửa thì có một cái kiện và một người quấy hành lý đến. Một người đàn bà trên kiện bước xuống. Bác gái tiếp bà ta, thì người đàn bà kia nói rằng bà ta là vợ trước của ông muốn đến đây nhìn mặt ông. Hiện nay bà ta đang to tiếng với bà vợ họ Hoàng của ông, bác gái nhờ tôi bảo với ông mau mau về nhà.

Nguu Phổ nghe vậy, như người bị giội một gáo nước lạnh vào sống lưng, nghĩ bụng :

- Thôi ! Cái thằng "chuộc nhất" nó đưa người vợ họ Già của ta đến đây gây sự để làm phiền ta rồi !

Không biết làm thế nào, y đành liều mạng bước vào nhà. Đến cửa, y đứng nghe một lát thì không phải tiếng nói của

người vợ họ Giã, mà là tiếng Chiết Giang. Y bèn đẩy cửa vào. Người đàn bà kia cùng y đối diện, hai người không nhận ra nhau, người vợ họ Hoàng nói :

- Đấy ! Nhà tôi đấy ! Bà xem có phải là chồng bà không ?

Người đàn bà kia nói :

- Ông này là Nguru Bồ Y sao được ?

Nguru Phổ nói :

- Tôi không là Nguru Bồ Y thì là ai ? Nhưng tôi không biết bà là ai cả.

Bà Nguru nói :

- Tao chính là vợ Nguru Bồ Y. Mày mạo nhận tên chồng tao treo bảng ở đây, rõ ràng là mày đã giết chết chồng tao rồi ! Đừng tưởng tao tha cho mày đâu.

Nguru Phổ nói :

- Trong thiên hạ, người cùng tên cùng họ cũng nhiều. Tại sao bà lại dám đổ cho tôi giết chết chồng bà ? Sao lại có cái việc quái gở như thế ?

- Chứ lại không à ! Tao đến am Cam Lộ huyện Vu Hồ, trên đường hỏi ra thì chồng tao ở An Đông. Nay mày mạo tên hiệu chồng tao thì phải trả chồng tao đây !

Bà vừa nói vừa khóc, bảo đứa cháu lại nắm lấy Nguru Phổ. Bà Nguru lên kiệu, đi thẳng đến cửa huyện, vừa đi vừa kêu gào. Quan huyện Hường ra cửa nghe tiếng kêu oan, liền bảo người viết giúp bà một cái đơn. Quan huyện nhận đơn, cho sai nhân gọi mọi người đến, treo biển đợi đến ngày thứ ba sẽ ra công đường xét xử.

Hôm ấy quan huyện ra công đường xét ba vụ kiện.

Vụ thứ nhất "Vụ kiện giết cha". Bên nguyên là một vị hòa thượng. Hòa thượng này đang ở trong núi kiếm

cúi thì thấy người ta lừa một đàn bò đến. Ở trong đàn, có một con bò thấy hòa thượng thì hai con mắt nhìn trừng trừng. Hòa thượng động tâm chạy đến trước mặt con bò. Thấy hòa thượng, con bò rơi nước mắt. Hòa thượng đến trước mặt quì xuống. Bò kia lè lưỡi ra liếm trên đầu. Vừa liếm vừa rơi nước mắt, càng liếm nước mắt càng trào ra. Hòa thượng biết con bò này là cha mình hóa thân, bèn khóc và nói với chủ đưa nó cho mình để mình nuôi. Không ngờ người hàng xóm lấy con bò đi giết thịt. Cho nên hòa thượng đến đây kiện, đem theo người chủ bò để làm chứng.

Hướng tri huyện nghe lời cung của hòa thượng quay sang hỏi người láng giềng. Người này nói :

- Ba, bốn hôm trước đây, hòa thượng này có đem một con bò đến bán cho con. Con mua xong là giết ngay. Hòa thượng hôm qua lại đến nói với con rằng con bò này là hóa thân của cha ông ta cho nên phải trả thêm hai lạng bạc nữa. Số tiền hôm trước như vậy là không đủ. Con không chịu, ông ta liền mắng con. Con nghe người ta nói : con bò kia không phải hóa thân của cha ông ta đâu ! Hòa thượng mấy năm nay thường cạo tóc và bôi muối lên đầu. Thấy bò nhà ai béo nhất là ông ta quỳ xuống để cho nó liếm lên đầu. Bò liếm phải muối, cố nhiên rơi nước mắt. Ông ta bèn nói đó là hóa thân của cha ông ta và khóc xin với người ta. Sau khi nhận bò rồi, ông ta đem bán để lấy tiền. Việc này không phải xảy ra một lần. Xin quan xét cho.

Hướng tri huyện hỏi người chủ bò :

- Có phải ông cho hòa thượng con bò mà không lấy tiền không ?

Người kia nói :

- Thực quả con cho không, không lấy một đồng !

Hướng tri huyện nói :

- Chuyện luân hồi là chuyện hoang đường, làm gì có !
Và chẳng, nếu là cha hóa thành bò thì cũng không ai đem bán
bò lấy tiền tiêu bao giờ ! Lão trọc này chính là một thằng lương
gạt !

Tri huyện bèn ra lệnh đánh hòa thượng hai mươi roi và
không xét nữa.

Vụ hai : "*Dùng thuốc độc giết anh*".

Cáo nhân là Hồ Lại, người bị cáo là thầy thuốc Trần An.
Hương tri huyện hỏi cáo nhân :

- Ông ta dùng thuốc độc giết anh của ông như thế nào ?

Hồ Lại nói :

- Anh con mắc bệnh, mời ông Trần An đến xem. Ông ta
cho một đơn thuốc, anh con uống xong thì phát điên lên và
nhảy xuống nước chết đuối. Rõ ràng là ông ta cho thuốc giết
chết anh con.

Hương tri huyện nói :

- Thường ngày, hai bên có thù hằn gì nhau không ?

Hồ Lại nói :

- Bẩm không.

Hương tri huyện hỏi Trần An :

- Ông chữa bệnh cho người anh Hồ Lại, dùng thuốc
gì ?

Trần An nói :

- Ông ta mắc chứng hàn, con dùng thuốc phát tán. Ở trong các
vị thuốc có tám đồng tế tân. Lúc bấy giờ trong nhà ông ta có
người bà con. Ông này người lùn, mặt tròn, cứ nói ra nói vào
rằng dùng ba đồng cân tế tân thì cũng đủ chết rồi ! Sách
"*Bản thảo*" có câu ấy không ? Người anh ông ta đến ba bốn
ngày sau mới nhảy xuống nước chết thì liên quan gì đến

thuốc của con ! Quan lớn đèn trời soi xét, xin quan xem lại tất cả được tính của bốn trăm vị, có vị nào mà uống xong thì phát điên nhảy xuống sông chết không. Thật là vô lý. Con làm thấy thuốc là làm phúc làm đức, lại bị vu cáo như thế này, xin quan xét cho !

Hướng tri huyện nói :

- Thế thì quả là nói láo ! Làm thuốc là thương xót yêu quý bệnh nhân ! Nhà anh có người mắc bệnh đã không giữ gìn cẩn thận để cho người ta nhảy xuống sông. Cái đó liên quan gì với thấy thuốc ? Như thế mà anh cũng đi kiện ! Liền sai đuổi cả ra.

Vụ thứ ba là vụ bà Nguru : "*Mưu giết chồng người*"

Hướng tri huyện gọi bà Nguru hỏi. Bà kể lại mình đi Chiết Giang đến Vu Hồ như thế nào rồi từ Vu Hồ đến An Đông như thế nào và nói :

- Nay hấn mạo tên chồng tôi. Tôi không hỏi chồng tôi ở hấn thì hỏi ai bây giờ !

Hướng tri huyện nói :

- Làm sao lại có việc này ?

Bèn hỏi Nguru Phổ :

- Ông Nguru có biết bà này không ?

Nguru Phổ nói :

- Tôi có biết bà ta bao giờ đâu ? Tôi cũng không biết chồng bà ta là ai hết. Bỗng nhiên bà ta đến nhà tôi đòi chồng, thật là một việc ở đâu trên trời rơi xuống oan uổng cho tôi vô cùng.

Hướng tri huyện nói với bà Nguru :

- Xem ra ông Nguru này là Nguru Bồ Y. Trong thiên hạ người trùng tên trùng họ cũng nhiều. Cổ nhiên ông ta không biết tung tích chồng bà. Bà nên đi nơi khác mà hỏi.

Bà Nguru khóc lóc thảm thiết, đòi Hưởng tri huyện thân oan cho mình. Tri huyện bực mình nói :

- Được ! Tôi sẽ cho hai người sai nhân đưa bà về Thiệu Hưng, bà cứ về quê bà mà kiện ! Tôi không phải là người lo những việc không đầu không đuôi như thế này. Ông Nguru ! Ông cứ về đi !

Nói xong tri huyện vào nhà trong.

Hai người sai nhân đưa bà Nguru về Thiệu Hưng.

Việc này đưa lên quan trên. Quan trên cho rằng tri huyện Hưởng bạn bè với người văn nhân và bỏ qua việc án mạng không chịu xét đến bèn đòi xét xử lại việc đó. Quan Án sát họ Thôi xét hỏi việc này.

Hôm ấy quan Án bảo thư ký viết lại vụ kiện, mình ngồi dưới ngọn đèn để xem : " Về việc trừng trị viên tri huyện mờ ám không làm tròn trách nhiệm để nêu cao chức vụ người làm quan..." Ở trong bản án kể nhiều sự việc của tri huyện Hưởng Đình ở An Đông. Y một mình đang ngồi xem rồi đọc, đọc rồi xem. Dưới ánh sáng ngọn đèn nền, bỗng thấy một người quỳ ở dưới. Thôi Án sát đưa mắt nhìn, thì ra người đang quỳ ở dưới đất là người hát tuồng tên là Bảo Văn Khanh.

Án sát hỏi :

- Anh muốn nói gì thì đứng dậy mà nói !

Bảo Văn Khanh nói :

- Vừa rồi, con nghe cụ lớn muốn xét xử việc của ông huyện Hưởng ở An Đông . Con chưa từng gặp mặt ông ta. Nhưng lúc bảy tám tuổi, con đã học tuồng. Thấy con dạy con học những vở tuồng do ông ta làm. Ông ta là một bậc danh sĩ đại tài thể mà lận đận hai mươi năm nay mới làm một chức tri huyện. Kể cũng đáng thương. Và chẳng việc này, ông ta làm

cũng vì kính trọng những nhà văn, không biết như thế có được cụ lớn tha thứ cho phần nào chăng ?

Án sát nói :

- Ai ngờ một người như anh mà cũng biết tiếc người tài ! Như anh mà còn oắt thương nhà nho sĩ thì ta há lại không nghĩ tới hay sao ! Nhưng nếu bây giờ ta miễn việc cách chức ông ta, thì ông ta vẫn không biết chính anh đã cứu ông ta. Bây giờ ta sẽ viết nguyên do trong một bức thư, rồi anh đưa đến cho ông ta, bảo ông ta đem vài trăm lạng ra để tạ ơn cho anh có món tiền làm vốn.

Bảo Văn Khanh dập đầu lạy tạ. Án sát bảo đầy tớ đến nói với thư ký : Việc ông huyện An Đông không xét nữa.

Mấy hôm sau, quả nhiên có sai nhân cầm thư cùng đi với Bảo Văn Khanh đến huyện An Đông. Tri huyện Hường mở thư ra xem, kinh ngạc, vội vàng bảo mở cửa mời ông Bảo vào. Tri huyện Hường chạy ra đón. Bảo Văn Khanh mặc áo xanh, mũ đỏ, bước vào cửa, quỳ xuống lạy chào tri huyện. Tri huyện đưa hai tay đỡ dậy, vái chào Bảo. Bảo nói :

- Con là người như thế nào dám bắt quan thi lễ !

Hường tri huyện nói :

- Ông là người ở nha môn quan trên. Ông đã làm ơn với tôi, tại sao tôi không thi lễ ? Ông mau mau đứng dậy để cho tôi lạy tạ.

Nói hai, ba lần, Bảo vẫn không chịu. Tri huyện đẩy Bảo ngồi xuống, Bảo vẫn không dám ngồi. Tri huyện không biết làm sao, nói :

- Cụ lớn Thôi đưa ông đến đây. Nếu tôi đãi ông như thế, sợ ngài không bằng lòng !

Bảo Văn Khanh nói :

- Tuy ngài đối đãi với con một cách khác thường, nhưng việc này quan hệ đến cả tôn ti triều đình, nhất định con không dám nhận.

Bảo đứng dậy, buông thẳng hai tay, trả lời tri huyện rồi bước vào hành lang. Tri huyện bảo người thân thích trong nhà ra tiếp, Bảo vẫn không chịu. Sau đành bảo người quản gia ra tiếp. Bảo rất mừng rỡ, ngồi trong phòng khách vừa nói vừa cười.

Hôm sau, tri huyện sửa soạn tiệc rượu bày trong thư phòng, tự mình ngồi tiếp, rót rượu mời Bảo. Lão quì xuống đất không dám nhận rượu. Tri huyện bảo Bảo ngồi, Bảo nhất định không chịu ngồi. Tri huyện không biết làm sao đành phải bảo đặt tiệc xuống đất, gọi người quản gia ra cùng ăn. Bấy giờ Bảo rất mừng rỡ. Tri huyện viết một bức thư cảm tạ quan Án sát, gói năm trăm lạng bạc đưa cho Bảo để cảm ơn. Bảo không nhận một ly, nói :

- Tiền này là tiền bổng lộc triều đình cấp cho ngài, còn là người bần tiện, dám dẫu dùng bạc triều đình ! Nếu con lấy tiền này mà nuôi gia đình thì gia đình con chết mất. Xin quan làm ơn giữ tính mạng cho con !

Hướng tri huyện thấy Bảo nói thế, cũng không dám ép; bèn đem những lời nói này viết lại trong thư bẩm với Án sát. Lại giữ Bảo ở lại mấy hôm rồi sai người đưa về.

Án sát nghe vậy, cho Bảo là một thằng ngốc, rồi thôi. Một thời gian sau, Án sát lại thăng lên Đô sát viện nên đem Bảo Văn Khanh lên Kinh. Không ngờ lên Kinh, Án sát mắc bệnh mất, Bảo Văn Khanh không có chỗ nương tựa, lại vốn là người Nam Kinh nên phải thu thập hành lý trở về Nam Kinh.

Nam Kinh là nơi Minh Thái Tổ đóng đô. Thành trong mười ba cửa, thành ngoài mười tám cửa. Đi xuyên qua dọc bốn mươi dặm, đi vòng quanh một trăm hai mươi dặm. Trong thành có mấy mươi con đường lớn, mấy trăm con đường nhỏ, đều là những nơi phố xá như nêm, lâu đài tráng lệ. Trong thành có một con

sông gọi là sông Tần Hoài, từ bên sông phía đông sang bên sông phía tây dài hơn mười dặm. Lúc nước sông đầy, những chiếc thuyền hoa mang theo những người thổi sáo, đánh đàn, ngày đêm không ngớt. Trong thành, ngoài thành, cung điện nguy nga, đền chùa lộng lẫy. Trong thời Lục Triều, có tất cả bốn trăm tám mươi ngôi nhà. Đến nay, ít nhất cũng đến bốn ngàn tám trăm ngôi. Đường lớn, đường nhỏ, có tất cả sáu ngàn bảy trăm quán rượu, và tiệm trà nào cũng đều thấy treo đèn lồng, cắm bó hoa tươi, đun ấm nước mưa trong vát. Những tiệm trà này bao giờ cũng đông khách. Đến chiều tối, hai bên quán rượu, đèn thấp sáng như ban ngày. Người đi đường không phải mang đèn lồng. Những đêm có trăng trên sông Tần Hoài, càng khuya càng nghe tiếng nhạc, tiếng ca ở các thuyền đưa lại. Thật là thánh thót du dương, làm rung động cả lòng người ! Những cô gái ở các nhà hai bên bờ sông, mặc áo quần lụa mỏng, giắt hoa cài trên đầu, cũng đều cuốn rèm lên tựa vào lan can lặng lẽ đứng nghe. Cho nên hễ tiếng trống trong các thuyền vang lên, thì rèm ở các nhà hai bên sông cũng đồng thời cuốn lên và mùi thơm của long diên hương và trầm hương ở các nhà cũng bốc lên ngào ngạt, hòa lẫn với ánh trăng tỏa khắp dòng sông. Nhìn ra xa, như người tiên sống nơi Lạc Uyển, Giao Trì ! lại có những kỹ nữ của nhà nước trên mười sáu cái lầu, áo quần lộng lẫy, đón tiếp khách tứ phương. Thật là : "đêm đêm hàn thực, ngày ngày nguyên tiêu"!

Bảo Văn Khanh ở cửa Thủy Tây. Cửa Thủy Tây ở gần cửa Tự Bửu. Ngày trước ở Tự Bửu, mỗi ngày có một trăm con bò, một ngàn con lợn hàng vạn gánh lương thực đi qua. Bây giờ thì có đến một ngàn con bò, một vạn con lợn và lương thực thì vô kể ! Bảo Văn Khanh vào cửa Thủy Tây - về nhà gặp vợ. Nhà Bảo vốn mấy đời đóng trò. Nay lại trở về nghề cũ.

Ở cầu Hoài Thanh, có hai xóm tuồng và một nhà thờ Tổ sư. Ở cửa Thủy Tây cũng có một xóm tuồng và một nhà thờ Tổ sư.

Ở xóm tuồng treo bảng danh sách các ban tuồng. Ai muốn diễn thì trước đây mấy ngày, phải đến ghi tên mình và ngày mình định diễn vào một cái bảng. Tên Bão Văn Khanh ghi ở xóm Thủy Tây. Luật lệ của phường tuồng rất là chặt chẽ ! Phàm ai trong ban hát làm một việc gì sai lầm thì tất cả ban đều đến nhà thờ Tổ sư, đốt hương rồi đem việc đó ra bàn, đáng đánh thì đánh, đáng phạt thì phạt. Người lầm lỗi không được cãi lại một lời. Lại có những ban bắt đầu thành lập từ niên hiệu Hồng Vũ, mỗi ban mấy mươi người, dựng một cái bia đá ở đền thờ Tổ sư, cả mười mấy người khắc tên vào một cái bia. Hơn nữa, ai có tên cha ông được khắc vào bia thì con cháu đi học diễn tuồng đều được xem là "con nhà nòi", mặc dầu ít tuổi cũng được gọi là "bậc đàn anh". Lúc bàn việc gì chung đều phải nói với các bậc đàn anh trước rồi mới dám làm. Tên của ông nội Bão Văn Khanh ở vào cái bia thứ nhất.

Bão về nhà. Sau khi lo sắm những việc cơm nước trong nhà, Bão bảo lấy sáo, tiêu, đàn tì bà, đàn tam huyền ra xem. Có cái thùng cả mặt, có cái bụi bặm bám đầy. Bão xem xong, để lại một nơi và đi đến một cái quán trà bên cạnh xóm hát để xem những người bạn hát. Vừa bước vào quán đã thấy một người đang ngồi ở đấy, đầu đội mũ cao, mình mặc áo ngọc thạch, chân đi giày đen để trắng, đang ngồi một mình uống trà. Bão Văn Khanh đến gần nhìn xem thì ra người cùng ban hát với mình là Tiền Mặt Rỗ. Mặt Rỗ thấy Bão bèn nói :

- Ông Văn Khanh, ông về từ bao giờ thế ? Mời ông vào quán uống trà chơi !

Bão Văn Khanh nói :

- Tôi mới ở xa về. Nhìn ông tưởng đâu là ông cụ Hàn Lâm, Học đạo nào bước lầm đến đây uống trà ! Té ra ông bạn nổi khổ ngày nào ngày nào !

Bão liền ngồi xuống uống trà. Mặt Rỗ nói :

- Ông Văn Khanh ! Ông ở Kinh Sư thấy quan nhiều rồi. Bây giờ về nhà đem trò Hàn Lâm, Học đạo ra dọa anh em phải không ?

- Này anh ! Chỗ anh em với nhau tối đâu dám thể ? Nhưng anh ăn mặc, giày dép thể kia thì chắc chắn là bọn hát tuồng chúng tôi không dám làm. Anh ăn mặc như thể, rồi hạng nhà nho người ta ăn mặc cái gì ?

- Bây giờ khác ! Hai mươi năm trước đây quả như thể thực ! Nhưng nay bọn hương thân ở Nam Kinh nếu có tiệc mừng thọ hay tiệc vui mà tôi cảm một ngọn đèn sắp đến là họ sẽ giữ tôi lại ngồi ở bàn. Dù họ là ông quan to đến đâu cũng cứ phải ngồi dưới ! Còn trong bàn tiệc mà có anh chàng nào mới thi đỗ, thật tôi không có thêm liếc mắt nhìn đâu !

- Này anh ! Anh nói thể là anh không biết an phận. Như thể thì đến kiếp sau anh vẫn còn phải làm anh hát tuồng, rồi còn phải làm lừa, làm ngựa cũng là đáng đời !

Mặt Rỗ cười vỗ vai Bảo một cái. Người hầu bàn mang đồ điểm tâm lên. Ăn xong, thấy ở ngoài có một người bước vào, đầu đội một cái mũ cao, mình mặc áo lụa, chân đi giày đen để trắng tay chống một gậy trúc đầu rồng.

Mặt Rỗ nói :

- Cụ Hoàng ! Mời cụ đến đây uống trà !

Cụ Hoàng nói :

- Tôi tưởng là ai ! Té ra hai ông ! Đến trước mặt mới nhận ra. Lại thật ! Năm nay tôi đã tám mươi hai tuổi rồi, mắt cũng kém đi. Ông Văn Khanh ! Ông về bao giờ thể ?

- Tôi mới về nhà được vài hôm thôi, chưa đến thăm cụ được. Thật là thì giờ thắm thoát, cách nhau như thể mà đã mười bốn năm rồi ! Nhớ hôm tôi ra đi, tôi thấy cụ diễm tuồng

"Người Hầu Tra" ở phủ Từ quốc công. Bây giờ cụ có ở trong ban không ?

Cụ Hoàng hoạ tay nói :

- Đã lâu tôi không đến nữa.

Mấy người lại ngồi xuống và đem thêm đồ điểm tâm ra ăn. Cụ Hoàng nói với Mặt Rỗ :

- Hôm trước ông Cử Trương ở ngoài Cửa Nam mời tôi với ông đến chơi cờ, tại sao ông lại không đi ?

Mặt Rỗ nói :

- Hôm ấy ban hát tôi có việc. Ngày mai là ngày sinh nhật ông Tiết ở ngoài Cổ Lâu. Ông ta mời ban hát của tôi đến diễn một buổi. Mai chúng tôi phải đến hát mừng ông ta.

Văn Khanh hỏi :

- Ông Tiết là ai ?

Cụ Hoàng nói :

- Ông ta đã từng làm tri phủ Đình Châu thuộc tỉnh Phúc Kiến. Ông ta cùng tuổi với tôi - tám mươi hai tuổi. Triều đình cho ông ta làm tiên chỉ.

Bảo Văn Khanh nói :

- Nhìn thấy cụ chống gậy đi bộ ung dung như thế, theo tôi cũng đáng là tiên chỉ đấy ?

Lại nói :

- Anh em xem cụ Hoàng có thua gì một ông tri phủ không ? Ngay đến cả thượng thư và thị lang cũng đến như cụ Hoàng là hết nước !

Cụ Hoàng không hiểu rằng Bảo lấy mình ra đùa, nên lấy làm đắc ý. Mấy người uống trà xong, ra về. Mặc dầu Bảo Văn Khanh không thích cách cư xử của họ, Bảo vẫn không nói gì. Bảo muốn tìm một vài đứa trẻ để lập một ban mới của mình vì

vậy, Bảo đi tìm khắp cả phố. Hôm ấy đến Cổ Lâu, gặp một người. Nhân việc này : *Dịp may gặp gỡ, bạn bè kết nghĩa thêm thân ; phải lúc kết hôn, con em chịu ân càng nặng.*

Muốn biết người Bảo Văn Khanh gặp là ai, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Đất Nam Kinh, Bảo Văn Khanh gặp bạn,

Phủ An Khánh, Nghệ Đình Tỷ thành hôn.

Bảo Văn Khanh đi đến phía Bắc thành Nam Kinh tìm trẻ con để lập một ban hát. Khi đến dốc Cổ Lâu, Bảo vừa lên dốc thì gặp một người ở trên dốc đi xuống. Bảo thấy người kia đầu đội mũ lông chiên, mình mặc áo lụa đen đã rách, chân đi đôi giày đỏ cũng rách tươm, đầu bạc hoa râm, trạc độ sáu mươi tuổi. Người kia tay cầm một chiếc đàn cầm đã rách, trên đàn dán một tờ giấy trắng có viết bốn chữ : "Sửa chữa nhạc cụ". Bảo Văn Khanh bước đến mấy bước vái chào hỏi :

- Cụ biết sửa chữa nhạc cụ phải không ?

- Vâng !

- Nếu vậy xin mời cụ vào tiệm trà ngồi chơi !

Hai người cùng bước vào tiệm trà ngồi, gọi đem một ấm trà đến, Bảo Văn Khanh hỏi :

- Cụ họ gì ?

- Tôi họ Nghệ.

- Cụ ở đâu ?

- Tôi ở xa. Nhà tôi ở tại Tam Bài Lâu.

- Cụ Nghệ ! Cụ chữa nhạc cụ, vậy cụ có chữa được đàn tam huyền, đàn tỳ bà không ?

-Tôi chưa được tất.

Bảo Văn Khanh nói :

- Tôi họ Bảo, nhà ở cửa Thủy Tây vốn làm nghề hát tuồng. Trong nhà tôi có mấy nhạc cụ hư hỏng, muốn nhờ cụ chữa cho một chút. Không biết nên phiền cụ đến nhà tôi, hay là tôi đem nhạc cụ đến nhà cụ để cụ chữa thì tốt hơn.

- Ông có tất cả bao nhiêu nhạc cụ ?

- Tôi chỉ có độ chừng bảy, tám cái thôi.

- Có bảy, tám cái thì mang đi không tiện, để tôi đến nhà ông mà chữa vậy. Chỉ mất độ hai ngày công thôi ! Tôi chỉ phiền ông một bữa cơm sáng, đến chiều thì tôi về nhà !

- Thế thì tốt lắm ! Chỉ sợ trà nước nhà tôi không ra gì ; xin cụ chớ nề hà việc đó !

Lại nói :

- Bao giờ cụ có thể đến nhà tôi ?

- Ngày mai không rảnh, đến ngày kia tôi sẽ lại.

Công việc như thế là bàn bạc xong. Vừa lúc ấy, ở ngoài cửa có một người bán bánh mang đến một gánh bánh phục linh. Bảo Văn Khanh mua nửa cân cùng ăn với cụ Nghệ. Sau đó, hai người chia tay. Bảo Văn Khanh nói :

- Sáng ngày kia tôi sẽ đợi cụ ở nhà !

Cụ Nghệ vâng dạ ra đi. Bảo Văn Khanh về nhà nói với vợ đem tất cả nhạc cụ ra lau chùi sạch sẽ, và bày sẵn ở ngoài nhà khách.

Sáng sớm hôm ấy, cụ Nghệ đến. Uống trà, ăn điểm tâm xong, cụ Nghệ đem đàn ra chữa. Chữa một lát, hai đứa trẻ học tuồng ở trong nhà bùng ra một mâm cơm thường. Bảo Văn Khanh ngồi tiếp và cùng ăn với cụ Nghệ. Đến chiều, Bảo Văn Khanh đi ra cửa, lúc trở về nói với cụ Nghệ :

- Chúng tôi đói với cụ thật là thiếu sót, chỉ có ít cơm rau như thế này thật là vô lễ. Bây giờ tôi mời cụ cùng đi đến quán rượu. Cụ cứ để đồ đạc cụ ở đây đến mai lại chữa.

Cụ Nghê nói :

- Tại sao tôi lại làm phiền ông như thế ?

Hai người cùng đi ra một quán rượu, chọn một chỗ sạch sẽ, vắng vẻ cùng ngồi.

Người hầu bàn đến hỏi :

- Còn có khách nào nữa không ?

Cụ Nghê nói :

- Không có ai nữa. Ở đây có những món gì ?

Người hầu bàn xòe tay ra tính :

- Có chân giò vịt, cá rán, cá nấu với rượu, nem, thịt gà, thịt lợn rán, thịt nấu kiểu Bắc Kinh, chả rán, cá quả rán, đầu cá nấu, lại có cả thịt tái.

Cụ Nghê nói với Bảo Văn Khanh :

.- Ông không phải đãi tôi như một người khách.

Chúng ta ăn một đĩa thường thôi.

Bảo Văn Khanh nói :

- Một đĩa thường thì không nên !

Bảo Văn Khanh bảo người hầu bàn trước tiên đem thịt vịt để nhấm rượu, rồi đem thịt lợn rán để ăn cơm. Người hầu bàn vâng dạ rồi đi. Một lát y đem đến một phần con vịt và hai hũ rượu. Bảo Văn Khanh đứng dậy rót cho cụ Nghê một chén rượu rồi ngồi xuống uống rượu. Nhân tiện y hỏi cụ Nghê :

- Tôi xem cụ ra vẻ con người có học, tại sao cụ lại đi làm nghề sửa chữa nhạc cụ này !

Cụ Nghê thở dài mà rằng :

- Thưa ông ! Tôi không muốn nói ra làm gì ! Tôi đã đổ úi tài ở huyện năm hai mươi tuổi, đến nay ba mươi bảy năm. Nhưng chẳng may, cái nghề đọc mấy câu sách cổ đã khiến cho tôi thành ra thầy dở thợ dốt nên tôi càng ngày càng sa sút. Con cái lại nhiều, đành phải làm cái nghề này để kiếm cơm nuôi miệng. Thật là không có cách nào khác !

- Thế ra cụ quả là một con người xuất thân trường Ốc. Tôi hỏi thế này thì đường đột, chẳng hay cụ có bao nhiêu con tất cả, cụ bà ở nhà có mạnh khỏe không ?

- Nhà tôi vẫn còn. Tôi trước đây có sáu đứa con nhưng nay nói đến rất đau lòng !

- Cụ cho biết vì có làm sao ?

Cụ Nghê nói đến đó, không ngờ buồn bã nước mắt tuôn trào. Bão Văn Khanh rót một chén rượu đưa cho cụ mà rằng :

- Thưa cụ ! Nếu cụ có điều gì tâm sự xin cụ đừng ngại ! Cụ cứ nói thẳng cho tôi may tôi có thể san sẻ nỗi buồn cùng cụ chút nào chẳng.

- Cái đó đừng nói ra thì hơn. Nói ra thì ông lại cười tôi.

- Tôi là hạng người như thế nào mà dám cười cụ ? Xin cụ cứ nói đừng ngại !

- Chẳng dám giấu gì ông, tôi có sáu đứa con. Một đứa đã chết. May chỉ còn đứa thứ sáu ở nhà, còn bốn đứa kia...

Cụ Nghê nói đến đây, ngừng lại không nói được nữa. Bão Văn Khanh hỏi :

- Còn bốn đứa kia như thế nào ?

Cụ Nghê bị hỏi dồn gấp quá phải nói :

- Thưa ông, ông không phải là người xa lạ, chắc ông không nỡ cười tôi, tôi không dám giấu gì ông, bốn đứa con kia của tôi, vì không có gì ăn cả nên tôi đã đem bán cho người ta ở tỉnh xa.

Bảo Văn Khanh nghe nói đến đó cũng cảm lòng không đau, nước mắt ròng ròng. Bảo nói :

- Như thế thật là đáng thương quá !

Cụ Nghê rơi nước mắt nói tiếp :

- Nào phải chỉ bán bốn đứa kia đâu ! Nay đến đứa con nhỏ này, tương lai tôi cũng không giữ nó được nữa, rồi cũng phải đem bán nó cho người ta mà thôi.

Bảo Văn Khanh nói :

- Thừa cụ như thế cụ và cụ bà chịu rồi bỏ con sao được.

- Chỉ vì thiếu ăn, thiếu mặc, giữ nó ở nhà thì nó chết đói ! Chi bằng cho nó đi, may gì nó còn sống được !

Bảo Văn Khanh nghe vậy lấy làm cảm động, và nói :

- Tôi có việc này muốn bàn với cụ. Nhưng không biết nên nói với cụ như thế nào ?

- Ông có điều gì xin cứ nói có ngại gì đâu !

Bảo Văn Khanh định nói, nhưng lại thôi.

- Tôi không hơi còn hơn vì nói ra sợ cụ không bằng lòng...

- Đâu lại có chuyện như vậy, ông muốn nói gì, thì cứ nói với tôi. Tại sao tôi lại dấm giận ông ?

- Tôi cũng xin đánh bạo nói với cụ...

- Ông cứ nói đi !

- Thừa cụ ! Nếu cụ phải bán cậu con út cho người ta, mà lại phải bán cho người ở châu, ở phủ khác thì không bao giờ còn gặp mặt cậu ấy nữa ! Bây giờ tôi đã quá bốn mươi tuổi rồi, sinh bình tôi chỉ có một mụn gái, không có đứa con trai nào ! Nếu cụ không cho nghề nghiệp của tôi là nghề bán tiện và

cho tôi nuôi cậu bé làm con nuôi thì tôi đưa cho cụ hai mươi lạng bạc, và sẽ hết sức nuôi nấng. Hàng năm đến ngày tết ngày lễ, cậu sẽ về thăm cụ. Sau này cụ làm ăn khá giả tôi sẽ lại đem trả lại cho cụ. Như thế có được không ? (1)

- Nếu được như thế thì đứa con của tôi có "ân tính chiều mạng", tôi còn đòi hỏi gì mà chẳng bằng lòng ? Nhưng để ông nuôi cháu, tức là bắt ông phải nuôi nấng nó, tôi còn lấy tiền làm gì ?

- Sao cụ lại nói như vậy ! Tôi nhất định đưa cụ hai mươi lạng bạc.

Hai người ăn xong, trả tiền đi ra cửa hiệu. Trời chưa tối. Cụ Nghê về nhà, Bão Văn Khanh về nhà đem việc này kể lại với vợ cũng rất mừng rỡ. Hôm sau, cụ Nghê từ sáng sớm đến chùa nhạc cụ. Gặp Bão Văn Khanh cụ Nghê nói :

- Câu chuyện bàn hôm qua, tôi đã đem nói lại với nhà tôi. Nhà tôi cũng rất lấy làm cảm kích. Bây giờ một lời đã hứa với nhau, tôi xin chọn một ngày tốt đem cháu lại đây.

Bão rất mừng rỡ, từ đấy hai người gọi nhau là bà con. Mấy hôm sau nhà Bão dọn một bữa tiệc mời cụ Nghê. Cụ Nghê mang đứa con đến, làm giấy tờ bán con. Bão lấy hai người hàng xóm là Trương Quốc Trọng bán vải và Vương Vũ Thu bán đèn nền làm chứng. Hai người đều đến. Giấy tờ viết như sau :

Nghê Sương Phong nay đem cho đứa con thứ sáu của mình là Nghê Đình Tỷ tuổi mới mười sáu. Vì thiếu ăn không nuôi được cho nên vợ chồng bàn bạc tình nguyện cho ông Bão Văn Khanh nhận nó làm con nuôi, đổi tên là Bão Đình Tỷ. Về sau này việc nuôi nấng lấy vợ đều do ông Bão Văn Khanh lo liệu. Nó sẽ thừa tự ông Bão. Hai bên đều bằng lòng. Nếu như đứa bé

(1) Bão Văn Khanh đề đặt vì Bão thuộc tầng lớp "thấp hèn" trong xã hội (nghề hát tuồng) không dám nhận con một nhà nho làm con nuôi.

có việc gì bất trắc, cả hai đều vâng theo mệnh trời. Tờ giấy này viết để làm bằng, và được giữ mãi.

Năm Gia Tĩnh thứ 16 tháng 10 ngày 1.

Người làm giấy : Nghê Sương Phong.

Người lán giềng làm chứng : Trương Quốc Trọng,
Vương Vũ Thu.

Giấy tờ làm xong, Bảo Văn Khanh đưa ra hai mươi lạng bạc cho cụ Nghê và cảm tạ mọi người. Từ đây hai gia đình luôn luôn đến chơi với nhau.

Nghê Đình Tý đổi tên là Bảo Đình Tý là một người rất thông minh lanh lợi. Thấy y đồng đổi con nhà, Bảo Văn Khanh không cho y học hát ngay. Bảo Văn Khanh cho y đi học hai năm trước khi giúp mình coi ban hát. Năm Đình Tý lên mười tám tuổi, cụ Nghê mất. Bảo Văn Khanh lấy mấy mươi lạng bạc trao cho Đình Tý đem về lo việc chôn cất. Còn mình thì thân hành đến khóc mấy lần trước quan tài, lại cho Đình Tý đội mũ gai mặc áo tang đi theo quan tài cho đến mộ (1) Từ đó về sau, Đình Tý tỏ ra rất được việc. Người mẹ nuôi vẫn coi y là con của người khác cho nên không yêu bằng con gái, con rể của mình. Trái lại, Bảo Văn Khanh cho y là đồng đổi con nhà, cho nên còn yêu hơn con đẻ của mình nữa. Ngày nào đi đến quán trà, quán rượu, Bảo cũng mang Đình Tý đi theo, khi nào đi kiếm ăn ở ngoài cũng mang y đi, y kiếm tiền thêm mua áo mũ, giày dép. Bảo còn nghĩ cưới vợ cho con nuôi nữa. Sáng hôm ấy Bảo mang Đình Tý ra ngoài. Đến cổng thì gặp một người cưới lừa đi lại. Người kia đến cổng xuống lừa bước vào. Bảo Văn Khanh nhận ra là người quản gia họ Thiệu của cụ Đỗ ở huyện Thiên Trường (2) bèn nói :

- Này ông Thiệu ! Ông qua sông đến đây lúc nào đấy ?

(1) Theo phong tục cũ, làm như vậy tức là Đình Tý vẫn là con của Nghê Sương Phong.

(2) Tức là cha của Đỗ Thiệu Khanh (xem hồi 31)

Quản gia Thiệu quay lại nói :

- Tôi vừa qua sông để tìm ông đây !

Bảo Văn Khanh vái chào, bảo con ra chào và mời ngồi. Bảo sai đem nước ra cho người quản gia rửa mặt và pha trà uống. Uống xong, Bảo hỏi :

- Tôi nhớ bà cụ năm nay bảy mươi. Có phải ông đến đây bảo chúng tôi diễn tuồng không ? Ông chủ ở phủ vẫn mạnh khỏe chứ ?

- Tôi đến đây chính là việc ấy. Ông chủ tôi có bảo tôi định diễn hai mươi vở. Ông Bảo, ông có một ban hát riêng không ? Nếu có thì mời ban ông đi giúp cho.

- Ở nhà tôi hiện nay có một ban nhỏ. Cố nhiên là chúng tôi sẽ cố giúp sức nhưng không biết lúc nào thì cần đến chúng tôi.

- Cuối tháng này.

Nói xong quản gia Thiệu bảo người giữ lửa đem hành lý vào và cho đốt lửa về. Y lấy ở hành lý ra một gói bạc đưa cho Bảo và nói :

- Ông tạm cầm lấy năm mươi lạng bạc. Còn bao nhiêu nữa khi ban hát đến, tôi sẽ đưa.

Bảo Văn Khanh nhận bạc. Chiều hôm ấy Bảo dọn một tiệc rượu thật to. Bảo giữ quản gia ở lại ăn uống đến nửa đêm. Hôm sau, quản gia Thiệu ra phố sắm đồ, sau khi mua sắm bốn năm ngày, y thuê thuyền qua sông về nhà. Bảo Văn Khanh cũng thu xếp hành lý mang theo Đình Tỷ và ban hát đến phủ Thiên Trường. Diễn được bốn mươi ngày thì trở về, được tất cả một trăm mấy mươi lạng bạc. Hai cha con trên đường về cứ cảm ơn nhân đức gia đình cụ Đỗ. Bà cụ lại cho thêm mười mấy người trong ban hát mỗi người một cái áo bông và một đôi giày. Khi cha mẹ

họ biết thế, họ đều cảm tạ ân đức và cảm ơn Bảo Văn Khanh. Sau đó, Bảo Văn Khanh lại đem ban hát về Nam Kinh để diễn.

Hôm ấy, họ đến diễn đêm ở Thượng Hà. Diễn đến canh năm mới tan. Ban tuồng mang rương hòm về thành trước. Hai cha con họ Bảo đến một cái nhà tắm, tắm rửa sạch sẽ rồi vào một tiệm trà, uống trà ăn điểm tâm. Sau đó, hai người mới thùng thình trở về. Đến cổng nhà, Bảo Văn Khanh nói :

- Chúng ta không cần về nhà làm gì, ở Nội Kiều có nhà mời chúng ta ngày mai đến diễn, chúng ta hãy đến đây lấy tiền đã.

Bảo Đình Tỳ theo cha đi đến đầu phố thì thấy một cái tàn vàng có bốn người lính đội mũ đen viền đỏ, một cái lọng và một cái kiệu đi đến phía họ. Biết rằng đây là một ông quan to ở phủ khác đi qua, hai cha con đứng dưới mái nhà nhìn ra xem. Tàn và mấy người lính đi qua, trước mặt có chữ đề : "Tri phủ An Khánh". Bảo đang nhìn, thì cái kiệu đi tới. Ông quan trên kiệu nhìn thấy Bảo Văn Khanh thì giật mình, Bảo Văn Khanh quay lại nhìn thấy vị quan kia chính là tri huyện Hường ở An Đông nay đã thăng lên tri phủ. Kiệu vừa đi qua, vị quan quay lại bảo người sai nhân mặc áo xanh đi sau mấy câu. Người này chạy đến trước mặt Bảo Văn Khanh nói :

- Cụ lớn hỏi ông có phải là ông Bảo không ?

Bảo Văn Khanh đáp :

- Chính tôi. Có phải cụ lớn là tri huyện An Đông nay mới được thăng quan không ?

- Đúng đấy. Hiện nay cụ lớn ở nhà ông Trương bên bờ sông, cạnh trường thi. Cụ lớn mời ông đến đây để gặp mặt.

Nói xong, người kia chạy như bay về kiệu. Cha con Bảo Văn Khanh đến một hiệu bán hương sáp gần trường thi mua một cái danh thiếp đề mấy chữ "Môn hạ là Bảo Văn Khanh". Khi đến nhà họ Trương ở bên bờ sông thì Bảo biết rằng

Hương tri phù đã về nơi trọ. Bảo liền đưa danh thiếp cho người giữ cửa và nói :

- Nhờ ông thưa lại : tôi là Bảo Văn Khanh đến hầu thăm cụ lớn.

Người giữ cổng cầm thiếp đi vào nói :

- Ông hãy đợi một lát.

Hai cha con Bảo Văn Khanh ngồi trên chiếc ghế dài, đợi một lát. Trong nhà có tiếng người đẩy tớ nói ra :

- Này, anh giữ cổng ! Cụ lớn hỏi ông Bảo Văn Khanh đã đến đây chưa ?

Người giữ cổng nói :

- Đến rồi. Danh thiếp của ông ta ở đây.

Y vội vàng đưa danh thiếp vào. Ở trong có người nói :

- Mau mau mời ông ta vào.

Bảo bảo con đứng đợi ở ngoài, còn mình đi vào với người giữ cổng. Bảo đến cái phòng bên bờ sông, Hương tri phù đợi mãi, mặc áo thường ra tiếp, vừa cười, vừa nói :

- Ông bạn già của tôi đến đây rồi à ?

Bảo Văn Khanh quỳ dưới đất hỏi thăm sức khỏe. Hương tri phù hai tay đỡ dậy và nói :

- Nếu ông bạn già còn câu nệ về lễ đối với tôi như thế thì chúng ta khó nói chuyện với nhau lắm.

Hương tri phù hai ba lần đỡ dậy mời ngồi. Bảo Văn Khanh vẫn quỳ dưới đất. Mãi sau, Bảo mới ngồi trên một cái ghế thấp và nhỏ. Hương tri phù cũng ngồi và nói :

- Ông Văn Khanh, từ khi tôi xa ông đến nay, không ngờ đã hơn mười năm rồi. Nay tôi đã già, ông râu cũng đã bạc đi nhiều.

Bảo Văn Khanh đứng dậy nói :

- Cụ lớn thăng quan, con không biết mà đến chào !

- Ông cứ ngồi xuống rồi tôi nói cho mà nghe. Tôi ở An Đông được hai năm thì đổi đến làm tri châu ở Tứ Xuyên rồi làm phó tri phủ, năm nay mới được bổ đến đây. Từ khi cụ Thối mất, ông trở về nhà, mấy lâu nay ông làm gì ?

- Con vốn làm nghề hát tuồng về nhà không có việc gì con lại quay trở về nghề cũ, con có dạy một ban hát nhỏ để sinh sống qua ngày.

- Người trẻ tuổi cùng đi với ông là ai ?

- Đó là đứa con trai của con. Con để nó ở ngoài cổng công quán không dám đưa vào.

- Tại sao lại không đưa vào ? Mau mau ra mời con ông Bảo vào đây !

Hướng tri phủ liền bảo một đứa tiểu đồng ra mời Bảo Đình Tỳ vào. Bảo Văn Khanh bảo Đình Tỳ lạy chào. Hướng tri phủ thân hành đỡ dậy, hỏi :

- Năm nay con bao nhiêu tuổi.

Đình Tỳ đáp :

- Cháu năm nay mười bảy.

Hướng tri phủ nói :

- Mặt mày khôi ngô trông như con nhà dòng dõi.

Và bảo Đình Tỳ ngồi bên cạnh cha.

Hướng tri phủ nói :

- Ông Văn Khanh ông có dạy con ông hát tuồng để kiếm ăn không ?

- Con chưa dạy cho cháu hát tuồng, cháu đã đi học được hai năm nay. Nay cháu đi theo ban hát để biền số.

- Như thế cũng tốt ! Hiện nay tôi còn phải đến thăm các quan trên. Ông đừng đi đâu, hãy ở đây ăn cơm đã. Khi nào tôi về, tôi sẽ nói chuyện với ông.

Nói xong Hường tri phủ thay quần áo lên kiệu đi. Hai cha con Bảo Văn Khanh vào phòng những người quản gia để thăm quản gia họ Vương mà Bảo Văn Khanh đã quen từ trước. Hai người chào nhau. Bảo Văn Khanh bảo con chào người quản gia. Người con của Vương là Tiểu Vương năm nay đã hơn ba mươi tuổi và đã có râu đầy cả mép. Vương rất mừng rỡ, rất yêu Bảo Đình Tỳ, cho Bảo Đình Tỳ một cái ví lớn đựng tiền bằng đoạn đồ có thêu kim tuyến, ở trong có một lạng bạc. Đình Tỳ cảm ơn và mấy người ngồi nói chuyện rồi ăn cơm.

Đến chiều Hường tri phủ mới trở về. Hường thay quần áo, lại vào ngồi trong cái phòng bên bờ sông và bảo hai cha con Bảo Văn Khanh vào nói chuyện. Hường tri phủ nói :

- Ngày mai tôi phải trở về nhà môn không thể ở đây nói chuyện nhiều với ông được nữa.

Hường bảo một người đầy tớ mang ra một gói bạc đưa cho Bảo Văn Khanh và nói :

- Ông cầm lấy hai mươi lạng bạc này ! Sau khi tôi đi, ông cũng nên thu xếp việc nhà giao ban hát lại cho người khác trông nom, rồi trong vòng nửa tháng thế nào hai cha con ông cũng đến nhà môn tôi, tôi sẽ có câu chuyện này nói với ông.

Bảo Văn Khanh nhận số tiền thưởng cảm tạ nói :

- Trong vòng nửa tháng con sẽ đưa cháu lên thăm cụ.

Hường tri phủ giữ Bảo ở lại uống rượu. Sau đó hai người về nhà nghỉ. Sáng hôm sau Bảo Văn Khanh đến công quán tiễn tri phủ lên đường về nhà. Bảo bàn với vợ tam giao ban hát lại cho người con rể là Quy cùng với một thầy tuồng là Kim Thứ Phúc trông coi. Còn Bảo thì thu xếp hành lý mua một ít đồ

vật ở Nam Kinh, như xà phòng, dây tết dầu, để làm quà tặng những người quản gia ở nhà môn. Mấy hôm sau, hai người xuống thuyền ở cửa Thủy Tây, đi đến Trì Khẩu. Đến đó, có hai người khách cùng lên thuyền, vào trông khoang. Trong khi nói chuyện, Bão Văn Khanh nói mình đến nha môn Hường tri phủ. Hai người kia làm thư biện ở phủ An Khánh. Họ đối đãi với cha con Bão rất lịch sự, mua rượu thịt mời hai cha con Bão ăn. Đến đêm chờ tất cả mọi người trong thuyền đều ngủ cả, hai người ghé tai Bão Văn Khanh mà bảo thầm :

- Có một việc chỉ mong cụ lớn phê cho một chữ "chuẩn" là có thể đưa ông hai trăm lạng bạc. Lại có một việc sắp đưa lên chỉ mong cụ lớn bác đi là có thể đưa ông ba trăm lạng ! Ông Bão ! Ông làm ơn nói với cụ lớn cho tôi một lời.

Bão Văn Khanh nói :

- Không giấu gì hai ông, tôi chỉ là một kẻ hát tuồng, con nhà ty tiện, nay được cụ lớn hạ cố gọi đến nha môn. Tôi là hạng người nào mà dám mở miệng ra nói với cụ lớn những việc ấy ?

Hai người thư biện kia nói :

- Ông Bão ! Ông tưởng chúng tôi lừa ông sao ? Miễn ông bằng lòng nói điều đó giúp cho thì lúc lên bờ tôi sẽ đưa ngay cho ông năm trăm lạng bạc.

Bão Văn Khanh cười mà rằng :

- Nếu tôi là người ham tiền thì trước đây ở An Đông, khi quan huyện thưởng cho tôi năm trăm lạng bạc, tôi đã nhận rồi. Nhưng tôi không nhận. Tôi biết số tôi vốn nghèo, phải đổ mồ hôi nước mắt mới có cơm ăn. Nay tôi lại lừa dối cụ lớn để lấy thứ tiền ấy như thế để làm gì ? Và chẳng nếu họ có lý thì nhất định không đời nào họ lại chịu xuất mấy trăm lạng để đưa cho người khác. Nếu quan lớn nghe lời tôi thế là người khác

sẽ bị oan và sau này tôi sẽ mất âm đức. Theo ý tôi, không những tôi không dám lo việc ấy mà hai ông cũng không nên để ý đến nó nữa. Từ xưa đã có câu : "Chôn cửa quan phải lo tu nhân tích đức". Nay các ông làm việc với quan phủ thì các ông cũng không nên làm mất danh tiếng của quan phủ và phải lo gìn giữ tính mệnh gia đình của mình.

Mấy câu ấy làm cho hai gã thư biện kia lạnh cả xương sống, nói lảng sang chuyện khác. Sáng hôm sau, hai cha con Bão Văn Khanh đến An Khánh đưa danh thiếp cho người giữ cổng. Hường tri phủ bảo đưa hành lý hai cha con vào thư phòng để họ ở đấy. Ngày ngày cha con Bão Văn Khanh cùng ăn cơm một mâm với bà con Hường tri phủ, Hường tri phủ lại cho hai cha con Bão vải và lụa để may quần áo mặc lút đầu lút cổ.

Một hôm, Hường tri phủ vào thư phòng nói :

- Ông Bão, tôi có việc này nói với ông. Người con của ông đã có đám hỏi nơi nào chưa ?

- Nhà con nghèo cho nên đến nay vẫn chưa lo việc đó được.

- Tôi có một chuyện muốn nói với ông chỉ sợ ông giận, nhưng nếu ông ưng thuận thì tôi rất vui lòng.

- Cụ có điều gì dặn bảo, con dám đâu không tuân theo.

- Ông Vương, quản gia của tôi có một cô con gái rất là khéo léo, bà nhà tôi rất yêu quý, thường đưa cô ta vào phòng chải đầu bó chân. Cô ta năm nay mười bảy cùng bằng tuổi với con ông. Gia đình họ Vương ở với gia đình tôi ba đời. Tôi đã trả lại giấy mua ông Vương làm đầy tớ và nay không xem ông ta là người quản gia nữa. Tôi đã mua cho người con của ông ta là Tiểu Vương một chức thư biện. Sau năm năm nữa anh ta sẽ làm điển lại. Nếu ông không, lấy thế làm ti tiện, đưa con trai của ông có thể lấy con gái ông Vương. Sau này anh ta sẽ có một người anh vợ làm quan. Không biết ông có bằng lòng không ?

- Cụ thật là thương đến chúng con, con không biết lấy gì mà tạ ơn. Nhưng đứa con của con còn đại đột. Không biết ông Vương có chịu nhận nó làm rể không ?

- Tôi đã nói việc ấy với ông ta, ông ta rất yêu quý cậu con ông. Việc này ông không mất gì hết. Ngày mai, ông viết một cái danh thiếp đưa đến ông Vương. Còn tất cả mọi thứ : giường, màn, quần áo, đồ trang sức, ăn uống v.v... tôi sẽ lo liệu hết, để cho đôi lứa thành vợ thành chồng. Tôi chỉ muốn ông có con dâu mà thôi.

Bảo Văn Khanh quỳ xuống cảm tạ Hường tri phủ. Hường tri phủ đỡ dậy mà nói :

- Có gì đâu ! Sau này tôi còn phải tìm cách đền ơn ông xứng đáng hơn.

Hôm sau, Bảo Văn Khanh đưa danh thiếp đến nhà Vương. Vương lại thăm Bảo Văn Khanh. Đến tối, vào lúc canh ba, đột nhiên có người do quan tuần vũ sai đến, trong đó có một quan võ, một quan phó tri phủ. Họ đi thẳng đến nhà môn mời Hường tri phủ ra. Tất cả mọi người đều hoảng hốt nói :

- Có việc gì không hay rồi ? Chắc họ đến đây để lấy ân quan phủ.

Chỉ nhân phen này, khiến cho : *Vinh hoa phú quý hưởng thụ chẳng được bao lâu ; lận đận lời thôi, rắc rối lại thêm nhiều ti.*

Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Hường thủ đạo khóc bạn khi thăng chức ;

Bảo Đình Tỷ lấy vợ lúc tang cha.

Hướng tri phủ thấy có quan đến lấy ấn vội vàng gọi những người thợ lại lo việc hộ và việc hình đến. Hướng đến nói :

- Các anh phải xem lại tất cả giấy tờ ở trong phòng của mình cho thật kỹ càng, chớ để bỏ sót điều gì !

Nói xong, Hướng sai mở cửa và chạy ra chào phó tri phủ. Phó tri phủ đưa một tờ giấy, ghé vào tai nói nhỏ mấy câu, rồi lên kiệu đi thẳng còn sai nha thì vẫn đứng đợi ở ngoài. Khi Hướng tri phủ bước vào nhà, bà con và Bảo Văn Khanh đều đón hỏi xem có việc gì. Tri phủ nói :

- Chẳng có điều gì hết ! Tri phủ Ninh Quốc làm việc hỏng bét, ta được ủy nhiệm đến đây lấy ấn của ông ta.

Ngay lúc đó, người nhà sắp sửa ngựa. Tri phủ đi đến ngay phủ Ninh Quốc trong đêm ấy.

Ở phủ cho người mua đồ trang sức, may quần áo mới. Chuẩn bị mừng mãn, chẩn miễn, dọn dẹp nhà cửa để lo đám cưới cho con gái Vương quan gia. Việc này bận rộn mất mấy ngày cho đến khi Hướng tri phủ trở về, chọn ngày mười ba tháng mười là ngày lành.

Hôm đó, ngoài sân đánh trống. Hai người chủ lễ đưa cô dâu vào phòng. Bảo Đình Tỷ giắt một cái hoa trên mũ, mặc áo đoạn, mang giày đen đế trắng. Sau khi lạy chào cha, đàn sáo rước Đình Tỷ đến chào cha mẹ vợ. Anh vợ là Vương mặc lễ phục ra tiếp em rể. Uống xong ba tuần trà, người ta đưa Đình Tỷ vào phòng cô dâu cùng làm lễ hợp cẩn. Việc đó không cần phải nói nhiều.

Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng mới ra chào tri phủ và phu nhân. Phu nhân thưởng cho họ tám đồ trang sức trên đầu và hai bộ áo quần mới. Tiệc rượu mừng kéo dài ba ngày. Tất cả mọi người trong nhà môn đều ăn uống khắp lượt. Sau đấy một tháng, Vương lên Kinh làm quan. Bảo Văn Khanh dọn một bữa

tiệc tiễn hành. Sau đó, Bão Đình Ty thân hành tiễn đến tận thuyền, cùng ngồi thuyền một ngày mới trở về. Từ đây Đình Ty sống trong nhà môn một cuộc đời sung sướng.

Năm mới qua, công việc lại tiếp tục. Thí sinh các huyện lại đến thi ở phủ. Hường tri phủ nói với cha con Bão Văn Khanh :

- Tôi phải đi chấm thi, nhưng nếu tôi lấy đây tờ để kiểm soát thì nhất định là chúng làm gian. Hai cha con ông là người tâm phúc của tôi, có thể giúp tôi trông nom mấy ngày không ?

Vâng lời tri phủ, cha con Bão Văn Khanh đến trường thi xét tất cả các phòng thi. Ở An Khánh có tất cả ba trường thi. Trong các thí sinh có kẻ úm người viết thay mình chuyễn bài cho nhau, hoặc ném giấy cho nhau, giao bài, ném gạch, ra hiệu bằng mắt, ra dấu hiệu cho nhau, làm đủ mọi cách. Khi đến giờ ăn cháo, Bão Đình Ty rất bức mình thấy họ xô lại thành đồng, chen ngã nhau. Một thí sinh mượn cơ đi ra, đến trước cái tường đất dùi một lỗ hổng, thò tay vào lấy bài của một người khác ở ngoài. Y bị Đình Ty bắt quả tang, định đưa ngay lên tri phủ nhưng Bão Văn Khanh can lại nói :

- Con tôi là một đứa con nít không biết gì, chứ ông là một người đọc kinh đọc sử. Thôi ông đi về chỗ làm bài nếu quan phủ biết việc này, thấy ông ở đây thì thật là bất tiện.

Bão Văn Khanh vội lấy đất trít lỗ hổng và dẫn thí sinh kia về chỗ.

Thi xong, treo bảng Quý Hoàn người huyện Hoài Linh đỗ đầu. Người cha của Quý cũng đỗ Tiến sĩ vô cùng một năm với Hường tri phủ thi văn, hiện nay đang ở nhà chờ bổ đi làm thú bị. Vài hôm sau, Quý thú bị đến thăm Hường tri phủ để cảm ơn. Hường tri phủ mời ở lại, thiết tiệc ở thư phòng, gọi Bão Văn Khanh cùng ra ngồi tiếp. Quý thú bị ngồi ghế đầu,

Hướng tri phủ ngồi ghế chủ, Bảo Văn Khanh ngồi bên cạnh. Quý thủ bị nói :

- Cụ chấm thi lần này thật là công minh, tất cả phủ không ai không phục.

Hướng tri phủ nói :

- Đã lâu tôi không chấm thi. Tính tôi vốn lơ đãng, nhưng nhờ có ông bạn của tôi là ông Bảo Văn Khanh kiểm soát ở trường thi cho nên lần này không có gian dối.

Bấy giờ Quý thủ bị mới biết tên Bảo Văn Khanh, dần dần nghe đến chuyện Bảo Văn Khanh là một người hát tuồng nét mặt của Quý thủ bị lộ vẻ kỳ quái. Hướng tri phủ nói :

- Bấy giờ bọn nhân văn có thể nói mỗi ngày một kém. Nếu ta bảo những người đỗ tiến sĩ, làm hàn lâm phải học kinh, truyền đạo thánh hiền, thì họ sẽ cho là viễn vông vô ích. Nếu ta bảo họ lo học cho thông kim bác cổ thì họ sẽ bảo ta là một người không đi sâu vào cái gì cả. Còn đến việc trung với vua, tín với bạn bè thì họ không hề để ý đến ! Thật họ kém xa ông bạn Bảo của tôi đây ! Tuy ông ta làm một cái nghề thấp hèn, nhưng việc làm của ông ta chẳng kém gì một người quân tử (1)

Nhân tiện, Hướng tri phủ kể lại một vài việc tốt đẹp của Bảo. Quý thủ bị nghe vậy rất lấy làm kính phục. Sau bữa tiệc Quý cáo từ ra về.

Ba bốn ngày sau Quý thủ bị mời Bảo Văn Khanh đến nhà ăn cơm uống rượu. Người con là Quý Hoàn vừa mới thi đỗ đầu cũng ra tiếp. Thấy y là một người thiếu niên dung mạo xinh đẹp, Bảo Văn Khanh hỏi :

- Xin ông cho biết hiệu ông là gì ?

(1) Nhận xét này là sự đánh giá của tác giả

Quý thủ bị nói :

- Hiệu cháu là Vi Tiểu.

Cơm rượu xong, Bão Văn Khanh trở về, khi về nhà môn, Bão Văn Khanh khen ngợi tướng mạo của Quý Vi Tiểu trước mặt tri phủ và đoán trước Quý Vi Tiểu sau này sẽ rất khá.

Vài tháng sau, người vợ họ Vương của Bão Đình Tỳ chết trong lúc sinh nở. Bão Văn Khanh và con trai khóc lóc thảm thiết. Hường tri phủ an ủi hai người :

- Thôi đừng khóc lóc, thương xót làm gì ! Đó chẳng qua là số mệnh của cô ta. Anh còn trẻ, tôi sẽ kiếm cho anh một người vợ khác. Nếu anh cứ khóc mãi, chỉ làm cho phu nhân thêm đau buồn thôi.

Bão Văn Khanh cũng bảo con thôi không khóc nữa. Nhưng bản thân Văn Khanh mắc phải chứng đờm ho suốt đêm thành ra không ngủ được. Bão muốn xin từ biệt Hường tri phủ để trở về nhà, nhưng không dám nói ra . May sao Hường tri phủ lại được thăng làm thủ đạo ở đạo Đình Chương tỉnh Phúc Kiến. Bão Văn Khanh nói với Hường tri phủ :

- Chúng tôi chúc mừng cụ thăng quan. Đáng lý, chúng tôi phải theo cụ đến nơi mới bổ nhiệm. Nhưng tôi mỗi ngày một già, lại mắc bệnh, xin để cháu ở lại đây để hầu hạ cụ, còn tôi xin từ biệt trở về Nam Kinh.

Hường tri phủ nói :

- Ông bạn già ơi ! Bây giờ đường đi Phúc Kiến xa xôi và khó khăn. Ông lại già, tôi cũng không nỡ mang ông đi, người con của ông thì để nó theo ông hầu hạ chứ tôi mang đi làm gì ? Bây giờ tôi phải lên kinh bệ kiến. Vậy tôi hãy đưa ông về Nam Kinh trước, còn tôi sẽ liệu cách.

Hôm sau tri phủ gói một ngàn lạng bạc và sai đầy tớ mang đến thư phòng. Hường tri phủ nói :

- Ông Văn Khanh ! Ông đã sống với tôi hơn một năm nay, không bao giờ ông xin tôi một ân huệ gì, dù nhỏ nhất đến đâu. Tôi rất buồn vì đưa con dâu tôi ỉm cho ông nay đã chết. Tôi muốn ông cầm lấy một ngàn lạng bạc này để mua sản nghiệp và kiếm một người vợ khác cho cháu, như thế ông có thể an hưởng tuổi già. Nếu sau này làm quan, lại có dịp đến Nam Kinh thì tôi sẽ lại thăm ông.

Nhưng Bảo Văn Khanh không nhận số bạc.

Hương tri phủ nói :

- Bây giờ không phải như ngày trước nữa. Nay tôi làm chủ một đạo, tôi có thể dễ dàng một ngàn lạng bạc một cách dễ dàng. Nếu không nhận thì ông cho tôi là người như thế nào ?

Bảo Văn Khanh không dám từ chối, cúi đầu cảm tạ. Hương tri phủ dẫn dò, gọi cho Bảo một chiếc thuyền lớn, dọn một bữa tiệc tiễn hành và thân hành tiễn ra cửa. Bảo Văn Khanh và con cùng quỳ dưới đất úa nước mắt mà từ biệt. Hương tri phủ gạt lệ chia tay.

Hai cha con Bảo Văn Khanh mang tiền trở về Nam Kinh. Về nhà, Văn Khanh nói với vợ về ân đức của Hương tri phủ, cả nhà đều cảm kích. Mặc dầu bệnh hoạn, Bảo Văn Khanh cũng đi tìm người đem tiền đi mua một cái nhà, hai bộ đồ tưởng để cho hai ban tưởng thuê. Còn thừa bao nhiêu tiền thì dùng vào việc nhà.

Vài tháng sau, bệnh của Bảo Văn Khanh càng ngày càng nặng, phải nằm liệt giường. Biết mình sắp chết, Bảo gọi vợ con, con gái, con rể đến bên giường và nói :

- Ta muốn cả nhà sống hòa thuận sung sướng. Không nên đợi hết tang mới cưới vợ cho Đình Tý. Việc này cần phải làm nhanh.

Nói xong Văn Khanh nhắm mắt qua đời. Cả nhà khóc lóc, lo việc tang táng. Quan tài để ở giữa phòng mấy ngày. Người hát tuồng ở các nơi cũng đến điều. Bão Đình Tỷ nhờ thầy địa lý tìm đất và chọn ngày tốt để chôn nhưng chưa có người để mình tính (1) Đang lúc dùng đồ ăn chợt thấy một người mặc đồ đen chạy vào hỏi :

- Đây có phải nhà ông cụ Bão không ?

Đình Tỷ nói :

- Vâng, ông đến đây có việc gì ?

- Cụ Hường làm thủ đạo ở Đình Chương tỉnh Phúc Kiến đã đến. Hiện nay kiệu của cụ đang ở ngoài cửa.

Đình Tỷ vội vàng cởi đồ tang, mặc một cái áo xanh chạy ra ngoài cửa quý xuống tiếp. Hường thủ đạo xuống kiệu, thấy ở ngoài cửa bọc vải trắng liền hỏi :

- Ông cụ anh mất rồi à ?

Bão Đình Tỷ khóc và nói :

- Cha con mất rồi.

- Mất bao giờ ?

- Đến mai thì được hai mươi bảy ngày.

- Tôi bộ kiến xong trở về đi ngang qua đây muốn vào thăm ông cụ anh, không ngờ cụ anh nay đã thành người thiên cổ. Anh hãy đưa tôi đến trước quan tài.

Bão Đình tỷ quý khóc chối từ. Hường tri phủ không chịu đi thẳng đến trước linh cữu nói :

- Ông bạn già Văn Khanh ơi !

(1) Minh tinh : miêng lựa dầu để viết tên, họ, chức tước người đã chết. Thường thường người ta nhớ một ông quan hay một người có tiếng viết.

Hương khóc rống một hồi cảm một hơ hương vái bốn vái. Mẹ của Bảo Đình Tý cũng ra lạy tạ. Hương thủ đạo ra nhà khách hỏi :

- Ông cụ anh bao giờ thì hạ huyết ?

- Định vào mồng tám tháng sau.

- Ai viết minh tinh ?

- Con đã hỏi nhiều người nhưng người ta từ chối, nói viết minh tinh khó lắm.

- Có gì mà khó ! Đem bút giấy ra đây.

Đình Tý liền đem giấy bút tới. Hương thủ đạo cầm bút viết :

"Linh cứu của "Người dân Triều Minh" là Bảo Văn Khanh năm nay hưởng thọ 59 tuổi. Người viết là người bạn cũ Hương Đình đồ tiên sĩ, quan tứ phẩm làm thủ đạo ở đạo Đình Chương tỉnh Phúc Kiến".

Viết xong, Hương đưa cho Đình Tý nói :

- Anh đem cái này cho hiệu làm đồ tang để họ làm cho.

Đôi lại nói :

- Sáng mai tôi phải xuống thuyền. Tôi có ít tiền giúp vào việc tang, chiều nay tôi sẽ cho đưa lại.

Nói xong, Hương uống một chén trà rồi lên kiệu đi. Bảo Đình Tý chạy theo đến thuyền vái chào rồi trở về. Buổi chiều, Hương thủ đạo sai một người quản gia mang một trăm lạng bạc đến cho gia đình Bảo. Người quản gia không kịp uống trà, vội vàng chạy ra thuyền.

Đến ngày mồng tám tháng sau, minh tinh đã làm xong. Kèn ráo, hòa thượng, đạo sĩ và những người hát đám ma tiễn Bảo Văn Khanh đến mộ ở ngoài Cửa Nam.

Tất cả những người hát tuồng đều đi đưa đám. Ở một quán rượu ngoài Cửa Nam có bày mấy mươi bàn chay. Những người đưa đám đều vào đây ăn. Công việc chôn cất như thế là xong.

Nửa năm sau, một hôm Kim Thứ Phúc đến thăm và muốn nói chuyện với bà Bảo. Bảo Đình Tỳ mời vào nhà khách ngồi và vào nói với mẹ. Bà Bảo ra nói :

- Đã lâu lắm không gặp ông ! Hôm nay cơn gió nào thổi ông đến đây thế ?

- Thật vậy, đã lâu tôi không gặp bà ! Xem thì ra bà gặp may. Có phải bà đã cho một ban tuồng khác thuê áo quần rồi không ?

- Phải, vì ban trước chỉ diễn trong thành phố và không kiếm được bao lăm. Vì vậy nên tôi đã đem đồ tuồng cho ban Văn Nguyên thuê. Trong ban này, một nửa là học trò của nhà tôi. Họ đi khắp Vu Thai, Thiên Trường, ở đây có nhiều người giàu, nhiều thân sĩ, cho nên họ kiếm ra tiền.

- Thế này thì nay bà lại có dịp phát tài nữa đấy !

Sau khi uống một chén trà Kim Thứ Phúc nói :

- Hôm nay tôi đến đây để mách mỗi một đám cho ông Đình Tỳ. Nếu đám này thành bà lại còn phát tài hơn nhiều kia !

- Cô ấy con cái nhà ai thế ?

- Con gái họ Hồ ở Nội Kiều. Ông cha làm việc ở nha môn quan Bồ Chính. Lúc đầu cô ta lấy ông Vương Ba Béo chủ hiệu cầm đồ An Phong. Nhưng không đầy một năm thì ông kia chết. Cô ta hiện nay mới hai mươi một tuổi và rất đẹp thực là đẹp hơn tranh vẽ. Nhưng vì cô ta còn trẻ, lại không có con cho nên gia đình muốn gả cô ta. Ông Vương chết đi để lại cho cô ta một nhà đầy đồ đạc giá hơn một ngàn lạng, một cái giường lớn, một cái giường nằm mùa hạ, bốn cái tủ và bốn cái rương - tủ và rương đều đầy cả quần áo, đứt tay không lợt - và nhất là cô ta có ba cái xuyên vàng, hai cái mũ xích kim và vô số châu báu đêm không xuể. Cô ta lại có hai người đầy tớ gái. Một

người tên là Hà Hoa, một người tên là Thái Liên, đều đến tuổi gả chồng. Nếu cô ta lấy ông Đình Tỳ thì thực là hợp tuổi, xứng đôi vừa lứa.

Y nói một hơi làm bà Bảo rất mừng rỡ. Bà Bảo nói :

- Ông Kim ! Cảm ơn ông có lòng tốt. Tôi sẽ nói với con rể tôi để nó hỏi cháu xem. Nếu thực như thế thì nhờ ông làm mối cho.

- Cái đó chẳng cần hỏi han gì hết. Nhưng thôi, đi hỏi cũng được. Tôi sẽ đợi tin sau. Nói xong Kim Thứ Phúc ra về. Bảo Đình Tỳ tiễn chân Kim ra cửa.

Đến chiều, người con rể bà Bảo là Quy về, bà Bảo nói với con rể tất cả những việc vừa nghe và nhờ Quy hỏi xem.

Quy xin bà mười đồng tiền để sáng mai ra tiệm trà.

Sáng hôm sau Quy đến nhà một người chuyên làm mối là Thẩm Thiên Phù. Vợ Thẩm Thiên Phù là bà Thẩm chân to, một bà môi nhà nghề. Quy kéo Thẩm Thiên Phù đến một tiệm trà để uống trà và đem việc ấy hỏi lại. Thẩm Thiên Phù nói :

- Thế nào ? Anh hỏi về chuyện con mụ yêu tinh ấy chẳng ?

Câu chuyện của nó dài lắm. Anh đi mua vài cái bánh nướng đem lại đây. Tôi ăn rồi kể cho mà nghe. Quy chạy sang nhà bên cạnh mua tám cái bánh nướng đem đến tiệm trà rồi cùng ăn với Thẩm. Quy hỏi :

- Câu chuyện như thế nào ?

- Hãy thùng thảng ! Để tôi ăn xong đã.

Sau khi ăn xong mấy cái bánh nướng Thẩm hỏi :

- Anh lại hỏi tôi về cô ấy làm gì ? Có phải nhà ông muốn hỏi cô ta không ? Có ấy thì xin phép không lấy được đâu. Rước cái ấy là chuốc nợ vào người đấy !

- Thế là như thế nào ?

- Cô ta là con lão Hồ bẹt đầu, làm việc với quan Bồ chính. Người cha chết, cô ta sống với người anh - anh chàng này chẳng ra gì, cả ngày chỉ lo đánh bạc và uống rượu, rồi đem bán chức của mình ở trong ty Bồ chính để lấy tiền. Vì cô ta có ít nhan sắc cho nên năm cô mười tám, người anh bán cho ông Lại ở Cửa Bắc để làm thiếp. Nhưng cô ta không chịu yên thân làm thiếp. Ai gọi cô ta bằng "cô" thì cô ta mắng và bắt phải gọi bằng "bà". Người vợ cả biết vậy tát cho một trận và đuổi đi. Sau đó, cô ta lấy ông Vương Ba Béo. Ông này đang chờ đợi được bổ đi tri châu. Lần này thì cô ta làm "bà". Nhưng "bà" này ăn ở quá đáng. Thường đánh mắng người con cả và người dâu cả ông Vương mỗi ngày ba, bốn lần và đánh đập bọn đầy tớ a hoàn suốt ngày. Mọi người đều ghét cô ta như ghét tà. Không ngờ không đầy một năm, ông Vương chết. Người con trai nghĩ rằng cô ta đã lấy hết cả của cải của ông Vương, cho nên hôm ấy vào phòng để khám. Gia nhân a hoàn cũng vào tìm giúp, để cho hả giận. Nhưng cô ta tính ranh nên đã bỏ tất cả một tráp kim ngân, châu báu vào cái thùng cứt. Họ tìm khắp nơi trong phòng cũng không ra, lại khám khắp người "bà" cũng không thấy tiền bạc đâu cả. Cô ta mới la lối tru tréo lên đem đơn lên huyện Thượng Nguyên kiện người con cả. Khi xét việc này, quan huyện Thượng Nguyên mắng người con cả một trận và khuyên cô ta : "Cô đã lấy hai đời chồng rồi, thì còn thù tiết làm gì ? Xem cái quang cảnh này thì cô không thể ở với người con cả được đâu ! Chi bằng bảo anh ta chia sản nghiệp cho cô, rồi đi ở riêng một nơi. Còn việc thù tiết hay lấy chồng đó là tùy ở cô". Sau việc này xảy ra, cô ta đến ở mấy gian nhà ở đường Yên Chi. Cô ta nổi danh đánh đá đến nỗi không có ai dám "rước". Việc này xảy ra đã bảy tám năm nay. Tuổi cô ta ít nhất cũng hai mươi lăm, hai mươi sáu rồi, nhưng gặp ai cô cũng vẫn nói mình mới hăm mốt.

- Nghe nói cô ta trong tay có một nghìn lạng bạc phải không ?

- Xem chừng mấy năm nay cô ta tiêu cũng nhiều, nhưng còn vàng bạc, châu báu, đồ đạc đồ trang sức quần áo cũng đến năm, sáu trăm lạng bạc. Cái đó thì cô ta có.

Quy nghĩ bụng : "Nếu cô ta đã có năm, sáu trăm lạng bạc thì bà mẹ vợ ta cũng đã mừng rỡ lắm rồi. Còn cái việc cô ta đánh đá thể nào thì thấy kệ thẳng con nhà ông Nghê".

Cho nên Quy nói với Thẩm Thiên Phù :

- Này ông. Người con nuôi của cha tôi muốn lấy cô ta đấy. Việc này do ông Kim Thứ Phúc mách mối. Bây giờ chẳng cần cô ta đánh đá hay không. Nếu ông làm cho họ lấy nhau thể là chắc chắn ông được hậu tạ khá nhiều về công làm mối đấy. Tại sao ông lại không làm ?

- Cái đó không khó khăn gì. Để tôi về nhà báo vợ tôi đến nói với cô là một tiếng, tôi cam đoan rằng thể nào việc ấy cũng xong thôi. Nhưng ông phải trả tiền cho ông mối đấy !.

- Cái đó đã dĩ nhiên ! Bây giờ tôi về, mai kia sẽ lại hỏi ông xem cô ta trả lời như thể nào.

Quy trả tiền trà, đi ra, mỗi người đi mỗi nơi.

Thẩm về nhà nói với vợ là bà Thẩm chân to về việc ấy. Bà Thẩm lắc đầu mà rằng :

- Trời ơi ! Cái "bà" ấy thì ai mà chịu được ! Hắn muốn lấy một anh chồng giàu, đẹp, làm quan ; lại không có mẹ chồng, không có cha chồng, không có ông chú, bà cô cơ ! Ngày nào hắn cũng ngủ đến trưa mới dậy và không chịu sờ vào cái gì dù chỉ là ngọn cò. Mỗi ngày hắn "xoi" đến tám đồng cân bạc thuốc bỏ lại không chịu ăn thịt. Hôm nay thì ăn vịt, ngày mai thì ăn cá, ngày kia lại ăn canh măng tươi, nấm hương. Ngồi không chẳng có việc gì lại xoi mút cam, long nhãn, hạt sen. Hắn lại là một tay túu lượng khá. Mỗi buổi tối phải uống ba cân "bách hoa tửu", nhắm với chim sè nướng và tôm. Đi ngủ phải có hai người đẩy tờ gấm thay phiên nhau đắp bộp mãi đến canh

tu. Ông vừa nói có một người phường tuồng muốn lấy cô ta phải không ? Nhưng cái thứ "bà" ấy thì đời nào chịu lấy phường tuồng.

- Thì cứ bịa ra một hồi là xong cả !

- Được ! Tôi sẽ giấu cái việc ông ta là người hát tuồng, tôi cũng không nói ông ta cho thuê đồ tuồng. Tôi sẽ nói rằng ông ta đã đỗ cử nhân nay mai sẽ làm quan, còn gia đình làm chủ một hiệu buôn lớn, lại có nhiều đất đai. Nói như thế được chứ?

- Tốt lắm ! Tốt lắm ! Cứ nói như thế !

Bà Thẩm ăn cơm xong đến ngõ Yên Chi gõ cửa.

Người đẩy tứ gái là Hà Hoa ra mở cửa và hỏi :

- Bà ở đâu đến ?

- Ở đây có phải là nhà "bà" Vương không ?

- Vâng ! Bà đến đây có việc gì ?

- Tôi đến đây nói với "bà" Vương một chuyện mừng.

- Mời bà ngồi ở phòng khách ! Bà chủ tôi vừa ngủ dậy chưa trang điểm xong.

- Tôi ngồi ở phòng khách làm gì ? Tôi phải đi vào trong phòng nói chuyện với "bà" chứ ! Nói xong bà Thẩm vén màn bước vào phòng.

Bà Vương đang ngồi bên cạnh giường bó chân. Thái Liên đang đứng bên cạnh bưng cái hộp phen chua. Thấy bà Thẩm đến, bà Vương biết bà ta đến để làm mối, nên bảo ngồi đợi và sai đem trà cho bà Thẩm uống. Đợi một hồi lâu, bà Vương mới bó xong hai cái chân. Sau đó, lại ung dung chải tóc, rửa mặt và mặc áo. Bà Vương trang điểm chậm đến nỗi mặt trời gần lặn vẫn chưa xong. Khi đã xong đầu dây rồi, bà Vương hỏi :

- Tên bà là gì ? Bà đến đây có việc gì ?

- Tôi họ Thẩm. Tôi đến đây vì có người nhờ tôi làm mối để cho tôi được uống rượu mừng bà.

- Ông ta nhà cửa thế nào ?

- Ông ta ở Bảo Phủ trên đường chính, gần cửa Thủy Tây. Người ta thường gọi ông ta là ông cử Bảo. Nhà ông ta giàu, ruộng vườn nhiều, lại có một hiệu buôn lớn, gia tài ước, triệu. Năm nay ông ta hai mươi ba tuổi, trên không có cha mẹ, dưới không có anh em chị em. Ông ta muốn lấy một bà vợ hiền để lo cửa lo nhà. Ông ta nói với tôi việc đó đã lâu, nhưng tôi nghĩ không ai xứng đáng bằng bà. Cho nên tôi đánh bạo tới đây.

- Bà nói người đồ cử nhân là người nào ở trong nhà ấy ?

- Chính là con người muốn lấy bà đấy ! Nhà ấy còn có ông cử thứ hai nữa.

- Cử nhân văn hay cử nhân võ ?

- Ông ta đồ cử nhân võ. Ông ta có thể giương cái cung nặng một trăm cân, nâng một quả tạ nặng ba trăm cân ! Thật là một con người khỏe mạnh.

- Bà Thẩm ! Bà phải biết rằng tôi là người đã sống ở những nơi quyền quý, chứ không phải như người ta đâu đấy ! Nhớ cái ngày tôi mới đến Vương Phủ được một tháng thì gặp đám cưới người con gái đầu của ông ta. Cô này lấy một người thân sĩ họ Tôn có ba gian nhà khách rất lớn. Trong nhà đốt một trăm cây đèn sáp lớn, làm những ông tiên bằng đường, ăn uống, tiệc tùng thật là linh đình. Phường tuồng thổi sáo đánh đàn rước tôi vào. Ông Tôn đầu đội mũ phượng, mặc áo thêu mời tôi vào chỗ ngồi chính ở bàn cao nhất. Tôi mang trên đầu một cái mạng có những viên ngọc châu to như hạt đỗ che kín cả má. Ở hai bên là hai con nữ tỳ kéo cái mạng ra để cho tôi uống nước trà ngon, nghe hát, uống rượu suốt đêm. Đến ngày hôm sau tôi trở về với bốn người gia nhân. Một người làm một vết bẩn trên cái áo lụa trắng thêu kim tuyến của tôi. Tôi muốn đánh chết tất

cả. Mặc dầu cả bốn người đều đến quì ở phòng tôi đập đầu xuống đất mà lạy tôi cũng không tha. Bà Thắm ! Bà nói việc này phải mười phần chắc chắn. Có một điều gì không đúng thì bà sẽ biết tay, tôi không nề nang đâu.

- Cố nhiên là thế ! Xưa nay tôi đều nói đúng sự thực, tôi có giống hệt bà mỗi tấm thương đâu. Nếu ngày mai bà thấy tôi nói một chữ gì sai thì tôi xin vác hai cái má này đến cho bà tha hồ vả.

- Thật không ? Thế thì tốt lắm. Bà cứ nói với người ta rằng tôi bằng lòng. Tôi đang đợi bà báo tin đây.

Bà Vương gói mấy chục đồng tiền, mấy quả táo, mấy cái bánh và nói với bà Thắm mang về cho con. Nhân phen này khiến cho : *con nhà trung hậu, không may vợ phải ác nhân duyên ; cốt nhục chia lìa, có dịp gặp được thân huynh đệ.*

Muốn biết đám cưới này có thành hay không hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Vương thái thái vợ chồng rầy lộn ;

Nghê Đình Châu anh em gặp nhau.

Bà Thắm đến hỏi bà Vương. Sau khi bà Vương nhận lời, bà Thắm trở về nói với chồng rằng bà Vương đã bằng lòng. Hôm sau, Quy đến hỏi tin, Thắm Thiên Phũ đem việc ấy nói lại với Quy một lượt :

- Nhà tôi đã đến nói đầu đuôi câu chuyện với cô ta. Cô ta bằng lòng chết đi rồi ! Nhưng chúng tôi nói với cô ta rằng ông ta không còn cha mẹ, cho nên không nên để bà Bão thân hành đem lễ vật đến hỏi. Ngày mai, ông đưa cho nhà tôi bốn

cái đồ trang sức trên đầu để đem đến chỗ cô ta. Khi nào chọn được ngày lành tháng tốt là có thể đưa cô dâu về nhà thôi !

Quy nghe xong, về nhà nói với mẹ vợ :

- Cô ta trong tay có mấy trăm lạng bạc. Cái đó có thực. Có điều cô ta tính tình không tốt, sợ sau này làm khổ chồng. Nhưng thôi ! Đó là việc của hai người, mặc kệ họ.

Bà Bảo cũng bằng lòng nói :

- Cái thằng ấy cứng đầu cứng cổ lắm. Cần phải có một người vợ cay nghiệt một chút thì mới trị nổi.

Sau khi bàn định lấy Vương thị xong, bà gọi Đình Ty đến bảo đi mời Thẩm Thiên Phù và Kim Thử Phúc để làm mối. Đình Ty nói :

- Nhà ta là con nhà tầm thường thì chỉ nên lấy con gái nhà nghèo. Đem cái của ấy về nhà rất dễ sinh cái cọ lỏi thôi.

Bà Bảo mắng cho một trận :

- Đồ ngu, đồ vô phúc ! Rõ thật là con nhà nghèo !

Cứ mở miệng là nói đến nghèo. Sau này mày cũng đến chết nghèo thôi ! Trong nhà nó có bao nhiêu ruộng hòm. Mày lấy nó về thì trong phòng bày biện cũng đẹp mắt đi chứ ! Rõ thật là đồ ngu, không biết cái gì cả !

Đình Ty bị mắng một trận không dám nói năng gì nữa, chỉ còn cách nhờ Quy đưa mình đến nhà ông mối.

Quy nói :

- Mẹ đã chịu khổ như thế mà anh không mở miệng cảm ơn lấy một câu ! Nếu còn nói ra nói vào, thì con cũng không công hơi đâu mà giúp nữa.

Bà Bảo nói với con rể :

- Nó có biết cái gì đâu ! Mày không nên chấp về việc ấy làm gì !

Sau đó Quy mới chịu cùng Đình Tỳ đến nhà hai ông mỗi.

Hôm sau, họ làm một tiệc rượu mời hai ông mỗi đến nhà ăn. Vì Bào Đình Tỳ phải đi theo ban tuồng cho nên Quy ở nhà tiếp khách. Bà Bào đưa ra bốn cái đồ trang sức trên đầu bằng vàng và bốn cái bằng bạc của người vợ trước của Bào Đình Tỳ giao cho Thẩm Thiên Phù đem đến cho bà Vương. Thẩm Thiên Phù bỏ bốn cái vào túi còn bốn cái thì giao cho bà Thẩm đưa đến. Sau khi bà Vương đã nhận, ngày đưa dâu định vào ngày mười ba tháng mười. Sáng ngày mười hai, bốn cái hòm, bốn cái tủ, bao nhiêu chậu thau đồ thiếc, hai cái giường lớn được đem đến trước. Hai người đầy tớ gái đi kiệu theo sau. Đến nhà Bào, nhìn thấy bà Bào, họ không hiểu bà ta là ai nhưng không dám hỏi. Sau khi đã bày biện đồ đạc chỉnh tề ở trong phòng, hai người ngồi đợi ở đấy. Hôm sau, vợ Quy đi kiệu đến. Ở đấy đã có vợ Kim Thử Phúc và vợ Tiền Mặt Rỗ đợi đón cô dâu. Đến chiều, kiệu cô dâu đến với bốn cặp đèn lồng và đuốc. Cô dâu, chú rể vào phòng đọc những lời theo nghi lễ, lại trước đuốc hoa và uống rượu hợp cẩn. Việc đó không cần phải nói nhiều.

Đến canh năm, lúc phải ra nhà thờ lạy tổ tiên, cô dâu mới biết mình có mẹ chồng và tức giận vô cùng. Cô ta chỉ cúi đầu lạy mấy cái ra về bực tức, chứ không dâng trà, không đưa giày cho mẹ chồng gì hết. Lạy xong, cô liền vào buồng. Hai người đầy tớ gái chốc chốc lại ra xin nước mưa để pha trà cho "bà chủ", xin than để đốt hương cho "bà chủ", rồi lại chạy xuống bếp nấu nẫu điểm tâm, nấu cháo để đem lên cho "bà chủ". Họ cứ luôn luôn chạy đi, chạy lại trong nhà, miệng thì cứ "bà chủ thế này", "bà chủ thế kia". Bà Bào nghe vậy nói :

- Ta là bà chủ ở đây ! Gọi cô ta bằng bà là không được, phải gọi là cô dâu.

Hai người đầy tớ chạy vào phòng kể lại điều đó cho "bà chủ". "Bà chủ" giận chết ngất.

Sáng ngày thứ ba, gia đình họ Bảo mời mấy bà vợ những người hát tuồng đến. Theo tục lệ ở Nam Kinh, ai mới làm dâu thì đến ngày thứ ba cũng phải xuống bếp nấu một món ăn để cầu may. Món ăn này nhất định phải là cá, có ý nghĩa "giàu sang có thừa" (1). Con cá thì nhà họ Bảo đã mua rồi, nồi nước sôi đã sôi ở bếp nhưng khi mời cô dâu xuống bếp nấu thì "bà" Vương nhất định không chịu, cứ ngồi yên như phỗng. Người vợ của Tiền Mặt Rỗ vào phòng nói :

- Cái đó không được ! Nay chị đã về làm dâu nhà người ta thì chị phải theo qui củ nhà người ta chứ !

"Bà" Vương nén giận, không nói gì, cời áo gấm, mặc áo làm bếp chạy xuống bếp, cầm con cá trong tay lấy dao cắt ba bốn cái rồi cầm đuôi ném vào trong nồi nước sôi. Vợ Tiền Mặt Rỗ đang ngồi bên cạnh nhìn "bà" Vương làm cá, bị nước sôi bắn vào cả mặt, cái áo đoạn nhị thể thêu kim tuyến ướt đầm hết. Thị giật nảy mình kêu lên : "Thế là thế nào !" Và vội vàng lấy khăn tay lau mặt. Bà Vương ném dao xuống, bỏ chạy vào phòng. Đến chiều, khách đến ăn tiệc, cô dâu cũng không chịu ra tiếp.

Sang ngày thứ tư, Đình Tỳ vào phòng mặc áo quần trước khi đi theo ban hát để diễn đêm. "Bà" Vương thấy chồng mình mấy hôm nay vẫn mang một cái mũ hình miếng ngói chứ không phải là cái mũ sa, trong bụng ngờ chồng mình không phải đồ cử nhân. Thấy chồng đội mũ đi ra, bà Vương hỏi :

- Anh đi đâu mà đi đêm hôm như thế ?

Đình Tỳ trả lời :

- Đi kiếm ăn.

1 Tiếng Trung Quốc chữ "ngư" là cá và "dư" là thừa đọc giống nhau.

Và đi ngay. Bà Vương trong lòng càng ngờ vực "ông ta làm nghề gì ? Hay là đi tính sổ sách ở hiệu chẳng ?" Đến canh năm sáng rõ, Đình Tý mới trở về. Bà Vương hỏi :

- Tối qua anh tính sổ sách gì ở ngoài hiệu mà suốt đêm như thế ?

- Nào có hiệu hiếc gì đâu ! Tối là trù một ban hát, vừa mới đem ban hát đi diễn đêm về đây thôi.

Bà ta không nghe câu ấy thì thôi, chứ đã nghe câu ấy thì khí tức xông lên chẹn cả tim. Bà thét lên một tiếng, ngã lảo ra, nghiêng chặt hai hàm răng, bất tỉnh nhân sự. Đình Tý hoảng hốt bảo hai người đầy tớ gái đổ nước gừng. Đổ mãi nửa ngày bà Vương mới tỉnh dậy, vừa khóc vừa kêu gào, nằm lảo ra đất, đầu bù tóc rối, bứt tóc bứt tai. Rồi lại muốn bò lên đình giương, khóc rống lên và hát những điệu hát tuồng. Thì ra, vì tức giận quá thị đã phát điên. Bà Bao và con gái sợ hãi chạy vào, thấy cơ sự như vậy vừa bực mình lại vừa buồn cười. Đang lúc ồn ào thì bà Thắm chạy đến, tay cầm hai gói diêm tâm đưa vào phòng để mừng. Nhưng vừa mới bước vào phòng, vợ Đình Tý trông thấy liền chạy đến nắm lấy. Thị kéo Thắm đến trước thùng cứt, mở nắp thùng ra bốc lên một nắm cứt trát ngay lên mặt, lên miệng bà Thắm. Bà Thắm mặt mũi bị trát đầy cứt, hơi thối vô cùng. Mọi người kéo hai người ra. Bà Thắm chạy ra nhà ngoài lại bị bà Bao chỉ vào mặt mắng cho một trận. Bà Thắm hết sức bực mình, chỉ còn cách đi lấy nước rửa mặt, rồi lùi thui ra cửa, đi thẳng về nhà.

Khi mời thầy thuốc đến, thầy thuốc bảo :

- Đó là vì có nhiều dờm. Chính khí bị hư, phải dùng nhân sâm, hổ phách.

Mỗi tễ thuốc tốn năm đồng cân bạc. Từ đó thị đau liên miên suốt hai năm. Bao nhiêu quần áo, đồ trang sức trên đầu đều tiêu hết nhẵn. Hai người đầy tớ gái cũng bán đi nốt.

Quy bàn với bà Bảo và vợ :

- Hẳn là đồ con nuôi không làm nên công việc gì. Hẳn lại sống với cái con điên ấy làm cho cả nhà âm ỉ. Nếu cứ để thế này mãi thì nhà cửa ruộng vườn của ta cũng không đủ để mua nhân sâm và hổ phách cho nó ăn đâu ! Bây giờ làm thế nào ? Chỉ bằng chúng ta đuổi quách hẳn đi. Hẳn có đi khỏi nhà này, chúng ta mới có thể sống yên tĩnh, kiếm ăn qua ngày được.

Bà Bảo nghe theo lời con gái và con rể đuổi vợ chồng Đình Tỳ phải đi khỏi nhà. Đình Tỳ hoảng hốt nhờ hai người láng giềng là Vương Vũ Thu và Trương Quốc Trọng nói giúp. Trương Quốc Trọng và Vương Vũ Thu chạy sang nói :

- Thưa cụ ! Cụ làm thế không được đâu ! Ông cụ nhà ta đã nuôi anh ta làm con nuôi. Hơn nữa, anh ta lại giúp cụ nhà ta trong việc làm ăn đã mấy năm nay. Lẽ nào cụ lại đuổi anh ta đi như thế ?

Bà Bảo liền nói đầu đuôi, kể tội Đình Tỳ bất hiếu như thế nào, vợ anh ta không hiền như thế nào và nói :

- Tôi nhất định không thể nào giữ anh ta ở đây được nữa ! Nếu anh ta muốn ở đây thì tôi chỉ còn cách mang con gái, và rể đi để cho anh ta ở một mình !

Hai người kia thấy không thể can ngăn bà Bảo được nữa chỉ còn cách nói :

- Bà muốn đuổi đi thì cũng phải cho anh ta ít vốn để làm ăn sinh sống chứ ! Đuổi đi tay không như thế này thì hai vợ chồng sống làm sao được ?

Bà Bảo trả lời :

- Xưa kia nó đến đây tay không chỉ có con người trần trụi với mấy sợi tóc vàng hoe trên đầu. Tôi nuôi ăn lớn lên như thế, lại cưới cho nó hai người vợ. Ông cha của nó chết đã lấy

mất bao nhiêu tiền của tôi. Tôi đã không bắt nó trả tiền thì thôi các ông lại còn bắt tôi đưa tiền cho nó nữa sao ?

Hai người nói :

- Tuy vậy bà đã "làm ơn thì cũng làm ơn chochót". Bà phải thương đến anh ta một chút chứ !

Họ nói đi nói lại mãi cho đến khi bà ta phải hứa cho người con nuôi hai mươi lạng bạc để hắn đi nơi khác. Đình Tý cầm lấy bạc mà khóc, nước mắt chảy ròng ròng. Vài hôm sau, Đình Tý đến ở một gian nhà Vương Vũ Thu đã dọn cho mình ở sau tiệm buôn của y. Vì chỉ có hai mươi lạng bạc trong tay, Đình Tý không lập được một ban hát, không biết dùng vào việc gì, cho nên dần dần ăn hết nhẵn cả số tiền. Khi tiền đã gần hết thì vợ Đình Tý cũng đành phải thôi không dùng nhân sâm và hổ phách nữa. Bệnh cũng không phát, thì chỉ ngồi ở nhà vừa khóc vừa mắng, hết ngày này sang ngày khác.

Một hôm, Đình Tý ở phố về thấy Vương Vũ Thu chạy đến chào hỏi :

- Anh có người anh nào ở Tô Châu không ?

- Cha tôi chỉ có một mình tôi là con, không có anh em nào nữa.

- Tôi không hỏi gia đình họ Bao đâu ! Tôi muốn hỏi gia đình họ Nghê ở Tam Bài Lâu kia !

- Vâng, tôi có mấy người anh ; nhưng cha tôi nói với tôi rằng cha tôi đã đem bán đi tất cả lúc còn nhỏ. Và sau đó thế nào thì tôi không hề biết. Tôi không bao giờ nghe nói có người anh nào ở Tô Châu cả.

Vừa rồi, có một người đến tìm khắp nơi. Ông ta đến nhà bà Bao ở bên cạnh và nói với bà Bao rằng ông Nghê đi tìm người em thứ sáu của ông. Thấy bà Bao không nói năng gì, ông ta lại đến đây. Tôi nghĩ rằng ông ta tìm anh đấy. Ông có phải người con thứ sáu trong gia đình không ?

- Vâng tôi là con thứ sáu.

- Vì không tìm thấy anh, nên ông ta đi đâu đấy một lát, chắc nữa chắc chắn ông ta sẽ trở lại. Tại sao ông không ngồi trong hiệu này đợi một lát ?

Quả nhiên một lát sau người kia đến rồi. Vương Vũ Thu nói :

- Đây chính là ông Nghê thứ sáu. Ông đến đây có việc gì ? Người kia lấy ở trong thắt lưng một tờ thiếp đồ đưa cho Đình Tỳ xem. Đình Tỳ cầm tờ giấy đọc. Tờ giấy viết :

"Người con nuôi của ông Bảo Văn Khanh ở cửa Thủy Tây trước tên là Nghê Đình Tỳ chính là con thứ sáu của ông Nghê Trương Phong phụ thân của tôi. Tôi là Nghê Đình Châu. Nếu tìm thấy em tôi thì đưa ngay đến công quán cho tôi được gặp, rất gấp!"

Đình Tỳ reo lên :

- Đúng rồi. Hoàn toàn không sai một ly ! Ông là ai ?

- Tôi tên là A Tam làm việc với ông anh của ông.

- Anh tôi bây giờ ở đâu ?

- Ông cả hiện nay làm việc ở nha môn quan tuần vũ Tô Châu, mỗi năm được một nghìn lạng bạc. Ông cả bây giờ đang ở công quán. Nếu ông là người con thứ sáu thì xin mời đến đây với tôi để gặp ông cả.

Đình Tỳ mừng rỡ đi theo A Tam đến công quán ở cầu Hoài Thanh. A Tam nói :

- Ông sáu ! Mời ông vào tiệm trà ở bờ sông ngồi đợi một lát tôi đi tìm ông cả đến. A Tam ra đi, Đình Tỳ ngồi đợi một lát thấy A Tam trở lại với một người lạ, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo hoa thâm, chân đi giày đen để trắng, để râu ba chòm và trạc độ năm mươi. Người này vừa bước vào tiệm trà

thì A Tam chỉ Đình Tỷ : "Đây là ông Sáu !" Đình Tỷ vội vàng chạy đến chào. Người kia nắm chặt lấy Đình Tỷ và kêu lên :

- Người em thứ sáu của tôi đây rồi !

Đình Tỷ cũng kêu lên !

- Anh ơi !

Hai người ôm nhau khóc nức nở một hồi rồi cùng ngồi xuống. Nghê Đình Châu nói :

- Em ơi, khi nhà họ Bảo nhận em làm con nuôi thì anh ở Bắc Kinh cho nên anh không biết gì về việc ấy cả. Từ khi anh hai mươi tuổi, anh làm mại khách và làm việc trong các nha môn. Ở tỉnh nào anh cũng tìm các em, nhưng không bao giờ thấy. Năm năm trước đây, khi anh cùng đi với một ông tri huyện đến Quảng Đông nhậm chức, đến Tam Bài Lâu, anh nghe một người láng giềng già ngày trước nói rằng em đã được nhà họ Bảo nuôi làm con nuôi và cả cha mẹ chúng ta đều đã mất..

Nói đến đây Đình Châu dừng lại khóc. Đình Tỷ nói :

- Cái việc nhà họ Bảo...

Nghê Đình Châu ngắt lời :

- Em để anh nói hết đã. Mấy năm nay anh may mắn được cụ Cơ đối đãi thật là tử tế, mỗi năm trả cho ngàn lạng bạc. Mấy năm trước, cụ ở Sơn Đông với anh. Năm nay cụ về làm tuần vũ Tô Châu. Vì Tô Châu là quê hương, cho nên anh vội vàng đến đây tìm em. Anh muốn đem số tiền dành dụm bấy lâu để mua một nhà ở Nam Kinh và đưa chị từ Bắc Kinh về cùng ở. Như thế là anh em ta lại cùng sống chung một nhà. Nay em, em đã có vợ chưa ?

- Thưa anh em đã có vợ rồi.

Đình Tỷ kể lại đầu đuôi từ khi mình được nhận làm con nuôi ông Bảo đối đãi tốt như thế nào, người vợ đầu họ Vương mình

lấy ở nha môn Hường tri phủ đã chết và lần thứ hai lấy vợ rồi bị bà Bão đuổi ra khỏi nhà như thế nào. Đình Châu nói :

- Không hề gì. Hiện nay thím ở đâu ?

- Chúng em thuê một cái phòng của ông láng giềng ở sát vách nhà bà Bão.

- Anh em ta trở về nhà một tí rồi chúng ta bàn tính công việc.

Sau khi trả tiền trà, hai người cùng trở về hiệu buôn của Vương Vũ Thu. Vương ra chào. Đình Tý mời anh vào nhà sau, vợ Đình Tý chạy ra chào bác. Bây giờ thì ăn mặc như tất cả mọi người đàn bà thường vì bao nhiêu áo quần trang sức đều đã đem đi bán hết. Nghê Đình Châu lấy ở trong túi ra bốn lạng bạc đưa cho Đình Tý để làm lễ gặp mặt. Nhìn thấy một ông bác thể diện như thế, vợ Đình Tý mất hết cả buồn rầu liền thân hành bưng trà lên. Đình Tý cầm chén trà mời anh. Nghê Đình Châu uống xong một chén trà nói :

- Này em ! Bây giờ anh phải trở về công quán một lát rồi sẽ trở lại nói chuyện với em. Em cứ ở nhà đợi anh !

Đình Châu nói xong đi ra, Đình Tý bàn bạc với vợ :

- Chốc nữa anh lại, chúng ta phải làm một bữa ăn ra trò để mời anh. Bây giờ phải mua một con vịt, mấy cân thịt, một con cá và nhờ ông Vương làm hộ bốn đĩa đồ ăn.

Vợ nói :

- Thôi đi ! Mình là người không biết gì hết ! Mình tưởng một người ở nha môn quan tuần vũ đến đây mà lại nghĩ đến việc ăn thịt vịt với thịt lợn của mình à ? Nhất định là ăn cơm xong rồi anh mới đến. Anh không thèm để ý gì đến bữa ăn của ta đâu. Bây giờ cứ cân lấy ba mươi sáu phân bạc đến hiệu bán kẹo mua mười sáu đĩa kẹo thật ngon và đi mua vài chai rượu "Bách hoa", như thế là được !

- Phải đấy !

Bảo bèn cân bạc rồi lấy tiền mua kẹo và rượu mang về nhà. Chiều hôm ấy, quả nhiên có một cái kiệu đến trước nhà đi đầu có hai cái đèn lồng đề chữ "Tuần vũ bộ viện". A Tam đi theo sau. Người anh của Đình Tỳ đã đến. Đình Châu xuống kiệu nói với em :

- Này em ! Anh hiện nay mới đến ở trọ không có gì, chỉ mang theo có bảy mươi lạng bạc.

Đình Châu sai A Tam lấy ở trong kiệu ra số bạc từng gói một đưa cho Đình Tỳ. Đình Châu nói :

- Em cứ cầm lấy số tiền này. Đến ngày mai anh phải về Tô Châu với cụ Cơ. Anh muốn em tìm cho anh một cái nhà, tìm càng chóng càng tốt, giá từ hai trăm đến ba trăm lạng trở lại. Sau khi vợ chồng đến ở đấy rồi em phải thu xếp hành lý đi đến nha môn ở Tô Châu. Anh sẽ nói với cụ Cơ đưa cho em tất cả số tiền lương một năm nay của anh là một ngàn lạng bạc. Em sẽ đem số tiền ấy về Nam Kinh làm vốn hoặc mua sản nghiệp để sinh sống.

Đình Tỳ nhận số tiền và giữ anh ở lại uống rượu. Trong khi uống rượu, hai người kể lại cảnh cha mẹ, anh em tan tác, nói rồi lại khóc, khóc rồi lại nói. Đến canh hai, Đình Châu mới ra về.

Hôm sau, Đình Tỳ bàn với Vương Vũ Thu gọi một người mời nhà đến để tìm một cái nhà. Từ đó về sau, người xung quanh biết rằng ông Nghê Đình Châu hiện nay làm ở nha môn quan tuần vũ đã đến tìm em, nên đều gọi Bảo Đình Tỳ là ông Nghê mà không gọi là ông Bảo nữa, và cũng đối đãi với Đình Tỳ một cách kính nể. Còn bà Vương thì chẳng cần phải nói. Độ nửa tháng sau, người mời nhà tìm được một cái nhà có ba phòng và sân xung quanh ở đường họ Thi cầu Hạ Phù. Đó là nhà của Thi ngự sử. Thi ngự sử vắng nhà, muốn cho thuê với giá hai trăm hai mươi lạng bạc. Sau khi, đã làm giấy tờ xong, Đình Tỳ trả tiền

trước hai mươi lạng và chọn ngày tốt đến ở nhà mới. Hôm ấy bà con đều đem lễ vật đến mừng. Cả Quy cũng đem đồ lễ đến tặng. Bấy giờ Quy trong lòng chỉ lo lắng làm sao nổi lại mối tình xưa. Đình Tỳ mời khách khứa uống rượu hai ngày, chuộc lại một số áo quần và đồ trang sức vợ đã đem cầm. Bấy giờ bà Vương lại cảm thấy khó ở. Cứ hai ngày lại mời thầy thuốc đến một lần. Mỗi ngày tiêu mất tám đồng cân tiền thuốc. Cứ thế số tiền bảy mươi lạng bạc kia cũng dần dần tiêu tan hết.

Đình Tỳ thủ thập hành lý đến Tô Châu tìm anh, nhưng vì thuyền đi ngược gió cho nên phải cắm sào ở phía bắc bờ sông. Thuyền đi một đêm đến Nghi Trung, dừng ở bến Hoàng Nê. Gió lại càng lớn, không thể qua sông được, Đình Tỳ lên bờ uống trà và ăn điểm tâm. Bỗng nhiên gặp một người thiếu niên đầu đội mũ vuông mình mặc áo màu ngọc thạch, chân đi giày dò, cứ nhìn Đình Tỳ từ đầu đến chân và hỏi :

- Ông có phải là chú Bảo không ?

Đình Tỳ kinh ngạc nói :

- Tôi là Bảo. Tên ông là gì, tại sao ông lại gọi tôi bằng chú ?

- Có phải ông lấy con gái ông Vương ở nha môn Hương tri phủ ở An Khánh không ?

- Đúng ! Tại sao ông biết ?

- Tôi lấy cháu gái ông Vương bằng ông. Như thế không phải ông là chú tôi sao ?

Đình Tỳ mỉm cười nói :

- Thôi mời ông vào tiệm uống trà với tôi đi !

Hai người bèn bước vào một tiệm trà bảo pha trà và đưa đến một món thịt Nghi Trung. Đình Tỳ hỏi :

- Ông tên là gì ?

- Tôi họ Quý. Chú không nhận được tôi sao ? Khi tôi thi tú tài ở phủ, chú làm người đi tuần tra, cho nên tôi biết. Sau đó ông thân của chú có đến ăn cơm ở nhà tôi. Chú quên rồi sao ?

- À ! Thế ra ông Quý Vi Tiêu con cụ Quý Thù Bị. Nhưng tại sao sau đây ông lại lấy cháu nội ông Vương ?

- Khi cụ Hương dời đi nơi khác, ông Vương không đi theo mà ở lại An Khánh. Sau đó, ông nhạc tôi làm điển lại. Những người thân sĩ ở An Khánh đều kính trọng ông nhạc tôi, cho là nhà tu nhân tích đức, vì vậy gia đình tôi hỏi con gái ông ấy cho tôi.

- Tốt lắm ! Thế ông cụ ở nhà vẫn mạnh khỏe chứ ?

- Thấy tôi mất đã ba năm nay.

- Ông đến đây có việc gì ?

- Nhân có ông Tuấn làm Diêm Vận Sứ là bạn đồng khoa với cha tôi, năm ông ta thi văn thì cha tôi thi võ cho nên tôi đến đây thăm ông ta. Còn chú thì đi đâu ?

- Tôi đi Tô Châu thăm một người bà con.

- Bao giờ chú về ?

- Độ hai mươi ngày nữa.

- Khi trở về nếu chủ rảnh thì mời chú đến Dương Châu chơi. Chú cứ tìm địa chỉ của cháu trên danh sách học sinh ở cửa trường thì sẽ thấy.

- Thế nào tôi cũng đến.

Hai người chia tay. Đình Tỳ thuê thuyền đi Tô Châu, đến cửa Xương Môn vừa lên bờ thì gặp A Tam, người đầy tớ của anh mình.

Nhân phe này khiến cho : *Vinh hoa phú quý, rõ ràng một chốc thành không ; đường sá hôn ba, may mắn bỗng dưng tụ hội.*

Muốn biết A Tam nói gì với Đình Tỳ hãy xem hồi sau phân giải.

HẾT TẬP I

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : KIM HUNG

Trình bày sách : PHẠM MẠNH HIỀN

Trình bày bìa : ĐINH CƯỜNG

Sửa bản in : NGUYỄN MAI

* * *

CHUYỆN LÀNG NHO

I

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 10.000 cuốn, khổ 13 x 19 tại XI nghiệp
in số 1. Số xuất bản : 03/VH. In xong và gửi
lưu chiểu tháng 3 năm 1989

XUẤT BẢN TRONG NĂM 1989

- | | |
|-------------------------------|---------------------|
| - CHUYỆN LÀNG NHO (2 tập) | <i>Ngô Kinh Tử</i> |
| - LIÊU TRAI CHÍ DỊ (2 tập) | <i>Bồ Tùng Linh</i> |
| - NHỮNG LINH HỒN CHẾT (2 tập) | <i>Gôgôn</i> |
| - NGƯỜI ĐÀN BÀ TRÔNG CỎN CÁT | <i>K. Abê</i> |
| - DỊCH HẠCH | <i>A. Camuy</i> |
| - VỤ ÁN - HÓA THÂN | <i>F. Kapka</i> |

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giá : 4.500đ